việt văn mới

. văn học . nghệ thuật .

VIỆT VĂN MỚI

SỐ 18

15 tháng 12 năm 2014

tủ sách việt văn mới

2014

VIỆT VĂN MỚI

nguyệt san văn học nghệ thuật

số 18

15 tháng 12 năm 2014

hộp thư toà soạn

newvietart@gmail.com

---

tổng thư ký : cố văn sĩ Nguyễn Mai

chủ nhiệm : Từ Vũ

tủ sách việt văn mới 2014

nguyệt san việt văn mới

số 18

15 tháng 12 năm 2014

với sự góp mặt của các tác giả :

. hồ thủy . từ vũ . trần hữu hội . khải triều . từ kế tường . mang viên long . nguyễn khôi . nguyễn thị dị . hoà văn . huy uyên . nguyễn thị hải hà . nguyễn ngọc thơ . qúy thể . elena pucillo trương . thuý ngân . mai thục . lý thị minh châu . nguyễn thị mỹ nữ . nguyễn khắc phước . chu trầm nguyên minh . nguyễn thị mây . lê thị thanh tuyền . mai hữu phước . chiêu hoàng . vương hoài uyên . hoàng thị giao . dung thị vân . khải nguyên . nguyễn văn sâm . đàm lan . phạm nga . nguyễn ngọc tuyết . nguyễn lệ uyên . nguyễn lâm cúc . nhị tường . vũ ngọc giao . minh nguyễn . trúc thanh tâm . trần minh nguyệt . triệu từ truyền . trần thị bông giấy . trúc linh lan . nguyễn thị bích nga . trương văn dân . vũ anh tuấn . tâm đỗ đàlạt . đông hòa . nguyễn đoan tuyết . nguyễn chinh . dương leh . trần vấn lệ . hà mạnh đoàn . lm.giuse nguyễn hữu triết . buì đẹp . phạm vũ . võ công liêm .

tủ sách việt văn mới 2014

truyện ngắn

NGỌN LỬA ĐÊM ĐÔNG

HỒ THỦY

Những cơn gió lạnh lướt qua tấm hình hài nhỏ xíu đang co rút lại của con bé, nó có cái tên gọi ở nhà là Bê, tên gọi này quá quen thuộc với mọi người trong gia đình nó, đến nỗi không ai nhớ được tên thật sự trong khai sanh của nó là gì. Nếu như Bê được đi học thì chắc chắn tên của Bê ai cũng biết: Nguyễn thị Bông Vàng, Tên ngộ mà hay đó chứ. Năm nay Bê tám tuổi rồi, nhà nghèo nên không có điều kiện tới trường.

Bê ngồi bật dậy, hai tay bé quơ quào chung quanh chỗ mình ngồi, thì ra nó ngồi trên một gò đất cao, phía sau lưng bé là bãi đất bùn nhão nhoẹt, phía trước mặt bé là một giòng sông mênh mông nước đục ngầu. Bê khóc thét lên và gọi:

- Ba má ơi!, anh Hai ơi!

Có tiếng trã lời và một cánh tay gầy gò quàng qua vài Bê vỗ nhẹ:

- Anh Hai đây nè.

Bên cạnh Bê chỉ có anh Hai, ở nhà quen gọi là cu Ròm vì nó ốm cà tong cà teo, năm nay cu Ròm mười tuổi, nó cũng không được đến trường. Trong cái làng nằm chênh chếch hai bên đập nước của thủy điện thì hầu như nhà nào cũng nghèo, đó là điều đương nhiên thôi, vì nếu ai có tiền thì đã không thèm ở nơi này, một vị trí mà sự nguy hiểm luôn luôn rình rập cuộc sống của họ. Gia đình của anh em cu Ròm gồm có sáu người, ba má, cu Ròm, Bê và thêm hai đứa em nhỏ. Nhưng...

Bê dụi đầu vào nách anh cu Ròm, khóc tấm tức, hỏi anh:

- Nhà mình, làng mình đâu hết rồi anh hai? sao mà toàn nước là nước không hà?

Ròm chảy nước mắt, miệng méo xệch nhưng cũng ráng dỗ dành em:

- Nín đi, chút xíu anh dẫn bê đi kiếm ba má nha, ngoan anh hai thương.

Thật sự thì cu Ròm cũng không biết phải đi tìm ba má ở đâu bây giờ? Mấy ngày trước có cơn bão yo vô tới làng của Ròm, sau đó thì gió bão dịu dần, nhưng đêm hôm qua lúc cả làng đang ngon giấc vì quá mệt mỏi sau cơn bão, thì ầm ầm tiếng nước như thác trên ngườn dổ về, chỉ trong một thời gian rất ngắn, nguyên cả cái làng của Ròm bị nước cuốn trôi, nhưng không hiểu sao mà anh em cu Ròm lại ở trên gò đất này? chung quanh không một ai, cu Ròm cũng sợ và hoang mang lắm, nhưng không dám lộ ra ngoài, vì nó không muốn bé Bê nhìn thấy sự sợ hãi của nó, trong hoàn cảnh này tự nhiên nó trở thành người lớn. Bất chợt bé Bê reo lên:

- Anh hai ơi! em nhớ ra rồi...

- Nhớ gì vậy?

Ánh mắt bé Bê sáng long lanh vì vui mừng:

- Em nhớ lúc mà anh hai nắm tay em cứng ngắt, nước cuốn anh em mình trôi đi thì có một bà tiên đẹp thật đẹp đưa tay ra núi lấy tay em kéo lên gò đất này nè, lúc đó em còn nhìn thấy mặt bà tiên ấy... mặt bà sáng mà đẹp lắm anh.

Cu Ròm ứa nước mắt vì nghĩ là em mình mê sãng, nó lấy tay sờ lên trán bé Bê nhưng trán con bé mát rượi. Bé Bê đứng dậy, kéo tay Ròm:

- Anh hai ơi! mình đi kiếm ba má với hai em xíu xiu đi anh.

- Kiếm đâu bây giờ? nước lũ cuốn trôi hết trơn rồi.

- Mình đi kiếm bà Tiên, bà cứu anh em mình thì bà cũng cứu ba má luôn.

Cu Ròm nhìn quanh, dù cố gắng hết sức nhưng Ròm không thể nào dấu được sự sợ hãi của mình. khi chung quanh anh em nó là một vùng mênh mông chìm trong nước lũ, những khúc cây, bàn ghế, và bao nhiêu thứ đang cuồng cuộng trôi nhanh theo giòng nước đục ngầu, chỉ cần anh em nó thò chân xuống giòng nước dưới kia là cũng bị cuống phăng mất xác. Cu Ròm rất muốn khóc nhưng nó không dám, bởi vì bây giờ nó là chỗ dựa vững chắc của đứa em gái bé nhỏ. Bé Bê níu tay anh, nó đang lạnh vì bộ đồ còn ướt, anh nó cũng thế, hai hàm răng của cu Ròm bắt đầu đánh vào nhau lập cập, nó sắp sửa ngã gục xuống gò đất thì có tiếng máy nổ và tiếng người lao xao:

- Kìa... kìa... trên mô đất đằng kia có hai đứa nhỏ... mau lên, cho cano chạy nhanh...

Chiếc ca nô đổ xịch trước mặt hai anh em, cu Ròm tỉnh người, bé Bê nhảy nhót vui mừng, trong cơn hoạn nạn tự nhiên bé khôn hẳn:

- Có mấy chú tới cứu mình nè anh hai... mấy chú ơi! cứu tụi con với.

Một anh thanh niên nhảy lên gò đất, bế xốc bé Bê, tay kia nắm lấy tay cu Ròm, anh thanh niên trao Bê cho một người ở dưới ca nô, rồi anh nâng cu Ròm lên chuyền cho một anh khác. Chiếc ca nô tiếp tục chảy về hướng trước mặt. Mấy người định hỏi chuyện hai anh em nhưng thấy cu Ròm có vẻ mệt nên thôi.

Nước mênh mông, nước đục ngầu và nước vẫn hung hăng cuốn trôi mọi thứ. Thêm một lần nữa anh em cu Ròm được cứu thoát khỏi dòng nước lũ. Mấy anh thanh niên dưa anh em cu Ròm đến một trường học, nơi đây có rất đông người, họ cũng được cứu thoát khỏi dòng nước như anh em Ròm, và cũng như anh em cu Ròm, họ có vẻ khốn khổ, những đôi mắt buồn rầu, thất thần, người lớn thì vậy nhưng những đứa nhỏ thì vẫn vô tư hồn nhiên.

Anh em cu Ròm mỗi đứa được một gói mì tôm, bé Bê đói bụng lắm nên vội vàng xé gói mì, bẻ ra từng miếng nhỏ ăn một cách ngon lành. Bé vừa nhai vừa hỏi anh:

- Anh hai, chút nữa mình đi tìm ba má nghen anh, không chừng ba má ở trong trường học này đó anh.

Hai anh em cu Ròm đi lui đi tới quanh trường học hết một buổi nhưng vẫn không tìm thấy ba má chúng. Những người trong hội từ thiện phát cho mỗi đứa một bộ đồ và thêm một gói mì tôm. Hai anh em ngồi co ro trong góc phòng lớp học, bên cạnh là gia đình của dì Ba Hạnh; chồng dì cũng bị lũ cuốn trôi, dì và hai đứa con may mắn thoát được sự giận dữ của cơn lũ. Cành nhà dì đáng thương nhưng hai đứa bé này còn đáng thương hơn, dì hỏi cu Ròm:

- Gia đình còn có bao nhiêu người?

Cu Ròm vừa nhai miếng mì tôm, vừa lúng búng trả lời:

- Sáu người, nhưng ba má với lại hai đứa em của con đâu không thấy.

Bé Bê nói hớt:

- Hai anh em con được một bà tiên đẹp thật là đẹp cứu, bà nắm tay con kéo lên gò đất... bây giờ con phải đi tìm bà tiên để hỏi coi bà đưa ba má với hai em con đi đâu.

Dì ba Hạnh chép miệng thở dải thương cảm:

- Tội nghiệp con bé, chắc nó quá sợ hãi nên đầu óc nó bị tưng tưng rồi.

Cu Ròm cúi đầu cố dấu những giọt nước mắt đang trào ra, nó thương em nhưng không biết làm gì bây giờ. Buổi trưa có tiếng loa phóng thanh nói gì đó, cu Ròm nghe không rõ. Sau đó có mấy anh chị ăn mặc giống nhau, có lẽ họ ở trong một đoàn thể gì đó, họ đến bên anh em cu Ròm, hỏi thăm về gia đình, nơi ở, cha mẹ anh em... lung tung những câu hỏi mà cu Ròm không muốn trả lời nhưng vẫn phải trả lời. Một người trong nhóm nói:

- Nếu như hai anh em này không còn ai là họ hàng thân thích thì có lẽ phải đưa vô trại mồ côi thôi. Nguyên cả cái làng của tụi nhỏ bị nước lũ cuốn trôi hết rồi.

Như vậy là cả làng của Ròm đã bị nước lũ cuốn trôi! trong đó có căn nhà lá của Ròm, cũng có nghĩa là ba má và hai em của Ròm cũng bị cuốn trôi theo dòng nước lũ..Ròm ôm cứng đứa em gái, tuy hiểu không nhiều nhưng cu Ròm cũng biết lờ mờ trại mồ côi là gì, tự nhiên nó run sợ và lo lắng đến nổi đầu óc choáng váng, miệng đắng nghét, gói mì tôm trên tay rơi xuống đất nhưng cu Ròm không buồn lượm lên. Bé Bê mơ hồ cảm nhận có điều gì đó không ổn đối với hai anh em, nó ghịt tay anh trai, lay qua lay lại, miệng mếu máo:

- Anh hai, mình đi tìm bà tiên đi anh, hỏi bà tiên đưa ba má mình đi đâu... nghe anh.

Dì ba Hạnh thở dài, lắc đầu chép miệng:

- Tội nghiệp con bé... nó tưng nặng rồi, mình cũng khổ quá chừng, chớ nếu không thì đưa anh em nó về nuôi.

Hai anh em cu Ròm đi mà như chạy, sáng tinh mơ khi tiếng gà vừa gáy thì bé Bê đã kêu anh dậy, con bé nóng lòng đi tìm bà tiên đã cứu anh em nó, trong sự suy nghĩ của bé thì bà tiên cũng đã cứu ba mà với hai em của nó nữa. Không tìm được ba má thì phải tìm cho ra bà tiên. Bé Bê còn nhớ rất rõ khuôn mặt đẹp hiền từ, phúc hậu của bà khi đưa tay ra cứu hai anh em, trong một thoáng con bé thấy bà đã khóc.

Hai đứa cứ đi miết, đi mãi qua khỏi con đường đất đỏ thì gặp con đường tráng nhựa, xe lớn xe nhỏ chạy qua chay lại, chạy ngược chạy xuôi nhìn chóng cả mặt. Hai anh em nắm chặt tay nhau, hết nhìn hướng này đến nhìn hướng khác, lòng phân vân không biết phải đi về hướng nào. Bé Bê thì cứ giật giật tay anh thúc hối:

- Đi anh hai, mình đi tìm bà tiên, đi tìm ba má... em nhớ ba má với hai đứa em của mình quá hà... hay là mình đi về nhà biết đâu ba má đang đợi anh em mình.

Cu Ròm cau mặt gắt:

- Nhà còn đâu nữa mà về, lũ cuốn trôi hết cả cái làng của mình rồi.

Bé Bê ngây thơ hỏi anh:

- Sao lũ ác quá vậy anh hai?

Ròm ứa nước mắt trả lơi em:

- Làm sao anh biết được, nhưng mà lũ ác thiệt.

Hai anh em còn quá nhỏ, quá ngây thơ nên không biết được rằng lũ không ác, mà chính những người đêm hôm đó xả nước trong đập ra mới thật là ác độc, vì sự ngu dốt và thiếu trách nhiệm của họ, nó đã làm cho một ngôi làng trong phút chốc bị cuốn trôi theo dòng nước lũ.

- Mình đi ngã nào anh hai? hay mình đi về hướng này?

- Ừ thì đi hướng này...

Bốn bàn chân nhỏ xíu với đôi cẳng chân gầy gò của hai đứa bé thất tha thất thểu lết trên con đường nhựa nóng hổi bởi sức chiếu của ánh nắng mặt trời. Hai anh em không biết mình đang đi về đâu? chỉ có cái miệng của bé Bê lúc nào cũng lập đi lập lại một câu quen thuộc: " tìm được bà tiên là tìm được ba má". Cu Ròm hỏi em:

- Tại sao không đi tìm ba má mà phải đi tìm bà tiên?

Bê Bê ngây thơ:

- Thì tìm cả hai luôn...

Đôi chân mỏi rã rời, cái đầu hâm hấp nóng, miệng khát nước khô cả cổ họng, còn cái bụng thì đói cồn cào, hình như cu Ròm chịu hết nổi, nó ngồi bệt xuống bên vệ đường, òa khóc nức nở, bao nhiêu sự gắng gượng để cố che dấu nỗi sợ hãi yếu đuối của thằng anh trước mặt đứa em gái nhỏ, nay không còn có thể cố hơn được nữa, nó mặt tình cho cảm xúc của mình tuôn trào trước mặt

em. Bé Bê ngồi xuống bên anh, hai bàn tay đen đúa, khẳng khiu của Bê ôm lấy đôi vai gầy gò của anh, tự nhiên nó trở nên cứng rắn và như một người chị gái, nó an ủi cu Ròm:

- Đừng buồn, đừng khóc anh hai, mình sẽ tìm được bà tiên mà... đi tiếp nữa đi anh.

Cu Ròm lau nước mắt, đứng lên nắm tay em gái, hai anh em lại lôi thôi lếch thếch kéo lê những bước chân mệt mỏi vì mệt và đói, khát. Hình như khóc được rồi, Ròm nhẹ nhõm trong lòng nên cảm thấy dễ chịu hơn. Có chiếc xe tải nhỏ dừng lại, chú tài xế thò đầu ra hỏi:

- Hai đứa bây đi đâu mà thấy khổ quá vậy?

Ròm ứa nước mắt trả lời:

- Cả cái làng của con bị nước lũ cuốn trôi hết rồi, chắc ba má với hai em nhỏ của con cũng trôi theo luôn...

Bỗng dưng bé Bê khôn hẳn lên:

- Hai đứa con được một bà tiên cứu, bây giờ con đi tìm bà, chắc bà cũng cứu ba má con... hay chú cho anh em con đi nhờ xe chú nha.

Chú tài xế bật cười nhưng lòng thì xót xa:

- Đi về đâu mới được chớ?

- Thì đi đâu xa xa chỗ này, nơi có đông người...

Chú Tài xế mở cửa xe nhảy xuống xe, đi qua phía bên hai anh em đang đứng, chú mở cửa xe, bồng Bê lên xe, sau đó nhất cu Ròm lên, chú chép miệng:

- Tội nghiệp, hai đứa ốm nhom, nhẹ hẫng à.

* * *

Rải rác những mái nhà nằm cách xa nhau, rồi nhiều căn nhà san sát nhau. Xe dừng lại trước một ngôi chợ nhỏ, chú tài xế mở cửa cho hai anh em xuống, cho hai đứa hai chục ngàn Nhà chú cũng đa đoan, hơn nữa vì là dân tài xế, rày đây mai đó... trái tim chú có nhiều ngăn nên chú có nhiều "nhà", mỗi khi dừng chân nghỉ qua đêm, chú cũng có nhà để "ngủ", lắm khi "nhà này" tìm tới "nhà kia" uýnh lộn tưng bừng khói lửa làm chú phải chạy trốn... chính vì vậy chú không thể cưu mang hai đứa nhỏ được, mặc dù chú rất xót xa, cám cảnh... thôi thì...

Những hàng quán hiện ra trước mắt hai anh em, Mùi thơm nước lèo của hủ tíu từ trong môt cái quán nhỏ bốc ra làm cơn đói của hai enh em càng cồn cào Hai đứa đứng xớ rớ bên ngoài nhìn vào, nước miếng ứa ra tràn miệng. Chị chủ quán nhìn vẻ nhếch nhác bẩn thỉu của hai đứa, chị cau mặt khó chịu và có ý xua đuổi, nhưng ông khách đang ăn hủ tíu có vẻ chạnh lòng, ông hỏi:

- Hai đứa bây ở đâu trôi dạt tới đây vậy? trông bộ dạng thảm thương quá.

- Dạ.. làng con bị người ta xả đập đêm hôm kia làm nước cuốn trôi mất cả làng.

Bê lại kể chuyện bà tiên cứu anh em nó, nay thì anh em nó đi tìm bà tiên để hỏi bà có cứu ba má và hai em nó không? Bây giờ thì chị chủ quán lại chép miệng thương xót:

- Con bé này chắc bị khủng hoảng quá nên đầu óc nó không được bình thường, mà cái tụi nào ác ôn dữ vậy không biết nữa à, chờ đêm hôm người ta ngủ rồi xả nước trong đập ra. không báo trước ai mà trở tay cho kịp. Đói không? vô đây dì nấu cho hai anh em hai tô hủ tíu nha.

Ông khách móc ví ra:

- Cái chuyện xả nước trong đập ai cũng biết, vì quá ngu nên làm hại dân... Để tui trả tiến cho, làm cho hai đứa hai tô ngon thiệt ngon. Thôi tui đi, hai đứa ăn ngon miệng nghe.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, anh em cu Ròm được ăn một tô hủ tíu ngon đến như thế này. Chị chủ quán hỏi:

- Ăn xong rồi hai đứa tính đi đâu?

Bê mau miệng trả lời:

- Tụi con đi tìm bà tiên, bà ấy đẹp lắm cô ơi.

- Biết ở đâu mà tìm?

- Thì cứ đi, biết đâu gặp may.

Buổi trưa được ăn một tô hủ tíu vừa ngon vừa no, hai đứa tiếp tục đi nhưng không định hướng được là mình sẽ đi về đâu? Mặt trời buổi chiều ngã bóng ở sau lưng, hai đứa tới một ngôi chợ nhỏ khác, hai anh em đứng tần ngần trước cổng chợ, chợ chiều ít người mua bán nên hơi vắng vẻ, thôi thì tìm nơi ngủ tạm qua đêm. Có bác xe ôm nhìn chăm chú hai đứa bé, tự nhiên lòng bác dậy lên mối thương tình, bác kêu hai đứa lại hỏi thăm, bé Bê lại kể về bà tiên đã cứu hai anh em bé như thế nào trong cái đêm khủng khiếp đó. Hình như bác xe ôm ngờ ngợ một điều gì đó, bác không chép miệng cho rằng Bê "tưng tưng" như những người khác, mà bác nhíu mày thở dài, hỏi hai đứa:

- Hai cháu đã ăn gì chưa?

Hai anh em trả lời cùng một lượt:

- Dạ chưa.

- Để bác mua cho hai đứa hai cái bánh mì, mà này, bác tên Tư, ai cũng kêu bác là Tư xe ôm, nhưng hai đứa cứ kêu là bác Tư cho gọn.

Vừa mới đưa cho hai đứa hai cái bánh mì thì có người kêu bác chở đi, hai đứa nhỏ nhìn theo bác xe ôm tốt bụng. Người tốt thường hay bị nghèo thì phải? Đêm nay hai anh em ôm nhau nằm co ro trên sạp hàng trong chợ, đủ thứ mùi hôi trong chợ: từ cống rãng, từ những vũng nước và mấy đống rác chưa được hốt sạch, cùng với mùi hôi của phân chó, phân mèo... nói chung là không thiếu một thứ mùi hôi thúi nào, tất cả đều lọt vào trong lổ mủi cùa hai anh em. Có nhiều con mèo hoang kêu lên những tiếng "meo meo" rên rĩ, rã rời, rũ rượi, tiếng kêu của nó nghe như tiếng ma gào trong đêm, càng làm cho hai đứa bé sợ hãi thêm, rồi có tiếng chó rượt đuổi nhau dưới mấy cái sạp, chúng cắn lộn nhau, sủa nhau inh ỏi. Có mấy con chuột cống to đùng chạy qua chạy lại kiếm ăn, một con bò qua người Bê, con bé hoãng hồn khóc thét lên, cu Ròm ngồi bật dậy ôm em cứng ngắt, nó rất muốn dùng đôi tay của mình để che chở cho em nhưng đôi tay của Ròm ốm yếu quá, biết làm sao đây? hai anh em cùng khóc và thức luôn cho đến gần sáng, khi những người chủ sạp hàng bắt đầu công việc bán buôn của một ngày mới, cu Ròm và Bê bước xuống sạp, hai đứa lo lắng không biết ngày hôm nay sẽ như thế nào?. Trời chỉ mới lờ mờ; chưa sáng lắm, bọn chuột và mèo hoang vẫn còn đang lùng sục kiếm ăn, mấy con chó đầy xà mâu, hừng hực phập phồng hai cánh mủi đánh hơi và như thói quen thường có, chúng lại nhe răng muốn nhảy xồ vào nhau để tranh giành hơn thua.

Có tiếng của bác Tư:

- Ủa, hai đứa còn ở đây à?

Cu Ròm và Bê mừng rỡ chạy đến bên bác:

- Tối qua tụi con ngủ trong chợ mà không ngủ được, sợ quá chừng.

Bác Tư chạnh lòng, bác có hai đứa con nhỏ cũng bằng cở anh em cu Ròm, nhưng nhà bác nghèo, vợ bác buôn thúng bán mẹt cũng chỉ đủ phụ với bác kiếm thêm miếng ăn và cho hai đứa nhỏ đi học, cái nghèo làm cản trở con người ta nhiều điều lắm. Cu Ròm hỏi:

- Đây là đâu vậy bác Tư?

- Ủa... bộ không đọc được chữ sao?

Ròm buồn buồn trả lời bác:

- Nhà con nghèo quá trời, anh em con đâu có được đi học.

- Đây là An Khê, vậy chớ quê hai đứa ở đâu?

- Dạ... Quãng Nam.

Bác Tư thở dài thội nghiệp cho hai đứa nhỏ, bác móc trong túi ra năm ngàn đưa cho cu Ròm,

chì xe bánh mì:

- Hai anh em mua hai cái bánh mì, nói người ta xịt cho chút nước tương ăn đở đói...

* * *

Lây lất ngày nọ qua ngày kia trong cái chợ nhỏ này, Ròm cũng có công việc làm để kiếm cơm nuôi mình và nuôi em, đó là xách nước cho các bà bán cá, là bưng bê hủ tíu, bún phở... nói tóm gọn lại thì ai kêu gì làm nấy, các bà trong chợ hầu như người nào cũng chạnh lòng thương hai anh em, với sự chạnh lòng của họ mà anh em cu Ròm được no bụng mỗi ngày. Tài sản của hai đứa bây giờ; nhờ lòng tốt của những người trong chợ, nên có được mấy bộ đồ để thay đổi, lại có cả áo ấm mặc nữa vì mùa này trời bắt đầu lạnh, hai đứa còn có dép mang, mọi thứ người ta cho dù đã cũ thật nhưng đó là cả tấm lòng, là sự chia sẻ, là tình yêu thương... tất cả được cu Ròm đựng trong một cái bị cói. Tắm giặt thì đã có nước máy trong chợ.

Nhưng bé Bê thì luôn ngong ngóng ngày đi tìm bà tiên; cũng như đi tìm ba má và hai đứa em nhỏ, bé luôn thúc hối anh Ròm đi khỏi ngôi chợ nhỏ này. Bây giờ thì hai đứa không phải ngủ đêm trên sạp chợ nữa, bác Tư chở hai đứa tới một ngôi chùa nhỏ không xa chợ cho lắm, lúc đầu bé Bê nhìn thấy tượng Phật bà quan âm, bé cứ ngỡ là bà tiên đã cứu anh em Bê đêm hôm đó, nhưng nhìn kỹ thì không phải, mặc dù phật bà đẹp thiệt, nhưng vẫn không giống bà tiên của cái đêm kinh hoàng đó, đêm đêm hai anh em được ngủ dưới mái hiên nhà chùa, hai đứa được bác Tư cho một cái chiếu, một cái mền cũ nên chi cũng ấm áp được phần nào. Ngũ ở hiên chùa dù sao thì vẫn sướng và đở sợ hơn là ngủ trên mấy cái sạp hàng trong chợ.

Sáng nay thức dậy, như mọi ngày hai anh em ra chợ, Bê ngồi nhìn anh xách từng sô nước, bưng từng tô hủ tíu, thế nhưng nó không phụ với anh như những buổi sáng trước kia, mà bê khóc mếu máo, nói mãi một câu:

- Anh hai ơi! đưa em đi tìm bà tiên, đi tìm ba má... đừng ở miết đây nữa. Em nhớ ba má, nhớ hai đứa em, nhớ nhà mình nữa... hu... hu...

Cu Ròm gắt:

- Biết đi đâu mà tìm chớ?

Bê càng khóc lớn, bác Tư vừa chày xe về, hỏi:

- Chi mà khóc lóc dữ vậy Bê?

Ròm gải tóc, gải tai bực dọc:

- Hắn cứ bắt con đưa đi tìm ba má với bà tiên.

Bác Tư chưa kịp nói gì thì có một anh đi xe máy dừng ngay bên cạnh bác, miệng vừa cười vừa hỏi:

- Anh Tư, khỏe không?

Bác Tư mừng rỡ:

- Úi chà, thằng Lâm... đi đâu mất biệt mấy tháng nay vậy mày?

- Đi làm ăn chớ đi đâu, kiếm tiền đặng cưới vợ chớ anh.

- Con nhỏ nào vậy? ở đẩu?... còn chú làm gì?

- Vợ sắp cưới cùa em ở Pleiku, ngay thành phố, bán hàng tạp hóa, chắc sang năm tụi em cưới đó anh. Em đang lái xe cho công-ty vận-tải, tuyến đường Quảng-Ngải, Pleiku.

Tự nhiên bé Bê xen vào hỏi hớt:

- Pleiku là nơi đâu vậy bác Tư?

Thế là câu chuyện của anh em cu Ròm được bác Tư xe ôm kể cho Lâm nghe. Lâm thở dài có chiều suy nghĩ, mắt Lâm hơi nhíu lại, anh búng mẩu thuốc lá ra xa, bác Tư hỏi:

- Anh muốn giúp hai đứa nhỏ quá nhưng giúp như thế nào bây giờ? cảnh nhà anh thì chú cũng

biết rồi đó, khó khăn chật vật lắm. Hai đứa nhỏ sống lấy lất trong chợ, ngủ hiên chùa cũng hơn tháng nay rồi, tội nghiệp hết sức vậy đó. Cuộc sống tạm bợ như một thứ cây tầm gởi, không có chút tương lai, sao mà nó thê thãm quá chừng. Chú Lâm có cách gì giúp cho tụi nó không? Nếu có thì chú ráng giúp dùm...

Lâm chạnh lòng khi liên tưởng đến... nếu một mai anh có gia đình, có con cái, rồi thì không may con anh cũng như hai đứa bé này... mới nghĩ có bây nhiêu mà Lâm đã xốn xang trong lòng, anh mạnh dạn nói với bác Tư:

- Thôi, để em lo liệu cho... gia đình vợ sắp cưới của em ở gần nhà thờ, trong nhà thờ có linh mục, có mấy ông thấy giúp xứ, có mấy bà sơ hiền lành dễ thương lắm, để em đưa hai đứa nhỏ này lên Pleiku, kêu "vợ" em lo dùm, gia đình vợ em tốt bụng, thế nào cũng ổn.

Bác Tư mừng rỡ:

- Vậy thì hay quá chừng, chú em ráng giúp cho hai đứa nhỏ, tội nghiệp quá sức, mà anh thì "lực bất tòng tâm".

Rồi bác quay qua nói với hai đứa:

- Có chú Lâm lo cho hai đứa rồi, chú sẽ chở hai đứa tới nhà vợ chú, vợ chú sẽ tìm bà tiên cho bé Bê nhen.

Bé Bê nhảy cẫng lên, vỗ tay vui mừng:

- Ôi sướng quá, chừng nào chu`chở anh em con đi?

- Ngày mốt, vì mai chú có công chuyện. Sáng ngày mốt chú ra đây đưa hai đứa đi Pleiku.

Không như bé Bê, cu Ròm có vẻ lưỡng lự phân vân , nó lo lắng trong lòng vì điều thay đổi này, chẳng biết tốt hơn hay xấu hơn đây? Hình như bác Tư hiểu được nỗi lòng của Ròm, bác nói để trần an nó:

- Đừng lo Ròm à, chú Lâm đây là người tốt lắm đó, rất có lòng thương người, hai đứa cứ yên tâm đi theo chú Lâm, thế nào cũng ổn thôi mà.

Ròm cảm thấy nhẹ lòng khi nghe bác Tư nói như vậy, vì hơn một tháng nay sống lây lất; ngày lấy chợ làm nhà, đêm lấy chùa làm nơi trú thân, bác Tư vừa là người bạn thân thiết của hai anh em, vừa giống như người ruột thịt của hai đứa, bác tốt bụng với hầu hết mọi người, nhưng riêng đối với anh em cu Ròm thì bác còn có lòng thương cảm nữa. Ròm thở ra như trút được một gánh nặng trong lòng, nó cảm động vì tấm chân tình của hai người, cu Ròm nhìn bác Tư, nhìn chú Lâm với ánh mắt đầy biết ơn.

Các cô các bà trong chợ hay biết ngày mai anh em cu Ròm sẽ theo chú Lâm đi Pleiku... tìm cuộc sống mới, ai cũng cầu mong cho anh em cu Ròm gặp được nhiều may mắn. mỗi người cho cu Ròm chút ít tiền "dằn túi", còn cho bé Bê gói bánh, gói kẹo... nói chung thì ai cũng xót thương hoàn cảnh của hai anh em. Bác Tư đứng với hai đứa để chờ chú Lâm, chị chủ quán hủ tíu nấu cho hai đứa hai tô đặc biệt: nhiều thịt; có thêm một cục giò

Lâm tới như lời hẹn trên chiếc xe tải nhỏ, hai anh em ngồi bên cạnh chú Lâm. Xe lăn bánh, cu Ròm khóc vói tay ra sau vẫy chào bác Tư và mấy bà mấy chị trong chợ. Bé Bê thấy bác Tư đưa tay áo lên chùi nước mắt, bé nói với cu Ròm:

- Anh hai ơi! mình đi mà bác Tư khóc kìa...

Xe chạy khá xa, những giọt nước mắt của bac Tư không theo kịp bánh xe lăn trên đường. Ròm thở dài đưa tay áo lên chùi nước mắt, nó cũng khóc vì trong lòng nó đang mang nhiều nỗi đắng cay.

Lâm xoa đầu Ròm, mái tóc thằng bé cứng ngắt, hoe vàng khét nắng:

- Thôi chớ, đừng khóc mà chi, sau cơn mưa trời lại sáng, ngày mai sẽ tốt hơn ngày hôm nay, cứ tin như thế.

* * *

Thành phố Pleiku là đây, quê hương của vợ Lâm là đây, một thành phố dễ thương, xinh đẹp, nhộn nhịp vui tươi và trẻ trung. Nhưng cái lạnh của miền cao nguyên đất đỏ thì thật là đáng sợ đối với Bê và Ròm, hai anh em co rúm người lại trong cái áo ấm người ta cho. Lâm nói đùa:

- Sắp tới nhà cô Liên; vợ sắp cưới của chú rồi, yên tâm, thế nào hai đứa cũng sẽ có áo ấm dày cui, mặc vào rồi tha hồ mà...nóng người.

Nhà cô Liên bán tạp hóa, vừa thấy xe Lâm đậu trước cửa tiệm, Liên chạy ra mừng rỡ nhưng cô khừng lại, ngạc nhiên khi thấy Lâm bế thốc hai đứa bé gầy còm xuống xe, cô chưa kịp hòi thì Lâm nói:

- Đi vô nhà rồi anh kể cho nghe, đói bụng quá chừng... có cơm ăn không "vợ"?

Cả nhà Liên gồm: bà Tâm là mà của Liên, cậu em trai kế và cô em gái út đang học lớp mười hai, nghe Lâm kể chuyện của anh em cu Ròm, má Liên khóc thút thít, nhất là khi nghe bé Bê nói đến bà tiên đã cứu anh em bé. Bê ngây thơ nói với bà Tâm trong tiếng khóc nức nở:

- Con muốn đi tìm ba má, tìm bà tiên...hu...hu... bà tiên cứu anh em con thì cũng cứu luôn ba má con phải không bà? phải không cô?...hu...hu...

Khi khóc mà có người nghe và thương cảm thì tiếng khóc càng thảm thiết hơn, bà Tâm ôm con bé vào lòng dỗ dành nhưng... bé Bê hôi quá làm bà phải quay mắt đi nơi khác, bà kêu Loan; là con gài út:

- Con đưa con bé này ra sau tắm rửa cho nó sạch sẽ... biết kiếm đâu bộ đồ cho vừa với nó bây giờ? còn Linh thì tắm cho cu Ròm.

Bà mở cái giỏ đếm ra xem, trong đó có mấy bộ đồ vừa dơ vừa cũ mèm, Liên chợt nhớ ra điều gì đó, cô đứng lên, vội vàng đi ra cửa; ngoái đầu lại nói:

- Loan đưa tụi nhỏ ra sau tắm, chị qua nhà thờ kiếm áo quần cho hai đứa nó.

Trời ơi! lần đầu tiên trong đời hai anh em cu Ròm thấy cái máy tắm nước nóng, ngộ quá đi, nước từ trong vòi chảy ra không có lửa mà nó vẫn nòng, thích thật. Xà bông tắm là một loại nước sền sệt màu trắng đục, thơm lừng chớ không như mấy cục xà bông tắm má nó thường hay mua. Liên đã về tới nhà, cô liếng thoắng:

- Con xin sơ Hoài, đồ này ở Sài gòn vừa gởi lên cho trại trẻ mồ côi... được mấy bộ còn mới quá trời, với hai cái áo len dày cui, ngon lành luôn.

Lâm cười nhìn cô triu mến. Anh yên tâm vì đã đưa hai đứa bé đến đúng nơi cần đến, nhưng còn ngày mai thì sao? anh nói với Liên:

- Anh nhờ em sắp xếp cho tụi nó có nơi ăn chốn ở tốt...

Liên nheo mắt, nhăn mũi chọc anh:

- Trời ơi! chưa gì mà anh đã muốn hành hạ em sao?... nhưng mà... Em nói chơi thôi, vì tình người, em sẽ giúp cho tụi nhỏ, nhưng để từ từ vài ba ngày sau hẳn tính, hôm nay là hai mươi hai tháng mười hai, chỉ còn hai ngày nữa là Noel rồi...

Lâm nói nhỏ:

- Hai đứa mình sẽ dành trọn đêm Noel cho nhau.

Liên nguýt anh:

- Còn lâu à nha; đêm Noel đi lễ về là cả nhà quây quần bên nhau ăn Reveillon... không dành riêng cho anh được đâu.

- Vậy thì cả ngày hai mươi lăm, "được chứ nhỉ"?

Liên gật đầu, mâm cơm dọn ra bàn, ông Tâm cũng vừa từ bên nhà thờ về tới, mấy bữa nay ông bận rộn với công việc trang trí nhà thờ, làm hang đá để mừng đón ngày Giáng Sinh nên ít khi có mặt ở nhà, ông ngạc nhiên khi thấy hai đứa bé lạ hoắc ngồi bên mâm cơm, Lâm kể cho ông nghe chuyện nước lũ cuốn trôi nguyên cả một ngôi làng nghèo nằm bên triền đập nước, trong đó có ba

mà và hai đứa em của Ròm, sự may mắn như một phép mầu đã cứu hai anh em Ròm... chuyện kể cũng khá dài dòng vì những tiếng chép miệng, những câu kết án kẻ ngu dốt hại người... Chừng như thấy hai đứa bé đang đói, ông Tâm làm dấu Thánh giá, đọc kinh rồi mời cả nhả cầm đủa ăn cơm. Anh em Ròm ngạc nhiên quá chừng quá đổi khi lần đầu tiên thấy kiểu ăn cơm "lạ lùng" như vậy. Nhưng mà cơm nóng. canh ngon và món thịt kho hột vịt thì hết ý nên hai đứa ăn có vẻ khí thế vô cùng.

Bà Tâm dặn cậu con trai là Linh:

- Chút xíu con đưa hai đứa nhỏ ra tiệm hớt tóc cho nó gọn gàng...cũng phải cho chúng nó sạch đẹp để đón mứng Chúa giáng sinh chớ... phải không mình?

Ông Tâm gật đầu khen vợ:

- Mẹ các con lúc nào cũng đúng.

Linh cười:

- Cha khéo nịnh mẹ dễ sợ... Anh Lâm phải học chiêu bài "nịnh" của cha để sau này còn nịnh "ai kia" nữa chớ.

Cả nhà cùng cười, cu Ròm nghĩ trong bụng "sao nhà này ai cũng vui và lại còn tốt bụng nữa chớ", nó rất thích ở lại nơi này. Ông Tâm nhắc nhở cả nhà:

- Tối nay nhà thờ tổ chức đốt lửa trại, ca đoàn hát ngoài trời mừng Noel, mình với mấy đứa con nhớ tham dự cho vui.

Loan xoa đầu bé Bê:

- Tối nay cho anh em cu Ròm đi xem lửa trại và nghe ca nhạc, chịu không?

-Bê không ý tứ như anh Ròm, bé hồn nhiên vỗ tay reo:

- Thích quá, sướng quá, tụi em được đi chơi...

Buổi tối trời Pleiku thật lạnh, nhưng anh em cu Ròm thì không cảm thấy lạnh cho lắm, bởi vì anh em nó cảm nhận được tình thương của gia đình bà Tâm đối với mình, điều đó làm cho hai đứa cảm thấy ấm áp trong lòng, hơn nữa cái áo len cô Liên đem về đã phủ ấm tấm thân gầy gò của hai anh em. Đây là ngày hạnh phúc nhất cùa anh em Ròm, kể từ sau cái đêm nước xả lũ cuốn trôi cả nhà hai đứa. Nhưng riêng với bé Bê; dù mó có vui hơn nhưng bé vẫn mong ngóng được tìm thấy bà tiên, tuy rằng bé không còn thúc hối anh Ròm như trước.

Lâm và Liên đưa anh em Ròm đến nhà thờ, hang đá thật to được dựng trên một khoảng sân rộng, những dây đèn màu được treo dày đặc từ trong cho tới ngoài hang đá, không chỗ nào là không giăng đèn, trông vô củng đẹp đẽ và lộng lẫy, quanh nhà thờ cũng vậy, trong nhà thờ thì càng lộng lẫy hơn. Lữa trại được đốt lên, ánh lữa bập bùng vươn cao, nhảy múa lung linh huyền ảo, Trong máng cỏ là Chúa Giêsu, Mẽ Maria và Thánh Giuse. Bê nhỏ bé, thấp người nên không thấy được khung cảnh trong máng có, bé nhón chân lên nhưng vẫn bị che bời nhiều người chen chân lấn tới. Lâm thấy vậy bế nó đưa lên vai, bỗng nhiên con bé reo lên:

- Chú Lâm, anh Ròm ơi!... Bà tiên kìa... bà tiên cứu anh em mình đó kìa... đúng là bà tiên đẹp đó rồi...

Ròm nhón chân lên nhớn nhác hỏi:

- Đâu nà? bà Tiên nào đâu?

Bê đưa tay chỉ vào hang đá:

- Đó kìa, bà tiên đang chắp tay quì bên đứa bé đó, bên cạnh cái ông có râu nữa kìa.

Liên rùng mình, cả Lâm cũng vậy, hai người nhìn nhàu, nhìn Bê và nhìn tượng Đức Mẹ quì bên Chúa Hải Đông. Lâm hỏi bé Bê:

- Có thật không con? con không nhìn lầm chớ? đó chỉ là bức tượng làm bằng thạch cao thôi mà.

Bê nhoài người tới làm cho Lâm cũng phải bước tới gần hang đá hơn, Bé Bê vẫn nhất định nói:

- Đúng là bà ấy rồi, này nha; cái khăn choàng của bà màu xanh, bà đang quì bên cạnh cái ông có râu, đúng là bà ấy rồi... cô chú ơi!, vậy là con tìm được bà tiên cứu anh em con, mừng quá cô chú ơi! con sắp được gặp ba má rồi.

Liên ứa nước mắt nói với anh em bé Bê:

- Con ơi! đó là Đức Mẹ Maria, chính Đức Mẹ đã cứu anh em con.

Đêm lửa trại thật vui với những điệu múa của người dân tộc Tây Nguyên, cùng những lời ca tiếng hát ngân vang êm đềm, tha thiết, thánh thót của những ca đoàn các nha thờ trong thành phố Pleiku tập họp lại. Tự nhiên cu Ròm bật khóc nức nở vì tâm hồn nó có quá nhiều cảm xúc dâng tràn...

Đêm Thánh vô cùng... giây phút tưng bừng... đất với trời...xe chữ đồng...

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...Chúa sinh ra đời nằm trong hàng đá nơi máng lưa...

Anh em cu Ròm chen vào trong, hai đứa đứng gần đống lửa trại, cả hai cảm thấy thật ấm áp ví ngọn lửa bốc lên cao, phả hơi nóng vào tấm thân gầy gò bé nhỏ của chúng.

* * *

Chuyện bé Bê tìm được bà tiên cứu anh em nó trong cái đêm xã lũ kinh hoàng đó, được loan truyền cho cả nhà thờ biết, Cha cháng xứ kể chuyện này trên tòa giảng trong đêm mừng Chúa ra đời, ai ai cũng ứa nước mắt vì thương xót một cái làng nghèo khổ bị trôi hết trong một đêm, và thương hai anh em cu Ròm, đồng thời mọi người càng sùng kính mẹ Maria hơn và tin chắc rằng mẹ luôn cứu giúp những kẻ khốn cùng. Chuyện anh em Ròm được Đức Mẹ kéo lêm bờ đêm hôm đó là một phép lạ.

Đinh...đong... đinh... đong... đinh... đong... đinh... đong... Tiếng chuông của tất cà các nhà thờ trong thành phố cùng một lúc vang lên liên tục, rộn ràng, hân hoan tưng bừng. Đêm nay Chúa giáng trần để chuộc tội cho muôn dân.

Anh em Ròm được đón một mùa giáng sinh ấm áp đầu tiên trong đời mình; ở nhà ông bà Tâm,anh em nó nghĩ rằng đây chính là nơi nương thân của hai đứa, nhưng chuyện đời không đơn giản như chúng nghĩ. Người lớn đang sắp đặt cho cuộc sống và tương lai của hai anh em Ròm. Đã qua ngày Noel vui vẻ, ông Tâm bàn với gia đình:

- Phải lo cho hai đứa nhỏ một cuộc sống ổn định, mình thì không thể nảo nuôi chúng được rồi, nuôi một đứa còn khó khăn huống gì hai đứa, lại cáng không thể tách rời anh em nó. Tôi có hỏi ý cha sỡ, ngài bảo ngày mai đưa hai đứa lên Kontum, tới trài mồ côi Vinh Sơn 2. ở đó hiên đang nuôi hơn 120 đứa, nhò nhất là ba tháng tuổ, lớn thì hai mươi... đứa lớn chăm đứa nhò, tụi nó cùng hoàn cảnh nên thương yêu nhâu lắm, với lại các sơ dạy dổ tụi nhỏ rất tốt nên đứa nào cũng ngoan hiền, lễ phép và sống rất có kỷ luật.

Bà Tâm thở dài:

- Biết hai anh em nó có chịu không? thiệt tội nghiệp...

- Mình yên tâm các sơ có cách thuyết phục, nói cho tụi nó nghe và đống ý... Cứ quyết định vậy đi.

Anh em cu Ròm được cha sở nhà thờ đưa lên Kontum thăm "các bạn" Vinh Sơn 2 bằng xe hơi của nhà thờ, có ông bà Tâm đi theo nữa. Chưa ai nói gì cho hai đứa nhỏ biết về sự sắp xếp của người lớn, hai đứa cảm thấy vui vì được đi chơi xa, vậy thôi. Trại VS2 cách trung tâm Kontum khoảng 2km. Xe vừa dừng trước cỗng trại thì có một bà sơ người dân tộc chạy ra đón, đó là sơ giám đốc trại, tiếp theo là một đám con nít đủ mọi lứa tuổi chạy ra đứng dàn hàng ngang trước mặt khách, tất cả cùng vỗ tay hát chào mừng. Cha sở và mọi người đi theo bà sơ giám đốc vào nhà trong nòi chuyện, anh em cu Ròm đi theo các trẻ mồ côi trong trải tới vườn hoa, mới đầu hai anh em còn bở ngỡ vị là, nhưng sau một lúc thì chúng nó cảm thấy gần gũi và dễ dàng thân thiện với nhau, phải chăng vì chúng nó có hoàn cảnh giống nhau? giữa sân trại trẻ mồ côi là một vườn hoa, giữa vườn hoa là tượng Đức Mẹ ban ơn, Bé Bê đứng trước tượng Đức mẹ, nhìn đăm đăm không chớp mắt, một bà sơ trẻ tới đứng cạnh bé, Bê quay qua nói với sơ:

- Bà tiên này đã cứu anh em con đó sơ.

Sơ cười hiền lành:

- Đây là Đức Mẹ Maria, Đức Mẹ đã cứu anh em con, con hãy cám ơn Đức Mẹ thật nhiều nha.

Anh em cu Ròm không có quyền lựa chọn cho mình nơi ăn chốn ở hay một mái gia đình như ý muốn, khi chúng nó còn quá nhỏ, số phận cùa chúng nó tạm thời được định đoạt bởi những người lớn, may mắn thay khi đó là những người tốt bụng, có tấm lòng nhân ái.

Bé Bê khóc khi biết mình phải ở lại nơi này, bé vẫn đòi đi tìm mẹ, mấy đứa nhỏ trong trại mồ côi đứng vây quanh Bê, vài đứa nắm tay Bê như muốn chia sẻ với Bê nỗi buồn của người bạn mới. Một sơ trẻ măng ôm Bê vào lòng dỗ dành:

- Nín đi nào bé, bé có biết bây giờ ba má của bé đang ở đâu không?

Bê nín khóc hỏi:

- Ở đâu vậy sơ? sơ đưa con tới với ba má con được không? con nhớ ba má con lắm sơ ơi.

Sơ chỉ lên trời:

- Ba má với hai em của bé đang ở trên trời, này nhé, má của các em ở trong này cũng đều ở trên trời, họ đang nhìn các con của mình ăn uống, chơi đùa, học hành... các bà mẹ đang nói chuyện với nhau. Nếu ba má Bê mà thấy Bê khóc như vậy thì họ buồn lắm đó.

Bê nìn khóc, hỏi sơ:

- Nhưng khi con muốn gặp ba má thì con phải làm sao?

- À... thì mỗi buổi tối con nhìn lên trời, thấy trên trời có những ngôi sao thật sáng, thì đó là ba má và hai em của con, con nói chuyện với họ, họ sẽ nghe con nói, họ sẽ rất vui mừng khi thấy anh em con được ở chung dưới một mái nhà, được đi học, được ăn no, mặc ấm, được nằm ngủ trên giường, có bạn cùng chơi đùa, có anh, chị, em nữa. Bây giờ chúng ta là người một nha rồi nên mọi người đều là anh em của nhau và phải thương yêu nhau... Con hiểu chứ?

Bê dật đầu, một niềm vui mới len vào tâm hồn của Bê, nó cảm thấy lòng mình thật bình yên. Đêm nay bé Bê sẽ rủ anh hai cùng nhìn lên trời, cùng để ý xem những ngôi sao nào sáng nhất, anh em Bê sẽ nói chuyện với ba má và hai em. Cu Ròm không như bé Bê, nó dễ thích ứng với môi trường mới, nó đang chuyện trò thân mật với đám con trai cũng bằng tuổi nó ở phía sân bên kia. Dù sao thì anh em Ròm được ở chung trại, không phải xa nhau, đó cũng là nguồn vui lớn của anh em Ròm.

Dù bịn rịn, dù xót xa thương cảm tình cảnh của anh em cu Ròm, nhưng cũng phải chia tay thôi. Những cánh tay bé nhỏ đưa lên vẫy chào tạm biệt. Cuộc đời của anh em cu Ròm bước qua cánh cửa mới, dĩ nhiên là tốt đẹp hơn những ngày sống lây lất ngoài chợ, xách từng xô nước, bưng bê từng tô hủ túi... để kiếm miếng ăn, đêm đêm ngủ dưới mái hiên chùa... Cầu mong sao cho anh em cu Ròm luôn được hưởng niềm vui bên cạnh những người bạn mới, được hạnh phúc bởi những người có tấm lòng luôn biết yêu thương,cảm thông và chia sẻ.

Bà Tâm thở dài, nói với cha sở và ông Tâm:

- Thưa cha, từ nay con sẽ cố nhín thời gian để mỗi tháng lên thăm tụi nhỏ một lần, mỗi lần thăm sẽ mang chút ít quá cho tụi nhỏ.

Ông Tâm nắm tay vợ, bóp nhè nhẻ:

- Mình tốt quá, tôi vui vì điều mình vừa nói, tôi sẽ đi cùng với mình.

Dù đang là mùa đông nhưng sao mùa đông lại ấm áp đến thế này?

HỒ THỦY

truyện dịch

TIẾNG HÁT VẮNG RA TỪ MỘT CĂN NHÀ

TỪ VŨ

phóng dịch từ "La Musique Qui Venait de la Maison"

của PAULO COELHO

Theo thông lệ hàng năm, cứ vào tối hôm lễ Giáng Sinh là nhà vua lại mời quan đại thần phụ chính đi dạo một vòng hoàng thành với mình. Nhà vua rất vui khi nhìn thấy phố xá được dân chúng trang hoàng đẹp đẽ, nhưng tránh để cho dân khỏi phải chi phí những khoản dành để đón tiếp mình nên nhà vua và quan phụ chính cải trang thành hai thương nhân từ xa tới. Hai "thương nhân" đi vào khu trung tâm, họ ngắm nghía những vòng đèn lấp lánh sáng, những cây thông được trang hoàng rực rỡ, những ngọn đèn cầy được thắp trên các thềm nhà, những chiếc chòi bán quà, đàn ông, đàn bà và trẻ em ai nấy đều hối hả bước về nhà để kịp quây quần với những người thân trong đêm lễ mừng này quanh những chiếc bàn đầy ngập mùi thức ăn thơm lừng .

Trên đường trở về hoàng cung, nhà vua và quan phụ chính đi qua khu phố nghèo khổ nhất. Tại nơi đây, không khí thật vô cùng khác biệt với những khu phố mà họ vừa đi qua . Không một cây thông, không đèn, không nến, cũng không một mùi thơm của thức ăn sắp sửa dọn ra ... Họ cũng không trông thấy một người nào qua lại trên đường phố, và rồi lại cũng như mọi năm , nhà vua nhắc nhở quan phụ chính phải quan tâm nhiều hơn nữa đến những người nghèo khó trong vương quốc của mình. Quan phụ chính gật đầu tuân lệnh vì trong lòng quan cũng biết rằng chỉ ít lâu sau vấn đề nhà vua vừa đề cập sẽ lại bị quên lãng thêm một lần nữa bởi những công việc hành chánh phải làm hàng ngày, hoặc bởi những tính toán cho ngân sách hay những cuộc thảo luận với các quan chức ngoại quốc...

Bất thần cùng lúc, cả hai đều nhận thấy rằng từ một trong những căn nhà nghèo nàn nhất vọng ra tiếng hát.

Nói là nhà chứ thực ra đấy là một căn chòi được dựng bằng những vật liệu tạm bợ mà tường vách đã mục hở thảm thương. Qua những kẻ hở, cả hai nhìn thấu được vào bên trong.

Một cảnh vô cùng phi lý đang diễn ra : một người già ngồi trong chiếc xe lăn hình như đang khóc, một cô thiếu nữ gần như hói đầu đang múa, và một người thanh niên với vẻ mặt cực kỳ thảm đạm đang vừa đập nhịp trên một chiếc trống con vừa hát một bài hát phổ thông dân gian .

- Ta hãy vào đây xem việc gì xảy ra ! - nhà vua cất tiếng nói nhỏ với viên quan phụ chính.

Dứt lời nhà vua gõ cửa. Người con trai trong nhà ngưng hát, đứng dạy bước ra mở cửa.

- Chúng tôi là những thương hồ muốn tìm một chỗ để nghỉ qua đêm. Chúng tôi đi ngang qua đây, nghe có tiếng hát, chúng tôi biết là mọi người trong nhà chưa ngủ nên thử hỏi xem có thể nghỉ qua đêm ở đây được không . Nhà vua lên tiếng nói với chàng thanh niên.

- Thưa hai vị, hai vị nên tìm một quán trọ nào đó để nghỉ. Rất tiếc là chúng tôi không thể giúp hai vị được. Căn nhà này tuy đầy tiếng hát nhưng nó cũng lại chứa đầy những đau khổ thê lương. Thanh niên lễ phép trả lời người khách lạ .

- Chúng tôi có thể biết rõ thêm vì lẽ gì lại như thế ? . Nhà vua càng tò mò, hỏi tiếp.

- Tất cả là do lỗi ở nơi tôi - người già ngồi trong chiếc xe lăn ngẩng đầu lên tiếng - Cả đời tôi, tôi muốn dạy cho con tôi học viết chữ thảo cho thật thiện nghệ để trở thành một trong những người ký lục làm việc trong hoàng cung. Nhưng than ôi, hết năm này lại sang năm khác mà chẳng có một cuộc thi tuyển mới nào mở ra. Rồi thì, tối hôm qua trong lúc chập chờn ngủ, tôi mơ một giấc mơ thật ngu xuẩn : một vị thiên thần hiện xuống bảo với tôi là tôi phải đi mua một chiếc ly bằng bạc, vì sẽ có nhà vua đến căn chòi này, nhà vua sẽ uống một chút nước, rồi sau đó tìm một việc làm cho con trai tôi. Tới đây ông già ngưng lại như lấy sức rồi nói tiếp :

- Sự xuất hiện của thiên thần trong giấc mơ đã có sức thuyết phục mạnh mẽ đến nỗi làm tôi quyết định phải thực hiện điều thiên thần đã nói. Như hai vị thấy đó, chúng tôi rất nghèo, đồ đạc trong nhà nào có gì đâu, lại không tiền không bạc thì làm sao để mà mua chiếc ly bằng bạc, nên sáng nay đứa con dâu của tôi đây phải cắt tóc của nó đem ra ngoài chợ bán để cho tôi có thể mua được chiếc ly, đấy chiếc ly đang nằm đây này - ông già vừa nói vừa chỉ chiếc ly bằng bạc lóng lánh nằm trên chiếc bàn gỗ ọp ẹp - Tối nay thì cả hai đứa con tôi muốn làm cho tôi khuya khoả nỗi buồn nên đứa thì hát, đứa thì múa ... nhất là vì đêm nay lại là đêm Giáng Sinh ... nhưng tất cả đối với tôi đều vô nghĩa lý...

Nhà vua nhìn chiếc ly bằng bạc, rồi với tay lấy chai nước để bên cạnh rót vào ly uống vì rằng lúc này nhà vua cũng đang khát nước, cử chỉ của nhà vua gần như cũng không một người nào trong nhà quan tâm đến. Trước khi rời khỏi nhà, nhà vua nói với cha con chủ nhà :

- Thật là một trùng hợp lạ lùng ! Hôm nay, cả hai chúng tôi vừa được nói chuyện với quan phụ chính , vị này cho chúng tôi biết rằng vào tuần lễ tới sẽ có cuộc thi tuyển một người ký lục mới.

Ông lão ngồi trong xe lăn lúc lắc đầu, lẽ tất nhiên chẳng tin gì vào điều mà ông vừa nghe, sau đó ông chào tiễn hai người khách lạ.

Ngay ngày hôm sau, một bản thông báo của triều đình được tuyên đọc khắp ngõ ngách trong hoàng thành nói về việc tuyển chọn một thầy ký lục .

Ngày thi tuyển đã đến, trong phòng khảo hạch đầy người tham dự cuộc thi với hy vọng sẽ là người may mắn trúng tuyển vào việc làm đầy mơ ước này.

Vị quan phụ chính bước vào phòng, tuyển bố bắt đầu cuộc khảo thí và bảo mọi người chuẩn bị giấy bút ghi :

- Đây là đề tài cuộc thi tuyển ngày hôm nay : Vì lý do gì mà một ông lão già lại phải ngồi khóc bên cạnh một người đàn bà trọc đầu đang múa và một thanh niên vẻ mặt buồn bã đang ngồi hát ?.

Tiếng sầm sì ngạc nhiên bàn tán truyền từ thí sinh này sang thí sinh khác : Chẳng một ai biết làm như thế nào để diễn tả lại một câu chuyện kỳ cục đến như vậy được !

Chỉ duy nhất, trong một góc phòng, một thanh niên trang phục thật giản dị, với nụ cười nở thật rộng, bắt đầu cắm cúi viết.

TỪ VŨ

truyện ngắn

LỜI NGUYỆN DÂNG LÊN CHÚA HÀI ĐỒNG !

TRẦN HỮU HỘI

Trung tỏ vẻ quen thuộc bệnh viện, Hắn đưa tay chặn cả đám dừng lại nơi ngã rẽ vào phòng hồi sức, chìa tay nói với ba thằng bạn:

- Có bao nhiêu gom lại đây, tiền xe về có tao lo.

Đứa nào cũng móc sạch túi, thằng Trung đếm cẩn thận mớ tiền chẳn có lẽ có:

- Bảy trăm tư, mẹ kiếp toàn con nhà nghèo, tao thêm hai trăm sáu cho đủ triệu!

- Mai đi rừng vơ tao phải chạy lại tiền mua đồ bới, mua cỏ đem theo cho bò ăn đó mày, lẹ lẹ vào tao nhìn mặt nó chút!

Cả bốn đứa rón rén vào phòng hồi sức. Khanh ngước mắt nhìn đám bạn vào phòng, nước mắt hắn rươm rướm:

-Tụi mày xuống thăm cháu đó à, tưởng đi rừng hết rồi chơ?

Nhìn thằng con trai tàm tuổi của Khanh nằm thiêm thiếp, chiếc sơ mi đứt mấy hột nút phô ra lồng ngực thoi thóp làm cả bọn thở dài, bốn thằng ghé ngồi lên chiếc giường hai bên, Trung vuốt tóc thằng nhỏ hỏi Khanh:

- Hôm qua đến giờ có uống được chút sửa nào không, Bác sĩ nòi sao?

- Chuyền hai chai nước, có uống mấy muổng sửa rồi rát quá nó không uống nửa!

Cả đám cùng thở dài, Tiên nói làm cả bọn thêm ray rứt hối hận:

- Giá tao đừng xướng làm con chó thì đâu có chuyện này!

- Lỗi gì mình mày, đừng ăn món tiết canh thì đâu đến nổi!

- Nói lui vậy thì thà nói chờ lễ về rồi nhậu thì đâu vào đó! Tụi mình thằng nào cũng khổ cũng thèm, đi rừng cả tuần có chút gì bổ béo trong người đâu, toàn cá khô vói nước mắm, thấy mâm tiết thằng nào cũng muốn ăn, xui là cháu nó dại!

- Có nghe Bác sĩ nói chuyển vô Sài gòn không?

- Hôm qua súc ruột xong bác sĩ nói đợi hai ngày kiểm tra lại vòm họng, nếu không loét lắm thì chữa ở đây cũng được.

- Vợ mày đâu?

- Nó đi giặt cái mùng và mấy cái áo quần rồi, cúp nước nên nó đợi hai giờ rồi đó!

oOo

Hai chiếc cộ bò vào nhà thắng Trung lúc ba giờ sáng ngày hai bốn tháng mười hai, cả bốn thằng mừng rỡ nhảy xuống xe ngắm lại sáu bi gỗ căm xe, đường kính sáu mươi phân nằm gọn gàng trên hai thùng xe mà khoái chí. Quên hết bao nhọc nhắn từ trong núi giáp ranh với rừng Lâm Đồng. quên bảy con khe mùa khô không nước, tháng mười một đổ mưa làm cho chúng trở thành bảy con thác hung tợn, chưa kể đến cái gian nan "lĩa" (*) sáu lóng gỗ từ trên cao xuống, nó muốn kéo tuột con bò xuống vực!

- Trung, mày chạy qua nhà cha Thắng ngay đi, lão ngủ thỉ kéo dây nói là căm xe bi sáu tấc, dài ba mét rưỡi, nghe vậy là lão tỉnh ngay. Hôm nay hăm bốn rồi, có tiền sắm sửa chút Giáng Sinh chớ!

Lão Thắng qua thiệt, trời vừa sáng, nhìn sáu lóng gỗ đỏ rực lão nói:

- Tụi bây không sợ tụi kiểm lâm Lâm Đồng à, tụi nó tuyên bố gặp lâm tặc Ninh Sơn là bắn không cần hỏi đó tụi mày!

- Tụi nó bắn thì chết đạn, không phá rừng thì chết đói, hên xui!

Thằng Trung nóng nãy:

- Ông trả bao nhiêu cho sáu lóng này?

- Thì giá căm xe tụi mày rành rồi hỏi chi nữa, chỉ trừ hao cho tao chút chút thôi, đợi sáng mai tính tấc tình khối tao trả tiền, cái nòi căm xe mặt lớn dễ thua lắm, nứt ruột!

Mừng xía vô:

- Tươi rói cha à, nguyên cây đó!

- Ừ, cho xe qua nhà rồi ứng trước ba triệu, qua lễ tính sau, đồng ý không?

- Trả hết đi cha, lễ xong là tụi này đi lại liền!

- Tao mới xuất một mớ đi Đồng Nai dang kẹt, mà thôi cũng được!

Ooo

Chiều lại, cả bốn "lâm tặc" xúm nhau ở nhà thằng Tiên, con chó của nó hay cắn trẻ con hàng xóm, cũng tại tụi nhỏ có cái tật cứ đi lễ tối về ngang nhà là dậm chân rồi chay, con chó chạy ra sủa, đứa nào chạy chậm là nó cắn, mấy tháng nay Tiên bị hàng xóm đem con tới đền mấy lần!

Làm xong con chó, treo mớ dồi lên chiếc sào, bốn cái chân đem cho bốn bà vợ hoong cho con, lọc ít thịt chừa luộc sau lễ sẻ rũ mấy thằng bạn đi rừng trong thôn cùng về nhâu, nhưng tắm táp xong mới sáu giờ chiều mà mười giờ đêm mới lễ!

Mâm tiết canh đông cứng nhìn thích mắt, thằng Khanh đề nghị:

-Làm vài xi với cái tiết rồi về đi lễ với vợ con cũng lịp chán, mới sáu giờ!

Không biết rượu nặng hay cả bọn quá mệt, bốn đứa đều say, nhưng Trung và Tiên thì gắng dậy được đi lễ. Vợ Khanh chạy qua lay hoài mà hắn không dậy nỗi. Thôi thì không đi lễ đêm thì sáng mai đi cũng được, nhưng chị một tay ẳm con bé sáu tháng tuổi, không có Khanh không ai giữ thằng con tám tuổi, sợ nó nghịch chạy lung tung làm bà con lo ra không dâng lễ được.

Thằng con Khanh hiếu động nhưng ngoan, mỗi lần bạn bè Khanh đến nhà nó rất lễ phép, chơi ngoài sân nhưng nghe gọi là chạy vào ngay, học cũng khá dù không có ai bày vẽ gì, không có tiền học thêm nên nó chăm lắm, chưa bao giờ ở trường hay cô giáo la rầy gì, vợ chồng Khanh thương con lắm.

Sợ thế mà thật!

Sân nhà thờ đông nghẹt người, đang chú tâm xem hoạt cảnh hang Bê Lem bỗng nghe tiến xầm xì từ ngoài cổng rồi lan vào trong, lát sau có tiếng ai đó:

- Con anh Khanh, nó uống nhầm a xít!

- A xít đâu mà uống?

- Của ông bán bong bong bay,

Một số người ùa ra cổng nhà thờ. Trung ngồi nơi đám cỏ gần cổng, nhào ra khi nghe loáng thoáng tên Khanh. Thằng bé quằn quại giữa đất, lũ trẻ và đám người bu quanh, có tiếng hỏi:

- A xít để đâu mà nó uống vậy?

- Nó ở đâu tự nhiến chạy lại chụp cái chai a xít dùng đổ vô đá "các buya" bơm bóng bay, tôi cũng đang quay lưng lại nên không cản kịp!

- Nó uồng nhiều không?

- Khoảng nữa chai!

Trung chạy vào bải giữ xe, lấy được chiếc xe cũng không dễ, nhưng may là xe anh nằm ngoài, len lỏi tới nơi anh nói to:

- Có ai bồng giùm cháu lên bệnh viên với!

Một anh thanh niên nhanh nhẩu ẫm ngang cháu leo lên xe.

Khi Khanh lên bệnh viên thì thằng nhỏ còn trong phóng cấp cứu, mặt hắn phờ phạc còn vợ Khanh thì ngất lên xỉu xuống, luôn miệng con ơi!

Trung nói nhỏ vào tai Khanh:

- Nó chơi đuổi bắt, khát quá nên chạy đến chổ bàn bong bong, tưởng chai nước nên xin, ông ta chưa kip quay lại nò đã tu mấy ngụm liền!

Khanh ngồi úp mặt vào hai bàn tay, lát sau có tiếng y tá gọi:

- Thân nhân chuẩn bị chuyển xuống bệnh viện tỉnh!

Khanh nói với Trung:
- Mày chở vợ tao về với con bè rồi ra chợ chờ xe xuống, chay nhanh nghe mày!
- Không, tao ra xem cậu thanh niên còn không, nhờ cậu ấy
Lát sau Trung quay lại:
- May quá, cậu ta vẫn còn!
Ngồi trên xe, hai gả "lâm tặc" lâm râm cầu xin chúa hài đồng, xin cho thằng bé bằng an!

Sài gòn 02 tháng 12 năm 2014.

(*) Lỉa: Cột lóng gỗ vào con bò, rồi bẩy lóng gỗ xuống dốc, trong khi con bò rị lai, xuống từ từ. rất nguy hiểm.

TRẦN HỮU HỒI

thơ

NGỌN NẾN ĂN NĂN

KHẢI TRIỀU

Tôi như ngọn nến ăn năn
Giọt thương giọt nhớ, tháng năm hao mòn
Đá kia nước chảy…Buồn trông !
Hoa kia tàn tạ nỗi lòng ai đây !
Nước non sao lắm đọa đầy
Người người gian khổ đắng cay phận nghèo
Hiu hiu gió thổi hiu hiu
Lá rơi rụng lá chiều chiều bâng khuâng
Nụ hôn kia mãi vấn vương
Mắt kia thanh khiết người thương cho mình
Bình minh rồi lại bình minh
Hoàng hôn xin gửi lời kinh về người
Xôn xao lòng dạ khôn nguôi
Một lần đi nỗi ngậm ngùi còn đây
Ăn năn ngày tháng đong đầy
Lệ rơi rơi mãi bao ngày bao đêm
Lối xưa chân bước còn in
Tay cầm tay vẫn in hình trong tim
Nhớ người tôi vẫn đi tìm
Tìm trong thinh lặng, thâm nghiêm cuộc đời
Bao lần người khóc bên tôi
Tiễn đưa đưa tiễn bến đời buồn tênh
Tôi đi nhớ mãi ân tình
Người về nhớ mãi chuyện mình đớn đau.

(Ngày 8-12-2011)

KHẢI TRIỀU

ĐÔI CÁNH THIÊN THẦN

TỪ KẾ TƯỜNG

Cơn mưa đầu mùa kéo dài cho đến tận nửa đêm. Căn nhà ba phòng ngủ rộng mênh mông như chìm trong bầu không khí sũng nước. Tôi loanh quanh trong căn nhà, từ phòng khách, xuống nhà ăn, vào hẳn trong bếp nhìn ngắm những thứ đồ vật quen thuộc nhưng không biết để làm gì. Ba phòng ngủ nhưng chỉ có mình tôi, để thay đổi không khí, cứ một đêm tôi ngủ một phòng, cũng là một cách giữ hơi ấm và mùi vị quen thuộc trên chăn, màn, gối, nệm. Đúng hơn có một phòng tôi thường ngủ lại hơn là căn phòng có đặt chiếc máy vi tính nối mạng ADSL, vừa làm việc và để khi mệt quá thì nằm lăn ra ngủ.

Những đêm đầu mùa mưa người ta thường khó ngủ. Chẳng biết có phải tại thời tiết thay đổi đột ngột không, hay do tiếng mưa gõ trên mái tôn rào rạt tạo thành một thứ âm thanh mơ hồ, giống như thứ kỷ niệm xa cũ bỗng trở về đốt cháy lại mớ tro than âm ỉ. Tôi nhớ mình chưa ăn cơm chiều khi cơn đói ập tới cồn cào trong bao tử. Nhưng thật lười biếng khi giờ này phải lục tủ lạnh để nấu nướng, hâm lại thức ăn. Tôi thích ngồi trong chiếc ghế xoay nhìn ra mưa qua cửa kính hơn. Ngòai vuông sân nhỏ có cây sa kê buông tàn lá rậm rịt, vươn những nhánh dài lủng lẳng thứ trái hình bầu dục như mít sát mái nhà. Mưa đang vỗ lộp bộp trên những tàu lá răng cưa thật to, thỉnh thoảng tôi nghe thấy trái sa kê bị gió giật rụng bịch xuống sân nhà.

Dẫu sao thì cũng phải ăn chút gì đó chứ không không thể nhịn đói qua đêm được. Tôi uể oải rời khỏi chiếc ghế xoay, đứng lên đi xuống bếp mở tủ lạnh. Sau một hồi lục lạo tôi kéo ra một hộp bánh khoai tay chiên và lon bia rồi bước vào phòng ngủ có đặt máy vi tính. Tôi mở máy. Trong khi chờ máy khởi động tôi nhấp nháp mấy mẫu bánh tròn, khô giòn và mặn mặn, ngữa cổ tu một ngụm bia.

Giờ này có ai lang thang trên Yahoo Messenger không nhỉ? Tôi thử vào một rum Và thấy mấy cái tên. Sau một lúc đắn đo tôi click vào nick " Đôi cánh thiên thần". Xin chào, bạn tên gì? Tôi là... Đôi cánh thiên thần. À, hiểu rồi. Thế tại sao giờ này bạn không ngủ mà lang thang trên mạng? Tôi không ngủ được. Bạn là boy hay girl? Boy. Còn bạn? Girl. Bao nhiêu tuổi? Đoán xem. Những người...già thường khó ngủ. Hì...hì...tâm lý nhỉ? Thế những người...trẻ như bạn tại sao cũng khó ngủ? Tại trời mưa, những cơn mưa đầu mùa làm cho người ta khó ngủ. À, hiểu rồi, giống như ếch nhái ngoài đồng giờ này đang kêu oang oang. Bạn ở quê à? Không, ở thành phố. Vùng ven? Không, ngay trung tâm. Sao nghe được tiếng ếch nhái kêu? Tưởng tượng. He...he...Tôi định out nhưng " Đôi cánh thiên thần" bỗng nhiên lãng mạn: Bạn ở nhà một mình phải không? Sao biết?

Chỉ người ở một mình mới lang thang trên mạng giờ này. Chắc bạn cần người để nói chuyện cho bớt buồn, bớt cô độc?

Tôi không nhớ rõ lúc ấy là mấy giờ, nhưng cảm giác trời đang sáng dần. Mưa đã tạnh và tiếng xe máy chạy rè rè qua con đường trước nhà sửa soạn cho sinh hoạt đầu ngày. Một ngày bình thường như mọi ngày. Nhưng đối với tôi thì không bình thường vì trước khi tắt máy đã được " Đôi cánh thiên thần" cho biết tên thật làm kế toán ở một công ty, số di động: 091390... với lời hẹn lúc 9 giờ gặp nhau ở quán cà phê Sao đường Phạm Ngọc Thạch gần hồ Con Rùa. Ngược lại tôi cũng cho " cô ấy" biết tên thật và số di động của mình. Chà, một câu chuyện tình trên mạng cũng khá ly kỳ và hấp dẫn khiến cho tôi có một buổi sáng háo hức để tạm quên đi bầu trời ảm đạm, sũng nước và ẩm thấp sau một đêm mưa. Cái hẹn 9 giờ còn khá sớm, nhưng tôi không thể chợp mắt được mặc dù rất buồn ngủ. Tôi lao vào phòng tắm mở nước nóng, đứng dưới vòi sen tôi húyt sáo và hát một bản nhạc vui bất ngờ.

Quán cà phê này bình thường tôi ít tới, nghe nói nó là điểm hẹn của những cô người mẫu và những chàng đại gia tới đây săn gái. Tôi không thích bị hiểu lầm là đại gia, nhưng cũng thú vị khi nghĩ " cô ấy" hẹn tới đây chắc là cũng khá tự tin với nhan sắc của mình và hẳn còn trẻ và xinh đẹp? Nuôi dưỡng sự thú vị, háo hức này tôi chọn một chiếc bàn trống vừa đủ tầm nhìn bao quát để có thể nhận ra bất cứ cô gái nào đi một mình khi mới bước chần vào. " Đôi cánh thiên thần" hẳn là người cao ráo, chân dài, tóc xõa vai rất lãng mạn. Nếu cô ấy trẻ chắc là tóc có nhuộm màu hạt dẻ, theo moden tuổi teen. Tôi gọi cà phê và nhâm nhi cùng với trí tưởng tượng của mình được tự do phiêu lưu khắp ngôi quán mát lạnh với những gương mặt trẻ trung, đầy sức sống hiện đại của một ngày mới bắt đầu. Tất cả ở đây đều toát ra vẻ sang trọng và sành điệu.

Vừa lúc ấy máy điện thoại của tôi reo lên. Liếc nhanh tôi thấy số điện thoại 090390...

- Chào anh...

- Em tới chưa?-Tôi lật đật hỏi.

- Em tới trước và đã thấy anh ngồi ở chiếc bàn đó.

- Sao em biết mặt anh được?

- Dễ lắm, người nào hẹn hò cũng nôn nóng, háo hức nhìn là biết ngay thôi.

- Em ngồi đâu?-Tôi nôn nóng hỏi.

- Em ...về rồi, đang ngồi trên xe và gọi cho anh. Chúc anh một buổi sang vui vẻ nhé. Hẹn gặp tối nay trên mạng.

Tôi hơi buồn:

- Sao em không gặp anh?

- Để làm gì nhỉ? Em là " Đôi cánh thiên thần", anh cứ tưởng tượng nhưng những gì anh đạ tưởng tượng sẽ vui và hạnh phúc hơn. Thôi chúc anh một ngày hạnh phúc.

Tôi gọi lại, máy reo nhưng " Đôi cánh thiên thần" không trả lời. Và sau đó là một dòng tin nhắn: " Những cơn mua đầu mùa đang tới, nó chưa chấm dứt, chúng ta còn gặp nhau mỗi đêm khi cả hai cùng khó ngủ mà anh".

TỪ KẾ TƯỜNG

truyện ngắn

MẤY NGÀY TRƯỚC GIÁNG SINH

MANG VIÊN LONG

Tại X. tôi được Linh Mục Hiệu trưởng cho giữ chức giám thị của trường trung học S. Trường S. là một ngôi trường tư thục lớn vào bực nhất nhì của X. Trường gồm hai dãy lầu, dãy bên phải dành cho học sinh đệ nhất cấp, cũng là khu cho nam sinh. Dãy trái, tầng trên là các lớp đệ nhị cấp chung cho cả nam nữ, và các lớp đệ nhất cấp nữ sinh. Dưới lầu, ở phòng tiền đường trống, kế bên phải là phòng của Giám học, phòng Hiệu trưởng, cũng dãy này, phòng dành cho giáo sư được xây thêm bên cạnh. Phía sau, giữa hai dãy lầu, là Văn phòng. Một dãy hàng rào gỗ ngăn chia khu vực học sinh và nhân viên làm việc. Tổng giám thị, giám thị, thu ngân, sổ sách, được chia ra từng ngăn riêng. Học sinh có thể liên lạc với từng phần hành bên này hàng rào gỗ, và cũng có thể từ cửa phía sau nếu cổng trường phía sau đã đóng. Trường có hai lối ra vào riêng. Cửa trước dành cho nữ sinh và giáo sư, cửa sau dành cho nam sinh. Trong giờ học, các cánh cửa đều được đóng. Có người gác coi sóc mở đóng khi đổi giờ học. Chỗ tôi làm việc cạnh bàn của Tổng giám thị. Thường thì tôi thay thế Tổng giám thị, giải quyết hết mọi việc. Theo Linh Mục Hiệu trưởng, tôi phải quán xuyến như vậy, để niên khóa tới, tôi sẽ thay thế vị Tổng giám thị của trường, bởi vị này bận dạy.

Công việc thường ngày của tôi rất bận. Trường ít giám thị mà học sinh trên bốn ngàn, tôi phải cực nhọc với những giải quyết nhiều lúc không là của giám thị nữa. Từ việc liên lạc với gia đình học sinh, tiếp xúc thân nhân, kiểm soát việc ghi điểm, kiểm diện, sổ phát, nhắc nhở trật tự, đến việc điều động công tác mỗi liên lớp, cấp giấy vào lớp cho học sinh vắng mặt hoặc đi trễ, giữ gìn sổ sách hồ sơ học sinh; tôi cảm thấy công việc đã xoay tôi như một con vụ. Nhưng tôi rất ham thích với công việc của trường học. Những sinh hoạt của nhà trường, tôi đều tham dự, và đôi lúc, đề nghị với Linh mục Hiệu trưởng những dự định mới mẻ khác, cốt gây được một không khí tươi trẻ, vui nhộn song song với việc học. Tôi tự đứng ra trông coi một tờ đặc san. Tôi tổ chức một ban văn nghệ. Những ngày lễ, tôi đã dành thì giờ để nói chuyện một đề tài nào đó về văn chương, hay giáo dục, cho học sinh của trường.

Tôi nhớ nhất là những ngày lễ Giáng Sinh năm đó. Một tuần trước ngày tới hôm lễ chính, tôi cho phát hành ở các lớp một đặc san. Nhân ngày lễ, ngoài các phòng triển lãm tranh, đồ nữ công, bích báo của các lớp, tôi chuẩn bị một đêm văn nghệ thực toàn hảo. Đêm đó, tôi ở lại trại sinh hoạt liên hoan với các lớp mà không trở về nhà. Tôi bỏ lễ nửa đêm để nói chuyện với Lam.

Lam nói chuyện với tôi không được tự nhiên. Có lúc như sợ hãi, có lúc như ngượng ngập, cũng có đôi lúc Lam tỏ ra nồng nhiệt, mạnh dạn, cứng rắn đến nỗi tôi không hiểu được nàng. Mở đầu, Lam có vẻ trách móc, hoặc dỗi hờn, giận tức điều gì. Tôi không để ý, bởi vì, thực tình tôi không nghĩ gì về Lam ngoài việc cảm mến năng khiếu văn nghệ, đầu tóc demi garçon, vóc dáng nhỏ nhắn của nàng. Trong câu chuyện, dần về sau, Lam trách thẳng tôi. Nàng dùng mấy chữ " độc ác, lạnh lùng, vô tâm" để trỏ tình cảm của tôi với nàng. Tôt sửng sốt. Đến đây thì tôi đã hiểu được đôi phần thái độ của Lam lúc gặp tôi.

Tôi nhớ lại một lần Lam đi học trễ, vào xin giấy vô lớp, tôi đã quở trách nàng. Giống như những

học sinh đi trễ khác. Lần thứ hai trong tháng, tôi không cho giấy phép vô lớp như lần trước vì Lam bị trễ quá mười phút. Nàng khóc. Tôi vì bận công việc không để ý tới. Thái độ Lam lúc đó ra sao, tôi cũng không biết. Hình như nàng đã nhìn tôi với cái nhìn vừa trách cứ, vừa dỗi hờn bâng khuâng. Thời gian sau, lúc tôi tổ chức một ban văn nghệ của trường, Lam làm trưởng ban văn nghệ đến gặp tôi ở phòng giám thị. Nàng có mặt trước mười lăm phút theo như giờ họp ấn định. Tôi có nói đôi câu với Lam, nhưng chỉ để vui đùa, hoặc bởi sự cởi mở thường ngày. Tôi nhớ tôi đã khen giọng hát Lam. Khen đầu tóc demi garçon. Khen nàng dễ thương.

Một tuần lễ sau đó, lúc vào bàn làm việc, tôi nhìn thấy tập vở để sẵn tại đó. Tôi liếc nhìn tên lớp, rồi gọi một học sinh mang lên trả… Tôi nghĩ có lẽ tập vở của một học sinh bỏ quên, có người nhặt được thảy vào bàn giám thị, để giám thị có việc làm. Khoảng hai ba ngày sau, tôi lại nhận thấy một tập vở khác nằm ở bàn. Lần này, vì trong giờ học, tôi thảy bỏ phía sau hộc bàn, chờ giờ chơi mới gọi trả lại. Tôi coi rõ tên, lớp, và tập vở học: Lê thị Kiều Lam, lớp đệ tam, vở vạn vật. Đến giờ chơi, tôi gọi học sinh cùng lớp, gởi trả cho học sinh có tên ghi ở nhãn, kèm theo lời quở trách nhờ nói lại, Lạ thay đúng vào sáng thứ hai, tôi nhận thấy quyển vở (tập vở cũ, môn vạn vật) lại nằm sẵn ở giữa bàn. Lần này tôi giữ tập vở, chờ giờ học, viết giấy gọi học sinh đến lớp kêu tên Lê thị Kiều Lam đến Văn phòng giám thị. Lam đến. Ngượng ngập. Tôi đã nặng lời với Lam hôm đó. Nàng khóc. Giống như hôm đi trễ không xin được giấy vô lớp. Nhìn thấy Lam khóc, quả thực là tôi hơi hối hận. Nhưng với một trách nhiệm đã lãnh, tôi không dễ chịu như những lúc sinh hoạt văn nghệ. Giám thị, đó là hình ảnh của một ông thầy tay cầm cái roi mây lớn, tay đặt sau đít, đôi mắt lườm lườm theo dõi học sinh. Còn tôi tuy chẳng đến thế, tôi không có cái roi mây, không có đôi mắt lườm lườm hung tợn kia, nhưng tôi phải có sự cứng rắn, nghiêm minh. Đời sống trong các chủng viện đã tập cho tôi một sự nghiêm khắc làm cho nhiều người khó chịu. Đời sống kỷ luật khép kín và gò bó cũng tạo nơi tôi sự hẹp hòi, đến như ích kỷ. Tuy vậy, tôi luôn xét tôi, và rất may, bản tính tôi rất cởi mở, phóng dật nên có thể tránh bớt va chạm với học sinh hay người bên cạnh. Buổi sáng trách mắng Lam đã đột nhiên biến tôi sống trở lại với cái ảnh hưởng cũ. Lầm lì. Cộc cằn. Nóng nảy bất chợt.

Đêm hôm đó, Lam cho tôi biết nàng muốn gởi cho tôi một lá thư trong tập vở đặt ở bàn làm việc của tôi. (Những giám thị thuê ở ngoài phụ giúp tôi, đồng thời họ có một dãy bàn kê bên phòng chứa sổ sách). Tôi ngạc nhiên, có chút hối tiếc. Nếu tôi được đọc những lá thư đó? Tôi muốn thử coi nàng còn nói thêm điều gì nữa nên tỏ lộ sự ân hận. Tôi ân cần xin lỗi nàng. Lam đã xúc động khi nghe tôi nói thế. Nàng hết vẻ ngượng ngập hay lạnh lùng, bây giờ tôi nghe thấy giọng nàng như một tiếng chim buổi sáng. Nàng nói biết tôi là thế nào, nhưng không hiểu sao lại yêu thương tôi. Hình ảnh tôi đã ám ảnh nàng rất nhiều, đến nỗi không học được. Nàng kể cho tôi nghe, những giờ ra chơi, từ trên hành lang lầu một, nhìn xế xuống chỗ tôi ngồi mà tôi không biết. Mỗi buổi sáng, khi tôi nói chuyện ở máy phóng thanh, nàng đều theo dõi rất tường tận. Ngay cả việc ăn mặc thường ngày của tôi nữa. Hôm nào tôi mặc chiếc áo dài đen đã cũ, cổ sờn rách, hôm nào mặc áo mới, vân vân. Nói tóm đêm đó, nghe Lam nói tới điều gì, tôi cũng ngạc nhiên, và cảm thấy lạ lùng.Những tháng về sau, tôi thường viết giấy gọi nàng xuống phòng giám thị. Dĩ nhiên là để hỏi, và nói những chuyện lặt vặt, cho vui. Tôi cũng cảm thấy, từ đó, tôi khó xóa bỏ hình ảnh Lam trong đầu. Tôi viết được mấy bản nhạc, nhờ những cảm nghĩ xúc động về nàng. Làm được bản nhạc, tôi sao chép cẩn thận, gọi nàng xuống tặng nàng với tất cả hân hoan. Lam cũng rất thường viết thư gởi tôi, bằng cuốn vở vạn vật để ở bàn, hay trong hộc tủ.

Sang niên khóa mới, tôi được Linh mục Hiệu trưởng cử làm tổng giám thị. Giúp việc bên cạnh tôi có một tu sĩ probation libre. Anh ta trang tuổi tôi, đi giúp ở một trường trung học ở Y. vừa đổi tới. Khác tôi, anh ăn mặc tự do, đời sống cũng phóng khoáng tự do hơn. Ngày đầu gặp anh, tôi đã hiểu được đôi nét cá tính của anh ta qua cách ăn mặc chải chuốt, những ngôn từ trong lúc nói chuyện. Anh ta còn cho tôi biết Ngọc, anh chàng giả làm Huyền Trân lúc nọ, đã xin ra khỏi chủng viện, sống với một người con gái vừa tốt nghiệp trường Nữ hộ sinh quốc gia, ngay tại Huế. Tôi chợt hiểu tại sao những thư gởi thăm tôi, cha Châu đều không nhắc tới Ngọc. Lúc này, tôi mới hiểu tại sao Ngọc có thể nói giả giọng gái Huế một cách tài tình như thế. Tôi cũng hiểu được, trong những giờ bắt buộc như giờ kinh, giờ nguyện gẫm, giờ giảng, nhất là giờ nguyện gẫm, huấn đức, tại sao Ngọc lại vắng mặt. Có lẽ anh ta phải "nguyện gẫm" một mình?

Có thể nói năm thứ hai ở trường S. là năm tôi khổ tâm nhiều hơn hết, mặc dầu bên cạnh tôi có Đức (tên người bạn ở thời kỳ probation libre) phụ giúp, và trường tăng cường thêm hai giám thị nữa. Năm này, tôi về sống chung với Đức trong một căn phòng thuê được ở một đường hẻm. Quả thực như tôi đoán, Đức rất phóng khoáng và có tâm hồn. Chúng tôi dần dà kể hết những tâm sự, vui buồn, sâu kín nhất cho nhau nghe. Đức bị cha sở ở Y. đề nghị thuyên chuyển tới Y- để cảnh cáo lần đầu, theo lời cầu của anh, về một chuyện tình với một người bạn gái cùng nơi trọ. Nguyên cô gái là người có đạo, trước cũng học ở T. (trường trung học công giáo ở Y.) nhưng thi hỏng tú tài một, ở nhà tự học để thi. Cô ta biết Đức, rất rõ. Nàng lân la làm quen, rồi mời đến nhà giới thiệu với cha mẹ, sau đó Đức phải nhận nàng làm "con nuôi tinh thần" theo lời nài nỉ của nàng. Từ đó những liên hệ trở nên mật thiết hơn, gần gũi hơn. Chuyện đến tai Linh mục Hiệu Trưởng T., năm sau Đức phải đổi đi.

Tôi cũng đã kể đầu đuôi câu chuyện với Lam cho Đức nghe. Anh ta an ủi, và khích lệ tôi. Chính Đức đã khuyên tôi cùng đi với anh lên phố tìm mua một chiếc bím tóc mầu, gởi tặng Lam để đền lại những quà tặng của nàng. Thực là buồn cười, sau khi nghe Lam giải thích tại sao không dùng cái bím tóc tôi tặng, mà dùng cái cũ: tóc nàng ngắn, theo kiểu demi garçon mà tôi lựa mua cái dành cho tóc dài.

Đồng thời với sự liên lạc thường xuyên như vậy, tôi cảm thấy một nỗi khó khăn, một tình cảm gần như phạm lỗi. Không ngờ sự ray rứt, băn khoăn của tôi Lam đã nhận biết. Nàng viết gửi tôi liên tiếp ba lá thư trong ba ngày, trách tôi đổi thay, hay hờ hững. Quả thực, trong đôi lần gặp nàng, tôi muốn lẩn tránh. Tôi gặp nàng, đôi khi như một cố gắng. Không còn cái nao nức đón đợi. Hết cái nồng nàn âu yếm.

Cũng có nhiều lúc, tôi muốn như Ngọc. Tôi thử để tình cảm tôi, nỗi xúc động tôi chảy đến đâu thì đến. Ra sao thì ra. Đó là những hôm tôi hẹn cùng Lam đi chơi ở quê, hay đến nơi tôi trọ. Trong những hôm như vậy, tôi cảm thấy rộn rã, một niềm vui nào thực tươi mát và phấn khởi xâm chiếm lấy tôi. Chúng tôi xa lánh thành phố, hẹn nhau ở quán nước một ngã rẽ đi N. Nàng đi xe Yamaha dame. Tôi dùng chiếc Honda của nhà trường cấp. Thế là chúng tôi cứ đi mải miết vào xóm, dừng lại những nơi muốn dừng và nói hết nỗi lòng, những mơ ước của nhau, về một tương lai sum họp.

Tôi nhớ lần đầu tiên hôn Lam sau một ngôi chùa, sau khi chúng tôi thử vào xin một cái xăm. Xăm xin được, theo lời Thầy trụ trì, không được tốt. Lam thi hỏng. Rồi chúng tôi không thể gần nhau. Nghe nói, Lam chạy ùa ra phía sau khóc. Tôi hôn nàng. Lòng tôi bây giờ thực yếu mềm. Tâm trí tôi hoang mang cùng độ. Tôi an ủi nàng bằng lòng tha thiết của mình. Nàng hỏi tôi, nếu lỡ nàng thi hỏng, tôi còn thương nàng hay không. Tôi nói nàng đừng nên hỏi những câu vớ vẩn, đừng lo những mối lo không đâu. Tôi không yêu thương nàng bằng chuyện đó, nhưng tôi hứa sẽ gởi Lam cho những người bạn giám khảo ở X. Thời gian sau này, nhớ tới lá xăm, chúng tôi chỉ nhớ tới những nụ hôn; bởi vì chúng tôi sống rất gắn bó và nồng nàn. Ở trường về, tôi thay bộ áo quần của Đức tìm cách gặp nàng. Nếu là ngày chúa nhật, ngày lễ, chúng tôi đều có bạn.

Có một buổi sáng chúa nhật Lam đến trễ giờ hẹn mười lăm phút. Tôi đã trách cứ nàng. Thực ra, vì quá nóng lòng và bộc chạt, tôi nghi ngại nàng không thành thực. Lam giận. Nàng bỏ tôi. Sau đó, cả hai cùng vòng xe đi kiếm nhau, nhưng không gặp nhau được. Suốt một tuần lễ tôi không gọi nàng xuống văn phòng như bấy khi vẫn làm. Tôi cố gắng giữ cơn giận lâu hơn, để coi Lam sẽ thế nào. Đáp lại, nàng cũng im lặng, ơ hờ. Tôi nhận thấy, trong dáng vẻ lạnh lùng đó, có một cái gì khổ sở, thất vọng. Trong giờ học chiều thứ hai, tôi gọi tên Lê Thị Kiều Lam xuống văn phòng.

Tôi điềm nhiên hỏi :

- Sao? Dạo này cô có mạnh khỏe không?

Lam hơi mím môi :

- Vẫn mạnh luôn.

Tôi cười:

- Còn giận hết ?

Nàng nhìn tôi, ánh mắt thực sáng:- Hết rồi.

Tôi viết lên mảnh giấy: "Nếu hết giận tuần này anh đợi em ở chỗ cũ, tám giờ sáng, nhé?", đưa cho Lam. Nàng cúi đọc, ngửng lên mỉm cười, gật đầu. Sự nhỏ nhắn của nàng trong chiếc jupe màu xanh nhạt khiến tôi thấy nàng thực tội nghiệp.

Giáng sinh năm đó tôi và Lam ăn lễ trước một ngày bởi vì trong suốt ngày và đêm lễ chính tôi rất bận. Buổi sáng chúng tôi đi chơi ở quê đến xế chiều mới trở về thị xã. Dịp này tôi có mang theo chiếc máy ảnh của Đức. Tôi chụp cho Lam. Chúng tôi cũng có chụp chung mấy pose, nhờ một người lính chịu chơi và đa tình làm phó nhòm hộ. Buổi tối, chúng tôi ăn tiệc ở nhà. Đêm đó Đức đã chuẩn bị sẵn để rời phòng trước khi Lam đến nửa giờ. Tôi coi đồng hồ đúng giờ hẹn, thắp sáng hết những ngọn đèn sáp trên bàn, ở lồng đèn, trong hang Bê-lem. Trời đổ mưa nhẹ, nhưng gió lộng. Một chút hơi lạnh đủ để mặc tấm áo len ngắn tay. Để đốt một điếu thuốc chờ đợi.

Lam đến. Thực rực rỡ và xinh xắn. Nàng mặc jupe màu xanh, bím tóc đỏ, đi giày da. Gương mặt nàng hiện ra ở khung cửa sổ như một Giáng Kiều. Tôi đón Lam, trước hết, bằng cái hôn thực ấm.

Tôi hỏi:

- Ngoài phố có vui không?

Nàng ngồi cạnh tôi:

- Em đi một mạch đến đây, không để ý gì hết.

Tôi choàng tay qua vai Lam, nhìn vào gương mặt hơi ngơ ngác của nàng:

- Em lạnh lắm không?

Nàng ngước mắt nhìn tôi, nở nụ cười:

- Lúc nãy thì có, bây giờ hết rồi.

Tôi cúi hôn lên tóc nàng. Mùi nước hoa phảng phất, dìu dịu. Lúc này, nàng mới hết vẻ sợ sệt, lo lắng của lúc mới đến. Trong ánh sáng lung linh của những ngọn nến, gương mặt Lam tươi tắn, đỏ hồng. Đôi mắt rực sáng.

Lam giở xắc lấy ra một gói giấy, nàng hỏi đố anh những gì trong này. Tôi cười, anh chịu. Mắt anh đâu phải mắt thánh mà nhìn suốt lớp giấy dày đó. Tức thì nàng mở ra cho tôi xem. Đó là một tấm đá cẩm thạch, khắc hai chữ: François Xavier-Marie. Tôi bồi hồi. Lam sung sướng khi nhìn thấy tôi câm lặng vì ngạc nhiên và xúc động.

Tôi hỏi : - Em thuê làm bao giờ?

Nàng cười:

- Đố anh?

- Anh chịu thua. Cái gì em cũng ưa đố anh. Em làm như anh là học trò.

- Chứ anh là gì của em?

- Là gì cũng được.

- Em muốn chúng ta là những người học trò trong tình yêu.

- Anh cũng muốn vậy.

- Thì trả lời mau lên.

- Em thuê làm hôm chúa nhật?

- Sai rồi. Chúa nhật ai đi chơi với anh?

- Chứ bao giờ ?

- Trong tuần lễ em giận anh đó. Anh coi, nàng lật tấm đá ra phía sau, có ghi ngày tháng đây này.

Tôi cảm thấy chưa có một mùa Giáng sinh nào tôi được hạnh phúc như vậy. Năm ngoái, tôi nhìn Lam với cái nhìn ngó dửng dưng, với sự tạnh không của tâm hồn. Đêm Giáng sinh, khi nghe chuông lễ nửa đêm đổ, tôi nói chuyện với Lam gần như là đùa cợt, bâng quơ. Hơn một năm trôi qua, phút này hình ảnh Lam đã trở nên hình ảnh của hạnh phúc, của nguồn vui và hy vọng của đời sống tôi. Nàng còn dự phần chính trong quyết định mà những tháng sắp đến đây tôi sẽ trình bày với Cha Châu. Tôi chọn lựa con đường đi vào đời cam khổ, phấn đấu sắp đến, cũng vì Lam. Lam đã khiến tôi khổ sở trong nhiều tháng nay, để chọn lấy một thái độ. Một cách sống.

Sau cùng, tôi cảm thấy phấn khởi và tin tưởng, để gần Lam. Hình ảnh những mùa Giáng sinh cũ trong ký ức chạy thoáng qua, tôi rất đỗi ngạc nhiên khi nhìn thấy bóng dáng mình thấp thoáng trong đó. Những ngày Giáng sinh hồi còn ở Làng Sông, cái không khí tĩnh lặng, cái buồn bã khép kín không xóa hết được cho dầu những sinh hoạt những ngày kế cận có được tổ chức. Chúng tôi đi chơi ở miền núi. Những năm sau, chúng tôi được đi chơi tập thể ở bờ biển Qui Nhơn. Hồi về sống ở khu La San tuy cái không khí ít u mặc, ngưng đọng, nặng nề như ở Làng Sông, nhưng nỗi tẻ lạnh không vơi trong tâm hồn tôi. Trái lại, thời gian này, tôi hiểu được tương lai tôi, những ngày sống khép kín nghiêm nhặt làm tôi bỗng nhiên đôi lúc thấy ngơ ngác. Ở Đại chủng viện, tuy sinh hoạt được tự do hơn xưa; đời sống thoải mái, nhưng cũng từ đó, trong tôi nhen nhúm một nỗi mơ ước đi xa.

Lam nắm lấy bàn tay tôi đặt lên ngực nàng:

- Anh mơ nghĩ gì thế?

Tôi vẫn còn bàng hoàng. Thời gian êm ả cùng đời sống thầm lặng, lủi thủi ở ký túc xá, còn đứng lại trong đầu tôi. Tôi đưa bàn tay Lam lên môi. Tôi nói: “Anh nghĩ tới ngày mai, những ngày Giáng sinh sum họp của chúng ta”.

Lam thơ ngây:

- Không còn xa nữa đâu, anh nhỉ?

Tôi đáp:

- Chẳng còn lâu đâu. Như đã định với em mấy lần trước, hè này anh ra lại Huế, gặp Cha Châu. Sau đó anh vào Sàigòn trong hai năm, học xong hai chứng chỉ chót, anh sẽ trở về...

Lam nhắc:

- Nếu em thi hỏng, anh còn thương em không?

Tôi cười :

- Đừng nói bậy nữa. Chuyện đó, anh đã lo sẵn cho em rồi.

Chúng tôi cũng dùng những món ăn nguội đã sắm sẵn từ buổi chiều mà Đức đã chịu khó đi tìm giúp. Một con gà quay. Bánh mì. Chả lụa. Nem nướng. Hai hộp bánh ngọt. Bấy nhiêu đã quá đủ cho chúng tôi mừng đêm Chúa giáng sinh. Tôi uống bia, còn Lam uống Coca pha một ít bia từ ly của tôi. Gần Lam, được sống cùng nàng những giây phút ấm áp và quấn quít như vậy, tôi thường nghĩ tới những ngày ở các trường học. Hình ảnh tôi trở lại một cách rời rạc và xa lạ làm sao. Tiếp theo, khi cố xua đuổi những bóng dáng lầm lũi câm lặng đó, tôi nghĩ tới một mái gia đình. Một sum họp. Điều này bao giờ cũng làm tôi chếnh choáng, tôi tưởng như bị lạc vào một cõi nào thực xa.Trước khi đưa Lam trở về, tôi ôm hôn nàng thực lâu. Dường như tôi bị say. Lam vừa rời tay tôi ra khỏi cửa, bỗng chạy vào ôm lấy cổ tôi, nàng hôn tôi như một đứa trẻ.

Tôi không biết diễn tả thế nào để có thể nói được đôi phần cái tâm trạng tôi khi rời hẳn Đại Chủng Viện Xuân Bích. Khi xa cha Châu, người Cha Linh hướng đã giúp tôi tu học, hướng dẫn tôi vượt qua được những cơn khủng hoảng tối tăm của tâm trí. Rời Đại Chủng Viện lần này, tôi biết rằng, tôi sẽ rời xa nó mãi. Nếu có dịp tôi trở lại, cũng là sự trở lại của một kẻ ở ngoài, một du khách hay một tìm về lạc lõng, bơ vơ. Rời phòng Cha Bề Trên, đi giã biệt quí Cha giáo sư, tôi cảm thấy vừa nôn nả, vừa ngại ngùng. Cụ Sau, giáo sư Thần học, nhìn tôi với đôi mắt sâu thẳm, ưu tư hơn Cha Nhân, giáo sư Cựu ước, lặng lẽ và trìu mến. Các giáo sư như Bouyer, Nguyễn Hữu Đăng, an ủi và cầu chúc tôi như một đứa con sắp rời gia đình đi vào chốn khó khăn, nguy hiểm. Chỉ có Cha Michel Barnouin (mà chúng tôi gọi là Cao Như Sơn), cười nói rất bình thản khi nghe tôi giã từ ông.

Bây giờ, nghĩ nhớ lại, tôi hiểu tôi lúc đó bị dằn vặt bởi những lời nguyện ước, và những mơ ước về đời sống: Tôi bị lạc lõng, hơi lo sợ và cũng có một hạnh phúc êm ái. Tôi từ giã các bạn còn lại mà không lời giải bày, bởi vì, tôi không thể nói gì được khi tôi đã nghĩ và quyết định trái ngược với họ. Tuy thế, họ đã hiểu tôi, rất niềm nở và tự nhiên, với sự ra đi vĩnh viễn của tôi. Có lẽ, họ coi tôi đáng thương hại, hoặc không đáng chê trách, khi tôi không đủ ý chí, nghị lực, cũng như không đủ ơn phước để nhận lãnh ơn nghĩa Thiên Triệu thiêng liêng. Tôi là một kẻ đã bỏ cuộc. Tôi chọn lựa một cuộc đời sống khác, hợp với bản chất và lòng mơ ước tự nhiên của tôi. Ngày gặp Lam, tôi tự nhủ, hãy cứ để tình cảm trôi chảy, cứ việc sống hồn hậu và nồng nhiệt theo tâm hồn. Bây giờ, tôi đã bị trôi đi, bị cuốn hút vào một giòng nước mạnh mẽ, tôi không thể cưỡng lại. Nói cho đúng, tôi không muốn cưỡng lại. Ngày mẹ tôi được tin tôi vào đời, bà tự nhiên không nói. Trên gương mặt bình thản, đầy ắp tình thương của bà, tôi biết bà không trách tôi. Hình như bà cho tôi làm vậy, là một việc không có gì để nói.

Tôi vội vã trở lại X. khi mùa Hè sắp đến. Tôi gặp lại Lam. Chúng tôi tiếp tục sống với những hò hẹn, gặp gỡ, và cuồng nhiệt được mấy tuần trước ngày tôi đi Sàigòn thực hiện những dự tính mà tôi đã nói với Lam. Lam thường đến với tôi, sau bữa cơm chiều, cho đến mười giờ đêm mới về nhà. Tôi tạm trọ chung với Đức. Nhưng tôi và Lam hoàn toàn tự do, bởi Đức thường vắng mặt giờ đó. Hơn nữa, Đức tỏ ra một người sành sỏi, đã tạo dịp thuận tiện cho chúng tôi sống những ngày sắp xa nhau. Lam thường đến, mini jupe màu, giày da, tóc cột bím, mắt sáng, môi đỏ, nụ cười hồn nhiên, tấm lòng dào dạt khao khát. Gặp nhau Lam như vừa lo sợ xa cách và tham lam, ôm chầm lấy tôi, không rời. Tôi bồng nàng lên ghế như một con búp bê. Đôi khi, tôi bị lôi cuốn bởi Lam, con sóng dào dạt, không ngăn được những khao khát sôi nổi bừng nóng trong lòng. Chúng tôi nằm ở

giường cho đến giờ Lam phải trở về. Tôi không thể kéo dài thêm một vài ngày nữa với Lam bởi vì chuyến bay tôi đã ghi trước, mọi việc đã được thu xếp chuẩn bị. Buổi sáng hôm ra đi, tôi không muốn Lam đưa tiễn. Chúng tôi đã đưa tiễn nhau mấy hôm trước rồi. Nhưng lúc Đức vừa chở tôi đến trạm hàng không thì tôi nhìn thấy Lam ở đó. Tôi trông thấy nàng ngơ ngác và tội nghiệp. Nàng có vẻ sợ hãi. Vẻ mặt xanh xao. Ánh mắt lạnh lùng kia làm tôi nao núng lạ. Tôi nghe tôi khóc trong lòng. Tôi thấy tôi chếnh choáng. Gặp tôi, Lam chỉ trao tôi tập Văn số mới đặc biệt về Simone De Beauvoir, rồi lẳng lặng đi về. Tôi muốn giữ nàng lại, muốn được nhắn nhủ (cho dầu suốt mấy tuần qua đã nhắn nhủ), muốn ôm hôn nàng (dầu tôi đã hôn nàng chiếc hôn từ giã từ tối hôm trước). Nhưng Lam đã bỏ đi.

Trong tập báo nàng trao tôi, có một lá thư:

X. Đêm 5 tháng 7 năm 1970

Anh yêu dấu,

Mai anh đi rồi, để lại cho em sự cô đơn và buồn bã cũ. Và nỗi thương nhớ không nguôi. Sự chia lìa đã đến thực rồi. Em phải làm sao đây? Làm sao để níu kéo lại những ngày yêu nhau cũ. Vậy mà những ngày qua em vẫn còn mù mờ không nghĩ rằng anh sẽ xa em, sự xa cách đau khổ cho em biết chừng nào. Đêm qua, rời anh trở về, em suy tư và nghĩ ngợi về anh quá nhiều. Em nhớ anh - nhớ ngay cả trong giấc ngủ nên không thể bình thản để học hành. Anh đã lấy mất linh hồn và thể phách em tự lúc nào. Xa anh trở về, mang theo nỗi buồn trống vắng, nỗi cô đơn, sầu thảm nào đang vây bọc quanh em. Anh yêu dấu muôn đời của em, nhớ lại những ngày tháng xa, những lúc cùng anh vui chơi, em đã khước từ những mê đắm, những ôm ấp thương yêu nhưng anh biết đâu đó chỉ là cái váng nổi của một phần con người thực trong em, để rồi, buổi chiều, buổi sáng em đã nằm mãi, mơ mộng mãi, không thể học, không thể ngủ, không thể làm được một cái gì. Điều nào ước muốn đang lẩn khuất, hành hạ trong em.

Anh yêu dấu,Cho em trở lại những ngày đầu tiên thần tiên đẹp đẽ. Anh ơi, đây là hành lang, dưới kia là văn phòng, anh đang làm gì, đang nghĩ gì? Xin hãy ngước nhìn, có em đứng đây với vô số những miên man suy tưởng. Ôi, chuyến đi xa, mi đã tạo ra một khoảng cách giữa ta với người. Tội nghiệp cho ta, cho đôi mắt mê mải nhìn. Anh có còn nhớ không giờ lễ nửa khuya Giáng Sinh năm kia, chúng ta đã nói chuyện quên ngủ. Mới đây, mùa Giáng Sinh tuyệt vời nhất đời em, bên cạnh anh. Buổi sáng rong chơi khắp miền ngoại ô. Buổi tối ấm cúng bên nhau, trong nhau, bên ánh đèn mờ tỏ. Và những ngày say đắm nhất, in khắc vào tâm hồn em nhiều nhất, vừa mới vuột khỏi tầm tay em, sáng hôm nay.

Anh yêu dấu,Anh đi rồi. Em phải làm sao đây khi sự xa cách quá lâu? Dù muốn hoặc không thì bây giờ cũng không thể nối tiếp lại những ngày vui cũ. Thôi hết rồi những lần hẹn hò chờ đợi. Thôi hết rồi những lần quấn quít bên nhau quên cả giờ về. Anh ơi, từ đây một mình sao em có thể trở lại chốn cũ. Nhìn tên thánh của hai đứa đã khắc sâu vào phiến đá? Xa anh rồi, tâm hồn em lạnh lẽo, bây giờ càng lạnh lẽo xa vắng hơn. Đầu óc em mê muội, trí óc em bồng bềnh trôi nổi. Trời ơi, thế này mãi thì làm sao em học được. Anh ơi, nếu em thi rớt rồi anh có còn yêu em không? Hay lúc đó, bao nhiêu tình cảm đều tiêu tan mất? Em sợ lắm. Sợ vì xa cách anh sẽ quên em mất thôi.

Em của riêng anh,

Lê Thị Kiều Lam

Tôi viết thư cho Lam mỗi ngày khi đến Sàigòn. Cuộc sống mới, hoàn toàn xa lạ, đã làm tôi càng ao ước được trở về với Lam - sống thu nhỏ trong một khu vườn, một mái nhà. Tôi đã phải phấn đấu và nhẫn nại với sự chọn lựa một cách khổ sở. Lam gởi thư thường xuyên, giống như tôi, mặc dầu nàng nói đang bận lo học thi. Tôi có viết thư gởi Lam cho vài giáo sư quen, nhưng họ đã đến một nơi khác. Tôi không nhắc đến chuyện này, ngại nàng buồn. Hơn nữa, nhắc tới thi cử, là nhắc

lại câu hỏi: "Anh ơi, nếu em thi rớt, rồi anh có còn yêu em không?", càng khiến nàng lo lắng, và tôi buồn bực. Tôi cũng không hiểu lý do gì, vì đâu, đã khiến Lam cứ nhắc lui tới việc thi cử của nàng, rồi coi đó là một yếu tố quyết định tình yêu. Nàng cũng không ngớt sợ hãi, hoang mang bởi sự xa cách. Một thư nàng viết: "Anh ơi, có đang buồn, có đang nhung nhớ, có đang thao thức như em? Sao em nóng cả ruột gan, không thể vùi đầu vào chăn gối, vào giấc ngủ. Thôi em thức mãi nghe anh? Em thức để nhớ tới ai đã đến và đã xa khuất nẻo mù tăm. Hai năm, hai năm nữa, ta mới thực là của nhau cho suốt một đời. Biết em có còn sống để chờ đợi, biết anh có mãi mãi nuôi dưỡng một tình yêu nhỏ dại, hay rồi anh ơi, đây chỉ là giấc mơ, một tấn kịch trong đời em ngắn ngủi?" Sự hoang mang của Lam chuyền đến tôi như cơn bệnh truyền nhiễm hiểm nghèo. Tôi muốn trở về X. Muốn chung sống bên Lam. Tôi đã thay đổi được đời mình thì tôi cũng có thể khước từ hết thảy mọi thứ ở đời để chỉ cần có nàng. Trong lúc chờ đợi sự quyết định dứt khoát, tôi gởi tặng nàng chiếc nhẫn cưới. Đáp lại, Lam gởi tôi sợi dây chuyền có thánh giá thường ngày vẫn đeo ở cổ. Sau đó, những thư của nàng vơi bớt buồn rầu, cái ý nghĩa ly biệt mù tăm cũng tiêu dần, nhường lại cho những kế lễ kỷ niệm, những dặn dò hy vọng. Một thư nàng viết: "*Anh ơi, buổi sáng nào cuối, sao anh chẳng hôn em. Anh quên hôn em mất rồi anh ạ. Em muốn đứng lại, cố níu kéo nhưng không thể làm khác hơn là quay đi. Em nhìn theo anh từ một góc đường mà không dám đưa anh đến tận nơi vì ngại gặp mặt, phải chào hỏi người ta. Nên để anh đi, không một vẫy tay đưa tiễn, một lời cuối dặn dò. Nhìn chuyến xe ca chở anh rời thành phố mà em không ngăn được những giòng nước mắt âm thầm chia ly.*"

Tôi được Đức viết thư báo tin Lam thi hỏng tú tài. Dù chưa nhận được thư chính thức của Lam nói về chuyện này, tôi vội vã viết một lá thư an ủi và phân tích những ý nghĩ không chính xác, nông nổi của nàng về việc thi cử. Tôi chờ tin. Một tháng trôi qua. Tôi sống trong cùng cực lo âu và thất vọng. Tôi trở về X. muộn bởi đang phải lo thi. Vừa tới X. tôi cùng Đức đến ngay đường Cao Thắng, số 32. Với tư cách là giáo sư và Tổng giám thị trường S. (Đức lên làm Tổng giám thị trường S. từ khi tôi ra đi), Đức hỏi người nhà cho gặp Lê thị Kiều Lam để có việc cần. Làm lại hồ sơ gì đó. Người nhà vào trong, trở ra thưa không có Lam ở nhà. Chúng tôi ra về. Một tuần lễ lưu lại X, tôi luẩn quẩn hoài bên khúc đường Cao Thắng, hy vọng sẽ gặp Lam, nhưng vô ích. Bên này một quán nước, từ tám giờ sáng đến mười hai giờ trưa, tôi nhìn ngó sang nhà Lam. Buổi chiều, từ hai giờ đến sáu giờ. Suốt một tuần như thế. Đức cũng không giúp tôi gì hơn sau lần cùng tôi đến nhà. Anh ta nói cũng không hiểu được. Quả thực, tôi cũng không hiểu.

Khi rời X. vào lại Sàigòn, tôi nhờ Đức đến nhà trao hộ Lam lá thư cuối cùng của tôi. Tôi gọi là cuối cùng, bởi vì, tôi đã viết nó với tâm trạng và lời lẽ của một người vĩnh viễn ra đi. Đến nay, tôi không còn nhớ hết tôi đã nói những gì trong ấy, nhưng tôi biết chắc rằng tôi đã bày tỏ hết nỗi thất vọng, đau xót của tôi vì sự tan vỡ, vĩnh biệt này. Với Lam, tôi nghĩ, có lẽ bởi tuổi trẻ và sự hoang mang dễ bị lung lạc để thất vọng, nàng đã không thấu hiểu hết tôi.

Ở Sàigòn khoảng vài tháng, sau đó, tôi xin làm giáo sư khế ước, được bổ nhiệm tới dạy tại P. một thị trấn miền duyên hải Trung phần. Đó là một nơi thực tĩnh lặng, và heo hút.

Tôi là người luôn luôn đến trường sớm nhất. Lý do: Không có đồng hồ, nằm mãi trong phòng suốt buổi sáng (tôi chỉ dạy một buổi chiều), nên muốn được ra ngoài. Hằng ngày, hễ tôi mở cửa bước ra là để đi dạy, còn trở về thì nằm lì luôn. Cơm nước đã nhờ đứa nhỏ ở cạnh lên hiệu ăn xách về giúp. Tôi trở nên trễ nải trong việc giao thiệp, và lười biếng trong việc ăn mặc. Hơn nữa ở trường, giáo sư trên ba chục nhưng nghe nói phe phái đã có tới ba bốn nhóm. Họ ăn nói gìn giữ, kênh kiệu, khách sáo thái quá. Ai cũng nghĩ rằng mình là một người quan trọng. Bởi thế, cách ăn mặc họ cũng phải tỏ ra là như thế: cà-vạt luôn luôn dính vào cổ, ngay cả những ngày nóng bức. Có người mỗi ngày một bộ đồ, một chiếc cà-vạt. Màu sắc phải harmonie.

Tôi ngồi ở dãy ghế dựa nhìn ra ngoài sân. Học sinh đã đông. Trời buổi nhiều nay tạnh ráo, nhưng gió lạnh. Những cành dương trong sân trường xơ xác sau những ngày mưa bão lụt lội. Đứa con gái người phu trường mang hai bình nước trà đặt lên bàn. Tôi chồm tới rót một tách nước trà nóng. Tôi bỗng nhìn thấy tấm bảng kê ở vách thấy ghi: "*Yêu cầu quí vị Giáo sư nộp phiếu điểm tháng 12 cho Văn phòng kịp làm thành tích. Hạn chót: Trước ngày nghỉ Noel*", *phía*

trên hàng chữ cũ vẫn không xóa: "Yêu cầu quí vị Giáo sư dạy dỗ như thường vì lụt đã rút hết nước. Văn phòng".

"*Hạn chót trước ngày nghỉ Noel*", tôi đọc thầm. Lại một mùa Giáng Sinh nữa sắp đến. Chỉ còn bốn hôm. Thốt nhiên tôi đưa tay lên cổ, cầm chiếc thánh giá của sợi dây chuyền, nói khẽ: "*Bây giờ Lam ở đâu?* "

MANG VIÊN LONG

thơ

ĐÊM NOEL

NGUYỄN KHÔI

Tặng : Từ Vũ & Nguyễn Thị Dị

Đêm Noel lặng im cùng Thượng Đế
Nơi giọt số O.- sắp nổ Bigbang
Giữa mang mang... ta chưa là gì cả
"Đêm thánh vô cùng" mở cửa trời xuân

Đêm yên tĩnh trắng không cùng tuyết trắng
Tôi không là tôi ! mà tôi lại là tôi !
Một ngôi sao bừng giữa đêm sâu thẳm
Vũ trụ bung ra...Đức Chúa lên ngôi

Tôi kính cẩn dâng hồn lên Thượng Đế
Chúa ban ơn mưa móc đượm xuân lòng
Đêm Thánh thiện Chuông giáo đường rộn rã
Để hồn thơ ngời tuyết trắng mênh mông...

Viết tại Nhà thờ Phọng (Hải Phòng) 1 mùa Giáng sinh
Nguyễn Khôi - thân tặng...

NGUYỄN KHÔI

truyện ngắn

THƯ GỞI PAPA NOEL!

NGUYỄN THỊ DỊ

Thân tặng tất cả các cô em gái ở Việt Nam mà chị đã gặp hoặc biết tên trên newvietart.com .

Nguyễn Thị Dị

Tâm với tay gỡ tờ lịch Tam Tông Miếu treo trên tường, nhìn ba đứa con đang chụm đầu vào cuốn báo quảng cáo đồ chơi mùa Noel.

Trí 14 tuổi ít nói, Đức lên 10 nhỏ nhẹ nhưng dễ khóc còn bé Vân, gái út mới lên 5 nói líu lo như chim hót ...

Tâm tới gần hỏi :

- Các con đã viết thư cho père Noel chưa ? hôm nay là 10 tháng 12 rồi đấy!

Cả ba cùng ngước nhìn mẹ , lắc đầu.

Tâm tìm ba chiếc phong bì, đưa cho các con :

- Các con vào phòng viết nhanh lên . Lát nữa ba đưa mình đi chợ, trên đường sẽ ghé lại bưu điện gởi luôn cho papa Noël .

*

Trí nhìn Đức đang ngậm cây bút suy nghĩ , trong lúc đó thì bé Vân cặm cụi cắt hình ngôi nhà Barbie từ cuốn báo quảng cáo, cô bé mím môi cố giữ cho cây kéo không phạm vào ngôi nhà . Lấy được hình rồi bé Vân cầm cây keo chà chà trên trang giấy trắng, cẩn thận để ngôi nhà xuống, xoè

bàn tay nhỏ xíu vuốt nhẹ nhẹ để chiếc nhà giấy dính chặt . Làm xong việc, bé cầm tờ giấy lên môi hôn nhẹ . Khi bắt gặp bốn mắt cuả hai anh đang nhìn nó mĩm cười , cô bé xụ mặt xoay lưng không thèm nhìn hai anh. Trí biết em gái mình chưa viết được nên dỗ dành :

- Bé Vân nè , em có muốn anh viết thư gởi papa Noel dùm em không ?

Bé Vân nhanh nhẹn quay lại nhìn anh, vui vẻ cười đưa hai chiếc răng cửa to như răng thỏ :

- Dạ ! anh Tri viết trên tờ giấy nào đi , em sẽ chép theo, em biết viết a, b , c .e.d.f ... mà!

Nói dứt lời Bé Vân đến bên cạnh anh :

- Anh viết theo ý em nha :

" Père Noel thương ,

Trong lớp cô giáo khen bé Vân giỏi nhất : đếm được từ 1 đến 100 . Bé Vân đọc và viết 24 chữ . Ở nhà bé Vân phụ mẹ dọn chén đĩa vào tủ .

Xin père Noel thưởng cho bé Vân ngôi nhà Barbie như hình bé gởi ! Cám ơn Père Noel nhiều lắm .".

Trí viết xong, đứng lên nhường ghế cho bé Vân ngồi.

Bé Vân nắn nót chữ to chữ nhỏ ngả nghiêng theo cập môi cuả bé, Trí và Đức liếc mắt nhìn nhưng không dám lên tiếng bình luận gì. Trí đến gần cửa sổ nhìn đàn chim nâu đang tranh nhau ăn những trái pomme còn sót lại trên cành cây phủ đầy tuyết ở ngoài vườn, Trí thầm nghĩ :

- Mình chờ Tết Việt Nam ba mẹ lì xì cộng thêm tiền trong bụng con heo nữa mình mua sau vậy ! nhưng tội nghiệp cho em Đức...

Bé Vân cầm lá thư vừa nguệch ngoạc viết xong gọi anh :

- Anh Trí viết địa chỉ père Noel trên phong bì hộ em nghe ! Nhớ ghi địa chỉ nhà mình không thôi père Noel nhầm nhà khác , mất quà của em đấy!

Trí và Đức cùng cười :

- Bé Vân yên tâm , père Noel biết rõ hết tên tuổi nhà cửa cuả tất cả trẻ em trên trái đất nầy !

Bé Vân ngây thơ hỏi :

- Trái đất nầy lớn lắn mà làm sao père Noel đem quà cho cùng lúc trong một đêm hả anh ?

Tri suy nghĩ một chút rồi giải thích :

- Ông père Noel có phép lạ , với cái chuông "Bing bong" ông làm ngưng thời gian lại lúc ông đem quà!

Ngoài phòng khách có tiếng An gọi :

- Các con xong chưa đưa thư cho ba mẹ dán tem .

Bé Vân mở cửa, chạy nhanh trao phong bì cho ba. Tâm đứng cạnh chồng thúc hối :

- Các con mang giầy , mặc áo lạnh vào đi chứ !

Tâm cúi xuống tìm đôi giầy cao cổ rồi gọi bé Vân :

- Bé tới đây mẹ mang giầy cho .

Bé Vân lắc đầu :

- Con tự mang lấy một mình ! để Père Noel thấy con giỏi !

Tâm cố giữ gương mặt nghiêm nghị :

- Bé Vân ngoan nhất nhà mà ,thế nào père cũng cho quà .

**

An thận trọng lái xe vào bãi đậu cuả khu siêu thị Lecler rồi tắt máy. Tâm mở cửa xe bước xuống kéo cao cổ áo lạnh quay lại nói với chồng:

- Anh dẫn các con vào trong chợ trước đi, em lấy một chiếc caddy sẽ vào sau !

Tâm đến chổ chứa caddy . Vừa kéo chiếc xe ra, nàng nhìn thấy trong lòng caddy một tờ nhật báo gấp đôi , Tâm cầm lên định bỏ vào thùng rác, chợt một cái bóp đàn ông rơi xuống chạm chân nàng. Sững sờ giây lát, Tâm cuối xuống nhặt, tò mò muốn mở ra xem nhưng chợt thấy có người sắp đi tới nên Tâm gập lại, để vào lòng xe, dự tính khi vào chợ sẽ bàn với chồng giao cho nhân viên tiếp tân siêu thị gọi loa báo tin người bỏ quên.

Tâm đẩy xe, đi thẳng vào chợ, tìm gặp An và ba đứa bé đang đứng trước gian hàng bán đồ chơi trẻ em. Nàng kề tai chồng nói nhỏ :

- Có người bỏ quên cái bóp trên xe caddy, em cầm vào định đưa cho cô tiếp viên siêu thị nhưng em nghĩ chắc người nầy đã rời chợ rồi, hay là mình nên đem đến giao cho police (cảnh sát)

An nhìn chiếc bóp giây lát rồi đáp nhỏ:

- Mình cứ mở ra xem, biết đâu có địa chỉ điện thoại của họ , mình gọi báo như vậy nhanh hơn , mà họ cũng đỡ phải khai trình police em ạ.

Tâm lưỡng lự :

- Anh ra xe mình ngồi xem kín đáo hơn chớ mở ở giữa chợ rủi họ trở lại tìm, họ bảo mình ăn cắp , mình không đính chánh gì được !

An gấp tờ báo để kẹp chiếc bóp lại, nói đủ để Tâm nghe :

- Em và các con mua gì cứ mua , anh tìm được số điện thoại gọi họ xong anh vào ngay !

*

Khi đã ngồi trong xe rồi, An mở bóp ra xem : thẻ ngân hàng, thẻ khám bệnh , thẻ bảo hiểm ... Chàng đọc tên tự hỏi : sao giống tên quá vậy ? hay là...

An mở ngăn trong của bằng lái xe, nhìn tấm ảnh , rồi thảng thốt : Thôi đúng ông ấy rồi !

Nhìn xấp tiền 100 euro nằm đều đặn trong ngăn giữa, An chợt nghĩ : Chỉ cần vài tờ thôi mình sẽ mua được những món quà mà các con đang ước mơ !

Sự giằng co cuả lòng tham và việc thiện làm đầu An nóng bừng !

Vợ An thất nghiệp đã hơn một năm nay. Lợi tức hàng tháng trong nhà là số tiền 400 Euros mà nhà nước cho Tâm hưởng cùng đồng lương thợ cuả chàng , mà lại vừa phải trả góp căn nhà mới mua , cộng thêm tiền điện, nước, bảo hiểm, xăng nhớt xe cộ .... cũng chẳng còn lại bao nhiêu cho bốn miệng ăn .

Noël này An không biết làm cách nào để có thể mua quà cho các con như những năm trước ! Ừ ! dễ thôi mình lấy xấp tiền nầy , rồi liệng cái bóp vào thùng rác ... An vừa nghĩ vừa rút sấp tiền bỏ vào túi mình, gặp bóp lại kẹp vào tờ báo nhét dưới ghế xe đang ngồi định sẽ tìm một thùng rác công cộng vắng vẻ nào để liệng.

Nhưng chàng lại chợt nghĩ : mỗi lần gặp ông ta chắc chắn mình sẽ không dám nhìn thẳng vào mặt ông ấy ... Trong tâm trí An gương mặt cuả mẹ chàng hiện ra cùng với lời răn dạy : " đừng bao giờ lấy cuả ai dù một đồng xu, vì đồng tiền là mồ hôi nước mắt của người đó , nếu con lượm được tiền rơi ngoài đường con hãy mang cho người hành khất , đừng bao giờ đem về nhà con ạ !

An quyết định : trả lại tiền đã lấy về vị trí một cách thật cẩn thận.

*

An cầm tấm danh thiệp cuả ông Gilbert, bước xuống xe, tìm phòng điện thoại công cộng rồi nhấn số gọi . Bên kia đầu giây một người đàn bà tự giới thiệu là vợ ông Gilbert. An giải thích sự

việc , bà rối rít cám ơn và xin An vui lòng đợi chồng bà ngay trong khu chợ Leclerc vì ông Gilbert vừa lái xe ra khỏi cổng định đến khai báo với police, bà sẽ gọi ngay điện thoại cầm tay cho ông để báo tin.

An quay vào chợ gặp Tâm :

- Em ơi, cuả ông Gilbert ,ông chủ công ty anh !

Tâm nhanh nhẩu hỏi :

- Anh gọi điện cho ông ta chưa ?

- Xong rồi, anh vào báo tin cho em . Anh ra quán café ngồi chờ ! Thôi anh đi ra nghe!

An vào quán café ngay cổng ra vào, gọi một ly café nhỏ, chàng giở đọc tờ báo lướt qua tin tức của những trận đá banh trong khi chờ chủ công ty cuả chàng đến. Đây là lần thứ nhất từ hơn 15 năm vào làm việc tại cơ sở của ông Gilbert An mới có dịp gặp riêng ông ngoài những lần ông xuống thanh tra nhà máy với những lời chào hỏi lịch sự bình thường giữa người chủ và người thợ.

*

Nhìn thấy ông bà Gilbert từ ngoài vội vã đi vào, An rời ghế ra đón họ và lịch sự bắt tay chào rồi mời ông bà Gilbert ngồi. Sau khi cả 3 đã an vị, An cầm tờ nhật báo cùng chiếc bóp nhẹ nhàng trao cho ông Gilbert :

- Tâm, vợ tôi thấy trong xe caddy, chúng tôi định mang đến cảnh sát nhưng sợ rằng sẽ chậm nên chúng tôi đành mở bóp tìm số điện thoại hoặc địa chỉ để báo tin cho nhanh. Thật bất ngờ nó là của ông, xin ông xem lại coi có mất mát gì không ?

Ông Gilbert cầm chiếc bóp rồi nhanh nhẹn đáp:

- Tôi chân thành cám ơn ông bà ! Ông cho phép tôi xem qua !

Mở bóp ra, khi nhìn thấy mọi thứ đều nằm đúng vị trí cuả nó, ông Gilbert gấp nhanh bóp lại và cất vào túi trong áo veste , hình như chẳng chút quan tâm gì đến những tờ giấy 100, nụ cười nở rộng trên môi :

- Ông cho chúng tôi gặp bà và các cháu để được nói vài lời cám ơn !

An và vợ chồng ông Gibert đi một vòng tìm Tâm và gặp nàng tại quầy đồ chơi trẻ em. Chàng giới thiệu Tâm với ông bà Gilbert.

Sau khi đã thân mật chào Tâm, bà Gilbert bước tới cạnh bé Vân lúc này đang mãi mê nhìn mấy con búp bê Barbie, bà hỏi nhỏ :

- Cháu thích Barbie hả ?

Bé Vân ngạc nhiên nhìn bà Gilbert, bà vội trấn an, vừa nói vừa chỉ tay :

- Bà là vợ ông đó đó cùng làm chung nhà máy với ba cháu!

Bé Vân mĩm cười trả lời :

- Cháu thich ngôi nhà cuả Barbie , bà xem kìa dể thương không ? Mình có thể mở ra, xếp lại được đó bà ạ!

Bà Gilbert hỏi tiếp :

- Thế cháu đã viết thư gởi ông Père Noel chưa ?

Bé Vân đưa tay xịt ra dấu giử bí mật , thì thầm trả lời:

- Cháu cắt hình trong quyển mẫu giới thiệu kèm theo để père Noël đừng nhầm lẫn. Vừa nói bé Vân vừa gật gật đầu có vẻ tự tin .

An nhìn không thấy Trí và Đức, vội hỏi Tâm , Tâm chợt nhớ :

- Hai đứa xin phép em tới gian hàng đồ chơi điện tử !

An chào ông bà Gilbert để đi tìm hai bé trai, nhưng ông Gilbert lại tỏ ý muốn đi cùng với An .

Khi cả hai tới nơi họ thấy hai đứa trẻ đang say mê thử đua xe trên màn ảnh .

Ông Gilbert ra dấu với An để chúng yên rồi chào từ giả An nhưng không quên lời cảm ơn.

Ông quay trở lại đón bà vợ rồi chào Tâm cùng bé Vân, hẹn sẽ gặp lại .

Trong lúc An và Tâm đang lựa mấy hộp chocolat thì nghe có tiếng nói của bà Gilbert, cả hai cùng quay lại , bà Gilbert nói ngay :

- Xin lỗi tôi lại làm phiền ông bà. Ông nhà tôi muốn xin những lá thư của các cháu gởi père Noel, xin ông bà đừng từ chối lời yêu cầu cuả nhà tôi!

Giọng tha thiết, nài nỉ cuả bà Gilbert, Tâm phân vân khó xử, nàng đoán hiểu ý định của ông Gilbert nhưng cũng không muốn chỉ vì chuyện cái bóp mà các con nàng được quà Noel. Nhìn thấy vẻ lưỡng lự của Tâm, bà Gilbert lập lại :

- Tôi xin ông bà cho phép chồng tôi làm père Noel với các con ông bà!

Tâm thấy khó có thể từ chối được , nên đành mở bóp lấy ra 3 lá thư còn dán kín trao bà Gilbert . Bà Gilbert mừng rỡ ôm Tâm, rối rít cám ơn .

***

Như trút được mọi lo âu tưởng như đã mất chiếc bóp. Cởi áo choàng ngoài máng lên móc, ông Gilbert bước lại tủ rượu, rót một ly cognac, ngồi xuống salon bảo vợ:

- Em đọc hộ anh mấy lá thư của 3 đứa nhỏ!

Bà Gilbert cầm lá thư dầy nhất của bé Vân, mở ra, đọc từng chữ , ông nghe rồi mỉm cười gật đầu .

Lá thư thứ hai :

Père Noel thương ,

Con có hai điều ước , nhưng con xin một thôi vì phải chia cho các em bé khác ..

Con xin Père cho mẹ con tìm được việc làm , gia đình luôn vui vẻ.

Cám ơn père Noel.

Nguyen An Đức.

Bà Gilbert lặng người sau khi đọc xong, còn chồng bà, để ly rượu xuống bàn, bàn tay xoa xoa càm suy nghĩ rồi ông lấy lá thư thứ 3 đọc :

Père Noel thương,

Con không xin père Noel món quà nào cả , con xin père cho mẹ con môt việc làm , cho gia đình con được trở lại đời sống bình thường , an vui !

Cám ơn père Noel ngàn lần.

Nguyễn An Trí.

Đặt lá thư xuống bàn salon, ngước nhìn những bông tuyết lại lác đác rơi bên ngoài cửa kính của phòng khách, như tự hài lòng ông Gilbert vỗ tay reo lên :

- Anh biết hai đứa bé trai nầy thich gì rồi !

**

Nghe tiếng xe ngừng lại rồi có tiếng chuông cổng reo. Tâm vén màn cửa sổ nhìn ra ngoài, nàng ngạc nhiên rồi đi nhanh ra mở cổng rào, bà Gilbert đang đứng chờ :

- Chào bà Gilbert , xin mời bà vào nhà .

- Chào bà Nguyen, chúng tôi thay Père Noel mang quà đến các cháu !

Nói xong bà mở cưả xe lấy ra mấy gói quà được bọc cẩn thận bằng giấy hoa, nhờ Tâm phụ bà một tay .

Khi cả hai đã đem hết những gói quà vào nhà, bà Gilbert nói :

- Tôi đã ghi rõ tên từng cháu trên các món quà , bà vui lòng dấu kín đâu đó chờ đúng đêm Noel đem ra tặng các cháu dùm vợ chồng tôi.

Đặt bàn tay trên một thùng nhỏ không ghi tên bà tiếp :

- Còn đây là quà chúng tôi gởi ông bà ăn Noel .

Tâm xúc động nói với bà :

- Gia đình chúng tôi vô cùng cảm ơn ông bà...xin mời bà ngồi, bà uống trà hay café hả bà?...

- Bà cho tôi một ly trà nóng nha, tôi thich uống trà xanh lắm !

- Vâng , xin bà chờ một chút , may quá tôi có loại trà đó ...

Tâm mang bình trà đặt trên bàn, rót vào tách nhỏ mời khách . Bà Gilbert nhấp một hớp , nhìn Tâm :

- Tôi tới đây vừa mang quà cho các cháu và cũng muốn gập bà để nói một chuyện với bà .

- Vâng bà cứ tự nhiên !

- Trong trường mẫu giáo nơi tôi quản lý, tháng ba năm tới có một bà phụ giử trẻ về hưu ...

Bà Gilbert ngưng nói nhìn Tâm , Tâm hiểu ý :

- Vâng bà cứ nói tiếp !

- Tôi cần nói rõ với bà , nghề phụ giữ trẻ nầy là : chăm sóc trẻ em từ miếng ăn giấc ngủ đến vệ sinh ! bà nói chuyện với ông Nguyen , nếu hai ông bà đồng ý thì sau Tết bà đưa lý lịch cho tôi , tôi cầm thẳng đến toà hành chánh thành phố trực tiếp nộp đơn cho bà.

Tâm vui vẻ cười trả lời:

- Mẹ tôi dạy bảo chúng tôi : "nghề nào cũng quý cả ,không có nghề xấu ! Tại sao không xem những đứa bé ngây thơ đó như con của chính mình ?". Thời buổi nầy được vào làm cơ quan nhà nước được là cả một sự may mắn đối với chúng tôi. Chúng tôi vô cùng tạ ơn lòng tốt cuả bà. Tôi sẻ mang hồ sơ đến làm phiền bà !

Bà Gilbert khoác khoác bàn tay :

- Bà đừng nói vậy . Việc làm của vợ chồng bà là một món quà qúy cho chúng tôi !.

Nói xong bà đứng lên ôm Tâm chào từ giã , với những lời chúc mừng Noel ...

Xe bà Gilbert lăn bánh, Tâm khép cửa rào quay vào nhà, mang mấy gói quà cẩn thận dấu trong phòng ngủ của hai vợ chồng và nàng tưởng tượng Noël năm tới sẽ mua được qùa cho các con theo sự ao ước của chúng.

***

Bé Vân muốn thức chờ ông Père Noel nhưng mẹ không cho phép thức khuya. Trước khi lên phòng ngủ, bé đến gần cây sapin (thông) noí nhỏ:

- Père Noel ơi ! tối nay nhớ mang quà cho bé Vân nhen !

Bé lên phòng, vào giường , kéo mền ôm con chó bằng bông :

-Tomy à, ngày mai bé Vân có ngôi nhà Barbie mình sẽ chơi chung với nhau nghe ! Tomy phải ngoan , đừng sủa Barbie nhé !

Trong giấc ngủ bé Vân mơ thấy Barbie mặc một chiếc áo đầm màu hồng đang hát bài : "petit papa Noel ..."

***

Từ phòng khách, Tâm ngước lên lầu gọi :

- Các con ơi! mau xuống nhận quà cuả père Noel nè!

Bé Vân mở to mắt nhìn đồng hồ: 8 giờ 3 phút sáng. Bé tung mềm, chạy nhanh xuống cầu thang, vào phòng khách, nhìn 2 gói quà lớn đang nằm dưới chân cây thông .

Đến gần ba mẹ bé Vân nũng nịu :

- Quà nào cuả con hả ba mẹ ?

An xoa đầu con gái:

- Thì con đọc xem gói nào ghi tên con ?

Trí, Đức đứng sau lưng em gái. Bé Vân ngồi xuống, quan sát 2 món quà được gói bằng giấy màu lóng lánh, nhìn kỹ rồi đưa tay chỉ:

- Gói nầy nè : có chử V.A.N tên cuả con ! Gói to kia viết T.R.I - D.U.C là cuả hai anh phải không ? Nói dứt lời bé Vân ôm gói quà của mình vào lòng rồi ngây thơ hỏi :

- Con mở ra bây giờ nghe ba mẹ ?

- Mở đi con !

Trí , Đức khi nhìn nụ cười toe toét của em cũng thấy vui lây. Bé Vân đang cẩn thận gỡ từng miếng keo dán, mở tờ giấy bọc, reo lên :

- Ố , ngôi nhà cuả Barbie , cám ơn ông père Noel thật nhiều...nhiều...

Bé quay lại ngước nhìn hai anh trai hối thúc :

- Hai anh lấy quà mở ra xem đi !

Tâm cũng vui vẻ nhắc thêm :

- Trí , Đức lấy quà đi hai con !

Trí nhìn em trai, nhường nhịn nói:

- Đức lấy quà của mình mở ra đi !

Đức ngồi xuống kéo gói quà đến gần, xé tờ giấy hoa bọc ngoài, thảng thốt kêu :

- Ồ! máy điện tử Nintendo !

Dứt lời, Đức hớn hở ôm món đồ chơi vào ngực, nó không ngờ ông père Noel lại có thể biết được giấc mơ cuả hai anh em nó!

An bảo hai con trai :

- Hai anh em lên phòng gắn máy chơi thử xem nó có chạy được không !

Bé Vân ôm căn nhà Barbie theo hai anh trai lên phòng.

Trong phòng khách còn lại hai vợ chồng. An bước đến gần vợ, choàng tay ôm vai Tâm thì thầm :

- Anh nhớ lời mẹ anh thường nhắc nhở - Tâm và An nói cùng một lúc :

" Làm phải, gặp phải !"

Viết tại La Serénité - Troyes lúc
10 giờ 15 ngày 24.12.2007

NGUYỄN THỊ DỊ

24 THÁNG 12

HÒA VĂN

Sáng 22 tháng 12

Bây giờ mấy giờ rồi nhỉ?. Vừa tự hỏi vừa len lén giở chiếc chăn bông ra khỏi mặt, nhìn qua tấm kính cửa sổ, bên ngoài trời sáng trưng. Độ này chắc hơn tám giờ rồi chứ không ít.

Khang Di tự hỏi và trả lời trong bụng như thế. Cả đêm hôm qua cô bé trằn trọc mãi và không rõ đã chợp mắt ngủ từ bao giờ...

Gần đến Noel thời tiết hồi nào cũng vậy. Mưa lất phất và đặc biệt lạnh. Đúng như bài Thánh ca mà Khang Di nghe hồi còn nhỏ xíu, bây giờ đã hai mươi tuổi rồi. Thật là thời gian qua đi nhanh như mũi tên...

"Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...".

Bài ca nầy mà Dương Phương mà hát thì tuyệt!. À mà quên đã tự hứa không nhắc đến anh chàng tên Phương ấy nữa!. Khang Di lại tự trách mình như vậy khi trong đầu cô bé đang lần lượt hiện ra cơ man hình ảnh anh chàng "đáng ghét" ấy.

Người ta thường nói "Ghét của nào được của ấy" trong trường hợp Khang Di lúc nầy là chí lý chứ không chỉ đúng không thôi đâu?.

Khang Di lắc lắc đầu khi soi gương chải tóc. Kiểu tóc búp bê ôm khuôn mặt bầu bĩnh non tơ như thế ai mà không để ý được. Với lại Khang Di một cây bút truyện ngắn đang lên đồng thời học giỏi nữa chứ!. Nếu ai đó bây giờ đứng đàng sau cô bé mà ngắm nhìn bộ dạng, khuôn mặt mái tóc, đôi mắt của cô in rõ mồn một trên tấm gương cô đang soi sẽ không thể nào "ghét em" được cho mà coi!. Thế mà hiện giờ cả hai một chàng và một nàng mang tên Dương Phương và Khang Di đang "ghét" nhau!.

Khang Di ngồi vào bàn trang điểm nhưng không làm gì cả. Phải chi ngày hôm ấy hai người không "cãi cọ" nhau thì chắc Khang Di chọn màu son hồng nhạt – màu son Dương Phương thích nhất – Và chính Khang Di cũng rất thích bởi nó chỉ được đánh phơn phớt cho tôn hơn lên thôi chứ đôi môi bình thường đã mọng màu son rồi!.

Đàng nầy...

Chiều hôm qua khi nhỏ Trân Anh đến nhà bảo:

"Thôi chuyện nhỏ như con thỏ mà!. Hai "ông - bà" làm lành lại đi để nhóm bạn "tứ quý" của bọn mình đủ đôi bốn cặp!. Noel sắp tới rồi...".

Nói thiệt trong lòng của Khang Di nguôi dần sự hờn dỗi nhưng Khang Di lại nói:

"Ông" Phương phái Trân Anh đi "sứ" à!."

"Mô có!".

Trân Anh vừa nói vừa lắc đầu và giơ ngón tay trỏ lên ý nói "xin thề".

Bên ngoài trời bắt đầu mưa lâm thâm kèm theo từng luồng gió bấc. Mưa gió gây nên cái lạnh nói theo kiểu bà ngoại hay nói "Lạnh thấu xương!". Khang Di mặc thêm chiếc áo ấm màu sánh sen – cũng lại là màu "ông" Dương Phương "thích"!

Và chính anh chàng mua từ phố cổ Hội An nhân chuyến kiến tập. Dương Phương học hơn Khang Di hai năm cùng trường Sư phạm. Hồi còn học chung bậc phổ thông trung học đã quen nhau sơ sơ. Bây giờ có gần gũi hơn chút nhưng gì thì gì cả hai hẹn khi Khang Di ra trường hãy tính...!.

Phố Hàn mưa lạnh. Những chiếc áo khoác đủ màu được các cô nữ sinh, sinh viên "khoe" khiến thành phố vốn lịch lãm, mặn mà thường ngày thêm mặn mà – lịch lãm bội lần!.

Khang Di đang ở tâm trạng chờ một mẫu tin nhắn hay một cuộc gọi từ anh chàng "đáng ghét" ấy thế mà chiếc điện thoại trở nên vô dụng và vô duyên thật, nó nằm im trên bàn.

Khang Di đi loanh quanh trong phòng. Ba đi làm chắc gần về, mẹ cũng vậy. Út Nhân đi học trung học phổ thông chắc sắp về...

Phải chi ngày hôm qua "Ừ" cái rẹt để nhỏ "đại sứ" Trân Anh đi về bắn tin cho anh chàng biết "Khang Di hết giận rồi!" thì hay biết mấy!. Khang Di ngẫm nghĩ...

Chủ nhật rồi Dương Phương hẹn Khang Di và các bạn trong nhóm "tứ quý" đi Tam Kỳ thăm dì của Khang Di đang nằm viện. Dương Phương lại bỏ đi về quê vì một việc gì đó. Mà sau đó theo Dương Phương tại ông cậu điện và nhờ chở đi về quê gấp nên không kịp báo cho Khang Di và các bạn biết. Như vậy cả hai việc đều quan trong cả. Một bên là thăm dì, một bên bận đi chở cậu. Nhưng Khang Di cứ nằn nặt bảo: "Chắc chi..." Cô bé giận quá đã nói lỡ lời "Bất cần!" Dương Phương và Dương Phương cũng thiếu kiềm chế nói lại "Thế thì thôi!". Và cả hai chia tay hồi thứ Hai đến giờ.

* * *

Tối 23 tháng 12

"Con à! Noel đến rồi sao con lại quấn chăn ở trong phòng một mình vậy?"

Khang Di nghe rõ lời ông già Noel nói.

"Ngoài phố giờ vui lắm con ạ!. Các cây cầu bắc qua sông Hàn đang rực rỡ sắc màu. Con đường xung quanh sông Hàn rất đông người đi Nô en. Còn ở các nhà thờ không khí thật ấm áp và thắm "Tình yêu thương" con ạ!. Ông biết con đang có điều gì không vui trong lòng phải không?. Trông kiểu con nằm bó gối, khuôn mặt buồn rười rượi như thế nầy ông đoán thế. Ngồi dậy con. Ngồi dậy trò chuyện cùng ông một chút thôi. Tối nay ông còn đi thăm tặng quà các bạn nhỏ nữa mà... Ông giải thích lễ chính thức cử hành vào ngày mai 25/12 (Lễ chính ngày) còn tối nay 24/12 gọi là lễ vọng. Trước lễ Noel 4 tuần là Mùa Vọng và sau 25/12 là 12 ngày Mùa Noel (Mùa Giáng Sinh).

Khang Di ngồi dậy. Mà đúng thật khung cảnh Noel phố xá thật đông vui quá!. Những cây thông Noel được trang hoàng chu đáo hơn mọi năm. Ở nhà thờ càng rộn ràng hơn. Cô đứng lặng người nhìn hang Bêlem, nơi đấng hài nhi sinh ra đời trong máng lừa. Khang Di thầm nhủ "Cuộc đời của mình có gì là khó khăn gian khổ đâu?. Lúc nhỏ và bây giờ cũng vậy ba me, ông bà mọi người đều dành cho mình mọi sự chăm lo ân cần. Đời sống còn nhiều thiếu thốn... mà ai không vậy...".

Bất chợt Khang Di lạnh toát mồ hôi. Dương Phương mới đứng với Khang Di mà giờ biến mất rồi... Anh chàng lạc vào giữa đám đông người kia rồi... Cô bật khóc.

Ông già Nô En vỗ vỗ vai Khang Di:

"Con nín. Ông sẽ gọi, sẽ biểu anh chàng gì gì ấy... À! Dương Phương của con quay trở lại. Ông biết trong lòng của anh ấy vô cùng bối rối khi phải bước những bước chân xa... xa... con!".

Trong nháy mắt sau khi Khang Di thôi khóc và khẻ "Dạ. Dạ! Con xin ông..." Dương Phương xuất hiện trước Khang Di.

Chẳng chút e dè ngượng ngùng nào... Cô bé ôm chầm lấy anh chàng.

Cả hai rối rít "Cảm ơn ông già Noel!".

Dương Phương khẻ hát bài Thánh ca "Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời..." trong niềm yêu thương ngọt ngào!.

Khang Di dụi dụi mắt tỉnh ngủ. Trời vẫn lạnh nhưng tạnh mưa. Khang Di kéo chiếc chăn bông đắp kín người tính ngủ nướng thêm chút nữa. Chuông điện thoại reo khúc nhạc vui cô biết ngay là của Dương Phương. Khang Di nghĩ bụng nhất định sẽ thử "ôm" anh chàng "đáng ghét" một lần như giấc mơ!.

24 tháng 12.

Noel đã đến!

(Noel 13)

HÒA VĂN

thơ

GIÁNG SINH Ở NÚI

HUY SINH

Tháng chạp giáng-sinh về trên núi
Chúa buồn cũng chỉ tại vắng em
giáo-đường lẻ bóng giăng mưa bụi
anh xót xa và nhớ em nhiều .

Từ độ em đi đã bao mùa
giáng-sinh vàng lạnh bước chân xưa
mưa,mưa bay hoài mãi
anh thầm thì hỏi em về chưa ?

Hình như trên núi mây đang ngủ
lưng đèo thánh thót tiếng chuông ngân
chạnh lòng anh nhớ mùa chay cũ
cầu Chúa ba ngôi của riêng mình .

Tháng chạp giáng-sinh vê trên núi
từ em hoe đỏ mắt chia tay
quạnh quẻ giáo đường đêm đứng đợi
bóng một người đi sương khói bay .

HUY SINH

truyện dịch

MÙA GIÁNG SINH TRONG KÝ ỨC

nguyên tác A Christmas Memory của Truman Capote

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

chuyển ngữ

TRUMAN CAPOTE
(1924 - 1984)

Sơ lược về tác giả: Truman Capote sinh ra tại New Orleans, Louisiana ngày 30 tháng Chín năm 1924 và mất ngày 25 tháng Tám năm 1984. Có khoảng 20 tác phẩm của Truman Capote đã được chuyển thành phim và kịch bản. Tác phẩm được biết đến nhiều nhất là Breakfast at Tiffany, và Cold Blood. Ông là bạn thân của Harper Lee, tác giả quyển How to Kill a Mockingbird và bà đã dùng ông làm người mẫu cho nhân vật Dill trong tác phẩm của bà. Ông bắt đầu viết rất sớm. Vào năm mười một tuổi ông đã chuyên chú viết ba giờ đồng hồ một ngày. Khi ông được bốn tuổi, bố mẹ ông ly dị và mẹ ông gửi ông về Monroeville, Alabama với một người trong họ, bà u già Rumbley Faulk, Truman thường gọi bà là Sook. Ngày 25 tháng Tám, trước khi chết, những lời cuối cùng của ông là "Em đây mà, em là Buddy," và "Em lạnh quá." Buddy là tên của bà u già đặt cho Truman.

Nguyễn Thị Hải Hà

Hãy tưởng tượng một buổi sáng vào cuối tháng Mười Một. Một buổi sáng mùa đông của hơn hai mươi năm trước. Hãy tưởng tượng căn bếp của một gian nhà cũ khá rộng ở miền quê. Nét chính của gian bếp là cái bếp lò màu đen rất to; và thêm vào đó là một cái bàn tròn, lò sưởi với hai cái ghế xích đặt trước mặt lò sưởi. Và ngày hôm nay là ngày đầu tiên cái lò sưởi bắt đầu tiếng gầm gừ đầu mùa.

Một người phụ nữ tóc trắng bóng đang đứng cạnh cửa sổ nhà bếp. Bà mang giày đánh quần vợt, và một cái áo len màu xám đã nhão xệ đến mất cả hình dáng bên trên một cái áo đầm có váy rộng loại mùa hè có hoa. Bà nhỏ người và nhanh nhẹn, giống như một con gà mái bantam, nhưng tại vì hồi còn nhỏ bà bị bệnh một thời gian rất lâu nên lưng bà bị còng trông rất tội nghiệp. Gương mặt bà rất đặc biệt – có nét giống khuôn mặt của Lincoln, răn reo, khắc khổ, nhuộm nắng và gió, và nó cũng rất mỏng manh gầy, đôi mắt của bà có màu sherry và đầy vẻ nhút nhát. "Xem kìa," bà kêu lên, hơi thở của bà như khói phà trên khung kính của cửa sổ, "Đã đến lúc làm bánh bằng trái cây!"

Bà đang nói chuyện với tôi. Tôi mới bảy tuổi còn bà chừng hơn sáu mươi. Bà là chị họ xa của mẹ tôi, và chúng tôi sống chung với nhau – lâu lắm rồi, trước khi tôi bắt đầu có trí nhớ. Chúng tôi ở chung với nhiều người khác, cũng là họ hàng; mặc dù họ rất có quyền hành đối với chúng tôi và hay làm chúng tôi khóc, chúng tôi không mấy chú ý đến họ. Chúng tôi là bạn thân với nhau. Bà gọi tôi là Buddy (Buddy cũng có nghĩa là bạn thân) để tưởng nhớ đến một chú bé trước đây đã là bạn thân của bà. Cái người tên Buddy này đã chết từ một năm nào đó trong những năm 1880, khi bà hãy còn là một cô bé. Đến bây giờ bà vẫn là một cô bé.

"U đã biết từ lúc trước khi u thức giấc," bà nói, quay lưng rời cửa sổ với một vẻ thích thú đong đầy trong mắt. "Tiếng chuông ở tòa án nghe rất lạnh và rất rõ. Và không nghe tiếng hót của chim bởi vì chúng đã bay cả về miền đất ấm. Ồ, Buddy, đừng có ngốn bánh bích quy nữa. Đi lấy cái xe con bọ. Và tìm hộ cho u cái mũ. Chúng ta phải nướng ba mươi tấm bánh."

Năm nào cũng thế: khi một buổi sáng tháng Mười Một đến, bà bạn tôi, như thể tổ chức lễ chào đón mùa Giáng Sinh đã làm trí tưởng tượng của bà nổi hứng và châm dầu vào trái tim đang cháy bỏng của bà, tuyên bố: "Đến lúc làm bánh trái cây rồi, lấy cái xe con bọ, và tìm hộ u cái mũ."

Cái mũ đã được tìm thấy, đó là một cái nón rơm có vành có kết hoa hồng bằng nhung đã phai màu: cái mũ này trước kia thuộc về một người trong họ rất yêu thích thời trang. Hai chúng tôi, cùng đẩy con bọ, chiếc xe dùng để đẩy em bé đã cũ kỹ ọp ẹp, ra khỏi vườn và vào rừng cây hồ đào (pecan). Cái con bọ này là của tôi, được mua để đẩy tôi khi tôi mới sinh ra. Nó làm bằng nan tre, đã bắt đầu bung mối, và các bánh xe đã ọp ẹp liêu xiêu như chân của người say rượu. Nhưng đây là một vật dụng rất trung thành; mùa xuân, chúng tôi đẩy nó vào trong rừng và chất đầy hoa, rau thơm, gia vị, và những cành dương xỉ dại để cắm vào bình hoa ngoài hàng hiên; mùa hè, chúng tôi chất đầy những đồ để đi picnic và những chiếc cần câu làm bằng cây mía tranh rồi đẩy nó đến tận bờ suối; mùa đông nó cũng được dùng: làm một chiếc xe tải chở củi đốt lò sưởi từ ngoài sân vào trong bếp, làm cái giường ấm áp cho Queenie, con chó đốm hai màu cam và trắng đã chịu đựng rất nhiều cơn nóng giận của người trong nhà và hai lần bị rắn rung chuông cắn. Queenie đang chạy lon ton bên cạnh xe.

Ba giờ đồng hồ sau chúng tôi trở lại bếp, kéo theo xe đầy những hạt hồ đào rụng vì gió. Lưng chúng tôi mỏi nhừ vì lom khom nhặt chúng: rất khó tìm (bởi vì khi đến mùa chủ nhân đã cho rung cây và bán hạt, và chúng tôi không phải là chủ nhân) bởi vì chúng trốn dưới đám lá, bị đóng giá băng, và che lấp dưới cỏ đầy gian dối. Rốp rốp, tiếng vỏ bị bóc nghe vui tai, những tiếng nổ nho nhỏ khi vỏ hồ đào bị vỡ và một đống hạt nhân màu ngà, có vị ngọt và béo chất đầy trong một cái tô bằng thủy tinh trắng đục như màu sữa. Queenie cứ úng ắng đòi ăn và bạn tôi thỉnh thoảng nhón cho nó một miếng, mặc dù cứ nhất định bắt tôi và bà phải nhịn. "Mình phải nhịn, Buddy. Nếu chúng ta bắt đầu ăn chúng ta sẽ không thể nào ngừng lại. Và từng chỗ này không đủ cho ba mươi cái bánh." Bóng tối dần dần tràn ngập căn bếp. Hoàng hôn biến cửa sổ thành tấm gương: bóng chúng tôi phản chiếu kết hợp với vầng trăng đang lên khi chúng tôi làm việc bên cạnh lò sưởi nhờ vào ánh sáng của lò sưởi. Cuối cùng, khi vầng trăng lên cao, chúng tôi ném cái vỏ cuối cùng vào trong lửa và, cùng với tiếng thở phào của chúng tôi phụ họa vào, cái vỏ này bén lửa rồi cháy bùng lên. Trong xe không còn hạt hồ đào nào, cái tô chứa ruột hồ đào đã đầy đến vành tô.

Chúng tôi ăn tối bằng bánh bích quy nguội, thịt ba rọi muối lát mỏng chiên, và mức dâu đen và bàn chuyện ngày mai. Ngày mai chúng tôi sẽ làm công việc mà tôi thích nhất: mua nguyên liệu. Trái anh đào và chanh rừng, gừng, vanilla, thơm đóng hộp, da heo khô, nho khô, walnut, và rượu whiskey, và ô, rất nhiều bột, bơ, rất nhiều trứng, gia vị, bột mùi: tại sao, chúng tôi sẽ cần một con ngựa nhỏ để kéo con bọ về.

Trước khi mua những thứ này chúng tôi cần phải toan tính lấy đâu ra tiền. Cả hai chúng tôi đều không có tiền. Mặc dù thỉnh thoảng chúng tôi có một ít tiền những người trong nhà thỉnh thoảng cho (mười xu đã là một món tiền lớn); hoặc là chúng tôi làm những việc lặt vặt để kiếm tiền: như bán đồ ve chai vụn, bán những hộp dâu đen chúng tôi tự hái, vài lọ mứt trái cây làm bằng táo hay đào, hái hoa cho các nhà làm đám táng hay đám cưới. Có một lần chúng tôi thắng giải 70 – 9, được năm đô la, trong một cuộc thi đá bóng toàn quốc. Không phải là chúng tôi hiểu biết nhiều về bóng đá mà bởi vì hy vọng để kiếm được tiền thắng giải chúng tôi tham dự bất cứ cuộc tranh tài nào mà chúng tôi nghe nhắc đến: bây giờ chúng tôi đang nhắm vào giải thưởng cao nhất năm chục ngàn đô la cho những ai có thể tìm ra một cái tên hay nhất cho một loại cà phê mới (chúng tôi đề nghị "A.M."; và sau một lúc suy nghĩ, bởi vì bạn tôi tránh xúc phạm đến Chúa, khẩu hiệu được đổi thành "A. M.! Amen!").

Nói thật, chỉ có một việc làm mà chúng tôi đã thu được tiền là thành lập một viện bảo tàng trưng bày cái Vui và cái Sợ ở sân phía sau nhà trong căn chái nhỏ bằng gỗ hai mùa hè trước đây. Cái Vui là những hình ảnh của Washington và New York chúng tôi mượn của một người trong họ (và bà ấy đã rất giận khi biết chúng tôi dùng bộ hình ảnh này để làm gì), còn cái Sợ là chúng tôi có

một con gà con có ba chân mới nở. Mọi người nghe tiếng con gà con ba chân này và đòi xem. Chúng tôi bắt người lớn phải trả năm xu, trẻ con phải trả hai xu. Chúng tôi thu được hai chục đô la trước khi viện bảo tàng phải đóng cửa vì cái chết của nhân vật chính.

Bằng cách này hay cách khác chúng tôi dành dụm tiền để dành cho quỹ Giáng sinh, quỹ Bánh trái cây. Tiền này chúng tôi dấu trong một cái ví cườm nhỏ dưới một cái miếng gỗ có thể tháo ra được dưới sàn gỗ, dưới một cái lọ dùng trong phòng, dưới giường của bà bạn tôi. Cái ví cườm này rất ít khi nào được lấy ra khỏi vị trí an toàn này ngoại trừ để cất tiền vào, hoặc là lấy tiền ra mỗi Thứ Bảy; bởi vì mỗi thứ Bảy tôi được cho mười xu để đi xem phim. Bà bạn của tôi chưa bao giờ được đi xem phim, mà bà cũng chẳng muốn xem. "U thích nghe em kể chuyện hơn, Buddy ạ. Như thế u có thể tưởng tượng nhiều hơn. Thêm vào đó, một người ở tuổi như u không nên hoang phí cái nhìn của mình. Khi Chúa đến, u muốn được nhìn Ngài cho rõ." Ngoài việc chẳng bao giờ được xem phim, bà cũng chẳng bao giờ: ăn ở nhà hàng, đi đâu xa nhà hơn năm dặm, nhận hay gởi điện tín, đọc cái gì khác hơn chuyện vui cười và Kinh Thánh, dùng mỹ phẩm, chửi thề, rủa người ta, nói láo và để cho một con chó đói bị đói. Còn đây là một số việc mà bà đã làm, bây giờ vẫn làm, dùng một cái xuổng đập chết một con rắn rung chuông lớn nhất ở tỉnh này (mười sáu khúc đuôi chuông), hút thuốc (lén), dạy chim hummingbird (thử thôi) cho đến khi nó đậu trên ngón tay của bà, kể chuyện ma (cả hai chúng tôi đều tin có ma) đáng sợ đến độ chúng tôi phát run trong trời tháng Bảy, nói chuyện một mình, đi bộ trong mưa, trồng hoa japonnicas đẹp nhất vùng, biết tất cả những bài thuốc trị bệnh linh nghiệm của người da đỏ, kể cả cái thuốc làm tiêu mụn cóc rất linh nghiệm.

Bây giờ ăn tối đã xong, chúng tôi đi ngủ trong một góc rất xa trong nhà, nơi bạn tôi ngủ dưới một tấm mền nối bằng những mẩu vải khác nhau trên một cái giường sắt sơn màu hồng của hoa hồng, màu bà thích nhất. Lặng lẽ chìm đắm một cách thích thú của hai tên đồng lõa, chúng tôi lấy cái ví cườm từ chỗ dấu bí mật và trút tiền ra lên trên cái mền. Những tờ đô la giấy được cuốn tròn có màu xanh như những đọt cây non tháng Năm. Những đồng tiền năm mươi xu dịu dàng chất đủ nặng để neo cầu. Những đồng mười xu đáng yêu, là những đông tiền sinh động nhất, những đồng xu thật sự phát ra tiếng rủng rỉnh. Đồng năm xu, đồng hai mươi lăm xu, mòn nhẵn như đá cuội trong suối. Nhưng phần lớn, là một đống tiền một xu đáng ghét có mùi khó ngửi. Mùa hè vừa qua, những người trong nhà đã thuê chúng tôi một xu cho cái chết của hai mươi lăm con ruồi. Trời ạ, cái khốn khổ của tháng Tám: bầy ruồi bay lên thiên đàng! Tuy thế đó không phải là công việc mà chúng tôi hãnh diện. Và khi chúng tôi ngồi đếm tiền xu, chúng tôi có cảm tưởng chúng tôi đang đếm xác ruồi chết. Không người nào trong chúng tôi giỏi về con số; chúng tôi đếm châm chậm, quên mất con số, đếm lại. Theo con số của bà chúng tôi có $12.73. Theo con số của tôi, chúng tôi có 13 đồng. "Tôi hy vọng là em đếm sai, Buddy. Chúng ta không nên đùa với con số mười ba. Mấy tấm bánh sẽ bị xẹp. Hay phải chôn một người nào đó vào nghĩa địa. Tại sao, tôi không có ý định rời khỏi giường trong ngày mười ba." Điều này đúng sự thật: bà luôn luôn ở trên giường không đi đâu trong ngày mười ba. Vì thế để cho an toàn, chúng tôi lấy ra một xu và ném ra ngoài của sổ.

Trong tất cả nguyên liệu để làm bánh trái cây, rượu whiskey mắc tiền nhất, và cũng khó tìm nhất: luật của tiểu bang cấm bán rượu whiskey. Nhưng tất cả mọi người đều biết là bạn có thể mua một chai từ tiệm của ông Haha Jones. Và ngày hôm sau, sau khi mua xong các thứ cần dùng, chúng tôi đi đến tiệm của ông Haha, một quán cà phê "đầy tội lỗi" (theo ý kiến công cộng) có bán cá chiên và có khiêu vũ, ở gần bờ sông. Chúng tôi đã có lần đến chỗ ấy, và cũng cùng một lý do; nhưng những năm trước chúng tôi chỉ mua bán với vợ của ông Haha, một người đàn bà thổ dân da màu sậm tóc tẩy trắng với dáng ngồi của một người kiệt sức. Thật tình, chúng tôi chẳng bao giờ để mắt đến chồng của bà, mặc dù chúng tôi nghe nói là ông ta cũng là thổ dân Mỹ. Một người khổng lồ có vết sẹo mỏng cắt ngang mặt. Người ta gọi ông là Haha bởi vì ông luôn có vẻ buồn bã, một người không bao giờ cười. Lúc chúng tôi đến gần tiệm cà phê (một ca bin bằng gỗ khá lớn được trang trí từ bên trong lẫn bên ngoài bằng những sợi dây xích có gắn những bóng đèn màu sắc rực rỡ và đứng bên cạnh bờ sông bùn lầy dưới bóng của những tàn cây dọc theo bờ sông rong rêu mọc trên những cành cây trông giống như sương mù màu xám. Kể cả Queenie cũng thôi nhảy tung tăng và đi sát vào chúng tôi. Có người đã bị giết ở quán cà phê của Haha. Cắt ra thành từng mảnh nhỏ. Bị đập đầu. Có một vụ án sẽ được xử vào tháng sau. Thông thường những chuyện này chỉ xảy ra vào ban đêm khi những bóng đèn màu tạo ra những hình dáng dị dạng và cái máy hát phát ra những lời than thở. Ban ngày, quán của Haha có vẻ tồi tàn và vắng

vẻ. Tôi gõ cửa, Queenie sủa, bạn tôi gọi: “Bà Haha ơi? Có người nào trong nhà không?”

Tiếng chân. Cửa mở. Trái tim chúng tôi lộn nhào. Đó là ông Haha Jones! Và ông ta đích thị là một người khổng lồ ; đúng là ông ấy có vết sẹo; ông không cười. Không, ông ta nhìn chúng tôi lom lom bằng cặp mắt xếch của quỷ Satan và đòi biết: “Các người muốn gặp Haha để làm gì?”

Trong một thoáng chúng tôi gần như tê liệt không thể mở mồm. Ngay lúc này, bạn tôi có phần nào tìm thấy giọng của bà, nói cho đúng thều thào: “Xin ông Haha làm ơn, bán cho chúng tôi một lít rượu whiskey loại tốt nhất.”

Cặp mắt của ông ta càng có vẻ xếch hơn. Bạn có thể ngờ không? Haha mỉm cười! Còn cười to nữa chứ. “Ai là người uống rượu?”

“Chúng tôi mua rượu để làm bánh trái cây, ông Haha. Để nấu ăn.”

Điều này làm ông dịu xuống. Ông ta cau mặt. “Không nên phí rượu whiskey hảo hạng bằng cách này.” Tuy thế ông vẫn đi vào bóng tối bên trong quán cà phê và vài giây sau ông mang ra một chai rượu, không dán nhãn hiệu, có màu vàng của hoa cúc. Ông giơ lên cho chúng tôi xem nó sủi bọt lấp lánh trong ánh nắng và nói: “Hai đô la.”

Chúng tôi gom tất cả tiền xu tiền cắc để trả tiền cho ông. Bỗng nhiên, khi ông ta lắc mấy đồng xu loảng xoảng trong tay như lắc mấy hột xí ngầu, nét mặt ông bỗng trở nên dịu dàng. “Thế này nhé,” ông đề nghị, bỏ tiền trở lại vào ví cườm của chúng tôi, “hai bà cháu chỉ cần mang đến cho tôi một tấm bánh thay vì trả tiền.”

Bạn tôi nói lúc trên đường về nhà, “ông ta tốt bụng quá. Chúng ta sẽ cho nhiều nho khô vào cái bánh của ông.”

Cái lò màu đen, chất đầy than và củi cháy sáng rực như một quả bí rợ có đèn thắp bên trong. Khuấy trứng, thìa cạo vét chung quanh vành tô chứa đường và bơ, mùi vanila bay ngọt trong không khí, mùi gừng tăng thêm hương vị; mùi bơ tan, mùi gia vị thơm ngát mũi tràn ngập căn bếp, lan tỏa khắp nhà, bay tràn ra thế giới bên ngoài theo ống khói. Trong bốn ngày, chúng tôi sẽ làm xong. Ba mươi mốt cái bánh, tẩm rượu whiskey, phơi bày ở vành cửa sổ và trên ngăn kệ.

Những tấm bánh này cho ai?

Bạn bè. Không nhất thiết là bạn bè láng giềng chung quanh: thật ra, phần lớn dành cho những người chúng tôi chỉ gặp may ra một lần, có khi chưa lần nào gặp. Những người chúng tôi tưởng tượng. Thí dụ như Tổng thống Roosevelt. Thí dụ như Mục sư và bà vợ J. C. Lucey, những nhà truyền giáo đạo Baptist đi đến Borneo đã giảng đạo ở vùng chúng tôi ở hồi mùa đông năm ngoái. Hay người mài dao nhỏ nhắn đến làng chúng tôi một năm hai lần. Hay là Abner Packer, người tài xế của chuyến xe buýt sáu giờ sáng từ Mobile, đã vẫy tay chào chúng tôi khi ông chạy vèo ngang qua thả sau lưng đám bụi mù trời. hay là cặp vợ chồng trẻ Wistons, người ở California có một buổi chiều xe của họ bị hỏng ngay trước nhà chúng tôi và họ đã nói chuyện vui vẻ với chúng tôi một giờ đồng hồ trước hiên nhà (anh Wiston chụp ảnh chúng tôi, tấm ảnh vỏn vẹn mà chúng tôi được chụp). Bởi vì bạn của tôi thẹn thùa và nhút nhát với tất cả mọi người chỉ trừ người lạ và những người lạ này, có vẻ những người này thật sự là bạn của chúng tôi? Tôi nghĩ là đúng như thế. Thêm vào đó, quyển kỷ niệm chúng tôi vẫn còn giữ những thiệp cám ơn bằng giấy đặc biệt của tòa Bạch cung, những lần thỉnh thoảng trò chuyện từ California đến Borneo, những tấm bưu thiếp rẻ tiền của ông mài dao, làm chúng tôi thấy gần gủi với diễn biến của thế giới bên ngoài căn bếp của chúng tôi với cái nhìn ngừng lại ở bầu trời.

Bây giờ một cành cây fig (cây vả) trơ trụi của tháng mười hai đang cọ vào cửa sổ. Căn bếp trống rỗng, tất cả những cái bánh đã được gửi đi; ngày hôm qua chúng tôi chở những cái cuối cùng đến bưu điện, nơi mà giá tiền tem đã làm sạch bách túi tiền của chúng tôi. Chúng tôi cháy túi. Điều này làm tôi buồn bã vô cùng, nhưng bạn tôi cứ nhất định phải ăn mừng – bằng khoảng 5 phân rượu whiskey còn lại trong chai của Haha. Queenie được một muỗng đầy rượu trong cái tô cà phê (nó thích uống cà phê có mùi chicory và pha rất đậm). Phần còn lại chúng tôi chia ra làm hai vào trong hai cái ly dùng để chứa jelly. Cả hai chúng tôi đều rất gườm chuyện uống rượu whiskey nguyên chất; chỉ nếm nó cũng đủ mang lại vẻ mặt đầy hư hỏng và những cái rùn vai chua

chát. Nhưng từng chút từng chút một chúng tôi bắt đầu cất tiếng hát, hai chúng tôi hát cùng một lúc nhưng hai bài khác nhau. Tôi không biết thuộc lời bài hát mà tôi đang hát, chỉ có: *Đến đây đi, đến buổi khiêu vũ của những người giỏi nhất của thành phố tăm tối.* Nhưng tôi có thể nhảy múa: và đó là cái mà tôi muốn trở nên, một người khiêu vũ biểu diễn bộ môn "táp" trong phim ảnh. Bóng tôi vui vẻ nhảy múa trên tường; giọng chúng tôi làm rúng động cả chén đĩa; chúng tôi cười khúc khích: như thể có bàn tay vô hình nào cù cho chúng tôi bị nhột. Queenie lăn ngửa người, bốn chân quều quào trong không khí, có cái gì giống như nụ cười trên cái mõm đen của nó. Trong lòng tôi, tôi thấy ấm áp và sáng lóe như những thanh củi đang cháy, tự do như gió thổi qua ống khói. Bạn tôi xoay vòng theo điệu luân vũ waltz chung quanh bếp lò, bà nắm nhéo cái mép váy như thể đó là một cái áo dạ hội: *Hãy chỉ cho tôi đường về nhà,* bà hát, đôi giày tennis của bà kêu rin rít trên nền nhà. *Hãy chỉ cho tôi đường về nhà.*

Hai người trong họ bước vào nhà bếp. Giận dữ. Càng quyền hành hơn với ánh mắt đầy vẻ khiển trách và lời nói có thể làm bỏng tuột da. Lắng tai nghe những lời họ nói, những chữ xô vào nhau bằng một giọng phẫn nộ: " Một đứa trẻ bảy tuổi! Sặc sụa mùi whiskey! Bà có điên không? Cho thằng bé bảy tuổi uống rượu! chắc chắn là phải khùng điên! Trên đường đi đến chỗ diệt vong! Có nhớ người chị họ tên Kate không? Chú Charlie? Em rễ của chú Charlie? Nhục nhã! Tai tiếng! Mất mặt! Quỳ, cầu nguyện xin Chúa tha cho!"

Queenie rón rén chuồn phía dưới cái bếp lò. Bạn tôi cúi gằm đầu nhìn đôi giày của bà, cằm bà run rẩy, bà kéo váy hỉ mũi và chạy vào phòng. Rất lâu sau khi cả làng đã đi ngủ và căn nhà trở nên im lặng ngoại trừ tiếng chuông đồng hồ và tiếng thì thào của ngọn lửa đang tàn, bà úp mặt khóc vào cái gối và nó đã ướt đầm đìa như một cái khăn tay của bà góa phụ.

"Đừng khóc," tôi nói, ngồi ở cuối giường của bà và run rẩy mặc dù tôi mặc bộ đồ ngủ bằng vải rất dầy có mùi của thuốc xi rô ho từ hồi mùa đông năm trước, "đừng khóc nữa," Tôi van nài, chọc phá mấy ngón chân của bà, cù bàn chân của bà, "u đã quá tuổi khóc nhè rồi."

"Đó là tại vì," bà nấc, " U đã quá già. Vừa già vừa đáng bị chê cười."

"Không có chê, chỉ có cười thôi. U vui cười nhiều hơn bất cứ người nào. Nghe em nói này. Nếu u không nín khóc, ngày mai u sẽ mệt và không thể đi đốn cây Giáng sinh."

Bà ngồi thẳng lên. Queenie nhảy lên giường (nó không được phép nên chỗ này) và liếm má của bà. "U có biết một chỗ chúng ta có thể tìm thấy một cái cây thông Giáng sinh rất đẹp, Buddy. Và cả loại cây holy nữa. Trái của nó to bằng con mắt của em. Chỗ ấy ở mãi trong rừng. Xa hơn những chỗ mình đã đi. Bố của u thường hay mang về cho chúng tôi những cây Giáng sinh ở chỗ ấy: ông khiêng trên vai của ông. Đã năm mươi năm về trước. Còn bây giờ: U không thể chờ đến sáng mai."

Buổi sáng. Sương đá đóng lóng lánh trên cỏ; mặt trời, tròn như quả cam và màu cam như mặt trăng lúc trời mùa hè, treo lơ lửng phía chân trời đánh bóng rừng cây màu bạc của mùa đông. Có tiếng gà rừng gáy. Có tiếng của một con heo rừng lạc bầy kêu trong bụi rậm. Không mấy lâu, chúng tôi phải bỏ con bọ ở bên bờ một con suối cạn nước chỉ lấp xấp đầu gối nhưng chảy xiết. Queenie lội xuống suối trước, lõm bõm băng ngang suối sủa gâu gâu như cằn nhằn dòng nước chảy quá mạnh và nước lạnh đủ để làm người ta sưng cả phổi. Chúng tôi theo sau, giày và dụng cụ (một cái rìu, và một cái túi đeo lưng) được nâng lên khỏi đầu. Đi thêm chừng một dặm nữa, gai nhọn trái cây hay cành hoa vướng mắc vào quần áo của chúng tôi; những gai màu nâu sạm của cành thông chiếu sáng vì những loại nấm màu và những cọng lông chim rụng. Ở chỗ này hay đằng kia, có tiếng sột soạt, cái tiếng vỗ cánh, mà tiếng kêu lãnh lót đầy mê đắm gợi cho chúng tôi nhớ rằng không phải tất cả các loài chim đều bay về phương Nam để trú ẩn. Luôn luôn có con đường ngoằn ngoèo xuyên qua những vũng nắng màu vàng chanh và những đường hầm tối tăm dưới những cành cây đan ngón vào nhau. Chúng tôi phải băng qua thêm một con suối: làm khuấy động một đàn cá trau (trout) đang thổi bọt chung quanh chúng tôi, và những con ếch to bằng cái đĩa nhảy bì bõm, đàn rái cá đang xây tổ. Đứng bên kia bờ suối, Queenie quẩy người cho bắn sạch nước và run rẩy. Bạn tôi cũng run rẩy: không phải vì lạnh mà vì quá phấn khởi. Một đóa hoa của chùm hoa cũ kỹ tàn tạ trên nón của bà bị rụng một cánh lúc bà ngẩng đầu hít thở không khí đậm mùi thông tươi. "Chúng ta sắp đến rồi; em có ngửi thấy mùi không, Buddy?" bà nói, làm như chúng

tôi đang đến gần biển vậy.

Và, thật vậy, đó cũng là một loại biển. Những mẫu đất rộng bạt ngàn đầy mùi thơm của loại cây đặc biệt được dùng trong mùa thánh, và những bụi holly có lá đầy gai. Những trái dâu dại màu đỏ và sáng bóng như những cái chuông của người Trung hoa: đàn quạ đen bay vụt phía trên kêu la rối rít. Sau khi nhét vào túi vải đeo lưng bao nhiêu là cây lá xanh và hoa trái đỏ đủ để trang điểm cả chục cái cửa sổ, chúng tôi tìm chọn một cái cây. "Cây này tốt đấy," bạn tôi nói thú vị, "cao gấp hai lần một thằng bé. Vì thế thằng bé không thể trộm cái ngôi sao." Cây chúng tôi chọn có chiều cao gấp hai lần chiều cao của tôi. Cái cây to và khỏe đã chịu nổi ba mươi nhát chém của cái rìu trước khi nó ngã với một tiếng kêu thảm thiết. Kéo nó đi sền sệt như một con mồi chúng tôi săn được, chúng tôi bắt đầu chuyến trở về mà đường còn rất xa. Cứ vài mét, chúng tôi phải bỏ nó xuống và ngồi thở. Nhưng chúng tôi có sức khỏe của những người thợ săn chiến thắng: đó và cái sinh lực của cái cây, mùi thơm băng giá làm chúng tôi hồi sinh, và thúc giục chúng tôi tiếp tục. Rất nhiều người ngợi khen chúng tôi khi chúng tôi về làng buổi chiều hôm ấy trên con đường đất đỏ; nhưng bạn tôi rất láu lĩnh và không hứa hẹn gì cả. Khi những người qua đường khen ngợi kho tàng của chúng tôi đang ngồi xổm trên con bọ: Cây thông đẹp quá và tìm thấy nó ở đâu thế? "Chỗ rất xa," bà nói nhỏ, không rõ ràng. Một lần có một chiếc xe ngừng lại và bà vợ lười biếng của ông chủ nhà máy xay giàu có nghiêng người ra nhõng nhẽo: "Cho hai người một số tiền cho cái cây già đó." Thông thường bạn tôi rất sợ phải từ chối bất cứ ai; nhưng lần này bà lắc đầu ngay tức thì: "Chúng tôi chẳng lấy đồng nào cả." Bà vợ ông chủ nhà máy xay cứ kiên quyết. "Một đồng, tao đi nhé! Thêm năm mươi xu. Đây là lần cuối. Chúa ơi, bà kia, bà có thể tìm một cái cây khác." Bạn tôi trả lời nhẹ nhàng: "Không phải cái gì cũng có cái thứ hai."

Về đến nhà: Queenie nằm ẹp xuống cạnh bếp lửa và ngủ cho đến ngày mai, ngáy to như người ta.

Trong một cái rương cũ cất trên gác xép có chứa: một cái hộp trước đây dùng chứa giày bây giờ đựng đầy lông đuôi chồn ermine (đã được gỡ ra từ cái áo khoác của một bà khách có vẻ rất khác thường đã có lần thuê một phòng trong nhà), những chuỗi kim tuyến mỏng manh biến thành màu vàng vì cũ kỹ, một ngôi sao bằng bạc, một cuộn dây ngắn đã sờn, và những bóng đèn như những viên kẹo trông đầy vẻ nguy hiểm. Những món đồ dùng để trang trí trông sẽ rất tuyệt, có thể được dùng với tất cả tiềm năng của chúng, chỉ tiếc là tiềm năng này cũng chẳng có mấy hơi, bạn tôi muốn cây giáng sinh của chúng tôi sẽ sáng rực "như là cửa sổ của một nhà theo đạo Baptist," trĩu nặng với những mãnh tuyết giả dùng để trang trí. Nhưng chúng tôi cũng chẳng có tiền để mua những đồ trang trí rực rỡ của Nhật bán ở những tiệm bán đồ lặt vặt giá từ năm xu đến mười xu, vì thế chúng tôi làm những điều mà chúng tôi đã từng làm là ngồi ở bàn ăn, ngày này qua ngày khác, với kéo và bút màu và một chồng giấy thủ công nhiều màu. Chúng tôi vẽ hình mẫu và bạn tôi cắt rời những hình mẫu này ra. Có rất nhiều hình mèo, và cá nữa (bởi vì tụi nó dễ vẽ), vài quả táo, vài quả dưa hấu, vài thiên thần có cánh được cắt từ giấy bạc gói kẹo Hershey chúng tôi đã để dành. Chúng tôi dùng kim băng để cài những hình chúng tôi đã sáng tạo lên cây; và cuối cùng, chúng tôi trang điểm cây giáng sinh bằng cách rải lên cành những mảnh bông gòn cho giống như tuyết (chúng tôi hái bông gòn ngoài đồng từ tháng Tám để dành cho việc này). Bạn tôi, ngắm nghía kết quả, chắp hai tay lại với nhau. "Nói thật nhé, Buddy. Có phải là chúng ngon mắt đến độ làm cho mình thèm ăn tươi nuốt sống chúng không chứ?" Queenie tìm cách ngốn ngấu một thiên thần làm bằng giấy bạc gói kẹo.

Sau khi bện thành vòng và kết nơ lên những vòng lá Giáng sinh treo trên tất cả các cửa sổ phía trước nhà, công việc tiếp theo của chúng tôi là làm quà cho thân nhân. Những cái khăn quàng nhuộm màu bằng phương pháp thủ công cho quí vị phụ nữ, và cho các đấng đàn ông chúng tôi pha chế một hỗn hợp nấu chanh với licorice và thuốc nước aspirin pha đường để dùng cho mỗi khi có "triệu chứng bị cảm đầu tiên sau khi đi săn." Nhưng khi đến lúc chúng tôi cần làm quà cho nhau thì chúng tôi tách riêng ra để giữ bí mật. Tôi muốn mua cho bà một con dao có cán màu ngọc trai, một cái radio, và nguyên một cân trái anh đào có bọc chocolate (chúng tôi có lần được nếm thử và bà thể: "Tôi có thể ăn món đó suốt đời, Buddy, Chúa ạ, đúng vậy, chắc chắn như thế, tôi không có nhắc đến tên Chúa khơi khơi đâu"). Nhưng thay vì cho bà những thứ mà bà ao ước, tôi chỉ có đủ khả năng làm một con diều. Bà muốn cho tôi một chiếc xe đạp (bà nói một vài lần: "Ước gì u có khả năng, Buddy. Không thể có được điều mình mơ ước trong đời đã là chuyện bất

hạnh, nhưng càng đáng buồn hơn khi mình không thể tặng cho người thân cái món quà mà mình muốn người ấy có. Một ngày nào nó, u hy vọng là u có thể làm được chuyện ấy, Buddy. Em hãy để ý tìm chiếc xe nào em thích. Đừng hỏi tôi sẽ làm gì hay làm cách nào. Có lẽ tôi sẽ ăn trộm nó"). Tuy thế, tôi khá chắc chắn là bà cũng sẽ làm cho tôi một con diều – cũng như hồi năm trước, và năm trước nữa: chúng tôi tặng nhau những cái giàn ná. Tất cả những thứ này tôi đều hoan nghênh. Bởi vì chúng tôi là những người thả diều hạng nhất. Chúng tôi nghiên cứu hướng gió thiện nghệ như là các anh thủy thủ; bạn tôi, tài giỏi hơn tôi, bà có thể làm cho con diều bay lên khi không có đủ gió để chở chút mây nào cả.

Buổi chiều của ngày trước ngày lễ Giáng sinh, chúng tôi vơ vét mấy đồng tiền năm xu hùn với nhau và đi đến tiệm bán thịt để mua món quà cho Queenie theo thông lệ, một cái xương bò thật xịn. Cái xương, được gói băng giấy có nhiều hình khối hài được đặt rất cao gần ngôi sao băng bạc. Queenie biết là khúc xương ở đấy. Nó ngồi ở gốc cây, nhìn lên với một vẻ tham lam mê đắm: khi đến giờ đi ngủ nó cũng không chịu nhúc nhích. Cái chộn rộn của nó cũng tương đương với sự phấn khích của tôi. Tôi đá tung mền và đổi mặt gối làm như thể đó là một đêm mùa hè nóng bức như thiêu đốt. Đâu đó có tiếng gà gáy sáng, nhầm lẫn, vì mặt trời vẫn còn ở phía bên kia của quả địa cầu.

"Buddy, em có còn thức không?" Đó là bạn tôi nói vọng qua từ bên kia phòng của bà sát bên cạnh phòng tôi; và một chỉ một thoáng sau bà đã ngồi trên giường tôi tay cầm ngọn nến. "Giời ạ, u ngủ được tí nào cả," bà tuyên bố. "Trí óc u cứ như mấy con thỏ nhảy lăng quăng loạn xạ. Buddy, em nghĩ là bà Roosevelt sẽ đem bánh trái cây của chúng ta ra dùng trong bữa ăn tối?" Chúng tôi co ro trên giường và bà nắm tay tôi như thể muốn nói u yêu em lắm. "Có vẻ như bàn tay của em lúc trước nhỏ hơn nhiều. U đoán là u không thích nhìn thấy em lớn lên. Nhưng mà khi em lớn lên chúng ta vẫn là bạn với nhau chứ?" Tôi nói chúng ta sẽ luôn luôn là bạn của nhau. "Nhưng mà u cảm thấy không thoải mái chút nào cả, Buddy. U thèm cho em một chiếc xe đạp vô cùng. U cố tìm cách bán cái cameo, đồ nữ trang cài áo, mà bố của u đã cho. Buddy" – bà ngập ngừng, như thể xấu hổ - "U làm cho em một con diều." Rồi tôi thú nhận tôi cũng làm một con diều cho bà; và chúng tôi cười òa. Cây nến đã cháy quá ngắn nên không còn cầm được nữa. Rồi nó tắt, để lộ ánh sao trên trời, những vì sao gắn trên cửa sổ như một bài hát giáng sinh, và dần dần ánh sáng ban ngày cắt đứt sự im lặng. Rất có thể chúng tôi đã ngủ quên; nhưng ánh sáng hừng đông như nước lạnh dội vào mặt chúng tôi: chúng tôi thức giấc, mắt mở to, và đi lanh quanh trong khi chờ những người trong nhà thức giấc. Đầy cố ý, bạn tôi đánh rơi cái ấm nước lên nền nhà. Lần lượt mọi người trong nhà thức giấc, nhìn chúng tôi với vẻ gườm gườm như muốn giết cả hai, nhưng vì hôm nay là ngày Giáng sinh họ không thể làm chuyện ấy. Trước nhất là một bữa ăn sáng thật thịnh soạn có tất cả những món bạn có thể tưởng tượng – từ flapjacks (bánh bột chiên) và sóc chiên cho đến cháo bột bắp và sáp non của mật ong. Các món này làm cho tất cả mọi người thích thú ngoại trừ bạn tôi và tôi. Thành thật mà nói, chúng tôi không mất kiên nhẫn chờ đợi được cho phép mở quà cho đến độ chúng tôi không thể ăn.

Ha, tôi khá thất vọng. Ai mà không thất vọng chứ? Mấy đôi vớ, áo mặc đi học thánh kinh ngày Chủ nhật, vài cái khăn tay, cái áo len cũ, và một năm báo tôn giáo cho trẻ con được trả tiền trước, tờ *The Little Shepherd.* Nó làm tôi sôi máu. Thật như vậy.

Bạn tôi được quà khấm khá hơn. Món quà tốt nhất của bà là một túi quýt. Bà hãnh diện nhất, tuy thế, là cái khăn quàng bằng len trắng do người chị đã lập gia đình của bà đan cho. Nhưng bà nói món quà bà thích nhất là con diều tôi đã làm cho bà. Và con diều này rất đẹp; mặc dù nó không đẹp bằng con diều bà làm cho tôi, nó màu xanh và có lấm tấm điểm vàng và những ngôi sao màu xanh lá cây dành cho đứa trẻ ngoan có hạnh kiểm tốt; còn hay hơn nữa là, tên của tôi được vẽ lên ấy, "Buddy."

"Buddy, có gió lên rồi."

Gió lên, và không có gì có thể xảy ra cho đến khi chúng tôi chạy ra đồng cỏ dưới căn nhà nơi

Queenie đã chọn chỗ để chôn những mẩu xương của nó gặm (và đây cũng là chỗ, mà một mùa đông nào sau đó, Queenie cũng sẽ được chôn). Ở đấy, lao vào cỏ mọc mạnh đến thắt lưng, chúng tôi thả dây diều, cảm thấy chúng vặn vẹo ở đầu dây như những con cá bay trên trời khi chúng bơi vào trong gió. Thỏa mãn, ấm người nhờ nắng, chúng tôi nằm dài trên bãi cỏ và lột quýt và xem những con diều nhào lộn. Không mấy chốc tôi đã quên quà là mấy đôi vớ và cái áo len cũ. Tôi sung sướng như thể chúng tôi đã thắng năm chục ngàn giãi Grand Prize trong cuộc thi đặt tên cà phê.

"Ồ, sao mà tôi ngu tối thế này!" bạn tôi kêu lên, bất thình lình tỉnh lại, như một người đàn bà chợt nhớ là mình bỏ quên bánh bích quy trong lò. "Em có biết u luôn luôn nghĩ đến điều gì không?" bà hỏi bằng một giọng như mới khám phá chuyện gì mới lạ và rất nghiêm trang, nhưng đó không phải là điều tôi muốn nhấn mạnh. "U luôn luôn nghĩ phải giữ cho mình một thân thể không bệnh hoạn và chết tàn tạ trước khi người ta được gặp Chúa. Và tôi tưởng tượng rằng khi Ngài đến, cũng giống như chúng ta nhìn qua cửa sổ của một nhà theo đạo Baptist: xinh đẹp như những mẫu kính màu với mặt trời xuyên qua, chiếu sáng đến độ bạn không biết trời đang tối. Và điều này làm tôi thấy dễ chịu: nghĩ rằng ánh sáng ấy đã mang đi tất cả những điều tăm tối đáng sợ. Nhưng tôi đánh cuộc là điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Tôi đánh cuộc là vào lúc cuối đời một thân thể sẽ nhận ra rằng Chúa đã tự bộc lộ. Bằng cách làm cho mọi chuyện xảy ra như ý Chúa." – tay bà vẽ những vòng tròn như thể gom lại tất cả các đám mây, hai con diều, cỏ và Queenie đang cào đất phía trên mẩu xương của nó – "nhìn thấy tất cả những thứ đã được luôn luôn nhìn thấy, là đã nhìn thấy Chúa. Và đối với u, u có thể lìa bỏ thế gian này với cái ngày hôm nay trong mắt nhìn của tôi." Đó là lần Giáng sinh cuối cùng chúng tôi bên nhau.

Cuộc đời đã chia rẽ chúng tôi. Những người tự phụ là Hiểu Biết Nhất đã quyết định gởi tôi đi học trường Thiếu sinh quân. Và sau đó là những chuỗi ngày khốn khổ nghe tiếng còi toe toe như ở nhà tù, hay những tiếng còi báo thức rất bực mình ở trại hè. Tôi cũng có nhà mới nhưng điều này chẳng đáng kể. Nhà là nơi bạn tôi ở mà tôi không bao giờ về thăm được.

Và bà ở nơi ấy, lanh quanh trong nhà bếp. Đơn độc với Queenie. Rồi chỉ còn lại một mình. ("Buddy thân mến," bà viết thư bằng nét chữ tháu thô rất khó đọc, "hôm qua con ngựa của Jim Macy đã đá Queenie một cái rất nặng. Em nên mừng là nó chẳng cảm thấy đau đớn lâu. U quấn nó bằng một tấm khăn vải mịn và lấy con bọ đẩy nó đến đồng cỏ Simpson để cho nó có thể chơi với tất cả những khúc xương của nó . . ."). Chừng vài năm sau cũng vào tháng Mười Một, bà tiếp tục nướng bánh trái cây một mình; không nhiều như trước, nhưng cũng vẫn nướng bánh: và dĩ nhiên, bà luôn luôn gởi cho tôi "cái ngon nhất trong đợt này." Trong mỗi lá thư bà cũng kèm theo một đồng tiền mười xu quấn bằng giấy đi cầu: "Em hãy đi xem một cuốn phim rồi viết thư kể lại cho tôi nghe." Nhưng dần dần, những lá thư sau đó bà nhầm lẫn tôi với người bạn thời xưa, người cũng có tên là Buddy đã chết vào những năm 1880; rồi càng lúc càng nhiều hơn những khi bà nằm mãi trên giường chứ không chỉ có ngày mười ba: rồi có một buổi sáng tháng Mười Một lại đến, một buổi sáng mùa đông không còn lá và cũng không có tiếng chim, bà không còn đủ sức để tự ngồi dậy và kêu lên: "Ồ đã đến lúc làm bánh trái cây rồi!"

Và khi điều này xảy ra, tôi biết. Một mẩu nhắn tin này chỉ xác nhận một mảng tin mà những mạch máu bí mật của tôi đã nhận được, cắt lìa khỏi người tôi một phần trong thân thể tôi, bỏ rơi tôi như một con diều đứt dây. Đó là lý do, khi tôi băng ngang sân trường một buổi sáng đặc biệt trong tháng Mười Hai, tôi cứ tìm kiếm mãi trên bầu trời. Như thể là tôi biết trước sẽ được nhìn thấy, thay vì đó là những trái tim, một đôi diều bị đứt dây đang hối hả bay về hướng thiên đàng.

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

thơ

HỒI CHUÔNG TÌNH ĐÊM NOËL

NGUYỄN NGỌC THƠ

mùa Noel năm ấy
thế là em đã xa
thiệp hồng tuôn rướm lệ
hồi chuông tình... ngân nga!

mùa Đông rồi cũng qua
mảnh tình ta sớm vỡ
có khi nào em nhớ?
bóng người xưa trong mưa...

ba mươi năm lạc dấu
hai đứa giờ hai nơi
chưa một lần gặp lại
trống thời gian đơn côi

giáng sinh nay lại về
noel, buồn vang vang
anh quỳ hôn Thánh giá
giữa giáo đường lặng thinh

cầu Chúa ban phước lành
đời em được bằng an
sưởi chiều đông rét lạnh
anh thấy lòng đã xanh

NGUYỄN NGỌC THƠ

truyện ngắn

NGỌN NẾN TẮT

QÚY THỂ

Thời mới quen biết nhau có lần tôi hỏi anh tuổi gì, anh nói tuổi Tí, con chuột. Tôi nói, sao trông tướng tá anh đồ sộ thế, em tưởng anh tuổi con voi. Anh chỉ cười, không nói. Tôi hỏi anh mạng gì, anh nói mạng thuỷ. Tôi đùa: "Người mạng thuỷ làm nghề thuỷ lợi, cấp thoát nước là tốt nhất, còn anh làm nghề gì?". Anh nói:

- Làm lính chữa lửa.

Tôi nói:

- Đàn ông mạng thuỷ làm lính cứu hoả là hết sảy, tới đâu, lửa chúng nó nghe hơi cũng tắt ngòm!

Anh lại cười, song nghe anh nói làm lính chữa lửa tôi chẳng tin. Tôi thấy anh tướng tá nho nhã, trắng trẻo, tánh tình rụt rè bẽn lẽn như con gái. Tôi cứ tưởng dân chữa lửa phải là người đen thui, gân guốc, bộ mặt phải "ngầu". Tôi bảo anh: "Nói xạo!". Anh phải đưa giấy tờ ra để chứng minh. Tôi đọc thấy anh là trung uý cảnh sát P.C.C.C. Tôi hỏi P.C.C.C là gì, anh nói là phòng cháy chữa cháy. Tôi hỏi còn C.C.C.P là gì? Anh nói đó là tên nước liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết, gọi tắt là Liên Xô. Đến lúc ấy tôi mới phân biệt được hai nhóm chữ gồm những chữ cái giống nhau, ngược nhau và rắc rối này. Bọn trẻ con ngày nay còn gọi đùa là " phòng chống chó cắn". Thời gian sau khi đã thân nhau hơn tôi thường hay chọc phá anh:

- Dân chửa lửa thì phải lem luốc khói than, sao trông giống công tử bột, búng ra sữa quá!

Anh nói:

- Đâu phải lúc nào cũng lăn xả vào khói lửa. Cũng có lúc an nhàn chứ.

Tôi hỏi mỗi năm thường các anh dập tắt được bao nhiêu đám cháy? Anh bảo tôi thử đoán bao nhiêu vụ. Tôi nói năm... mười... mười lăm... hai mươi... Anh nói:

- Chi mà nhiều thế. Bộ cô là bà hoả hay sao? Hay cô ngày nào cũng muốn thấy mấy chiếc xe sơn màu đỏ vừa chạy vừa quét ánh đèn xanh lè, vừa thét như con lợn chọc tiết. Nghề này càng thất nghiệp càng tốt. Tôi chỉ mong được nghỉ ngơi...

Tuy mới quen biết nhau, tôi thấy anh hiền từ, dễ gần gũi và có thể trêu chọc được, tôi nói: "Đồ..." Anh hỏi, đồ chi? Tôi nói đồ lười!

*

Tôi và anh quen nhau trong một lớp học Anh ngữ ngoài giờ, ban đêm. Ba tháng sau chúng tôi đã thân nhau lắm rồi. Có lần anh làm thơ tặng tôi. Khi tôi đọc, anh nhìn tôi đăm đăm. Có lẽ anh chờ đợi nơi tôi một sự cảm phục, một lời ngợi khen. Tôi biết thế nên tôi chơi ác. Xem xong tôi chỉ phán một câu:

- Thơ chữa lửa dở òm!

Anh phân trần, mình không phải nhà thơ, cảm xúc sao viết vậy. Anh nói lính cứu hoả ngồi trực chiến suốt cả ngày lẫn đêm trên chòi cao, dõi mắt trông bốn phương tám hướng để tìm khói, tìm lửa, buồn lắm, không làm thơ, biết làm gì? Có lần anh vẽ khuôn mặt tôi trong quyển sổ của anh. Vẽ bằng bút bi, chẳng giống tôi tí nào. Tôi mà anh vẽ ra hình một con bé tóc dài, tuổi chừng mười một, mười hai. Tôi nói, anh vẽ em trông giống đứa con nít. Từ lời nhận xét này anh rút kinh nghiệm. Lần sau anh vẽ tôi cũng cách đó nhưng thêm mấy nếp nhăn ở trán. Lần này tôi trông giống như bà già bảy mươi. Tôi biết anh chẳng có tài làm thơ vẽ tranh, chỉ vì yêu tôi mà anh làm thế. Tôi ngốc quá, chẳng tế nhị gì cả, tôi nói thẳng: "Anh đừng làm văn nghệ nữa". Anh cụt hứng.

Anh học tiếng Anh cùng một lần với tôi nhưng chậm và kém lắm. Anh phát âm rất dở. Tôi không hiểu anh học tiếng Anh làm gì. Nghề nghiệp của anh đâu cần cái thứ ngôn ngữ khó nuốt này. Hỏi anh, anh nói : "Học cho biết". Sau này tôi mới rõ anh ôm cái mộng to ghê gớm: Anh tính viết tiểu thuyết bằng Anh ngữ! Song gần người này một thời gian tôi thấy đó là một hỗn hợp kỳ dị giữa mơ mộng và thực tế. Anh không có tài năng gì, không nổi bậc giữa đám đông, chỉ được cái lòng tốt và trách nhiệm thì không ai bằng.

Có lần anh đưa tôi về thăm quê. Quê anh nghèo lắm mà riêng gia đình anh còn chịu bao điều bất hạnh. Trước đây anh có nói qua về người cha của mình, tôi tưởng không đến nỗi nào, giờ đây tôi mới biết tình trạng vô cùng bi đát. Cha anh nằm liệt giường đã bảy năm qua, hoàn toàn bất động, chẳng nói năng, sống cũng như chết. Anh nói cha anh ngày trước cũng là lính cứu hoả. Trong một lần chữa lửa ông bị kẹt mấy tiếng liền trong một căn phòng mà dưỡng khí đã bị đốt cháy hết chỉ còn lại thứ khí độc là ôxít Cacbon. Nó huỷ hoại hoàn toàn não bộ ông. Trước mắt tôi ông là một thân thể dị dạng, trắng phau, mập ú, giống như đứa hài nhi khổng lồ, ông mở cặp mắt vô hồn nhìn thế giới chung quanh. Lúc trở ra anh hỏi, em có sợ không? Tôi hỏi lại sợ gì? Anh nói:

- Có sợ phải về sống trong căn nhà này không?

Vì yêu anh, tôi không ngần ngại, tôi rất thực lòng, nói:

- Không sợ gì cả, miễn có anh.

Tôi tưởng khi nghe tôi nói thế anh sẽ rất cảm động, không ngờ anh tỏ ra băn khoăn và ái ngại ghê lắm. Thực lòng anh không muốn vì anh mà tôi khổ. Tôi hỏi:

- Cha anh chửa lửa gặp tai nạn thảm khốc như thế này, tại sao anh lại cũng chọn cái nghề đầy gian nan nguy hiểm đó?

Anh lúng túng trả lời một cách mơ hồ:

- Biết làm sao được...

*

Ban đầu tôi hiểu đơn giản công việc của các anh là dập tắt những đám cháy. Sau tôi mới biết nhóm của các anh làm nhiều thứ việc, cứu người chết đuối, điện giật, nhà đổ, tự tử... Có lần anh trở về nhà, hai cánh tay đầy vết cào cấu. Căn vặn mãi anh mới chịu nói, có con điên không hiểu làm sao lại chui vào chuồng gấu, người ta gọi lính cứu hoả tới. Anh xông vào chuồng, chế ngự con gấu dữ, lôi đứa con gái ra. Vừa ra ngoài hắn tuột hết quần áo, trần truồng như nhộng chạy lung tung. Anh phải lấy tấm chăn chạy theo tóm nó lại vác về. Anh bị gấu cào lại còn bị con điên cắn. Trước mắt mọi người, anh là "người hùng". Mấy người làm báo săn đuổi anh để chụp hình, phỏng vấn. Còn anh thì xấu hổ, muốn đào đất chui xuống.

*

Ngày mai sinh nhật anh. Hôm nay anh xuống ca trực, được ở nhà, chở tôi đi chợ mua bột đường về làm bánh. Lâu lắm chúng tôi mới có dịp được gần nhau trọn một ngày. Chúng tôi ngồi cạnh lò lửa nướng bánh. Ngọn lửa đỏ rừng rực không ngớt liếm ra ngoài như cái lưỡi chẻ đôi của loài rắn độc. Hôm nay là ngày vui của anh sao tôi cứ thấy anh ngồi thừ người ra, buồn bã. Ánh lửa xanh rờn như mắt quỉ cứ lập loè trong cặp mắt hoang mang của anh. Tôi nói: "Năm nay tuổi anh gặp sao La Hầu, xấu lắm. Người ta nói nam La Hầu, nữ Kế Đô". Anh cố cười và chế nhạo cái tính mê tín của tôi. Anh nói:

- Làm thầy bói mà chẳng biết tâm lý. Chưa chi đã doạ thân chủ, ai thưởng tiền? Phải nói năm nay tốt lắm, tài lộc dồi dào, người ta mới chịu dốc hầu bao.

Tôi nghiêm sắc mặt lại, nói:

- Không đùa giỡn đâu. Phải coi chừng củi lửa!

Anh nói nghề của anh là lao vào lửa, tránh sao được. Anh cố làm ra vẻ mạnh mẽ cho tôi yên tâm song tôi vẫn thấy cặp mắt anh buồn bã vô hạn. Trên vừng trán cao sáng láng hôm nay có cái bóng mờ mờ rất dễ sợ.

Đúng lúc đó có tiếng chuông điện thoại reo. Anh cầm máy lên nghe, đặt xuống, nói, thằng Sơn ốm đột ngột, không người thế, anh phải vào cơ quan trực chiến. Nghe thế tôi tính nói, đợi một chốc nữa, tiệc sinh nhật xong hẵng đi, một năm mới có một ngày, có gì gấp gáp đâu. Đâu phải lúc nào cũng có đám cháy. Nhưng tôi biết người như anh chẳng thể giữ lại bằng kiểu lý lẽ đó. Tôi làm bộ vui vẻ, nói:

- Đi đi, xong rồi về, em đợi.

Anh quay lại nhìn cái bánh sinh nhật rất to, trang điểm bằng bông hoa đường, với một rừng cây nến trắng nhỏ bằng số tuổi của anh. Anh nói cho đến năm nay, lần đầu tiên mới có cái bánh sinh nhật to và đẹp như thế này. Anh khen tôi làm bánh đẹp, có thể mở tiệm được. Anh nói thế nào cũng về thổi nến. Anh lại cố đùa:

- Thổi một hơi tắt cả ba mươi hai ngọn nến, gay đấy!

Và anh bước ra. Không hiểu vì tôi ngồi suốt ngày trong bếp nên hoa mắt, hay vì ở trong bóng tối nhìn ra ngòai sáng khiến tôi thấy hiện tượng rất lạ. Anh bước ra rồi chơi vơi trong một thứ gì màu nhàn nhạt, lập loè như lửa.

*

Trước đây đã có lần bị anh chọc, tôi muốn làm anh khổ nên tôi khóc. Anh bẹo má tôi, trêu: "Cái mặt đẹp gái như thế này mà khi khóc méo xẹo như mặt bà già, xấu chưa!". Bây giờ tôi đang khóc đây, có xấu như quỉ tôi cũng khóc. Tại sao cuộc đời lại có những chuyện kỳ khôi, vô lý và tàn nhẫn như thế này? Người ta kể lại, khi đó căn nhà của một người đàn bà nghèo bán xăng lẻ cháy. Cháy ngay cửa ra vào, nhà không còn lối ra. Anh lao vào lửa cứu được người đàn bà ra ngoài nhưng bà ta cứ đòi nhào vào trong ngôi nhà đang cháy để chết. Bà ta nói có đứa con mới sáu tuổi học lớp một còn kẹt trong đó. Lúc ấy lửa cháy dữ đội, căn nhà sắp sụp đổ, người ta can ngăn nhưng anh cứ quyết lao vào lửa cứu đứa bé. Lính cứu hoả đứng rất gần tập trung cả ba vòi nước phun làm thành một màn nước dày bảo vệ cho anh. Anh mò tìm trong đó một lúc trở ra tới cửa hét to: "Không có đứa bé trong nhà!". Ba vòi nước phun rất gần, quá mạnh làm sập tường. Đúng lúc đó ngôi nhà đổ trên anh.

Thật vậy, hôm đó đứa bé đi chơi, mẹ nó không biết, một lúc sau nó trở về. Hai mẹ con ôm nhau mừng phát khóc. Tôi nhìn thấy cảnh đó thầm oán trách cả hai người. Song tôi nghĩ, nếu anh còn sống, khi nhìn thấy cảnh này anh sẽ sung sướng biết bao nhiêu. Tại sao tôi không được như anh? Tôi chỉ là con đàn bà ích kỷ hẹp hòi. Tôi phải vươn lên cao cho xứng đáng với tình yêu của anh. Tôi tiến lại, quì xuống, ôm cả hai mẹ con vào lòng, và tôi cũng khóc.

Tôi trở về nhà, thấy cái bánh sinh nhật có hàng chữ "Mừng sinh nhật lần thứ ba mươi hai". Tôi nhắm mắt lại tưởng tượng, anh đi vào, đến bên tôi, vỗ về: "Tội nghiệp, để em phải chờ, yêu lắm, thắp nến lên đi cho anh thổi".

Và tôi đứng lên thắp nến. Năm nay ba mươi hai ngọn nến cháy. Sang năm ba mươi ba, năm sau ba mươi tư, cứ thế mãi mãi...

QÚY THỂ

truyện ngắn

QÚA KHỨ DƯỚI LỚP TUYẾT MÙA GIÁNG SINH

ELENA PUCILLO TRƯƠNG

Nguyên tác : Il passato sotto la neve

Bản dịch của Trương Văn Dân

Bước đi mà mắt tôi cứ liên tục nhìn những cửa hàng và khuôn mặt của những người gặp trên đường phố. Ánh đèn màu rực rỡ của mùa Giáng Sinh phản chiếu trên mặt đường nhựa và trên những vũng nước đọng lại sau cơn mưa. Tôi cô đơn, và trầm cảm. Nghĩ lại cuộc đời mình, tôi những muốn đánh đổi với cuộc đời của bất kỳ người nào mà tôi gặp: Dẫu đời họ có xảy ra bất cứ điều gì, tôi vẫn tin là họ vẫn hạnh phúc hơn những gì mà tôi đã và đang sống.

Sau 18 giờ bay tôi đã đến thành phố Milano vào sáng sớm, và trong suốt hành trình tôi đã không chợp mắt. Thông thường trong các chuyến bay xa tôi rất thích xem phim, bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp, rồi sau đó cố gắng ngủ vài tiếng đồng hồ. Thế nhưng lần này tôi chỉ ngồi yên, nhìn cái màn hình không bật, tối đen, và không muốn làm điều gì khác. Có quá nhiều ý nghĩ ập đến trong đầu tôi. Bao nhiêu kỷ niệm cũ xưa đang tràn đến, và trong trí nhớ còn nhiều thứ đang làm tôi buồn khổ đến bây giờ.

Lúc máy bay hạ cánh trời hãy còn tối lắm, ngoài trời chỉ có một chút ánh sáng lờ mờ và gần như chẳng có người nào ở sân bay. Tôi đến băng chuyền nhận hành lý và bước ra ngoài, đụng ngay với cái lạnh âm năm độ của mùa đông đang chờ ở ngoài trời. Hơi thở của tôi biến thành hơi nước và làm mờ mắt kính lúc tôi nhìn quanh quất để tìm một chiếc taxi đưa tôi về thành phố. Với những ngón tay lạnh giá tôi khó nhọc mới mở được cửa xe.

- Thưa ông về đâu ạ?

- Ông làm ơn chở tôi đến Hotel Michelangelo, gần nhà ga trung tâm.

Gã tài xế còn đang ngái ngủ nên chỉ lái xe mà chẳng nói gì, và dường như tôi cũng thích thú về sự im lặng này trong khi chiếc xe bon bon tiến về thành phố. Đó là thành phố của tôi, nơi tôi từng sống và có một căn nhà. Tuy vậy tôi chẳng có ý định về nhà. Mười năm rồi, kể từ lúc tôi rời bỏ thành phố này, đáng lý phải nhớ lắm... nhưng tôi đã xóa bỏ nó... hay ít ra cũng cố quên là mình đã từng có một mái nhà.

Đến khách sạn, tôi chỉ muốn được tắm nước nóng và nghỉ ngơi. Uống một viên melatonine để ổn định đồng hồ sinh học, trên người vẫn còn mặc áo choàng tắm tôi buông mình xuống giường. Sau vài giờ đồng hồ thiếp ngủ trong không khí ấm áp của căn phòng khách sạn, tôi cảm thấy khoẻ hơn. Hơi đói bụng, tôi ra ngoài để tìm mua một mẩu bánh mì và một tách cà phê. Trên đường phố có nhiều quầy hàng, trên đó chưng bày đủ thứ bánh ngọt, thịt xúc xích, đồ chơi cho trẻ em và các vật liệu trang trí cho mùa Giáng Sinh.

Hai tay đút trong túi quần, tôi đi bộ ngoài đường và cảm thấy thích khi gió lành lạnh lướt nhẹ trên mặt, lòng vui vui nhìn những bông tuyết lác đác rơi từ bầu trời xám xịt trên cao. Tôi rất thích tuyết.

Không gian im lặng và toàn một màu trắng phủ lên thành phố thường cho tôi một cảm giác tinh khôi. Không khí trong lành hơn và vạn vật như mang một hình thái khác, không dễ định hình. Tôi bỗng nhớ đến một mùa Giáng Sinh của nhiều năm trước, lúc đó tôi chỉ vừa ba, bốn tuổi. Tối đó ba tôi về nhà rất trễ, những bông tuyết bám đầy trên vai áo khoác của ông, nhưng trên tay ông có cầm một gói quà thật lớn.

Gần như không kịp cởi áo, ông bảo tôi và người anh trai lớn hơn vài tuổi cùng tháo lớp giấy bao quanh rồi mở chiếc hộp có đựng món quà không mong đợi. Đó là một chiếc xe lửa chạy bằng pile và ngay lập tức chúng tôi ráp nối các đường ray, bỏ pile cho xe lửa vận hành... Lúc đó mẹ tôi không chia sẻ ý tưởng này, ngược lại... bao lần rồi cả nhà đợi ba về để ăn tối, bao nhiêu lần chờ đợi trong vô vọng. Rồi lúc ông về chẳng ai chịu ngồi vào bàn ăn. Ba tôi luôn về trễ, tôi không biết vì lý do công việc hay vì chuyện gì khác, nhưng cũng có thể là ông muốn thế... Ông không bao giờ quan tâm đến gia đình... thế nhưng mùa Giáng Sinh năm ấy ông lại trở về nhà với món quà mà không ai dám mơ. Và như nhiều lần trước, bỗng dưng, tôi như nghe lại tiếng ba mẹ cãi vã, tiếng hét và tiếng đĩa chén va xuống đất, chìm lấp trong những tiếng chửi thề và cánh cửa bị dập mạnh. Sau đó là sự yên lặng, nặng nề, chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng khóc của mẹ và tiếng nức nở của tôi trong lúc anh tôi đang cố ráp những mảnh tàu móp méo từ cơn giận của ba.

Tôi quệt bàn tay giá lạnh lên mắt tựa như để xoá bỏ hình ảnh xa xưa đó. Tôi cần phải gọi điện, báo cho anh tôi biết là tôi đã đến nhưng hình như trời hãy còn quá sớm. Tôi muốn có một ít thời gian để biết mình đang ở đâu và cần phải làm gì. Mười năm trước tôi đã ra đi sau cái chết của mẹ, một cuộc đời đau khổ rồi ra đi trong ít phút. Có lẽ do chìm trong ưu tư nên khi băng qua đường mẹ không nhận biết là có một chiếc xe camion đang chạy qua. Nhưng biết đâu đó cũng chính là toan tính của mẹ từ nhiều năm trước... Tuy nhiên đó cũng là một điều tốt cho bà vì khỏi phải thấy những gì ba tôi đã làm về sau: Một người đàn bà khác trong căn nhà cũ, những kỷ niệm của mẹ bị vứt đi, và tất cả số tiền tiết kiệm và dành dụm của bà bị mất trọn trong những cuộc đỏ đen hay nộp cho những người đàn bà trắc nết. Tôi còn nhớ mình và anh trai bị đuổi ra khỏi nhà, vì bị xem là một thứ của nợ: Tôi được một bà dì ở Roma nhận về nuôi còn anh trai thì về nhà một ông bác ở tận thành phố Como... Chúng tôi lớn lên như thế, luôn biết vâng lời và đôi mắt u buồn; còn ba tôi, một gã thiếu-niên mãi-mãi-chẳng-trưởng-thành, mang trong tim sự tàn ác và bản năng của loài ác thú, chúng tôi chẳng biết tin gì.

Lớn lên, chúng tôi có những cuộc đời khác nhau. Anh trai tôi tình nguyện tham gia vào một tổ chức nhân đạo ở Phi Châu còn tôi thì tìm được việc làm như một kỹ sư dầu khí, làm việc trên giàn khoan dầu hỏa ở vùng Đông Nam Á. Chúng tôi đã không liên lạc với nhau trong một khoảng thời gian khá lâu: Có thể rất khó giải thích mà chỉ với ý nghĩ nói chuyện với anh thường làm lòng tôi quặn thắt... Rồi vài ngày trước, anh chủ động gọi tôi qua điện thoại di động, sau vài lời thăm hỏi đại loại "Em khoẻ không?" mặc dù thừa biết là tôi cũng đau đớn như anh. Anh báo cho tôi hay là ba chúng tôi đã không còn nữa, bệnh ung thư đã cướp mất ông. Cả đời ông chưa bao giờ chấp nhận làm một người bình thường, thế mà ông đã chết vất vưởng ngoài đường phố, trong sự lạnh nhạt, dưới cái nhìn vô cảm của khách bộ hành. Ngay cả mụ đàn bà trắc nết vừa quen, cũng đã thừa cơ lấy sạch số tiền trong bóp của ông trong khi ông đang giãy chết. Sau đó bà mới báo tin cho anh tôi và anh ấy liền gọi điện cho tôi. Đây chính là lý do mà tôi trở lại thành phố này, dù lúc đầu tôi hoàn toàn không muốn.Vô ích, tất cả đều vô ích. Về làm gì để dự đám tang của một người mà chỉ thỉnh thoảng mới nhớ mình là một người cha?

Nhưng sau đó thì tôi đổi ý.Tôi lấy chuyến bay đầu tiên có thể và về đây, dù chưa chắc lắm về điều mình đang làm. Trời lạnh quá! Thỉnh thoảng tôi rùng mình vì rét nhưng cuối cùng cũng tìm thấy quán cà phê nên vội vã bước vào. Không khí bên trong thật ấm cúng và có nhiều trang trí về Giáng Sinh toàn màu đỏ và màu vàng. Không gian còn có tiếng nhạc nhẹ và tiếng chuông nhà thờ càng làm cho không khí thêm vui và thư giãn. Tôi còn ngửi thấy mùi nhựa của những cành thông treo trên tường, viền quanh bức tường hình cánh cung trên trần nhà và ở một góc phòng còn phát ra tiếng tí tách của củi đang cháy trong lò sưởi. Tôi gọi một tách cà phê với một bánh sandwich và trong lúc chờ đợi, tiến đến gần lò sưởi để hơ nóng hai bàn tay. Lát sau tôi đút tay vào túi quần và cầm lấy chiếc điện thoại đang nằm trong túi. Giờ này chắc anh tôi cũng đã đến rồi. Tôi bấm số và chờ nghe tiếng chuông từ phía bên kia.

- Chào, em đã đến rồi chứ? Em khoẻ không?

- Dạ đến rồi! Em đang ở khách sạn Michelangelo. Còn anh, khoẻ chứ?

Giọng tôi run run và sau đó chỉ mơ hồ nghe giọng anh nói với tôi:

- Chờ anh ở khách sạn. Anh cũng ở gần đó. Mình gặp nhau sau chừng mười phút nhé!

Tôi cảm thấy như mình vừa biến thành một đứa bé, khi có anh bên cạnh để che chở, nhớ những lúc anh xen vào giữa để bảo vệ tôi từ những cú quật của ba. Có lẽ lúc này tôi bắt đầu hiểu tại sao mình muốn trở về, để tìm lại một lần nữa chút tình cảm thuở lớn lên trong một gia đình hoàn toàn không giống với những gia đình khác. Tôi uống một ngụm cà phê và không thể nào ăn hết chiếc bánh sandwich rồi vội vã tính tiền, rảo bước về hướng khách sạn. Tuyết vẫn còn rơi và tất cả những âm thanh xô bồ như bị dập tắt và nhấn chìm trong màn trời trắng xoá.Tôi đi như chạy về khách sạn và cuối cùng nhìn thấy anh tôi cũng đang từ xa đi lại. Chúng tôi ôm nhau... không nói lời nào mà mắt cả hai đều đầy nước mắt, giờ này thì chúng tôi đã là hai gã đàn ông, tóc ít nhiều đã bạc theo năm tháng cùng với niềm đau. Cả hai cùng bước vào sảnh của khách sạn và tìm một chỗ ngồi ở quầy bar.

- Tóc anh bạc nhiều mà em vẫn nhận ra ngay.

- Còn em cũng đâu còn là một chàng trai nhỏ bé nữa. Anh nói. " Vào mùa Giáng Sinh mà màu da của chúng mình ướm nắng thế này, chắc sẽ làm bao người ganh tị."

Tôi bật cười, nghĩ đến những ngày cô đơn của mình trên giàn khoan, dưới ánh nắng gay gắt giữa đại dương. Tính tôi không thích những chỗ đông người và có lẽ đó là lý do mà tôi thích sống ở đó, suốt ngày có thể tự do nhìn ngắm đường chân trời và nhìn những đàn chim biển bay lượn trên cao.

- Đáng lý anh đã phải gọi em sớm hơn nhưng anh không làm được! Giờ thì anh nhận ra là anh thấy thiếu em. Có lẽ anh chỉ sống ở Phi Châu vài tháng nữa rồi sau đó sẽ quay về Ý. Còn em thì sao?

- Em cũng vậy. Nhiều lúc em cũng rất nhớ anh! Bây giờ thì công việc và mọi thứ đều ổn. Có lẽ em phải về làm việc chừng sáu, bảy tháng nữa rồi cũng sẽ dời về Brasile trong một dự án khai thác mới. Còn đám tang? Ngày mai phải không anh?

- Đúng, 9 giờ sáng mai! Tất cả mọi thứ đều đã chuẩn bị xong. Em đừng bận tâm. Và vừa nói anh vừa siết chặt tay tôi, rồi sau một lúc ngập ngừng, anh nói thêm: " Em có muốn về nhà... để nhìn thấy ba không?"

Tôi lắc đầu. Không, tôi không thể. " Em van anh, đừng yêu cầu em chuyện này". Tôi nhìn thấy hình ảnh một người đàn ông giận dữ đang lao vào phòng mình và chẳng cần một lý do nào, ông la hét, rồi túm áo tôi kéo ra khỏi giường trong lúc tôi đang ngái ngủ, rồi bắt đầu mắng chửi, đánh đập, trong khi tôi nhận nhiều cú đấm mà chẳng hiểu vì sao. Bỗng dưng tôi thấy mình nghẹt thở như thuở ấy, trong lúc hỗn loạn đang tìm cách trốn thoát khỏi bốn bức tường giam hãm, dường như chỉ xây lên để nhốt tôi và ông ta. Tôi tiếp tục không trả lời anh. Không! Tôi không thể!

- Giờ thì dù sao ổng cũng mất rồi. Anh tôi nói tiếp. Anh biết, đây không phải là một điều dễ dàng, nhưng dù sao chúng mình cũng đã làm lại được cuộc đời. Còn ba, ổng chỉ có thể mỗi ngày mỗi huỷ hoại đời mình.

Cuối cùng tôi đồng ý, nhưng tâm thần tôi vẫn còn bấn loạn và mệt mỏi.

- Thôi được! Mình đi ngay đi! Rồi lát nữa quay lại khách sạn để ăn một chút gì.

Anh nắm cánh tay tôi và cả hai cùng bước ra ngoài.

- Kìa, taxi đây rồi!

Mặc dù đèn đường chiếu sáng lờ mờ nhưng gã tài xế cũng nhìn thấy chúng tôi và chạy đến. Chúng tôi bước vào trong xe ấm áp, ngồi cạnh nhau ở băng sau. Chỉ sau vài phút chúng tôi đã đến trước chiếc cổng nặng nề mà trước đây là căn nhà của chúng tôi. Anh tôi trả tiền cuốc xe rồi chúng tôi bước xuống. Anh lục trong túi tìm chìa khoá để mở cổng. Chúng tôi bước vào sảnh và tiến đến chiếc thang máy, tôi cúi đầu theo anh, như thể mắt không thể rời khỏi sàn nhà. Tầng ba. Chúng tôi bước ra và trong khi anh tôi mở ổ khoá để vào căn hộ, trong đầu tôi nảy lên ý muốn trốn

chạy khỏi nơi này. Tôi hít một hơi dài và cố gắng tự trấn tĩnh. Cửa đã mở và anh đang nhìn tôi. Chúng tôi cùng yên lặng vào nhà.

Tất cả dường như đều đã ố vàng, cũ kỹ. Tôi nghe có mùi ẩm mốc, không khí tù túng như đã rất lâu các phòng ốc bị đóng kín không cho ánh sáng và không khí trong sạch tràn vào. Tất cả như bị bỏ hoang. Ở cuối lối vào, tôi nhìn thấy phòng khách và ở bên phải là phòng ngủ. Cửa khép hờ.

Bên cạnh giường ngủ người ta có đặt một chiếc quan tài trong đó có thể xác của ba tôi. Tôi khó nhọc tiến đến và nhìn thấy ông.

Sự can đảm như đột ngột tràn đến. Ai đây? Tôi như không hề biết người đàn ông này. Ông hoàn toàn không còn là những gì mà tôi đã từng nghĩ về ông. Ông nằm đó. Bất động. Chỉ còn da bọc xương, mí mắt sụp xuống, đóng lại hai hốc lõm xưa là đôi mắt và đôi môi tái nhợt hơi hé mở. Trên người ông có mặc một chiếc sơ mi có cổ áo rất rộng. Gần như đọc được ý nghĩ của tôi, anh tôi nói:

Anh vừa mua một chiếc sơ mi mới, anh còn nhớ số đo của ba nhưng bây giờ thì nó quá lớn với ông.

Tôi muốn có được một chút xót thương cho người đàn ông xa lạ này. Thế nhưng tôi chỉ cảm thấy xót thương chính mình, hằng đêm bị rượt đuổi bởi những bóng ma, tuy chỉ là kỷ niệm nhưng cũng đủ huỷ hoại cuộc đời tôi.

- Anh đừng bận tâm! Anh đã làm quá nhiều cho ba rồi!

Chúng tôi đi một vòng trong căn nhà trống hoắc, dường như không còn vật dụng hay bàn tủ gì như chúng tôi còn nhớ. Thế nhưng khi bước vào gian bếp, tôi như vừa thấy mẹ mình đang lấy ra một món ăn thơm phức từ hoả lò. Nhắm mắt, tôi như nghe mùi thơm đang lan toả khắp nhà, nhớ những lúc cả nhà quây quần ăn uống trong những ngày chủ nhật. Một thoáng thôi. Khi mở mắt tôi không nhìn thấy gì cả. Chỉ vài phút rồi chúng tôi đóng cửa và bước xuống đường. Bây giờ chúng tôi trao đổi với nhau, thoả thuận về các việc cần làm rồi cả hai, mệt đừ, ai về khách sạn của người ấy.

Chúng tôi ở bên nhau ba ngày, lúc đưa tang ba tôi chẳng có ai khác ngoài hai chúng tôi. Thê thảm như cuộc đời của ông ấy.

Thế rồi cũng đến lúc chia tay.

Anh trai tiễn tôi ra sân bay.Tôi làm thủ tục bay và chúng tôi cùng chờ khoảng mười lăm phút trước khi vào phòng đợi.

- Anh rất vui mừng được gặp lại em, anh nói, biết đâu một ngày nào đó anh cũng sẽ đến tìm em bên đó. Nhớ gọi điện cho anh khi em đến nơi. Và nhớ gọi chúc mùng Giáng Sinh nữa!

- Chắc chắn rồi! Em cũng rất vui được gặp lại anh! Chúng ta sẽ còn nhiều dịp gặp nhau nữa.

- Chúc em thượng lộ bình an. Cố gắng ngủ trên máy bay nhé. Tôi nhìn thấy anh lưỡng lự một lúc rồi rút từ trong túi áo khoác ra một vật gì. "Đây là món quà nhỏ cho em. Chúc Mừng Giáng Sinh!"

Tôi nhìn gói quà. Bỗng thấy mình đãng trí vì không mua chút quà để tặng lại anh. Tôi mở ra. Và giữa những dòng nước mắt, tôi nhìn thấy chiếc đầu máy xe lửa chạy bằng pile của những năm tháng cũ.

SaiGon 11-2012

ELENA PUCILLO TRƯƠNG

truyện ngắn

TIẾNG TƠ

THUÝ NGÂN

Đêm đã ngủ rất sâu, mảnh trăng cuối tuần như chiếc lá khô vàng vọt rơi lơ lửng cuối trời xa. Màn đêm đen thăm thẳm, quầng sáng mong manh sót lại, sao mà thấy cô đơn chi lạ. Dù biết xung quanh vẫn vạn ngàn ánh mắt tinh tú vây quanh, như bỡn cợt, lẫn chiêm ngưỡng. Trăng cô đơn? Hay nỗi lòng ta cô đơn? Chị thầm hỏi – " Tại sao? Đã bao năm qua chị không quên được anh. Hay chính chị, đem anh ra làm tấm chắn vững chắc để sống, để ngăn cản mọi ý tưởng viễn vông bất chợt đến. Ngăn luôn những bước chân chuẩn bị đi hoang, cả những bàn tay vô tình hay cố ý muốn đưa ra - nâng đỡ…?". Chị đã bám víu lấy hình ảnh anh để sống trọn với câu nguyện ước của mình. Chị đã đi gần hết cuộc đời…

Không khí trong phòng thật ngột ngạt. Không phải vì đang là mùa hè, mà cái ngột ngạt từ trong tim chị ngấm ngầm tỏa ra, mênh mang. Giấc ngủ đầy mệt mỏi lẫn trăn trở bao đêm không tròn. Chị không dám trở mình, sợ gây ra tiếng động làm các con thức giấc. Hoặc là chúng lại biết chị đang trong cơn đau. Chị không muốn các con lo lắng – "Mai chúng còn phải đi làm". Chị nhủ thầm và khe khẽ trở dậy, mở cửa ra ngoài. Hơi sương lành lạnh, chiếc bàn kê dưới bụi dừa trước sân, mặt bàn đã thấm sương khuya ương ướt. Chị ngồi đối diện với lòng mình và nỗi nhớ về một người – Không phải anh (!)

- Em đau sao không cho anh biết..? Tiếng người đàn ông thầm thì đầy lo âu như trách móc.

- Em không muốn anh lo lắng, hơn nữa lại càng không muốn làm phiền. Anh cũng bận rộn nhiều. Anh khỏe không? Chị hỏi lại.

- Sao em cứ phải dối lòng mình như thế. Em không nhận ra tình yêu của anh sao? Hay… Chị nắm bàn tay anh bóp nhẹ như không muốn cho anh nói tiếp.

- Em hiểu lòng anh, cám ơn tình cảm của anh đã dành cho em bấy lâu nay. Anh biết đấy: " Em không phải là người đàn bà khỏe mạnh, gánh nặng gia đình này, em không thể đổ lên vai anh… dù được nó chống đỡ bằng Tình Yêu, hay Tình Bạn của anh. Hoàn cảnh của hai ta có phần giống nhau nên dễ thông cảm và sẻ chia… Nhưng không thể…". Chị không dám nhìn thẳng vào mắt anh – Chị sợ - Giọng nhẹ nhàng chùng xuống như ướt sũng. Chị ôm bụng dằn lại cơn đau đang chực bung ra.

- Anh hiểu em nói gì, song anh vẫn muốn làm người luôn bên em khi em cần. Em nghỉ ngơi đi. Người đàn ông định nói tiếp - nhưng thấy sắc mặt chị xanh xao nên ngừng lại…. Bàn tay anh lần tìm tay chị, nhưng chị lại cố giấu nó dưới chiếc chăn. Bàn tay buông xuôi, vô định!

Chị nhớ lại chuyện mấy ngày vừa qua ở bệnh viện. Chị thầm cám ơn người đàn ông đã cho chị một tình bạn thật ấm áp. Không! phải nói chính xác là tình yêu đúng hơn. Chị thấy tim mình có một chút xôn xao, hồi hộp khi nhìn thấy ánh mắt đầy yêu thương nhắn gửi, cả đôi tay mạnh mẽ đỡ chị trong từng cơn đau. Chị cũng muốn nũng nịu tí xíu, vòi vĩnh tí xíu, mà đã có lần chị định ngã vào vai người ấy rồi đó sao…Bất giác, Chị đưa bàn tay thô ráp sờ lên má mình nóng hâm hấp – chị thẹn thùng quay đi, khi vô tình con gái bắt gặp chị với người ấy nói chuyện: " Mình già rồi mà còn… ta đâu còn trẻ hay khỏe mạnh – chị lại thở dài. " Giá mà mình…"- có lẽ chị cũng đang tự vấn lại lòng mình. Nhưng thôi, chị cố xua đi những ý nghĩ, những hình ảnh cứ lởn vởn trong đầu. Chị thầm cám ơn anh, cám ơn sự cảm thông của các con. Trong tận cùng tâm khảm chị muốn được hưởng tình yêu bình dị như bao người khác. Song song với nỗi khát khao, chị lại thấy như vừa làm điều đó gì phạm lỗi với anh. Cắm mấy nén nhang lên bàn, ánh mắt anh vừa buồn vừa thương, nửa khuyến khích, nửa như giận dỗi - Lạ thật. Đang đắm mình suy nghĩ với đủ thứ hư ảo, chợt tiếng rao lảnh lót vang lên: " *Ai bắp hầm…ơ..ơ…*" của người bán hàng rong trong đêm nghe hụt hẫng, tiếng rao vừa lạc lõng, vừa mệt mỏi lẫn xót xa cho cuộc mưu sinh. Tiếng rao xé toạc màn

đêm, xé toạc lòng chị. Chị bần thần đi đến bên hàng rào nhìn theo dáng người phụ nữ đổ dài dưới ánh đèn. Người đàn bà dưới đường phố khuya khoắt cũng là hình ảnh của chị năm nào.

Ở xa một quầng sáng đang hé. Một ngày mới đang bắt đầu...

Tiếng chuông điện thoại đổ dồn như cáu bẳn điều vô cớ. Chị bắt máy:

- A-lô, tôi ...Chị chưa nói dứt lời, bên kia đầu dây đã chen vào.

- Cô, hả cô? Con đây. Con gặp cô bây giờ được không ạ? Tiếng con bé Hương gấp gáp.

- Có chuyện gì cuống lên vậy Hương?. Bên nhà có chuyện gì sao cháu? Tôi hỏi mà lòng thấp thỏm lo – Tôi tiếp luôn: " Được, cháu sang cô, hay cô đến chỗ cháu cho tiện?".

- Vậy Cô và Cháu sẽ gặp nhau chỗ cũ nhé! – Bé Hương hẹn.

- Được, cô tới ngay. Tôi nhận lời và vội dắt xe ra khỏi cơ quan.

Phòng đọc của thư viện nơi tôi và bé Hương quen nhau. Những lúc rãnh rỗi tôi hay vào thư viện ngồi đọc sách. Lần ấy đang mơ màng với đoạn văn hay, tôi bất ngờ ngước lên chạm phải ánh mắt rưng rưng của con bé. Đôi mắt trong veo, rất đẹp nhưng buồn. Chúng tôi là đôi bạn thân thiết một thời gian. Rồi sau đó, tôi bị biến thành kẻ thù của con bé. Tôi tìm chỗ và ngồi đợi.

- Con chào cô – Bé Hương lên tiếng.

- Chào con, Có việc gì mà gọi cô ra đây giờ này. Tôi thắc mắc hỏi

- Cô ...cô.. Nó ấp úng không biết mở đầu từ đâu.

- Không sao, cứ từ từ nói cô nghe. Tôi lấy tay vuốt nhẹ lên mái tóc óng mượt của con bé như khích lệ.

Nó nhìn tôi một lát rồi hắng giọng như lấy hết can đảm nói: " Cô, cô có thật sự thương Ba con không"? Con bé nhìn tôi chờ đợi...

- Nhưng sao con lại đường đột hỏi cô chuyện đó? Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Ba con.. ba con đang quen với một người đàn bà khác. Người ấy, con có gặp đôi lần. Ba con không yêu người ấy mà chỉ muốn lấp khoảng trống trong lòng mà thôi. Ba con đã khổ nhiều rồi, từ khi mẹ con mất đi. Con biết ba sống vì các con, Ba lo cho tụi con chu đáo từ giấc ngủ đến chén cơm. Nghĩa ơn đó chị em con không bao giờ quên được. Đến bây giờ tụi con mới hiểu được nỗi lòng Ba. Thật lòng, tụi con cũng muốn ba con sống hạnh phúc như một người bình thường. Có một người phụ nữ cho riêng mình để yêu và được yêu thương. Những đêm Ba trăn trở làm con cũng vô cùng áy náy. Nếu thời gian quay lại mười năm trước, nếu con không ngăn cản Ba đến với Cô. Có lẽ Ba con đã không sống thầm lặng suốt thời gian vừa qua. Lúc ấy con nhỏ quá. Con không muốn ai dành mất Ba của con. Dạo đó sao con lại ghét Cô đến thế? Con ghét luôn những lần cô đem cháo cho con khi con bệnh, ghét luôn câu hát ru buồn mỗi khi cô cất tiếng: " *Ầu ơ...ơ ví dầu..cầu ván đóng đinh.. Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó...đi..*" Hay: " *Gió mùa thu mẹ ru con ngủ...Năm canh chày...Mẹ thức vừa năm...*" Nó hát lại câu hát xưa và nói một hơi dài. Nước mắt lã chã trên đôi mắt đẹp. Nó nói tiếp: " Mấy hôm trước con vô tình đọc được quyển nhật ký của Ba. Con biết Ba vẫn thương cô như ngày nào, và con đã hiểu lý do tại sao cô từ chối tình yêu của Ông. Cô vẫn yêu chú ấy như ba vẫn yêu mẹ dù tình yêu đó đã thuộc quá khứ...

- Ôi con gái tôi, con đã trưởng thành rồi. Chị ôm con bé vào lòng, nước mắt hai cô cháu hòa vào nhau mằn mặn."

- Con gái à, chuyện riêng của ba con cứ để ông ấy tự quyết định. Chị em con muốn thật sự muốn ba con hạnh phúc thì hãy học cho giỏi, ngoan ngoãn cho ba yên tâm. Mặt khác các con nên gần gũi , yêu thương, cảm thông với ông ấy nhiều hơn. Ba con sẽ không còn thấy trống vắng tình cảm khi tuổi đã cao, một mai cũng không còn khỏe nữa.Con hãy chia sẻ những lời từ trái tim con mách bảo. Nếu ông ấy thật sự tìm được yêu thưng và muốn đi đến hôn nhân, các con nên ủng hộ.Riêng với cô- Cô rất trân trọng tình cảm của ông ấy. Ông là người bạn tốt , người cha tốt. Ông xứng đáng được hưởng hạnh phúc sau khi hy sinh cả một quãng đời cho con cái. Như con đã biết qua nhật ký của Ba con. Cô vẫn yêu chú, nên cô không thể dối gạt tình cảm của mình, dối gạt tình cảm của ba con. Cô không thể gượng ép trong tình cảm, cái kết sẽ không tốt đẹp. Như thế cô sẽ trở thành người có lỗi. Ngoài tình yêu đôi lứa cô nghĩ còn nhiều thứ tình cảm cũng đáng quý, đáng trân trọng: " Hãy yêu thương con cái, người thân, bạn bè và mọi người xung quanh ta. Đó cũng là một hạnh phúc".

Chị tin người ấy thấu hiểu mọi chuyện.

Chia tay bé Hương khi thành phố đã lên đèn. Chị ghé vào tiệm ăn bên đường mua hai phần ăn thiệt ngon. Một phần chị đưa con bé bảo nó mang về cho ba và em. Một phần, Chị dành cho những đứa con của chị. Hạnh phúc chẳng ở đâu xa, chỉ cách ta một gang tay thôi. Chị hòa vào dòng người thấy lòng mình thật thư thái.

THÚY NGÂN

thơ

MƯA SAO

MAI THỤC

Ngàn vạn ngôi sao lấp lánh xanh
Rơi giữa mùa Đông nắng trong lành
Ướp hồn ta, thơ dại trắng trong
Đêm đêm ngửa cổ ngắm sao Trời
Tìm sông Ngân Hà, đón Mưa Ngâu
Đâu chòm Bắc Đẩu, Đại Hùng Tinh
Đâu sao Mai lặng lẽ đêm dài
Đâu chùm sao chụm gầu sòng tát nước
Tưới cánh đồng xanh lúa đương thì
Đâu ông già Thần Nông hiền hậu
Hướng dân lành mùa cấy gặt xôn xao
Đâu buồn trông chênh chếch ngàn sao
Sao mơ sao đợi sao chờ
Sao thương sao nhớ bến bờ mộng mơ
Đâu cát biển sao ngời đêm Giáng sinh
Muôn vì tinh tú vang ca hát
Trải tình thương nồng ấm xuống lòng ta
Gọi đàn con muôn phương về lại
Từ tuyết lạnh hay vùi trong cát bỏng
Tay nắm tay, lòng nhủ tấm lòng
Xóa màn đêm, ta tụ về đây
Như những đứa trẻ nghèo tìm đuổi ánh sao
Mình nắm tay nhau đi giữa địa cầu
Qua ngày nhật thực và đêm nguyệt thực
Mưa sao thả ngọc thắm hồn ta.

Hồ Gươm mùa Giáng sinh 2009
Hoa Cúc vàng Quảng Bá dâng Đức Mẹ Maria

MAI THỤC

truyện ngắn

MÙA XUÂN SẼ ĐẾN

LÝ THỊ MINH CHÂU

Đã từng gặp La năm ngoái, khi chị đến trường mầm non xin cho con vào học lớp mầm nhưng đã bị cô hiệu trưởng từ chối; lý do là điều lệ trường qui định không nhận vào học những trẻ bị mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh bẩm sinh nguy hiểm nên Ngân không phải giữ kẽ gì. Năm nay cũng thế, chị lại đến trường và yêu cầu được gặp cô hiệu trưởng để xin cho con vào học lớp lá.

Ngân mời chị ngồi và vào đề ngay :

- Chị đã nghe trường đã thay hiệu trưởng mới ?

- Vâng, khi tôi lên phòng giáo dục.

- Chị có người quen trên đó à ?

- Không cô ạ. Tôi đến để hỏi họ cho rõ hơn về trường hợp của con tôi thôi. Năm ngoái con bé còn nhỏ quá, còn bây giờ cháu đã trọng.

- Họ trả lời chị thế nào ?

- Họ đưa tôi xem điều 42 trong điều lệ trường mầm non và cho tôi biết là họ không thể giải quyết cho con tôi vào học được.

- Thế, lý do chị đến đây là gì ?

- Tôi biết là tôi và con tôi mang trong người căn bệnh thế kỷ, bệnh HIV quái ác, mà lỗi nào phải do tôi, do nha sĩ cẩu thả trong một lần tôi đến chữa răng. Tôi nghĩ hiệu trưởng mới có thể giúp cho

con tôi một chỗ học ở đây.

- Tôi là hiệu trưởng.

- Tôi hiểu, vì cô ngồi nơi này.

Ngân kể cho chị nghe chuyện cha mẹ học sinh cực lực phản đối nếu con chị được vào lớp, họ sợ lây nhiễm cho con cái họ.

- Năm ngoái, chị biết rồi đấy. khi tôi tính xếp một chỗ cho con chị, tính thôi bởi cô hiệu trưởng còn phân vân, thì cha mẹ học sinh đùng đùng xin chuyển trường, chuyển lớp cho con họ. Họ cương quyết lắm, họ bảo không chuyển trường, chuyển lớp cho con họ thì họ cho chúng nghỉ học. Có người còn đay nghiến, học cho lắm rồi cũng đi cuốc đất chớ làm nên trò trống gì, con sãi thì chỉ quét lá đa, đã thế còn nhiễm thêm cái bệnh kia nữa thì có mà mạt.

La khóc lặng, những giọt nước mắt lăn dài trên gò má xanh xao. Chị nói qua nước mắt, giọng khàn khàn đứt quãng :

- Hiệu trưởng có cách nào giúp cho cháu ?

- Nếu chị quyết tâm thì làm được.

Ngân mời chị cây kẹo chanh, rồi gọi thủ kho lên và bảo :

- Đây là chị La, người làng này, có con vừa độ tuổi học trường ta nhưng vì bệnh ngặt nghèo nên không thể. Cô chọn một ít đồ chơi và sách vở lớp lá giao cho chị, thủ tục giấy tờ tôi lo.

Quay sang La, cô hiệu trưởng dịu dàng :

- Chỉ có cách đó thôi chị ạ. Chị phải làm cô giáo bất đắc dĩ vậy nhé. Sang năm đủ tuổi cháu sẽ được vào học lớp một mà không phải chạy vạy gì.

- Cảm ơn cô hiệu trưởng, đành vậy chứ biết sao nhưng cháu không có giấy tờ gì chứng minh là đã qua lớp lá, lớp mầm ?

- Không cần đâu chị ạ, nhưng nếu có gì thì tôi sẽ giúp chị.

Rồi như chưa được yên lòng về việc dạy dỗ con của La, Ngân ấp úng :

- Cho tôi hỏi thiệt chị câu này nhé, chị học đến đâu rồi.

- Năm thứ hai, sư phạm.

- Thế thì tôi không phải lo lắng gì nữa, chị sắp xếp cho cháu vừa học vừa chơi, ăn ngủ có giờ giấc là được. À, mà chị có thời gian không đấy.

- Buổi tối, cô ạ. Ban ngày còn phải đi làm.

- Cố gắng là được.

La ra về trong niềm hy vọng. Chị ghé chợ mua thêm thức ăn cho bữa trưa, bởi hôm nay có mẹ. Phải chăng vì sốt ruột hay vì gì mà khi gặp chị, mẹ chị nói như trách.

- Mày có lên tỉnh cũng thế thôi, chẳng ai dám gần cái con vi rút có gai ấy đâu. Chỉ có mẹ mày là chẳng sợ gì.

Không thấy con gái phản ứng, bà tiếp :

- Mày cũng đừng hỏi người ta là con mày có tội tình gì, có quyền lợi gì. Quyền của trẻ HIV ư ? Mơ hồ lắm con ơi.

La soạn đồ chơi mà cô hiệu trưởng tặng cho con chị ra cho mẹ xem và nói :

- Nhà trường cũng có cái khó của họ chứ mẹ. Con nghe cô hiệu trưởng giãi bày cả rồi, họ không đáng trách thế đâu.

La kể lại cho mẹ nghe những gì mà cô hiệu trưởng đã tâm sự chí tình với chị, hình như có cả những giọt nước mắt nghẹn ngào nữa. Chị không hiểu cô hiệu trưởng rơi nước mắt vì lý do gì, thương hại cho hoàn cảnh của chị chăng, hay lý do nào khác.

- Bây giờ, mẹ giúp con lo cho cháu, được ngày nào hay ngày nấy mẹ ạ. Con và nó còn sống được bao lăm nữa đâu...

Mắt chị đỏ hoe, ầng ầng nước, mẹ chị giấu tiếng thở dài. Nghĩ đến cái chết được báo trước mà xót xa. Ai cũng có đoạn đời phía trước, chị cũng có nhưng ngắn quá, ngắn và mỏng manh như sợi tóc. Chị liên tưởng đến Hàn Mặc Tử, đến người thơ tài hoa mà bạc mệnh bởi căn bệnh nan y thời đó, bệnh cùi. Căn bệnh mà thời nay y học điều trị dễ dàng. Chị cũng nghĩ đến số mệnh, đến sự tài hoa. Nếu Hàn Mặc Tử không tuyệt vọng sống thì chắc gì đã có những bài thơ hay như thế. Và nếu ông sinh chậm bốn mươi năm thì đã không phải chết vì con vi trùng quái ác ấy. Chị cầu mong Phật trời cho chị và con sống thêm vài mươi năm nữa, khó nhưng biết đâu. Lúc ấy, người ta sẽ tìm ra phương thuốc giết chết những con cầu gai khủng khiếp này.

- Thì tao đang làm đó thôi. Đêm nào tao cũng cầu nguyện cho tụi bây mà.

Bữa cơm chan nước mắt.

**

*

Ba năm sau La mất, giờ con chị đã học lớp hai. Con bé xinh đẹp hơn người ta tưởng. Đôi má bầu bĩnh, hồng hào. Da trắng nõn. Ngày ngày đeo cặp sách theo bà ngoại ra chợ. Ăn uống xong, bà đưa cháu đến trường. Bà dồn hết tình thương cho con bé, bởi nó mồ côi còn những cháu khác thì đã có cha mẹ chúng. Đêm bà ôm nó ngủ trong lòng, bà nhớ đến con gái...Bà khóc trong âm thầm, nước mắt rơi xuống mái tóc còn thơm mùi sữa của con bé. Tội nghiệp nó quá. Ông trời ác quá.

Chỉ khi đau đớn tột cùng, người già mới khóc, nước mắt đối với họ hiếm lắm. Còn bà thì không thế, nước mắt lúc nào cũng sẵn, kể cả khi vui. Tháng nào, bà cũng đưa con bé đến tiệm thuốc Tây cân kiểm tra trong lượng, không thêm được trăm gram nào thì bà không ngủ được, bà sợ. Bà cấp tốc đưa cháu lên bệnh viện tỉnh. Cũng chừng ấy thuốc, cũng với phát đồ điều trị như nhau, nhưng bà an tâm vì những lời an ủi, động viên của các bác sĩ ở đây. Bà có những suy nghĩ rất lạ là bác sĩ ở tỉnh phải giỏi hơn ở huyện, ở trung ương phải giỏi hơn ở tỉnh. Bà lý giải rất hào hùng, bác sĩ giỏi thì nhất định được trung ương, tỉnh giao ghế, giao việc; còn dở quá thì người ta điều đâu mà chẳng đi. Bà không cần biết là tuyến huyện, tuyến cơ sở máy móc thiết bị chuyên dụng của ngành y chưa thể trang bị rộng khắp. Mà nếu có, những cỗ máy đắt tiền nhất trong các loại máy móc ấy, cũng không thể để nằm xó ở đó khi mà người có tay nghề điều khiển không nhiều và nhu cầu người bệnh không cao. Bởi giờ đây, người dân đã có nhiều tiền, có xe cộ cao cấp, không ai dại gì đem tính mạng mình ra đánh cược với trạm xá xã. Đau bụng có khi họ cũng bay vèo vào Sài Gòn cho chắc ăn. Biết đâu ruột dư, ruột thừa. Biết đâu ung thư giai đoạn đầu, đoạn cuối. Và bà kết luận xanh rờn, người có tiền chắc chắn sống lâu. Bà không có đủ tiền, chứ có, bà tức thì đưa cháu bà ra Hà Nội điều trị, thậm chí sang Mỹ bà cũng sẵn lòng.

Bà nghĩ, ai mà chẳng thế, người mẹ người cha nào mà chẳng thế. Chỉ khi bất lực người ta đành phải chấp nhận mất mát, hy sinh. Khoa học hiện tại không dễ đầu hàng với bệnh tật nào đâu. Biết bao nhiêu phòng thí nghiệm, bao nhiêu tiến sĩ, giáo sư trên khắp trái đất này đang miệt mài tìm ra phương thuốc hữu hiệu nhất để xóa sổ căn bệnh HIV này. Phải cố gắng thôi, chỉ có yêu thương mới chữa lành căn bệnh quái ác đó cho cháu bà. Chỉ có vòng tay ấm áp của bà mới giúp cho búp măng non nớt là cháu bà vươn lên khỏi tầng rừng âm u kia thôi. Mùa xuân sẽ đến, nhất định sẽ đến dù phải trải qua mùa đông lạnh lẽo khắc nghiệt. Còn nếu phải chết thì chịu, nhưng ai sẽ làm người đưa tiễn, bà hay đứa cháu bị bệnh tội nghiệp kia. Bà cầu khẩn Phật trời cho nó được làm người đưa tiễn.

LÝ THỊ MINH CHÂU

truyện ngắn

ĐÊM GIÁNG SINH KHÓ QUÊN

NGUYỄN MỸ NỮ

Ở đây, mùa đông đã thật sự có mặt và tháng cuối cùng của năm đang ở giữa tầm tay… Một mùa cũ ắp đầy hoài nhớ quắt quay trở lại. Chiều chùng thấp. Kỷ niệm khiến lòng rưng rưng. Em, bây giờ, nơi đâu? Cô bé tuyệt vời của "Đêm thánh vô cùng"* thủa ấy.

Đó là quãng đời tôi không thể quên, dẫu muốn. Đang đi dạy tôi bỏ trường, lớp, học trò, bảng đen, phấn trắng… để vượt biên. Và tự biến mình thành kẻ luôn luôn phải trốn tránh pháp luật. Tôi phiêu bạt nhiều nơi trước khi về trú ngụ ở một cái rẫy của người chị. Nơi tôi ăn, ngủ, sinh hoạt… không biết nên gọi là gì cho đúng. Gọi là nhà thì… tồi mà gọi là chòi lại… quá sang. Vì tôi là con gái và sống ở đó một mình nên anh chị tôi đã cẩn thận làm lại cửa nẻo cho chắc chắn. Ngày ở đó thật dài nhưng dù sao cũng đỡ hơn đêm. Đêm sâu quá. Hun hút và mênh mông. Tôi ngồi lọt thỏm người trong màn đen với nỗi hãi sợ, hoang trống và quạnh quẽ đến rờn rợn. Đêm, thi thoảng vẫn có tụi thanh niên ở đâu đó tạt vào phá phách. Tụi nó nhổ mì, bẻ mía, chọi dừa. Người ta phá rẫy của mình mà tôi nghe chừng như lại… rất ưa. Cái cảm giác có người. Có những vệt sáng của đèn pin rọi. Có tiếng nói, cười, đùa giỡn, cãi vã… dẫu gì, vẫn làm vui hơn tiếng gió rít trên những lùm cây, tiếng dừa rụng, tiếng sóng biển vỗ âm âm ở phía sau nhà.

Tôi ở rẫy khi bắt đầu tháng mười hai và đếm thời gian qua từng ngày, từng đêm như thế… Tôi trông chờ một mùa Giáng sinh đến trong nỗi cô đơn ngột ngạt… Tôi mong một điều nào đó rất kỳ diệu sẽ đến để đổi thay đời mình trong đêm Chúa chào đời… Đâu ngờ là em!!! Một cô nhỏ nhà quê người trần mắt thịt hẳn hoi và mới có mười tuổi. Đêm đó thật kỳ lạ. Tôi hết chịu nổi bóng tối và cánh cửa đóng im ỉm lạnh câm. Lần đầu tiên tôi dám thắp đèn dầu. Chưa đủ tôi còn dám bước ra sân và ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ. Tôi không hề hốt hoảng khi chợt thấy em. Nụ cười em hiền đến thế cơ mà. Đôi mắt em trong đến thế cơ mà… Tôi mời em vào nhà và khuôn mặt thánh thiện của em gợi lên trong tôi bao nỗi bình an. Tôi thèm có người nên hỏi han em đủ thứ rồi kể cho em nghe chuyện cô bé bán diêm, chuyện ra đời của bài "Đêm thánh vô cùng"… Chúng ta bày cỗ Giáng sinh ngay trên nền nhà dện đất với chõng trơ một tô cơm nguội chiên giòn của tôi cùng một ít tép biển rang mặn em phải chạy ù về rẫy mình kiếm được. Vậy mà chúng ta đã ăn uống rất ngon lành. Em nói ở rẫy miết nên không biết Noel là gì. Em thèm được đi tới thành phố để coi nhà thờ đẹp ra sao rồi ăn thử cái gì "dông", "dông"… mà cô nói đó. Tôi ôm em vào lòng sửa lại "réveillon" và nhủ thầm nhất định sẽ có lúc quay lại đây vào một mùa Giáng sinh.

Tôi đã trả giá cho những sai phạm của đời mình một cách điềm tĩnh, nhẹ nhàng. Bởi đã thèm khát biết bao được sống như tất cả mọi người đã sống. Không nơm nớp lo sợ, không trốn chui trốn lủi… Ra trại cải tạo tôi muốn quay lại rẫy tìm em ngay nhưng không thể… Công việc rồi hôn nhân với bao bận bịu cuốn hút tôi vào… Những mùa Giáng sinh đến rồi đi trong sự thoải mái và dư giũ lại khiến tôi thêm đau đáu nhớ về em và một đêm Noel thủa ấy. Vậy mà không chờ đợi. Em có hay? Thêm nữa lại một mùa Giáng sinh…./.

**** Bài "Silent Night"***

NGUYỄN MỸ NỮ

truyện dịch

NGƯỜI QUÉT THỜI GIAN

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC

Nguyên tác :

The Time Sweepers

của Ursula Wills-Jones

Có thể bạn chưa từng quen biết những người quét thời gian. Người quét thời gian là người quét tất cả thời gian bị mất và lảng phí. Bạn không thể thấy họ được đâu cho dù bạn đang ở nhà ga xe lửa và nghĩ là mình thoáng thấy ai đó, có lẻ là người quét thời gian, đang lau chùi gần cái ghế dài nơi bạn đang ngồi. Giả sử bạn thấy họ, có thể đó là một người gầy ốm, xanh xao, dáng vẻ chăm chỉ, tay cầm chổi và cây lau nhà. Đàn ông thì mặc đồ lao động áo liền quần, phụ nữ thì mặc váy lỗi thời bằng vải tuýt thô và quấn khăn trên đầu.

Người quét thời gian có mặt bất cứ nơi đâu mà thời gian đang bị đánh mất hoặc lảng phí. Bao giờ cũng có vài người ở ga xe lửa, ít nhất cũng có một người ở phòng phẩu thuật của bác sĩ. Người chờ đợi quá lâu để cầu hôn đến nỗi tóc bạn gái mình đã bạc có thể có người quét thời gian riêng cho mình luôn ở bên cạnh. Người phụ nữ đã ba mươi lăm năm làm việc phát ngán trong một đại lý bất động sản, ước mơ mở một cửa hàng bán hoa, khiến cho người quét thời gian ở bên hàng xóm thở dài, và kiếm một cái xẻng hốt rác to hơn.

Bạn không nên thương hại những người quét thời gian, cho dù họ làm công việc tầm thường: họ không bao giờ đau ốm, đừng lo rằng họ chọn sai nghề, và có điều kiện làm việc tuyệt hảo, mặc dù không ai biết họ làm gì để giải trí. Họ thích những ngày ngân hàng nghỉ việc, vì lúc đó hình như có nhiều thời gian hơn ngày thường. Vào dịp Lễ Giáng Sinh và năm mới, người quét thời gian có một tuần nghỉ ngơi. Khi trở lại làm việc vào đầu tháng Giêng, họ phải xử lý một đống thời gian to tướng đã đánh mất, lảng phí, đó là lý do tại sao tháng Giêng dài hơn những tháng khác.

Người quét thời gian lâu nay bao giờ cũng hiện diện, dù cuộc sống hiện đại đã tạo nên thời gian bị lảng phí ở những nơi đông người lớn đến nỗi trong đó có vài nơi mà người quét thời gian bắt buộc phải công nghiệp hóa hoạt động của họ, mua một số xe nén chuyên dụng tương tự như xe của công nhân vệ sinh. Họ dùng xe này ở những nơi cần phải thu gom nhiều nhất, ở nhà tù hay ở khu mua sắm, ở hai nơi đó, thời gian bị lảng phí giống như thủy triều có thể dìm ngập ngay cả những người lành nghề tận tụy nhất.

Giả sử bạn hỏi một người quét thời gian, họ sẽ cho bạn biết một điều đáng ngạc nhiên: thời gian vui chơi giải trí không phải là thời gian lảng phí. Đang lau chùi trong một văn phòng lớn ngập ngụa buồn tẻ đến choáng váng, người quét thời gian đi thẳng qua người phụ nữ đang đọc tờ quảng cáo ngày nghỉ dưới bàn, mãi mê nghiền ngẫm hình những bãi biển nhiệt đới. Họ sẽ bỏ qua bàn tiếp theo, nơi người đàn ông đang thích thú tự hỏi bà mẹ vợ mặc đồ sao mà trông như là khỏa thân, và dừng lại ở bàn của người thanh niên đang đếm từng phút và chán ngán từng giờ.

Có thể bạn sẽ ngạc nhiên khi biết thời gian bị lảng phí sẽ ra sao khi nó được lau chùi sạch sẽ.

Đừng bao giờ sợ, người quét thời gian là người tái chế nhiệt tình. Thời gian lảng phí được thu gom, chất vào những côngtenơ to tướng, chuyển đến cảng Liverpool, chất lên tàu thủy, chở sang Ấn Độ. Ở đó, trong một khu công nghiệp đầy bụi bặm, nó được làm sạch, phân loại và xếp hạng. Thứ thời gian bị nhiễm độc nhiều nhất – dư lượng của những cuộc đàm phán hòa bình thất bại, bỏ tù người vô tội, những cuộc hôn nhân độc địa, được gạn ra và bỏ vào thùng để chôn ở một căn cứ quân sự không còn sử dụng. Ở đó, phải mất hai hoặc ba thế kỷ để nó phân hủy, và trở thành vô hại.

Thứ thời gian còn lại – sinh ra bởi những cuộc hội họp buồn chán, những cuộc hẹn bị lỡ, những chuyến xe buýt trễ, những buổi tối vô vị ở rạp hát vì phải xem một vở kịch tồi - được làm sạch, chất lên tàu thủy và chở đến khu chế xuất công nghiệp Quảng Châu. Ở đây, nó được nén chặt, lưu kho, và chờ tái phân phối. Khoảng chừng hai mươi phần trăm được đưa thẳng đến các nhà máy ở khu chế xuất, nơi có tỷ lệ năng xuất cao nhất thế giới. Một phần tư được chính phủ Trung Quốc mua bằng đô-la tiền mặt. Mười phần trăm của phần cô đặc nhất được bán cho phòng thí nghiệm vật lý học nghiên cứu các hiện tượng, phản ứng ở nhiệt độ thấp ở California. Khoảng chừng hai mươi phần trăm được bán riêng cho những khách hàng tư nhân giàu có, những lão già giàu nhất vừa cưới được những cô vợ trẻ đẹp.

Tuy nhiên, những người quét thời gian không làm việc đó vì lợi nhuận. Tiền kiếm được từ những giao dịch này trả cho những hoạt động của họ bao gồm máy hút, bao bì, áo quần lao động và việc chuyên chở. Phần còn lại được phân phối cho những mục đích tốt. Không ai nhận thêm thời gian phải điền vào đơn xin hay yêu cầu một khoản trợ cấp. Tất cả đều không biết họ đang được trợ giúp. Một trong những người hưởng lợi là một nhà khoa học tiều tụy và mệt mỏi trong một phòng thí nghiệm công cọng tồi tàn ở ngoại ô Novosibirsk, người sẽ tìm ra thuốc chủng ngừa bệnh sốt rét. Một người khác là cô gái điếm trong khu ổ chuột ở Nairobi, phải nuôi dưỡng mười bảy đứa trẻ, và mặc dù hai mươi năm trong nghề vẫn chưa bao giờ đau ốm. Một phần ba dành cho anh tài xế tắc-xi người Ấn-Độ sống trong một căn hộ chật hẹp ở Toronto, vừa kiếm tiền để gởi về nhà nuôi bà vợ đau ốm và các con, vừa viết một cuốn sách mà về sau được công nhận là cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất của thế kỷ.

Không phải tất cả những ai nhận được sự hào phóng của người quét thời gian đều là con người. Cách Timbuktu chừng bốn mươi dặm, một nhà thờ Hồi-giáo thời trung-cổ, bị cát chôn vùi, được chuyển giao khoảng mười năm một lần. Một nơi nào đó dưới đáy biển Aegean, một chiến thuyền của người Troia được bảo quản thần kỳ trong bùn. Tương tự như vậy, những người quét thời gian cũng tặng một ít thời gian cho một ngôi đền ở Mexico, và bảo quản một kho báu của kẻ cướp từ Thời-kỳ-đen-tối trong một đầm lầy ở Galway.

Một khoảng thời gian từ thiện được giữ lại cho các tình huống khẩn cấp, cả nhỏ và lớn. Nó được thả xuống bằng dù trong những lúc tuyệt vọng, và đã tạo điều kiện cho những thỏa thuận hòa bình, thay đổi cuộc chiến, và cho phép nhiều người cha kịp đến phòng sinh.

Những người quét thời gian, đúng như bản chất của họ, thích gọn gàng và trật tự. Họ muốn loài người phải suy nghĩ về việc lảng phí thứ quý giá này, nhưng không hy vọng điều đó sẽ sớm xảy ra.

Chẳng có bài học đạo đức nào trong truyện này. Chỉ là nếu bạn định vứt thời gian của bạn, thì xin nhớ rằng có người phải nhặt lại.

Ghi chú của người dịch:

.Novosibirsk: một thành phố ở Nga.
.Toronto: thành phố lớn nhất của Canada.
.Timbuktu: một thành phố ở Mali.
.Biển Aegean: thuộc Địa Trung Hải
.Troia (còn có tên là Troy): một thành phố thời cổ Hy Lạp, được nhắc đến trong truyện Iliad, bộ thơ anh hùng ca cổ Hy Lạp được coi là của Homer.
.Thời–kỳ-đen-tối: thời kỳ suy thoái sau sự suy tàn của đế chế La Mã.
.Galway: một thành phố ở Cộng hòa Ireland

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC

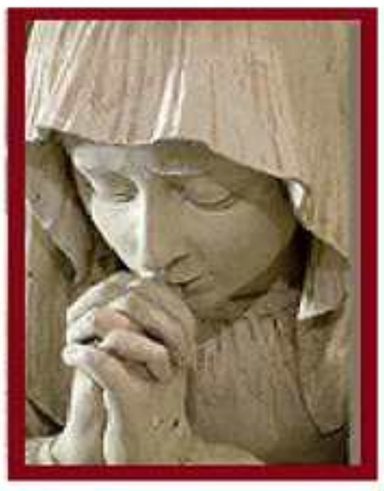

thơ

ĐÊM THÁNH VỌNG 1

CHU TRẦM NGUYÊN MINH

Đêm đã bắt đầu lung linh
Ánh sáng như thắp lại
Nơi cõi lòng quạnh hiu
Nụ cười, đóa hoa và niềm hy vọng

Đêm như có bài hoan ca
Đâu đó, trên bầu trời
Đâu đó, trên trái đất
Bài hoan ca thổi qua những cánh đồng
Những ngọn lúa mới trổ bông
Thổi qua con sông
Đã bao đời nhọc nhằn trôi nổi
Thổi qua căn nhà
Bao năm tăm tối [1]
Thổi đi, hết nỗi muộn phiền

Đêm như hoài vọng và linh thiêng
Cho vạn vật trên trần
Cho muôn lòng trên trái đất
Niềm hạnh ngộ hiến dâng

Đêm bắt đầu gieo hạt
Hạt đắng cay, hạt đọa đày
Hạt sót thương, hạt căm hờn
Hạt nảy mầm trên vùng đất hoang
Trên cánh đồng nắng hạn
Trên mỗi chỗ cuộc đời ta đã sống
Trên cả phiến đá khô
Không bao giờ có loài hoa nào nở được
Đêm vẫn gieo vào lòng ta
Niềm cô quạnh

Giữa đất trời bao la

Đêm đã có ánh sao rơi
Theo tiếng chuông ngân vang êm đềm
Đâu đó, có tiếng gọi mời
Nỗi lòng mở ra đón chào thời mới
Thời của chở che, an ủi
Thời của sự hiện sinh ngậm ngùi
Thời của nỗi buồn
Thời của niềm vui
Thời sợi xích sắt
Đã bung ra khỏi cổ chân người tù
Thời mở cửa linh hồn
Thiên thu

Đêm bắt đâu rao truyền dụ ngôn
Ta nghe, trời đất nghe
Vũ trụ cũng đã nghe và chuyển mình
Sự mặc khải huyền diệu
Sấm truyền và hiện hình
Thời phục sinh thệ ước
Phước hạnh từ cõi trời
Âm âm vang vọng trong tim người
Trong mãi tận cõi lòng

Đêm bắt đầu tiếng kinh cầu
Buồn bã và trôi xa
Khẩn cấp và thiết tha
Trong trùng trùng trái tim mở ra
Xin đêm an bình
Xin ngày hạnh ngộ
Với lời khải huyền

Đêm bắt đầu dần vơi
Những vì sao trên trời
Biến tan vào hư ảo./

Saigon 12/2012

[1] cùa bài Năm Mới

CHU TRẦM NGUYÊN MINH

truyện ngắn

TIẾNG GÕ CỬA ĐÊM

NGUYỄN THỊ MÂY

Phố khuya vắng ngắt. Mưa tí tách gõ vào lòng đêm những giọt buồn thê thiết. Mặt đường loang loáng nước, ướt át, in bóng chùm đèn hoa dọc lối đi. Những vệt sáng choi chói màu mặt trời chiều. Thảng hoặc, một chiếc xe máy lướt qua, buông rơi tiếng nổ phì phạch, nặng nhọc, kéo dài sau đuôi.

A Lành dừng lại, lấy chiếc ghế xếp căng ra và ngồi lên. Cô rút hai thanh gỗ nhỏ, nhẵn bóng và bắt đầu nhịp:"Cắc cắc cụp, cắc cắc cụp..." Trong sự yên tĩnh của đêm, âm thanh trầm bổng ấy rõ mồn một, xoáy vào không gian. A Lành đảo mắt một vòng . Những cánh cửa vẫn đóng im ỉm, lạnh lùng. Bếp lửa hừng hực đỏ. Nồi súp sôi lục bục. Khói ấm lan tỏa, phả mùi thơm vào má A Lành. Hai thanh gỗ nhún nhẩy, thảng thốt tiếng gọi mời "cắc cắc cụp, cắc cắc cụp...."quen thuộc và đơn điệu!

Từ dãy phố cổ, một cánh cửa chợt rên lên, xịch mở. Một bóng trắng lách ra đi về hướng xe phở. A Lành mừng rỡ, đứng bật dậy, hai tay luýnh quýnh gõ hối hả hai thanh gỗ vào nhau như thúc giục. Gã đàn ông nhe răng cười. Hàng ria mép dồn sát mũi thành một vạch đen xì. Hai mắt him híp nheo nheo, giễu cợt, khó ưa. A Lành gắng gượng cười, hỏi:" Ăn phở gì, hia?" Cười cười, hắn nhìn chằm chằm vào khuôn mặt bừng đỏ của cô:" Có gì ăn nấy". "Phở tái nghen!" , "Ừ!" A Lành đẩy cái ghế xếp về phía gã đàn ông:" Ngồi đi, chờ một chút!" Không chần chừ, gã ngồi xuống sát bên cô. Bàn tay phải đưa ra định vỗ vào mông cô gái. Nhưng A Lành đã kịp né tránh. Cô chụp vội cán xe, xoay nhẹ. Lập tức chiếc xe phở quay đầu về phía khách. Gã đàn ông bật cười khùng khục. Đứng lên, đi vòng qua chỗ A Lành, gã nhăn nhăn nhó nhó:"Sợ hả? ". A Lành trừng mắt:"Còn lâu!" Rồi cô bầm mạnh cây dao xuống thớt. Mấy tép hành đứt lìa, đều tăm tắp. Trái ớt cũng bị xén thành những khoanh hình thuẩn, mỏng dính bốc mùi cay nồng. Lành hất chúng lên lưỡi dao, trút lên tô phở rồi quay lại chỗ chiếc ghế xếp.

A Lành thở phào nhẹ nhõm. Nỗi bực bội tan biến. Cô đã quen rồi. Trong số những người đàn ông thích ăn khuya , có người sỗ sàng như thế. Họ bỏ ra ít tiền nhưng muốn được nhiều thứ cùng lúc . Khi má cô ngã bệnh và ngày càng nặng dần, bà không thể tiếp tục đội sương, dầm gió được nữa. A Lành phải thay thế.

Mấy ngày đầu, A Lành nơm nớp lo sợ. Một mình cô giữa phố khuya, sự vắng vẻ, yên tĩnh bao trùm những đe dọa bất trắc. Những vùng tối đáng sợ. Những khoảng sáng nhức nhối tiếng cười cợt khiếm nhã, đồi bại. Tất cả như một cái bẫy giăng ra, chờ đợi A Lành sơ hở, sập bẫy. Cô không hiểu vì sao má cô chọn nghề nầy? Đêm đêm, khi mọi người quây quần trong căn phòng ấm cúng để xem ti vi hoặc cuộn người trong chăn ấm nệm êm thì má cô phải lê chân dọc hè phố. Chốc chốc, má dừng xe lại, gõ những tiếng cắc cắc cụp. cắc cắc cụp...thay cho tiếng gõ cửa mời khách. Những đêm trời trong, gió mát, má lại không thích bằng những đêm mưa dầm lạnh buốt. Thời điểm đó, má bán đắt hơn. Giá rét làm cho người ta chóng đói, thèm một bát phở nóng bốc khói. Những đêm như thế, má về nhà sớm hơn. Tay chân run lẩy bẩy nhưng ánh mắt má ngời lên những tia sáng ấm áp, tin yêu. Má líu ríu:"Lạy trời phù hộ cho con được như thế nầy mãi". Bà tất tả nghiêng nồi súp, vớt những cụt xương bò ra đĩa , gọi lũ trẻ đến phân phát. Tiếng húp tủy sồn sột của bọn trẻ khiến má bật cười sung sướng. A Lành cũng cười nhưng lòng cứ bồi hồi, rất lạ. Cô quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt chỉ chực trào xuống má.

Không như má, A Lành sợ những đêm mưa dai dẳng lúc đó. Cô chợt thấy đời héo hắt, lầm than hơn. Nhưng biết làm sao! Có lần má bảo :"Mình kiếm một chỗ bán trong chợ đâu có dễ. Làm gì có tiền mua sắm dù, lộng để che mưa, che nắng. Phải có bàn ghế cho khách ngồi. Rồi phải bán tranh với người ta. Bán phở đêm vậy mà đỡ phải cạnh tranh".A Lành buột miệng :"Nhưng vất vả cực khổ bội phần". Má liếc nhìn đàn em của cô, giọng trầm buồn: "Muốn kiếm tiền đâu phải dễ. Nhất là những đồng tiền lương thiện. Phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt, con ơi!"

Thương má bao nhiêu, A Lành lại căm ghét tía bấy nhiêu. Người đàn ông có một bầy con rơi.

Tía cô là một tài công của một chiếc đò máy đưa rước khách. Cứ mỗi bến sông, nơi đò ghé lại tía quan hệ lăng nhăng với một người đàn bà. Tía gọi đó là "tình lẻ" . Mỗi mối tình lẻ cho ra đời một đứa con và lần lượt chúng được tía gom lại đem về giao cho "Mối tình lớn" nuôi nấng. Thằng A Chẩy, con A Muối, con A Duồn và bé Xung Xung, chúng tụ về làm con má. Tía lại theo đò trôi nổi trên sông, năm thì mười họa mới quay về. Ở nhà ăn ngủ dăm ba hôm rồi lại đi. Chưa bao giờ A Lành thấy tía đưa tiền cho má . Cũng không hề hỏi:"Đận nầy, má con mầy sống ra sao?" Ông thản nhiên ngủ đến trưa trời trưa trật mới dậy. Rửa mặt xong, ông diện quần áo bảnh tỏn mới ra phố. Đến tối mịt mới về nhà. Chẳng biết mắc mớ gì mà má vẫn lăng xăng, vui vẻ hỏi:" Hia đói chưa? Để tui làm cho tô phở nghen!" Má chọn cái tô to nhất rồi vội vội vàng vàng trụng giá , trụng bánh. Thoáng cái, một tô phở đầy ắp, bốc khói thơm lừng được đưa lên tận miệng tía.Chờ ông ăn xong, má đi lấy tăm xỉa răng, rót sẵn ly nước trà mang đến cho ông rồi bà mới chịu đẩy xe đi bán. Nếu chỉ như vậy cô cũng chưa tức bằng lâu lâu tía lại ẳm về nhà một đứa trẻ sơ sinh. Thoạt đầu, má khóc bù lu bù loa, kể lể suốt ngày. Được vài hôm, A Lành thấy má ru đứa nhỏ ngủ. Tất tả lo nấu cháo hay khuấy bột cho nó ăn. Bà tróc lưỡi làm trò cho đứa bé nhướng mắt nhìn. Mỉm cười và mắng yêu:"Tổ cha nó, lấy chồng bà còn bắt bà nuôi con. Chặc, chặc...thằng nhỏ cũng dễ thương quá ! A Lành bực tức, giẫy nẫy:"Đừng thèm nuôi, má! Chung quanh người ta ngạo mình mẹ gà, con vịt, nào là quà quạ nuôi tu hú". Má thở dài:"Nhưng biết bỏ tụi nó cho ai đây? Dù sao, chúng cũng là con của tía con, em một cha với con".

Mấy lúc gần đây, A Lành thấy má thường ho khan, dáng người gầy rạc đi. Thỉnh thoảng, cô bắt gặp má gục mặt vào lòng bàn tay, đôi vai run lên theo tiếng nấc. Má về muộn hơn mọi khi . Chiếc xe phở nặng nhọc bò vào nhà. Nồi súp còn quá nửa. Những lát thịt bò thâm tím nằm xếp lớp, cong queo trên đĩa . Lũ em của cô ngủ say như chết. Chẳng có đứa nào chịu ngồi dậy ăn phở ế, dù má và A Lành có phát đùi đụi vào mông chúng. Vậy mà sáng hôm sau chúng lại tranh nhau những miếng dưa mắm mặn đắng, hôi rình. Chúng thi nhau vét sồn sột những hạt cơm dính ở đáy nồi. Cho đến một hôm, má bị sốt liên miên, không dậy nổi, cảnh nhà càng thêm túng quẫn. Lũ nhỏ thường phải chịu đói. Cái đói khiến chúng mơ tưởng đến chén cơm, mẩu bánh hơn là bài học ở trường. Bé Xung Xung lại bị sưng phổi. Bé thở khò khè như người ta kéo bể. Bé khóc như ri. Túng cùng, A Lành phải nghỉ học, đi bán phở đêm thay má.

Đêm đầu, A Lành bỡ ngỡ, lúng túng trong thao tác. Chỉ làm có mấy bát phở mà trông cô thật khó khăn, mồ hôi nhễ nhại. Đã vậy, mấy bà khách khó tính còn khen chê đủ điều. Khách đàn ông dễ dãi hơn. Nhưng bọn họ lại hay trêu chọc, bẹo má, nắm tay, vuốt tóc...Có kẻ sàm sỡ , thừa lúc cô đang múc phở, bọn họ vỗ vào mông cô. Đêm ấy, bán hết, cô đẩy xe về, vừa thấy cổng rào, A Lành đã òa lên khóc. Cảm thấy buồn tủi cho thân phận mình. A Lành muốn chết quách cho xong. Nhưng cô thương má lắm! Mới đi bán một buổi mà cảm thấy biết bao ê chề. So với má bao năm dài đăng đẳng lặn lội giữa trời đêm thì cô đâu có nghĩa lý gì. Lành cũng nghĩ thương lũ em khờ. Những đứa em khác mẹ nhưng chỉ có một mình má bảo dưỡng. Bây giờ , chúng trông đợi ở Lành. Cô tự an ủi. Kể từ nay, mình là chỗ dựa của cả nhà. Nếu phải hy sinh tương lai của mình cho gia đình thì cuộc sống cũng có ý nghĩa lắm rồi. Và, A Lành cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

Đêm nay, trời trở lạnh bất ngờ. Mưa bay lất phất trên những dãy phố vắng. Có được một người khách ăn khuya dù hắn có bất nhã đôi chút cũng không làm A Lành thấy giận dỗi. Cô nhìn gã đàn ông đang hì hụp húp cạn nước súp còn lại trong tô với ánh mắt thông cảm, thích thú. Ông khách vừa thè lưỡi liếm mép vừa xuýt xoa :"Tuyệt quá!" Trả tiền xong , gã không quên với tay vả nhẹ vào má cô gái:"Thôi, tui vô nhà nghen cưng!". Lành lùi lại, xoa nhẹ gò má. Gã đàn ông bật cười, băng qua màng mưa mỏng, vào nhà. Lành lật đật đẩy xe đi. Một chốc lại dừng. Tiếng cắc cắc cụp lại vang lên đều đặn.

Trái với lệ thường, hôm nay trong nhà A Lành đèn điện sáng choang. Đêm đã khuya mà lũ trẻ vẫn còn thức. Chúng cười nói líu ríu, vui vẻ. A Lành đẩy xe nhanh hơn. Tới ngạch cửa cô ngạc nhiên reo lên:"Tía, tía mới về hả tía!" Nỗi vui bị chặn đứng bởi tiếng khóc tu oa của trẻ từ mớ chăn gối vang lên chỗ má nằm nghỉ. A Lành chạy đến bên giường. Má bỗng quay mặt vào vách. Có lẽ bà đang nuốt cay đắng vào lòng, giấu đôi mắt sũng nước. Lành lớn tiếng hỏi:"Tại sao lại thế nầy hả tía?"Tía cô thản nhiên đáp:" Ờ, em mầy đó. Mẹ nó không chịu nuôi, giao cho tao, tao đem về đây." A Lành kêu lên:" Trời ơi! Má bệnh không tiền thang thuốc. Tía không giúp thì thôi, còn nỡ đem của nợ về giao cho má". A Lành bật khóc. Chẳng biết bao giờ má mới được yên. Bất ngờ trước phản ứng của Lành, nhưng ông vẫn điềm tĩnh :"Má mầy không đẻ được, tao đem con về cho nhờ lúc về già , đòi gì nữa. Phải bỏ công mới được hưởng chứ. Đó, chưa gì bà ấy đã nhờ

mầy rồi. Con nuôi như vậy thôi chứ. Còn muốn gì nữa"

Má Lành ngồi bật dậy, hốt hoảng nhìn Lành. Cô lặng đi giây lâu rồi chợt hiểu. Lành nao nao xúc động. Cô gọi :"Má, má của con!" Ngoài sân, gió đông bỗng ấm. Có phải mùa xuân về đâu đây?

NGUYỄN THỊ MÂY

thơ

TRẦM TÍCH

LÊ THỊ THANH TUYỀN

Chiều buông xuống
Giữa không gian tĩnh lặng
Chút ưu tư
Trầm tích với thế gian
Sương đông lại
Nước mắt buồn, không rớt
Giữa mênh mông
Ráo hoảnh một khung trời
Nhánh sầu đâu ngửa nghiêng câu hò cổ
Khúc Nam ai
Nghẹn lại, đất kinh kỳ
Sóng giỡn đùa, bạc đầu thời trai trẻ
Vội vã đi, vội vã đến
Vội chia lìa...
Em vẫn thế
Đa đoan đời thi sĩ
Đem đa tình nhốt lại bởi văn chương
Em vẫn thế
Nụ cười thay nước mắt
Có cần không chia sẻ của muôn người?
Đêm buông xuống
Giữa mênh mông tĩnh lặng
Chút ưu tư
Trầm tích với con người.

2007

LÊ THỊ THANH TUYỀN

truyện ngắn

ĐÊM TRẮNG GIÁNG SINH

VÕ CÔNG LIÊM

Hạnh ôm bàn tay, vuốt ve trên đầu móng tay sơn đỏ. Ngồi nhìn bóng đêm, lặng lẽ như kẻ phạm tội. Nhớ chiều hôm đó Thế đến trao cho Hạnh quà Giáng Sinh. Cả hai mừng khi gặp nhau, bốn con mắt nhìn nhau như tia lửa, như 'buốt giá tim đau'. Không phải chia xa mà lòng quặn đau. Họ thân quen gần ba năm qua, không một dấu tích nhưng trong mỗi cử chỉ họ bắt gặp những bất ngờ sáng lên trong mắt. Hạnh đọc được cái nhìn của Thế. Nhưng nghĩ đến mình là biên giới, là kẽm gai của tập quán xã hội, mặc dù đã đổi mới tư duy. Nhưng Hạnh vẫn ngại ở chính mình vì đã một lần dấn thân với tình yêu, cái nông nổi đó như đòn hận; có nhiều lý do trong đó. Hạnh chấp nhận và thả trôi cuộc đời trên dòng sông tình ái. Bởi; tình yêu phải là thế! Hạnh cảm thấy có một chút lãng mạn trong tâm hồn. Hạnh bây giờ tự do như con chim sổ lồng. Đời trả lại cho Hạnh những thiệt hơn. Cái chớm nở đó như bắt đầu. Trong đêm vắng Hạnh nhìn trời, đếm những vì sao lấp lánh trên cao. Hình như trong cõi vắng đó Hạnh nghe tiếng thở của gió. Hạnh rùng mình nhớ đến Thế. Mong được gần chàng để lấy hơi ấm của những ngày đầu đông.

Thế níu nỗi nhớ của chiều gặp Hạnh trên căn gác nhỏ; nơi mà bà chủ nhà không mấy thiện cảm khi Thế khất tiền thuê, hay gối đầu cho tháng sau và bắt gặp cái buồn nôn trên gương mặt của chủ nhà khi đếm tiền thuê của Thế. Những vụn vặt cuộc đời nhờ có Hạnh mà xóa đi cơn bực. Hạnh đến rồi đi, Thế biến mình như con chờ mạ đi chợ về. Tâm tư Thế đôi khi rất trẻ con nhưng trung thực và đáng yêu. Chính vì vậy Hạnh yêu mà Thế không biết Hạnh yêu. Cả hai lầm lủi đi theo bóng đêm của tình yêu. Thế nằm nghe chuông đổ từng hồi như nhịp tim mỗi khi Thế ấp mình lên ngực Hạnh, tiếng dội của tim nghe dồn dập và lần hồi Thế trở nên bị động trước hoàn cảnh. Cái suy nghĩ đó chỉ là cảm hứng, cái trọng lượng đau đớn nhất là từ ngày trở về từ chiến trường Cam-Pu-Chia. Chiến tranh đã cướp bàn chân trái của Thế. Bây giờ phục viên trong xưởng chế tạo cơ khí nông nghiệp. – Cái thân mình như thế ai mà thương yêu? Thế nghĩ. Tủi phận đâm ra lao động quên mình, quên luôn tuổi đời vì tình yêu không đến giữa lúc nầy. Hạnh đến thăm cơ xưởng chế tạo nông nghiệp như vai trò phái bộ đồng thời đi thực tế để có bài viết cho thời kỳ phát huy kinh tế thị trường. Trong bất chợt ở xưởng Hạnh nhặt được nụ cười từ Thế ném tới. Có hằng triệu nụ cười ném tới, thông thường thoáng qua rồi bay đi. Nụ cười phép tắc của một công nhân hảng xưởng là chiếu lệ nhưng lần này như có cái gì hay đây là định mệnh đã xếp đặc? Hạnh cười đáp lễ như nụ cười đêm tân hôn, e lệ nhưng hân hoan để mở đầu cho một cuộc tình trăm năm...

Thế chuyển công tác lên thành phố. Có phải nơi cái đô thị ồn ào nầy chứa những gì bí ẩn mà xưa nay không bao giờ Thế nghĩ đến, vì xa lạ và hãi hùng hay ám ảnh cái buồn nôn của bà chủ nhà năm nào, hay tại bàn chân trái mà đi đứng của Thế mất tự nhiên và mặc cảm 'tội lỗi' mỗi khi có ý nghĩ không đẹp trong đầu. Nếu được yêu.Vậy gặp Hạnh là cơ duyên tiền định hay vì tiếng sét của nụ cười hôm nào ở xưởng chế tạo nông nghiệp. _Nếu cô ta thấy được bàn chân của mình thì chắc không có nụ cười nồng nàn như thế. Thế nghĩ. Và; từ đó họ có những cuộc hẹn hò bên nhau. Hẹn đến mai sau dài lâu. –Em không còn là con gái. Em đã sang ngang và cũng không xứng làm vợ của anh. Hạnh nói. –Anh cũng chẳng vẹn toàn gì. Đời đã cướp tình yêu của anh, bàn chân anh và lẽ sống của anh, xô anh vào những chặn đường khốc liệt. Giả dối, phỉnh phờ, lường gạt. Gặp em như tìm thấy tự do trong anh. Tại sao lại không xứng để làm vợ ? Tình yêu là gì? Tình yêu là tội phạm? Tình yêu là luật tắc? Thế nói.

Cả hai còn nhớ chủ nhật năm nào trên căn gác đìu hiu qua nhạc khúc tình yêu; lời ca như nhắc nhở. Họ nhớ rất rõ đêm tĩnh mịch giữa giờ Thánh Vô Cùng họ đã trao tình. Hạnh ngồi đối diện bóng đêm hôm nay để nhớ bóng đêm hôm qua của một đêm trắng Giáng Sinh. Hình như Hạnh nghe bước chân ai về sưởi ấm mùa đông? Ở cõi mù Thế mường tượng cái giá hạnh phúc đang trào dâng như kỷ niệm, như đánh dấu một tình yêu cao thượng, bao dung và dài lâu trong hai tâm

hồn cô độc giữa bãi đời lắm cảnh thương đau ./.

(ca. ab.tuyết rót. 12/2013)

VÕ CÔNG LIÊM

thơ

NHỚ MÙA GIÁNG SINH XƯA

MAI HỮU PHƯỚC

Nhớ mùa Giáng sinh xưa
Lang thang trên phố nhỏ
Em níu tà áo gió
Rụt rè đi bên nhau.

Gặp người quen em ngượng
Anh nào khác gì đâu
Một vừa tròn mười tám
Một trăng tròn xinh tươi.

Trao nhau nụ hồng thắm
Mừng Chúa sinh ra đời
Anh cầm tay Thiên Sứ
Kiếp này cùng rong chơi.

Nhưng rồi em, rồi anh
Rối nhau miền cỏ nhớ
Đêm nguyện cầu vẫn xanh
Như tình nào một thuở.

Mùa Giáng sinh lại về
Chuông nhà thờ vẫn đổ
Chợt nghe lòng nức nở
Một chút gì xa xưa.

Mùa Giáng sinh 2010

MAI HỮU PHƯỚC

truyện ngắn

ÔNG GIÀ NOËL

CHIÊU HOÀNG

Năm Chương lên sáu, cha bỏ mẹ con Chương chạy theo dì Quỳnh. Một người ca sĩ trẻ đẹp nhưng chưa nổi tiếng. Mặc cho mẹ khóc, cha vẫn bỏ tất cả những hạnh phúc gia đình, những gì mình có để chạy theo cái bóng chập chờn trước mắt đang làm cha đảo điên.

Giáng sinh năm ấy thật buồn. Đó là giáng sinh đầu tiên vắng cha. Không khí thật ảm đạm, thê lương. Mẹ cũng đặt trong phòng khách, bên cạnh lò sưởi một cây thông. Không quà, không bánh. Mẹ ngồi thừ người, thỉnh thỏang Chương thấy trên khuôn mặt mẹ những vết hằn của khổ đau và nước mắt. Thương mẹ quá. Chương đã ngồi cặm cụi viết cho Ông già Noel một bức thư thật dài đẫm nước mắt. Không giống như những năm trước, Chương chẳng xin bất cứ điều gì ngòai việc xin ông hãy mang cha về với mẹ con Chương, sống lại những ngày đầm ấm như xưa. Chương trân trọng đặt bức thư của mình cùng với một ly sữa và một đĩa bánh nhỏ bên cạnh cây thông gần lò sưởi. Chương ngồi bó gối đợi ông đến. Mười giờ..., mười một giờ..., rồi mười hai giờ... Mẹ dục giã bảo Chương đi ngủ, nhưng Chương vẫn cứ chờ. Chờ để nói với ông rằng, Chương nhớ Cha và muốn Cha chính là món quà giáng sinh ông ban trong năm ấy...

Mãi đến gần hai giờ sáng Chương mới thiếp đi bên cạnh lò sưởi. Sáng ra, bánh, sữa còn nguyên. Lá thư vẫn nằm thản nhiên bên cạnh. Hiển nhiên, ông già Noel đã chưa từng ghé trong đêm qua.

Không có một bút mực nào kể cho hết được nỗi thất vọng của một cậu bé sáu tuổi lúc ấy. Sự thất vọng tột cùng làm dấy lên một nỗi bi ai, thống thiết. Nó có cảm tưởng ông già Noel đã bỏ rơi mẹ con nó - như Cha đã làm năm xưa - bỏ rơi những người khốn khổ cần giúp đỡ, những người đã đặt trọn vẹn lòng tin về một một người....

Những giáng sinh năm sau, Chương không còn viết thư xin xỏ gì ở ông già Noel cả. Mà mỉa mai thay, nó biết ra một sự thật rất tàn nhẫn. Ông già Noel không hiện hữu, chỉ là một hình ảnh không thực có. Nó cảm tưởng mình bị lừa dối và đâm ra chán ghét, nó không tin tưởng gì ở tình thương, tình nhân ái. Tâm hồn càng ngày càng cằn cỗi, khô khan.

Hai năm sau, mẹ bước thêm bước nữa. Dượng Nhân là người đàn ông nhỏ hơn mẹ hai tuổi. Tính tình tốt nhưng nóng nảy, nhất là trong lúc say, dượng hay chửi mắng, đánh đập mẹ con Chương. Một năm sau, em Nhè ra đời. Mẹ càng ngày càng bận hơn vì cơm áo, vì chồng, con, Chương gần như bị đẩy ra bên lề của cuộc sống. Nếu không có nhiệm vụ giúp mẹ trông em, rửa bát, giặt giũ và làm những việc lặt vặt trong nhà, chắc có lẽ Chương hòan tòan bị lãng quên trong

căn nhà đầy ồn ào tiếng động ấy.

Từ khi có em Nhè, tất cả mọi tình thương của Mẹ và dượng đều dồn cho em. Dượng không thích nghe em khóc, nên cứ mỗi lần Chương trông em mà để em phải khóc là dượng đánh Chương rất đau, lấy cớ rằng, không để ý đến em, không trông em để em phải khóc. Còn mẹ thì quá bận bịu với công việc buôn bán, mẹ đi suốt ngày, tối về chỉ kịp làm cơm ăn qua loa, chơi với em Nhè một lúc rồi đi ngủ. Những lúc có mẹ ở nhà, khi em Nhè dành đồ chơi với Chương hoặc không bằng lòng điều gì, nó khóc toáng lên, dẫm chân bành bạch rồi lăn ra ăn vạ. Cả trăm lần như một, Mẹ lại bảo (câu nói mà Chương đã nghe thuộc lòng) "Em còn bé, con nhường em đi!" Lúc đó, Chương lại phải nuốt cái cục uất ức xuống bụng để nhường em, ngay cả những chuyện rất vô lý và oan ức, đôi khi còn phải cõng em, dỗ dành cho em khỏi khóc. Cả Mẹ lẫn Dượng đều ưu đãi em Nhè, chẳng ai để ý đến những cảm xúc và hiểu được nỗi cô đơn, buồn khổ của Chương, của một đứa trẻ mười một tuổi, vẫn đang rất cần nhiều sự chăm sóc và yêu thương.

Chương không có tuổi thơ. Ở lứa tuổi rất nhỏ nó đã nhận thức được rằng mình phải học cho giỏi, phải thành công để ngẩng mặt với đời, để thóat cảnh đánh đập vô cớ của một người dượng trẻ mà người mẹ vì đời sống sinh nhai của gia đình đã không còn có thì giờ để mắt đến Chương nữa. Ở lứa tuổi rất sớm, nó đã mong muốn một sự thóat ly. Tâm hồn nó càng ngày càng cằn cỗi, nứt nẻ vì thiếu giọt nước thương yêu tưới tẩm. Từ bao giờ chẳng biết, nó đã không còn có thể khóc nữa...

*

Nhiều năm sau, chàng trở thành một thương gia giầu có, thành công trên mọi mặt, nhưng tâm thức vẫn khô cằn, phổ thành một nhân dáng ít nói và lạnh lùng. Chàng chán ghét những cảnh họp mặt đông đảo, tránh nghe những lời nói yêu thương mà chàng cho rằng giả dối. Chàng đâm nghi ngờ tất cả, không còn tin trên đời này lại có tình nhân ái, lòng yêu thương. Đó chỉ là những "sản phẩm" được tạo dựng bởi những con buôn, nhân cơ hội để làm giầu, như hình ảnh ông già Noel ở tuổi thơ chàng. Tâm hồn chàng ngày càng cằn cỗi, nứt nẻ, nên không bao giờ có cơ hội nếm được vị ngọt của tình yêu và được yêu, Chàng chưa từng yêu ai, chưa từng mở rộng lòng mình để đón nhận những tình cảm mầu nhiệm ấy.

Vài năm sau, chàng cưới vợ. Một cô người mẫu xinh đẹp và nổi tiếng. Họ lấy nhau như một dịch vụ cần thiết. Chàng coi nàng như một món đồ đắt giá, cưới nàng vì có một cảm giác tự kiêu là mình đã chiếm hữu được một đóa hoa đẹp nhất. Điều kiện của chàng là nàng chỉ cần xuất hiện trong những bữa tiệc thương mại cần thiết. Nàng phải học ăn, học nói, học cách đi đứng của giới thượng lưu. Nàng phải mặc những gì chàng cho là lịch lãm, phải xức loại nước hoa nào chàng thích. Ngược lại nàng bằng lòng lấy chàng chỉ vì chàng có tiền, chàng có thể đem lại cho nàng một đời sống vật chất vương giả nàng cần. Ngoài ra, nàng còn đòi hỏi chàng phải nhường lại một số cổ phần cộng thêm một số tiền cấp dưỡng hàng tháng. Đối với nàng, nghe ra "dịch vụ" hôn nhân này quả là rất hời, vì những điều kiện chàng đưa ra thật là dễ dàng, đơn giản. Nhưng dần dần, nàng cảm thấy càng ngày mình càng bị tùng túng, ngột ngạt, tựa như một người phải khoác lên mình một cái mặt nạ, một "con người khác" không phải là mình. Nàng không làm được những gì mình thích, không ăn những món ăn nàng muốn, không mặc những kiểu mẫu mà chàng cho là "nhà quê, rẻ tiền". Nàng có cảm tưởng mình dần dần đánh mất chính mình. Điều đau khổ hơn cả là tâm hồn nàng bị tổn thương đến tận cùng khi thấy chàng đối xử với nàng chẳng hơn gì một món đồ chỉ để trưng bày cho đẹp mắt... Không thể sống lâu được với những cảm xúc khổ đau ấy, vài năm sau, cả chàng và nàng đều cảm thấy tẻ nhạt. Chàng không còn thấy thích mới món "đồ chơi" của mình nữa. Còn nàng thì không thể chịu đựng được cách đối xử của chàng làm tâm hồn nàng bị tổn thương tới tột cùng. Họ ly dị. Nàng được chia một phần gia sản đủ để làm cho lòng tham của mình được thỏa mãn. Chàng trở lại đời sống khô cằn như xưa....

Giáng sinh năm ấy. Trong một chuyến làm ăn xa. Người thương gia lang thang đi những bước chân vô định về một miền quê hẻo lánh. Ông không biết mình sinh ra đời để làm gì. Nhìn lại suốt quãng đời từ tuổi thơ tới giờ, ông hòan tòan không có được một niềm vui nhỏ bé nào. Tâm hồn thê lương, tan tác, thêm vào cảnh buồn bã của buổi chiều tàn làm ông ngơ ngác. Nhìn bầu trời với những đám mây đen kịt sẵn sàng đổ xuống một cơn mưa, ông cũng chưa muốn trở về khách sạn. Thay vì đi ngược trở về, ông lại bước những bước tần ngần về hướng trước mặt. Ông nghe những giọt mưa đã bắt đầu nhỏ xuống, nhanh dần, rồi sầm sập như có người rượt đuổi sau lưng.

Xa xa, nhìn thấy một ngôi chùa nhỏ. Ông xỏai chân ghé tạm chú mưa bên hiên chùa. Tiếng mưa sầm sập đổ, ồn ào vẫn không át được tiếng tụng kinh trầm trầm trong chánh điện. Ông nghiêng tâm lắng nghe. Lạ lùng chưa. Chẳng hiểu vị sư nào tụng bằng một ngôn ngữ gì mà ông hòan tòan không hiểu. Có lẽ, đó là một bài chú nào đó. Âm thanh khi trầm, khi bổng đánh mạnh vào tâm hồn cằn cỗi ông những giọt nước từ bi. Ông bàng hòang, cảm động tới độ bật khóc. Tựa như người vừa trỗi dậy từ một cơn mơ dài, ông có cảm tưởng tâm hồn mình chưa từng bao giờ khép kín, chưa từng bao giờ cằn cỗi thiếu bóng tình thương. Nó vẫn muôn đời mở rộng mà ông không biết. Duy chỉ một điều là ông đã chưa từng đưa tay nắm bắt những bàn tay khác đã từng đưa ra muốn nắm bắt với ông. Ông chưa từng biết mỉm cười, từ những nụ cười đã từng thoáng qua trong đời mà ông đã để vuột mất. Nay, âm thanh câu chú như những giọt nước cam lồ tưới tẩm lên trái tim ông mềm mại, thổn thức. Ông khóc say sưa, nước mắt hòa với nước mưa làm cho ông thấy môi mình mằn mặn. Càng khóc, ông càng cảm thấy nhẹ nhõm và một niềm vui vô bờ nhóm lên như những cánh hoa nhỏ.

Cơn mưa dứt từ lâu. Ông cũng ngừng khóc lúc nào không biết. Tiếng tụng kinh cũng đã chấm dứt. Nhưng ông thấy mình vẫn đứng co ro bên mái hiên chùa. Giọng nói trầm trầm của vị sư già từ trong chánh điện vọng ra:

- Sao không vào lễ Phật mà vẫn còn đứng mãi ở đấy?

Như một mệnh lệnh bắt buộc phải tuân thủ. Ông lật đật khe khẽ đẩy cánh cửa bước vào. Vị sư già đang ngồi quay lưng về phía cửa chính, đối diện là một bức tranh Phật bằng vải đã ngả mầu. Ông phủ phục xuống chân vị sư già và lại bắt đầu khóc. Ông khóc vì cảm động, chẳng hiểu sự cảm động ấy từ đâu ra mà như nước vỡ bờ làm ông không thể cưỡng nổi.

Bàn tay vị sư đặt lên đầu ông. Ấm áp đầy yêu thương:

- Ta đã đợi con từ bao lâu nay sao mãi bây giờ mới đến?

Ngẩng lên, nhìn khuôn mặt vị sư khắc khổ, nhưng lại thấp thóang có nhiều nét thân quen với đôi mắt đầy từ bi. Ông ấp úng:

- Thày... thày... nói gì con không hiểu?

Vị sư mỉm cười:

- Có những việc mà ta không cần phải hiểu. Chỉ cảm nhận là đủ rồi.

Với giọng cảm động đầy nước mắt, ông xụp xuống:

- Xin thày quy y cho con.

Lễ quy y xảy ra rất đơn giản, yên lặng. Nhưng trong ông cả một sự thay đổi lớn. Ông bàng hòang ngạc nhiên nhận ra một điều rất hiển nhiên. Ông chưa từng bao giờ bị bỏ rơi, cô đơn và thiếu thốn tình yêu, tâm hồn ông luôn hồn nhiên rộng mở, chỉ có điều ông không nhận ra được thế nào là Hạnh Phúc mà thôi.

Giáng sinh năm ấy, nhà tỷ phú phát tâm phát chẩn cho những trẻ em nghèo khó, thiếu thốn và cô đơn. Ông xúng xính trong bộ đồ cải trang thành một ông già Noel với chòm râu trắng phau như tuyết. Ông ngồi trên một chiếc ghế màu đỏ thẫm, với khuôn mặt rạng rỡ của một người sẵn sàng cho đi tất cả. Ông mở rộng vòng tay đón chào tất cả các trẻ em đến với ông. Có những đứa bé quần áo lam lũ, lếch thếch, nhưng chúng đến bằng những tấm lòng chân thật, trẻ thơ. Chúng quàng lấy cổ ông, hôn ông và còn thầm thì với ông những ước mơ và những điều bí mật nhất của chúng. Ông cảm thấy ngạc nhiên và vui mừng hết sức. Tại sao Hạnh Phúc đến thật dễ dàng mà cả đời ông cứ phải loay hoay tìm kiếm? Tại sao ông chỉ cần đưa tay là ông được sự nắm bắt? Tại sao ông cho với một lòng nhiệt thành thì ông được trả lại bằng niềm vui bất tận tới vậy? Ôi. Ông đã phung phí biết bao nhiêu thời gian để chỉ nhận ra được một giá trị duy nhất trong đời: *"Hãy thương yêu, tất sẽ được yêu thương"*

Tối hôm ấy. Trên con đường về nhà với đôi chân tê cứng, đau nhức vì không biết bao nhiêu trẻ con đã ngồi trên ấy. Nhưng niềm vui đã làm ông không còn cảm thấy mết mỏi và đau nhức nữa. Ông yên lặng, nghe lòng mình dâng trào lên một niềm an lạc vô bờ. Ông nhẹ nhàng khép đôi mắt, nghe tiếng nhạc giáng sinh rộn rã như tiếng vỡ của thủy tinh, rơi rớt trên thinh không phủ xuống trần thế như một đám bụi vàng...

CHIÊU HOÀNG

truyện ngắn

CHẾT TRONG CÕI SỐNG

VƯƠNG HOÀI UYÊN

Trong những ngày Lam thấy vô vị và chán nản nhất thì được tin nhắn của Vy báo tin sẽ về Việt Nam vào ngày kia. Tin Vy về như một cơn gió mát rượi thổi vào cái đầu rả rượi buồn nản của Lam. Không buồn sao được trong lúc Lam đã từ giả cuộc đời đứng lớp mấy mươi năm bằng một quyết định nghỉ hưu từ cơ quan đầu ngành gửi về. Mặc dù vẫn biết mình đã đến tuổi nghỉ hưu nhưng khi nhận được quyết định, chị không khỏi hụt hẫng. Đồng nghiệp bắt tay chúc mừng vì chị đã " hạ cánh an toàn ". Có người chưa tới tuổi lại ước ao được như Lam, theo họ đây là lúc "được sống cho riêng mình ". Nhưng Lam lại không nghĩ như họ, ngày đầu tiên nghỉ hưu buổi sáng được nằm dài trên giường, không phải mắt nhắm mắt mở lao vội vào phòng tắm đánh răng rửa mặt, Lam thấy một nỗi buồn mênh mang khi bơi trong quỹ thời gian thừa thãi mà khi còn đi dạy được nghỉ một tiết đầu để được ngủ nướng một chút cũng hạnh phúc biết bao!

Mặc dù cố tỏ ra cứng cỏi, nhưng Lam vẫn không khỏi khóc khi học sinh các lớp nói lời chia tay. Hơn ba mươi năm đứng lớp rồi còn gì! Chị đã quen với những lớp lớp học sinh mà hàng ngày chị đối diện từ bục giảng, những vui buồn trong những giờ ra chơi với đồng nghiệp, họ thường chia nhau những món ăn vặt nho nhỏ để rồi vui cười tinh nghịch không khác gì thời đi học. Bây giờ quay về ngày ngày đối diện với những bức tường của căn nhà vắng lặng Lam thấy mình như một kẻ bị hất ra đứng bên lề cuộc sống. Chồng đã qua đời, các con đều ở xa, Lam không còn lý do gì từ chối khi con trai từ Sài Gòn gọi điện thoại khuyên mẹ nên thu xếp để vào trong ấy. Thế là Lam từ giả thành phố miền Trung đã từng sống gần bốn chục năm, mà thâm tâm chị coi như quê hương thứ hai của mình để ra đi. Thành phố Sài gòn không xa lạ gì với Lam, đó là nơi chị đã học Đại học, là nơi chị thường tới lui thăm viếng các anh chị ruột, rồi sau nầy là các con, đều định cư trong ấy. Cũng là nơi bạn bè thời phổ thông của chị tập trung về nơi đây rất đông kiểu " đất lành chim đậu ", nhưng đây cũng là nơi chị thấy thật sự cô đơn. Không cô đơn sao được khi sống trong một đô thị rộng mênh mông như Sài gòn, người nầy muốn đến nhà người kia phải đi mất cả giờ, về mất cả giờ trong không khí bụi bặm khói xe, bụi đường, người người chen chúc dưới cái nắng đổ lửa! Không phải như thời còn sống ở Đà nẵng chị chỉ cần mất từ năm đến mười phút là có thể đến nhà một người bạn thân thiết. Trong lúc khát bạn như Lam mà nghe Vy về đúng là một cơn gió mát lành thổi tới.

Vy là cô bạn thân nhất của Lam suốt bảy năm phổ thông. Nhà Lam cách nhà Vy khoảng ba trăm mét, nên lúc nào họ cũng cùng đi học, cùng về với nhau như một cặp bài trùng. Trường Lam là trường nữ, trên đường đi học Lam và Vy phải đi ngang qua một trường nam. Có Vy đi cùng Lam tự tin và dạn dĩ hơn, hôm nào Vy nghỉ học, một mình Lam phải đi ngang qua những đám học sinh nam, Lam thấy như một cực hình trước những tia mắt nhìn chòng chọc của đám người khác giới. Không hiểu họ nhìn gì mà ghê thế, đến nỗi có lần vì mất bình tĩnh, Lam đã vấp một hòn đá và... ngã xuống. Trong lúc đỏ mặt tía tai, Lam thấy hai cánh tay mạnh mẽ đã nâng Lam dậy và một câu hỏi nhỏ: " Lam có sao không? " Té ra là anh chàng Long – người đang học lớp mười hai, hơn Lam hai lớp. Anh chàng nầy học ban C và nghe nói học giỏi lắm nên cô giáo của Lam có lần bận việc gì đó đã nhờ Long chấm bài môn Văn lớp Lam. Lam vốn là người giỏi Văn nhất lớp và anh chàng nầy cũng cho Lam điểm cao nhất lớp, rồi còn đến nhà cho Lam biết trước điểm nữa chứ - chắc là muốn khoe mình được chấm bài lớp Lam. Lần đó Lam bị ngã rồi được Long nâng dậy, Lam lí nhí cảm ơn rồi lần sau mỗi lần Vy nghỉ học Lam đều đi vòng một con đường xa hơn, không dám đi qua trường nam nữa. Bảy năm phổ thông với bao nhiêu kỷ niệm trôi qua nhanh như một cơn gió, đến nỗi trong những ngày cuối cùng của mùa hè lớp mười hai, khi những hàng phượng trong sân

trường cháy rực màu hoa đỏ, Lam và Vy bâng khuâng ao ước giá như mình được trở lại học lớp sáu! Lên đại học, mỗi đứa đi mỗi ngành theo năng khiếu của mình. Lam thi vào Đại học sư phạm, Vy đậu vào đại học Dược. Mặc dù học khác trường nhưng hai đứa vẫn thuê nhà ở chung, và họ chỉ thật sự xa nhau khi Lam tốt nghiệp ra trường trước Vy một năm rồi về miền Trung dạy học. Vy ra trường sau một năm và ở lại Sài gòn làm việc. Sau biến cố 1975, Vy cùng gia đình sang Mỹ. Họ mất liên lạc nhau một thời gian dài có đến mười lăm năm. Đầu thập niên chín mươi, Lam nhận được lá thư đầu tiên của Vy từ tay một người bà con mang về. Những năm sau nầy Vy cứ đi đi về về hàng năm, gặp lại Lam và đám bạn bè cũ gợi lại những kỷ niệm của một thời...

***

Nửa đêm, nghe tiếng điện thoại đổ chuông, Lam giật mình choàng tỉnh, chị liếc nhìn đồng hồ trên tường và nghĩ: " Hai giờ sáng. Ai gọi điện thoại vào giờ nầy?". Cầm máy thấy tên Vy và giọng nói từ một nơi xa lắc:

- Xin lỗi đã làm mi mất ngủ. Tao đang ở phi trường Los, tao quên nói mi mua vé về Đà Nẵng với tao luôn thể. Tối mai tao sẽ quá cảnh ở phi trường Tân Sơn nhất vài tiếng rồi về Đà nẵng luôn. Ngày mai mi mua vé máy bay đi cùng chuyến với tao luôn nghen. Về Đà nẵng chơi mới đã, ở Sài Gòn chán chết. Nhớ nghen.

Lam phì cười. Vy bao giờ cũng vậy. Tính Vy lúc nào cũng ào ào, hối hả, nhưng rất chân tình với bạn bè. Cuộc điện thoại với Vy làm Lam tỉnh hẳn. Chị bật đèn lấy sách ra đọc. Nỗi vui được gặp lại người bạn thân làm chị thấy nôn nao khó mà ngủ tiếp. Chỉ còn mỗi chuyện chờ đợi trời sáng chạy ra phòng vé lấy vé đi Đà nẵng tối mai, cùng chuyến với Vy.

Đứng đợi Vy ở cổng ga đến quốc tế hơn nửa giờ mới thấy Vy đẩy hành lý bước ra. Vẫn cái dáng cao gầy, nụ cười có duyên, da ngăm đen mà ngày xưa còn đi học Vy vẫn thường hay ganh tị với Lam, bởi Lam có làn da trắng bóc. Gần như ai đến định cư ở nước Mỹ cũng thường phát triển về bề ngang bởi bơ sữa, thực phẩm nước nầy. nhưng Vy thì vẫn y như cũ. Vy thường tự hào về thành tích nầy của mình. Hai người bạn thân gặp nhau mừng như chưa bao giờ được gặp. Lam hỏi:

-Ông xã mi khỏe không?

-Ngoài vùng phủ sóng!

Ngỡ mình nghe lầm, Lam hỏi:

-Mi nói sao?

Vy thản nhiên:

-Thì " ngoài vùng phủ sóng " là phần ai nấy ở, cơm ai nấy ăn,không ai biết gì về ai đó.

Lam không khỏi bàng hoàng

-Ô! Vậy sao! Nhưng lỗi của ai? Còn hai đứa nhỏ ở với ai?

-Thằng chả có bồ nhí. Tao cắt. Hai đứa con tao thì lớn cả rồi. Chúng nó ở riêng, đâu còn ở với ba mẹ nữa.

Mới gặp nhau đã nghe chuyện buồn. Nhưng xem bề ngoài thì Vy không có vẻ gì là buồn. Vy vẫn nói chuyện, vẫn cười vô tư trong suốt thời gian quá cảnh chờ chuyến bay về Đà Nẵng.

***

Nghe tin Vy về, cả nhóm bạn cùng lớp ồn ào kéo nhau tới. Tuy người nào cũng "U 60 " cả rồi, nhưng phong cách thì vẫn còn trẻ trung ngỡ như thời còn đi học. Chưa thấy mặt đã nghe tiếng Thư bô bô:

-Con Vy và con Lam đâu rồi? Chờ dài cổ giờ mới gặp.

Tiếng Lê lanh chanh:

-Để coi Việt kiều và " Việt gian " có gì khác không bây!

Vy nói:

-Tao đây nè. Chả có gì khác. Vẫn " dung nhan mùa hạ " như thuở nào.Thôi đi ăn mì Quảng bà Mua đi bây, rồi nói chuyện sau. Tao thèm mì Quảng lắm rồi.

Cả bọn lại ồn ào kéo nhau đi. Vy vừa ăn mì vừa cắn ớt xanh rôm rốp vừa hít hà:

-Để tao nói chuyện anh chàng Long cho bọn bây nghe.

Linh ngắt lời:

-Có phải Long hồi xưa cô B. hay nhờ chấm bài văn lớp mình không?

-Và mê Lam nữa chứ!

Kim chen vào.

Vy nói:

-Đúng rồi! Anh chàng ấy ở cùng thành phố với tao. Tình cờ tao gặp lại chàng trong một lần cộng đồng người Việt mình tổ chức ăn tết. Long hỏi thăm Lam rất nhiều. Và đặc biệt chú ý đến chi tiết Lam bây giờ đã góa chồng.

Cả bọn ré lên cười:

-Coi bộ muốn nối lại tình xưa rồi tụi bây ơi!

Lam đấm vào lưng Thư:

-Chỉ giỏi nói nhảm. Làm gì có tình xưa mà nối!

Yy nói:

-Cũng có thể lắm chứ! Vì Long bây giờ đang góa vợ!

Tiếng cười của cả bọn làm những người khách trong quán ngoái cổ lại nhìn. Vy nói:

-Tìm một quán cá phê vườn tán dóc chơi tụi bây. Bọn mình cười to quá người ta tưởng một đám quý bà hồi xuân chừ!

Quán cà phê vườn nằm trên một con đường yên tĩnh trang trí theo kiểu cổ. Trân nói:

-Ở đây tha hồ nói chuyện. Những khi buồn tao hay đến đây.

-Mầy mà cũng biết buồn nữa sao?

Linh hỏi, giọng hơi ngạc nhiên. Thật ra Linh cũng có lý do để hỏi như vậy. Trân có thể nói là người thành đạt nhất trong đám bạn bè cùng lớp. Giàu có, thành đạt, chồng có chức vụ, con học giỏi. Bạn bè vẫn hay gọi đùa Trân là " người được số phận ưu đãi ". Lê nói:

-Nhà giàu cũng khóc mà lỵ!

Lam chợt ưu tư:

-À, lâu nay có tin gì về con Mai không tụi bây?

Kim nói, giọng chùng xuống:

-Bi thảm lắm, Mai nó bị alzheimer rồi! nó không còn nhớ ai hết.

Lam và Vy sửng sốt. Vy nói:

-Mới ngoài năm mươi mà đã bị alzheimer rồi sao? Nó vẫn còn ở Pháp chứ?

Lê nói:

-Thì vẫn ở Pháp. Hai đứa bây ở xa không biết. Năm ngoái nó có về đây. Chồng nó đưa nó về cho gia đình thăm. Chứ nó thì không còn nhận ra ai hết, kể cả anh chị em ruột trong gia đình.

Lam thở dài:

-Gì mà bi kịch dữ vậy. Sống như thế thì cũng như đã chết.

Thư nói:

-Bọn bây còn nhớ Thuần không? Thuần ở Nha trang từ đó đến giờ. Nghe nói nó bị tai biến liệt nửa người phải ngồi xe lăn mấy năm nay.

Chuyện Thuần bị tai biến thì Lam có nghe. Hình như Thuần tái giá sau khi ly hôn với Tuấn. Hai người chung sống với nhau mười năm không có con, bà mẹ chồng thường lấy cớ đó chưởi rũa Thuần, mặc dù theo Thuần thì lỗi tại Tuấn. Không chịu nỗi những lời rỉa rói của bà mẹ chồng ít học, Thuần chấp nhận ly hôn và bỏ vào Nha Trang sống. Hai năm sau, Thuần tái giá và sinh được một đứa con gái. Thuần nói với bạn bè : " Để cho bà ấy sáng mắt ra ". Lam không thân với Thuần nhưng vẫn hỏi thăm tin tức qua bạn bè. Sau khi Thuần lấy chồng, Tuấn cũng lấy vợ và vẫn vô sinh!

Cả bọn trầm ngâm hồi lâu. Sau cùng Vy quyết định:

-Thôi thì bọn mình nên vào Nha Trang thăm Thuần, tiện thể đi du lịch luôn. Đứa nào đi được giơ tay lên.

Rốt cuộc chỉ có Vy, Lam, Kim và Thư đi. Còn những người khác ai cũng có công chuyện nầy nọ. Phụ nữ bao giờ cũng có nhiều ràng buộc, đâu dễ sắp xếp việc nhà để ra đi.

***

Trong số những người đi thăm Thuần, chỉ có Kim là biết nhà Thuần, vì cách đây mấy năm Kim có đi thăm Thuần một lần, lúc đó Thuần mới bị tai biến. Lâu quá Kim cũng quên mất đường sá, phần vì Thuần ở một vùng quê cách thành phố Nha Trang đến ba chục cây số nên chiếc xe taxi

phải dừng lại mấy lần để Kim hỏi thăm đường, mặc dù Kim đã điện thoại liên lạc với Hòa – chồng Thuần. Cuối cùng cả bọn cũng đến được nhà Thuần. Ngôi nhà cấp bốn đơn sơ, nhỏ bé nằm lọt thỏm trong một vườn cây. Ấn tượng đầu tiên khi nhóm bạn bước vào sân nhà là hai con chó dữ nhảy xổ ra ủa inh ỏi. Lam vốn là người sợ chó nhất trong nhóm vì hồi nhỏ Lam đã bị chó cắn một lần, Thấy mặt Lam tái xanh như tàu lá một cô bé vội vàng vung gậy đuổi chó ra nhà sau. Sau nầy Lam mới biết đó là con gái Thuần, mới mười bảy tuổi, đang học lớp mười một. Cô bé tên Ly. Ly bảo rằng vì mẹ ở nhà một mình những lúc Ly đi học, và ba đi làm, nên phải nuôi một bầy chó để coi nhà. Chồng Thuần đang đi làm bảo vệ cho một công ty sản xuất, gọi điện bảo sẽ về sau ít phút. Cả bọn bước vào phòng khách đã thấy một bà già ngồi trên xe lăn, mặt gục xuống tận ngực. Thật lòng Lam vẫn không biết người ngồi trước mặt mình là Thuần, Lam cứ tưởng một bà già nào đó trong nhà. Lam hỏi một câu ngớ ngẩn:

-Thuần đâu?

Kim bấm tay Lam nói nhỏ:

-Thuần đó!

Lam bàng hoàng sửng sốt. Thuần đó ư? Người bạn gái ngày xưa có mái tóc thề óng ả, làn da hồng hào khỏe mạnh, bây giờ già như một bà lão trên bảy mươi, khuôn mặt nhăn nheo khắc khổ, đầu luôn cúi xuống gục trên ngực. Quần áo vì thiếu người chăm sóc nên bốc ra một mùi hôi của người bệnh lâu ngày nằm một chỗ. Cả bọn phải ngồi xuống nền nhà Thuần mới nhìn thấy mặt được. Thuần chỉ nhận ra mỗi mình Kim, vì Kim là bạn thân nhất, vả lại Kim cũng có vài lần tới thăm sau khi Thuần bị bệnh. Kim hỏi:

-Thuần có nhận ra những ai đây không?

Thuần khó nhọc lắc đầu:

-Không...không biết.

Vừa nói Thuần vừa hổn hển thở, đôi mắt ngơ ngác vô hồn. Kim lấy khăn lau mặt cho Thuần:

-Cố nhớ lại đi Thuần. Đây là Vy- vừa ở Mỹ về, đây là Lam- ở Sài gòn ra. Còn đây là Thư ở Đà nẵng. Tất cả đều học cùng lớp với Thuần hồi phổ thông đó.

Im lặng một hồi, rồi như có bàn tay vô hình vén bức màn ký ức trong cái đầu hỗn mang mờ mịt của Thuần, Thuần cười, miệng méo xệch trông thật thảm hại:

-Mình nhớ rồi! các bạn cùng lớp đây mà.

Nói xong, những dòng nước mắt cũng lăn dài trên đôi má nhăn nheo. Cả bốn người bạn không ai cầm được nước mắt. Vừa lúc đó Hòa – chồng Thuần cũng vừa về. Anh kể chuyện Thuần bệnh cũng đã được năm năm. Hồi đầu gia đình cũng chạy chữa nhiều nơi, nhưng rồi bệnh càng ngày càng nặng, đành đem về nhà cầm cự qua ngày. Anh phải làm đến hai ca bảo vệ để có đồng lương khả dĩ lo thuốc men cho vợ và nuôi con. Hai ca mỗi ngày, có nghĩa là mất mười sáu tiếng ở công ty. Anh thường về nhà vào lúc bốn giờ sáng. Anh kể - giọng buồn buồn:

-Mười sáu tiếng làm việc ở cơ quan mệt phờ người nhưng khi về thấy cô ấy đại tiện bê bết trên giường, con gái thì đang tuổi ăn tuổi ngủ, tôi đành phải xắn tay áo lo dọn dẹp. Mất cả giờ đâu vào đấy xong mới ngả lưng được vài tiếng, rồi lại lo đến công ty để thay ca.

Lam thấy vừa xót xa, vừa khâm phục Hòa. Nếu như Thuần không có người chồng như Hòa, không biết thân phận Thuần sẽ như thế nào. Nghe Kim nói khi Thuần mới bị bệnh, Hòa đã đẩy xe lăn cho Thuần đến giáo đường, đứng trước tượng Chúa mà thề sẽ suốt đời lo cho Thuần. Câu chuyện đẹp như chuyện cổ tích thời hiện đại. Niềm tin, nếu đúng nghĩa, cũng có ích cho cuộc đời biết bao! Nghe Lam thắc mắc hỏi vì sao đầu Thuần lại cúi gục trên ngực như vậy. Hòa nói:

-Như bây giờ là khá rồi đấy. Có nhiều hôm đầu Thuần gục xuống tận bụng, tội lắm.

Bốn người bạn lại ra đi sau khi quyên góp cho Thuần một số tiền. Hòa thay mặt vợ cảm ơn và đưa bạn ra cổng. Nhìn cái cảnh Thuần ngồi trên xe lăn, đầu gục xuống vẫy bàn tay khều khào chào mọi người, Lam quay đi chùi nước mắt.

Đêm hôm ấy cả bọn kéo nhau ra biển. Không ai còn vui đùa ồn ào như hôm mới gặp nhau nữa. Ai cũng trầm tư theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Lam thở dài trong tiếng sóng vỗ miên man vào bờ cát trắng, chợt nghĩ không ai biết phận mình ngày mai sẽ ra sao, nhưng không khỏi xót xa trước số phận của Thuần, của Mai – những con người đang chết dần trong cõi sống!

VƯƠNG HOÀI UYÊN

truyện ngắn

ÁNH SÁNG NIỀM TIN

HOÀNG THỊ GIAO

Tôi lên chuyến xe buýt số 3. Sáng nào cũng vậy. Đầy ắp người. Một luồng gió lạnh lùa vào cổ…

Không biết Trung đi Bình Dương có nhớ mang theo áo ấm không?

"Đôi khi rất tình cờ, hạnh phúc như ngọn lửa ấm áp, sưởi ấm suốt cuộc đời. Hãy giữ ngọn lửa ấm áp ấy cho tâm hồn, để cuộc sống trên trần gian này hạnh phúc hơn".

Trời lạnh mà lòng tôi ấm.vô cùng.

" Em và con có lạnh không? Noel về rồi .Tối nay anh sẽ cùng em và con đi chơi Noel . Chờ anh nhé"

"Anh có nhớ mang theo áo ấm không? Bình Dương thế nào?"

"Bệnh viện Bình Dương tốt lắm em ạ"

Giáng sinh về bình yên quá!

Giáng sinh đem đến sự an lành , hạnh phúc , ánh sáng , niềm tin…

Tôi để khát vọng đón mùa Giáng sinh năm nay…

Một bé gái kéo tay tôi mời ngồi vào ghế bên cạnh nó. Con bé khoảng 10 tuổi , xách chiếc cặp nặng to bè cười toe:

- Cô ngồi đi.

- Cám ơn con , con học lớp mấy, ở đâu, trường nào, đi học bằng xe buýt à, đi một mình à?

- Dạ , con ở Hóc Môn , học lớp 4 ,học trường Nguyễn Thái Học quận 5, con đi học bằng xe buýt từ năm học lớp 2 lận, đi một mình không hà.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi:

- Con giỏi quá! Xa lắm đó, hơn 20 cây số đấy . Ba má con đâu?

- Con quen rồi. Ba má con bận đi làm

- Sao không choc con học gần nhà?

- Ba má muốn con học trường Sài Gòn , trường Hóc Môn ba sợ họ dạy không tốt.

- Trời!

Không biết ông bà nào gan thế nhỉ? Không tội nghiệp con bé sao? Dám để con bé nhỏ xíu này lăn lộn vậy sao? Bé Ty nhà tôi học lớp 8 , 14 tuổi tôi còn chưa dám để nó đi xe buýt một mình dù đoạn đường chỉ xa 1 cây số. Nó nhát lắm chả dám la lên để chú lơ xe cho ghé trạm. Chỉ có nước để xe đi tuốt luốt mà thôi.

Tôi rùng mình ớn lạnh.

Cảm phục con bé quá.Thú thực tôi còn ớn ba cái vụ đi xe buýt này lắm rồi. Chật chội , chen lấn muốn ngột thở. Làm sao một bé gái ốm yếu khệ nệ cái cặp nặng thế kia lại mỗi ngày "xông pha" vào chốn phức tạp này một cách bình thản như thế?

Chao ôi ! Hết hiểu nổi mất rồi!

Tôi bỗng có ý định đặt một món quà ký tên ông già Noel gửi qua đường bưu điện cho bé gái đáng yêu này. Tôi hỏi địa chỉ của nó.

-Hôm nay Noel đó cô

- Ông già Noel là đức Thánh hiền , lòng lành vô cùng, nhân từ và hiền đức.

- Con thấy hạnh phúc quá.

- Đêm Noel thế nào con cũng có quà của ông già Noel gửi tới đó.

- Thật không cô. Ai cũng có sao cô? Sao ông già Noel tốt thế?

- Chỉ có bé nào giỏi ngoan mới có quà thôi.

Nó cười hì:

- Không biết con có giỏi không nữa?

- Giỏi chứ!

Buổi trưa tôi trốn ngủ chạy ra Sài gòn đặt quà Noel cho bà nội, bà ngoại bé Ty , cho Trung , cho tôi , cho bé Ty và cho cả con bé đi cùng tuyến xe buýt nữa..

Buổi tối các con đừong giăng đèn sáng chói, những ông già Noel gương mặt sang rỡ , râu tóc bạc phơ hiền hồn hậu , gặp ai cũng chia kẹo và chúc mừng một Giáng sinh an lành , hạnh phúc.

"Trong mùa vọng tình yêu này, chúng ta sửa soạn mừng đón Cứu Chúa, Ngài là món qùa của Chúa Cha gửi tặng cho chúng ta. Ngài đến mang an bình và ơn cứu độ, Ngài đến trao ban chính Ngài làm của ăn thiêng liêng cho tâm hồn chúng ta và mời gọi chúng ta yêu thương trao tặng cho nhau những món qùa tình thương an bình như Ngài đã tao tặng cho chúng ta".

9 giờ tối mà Trung vẫn chưa về để cùng tôi và bé Ty đi đón Giáng Sinh.

Bỗng điện thoại bàn nhà tôi đổ chuông dữ dội.

Tôi nhấc ống nghe.

Tiếng người phụ nữ nghiêm trọng:

- Có phải nhà ông Trung đó không?

- Dạ phải, em là vợ ông Trung đây ạ,có chuyện gì đó chị?

- Mời chị đến bệnh viện Chợ rẫy ngay, đến gấp, phòng cấp cứu. Ông Trung bị tai nạn giao thông. Do không đội nón bảo hiểm nên bị chấn thương sọ não , nặng lắm.. đến ngay , đến ngay...

Tôi xa xẩm mặt mày , choáng váng , phần vì bất ngờ, phần vì đói bụng, phần vì chưa lãnh lương, phần vì đêm Noel an lành đang chờ đợi tôi. Vì chờ Trung về mới ăn cơm nên đã ai ăn đâu. Tôi kéo con Ty xuống nhà. Nó chả hiểu gì cứ "mẹ sao thế?"

- Đi , đi ngay!

- Đi đâu hở mẹ/ Chuyện gì?

- Đi đâu?

- Đi Chợ Rẫy ngay má ơi!(Tôi nói với bà nội)

- Đứa nào? Làm sao?

- Anh Trung bị chấn thương sọ não. Nhân viên bệnh viện mới báo tin vào điện thoại của con , nói đích danh "ông Trung "đang ở phòng cấp cứu. Không ăn uống gì nữa ,đi ngay.(Bà nội ra lệnh)

Cả nhà cuống quit chuẩn bị nào là quần áo chăn màn , nào là bình thủy , đồ dùng …chuẩn bị lên đường.

Bà nội ra sức cầu: " Cầu cứu Chúa ban phứơc lành ban phứoc lành…vợ chồng nó khổ lắm rồi đừng bắt chúng nó khổ thêm nữa, cầu chúa, cầu chúa"

Bỗng xịch một cái, cánh cửa sổ bật tung, một cái đầu ló vào cười toe toét, nhấp nhô chiếc nón bảo hiểm màu nho…

- Má ơi con đã về. Em ơi , mở cửa cho anh. Bé Ty ơi , quà của con nè!

Bà nội lầm bầm:

-Thằng cha bây, đứa nào đó , nhà tao đang rối tung bây còn nhe răng cười hửm?Kêu giùm tao cái tắc xi coi…

Người đàn ông đẩy cửa dắt xe vào nhà hốt hoảng:

- Chuyện gì hả má?

- Thằng Trung bị tai nạn rồi, nặng lắm!

- Trung nào? Nhà mình còn Trung nào nữa ngoài con hả má? Con nè có sao đâu?

Cả nhà lúc này mới kịp nhìn kỹ người đàn ông Ôi chao ! Trung đây chứ Trung nào nữa! Trung có làm sao đâu, bình yên vô sự..

- Sao người ta lại báo tin đúng tên đúng số điện thoại đúng địa chỉ nhà mình có một ông Trung bị tai nạn?Thế là thế nào?

Một lúc sau , vẫn tiếng người phụ nữ ban nãy:

- Xin lỗi , chúng tôi lầm , ông Trung bị xây xát sơ sơ phần mềm ở chân thôi, chúng tôi cho về rồi, không sao. Chúc Giáng sinh bình an vui vẻ và hạnh phúc!

Tôi nhìn Trung. Trung vạch hết chân tay đầu cổ, không hề có một dấu vết xây xát nào! Chuyện la!

Họ nhầm lẫn một cách lạ lùng

- Hôm nay Chúa Giáng sinh cứu thế đấy. Đã bảo Chúa an lành mà…Không ai sao hết.

Tiếng cười bỗng phá ra…một ngày giáng sinh tuyệt thật…

(Chuyện có thực xảy ra mùa Giáng sinh năm 2006)

2/12/2007

HOÀNG THỊ GIAO

tho'

NGÀY MAI

DUNG THỊ VÂN

Ta lắng nghe tiếng vỡ nhấp môi
Nhớ miền tuyết trắng - trắng nghiêng trời

Âm thanh rộn khuyết ngày xô lệch
Nghe lòng chóng vánh những mùa trôi

Người vẫn cụng ly - người say tỉnh
Giọt tràn giọt đổ khúc lưu linh
Trong ta khoác áo màu xa cách
Nắng rơi nhuộm đỏ một bóng hình

Nghìn năm xuân vẫn mai đào thắm
Người về xây giấc mộng uyên thâm
Ngày mai xác pháo hoa cài áo
Hạnh phúc thắp hồng hương ái ân

DUNG THỊ VÂN

truyện ngắn

HOÀNG HÔN PHA LÊ

KHẢI NGUYÊN

"G*iữa ban ngày, sầm tối như đêm không trăng. Sao hiện ra đầy trời. Chim xao xác về tổ. Sau mấy phút, bình minh ló dạng. Ngày nối tiếp ngày trong một ngày*". Anh hào hứng tả như chính anh đã từng chứng kiến nhật-thực-toàn-phần, như không phải anh chỉ đọc và nghe. "Có cả một đoạn văn xưa trên một trang sách nước ngoài", anh dùng ngôn phong quảng cáo, nói thêm. Tôi ngồi trên đồi Lầu-Ông-Hoàng, tựa lưng vào tường ngoài cái tháp Chàm còn gần nguyên vẹn nhất trong số ba cái trên đồi. Tôi giữ vẻ mặt kín và lạnh. Như mặt tượng người vũ nữ đắp nổi trong tháp. Tượng vũ nữ hay tượng một vị thần? Tượng thờ. Người ta thờ cái linh thiêng hay cái đẹp? Hay sự linh thiêng nằm trong điệu múa? Cách nay gần bốn trăm năm từng có nhật-thực-toàn-phần đúng nơi đây. Ngày ấy, hẳn là người vũ nữ kia đã đứng đây rồi với y điệu múa ấy, song chưa nhuốm màu thời gian. Người ta chắc phải hãi lắm: Mặt trời bị ăn mất! Kêu la, cuống cuồng. Chen nhau vào tháp cầu khấn thần hay tìm nơi trú ẩn? Cũng có thể người ta làm lễ mừng cuộc hội ngộ vĩ đại Mặt Trời-Mặt Trăng thì sao? Người vũ nữ của thời quá vãng phức tạp trong điệu múa nhưng chắc chắn không hề biết đến những loại tình cảm rắc rối, nhiêu khê của lũ con gái chúng tôi thời nay, ngay lúc đang hóng nhật-thực-toàn-phần này. Anh cố nèo tôi đến đây. Anh muốn xoa dịu niềm cay đắng trong tôi. Tôi là kẻ đến sau. "Hãy tin anh! Tình anh vẫn vẹn nguyên như lần yêu đầu". Mỗi đời người có mấy lần yêu đầu? Người ta nói tình yêu đầu đẹp như buổi bình minh. Lẽ nào một ngày lại có quá một bình minh?

Mặt trời đã bị che khuất quá nửa. Không khí oi nồng dịu đi. Đám đông rỗi rãi trong chờ đợi. Anh cũng vậy. Anh nén cái háo hức ở đâu?

- Người ta bảo lần này chàng mặt trời và nàng mặt trăng mới được ấp nhau, những lần khác chỉ được hôn nhau thôi - Anh muốn đánh thức cái hồn nhiên vốn có của tôi.

- Đó chỉ là những lời mơ của bọn làm thơ các anh. Cách nhau hàng trăm triệu ki-lô-mét mà ấp với ôm! - Tôi nghiêm nghị nhiếc.

- Nói như em thì hết cả mộng mơ.

- Nên mộng mơ in ít thôi. Nếu không, phỉnh người chưa đã, còn tự dối mình - Tôi muốn tỏ ra cay độc. Hẳn anh chàng ngạc nhiên sao tôi trở nên khó tính cách lạ.

- Thôi mà! Chúng ta sắp thấy điều kì diệu. Một bình minh thứ hai trong ngày - Anh muốn tháo ngòi nổ. Tranh luận, anh chàng thiệt là cầm chắc.

Tối qua, tối 23-10-1995, anh cùng các bạn thơ làm một đêm thơ "chào đón nhật-thực-toàn-phần, một cuộc hẹn hò vũ trụ". Những tứ thơ lạ đua nhau nở rộ nâng sự kiện đang được đón đợi lên mức diệu kì pha màu lãng mạn siêu phàm. Anh ứng tác hay làm sẵn chẳng biết, bài thơ "*Đêm giao thừa trong hai phút*" với tâm niệm của một con chiên ngóng phép lạ sắp rọi tới nguyện ước của mình: ... *Đêm / dài / hai phút / đủ giao thừa / một bình minh kì diệu / như / lời yêu / ngỏ / sau hai phút / lặng thinh*...

Ngồi dựa tường tháp cổ, tôi tự hỏi sao mình đến đây. Mình muốn thấy "bình minh thứ hai" hay không muốn? Như là bói nghiệm? Như là một góc tâm linh muốn níu một chỗ dựa huyền bí? Có hay không có? Nếu có, chẳng qua là một sự tình cờ, đúng hơn, chỉ là qui luật vũ trụ. Nhưng mà, may lắm một đời người mới thấy một lần. Còn tình yêu thì một đời người có thể gặp nhiều lần, phải vậy không?

Đám con trai gồm mấy nhóm táp nham tự nhiên tụ lại theo qui luật của sự rỗi hơi, có anh trong đó, đứng phơi dưới nắng đang bốc lời. Một chàng cao giọng đọc thơ - lại thơ! - Đại ý nói rằng: *lão Mặt Trời quyền uy và kiêu hãnh sắp bị nàng Mặt Trăng bé nhỏ và khiêm nhường lấp mặt. Như mọi quyền uy đều có thể bị hạ bệ. Nhưng ngày nay, quyền uy đồng hành với tiền tài, phải rành mua và bán theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhan sắc cũng là quyền uy hay chỉ là con mồi sộp của quyền uy?* Chàng khác, một họa sĩ-thi sĩ, hăng hái đáp lại, cũng bằng thơ. Tôi chỉ nhớ theo cách diễn xuôi: *Thế giới sắc màu có ra chi nếu thiếu ánh mặt trời. Ôi! Vầng dương rạng rỡ sắp thôi tỏa sáng ư? Không! Đêm đen trong mấy phút mà huy hoàng là vĩnh viễn. Chẳng gì che nổi mặt trời. Như chân lí vẫn cứ là chân lí.* Tôi lúc này tỉnh táo quá, "lí sự" quá để có thể nghe thơ. Những ý và tình thơ kia, tôi thấy cũng buồn cười tựa như chuyện lo Mặt Trăng bị gấu ăn của người xưa, cả những người chưa xưa. Có lẽ vì tôi "khoa học" quá không đúng lúc. Mà tôi đã biết gì khoa học! Chỉ có tâm hồn bỗng dưng lí trí quá.

Mặt Trăng sắp "nuốt" hết Mặt Trời. Dưới các tàng cây rải những hình trăng lưỡi liềm. "Giao thừa ngay bây giờ!". Anh chàng của tôi phấn chấn kêu lên.

Đã bàng bạc màu hoàng hôn. Chỉ ít nữa... nếu sẽ là đêm tối, rồi bình minh xuất hiện? Tôi nhìn những tảng mây trắng lớn vởn khắp trời, tự nhiên thấp thỏm. Lúc nãy "vô tư" và "bất cần" là thế, lúc này tôi ghét những mớ mây kia.

Chưa bao giờ ở nước ta lại có hàng vạn người nườm nượp tuôn đến tụ tập chỉ để xem và chỉ xem một mục tiêu duy nhất như thế này. Cả những du khách "ba lô" người nước ngoài đang chen chúc giữa các bụi cây dại kia. Thiên hạ nô nức như trẩy hội nhưng không mang tâm trạng tín đồ. Hiếm người đến các lễ hội chỉ để xem, chỉ để chiêm ngưỡng và tưởng niệm càng ít hơn. Tôi đã từng theo lũ bạn đi lễ hội vài phen. Đi để lễ. Rồi thôi. Tôi vẫn có lúc đi hội nhưng không lễ nữa. Cha tôi kể hồi ông còn trai trẻ đi hội chùa Hương, thấy một cô rất xinh, ăn mặc rất "diện", ông bám theo, nhưng khi thấy cô ta xì xụp khấn vái thì ông ngán ngẩm quá, rút êm. Chuyện của cha tôi là chuyện "đời xưa". Đời xưa ấy - chỉ mới hơn ba mươi năm - rất ít thanh niên đi lễ tại các đền, chùa. Đời nay thì... có khi lại là "nom em lễ càng đáng yêu". Nhưng quả thật lễ như người ta vẫn lễ bây giờ thì khó mà có sự thông linh, khó mà giao hòa với các đấng siêu hình. Khó mà Chân, Thiện, mà cũng khó gọi là Mĩ. Các vị Phật, Thần, Thánh cứ phải nghe những lời khấn, những lời kêu cầu cũng đã đủ mệt, nói chi ban phát những ân sủng mà họ van xin. Khói đốt vàng mã có thể làm ô nhiễm nơi các ngài ngự. Và chắc hẳn các ngài chẳng dám động đến các mâm lễ đầy bụi và ruồi

nhặng. Tin nhảm cũng dễ lây như sợ bóng. Cái nhảm thường "ăn theo" cái nghiêm túc, lắm khi nhân danh cái thiêng liêng. Nhật-thực-toàn-phần cũng bị "ăn theo" đấy: Cái thị xã này được chỉ đạo tăng giá một số mặt hàng và dịch vụ, nhất là phòng trọ. Còn các kính đen rất được giá nữa, hàng vạn chiếc, có khi nhân danh hội khoa học này nọ. Tôi cũng theo mọi người mua một chiếc, sực nhớ hồi nào, khi tôi còn bé lắm, có nhật-thực-một-phần, anh tôi đem một miếng kính vỡ hơ muội đèn cho đen kịt đi, giơ lên ngắm mặt trời rất đàng hoàng, xem sướng hơn cái kính tôi mua dùng lúc này. Tôi ngán những trò "dịch vụ", như cái mạng nhện đụng đâu cũng dính, mà lại hay mượn tiếng "phục vụ". Có lẽ tôi, đúng như mẹ tôi thường mắng, là đứa con gái có tâm hồn hoang vu khó gieo gì vào đấy. Hoang vu! Núi đồi quanh tôi hiện đang đông đặc những người mà như đang chìm dần vào hoang vu. Tiếng người lắng đi trong sự ngóng đợi không sốt ruột, một sự ngóng đợi bình thản và không vụ lợi, thật hiếm hoi! Và một sự tin tuyệt đối, dẫu vừa nãy có người lên tiếng lo "ngộ nhỡ không xảy ra thì sao nhỉ?". Kim đồng hồ nhích tới "giờ hẹn", mọi khuôn mặt đều ngửa lên dán cái nhìn vào mặt trời qua cặp kính đen.

Trên nền trời chỉ còn một "lưỡi trai" chói lói mỏng dính ngoảnh về phía đông. Nó co dần... rồi một điểm sáng lóe lên và phụt tắt. Hiện ra một đĩa đen viền một vành sáng hẹp lờ mờ với những cái tai to nhỏ, cao thấp không đều. Gần đó, một ngôi sao như một cái chấm lạc, lẻ loi... Mây trời vẫn trắng trên nền thiên thanh nhạt. Mặt đất chẳng tối thui. Mọi vật vẫn tỏ. Không có bóng sáng. Một thứ hoàng hôn trong trẻo lạ kì. Biển dưới kia nhạt đi, không sầm tối như tôi đã tưởng. Mấy con thuyền ngoài xa nhìn vẫn rõ, nom đơn côi và phiêu diêu hơn. Phía chân trời, biển hình như sáng lên, hay chỉ là vì tôi ngỡ thế, muốn thế? Tôi cảm thấy mình nhẹ đi, thân thể nhẹ đi mà đầu óc cũng nhẹ đi. Anh ngơ ngác nhìn trời, nhìn biển, nhìn mặt đất, nhìn tôi. Mặt tôi đắm trong trường không-sáng-không-tối, chẳng phải mờ ảo, như qua một lớp pha lê màu hoàng hôn, anh chẳng đọc được gì đâu! Nếu cõi nhân gian cứ mãi như vầy thì đáng mừng hay đáng lo? Hạnh phúc hay bất hạnh? Tôi cẩn thận nhìn lại anh. Cái dáng vẻ ngơ ngác nổi rõ. Chỉ có nỗi thất vọng mới có dáng vẻ ngơ ngác ấy. Những mảng mây trắng tản mạn trên trời là thủ phạm của sự thất vọng của anh chăng? Thất vọng và bẻ bai. Khi bước lên đồi, anh nhắc tôi cẩn thận cái túi xách và đôi hoa tai; lúc đất trời tối đen, kẻ gian dễ hoành hành. Chẳng lẽ có những kẻ lên bãi ngóng nhật-thực-toàn-phần này để rình "hành sự"? Đến đây với những ý tưởng khá lãng mạn trong đầu mà còn nhớ đến chuyện ấy, nhà thơ của tôi chẳng phải bao giờ cũng "ru với gió, mơ theo trăng...". Ý nghĩ ấy cũng chẳng kì khôi lắm. Phố xá những nơi kia đã được lệnh bật mọi loại đèn bảo vệ, đèn đường đề phòng xộn rộn. Cảnh giác cũng phải. Tiếc là vào lúc như thế này! Cái tật liên tưởng lan man của mình chẳng ra làm sao. Mình cũng thất vọng chứ? Đúng là những đám mây trắng lang thang đầy trời kia ngoài tầm che của Nàng Trăng và từ đó ánh sáng tán xạ... Làm hỏng cả một nguồn thơ và những gì gì nữa. Thôi! Chẳng can gì đến mình. Anh chàng họa sĩ trẻ bỗng nói: "Cảnh sắc này chưa từng có trong hội họa".

Gần hai phút trôi qua. Một điểm rìa phía tây đĩa đen bật lóa lên như pháo sáng, chói gắt. Một vành cong sáng mảnh như sợi tóc hé ra, lớn lên rất nhanh theo hình lưỡi liềm. Lại bắt đầu có bóng nắng, đậm dần lên. Tôi thở một hơi dài nhè nhẹ. Có thể là tôi luyến tiếc những giây phút mà vạn vật dường như nín thở. Chờ thì lâu mà qua thì chóng vậy! Có tiếng ai đó, giọng của kẻ sung mãn: "Chẳng có gì!". Sao lại chẳng có gì? Cái "gì" của quí vị là cái gì vậy? Nhưng đúng ra, có lẽ mọi người đều ít nhiều hẫng hụt. Như lần đầu tôi đến chùa Hương. Tôi đã tìm đọc rất nhiều thơ và văn cổ kim viết về chùa Hương. Đã tưởng tượng bao nhiêu thứ về cảnh và tình chùa Hương. Lại thấy một chùa Hương khác! Khi ta kì vọng quá nhiều thì dễ bất như ý, ai cũng nói vậy mà. Tôi bỗng cảm thấy mình thật là ngố. Trong thâm tâm, mình cũng đã đinh ninh sẽ được thấy bình minh giữa trưa. Nhưng chẳng có bình minh, dù là bình minh gượng. Còn hoàng hôn? Ngày có tắt đâu! Song, đã có hai phút tuyệt vời khó gọi tên. À, mình đã thoáng nghĩ đến. Đúng rồi! ***Hoàng hôn pha lê***. Hình như tôi đã thốt thành lời. Chàng họa sĩ quay nhìn tôi: "Ồ!".

1995 - 1996

KHẢI NGUYÊN

truyện dịch

CÂY THÁNH GIÁ

NGUYỄN VĂN SÂM

nguyên tác của Jurgis Jankus (Lithuania)

Ai, ba mươi năm trước đây, nếu từng đi vào con đường nhỏ từ Girkalnis đến Simkaiciai, chắc hẳn sẽ còn nhớ một cây thánh giá gần rìa làng Pakalniskiai, chỗ triền dốc của ngọn đồi có một cái lâu đài, nơi mà con đường quẹo vào một cánh đồng cỏ ướt. Cây thánh giá nầy đặc biệt, khác với tất cả những cây thánh giá khác rải rác khắp các nẽo đường vùng này. Thánh giá làm bằng hai khúc cây sồi dầy, chắc chắn, đen bóng theo thời gian, nắng mưa gió bão để lại chi chít vết rạn nứt cùng những đám rêu móc xám đậm đóng trên nhiều chỗ. Đầu và hai tay thánh giá tận cùng bằng những nắm tròn thật to, đã bị thời gian bào mòn. Đây là những thứ có lẽ mới được thêm vô sau này vì làm bằng loại cây tạp. Chắc một nghệ nhân nào đó muốn thánh giá đẹp hơn nên đã dùng tài nghệ mình đẻo gắn thêm vào. Ta có thể đi qua ngang qua chính thánh giá này mà không chú ý vì thánh giá tương tợ quá nhiều, rải rác trên khắp ngả đường của Lithuania. Nhưng chính nét mặt của Đức Chúa mới gợi sự chú ý của chúng ta. Khó ai có thể đi qua đó mà không ngừng lại hay không quay đầu ngoái lại nhìn nhiều lần. Tượng Chúa rất đặc biệt, cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu nỗi tại sao tượng nầy lại không nỗi tiếng trên hoàn vũ, trừ phi thượng đế, bằng chính sự khiêm cung của mình, muốn như vậy. Thân hình tượng bằng cở với người bình thường, được khắc từ một khúc cây nguyên khối. Ngay cả hai cánh tay nữa, cũng không phải được khắc rời rồi

thêm vào. Tứ chi đã bị gió bào mòn, rung rẫy trong sự mệt lã. Cái đầu hơi chồm tới phía trước và nghẻo về một bên, chìm đắm trong những ý nghĩ lo âu và đau đớn... và có thể luôn cả những lo âu của ngày mai ngày mốt nữa. Cái vương miện bằng cây gai thường thấy trên đầu chúa đã mất. Cái mái che thường thường bão vệ ngài khỏi bị mưa, tuyết cũng không còn. Chỉ có, do ai đó đặt trên cái đầu bi thảm này một vòng hoa tập tàng như hoa bắp, hoa chuông xanh, hoa vàng mao lương, cùng những thứ hoa dại khác. Chuyện này một đứa trẻ cao cao cũng có thể làm được vì thánh giá rất thấp, những ngón chân của bức tượng gần chạm mặt đất. Hình như chân thánh giá đã bị hư hoại nhiều phen, mỗi khi được thay, lại ngắn hơn lần trước. Nếu vậy thì nó phải cũ lắm bởi vì loại cây sồi rất lâu mục. Nhưng tại sao thời gian lại không bào mòn nét sinh khí trên mặt bức tượng? Người ta thường đứng chờ đôi mí bức tượng bi thảm nầy thình lình mở ra, mắt sẽ nhìn thẳng vào anh, đôi môi sẽ hé mở, anh sẽ nghe tiếng nói mà cả thế giới từ lâu đợi chờ, những tiếng nói mà các nhà thần học và thi sĩ hằng tìm tòi bằng muôn ngàn sách vỡ. Nhưng những lời ấy đến với anh, tự nhiên như bông hoa nở mỗi mùa.

"Tôi biết, cậu đang cầu nguyện. Hay là .... chỉ ngắm nhìn mà thôi?" tiếng một bà lão kéo tôi ra khỏi giấc trầm tưởng. Tôi nhìn lại. Nảy giờ bị cuốn hút vào bức tượng, tôi không để ý bà ta lụm cụm đến đây lúc nào. Đó là một bà lão quá già, lưng còng theo năm tháng, gương mặt chằng chịt nét nhăn nheo nhưng đôi mắt thì sinh động và trẻ trung. Thời gian với những ngón tay thần sầu đã không chạm được đôi mắt đó, giống như là đã không thể chạm được gương mặt của Đức Chúa trên cây thánh giá kia. Một tay bà ôm rổ đầy lá củ cải đường, tay kia cầm vài củ carốt mới nhổ.

"Đẹp quá," tôi nói, mắt hướng về Đức Chúa.

"Vâng, đẹp thật -- và rất quý giá. Nhưng sẽ không ở đây lâu đâu." người đàn bà thở dài, dùng bàn tay quẹt ngang mày.

"Tại sao vậy? Coi còn có thể đứng đây lâu lắm mà."

"Có thể đứng, nhưng không đứng. Chỉ trong vòng một hai năm thôi. Ông coi, chân bức tượng gần chạm mặt đất rồi kìa. Khi chân đã chạm rồi thì Đức Chúa sẽ vác thánh giá đi chỗ khác. Một sáng nào đó chúng ta thức giấc sẽ không thấy người ở đây nữa."

Tôi muốn cải lại, nhưng biết rằng không nên trực tiếp nói ngược lại những niềm tin ở địa phương. Tôi làm thinh một chập, mắt vẫn ngắm nhìn gương mặt Chúa và đặc biệt là đôi môi của người, lúc này đây hình như đang mấp máy muốn nói. Tôi phát biểu: "Một công trình tuyệt mỹ, vô cùng tuyệt mỹ. Ai khắc vậy? Nếu ông ta còn sống, tôi rất hân hạnh được gặp một điêu khắc gia kỳ tài như vậy."

"Thưa ông, không ai khắc được thánh giá này. Tôi sống từ nhỏ tới giờ ở đây, thấy thánh giá không thay đổi chút nào. Không khác một chút xíu nào. Khi tôi chỉ cao bằng này, "bà ra dấu bằng tay một khoản cách với mặt đất, "tôi đã kết những vòng hoa cho Ngài. Chỉ có điều là lúc đó tôi không thể choàn lên được. Vói không tới. Ngay cả người lớn cũng vói không tới. Họ phải tìm cái gì đó để đứng lên. Và khi muốn hôn chân Ngài, tôi phải nhờ ai đó ẳm lên, nhưng bây giờ thì ngay cả một đứa trẻ nhỏ nhất cũng có thể vói tới dễ dàng. Mắt tội lỗi của người đời không thể nhận ra... nhưng thánh giá càng ngày càng lún sâu xuống...."

"Có thể có luồng nước ngầm ở dưới đó," tôi bắt đầu giải thích, "thanh niên, đàn ông ở đây phải phụ nhau dời đi chỗ khác mới phải." Trong thâm tâm tôi nghĩ vật quý giá như vậy phải được đặt trong lồng kính ở bảo tàng viện, nhưng tôi không nói như thế, sợ rằng chống lại bà ta, khiến cho bà sẽ làm thinh không nói thêm. Ngay cả ý kiến dời đi của tôi cũng làm cho bà lắc đầu.

"Ông ơi, đã không ai tạo nên thì cũng không ai di chuyển đi!" bà phát ngôn một cách chắc nịch.

"Không ai tạo nên!" Tôi ngạc nhiên.

"Dĩ nhiên là không. Ngài tự mình đến đây và chọn nơi này; chỉ là do chúng ta, cứ chất chồng tất cả các chuyện lộn xộn, lo lắng, và những hành vi quỷ quái của chúng ta lên đầu Ngài cho nên Ngài mới lún dần lún dần..."

Bà ngừng nói. Tôi cũng thế. Cả hai chúng tôi nhìn thẳng vào cây thánh giá.

Bà chầm chậm ngồi xuống đám cỏ xanh dầy bên vệ đường. Tôi cũng ngồi xuống, kế bên bà, vẫn

miên man nghĩ rằng thánh giá này cần được đem đặt vào viện bảo tàng. Nhưng tôi vẫn không nói gì. Bà bứt một ngọn cỏ mần-trầu quấn trong mấy ngón tay làm như mang nhẫn. Trên tay bà không có một cái nhẫn nào khác. Có thể bà chưa bao giờ lấy chồng hay là có thể bà ta đã cỡi nhẫn ra, chùi bóng lại để vào trong hộp đồ vật sẽ được chôn theo khi bà qua đời.

"Tôi biết người trẻ và có học vấn khó hiểu được chuyện như vậy", bà nói sau một lúc trầm ngâm, "họ phải kiểm chứng tất cả mọi việc, rồi tái-kiểm- chứng rồi phải được viết xuống trước nữa. Nhất là được viết trong sách vỡ.

Tôi cũng đã từng đọc sách, và nhờ ơn Chúa, cho tới giờ đây tôi vẫn còn đọc sách được. Chúa cho tôi đôi mắt tốt. Tôi cũng đọc báo nữa. Càng đọc, càng thấy rằng chuyện trên đời này không thể nào viết hết tất cả vào trong sách vỡ! Lấy cái chuyện cây thánh giá của chúng tôi đây làm thí dụ. Không ai đem vào sách vỡ cả. Ai có thể đếm được hết những gì đã chất chồng lên vai và lên tim người!" Rồi bà ngừng lại nữa.

Bà đã cỡi mấy cái nhẫn cỏ ra, bây giờ bà đang nhai nó. Thình lình bà mỉm cười.

"Răng cỏ tôi vẫn còn gần đủ hết. Chúa đã rất thương mến tôi. Tôi đã có một đời sống đẹp đẽ, thoải mái. Thỉnh thoảng tôi vẫn tự nhủ thầm: "Mary ơi, đời sống mầy như thế nầy đáng lẽ mầy phải làm cho Người nhiều vương miện hơn nữa! Chắc là ông đã từng đọc sách về những năm kinh hoàng của bịnh dịch?" bà ta thình lình chuyển hướng câu chuyện.

"Bây giờ thì không ai nói tới chuyện ấy nữa, nhưng khi tôi còn nhỏ thì đó là câu chuyện trên cửa miệng mọi người. Dầu không sống trong thời gian bịnh dịch, họ vẫn nhớ qua lời kể của cha mẹ, ông bà. Người thì nói khi một trận gió thổi qua, tất cả mọi người đều ngã rạp xuống, ngã luôn không đứng dậy. Kẻ thì bảo có người kỵ mã áo đen cỡi ngựa chạy như bay trong đêm, qua đến vùng nào, sáng hôm sau phân nữa nhân số ở đó không còn thức dậy được. Sáng hôm sau nữa thì phân nữa số còn lại cũng nằm luôn. Chỉ có người may mắn đêm đó không ở đó hay những người đang quỳ dưới thánh giá cầu nguyện lúc người kỵ mã đi qua mới không bị nguy hiểm thôi. Nhưng không chết thì họ phải lo việc tống táng người chết, săn sóc người bệnh và coi chừng gia súc trong làng. Thời đó làng tôi rộng hơn bây giờ nhiều. Họ nói rằng trời mưa cả ngày không dứt. Khi hơi quang tạnh thì ở phía tây, đằng dưới đồi, một đàn quạ đen kéo đến đậu phủ kín cây cối và rợp nóc mọi nhà. Chó rên ư ử ở chỗ ngạch cửa, xin được vào trong. Ngay cả đàn ông cũng rùng mình vì tiếng quạ kêu đinh tai nhức óc. Trời tối sớm hôm hơn thường nhựt. Sáng sớm hôm sau, đàn quạ đã đi mất tiêu nhưng con người ở đây thì bắt đầu rơi rụng như lá úa mùa thu. Chỉ có ông Darvyda Ignaca là không hề gì thôi. Chả là ngày hôm trước ông ta đi ra vùng kế cận lo chuyện ép hột gai lấy dầu ăn. Sáng sớm hôm sau, trở về, ông thấy cả gia đình mình bị bịnh dịch. Cả những người chòm xóm chung quanh nữa. Một vài người còn có thể cựa quậy được ngày hôm đó. Nhưng tới ngày thứ ba thì chỉ còn lại trơ trụi mình ông. Họ nói nhờ ông rất mạnh khỏe. Kiểu khỏe mạnh nầy ngày nay không còn nữa bởi vì con người ta sống dễ dàng quá. Ngày xưa thì không vậy, ai ai cũng phải làm việc cật lực nên mình mẫy cứng như sắt và khỏe như trâu, gió mưa coi như không. Ignaca cũng vậy. Ban ngày ông ta đi từ nông trại nầy qua nông trại khác. Săn sóc trâu bò. Giúp đở người bịnh. Đem chôn người chết. Ông có thấy cái gò đất gần trung tâm làng đấy chăng? Trong cát chỗ đó, ông Ignaca đào lỗ, xếp người chết vô như là xếp cũi. Xếp ban ngày, chiều lấp chôn không thôi ban đêm chó đào bươi lên.

Một ngày nọ, sau khi chôn tất cả người chết trong ngày, ông ta lấy làm ngạc nhiên khi thấy từ phía cánh đồng xa tiến đến một người vác trên vai một cây thánh giá thật to.

Ignaca mặc dầu quá mệt mỏi rồi nhưng cũng ra hỏi người ấy có cần giúp đở gì không. Ông tưởng chắc đây là một người muốn trồng cây thánh giá chỗ mình nằm sau khi chết. Nhưng mặc dầu trông rất là quen thuộc, người kia lại hoàn toàn xa lạ, không phải dân trong làng. Ignaca đề nghị vác giùm cây thánh giá để trong sân nhà mình.

Ông nói: "Tôi sẽ nặn sữa bò, lấy gì đó cho bác ăn, rồi thắng ngựa vô xe. Bác không thể vác thánh giá nặng như thế nầy một mình được.

Ignaca để dựa thánh giá vô vách chỗ hông nhà (bà nội thường chỉ chỗ vách tường trầy trụa ở

gần cuối nhà), và để người kia ngồi kế bên nhà, lo chạy đi vắt sữa bò.

Lúc sau, khi mời bánh mì và sữa tươi cho người nầy, ông ta hỏi, "Bác vác thánh giá nầy từ đâu tới vậy?"

"Từ rất xa, có thể nói là từ phía đầu kia của trái đất," người lạ mỉm cười.

"Và bác vác một mình như thế à? Người ta chết nhiều quá nên không ai giúp bác hết phải không?"

"Không phải vậy, chỉ vì họ còn có quá nhiều chuyện để làm mà thôi."

"Tôi có thể giúp bác, "Ignaca thành thật đề nghị, "nhưng mà không biết ai lo cho người bệnh và chôn cất người chết đây? Và cả gia súc cũng cần phải được chăm lo nữa. Tôi muốn nói là không thể cứ thả chúng chạy rong ra đồng được. Nếu đường không xa thì tôi có thể vác cho đến chập tối. Nếu đường xa thì tôi sẽ bắt kế ngựa. Bác sẽ trả xe lại sau. Bác không thể vác nặng như thế một mình được."

Người kia mỉm cười lần nữa.

"Bây giờ thì không xa nữa," ông vừa nói vừa rời ghế đứng dậy định vác thánh giá. Ông vừa yếu đuối vừa mệt mỏi đến nỗi Ignaca nhỏm dậy kêu lên:

"Chờ đã, tôi không thể để bác vác một mình được. Bác khiêng đằng chân đi, tôi sẽ khiêng hai tay thánh giá!" Ignaca nắm vô tay thánh giá, đặt lên lưng mình, cảm thấy chân mình như lún xuống cát, vai mình quằn xuống như mang vật nặng ngàn cân. Nhưng ông nghiến chặt răng, bước đi, dầu run rẩy, dầu chập choạng.

"Xin Thượng Đế giúp con, "ông thều thào trong miệng.

"Cố gắng đừng ngã, cố đừng chết. Chết thì ai lo việc ngày mai đây?"

Họ hì hục đi ra đường rồi đi ra khỏi làng.

Người lạ kia nói,

"Được rồi, để tôi ở đây."

"Bộ bác muốn mang một mình à?" Ignaca hỏi qua bã vai mình.

"Ta cứ đặt xuống đây đi. Tôi không muốn mang đi xa hơn. Đây là một chỗ tốt," người lạ mặt lại cười lần nữa.

"Nếu bác muốn đặt thánh giá ở đây phải chi bác nói trước để tôi mang theo một cái xuổng. Mình không thể dựng lên bằng tay không được."

"Đừng lo. Về đi. Anh cần nghĩ ngơi nữa mà."

"Mình sẽ đi về cùng. Nếu bác không thích nằm giường thì cũng có rơm trong trại. Tôi sẽ đưa cho bác thật nhiều mền," ông ta nói.

Nhưng người kia đã ngồi lên trên cây thánh giá. Đưa tay chống cằm, ngước mắt về phía Ignaca.

"Cám ơn lòng từ tâm của anh," ông nói, "nhưng tôi sẽ nghỉ ở đây. Người của Thượng Đế đặt đầu thì nơi đâu lại chẳng được? Và cũng cám ơn anh đã đở vớt gánh nặng cho tôi. Về đi. Ở nhà, người bệnh, người chết, và gia súc đang đợi chờ anh đó. Tôi muốn ngồi đây một chút, yên lặng suy nghĩ."

Ignaca quay lưng dợm đi, rồi ngó ngoái lại nhìn người kia đắm chìm trong mộng mơ. Sau cùng ông ta nói "Bác phải là người quanh quất đâu đây. Tôi chắc chắn rằng tôi đã từng gặp bác ở đâu đó rồi."

Người kia ngước mắt lên lần nữa, nhìn Ignaca rồi lại cười. "Có thể tôi không đến từ xa, có thể đến từ gần hơn nữa. Nhưng mà bây giờ trời tối quá rồi. Mai đến đây, mình sẽ nói chuyện thêm. Tôi sẽ đợi ở đây."

Ignaca muốn nói điều gì hơn nữa nhưng không thể tìm ra lời nên chỉ nhún nhẹ vai, đi về. Rồi thì

ông bắt đầu cảm thấy mệt mỏi ghê gớm. Như mỗi bước chân là mỗi bước sau cùng của đời mình. "Có thể là cái bệnh dịch đó thấm vô mình mình rồi," ông ta nghĩ thầm. "Nếu mình ngã xuống, sẽ không còn ai để đào lỗ chôn mình." Nghĩ như vậy, ông lê bước đi về nhà, ngã bịch xuống ghế dài, chỉ thức dậy lúc sáng hôm sau.

Ông ta thức dậy, ngạc nhiên quá đổi: trong nhà, tất cả mọi người đều đã lành bệnh.Tất cả dân làng nữa, đều đã lành. Người chết rồi thì thôi, nhưng ai chưa chết thì đứng dậy đi đứng như chưa từng bệnh hoạn. Họ đi quanh trong nhà, săn sóc súc vật, chôn cất và khóc thương cho người chết. Họ vui mừng vì bệnh dịch đã bỏ đi nhanh chóng cũng như khi nó đến làng. Ignaca chạy đi giúp đở dân chúng trong làng, nói cho họ biết chỗ nào người nào đã được chôn cất. Chỉ cho đến khi nửa trưa Ignaca mới nhớ trực lại người đàn ông lạ lùng kia.

Nếu ông ta đợi như đã nói thì chắc là đói lắm. Ignaca đổ đầy một bình sữa, lấy ổ bánh mì lớn, trèo lên gác thượng cắt một miếng thịt ba rọi, chạy vội vàng ra chỗ đó. Trước mặt ông ta sừng sững một thánh giá to lớn. Dựng đứng, trông nó lớn hơn cái ông ta khiêng hồi hôm nhiều.

Hổ thẹn dấy lên ngập lòng Ignaca. Rõ ràng là người kia đã chờ, chờ mãi, cho đến khi tìm được cái xẻng để dựng cây thánh giá lên, dựng một mình, rồi bỏ đi bởi vì không một ai chung quanh. Khi dòm quanh quất trên đồng, hy vọng thấy được người lạ kia, Ignaca tiến gần đến cây thánh giá, ngước mắt lên nhìn và rợn người: trên cây thánh giá, chính cái người mà ngày hôm qua ông bỏ đi về vì nghe nói rằng cần được ngồi yên lặng để suy nghĩ, đang ngó ông. Ignaca buông rơi bình sữa, ổ bánh mì rời khỏi tay; ông giỡ mũ ra, không để ý rằng hai đầu gối mình cong xuống.

"Thượng Đế ôi, chính đó là đức Chúa Jesus!" ông thì thầm. "Hôm qua Chúa đến với con. Ăn uống. Chuyện vãn. Con đã không nhận ra Chúa. Xin Chúa tha lỗi cho con."

"Hãy đứng dậy," Đức Chúa nói một cách yên lặng và rất tự nhiên. "Bây giờ con nhận ra ta. Rất tốt! Hãy đi nói với mọi người chuyện gì xảy ra ngày hôm qua. Bảo họ mang tất cả niềm vui, nỗi buồn, chuyện lo lắng khó khăn, chuyện tội lỗi xấu xa, lòng hối hận ăn năn .... của mình đặt lên trên thánh giá nầy. Những chuyện xấu sẽ làm cho thánh giá lún xuống, chuyện tốt sẽ nâng thánh giá lên."

Đức Chúa yên lặng, và trong tiếng thở dài của Ignaca, người biến thành bức tượng tạc bằng gỗ.

***

Qua bao năm tháng, thánh giá vẫn đứng đó, cao nghệu, sừng sững, lắm khi hình như nó rục rịch vươn lên cao. Rồi nó bắt đầu lún dần xuống. Bây giờ đây chính ông thấy đó, còn có bao nhiêu nữa đâu: và chúng ta thì cứ tiếp tục đặt gánh nặng lên đầu Người mãi. Không ai nói với tôi, nhưng trong tim tôi cảm thấy rằng.... ngay khi mà chân của Người chạm phải mặt đất, thì Người sẽ đứng lên, vác thánh giá đến một nơi khác. Chúng tôi tất cả sẽ mồ côi. Chính đáng thôi, nhưng vẫn là mồ côi." Với những lời nầy, bà lão đứng dậy, nhón gót để sửa lại cái vòng hoa, quỳ xuống hôn bàn chân bị đóng đinh, rồi bỏ đi. Như bị xuất thần, trong mấy phút dài tôi nhìn khoảng cách nhỏ giữa chân Chúa và đám cỏ dưới đất, thình lình một ý tưởng lóe trong trí tôi -- điều gì sẽ xảy ra nếu chuyện vừa kể không phải là chuyện thần thoại mà là chuyện thật? Điều gì xảy ra nếu Chúa đứng dậy, bỏ đi, không phải để tìm một chỗ khác, mà để rời khỏi trái đất nầy. Và điều gì sẽ xảy ra, nếu trong khi ra đi, người lấy theo điều răn rằng hãy thương người láng giềng hàng xóm, một điều mà trong hai ngàn năm nay vẫn còn lạ lẫm đối với chúng ta? Tôi nhìn chung quanh. Giữa trưa, hơi nóng tràn ngập cánh đồng, vườn cây, nhà cữa. Không một nét nhỏ nào trên gương mặt của Chúa động đậy -- Mắt của người yên tĩnh, chăm chăm nhìn vào cõi vô cùng. Không ai sửa soạn để đưa ra một câu trả lời, trừ câu đau thương vừa vang vội trong trái tim tôi.

(dịch theo bản tiếng Anh của Audrius Tadas Klimas

NGUYỄN VĂN SÂM

truyện ngắn

LỜI ƯỚC NGUYỆN

ĐÀM LAN

- Hải An ơi ! Ra đỡ hộ chị với.

Tiếng chị Nga lảnh lót làm tôi buông vội con dao xuống cái thớt.

- Ủa chứ mấy chàng thanh niên đâu mà để chị tha lôi vầy nè ?

- Mấy đứa nó đang xếp bàn ghế. Em đem đám này vô bếp đi, còn hoa để chị mang lên cắm. Có thấy Dung Nhi đâu thì kêu lên hộ chị nha.

- Dạ.

Tôi mang những cái túi xách rau quả vào bếp khi chị Nga lại tất bật ôm đám hoa đi về phía hội trường. Vẫn cái dáng trẻ trung năng nổ hoạt bát của một Phó Giám đốc, hình như tôi chưa lúc nào thấy sự mệt mỏi hiện lên gương mặt chị thì phải. Bỗng một thoáng, tôi nhớ lại...

Hơn năm năm trước, một con bé lơ ngơ láo ngáo với tấm bằng đại học chưa kịp khô dấu mực. Thập thò trước bàn tuyển dụng, phập phồng với sự phán quyết của người ngồi sau cái bàn ấy. Anh Quang, Trưởng phòng nhân sự với bộ mặt nghiêm nghị đến phát run. Để tôi phải hít đến ba hơi sâu trước khi trả lời phỏng vấn. May quá, cuối cùng cũng lọt qua cửa ải vào đời, nói đúng hơn là vào công ty Hoá chất Dệt-Nhuộm này. Cái tâm lý e dè, nhút nhát, ngần ngại của một con bé non choẹt chân ướt chân ráo lần hồi biến đâu mất. Tôi mau chóng làm quen công việc nhờ vào sự tận tình chỉ dẫn của những anh chị đến trước, và những lời động viên thân tình của chị Nga.

- Ráng lên nghe em, cái gì không biết cứ hỏi, không hỏi thì mãi mãi vẫn là không biết. Có ai bắt nạt em cứ méc chị, ở đây em cứ coi như ở nhà của mình vậy nha. Tâm lý có thoải mái thì làm việc mới hiệu quả được.

- Dạ. Em cám ơn chị.

Lúc đó, tôi không biết chị là phó Giám đốc của công ty, mà cũng không rõ chức phận của chị đến đâu, chỉ thấy hầu như chỗ nào cũng có mặt chị. Lâu dần tôi hiểu. Công ty này cứ như một đại gia đình vậy. Tiêu chí của công ty là : Văn Hoá – Tình cảm – Tôn trọng – Nhiệt tình. Không chỉ là những yêu cầu đối với tất cả anh chị em công nhân các bộ phận, mà cả ban lãnh đạo cũng hết sức thể hiện. Không hẳn là không có khoảng cách giữa công nhân và lãnh đạo, nhưng những khoảng cách ấy chỉ nhìn thấy trong một số yêu cầu của công việc, còn lại thì thật sự như người thân một nhà. Còn không phải sao. Khi mỗi mỗi niềm vui và khó khăn của mỗi gia đình đều được sự quan tâm động viên và hỗ trợ đúng lúc của ban lãnh đạo. Vào những ngày lễ tết, công ty đều

có tổ chức những hoạt động chung, đó là sự gắn kết tình cảm và trách nhiệm cho tất cả mọi người. Để ai cũng cảm thấy mình thực sự là một nhân tố cần thiết và chan hoà cùng tập thể. Hàng năm, vào những lễ tiết của Phật giáo như rằm tháng bảy, Phật đản, và ngày kỷ niệm thành lập công ty, đều có mời Thầy đến cúng lễ rất trang nghiêm và thành kính. Những hoạt động này, tôn thêm nền căn bản cho công ty, không chỉ là một đức tin mà còn gieo một tâm thái an hoà, tín trọng cho mọi người. "Có thờ có thiêng, có kiêng có lành". Không biết có phải nhờ thế mà công ty luôn làm ăn phát đạt hơn mười năm qua. Hai năm trước, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế chung, những công nhân chúng tôi xì xào, không biết ai sẽ rơi vào cảnh thất nghiệp. Nhưng rồi vẫn không thấy có quyết định đáng buồn nào đưa ra từ ban lãnh đạo. Chỉ thấy những lời thăm hỏi như ân cần hơn, những quan tâm chia sẻ như thấu đáo hơn. Về sau tôi có nghe phong phanh, ban giám đốc quyết định bù chi bằng mọi giá để duy trì hoạt động của công ty ở mức bình ổn nhất. Trời không phụ lòng người, giai đoạn bấp bênh qua nhanh, và lộ trình của công ty tiếp tục những bước đều đặn. Với tôi, còn là một kỷ niệm nhớ đến suốt đời. Bởi cũng trong thời điểm đó, chúng tôi tổ chức lễ cưới. Bạn đời tôi cũng cùng trong công ty. Cũng chỉ định đơn giản một cái lễ ra mắt cho đủ thủ tục, nhưng chị Nga đã bắt phải tổ chức cho đàng hoàng tươm tất. "Cả đời mới có một lần, đơn giản quá không vui mà về sau tiếc mãi, các em không phải lo gì cả, công ty sẽ tổ chức đầy đủ cho các em." Vậy là chúng tôi đã có một lễ cưới rôm rả đẹp đẽ như mọi lễ cưới khác. Ngày chúng tôi chào đón một hình hài bụ bẫm cũng như ngày công ty chào đón thêm một thành viên vậy. Niềm vui không chỉ trong phạm vi một gia đình mà trở thành một niềm vui chung. Cũng như hôm nay, tất cả mọi người đang chộn rộn cho một Lễ Giáng Sinh. Năm nào cũng vậy :

Không chỉ con chiên mà cả người ngoại đạo

Mỗi Giáng Sinh lại thêm một mùa vui

Ngày an lành cho trần thế nơi nơi

Niềm hạnh phúc râm ran lòng tay ấm

Đấy, tiếng chị Nga đang lảnh lót nơi đại sảnh, nơi một cây thông lớn đang giăng đèn trang trí. Nhìn khung cảnh chộn rộn, lòng ai cũng háo hấc một niềm chung chia hạnh phúc. Bữa tiệc cũng là nơi họp mặt của toàn thể các gia đình trong công ty. Những em bé sẽ được súng sinh trong những bộ trang phục ngộ nghĩnh, và mừng vui đón những món quà của Ông già NOEL đem tới. Những món quà này cũng từ quỹ xã hội của công ty. Những điều mà một số bạn bè tôi phải ghen tị khi họ đang phục vụ ở những nơi khác. Sự ghen tị của họ càng làm tôi nhận thức rõ một điều "**Sẽ không có kết quả tốt nêu không có sự gắn kết, cộng hợp một cách thân thiện giữa những con người trong cùng một mục đích**." Sự gắn kết này đã xoá đi tâm lý hạn chế của một người làm thuê. Trên thực tế, bất kỳ ai trong đời mà không là một người làm thuê chứ. Khi bạn đem đánh đổi công sức, trí tuệ của mình cho một món thù lao lớn nhỏ, thì đã có nghĩa là làm thuê rồi. Làm thuê. Nói một cách khác, chính xác hơn là sự trao đổi các nhu cầu đời sống. Quan niệm

này có thể áp dụng cả từ vua chúa đến quan dân. Mỗi cương vị một trọng trách. Cuộc sống luôn là một sự công hợp và cộng hưởng. Sự khác biệt nếu có, chỉ từ cách đối xử giữa những cương vị, tính cách mà thôi.

Mùi thơm xào nấu nức cả một gian bếp, toả đến tận ngoài sân, khiến cho một số cái dạ dày sôi lục ục…

- Ui trời mấy mợ đảm đang ơi. Tra tấn cái lỗ mũi anh em ta quá chừng rồi nè. Kiểu này hổng biết còn đủ sức đi lễ nữa không đây.

- Đừng có mà rộn ràng quá nghe. Phải ăn có lúc, phải chơi có thì. Không đi lễ mai Chúa phạt thì đừng có la làng đó.

- Dạ, nhưng mà em hổng có biết Amen thì răng chừ ?

- Thì hát bài "Lạy Chúa con là người ngoại đạo, nhưng tin có Chúa ở trên cao…ọ

- Nói đến hát mới nhớ, mấy giọng ca vàng của công ty lo mà đăng ký sớm đi nha, lát hồi giành nhau thì mệt lắm đó.

- Việc chi phải giành, người ta hát mình cũng hát…Jingle bell…Jingle…bell…

Một làn âm hưởng lây lan bất ngờ, khúc nhạc Mừng Chúa Giáng Sinh trỗi lên từ những đôi môi. Và những tiếng cười…

Lồng thêm một cái áo ấm cho bé Vy, đôi chân chập chững của bé cứ muốn tuột khỏi tay mẹ.

- Yên nào , đợi mẹ đi giày đẹp cho đã, đẹp thì ông già Noel mới cho quà nghe con.

- Em mặc bộ nào, anh ủi luôn cho nè.

- Bộ đồ em vắt ở ghế kìa.

Chúng tôi không đi lễ, vì không có đạo, nhưng vẫn long rong phố xá một lúc rồi về tập trung tại hội trường công ty. Bữa tiệc nửa đêm đã được chuẩn bị chu đáo. Đó mới là cuộc vui hoành tráng và ý nghĩa nhất đêm nay. Sẽ như những năm trước, cuộc vui kéo dài đến sáng, và hôm sau là một ngày nghỉ cho tất cả. Niềm phấn khích cứ bồi hồi trong tôi. Bất giác tôi ngước lên trời dâng lên một lời ước nguyện : ***"Là người ngoại đạo, nhưng con cũng cầu xin Thiên Chúa ban cho một hồng ân. Xin cho tất cả các anh chị em trong công ty con, luôn luôn được mạnh khoẻ và hạnh phúc, nhất là anh chị Giám đốc, để dẫn dắt công ty mãi trường tồn và phát triển, để nơi đây sẽ mãi mãi là một ngôi nhà thứ hai cho chúng con. Amen."***

Tiếng chuông trầm thong thả …ngân xa.

ĐÀM LAN

tản mạn

VUI, BUỒN THÁNG MƯỜI HAI

PHẠM NGA

Xa xưa, vài năm năm đầu thập kỷ 60, chiến tranh VN chưa khốc liệt mà chỉ mới có mặt đâu đó ở những vùng rừng núi thật xa đô thành Sài Gòn. Do đó, ít ra là đối với tuổi niên thiếu hồn nhiên của những cậu bé dân Sài Gòn như tôi, những tháng 12 của vài năm đầu 60 quả là "bình yên dưới thế", nên bọn nhóc chúng tôi đều háo hức trông chờ những lễ hội lớn lao, thật vui vẻ là Noel và Tết dương lịch. Đặc biệt vào thời ấy, tôi mới được hiểu lễ mừng Chúa Giáng Sinh hằng năm đã không phải là sinh hoạt tín ngưỡng của riêng người Thiên Chúa giáo mà là một lễ hội lớn của toàn cầu, dành cho tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo nào, màu da nào. Bên cạnh việc giáo dân hành lễ ở nhà thờ, mọi người còn cùng nhau vui chơi, tiệc tùng, họp mặt, hẹn hò, tặng quà, khiêu vũ, chúc tụng...

Cứ bắt đầu nghe bản Jingle Bells vang vang ngoài phố cùng hình ảnh ông già Noel cỡi xe tuần lộc, tươi cười trên những tấm thiệp đẹp đẽ là tôi đã cảm thấy vô cùng nôn nao, hí hửng. Bọn trẻ, bọn thanh niên nam nữ thì lúc nào chẳng chộn rộn trong những mùa hoan lễ.

Năm nào cũng vậy, bác Phán, một con chiên ngoan đạo, bạn bố tôi, cũng mời toàn bộ gia đình Phật giáo chúng tôi đến chơi ở nhà bác suốt đêm 24, hay ít ra phải có mặt lúc nửa đêm để cùng ăn réveillon. Người ngoại đạo, không phải Thiên chúa giáo, cũng rầm rộ tổ chức ăn uống vui vẻ. Một cái cớ quá đẹp cho các ông chè chén thâu đêm trong cái lạnh nhè nhẹ cuối năm.

Sau khi đã mỏi chân dạo phố Tự Do, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... tráng lệ đèn hoa (đặc biệt rực rỡ là khu vực nhà thờ Đức Bà quận Nhứt và nhà thờ Đức Bà Tân Định), ai nấy trở về nhà mình hay nhà bạn bè, cùng nhau ngồi vào bữa tiệc nhất định kéo dài. Đối với cậu bé háo ăn là tôi, người ta mừng Chúa ra đời bằng tất cả tình cảm kính yêu Chúa là rất tốt, nhưng càng tốt hơn nhiều khi có thêm món gà tây tuyệt vời ở nhà bác Phán. Hồi đó, tôi tưởng tượng vào ngày lễ Phật đản, bên

cạnh mâm cơm chay của bà ngoại và mẹ tôi mà còn có thêm một chầu buffet đại loại như bữa réveillon đêm Noel thì hay quá! Vào cái đêm đặc biệt này, tôi còn được người lớn cho phép uống một tí rượu vang nữa. Chưa hết, bác Phán còn nghiêm trang cho biết do nghe tôi đã được lãnh bảng danh dự "đỏ" trong lớp học (hồi đó, hằng tháng có 3 bảng màu đỏ/ xanh /vàng cho 3 hạng nhất /nhì /ba) ở tháng 11nên ông già Noel quyết định có phần thưởng cho tôi, y như tất cả những trẻ em ngoan ngoãn, học giỏi trên trái đất này nhân mùa Giáng sinh. Ông đã nhờ chủ nhà chuyển tới cậu khách 'nhí' một món quà Noel thật xinh xắn, tương tự như đám con của bác đã nhận trước đó…

Ông già Noel muôn đời tốt bụng! Và bác Phán - người đại diện của ông cũng tốt bụng không kém dù bác có hơi đãng trí, quên mất rằng tôi lúc ấy đã là một thiếu niên, dễ gì bị gạt về sự tồn tại huyền thoại của thánh Nicolas ở thế kỷ 20 cùng các trò ma mãnh của ông ấy, như chui ống khói vào nhà, bí mật để quà tặng trên đầu giường cho bọn trẻ, khi chúng vẫn còn say ngủ với những giấc mơ thật đẹp... Không sao cả, vì không gì sung sướng, hạnh phúc hơn cho bằng làm con nít mà được người lớn gạt gẫm kiểu này. Cứ để cho bác Phán phỉnh tôi nhưng thật lòng yêu thương tôi không khác con cái nhà bác mà chia đều quà cáp mùa Giáng sinh.

Vào thời ấy sao người ta có thể sống dễ chịu và rộng mở thương yêu đến thế? Hình như ai nấy đều an tâm, miệt mài làm việc trong một nền kinh tế vững mạnh, vàng y còn khá rẻ, đồng tiền VN cao giá hơn đồng won của Nam Hàn. Giới đi làm ăn lương là quân nhân – công chức (hồi đó nói tắt là quân-công) ở mọi cấp bực lớn nhỏ đều có lãnh phụ cấp gia đình (tức lương vợ, lương con) cùng nhiều loại phụ cấp khác như phụ cấp đắt đỏ, phụ cấp chức vụ, phụ cấp bằng cấp v.v... Trong nước rất ít nghe nói đến nạn công chức tham nhũng. Ngày nay, thỉnh thoảng người ta còn nhắc một cách ngắn, gọn đến nền kinh tế – xã hội thời đó với cái tên "thời kỳ một người đi làm nuôi cả nhà". Mọi người được đãi ngộ và kiếm sống xứng đáng với mồ hôi cần lao mình bỏ ra. Để rồi, điền hình như trong mùa Giáng sinh, người ta sống tương thân tương ái, sẵn lòng chia xẻ những gì mình có với bạn bè, không phân biệt giai tầng xã hội, tôn giáo, học thức...

Có những ông chủ người ngoại quốc cũng rất hào phóng với nhân viên thuộc cấp người Việt. Không riêng gì ông xếp Tây bụng bự ở chỗ làm của bố tôi và bác Phán là công ty đồn điền Michelin, nhiều ông xếp Tây khác, như ở đồn điền S.I.P.H., hãng bia La Rue, hãng xe L'U.C.I.A v.v... cũng tặng quà Noel rất hậu hĩnh. Cứ cuối tháng 12 hằng năm, ít nhiều tùy theo cấp bực và năng lực, mỗi nhân viên người Việt lãnh thêm lương tháng 13 cùng một phiếu tặng đùi trừu (gigot), chai rượu, lóc bia La Rue loại đặc biệt nhãn xanh (trên thị trường chỉ có nhãn đỏ)... Như vào sáng ngày 24, phố phường đông vui, nhộn nhịp, tôi được bố tôi chở đến Givral, cửa tiệm thực phẩm cao cấp nhứt Sài Gòn thời ấy. Bố tôi đưa ra phiếu tặng và nhận cái đùi cừu lạnh cứng. Tôi hãnh diện vô cùng vì thịt cừu (hay thịt ngỗng, thịt gà tây) vốn là những món ăn sang trọng, cao cấp kiểu Tây mà không phải dân có tiền nào cũng có được trong tiệc Giáng sinh. Trước biến cố máu lửa Mậu Thân 1968 thì cậu học sinh cuối cấp trung học là tôi lại hưởng thụ tháng 12 theo kiểu... không con nít nữa! Sau chính biến 1963, nền đệ nhất Công hòa sụp đổ cùng cái lịnh cấm khiêu vũ của bà cố vấn Trần Lệ Xuân, dân Sài Gòn vui chơi thoải mái hơn. Tôi nhớ là dù phải chăm chỉ học hành cho hai cái bằng tú tài I và II (hồi đó tú tài còn thi cả vấn đáp môn sinh ngữ chính) nhưng cứ mùa Noel là chơi thả cửa với một nhóm bạn con nhà giàu. Con nhà trung lưu như tôi chơi với đám "công tử bột" này cũng không đến nỗi là dựa hơi, chơi ké vì tôi vừa là tên học giỏi nhất đám, vừa là trưởng ban học tập lớp, nên các cậu thường xuyên nhờ tôi chỉ bài chỉ vở. Đổi lại, khi các cậu hùn tiền lập một ban nhạc trẻ thì tôi được giữ vai rythm guitar (dự khuyết thôi). Thế là, ban nhạc không có tên này hợp tác với bạn bè trong trường và các bạn bên các trường Pháp là Marie Curie và Charles De Gaulle. Chúng tôi tụ tập chơi party (nói là đi "bùm" hay đi "ban" trong khi tiếng Pháp bal de famille có nghĩa là khiêu vũ gia đình) suốt từ đêm 24/12 cho đến đêm giao thừa 31/12! Nhớ là ví dụ như Noel trúng vào thứ Sáu, thì chơi suốt cho tới thứ Sáu tuần sau – một tuần lễ. Cứ chiều tối là ăn-tơ-ni (tức en tenue, tiếng Pháp có nghĩa là... lên quần lên áo!), hò hẹn kéo tới một biệt thự tư gia nào đó, nhảy nhót suốt đêm. Nếu ban nhạc "oải" rồi thì nghỉ, để băng ma-nhê hay đĩa 33 tours mà nhảy tiếp. Có một lần, khoảng 1 giờ sáng, tụi tôi nghỉ chơi, chở "đào" về chợ Đa Kao, trong nhà lồng chợ có một chỗ bán đồ ăn uống suốt đêm tới sáng. Không rõ là ăn đêm hay ăn sáng nữa nhưng dân chơi Sài Gòn đều biết chỗ ăn uống bình

dân nhưng ngon lành này. Tên chef d'orchestre (trưởng ban nhạc) ngớ ngẩn hỏi: "Tối mai đi đâu hả tụi bây?" Tôi cười: "Tối nay chớ tối mai gì? Đã một giờ rồi, qua ngày mới rồi mà!" Nghĩa là người ta vui chơi đến mất cả ý niệm thời gian.

Nhưng có quên gì cũng được nhưng phải nhớ là chỉ vài tiếng đồng hồ thôi, phải về nhà, tắm rửa sửa soạn, bỏ bộ cánh sang trong mặc đi nhảy đầm ra mà mặc vô bộ quần xanh áo trắng để đến trường. Bọn trẻ chúng tôi thời đó phải làm sao học cho giỏi, cho khá (còn chơi thì... khỏi nói, nhất định giỏi!) mới được cha mẹ tin tưởng mà cho tự do đi chơi. Điều vô cùng quí giá là thời đó, đám thanh niên nam nữ con nhà giàu có, thế lực như thế mà chẳng bén mùi ma tùy, thuốc lắc, thuốc kích dục... như thời nay. Có ghê gớm lắm là một lần, một tên trong đám lén lấy trong tủ rượu của ông già hắn một chai Hennessy ra cho cả bọn uống sec thử (không kèm soda), cho le lưỡi, lắc đầu chơi - rồi thôi!

Đêm giao thừa dương lịch thật tuyệt vời! Còn chừng nửa phút nữa là đúng giữa đêm, mọi người dừng khiêu vũ, nắm tay nhau đứng xung quanh sàn nhảy. Đèn tắt bớt, ban nhạc chơi bản Silent Night với volume nhỏ nhất, nghe dịu ngọt cả cái thời khắc ý nghĩa này. Tất cả nhìn vào cái đồng hồ treo tường và cùng nhau đếm ngược... Năm! Bốn! Ba! Hai! Một! Đúng 12 giờ! Lập tức đèn mở sáng, ban nhạc chơi bài Auld Lang Syne (bài ca Anh Cát Lợi cổ xưa này bị tụi tôi gọi là bài Ò e rô-be đánh đu...!). Mọi người cùng la lên "Chúc mừng năm mới!" bằng cả tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh. Lớn giọng nhất, và cũng xúc động nhất, là những người bạn ngoại quốc, cuối năm không về nước mà ở lại đón năm mới cùng bạn bè VN. Mọi người lại bắt tay nhau, ôm choàng nhau, hôn nhau thắm thiết. Một cô bé trường Marie "Cút" mới quen thôi, đẹp như thiên sứ trên trời, cũng vui vẻ cho phép tôi hôn (lên má thôi!) khi tôi ba xạo, xin một nụ hôn "lấy hên" đầu năm mới! Chủ nhà lên lấy micro chúc năm mới một lần nữa và hét lên "Các bạn hãy khiêu vũ với bản nhạc đầu tiên của năm mới!".

Sau bài Auld Lang Syne với nhịp slow rock êm ả, mấy cặp khiêu vũ đứng nguyên tại piste, nhảy tiếp với bài Spagna Cagni "đấu bò tót" truyền thống, nhịp pasodoble rộn ràng đầy sức sống...

Rồi cuộc sống trôi theo năm tháng. Những kỷ niệm xẻ chia cùng những gương mặt kề cận trong những mùa Giáng sinh năm nào đã dần dà phai tàn, tan loãng đâu mất trong trí nhớ. Thời thế thay đổi, rất nhiều điều vui vẻ rất bình thường trước 30/4 còn bị vùi dập bởi những khó khăn cơm áo, chứ có riêng gì lễ hội mừng Chúa Giáng Sinh, đón Năm Mới vốn đã bị ai đó lên án là trò ăn chơi, hưởng thụ của bọn tiểu tư sản? Do đó, cứ đến lễ Noel là một số (chứ không phải toàn thể) gia đình người Công giáo lặng lẽ đi nhà thờ hành lễ cho nhanh, gọn rồi trở về nhà.

Và giữa thời buổi xếp hàng mua gạo theo sổ tiêu chuẩn thì hãy quên đi cái tiệc réveillon thịnh soạn giữa đêm mừng Chúa ra đời mà người Sài Gòn, không phân biệt lương giáo đã cùng vô tư chia xẻ cho nhau ngày nào...

Vào cuối tháng 12 năm 1979, tình cờ tôi gặp lại anh chàng trưởng ban nhạc cùng học ở lớp đệ nhị ngày xưa. Gia đình anh suy sụp hẳn sau đợt đánh tư sản, nhưng ba anh, ông thương gia có hoạt động kháng chiến chống thực dân Pháp một thời, rồi giàu sụ một thời, lại rất "giác ngộ". Trong nhà có 10 đứa con, ông xua 5 đứa - cả trai lẫn gái - "tình nguyện" đi thanh niên xung phong, 2 đứa trai khác đi nghĩa vụ quân sự, bạn tôi và cô em gái kế út thì làm nhân viên hợp tác xã phường, còn cậu trai út thì đang làm công nhân một công ty đúc bê-tông ở gần cầu Băng Ky.

Lúc ấy, thấy vẻ thiểu não của bạn mình, tôi rủ anh tối 24 tới nhà tôi nhậu lai rai chơi để hàn huyên tâm sự, nhắc lại kỷ niệm xưa... Đúng hẹn, anh đến và, như cái thói quen khó cải tạo của bọn tư sản là tặng nhau quà Giáng sinh, anh cho tôi hai gói thuốc lá quốc doanh. Tôi xúc động quá và không thể bỏ qua được cái vẻ chán đời của bạn mình. Gặn hỏi thì anh hỏi ngược lại:

- Ông có biết trong tháng 12 hằng năm, quên lễ Giáng sinh đi, hiện nay có ngày lễ lớn nào không?

- Chịu. Có ngày lễ lớn nào đâu?

- Đúng là ông còn sống trên mây. Lễ kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân 22 tháng 12 đó. Ông không biết cũng phải vì nhà ông đâu phải gia đình bộ đội như tôi...

- Nhưng... thôi, vô một cái đi rồi nói. Gia đình toàn là bộ đội, thanh niên xung phong và công nhân viên như nhà ông thì nghe nói được phong tặng là "gia đình vẻ vang" thì còn muốn gì nữa mà...

Anh bạn ngắt lời tôi:

- Còn "vẻ vang" hơn nữa kìa. Bà già tôi vừa làm tổ trưởng dân phố vừa làm tổ trưởng tổ phụ lão phường , được gọi là "cán bộ" luôn đó. Nhưng để lập thành tích chào mừng ngày 22 tháng 12 này, phường bắt nghĩa vụ luôn thằng em út...

- Ông nói nó đang là công nhân mà, không được miễn sao, nhà cũng có hai đứa đi nghĩa vụ rồi?

- Nè, còn đáng nói hơn chứ, một trong hai thằng đó là thằng thứ tư, đang làm trưởng ban văn hóa - thông tin trên phường mà còn phải lên đường năm 1978, gọi là để làm gương cho thanh niên địa phương! Đã nói là cần vượt chỉ tiêu giao quân để lập thành tích cho phường nên người ta "hốt" hết, từ thằng thất nghiệp lêu lổng cho đến thằng công nhân chưa vô biên chế như em tôi. Tất cả mấy đứa dính nghĩa vụ sẽ được giao quân vào đầu tháng giêng tới. À quên nói là, cách "hốt" cũng hay lắm. Thôi để 'vô'cái rồi nói tiếp...

Anh bạn kể là sau ngày thằng em út của anh nhận lịnh nghỉ việc ở công ty để về nhà chờ ngày lên đường thì lạ một điều là người của ban quân sự phường thường hay đi lại trước nhà anh, kể cả ban đêm. Một đêm nọ... Là dân khá giả ngày trước nên nhà anh có sân trước sân sau đàng hoàng. Nửa đêm, mẹ anh nghe chó nhà hàng xóm phía sân sau cứ ăng ẳng sủa mãi, bèn thức dậy đi xem sự tình. Té ra, có một người mặc đồng phục màu cỏ, đang lom khom núp sau hàng rào...

Bà hỏi lớn "Thằng nào đó bây?" thì người kia lẫng lặng rời khỏi chỗ núp, đi mất dạng. Hiểu ra sự việc, sáng sớm hôm sau, bà "mẹ chiến sĩ" đã có 2 đứa con đi nghĩa vụ, quá phẫn nộ và thất vọng, đã lập tức lên phường lớn tiếng chửi - tất nhiên chửi một cách 'có văn hóa'. Bà khẳng định rằng gia đình bà đã đóng góp nhiều đứa con đi nghĩa vụ và TNXP và tham gia việc công đến mức như ngày hôm nay mà chính quyền phường vẫn dửng dưng, thiếu tin tưởng, còn sợ thằng con út của bà trốn nghĩa vụ, đến mức cho người đêm ngày canh trước canh sau như chực ăn trộm, thì... dẹp hết, bà không làm tổ trưởng, tổ triếc gì nữa hết, trả lại luôn cái bằng khen "gia đình vẻ vang" gì đó.

Đúng là tôi dở hơi, cứ đến tháng 12 hằng năm là cứ lãng đãng hồi tưởng - như một sự níu kéo vô vọng - tìm cách sống lại héo hon những kỷ niệm mờ nhạt về một quãng đời yên vui. Cứ sắp đến ngày 24 tháng 12 là tôi đi tìm lại hình ảnh hân hoan một thời thơ ấu, tóc xanh của mình cùng các bạn bè xưa cũ, mà không hề biết còn có ngày 22 tháng này run rủi lại cay đắng đối với người bạn thân thương.

Đến nay thì đã trôi qua nhiều tháng 12 kết thúc các năm, ông già Noel đã bao lần tặng quà Giáng sinh cho bọn trẻ con, và lần nào ông cũng nháy mắt, cười hẹn trở lại vào mùa hội vui năm tới nữa. Mơ ước của tôi vẫn là chúng ta có thể cùng nhau phục hiện và chia xẻ những niềm vui chan hòa mà tháng 12 trao tặng như ngày xưa, cùng phẩy phui những chuyện buồn nào đó nếu như chúng vô duyên xảy đến vào tháng cuối năm...

PHẠM NGA

truyện ngắn

CON BÚP BÊ RÁCH

NGUYỄN NGỌC TUYẾT

Bé Lan ngồi trước cửa nhà. Gọi là cửa cho có gọi chứ đó chỉ là một tấm phên bằng lá buông mẹ nó lượm được đâu đó cột tạm vào cây cọc tre để mở ra khép lại . Cả nhà đi làm cả. Mẹ, chị hai, chị ba . Cái nhà không có đàn ông này lúc nào cũng tất bật như vậy . Chỉ có con bé Lan sáu tuổi là được coi nhà. Mà nhà có gì để coi đâu . Chẳng lẽ ăn trộm vào lấy cái nồi nhôm méo mó, mấy cái chén mũ đen xì hay manh chiếu rách nát dựng trong góc nhà để đêm trải ra nền xi măng lạnh lẽo, chỗ nằm ngủ của mấy mẹ con !

Bữa nào cũng như bữa nào, cứ sáng ra là bé Lan ngồi trước cửa, ngó mông lung . Cái góc quán cà phê bên kia, kẻ ra người vào đa phần là mấy chú chạy xích lô, chạy xe ôm ghé lại uống ly cà phê đen sớm, sau đó cũng lèo tèo rải rác mấy chị mấy bà đi chợ về . Phía đầu hẽm là một phòng chơi Games nhưng bé Lan chỉ đi qua mấy lần cùng chị ba chứ chưa được bước vào lần nào. Nghe chị ba nói trong đó vui lắm, đủ thứ hình ảnh, thú vật đầy màu sắc rực rỡ .

Chừng nào cưng đi học, biết chữ chị sẽ cho cưng vào chơi !

Lần nào nghe vậy, bé Lan cũng rộn rã như trống đánh trong bụng. Nhưng chị ba nói vậy mà không biết chừng nào ? Chị ba năm nay mười tuổi rồi mà cũng chỉ mới học được một hai năm ở trường giáo xứ thôi . Cả chị hai cũng chưa được tới trường nữa là , hay tại mẹ không có tiền cho hai chị tới lớp ? Trường giáo xứ khỏi phải đóng tiền mà ! Hết ngó mông ra đường bé Lan lại quay về với đàn kiến của mình . A, hôm nay có vẻ chúng làm việc nhiều đây . Dưới ngạch cửa có một đường nứt chạy dài, khá sâu, giang sơn của mấy con kiến vàng quen thuộc này đó. Đàn kiến như những người bạn thân thiết bé Lan theo dõi hằng ngày. Nhìn kìa, hai con đang tha hột cơm chui tọt xuống kẻ nứt , đằng sau là một hàng kiến dài ngoằn tha gì cũng không biết, chỉ thấy trắng trắng , con nào cũng có vẻ bận rộn nhưng vẫn không quên cọ râu chào nhau khi gặp bạn dọc đường . Hôm nào bé Lan cũng nhìn bầy kiến, hôm nào cũng thấy chúng làm những công việc giống nhau,

chỉ trừ những ngày mưa . Lúc đó thật là buồn bởi lũ bạn kiến sẽ trốn tiệt dưới tổ và bé Lan chỉ còn một mình với buổi sáng, buổi chiều trong nhà. Buồn đến nổi chẳng muốn vào bới chén cơm nguội mẹ nấu để lại mà ăn nữa . Không có lũ kiến, không có niềm vui được vẫy vài hột cơm ra ngoài cửa cho kiến tha, bé Lan không muốn ăn chút nào . Chỉ còn cách chạy vào lục chiếc túi rách của chị ba, lấy ra quyển Học Vần coi hình cho đỡ buồn . Nhưng phải nhớ để vào chỗ cũ trước khi chị ba về đó . Chị quý quyển vần ấy lắm, hồi mới đi học cha xứ đã cho mà . Đám con nít xóm này đều học vỡ lòng ở trường giáo xứ Hoà Bình hết, dù có đi đạo hay không, cha mẹ chúng đâu có tiền đóng cho trường nên có cha xứ dạy cho biết đọc biết viết là tốt rồi . Cha chỉ dạy đến lớp ba thôi . Chị ba, chị hai cũng được học bây nhiêu đó. Nhưng chị ba nói :

Lớn lên cưng sẽ đi học ở trường !

Bé Lan tin chị ba lắm, chị ba chưa bao giờ nói dối nó . Nhưng chừng nào ? Chừng nào đây ?

*

Hạnh ngồi trước thau đồ chưa giặt, người đau như bị ai giần . Hai thằng khách đêm qua dữ dằn quá . Đi giá "bèo" mà nó hành mình tơi tả cả . Đôi tay vò đồ giặt mà bụng như ngủ mềm . Giá như được chùi xuống đâu đó ngủ một giấc ! Nghĩ vậy nhưng bọt xà bông cứ đầy lên trong thau , bàn tay Hạnh vẫn vò, vẫn vắt . Có lúc chị vò thật mạnh như để tỉnh ngủ, hay như để vò nát nỗi đau, nỗi hận trong lòng . Hai đời chồng, ba đứa con, ngoài ba mươi tuổi mà Hạnh còm cõi như xế chiều . Lâu lắm chị không còn niềm vui, nụ cười .Gọi chồng cho ra vẻ chứ có đứa con nào của chị được mang tên cha đâu. Bọn đàn ông khốn kiếp chơi đã rồi đi . Năm trước vừa gặp được tay chạy xích lô tử tế thì hắn lăn đùng ra chết vì bệnh tim . Cũng đáng đời cho Hạnh, cô gái đã rời bỏ miệt vườn ở một tỉnh đồng bằng "gạo trắng nước trong" chạy theo ánh đèn TP , không biết mình chỉ như kiếp thiêu thân dại khờ, nông nổi . Hạnh lắc đầu, bọt xà bông lại đùn lên, trắng xoá . Thôi đừng nhớ, đừng nghĩ nữa, lâu quá rồi mà. Nhưng đời mình tàn tạ, còn mấy đứa nhỏ thì sao ? Mày sao ngu quá, cứ đẻ hoài . Sao không phá đi cho rồi . Thân còn Lo chưa xong ... Tụi bạn cùng nghề vẫn chữi thẳng vào mặt Hạnh mỗi khi chị đến năn nỉ vay tạm ít tiền . Nuốt nhục mà van xin chúng, miễn sao lo được cho con khỏi đầu đường xó chợ, cơm ngày hai bửa .

Giống như bây giờ, mỏi mệt đến mấy Hạnh cũng đến giặt đồ để giữ mối . Ngày mưa ngày bão, khách không có thì cũng còn được chút cháo qua ngày . Nước mắt cạn quéo rồi , lòng người đàn bà bất hạnh chỉ đầy rẫy nỗi lo toan . Ước mơ lớn nhất là cho con đến trường dường như đã ra khỏi tầm tay . Biết bao lần chị hi vọng rồi thất vọng . Con bé Thủy mười ba tuổi đầu cũng đi bưng bê ở quán cà phê, bé Cúc mười tuổi đã gia nhập vào đội quân nhặt rác trong Thành Phố , chỉ còn bé Lan... Có phép màu nào để nó "Đổi đời" không ?

Hạnh cúi đầu. Bọt xà bông bắn vào mắt, cay xè. Đôi bàn tay ngày nào tránh né cây cuốc ,lưỡi mác giờ lại quần quật giặt đồ, lau nhà, nấu cơm.. mà lại không phải là cho nhà mình, cho con mình . Nghĩ đến bé Lan đang ở nhà một mình, đang lọng cọng bới cơm ra chén, và nuốt từng miếng cơm nguội với chút dưa mắm mẹ để lại ban sáng, đôi tay Hạnh lại vò mạnh, vò mạnh không ngừng, từng lớp bọt cứ trào lên, trào lên trắng xoá trong thau đồ .

*

Chị có mấy con ?

Ba đứa con gái .

Các cháu có đến trường không ? học lớp mấy ?

Dạ, chỉ học trường giáo xứ Hoà Bình đến lớp ba . Không vào trường nhà nước được vì không có hộ khẩu, chỉ có khai sinh .

Sao chị ở đây lâu rồi mà không có hộ khẩu ?

Hộ khẩu gốc dưới tỉnh, lâu quá nên bị xoá, giờ em không có KT3 nên chưa xin hộ khẩu được . Cô phỏng vấn viên của dự án AAV quay nhìn sang chị Tâm ,tổ trưởng dân phố, chị này nói nhỏ : Chị Hạnh có lúc đi lúc ở, nghề nghiệp không ổn định nên chưa nhập được hộ khẩu . Mấy đứa nhỏ

vì vậy cũng bị ảnh hưởng .

Cô phỏng vấn viên thở dài . Đây vẫn là chuyện đau đầu của TP có rất nhiều người nhập cư trái phép này . Thậm chí rất nhiều trẻ sinh ra còn không làm được khai sinh nữa là. Nhiều cô giống như chị Hạnh đây không một giấy tờ tùy thân, sinh con ra lại nối tiếp kiếp sống vật vờ của cha mẹ . Lúc nãy, trên đường đến đây, chị tổ trưởng dân phố đã mách nhỏ :

Chị Hạnh này làm gái bán thời gian, đêm đi khách, ngày lao động lặt vặt, ai mướn gì làm nấy. Khó khăn lắm nhưng mình không biết làm sao, bởi ở đây còn những gia đình ngặt nghèo hơn .

Khách ra về thật lâu mà Hạnh còn nghe mệt mỏi, chán chường . Nghe chị tổ trưởng nói cô phỏng vấn viên làm việc cho dự án gì đó nhằm tìm hiểu những khó khăn đời sống và đề ra giải pháp giúp đỡ của cộng đồng nhưng chắc cũng là "mò kim đáy biển" mà thôi . Từ lâu, hi vọng cũng tắt ngấm như nụ cười trên môi Hạnh rồi . Chỉ tội nghiệp con bé Lan, cứ hau háu nhìn mấy vị khách lần đầu bước vào gian nhà rách này . Có lẽ nếu trong tay hai vị khách có cầm thêm chiếc đủa thì nó sẵn lòng tin đó là những cô tiên trong truyện cổ tích chị ba nó kể cho nghe nữa đó .

*

Buổi chiều đi lượm rác về, Cúc hí hửng dúi vào tay em con búp bê :

Cho cưng nè, đẹp không ?

Bé Lan mừng quýnh . Bao lâu nay nó mơ một con búp bê như vậy . Đôi mắt xanh biết mở nhắm nè, cái đầu tóc vàng óng như tơ tết thành hai bím thật dễ thương nhé. Chỉ có chiếc áo đầm bị rách một mảnh dưới đầu gối và đôi giày văng đâu mất . Nhưng hề gì , con búp bê vẫn đủ hình đủ dáng, vẫn xinh xắn tuyệt vời trong bàn tay nhỏ bé của Lan .

Áp con búp bê vào mặt , Bé Lan thì thầm :

Em búp bê ơi ! Mình làm chị em nha ! Mình sẽ chơi cùng nhau vui lắm . Rồi hai chị em mình sẽ đi học . Chị ba nói chị sắp được đi học rồi mà. Học ở trường cha xứ cũng được .

Bé Lan nói tía lia , như chỉ có nó và con búp bê trước mặt . Cúc đứng nhìn em hể hả . Chưa bao giờ con bé vui như vậy . Công nó dành con búp bê trong bãi rác với bọn nhỏ cũng không uổng . Phải xin mẹ cho bé Lan đến trường giáo xứ thôi . Học lớp dưới chưa phải lo tiền, mà biết được chữ . Chỉ có mình .. Cúc thở ra, không biết chừng nào mình mới được đến lớp . Hay mãi mãi chỉ đi ngang qua thèm thuồng ngó vào vậy thôi ? Hôm qua chị hai còn nói :

Mai mốt chị hai qua Campuchia bán cà phê, có nhiều tiền sẽ về lo hộ khẩu cho nhà mình . Rồi Cúc và Lan sẽ được đi học, học lên lớp hoài cho thật giỏi .

Có lẽ vì vậy mà mấy ngày nay mẹ cứ thấy chị hai về nhà là la mắng dữ quá. Chị hai nói sang bên kia kiếm được nhiều tiền mà sao mẹ lại la .

Mày mới nứt mắt đã muốn tàn đời hả con . Bộ bên đó tiền rớt đầy đường cho mày lượm à . Sao mà ngu ngốc nghe lời bọn dắt mối vậy con ơi !

Cúc nghe mà chẳng hiểu gì . Chỉ thấy chị hai vùng vằng cãi lại rồi mẹ vừa la, vừa khóc làm bé Lan sợ chết khiếp . May mà còn có con búp bê … Ừ, thuở giờ con bé có món đồ chơi nào ra hồn đâu ! Chỉ vài ống chỉ, mấy nắp hộp, mấy lo bia rỗng thảy tới thảy lui lóc cóc đỡ buồn . Chả trách mà nó coi con búp bê như em bé thật của mình .

*

Cái chết của con bé Cúc khiến cả khu xóm ngụ cư xôn xao . Bọn đi lượm rác trong xóm kể là đang đi lượm bọc dọc bờ sông gần khu Thanh Đa thì nó vói xuống sông rồi hụt chân vào lỗ hẩm . Hình như nó muốn vớt vật gì đó đang trôi trên mặt nước nên với ra xa vậy . Mấy đứa nhỏ la ầm lên nhưng khoảng đó vắng người , con bé bị cuốn luôn , sáng hôm sau mới tấp lại ở mé trên . Hạnh đón con về, đặt nằm trên manh chiếu dưới đất , mắt ráo hoảnh, câm lặng . Thêm một vết dao cứa vào con tim chằng chịt vết sẹo dường như không còn ý nghĩa gì nữa. Chỉ có hai chị em Thủy , Lan là khóc rấm rứt , oằn oại . Ngay cả tiếng khóc, nỗi đau cũng không thể vỡ oà ra trong gian nhà tồi tàn này. Mấy đứa cùng đi với bé Cúc thường ngày mắt đỏ hoe, đứa nào đứa nấy như

cảm nhận rõ hơn về cảnh sống vất vưởng đầy bất trắc của chúng . Đã có đứa bị lựu đạn cóc nổ chết ngay bãi rác , có đứa vào nhà thương thí vì lao, vì bệnh ngoài da… và còn bao nhiêu đứa nhỏ trên dưới mười tuổi thôi , cái tuổi đáng ra phải sáng sáng chiều chiều tung tăng đến lớp đang phải rải dài tuổi thơ mình trên các bãi rác, các bến chợ , các ngỏ ngách của TP phồn hoa nhất nước này ?

Tiền cả xóm nghèo quyên góp chỉ đủ để thiêu xác con bé . Tro cốt mẹ nó cũng gởi bên chùa ngoài chợ. Nhà chẳng có bàn thờ nhang đèn gì , rước về chỉ thêm tủi mà thôi . Lại thêm con bé Lan cứ ngằn ngặt khóc chị , làm sao sống nổi .

Tối tối người mẹ lại thả vật vờ mời đón khách chơi ngoài chợ Gò Vấp . Thân hình chị gầy rộc hẳn đi , có hôm lượn lờ suốt đêm chẳng được khách nào . Mấy đứa con gái mới ra nghề ngày càng trẻ, người đàn bà ba con khó lòng cạnh tranh lại . Hình như bọn gái này mới từ Campuchia dạt về . Cũng từ việc theo mối dẫn dắt sang bán cà phê, bán quán cơm rồi tan tác đó thôi . Mà Hạnh thì có hơn gì ! Sự phồn hoa đô thị cũng kéo cô gái trẻ khờ khạo rời ruộng vườn để sống kiếp phù du , lại để hoạ cho từng đứa con rứt ruột đẻ đau . Tiếc nuối ân hận đã muộn màng . Hạnh tưởng mình bán thân xác, nai lưng làm đủ mọi nghề là có thể giữ sự an lành cho con, vậy mà đường hầm trước mặt vẫn tối đen . ..

*

Bé Lan lại ngồi trước cửa nhà . Sáng nay cũng chỉ mình nó ở nhà . Có vẻ như cả nhà cũng đi làm như mọi khi : Chị hai đi bán cà phê, chị ba đi lượm rác, mẹ đi giặt đồ hay nấu cơm, lau nhà đâu đó . Và chiều tối mọi người lại về . Chị hai sẽ cằn nhằn về bà chủ khó khăn , chị ba sẽ khoe mấy món đồ xinh xinh lạ mắt lượm được trong ngày . Chỉ có mẹ là lặng thinh vo gạo nấu cơm nhưng sự hiện diện đông đủ của gia đình vẫn nhẹ nhàng toả hơi ấm trong lòng con bé .

Áp chặt con búp bê vào má, bé Lan như quên hết cảnh vật chung quanh. Cuộc đối thoại cứ bất tận trong thế giới của nó : “Búp bê nhớ chị ba không ? Mẹ nói chị ba đã đi xa lắm đó. Chị ấy sẽ được vào học ở một trường thật lớn, thật đẹp để sau này kiếm thật nhiều tiền . Chị nhớ chị ba lắm búp bê ơi . Chị cũng nhớ chị hai nữa. Chị hai hôm rồi đi theo dì Bảy đầu hẽm đến chỗ nào xa lắm, chị hai nói sẽ mang tiền về thiệt nhiều, thiệt nhiều cho mình đi học , không phải học trường cha xứ đâu nghe, học trường tiểu học ngoài chợ kia . Búp bê biết không , chị hai đâu có nói dối phải không ? Thế nào vài bửa nữa chị hai cũng về mà . Rồi mẹ sẽ hết giận, hết chữi mắng chị hai thôi ! Có điều bây giờ mẹ buồn lắm, đến la rầy cũng không có nữa, búp bê có biết tại sao không , sao chị sợ mẹ quá. Cưng có tin rồi chị sẽ được đi học không ? Cuốn Học Vần của chị ba vẫn còn đây nè, mình khỏi phải mua sách đó …

Con búp bê vẫn nằm im lìm, mắt mở to, xanh thẳm . Khi đôi tay bé Lan rung rung, đôi mắt xanh nhấp nháy, nhấp nháy như chia sẻ từng lời nói của con bé. Đôi khi trên chiếc áo đầm rách một mảnh ở đầu gối thấm đẫm một giọt nước mắt trong suốt, giọt nước mắt lăn xuống từ đôi má xanh xao của con bé sáu tuổi .

Dưới ngạch cửa, đàn kiến vẫn bò một hàng dài ngoằn trong công việc kiếm ăn cần mẫn như mọi ngày . Cứ mỗi bận gặp nhau, chúng lại cọ râu chào nhau hoặc thông báo tin tức . Đàn kiến cứ bò, cứ bò, không dứt như những câu độc thoại cứ thì thầm, thì thầm trong thế giới lạ lẫm, trong lành của con bé ngồi trên ngạch cửa, một mình .

NGUYỄN NGỌC TUYẾT

truyện ngắn

BUỔI SÁNG CUỐI NĂM

NGUYỄN LỆ UYÊN

Thị trấn kéo dài từ những dãy đồi thấp, thoai thoải đổ dần ra phía bờ sông. Phố xá, cửa tiệm tập trung trên hai trục đường cắt chéo hình chữ thập. Chợ và bến xe ở cuối một rạp hát bỏ trống , chỉ còn lại mấy mảng tường bị ngã đổ từng đoạn, trơ vơ quanh đám cỏ mọc xanh um. Các tiệm ăn, quán giải khát xếp thành dãy dài phía bên này đường, đối diện các công sở là những căn nhà ngói cũ kỹ, ẩm thấp. Trên đầu thị trấn ngó xuống, những nóc nhà lô nhô nép bên những hàng cây cao dọc đường lù mù trong lớp sương đục và bầu trời đen đậm. Thị trấn lúc này giống như một bức ký họa của người họa sĩ phác thảo lúc anh ta đang chếch choáng hơi men, ẩn hiện không rõ ràng.

Những ngày giáp tết, thị trấn bổng ồn ào hơn. Thấp thoáng có chút màu sắc của bông hoa, màu sắc của áo quần trẻ con và hàng hóa chất đầy trong tiệm. Một vài căn nhà được làm mới bằng những mảng vôi quét màu sặc sỡ viền ở những đường hoa văn trước mặt tiền. Trời âm u liên miên, không thấy hé ra chút nắng khiến những phụ nữ, những người đàn ông có tuổi luôn thấy mập hơn, to và lụng thụng mỗi khi xuất hiện trên đường.

Căn nhà người thanh niên đang trú ngụ nằm ngay dưới chân vách núi đá, chỗ cao nhất trong thị trấn. Ở đây có thể nhìn bao quát khắp một vùng rộng lớn bao quanh. Mỗi sáng thức dậy, anh thường ra đứng trước khoảnh sân hẹp nhìn mặt trời từ dưới sông nhô lên rực rỡ. Anh nắng loá sáng con đường đất đỏ, ửng màu mây đỏ trên những mái ngói xuôi dọc hai bên đường; ở phía tây, tít đằng xa là nóc nhà thờ chỉ còn trông thấy tháp chuông nhấp nhô trong những đám ruộng mía xanh màu ngọc bích. Đó là con đường đất chính nối các buôn làng với thị trấn, với những chiếc gùi nhỏ xíu trên lưng những người miền núi, có thể trông thấy từ xa ... Giờ đang cuối mùa mưa, nhưng bầu trời chưa lúc nào lộ nắng để anh phải khốn khổ lơ mơ, tơ tưởng một chút nắng để thấy những con đường đất đỏ, những mái nhà ẩm rêu rực rỡ những ngày trước kia bớt vẻ lạnh lẽo trong những ngày cuối năm. Cái lơ mơ đột ngột bị đẩy bay ra ngoài, khi bên tai anh nghe vang

lên giọng nói rành rọt:

-Chú có bận gì không?

Người đàn ông mặc áo len màu chì nhô hẳn đầu qua khung cửa, hỏi bằng một giọng thân mật; theo sau ông là con chó rẫy có bộ lông xám màu đá núi. Ong ta là người hàng xóm, thỉnh thoảng tạt qua nói vài câu vu vơ về chuyện con cái, thời tiết, mưa nắng rồi đột ngột đứng dạy ra về, không mục đích rõ ràng.

-Không. Hình như không bận gì!

Hình như anh đang nói dối với người đàn ông đang ngồi trước mặt mình. Kỳ thực anh chẳng phải rờ đụng chân tay vào công việc nào trong lúc này, để gọi là bận. Nhưng con mắt và đầu óc anh thì bận thiệt. Vì khi người đàn ông bước chân qua cổng cũng là lúc trời hửng lên. Một chút nắng hiếm hoi kéo thành vệt dài, thình lình rớt xuống khoảnh vườn trước sân nhà làm ửng lên màu vàng rực rỡ. Cả khoảnh vườn như sáng hẳn, nổi lên những đường viền màu xanh khép nép, và bên trên, nhô lên cao lô xô là những búp vàng mượt của mấy luống vạn thọ. Hiếm khi có màu sắc tuyệt vời như thế giữa tháng Chạp âm u mưa, âm u những đụn mây đen áp sát đọt cây...

-Thằng Doãn gửi lời thăm chú.

-Dạ vâng, Doãn.

Màu nắng và những búp vạn thọ như đang thì thầm, rủ rê, giống hệt mấy đứa trẻ con nhà hàng xóm í ới hẹn hò xuống phố đứng dán mắt trước các cửa tiệm, nhìn chăm chăm những tấm áo mới đủ màu xanh đỏ.... Những đứa trẻ chạy lăng quăng có vẻ như có một liên hệ báo trước những ngày tết đang cận kề.

Bộ mặt ủ dột, lấm láp những ngày mưa sắp bắt đầu xoá nhoà dẫn sau những ngày dài làm tình làm tội những con đường đất lầy lội, những lùm cây úng vàng và cả mùi ẩm mốc bám đầy những bức tường vôi chung quanh nhà...

-Nó gửi về chai rượu quí, tôi...

-Vâng, chai rượu...

Chai rượu trong tay người đàn ông thình lình làm bầu trời đứng sựng. Nắng biến mất đột ngột. Chút nắng vàng hiếm hoi ấy biến mất, bay vụt ra khỏi tầm mắt, cũng đột ngột như khi nó thình lình rớt xuống trước sân nhà. Một tảng mây đen khổng lồ trôi qua chậm chạp, từ từ liếm sạch màu nắng vàng khiến anh có cảm giác như nó sắp sửa đè bẹp khoảnh vườn rực sáng khi nãy, đè bẹp anh và người đàn ông và Doãn và chai rượu. Anh thất vọng ngó người đàn ông, từ đỉnh đầu tới ngang bụng, phần dưới cơ thể ông ta bị chiếc bàn che khuất, như thể ông là thủ phạm bưng chút nắng quý hiếm của anh trút vào trong chai rượu, hay giấu trong bụng áo ấm lấp bên nửa bàn bên kia. Anh ngó sững vào chai màu trắng giả đá để tìm kiếm sự ấp áp hình như ông ta đang giữ trong đó. Người đàn ông nhóng lên, quơ chai rượu chực rót ra ly.

-Nó kêu Mao Đài Tửu. Nó đi Bắc Kinh về.

-Vâng Doãn đi Bắc Kinh...

Anh ngẩng mặt lên ngó chai rượu màu men sữa trắng đục. Nắng không thể bị nhốt vào trong ấy được. Vâng, có thể Doãn nào đó và cả Bắc Kinh của người đàn ông đang ngồi bên mép bàn bên kia đã mang đi chút nắng vừa mới nhìn thấy khi nãy. Anh nhìn vào chiếc chai giả đá và nghĩ không thể có giọt rượu nào để tìm kiếm chút nắng mong manh. Anh thẫn thờ đến đờ đẫn nỗi thất vọng,

chán ngán. Những rạo rực ban đầu bị tắt ngấm bởi chai rượu đang nằm gọn lỏn trong tay người đàn ông, ở phần cổ, lùn tịt.

Khoảnh vườn âm u, xám màu mây đen. Những búp vạn thọ lẻ loi, run rẩy trên những cành lá xanh, hết còn rực rỡ khiến lòng anh nguội lạnh chen lẫn nỗi hoang mang tột cùng.

-Ta chào nhau buổi sáng, chú hỉ?

Và không đợi anh trả lời, người đàn ông với tới phía trước, kéo hai chiếc ly thủy tinh màu hồng nhạt đặt trong chiếc kệ ngang với mặt bàn, về phía mình. Ong ta từ tốn rót ra ly, từ tốn đẩy một chiếc ly về phía anh rồi thong thả nâng ly lên.

-Một ngày bình yên chú hỉ?

-Dạ, một ngày bình yên – anh đáp.

-Nhưng mà điệu này kéo dài, mưa lập dập, nắng lập dập âm âm u u như kiểu trời chuẩn bị sập thì tết chẳng có bánh mà ăn. Thằng Doãn kêu tráng cho nó năm trăm để mang về trỏng, biếu xén, ăn tết. Thiệt mệt. Trời đất kiểu này biết sao được. Không có bánh tráng thì còn gì là tết? Bà vợ tôi nói không nắng thì xuống chợ mua. Nhưng mà chú ơi, bánh tráng hong lửa thì khác xa với bánh tráng phơi nắng...

-Dạ, nắng. Chỉ có nắng mới làm ấm lên mọi thứ. Tất cả mọi thứ đều trở nên đẹp – Anh nói vội vã, y như rằng trước mặt lúc này nắng ấm đang đổ xuống sân.

-Chú văn nghệ quá – người đàn ông kêu lên – Có nắng bánh tráng ngon hơn gấp bội phần!

-Dạ, đẹp và ngon cả hai đều như nhau. Hễ đẹp thì nhất định phải ngon, và ngon thì phải đẹp. Cái gì hiếm đều trở nên quí giá cả – Anh đột nhiên hứng khởi.

Chiếc ly thủy tinh màu hồng nhạt nằm ghé trên đôi môi thâm đen của người đàn ông, hình như cũng ngạc nghiên vì những ý nghĩ bất ngờ của người thanh niên cứ giữ nguyên vị trí như vậy một lúc lâu, trước khi ông ta dốc ngược miệng ly vào miệng. Có tiếng "khà" kêu lên lẻ loi giữa buổi sáng lạnh giống buổi hoàng hôn, giống hệt tiếng thở dài tràn ứ nỗi thất vọng, vì không thể tìm thấy sự đồng cảm, đồng điệu mà ông mong đợi. Chiếc ly dành phần anh vẫn nằm nguyên trên mặt bàn, đầy rượu. Người đàn ông đẩy chiếc ly trống của mình tới, chạm nhẹ vào thành ly kêu đánh cốp một tiếng nhỏ khẽ khàng.

-Chú lại văn nghệ nữa rồi. Ai kêu mấy chiếc kiềng sắt, bình vôi giờ này không hiếm? Nhưng mà chú coi, có quý gì đâu?

-Dạ, có lẽ phải, đâu có gì kêu là quý.

Người đàn ông há hốc nhìn người thanh niên rồi bất ngờ ngửa cổ ra cười khà khà, một giọng cười biểu lộ chút ngạc nhiên rất buồn cười về cách nói của anh, trong khi bàn tay phải ông ta vẫn giữ chặt chiếc cổ chai lùn tịt. Đến khi ông ngưng cười thì trên khoé mắt có chút nước ứa ra ngập ngừng. Ong ta bỏ chiếc ly xuống bàn, dùng ngón tay trỏ quẹt chỗ nước mắt chảy ra đó, như cố giấu sự buồn cười có thể chảy ào ra lần nữa, mãnh liệt hơn.

-Chú thiệt "thắc cười". Mới hồi nãy biểu đẹp là ngon, ngon là đẹp là quý, giờ kêu... Chú thiệt văn nghệ.

Ong lại cười hích hích trong cổ họng, cố kềm giữ sự khám phá bất ngờ của mình đối với chàng

trai trẻ đang ngồi trước mặt, rồi tự rót đầy ly nữa và ngửa cổ uống ực. Tới giờ, ông mới chịu buông tay ra khỏi cổ chai rượu, chiếc ly trống nằm trên mặt bàn, cạnh chiếc ly còn đầy rượu của anh, móc túi lôi ra gói thuốc lá và chiếc bật lửa. Ong rút một điếu cắm lên môi, nhưng không quẹt lửa mồi mà tiếp tục nói. Điếu thuốc bị kẹp chặt giữa hai môi thâm đen rung lên nhè nhẹ mỗi khi ông nói. Cả hai có vẻ khổ sở như nhau. Người đàn ông cầm chiếc bật lửa, nhưng vẫn không chịu quẹt cháy.

-Nói thiệt chú đừng giận, mấy chú văn nghệ như chú không làm sao mà hiểu nổi. May mà thằng Doãn nhà tôi chữ nghĩa ít, nhảy đi buôn bán chớ không thì…

Ong kịp nhận ra hình như mình sắp lỡ lời, có vẻ như mình sắp lỡ lời thiệt nên người đàn ông kịp dừng lại, chuyển sang chuyện rượu chè. Còn điếu thuốc vẫn nhảy tưng tưng trên đôi môi thâm đen.

-Không biết chú sao, chớ tôi thì chúa ghét mấy cha rượu chè be bét, uống chi mà tới say đớ lưỡi, say quắt cần câu mà cứ kêu lai rai giải sầu? Rượu chè cũng có năm ba đường hả chú? Tôi nghe nói tiên tửu, tục tửu, ngưu tửu chi chi. Thiệt mệt. Cứ như anh em ta, lâu lâu có rượu ngon, ngồi cà kê vài ly rồi mạnh chuyện ai nấy làm. Cù nhằng, cù nhùng mất cả thì giờ. Mà chú chưa vợ con chưa biết. Nhiều khi uống, lỡ say "nhỏng phao câu", mò về tới nhà con vợ tôi kêu trời. Say nhưng cũng biết được mình quá là sai, nên phệu phạo bào chữa "nam vô tửu như kỳ vô phong" , rồi câu gì bữa chú đọc cho tôi nghe đó. Á, à, nhớ ra rồi "mùa này thiếu rượu anh hùng nhát gan", khiến bã nổi sùng bỏ tôi một bữa để muỗi và tôi cùng nằm say bên nhau.

Người đàn ông toan với chai rượu rót thêm một ly nữa để tự thưởng cho những lời nói ý nhị của mình, song nghĩ sao ông rụt tay về, ngó chằm chằm vào mắt anh thanh niên xa xôi ngoài khung cửa, hỏi:

-Mà tôi cũng lấy làm lạ. Chừng ấy tuổi, sao chú không chịu lấy vợ? Cỡ tuổi này, nếu có con gái đầu lòng thì đã sui gia rồi đó nhá?

Anh bật cười mà không thể nhìn thấy đó là nụ cười tròn hay méo mó dị dạng, tìm cách nói cho người đàn ông yên lòng:

-Không phải là không muốn có một cô vợ bên cạnh. Chỉ tội một điều, họ nhìn thấy đời sống tôi nhếch nhác quá nên ai cũng ngại, quay lưng bước thẳng.

-Chú nói sao ấy chớ? Thời buổi gái thừa trai thiếu. Làm vợ chú như thể làm bà hoàng ấy chớ? Đã đành chú có đời sống văn nghệ, nhưng mà văn nghệ thì có sao đâu? Tôi thấy các cô chú ngày nay sống sao sao ấy, không như chúng tôi ngày trước! Rồi lại khi không chú bỏ cái thành phố đẹp đẽ ấy để về khép kín ở chốn khỉ ho cò gáy này, thì chắc là chú phải có tâm trạng?

-Dạ không, không có tâm trạng gì đâu. Chẳng qua tôi muốn yên ổn, muốn sống trong không khí tĩnh lặng để làm việc.

-Tôi đâu thấy chú làm việc gì? – Người đàn ông ngạc nhiên.

-Dạ

-Thôi, bữa nào thằng Doãn về, tôi biểu nó mời chú làm cố vấn cho nó. Hai anh em tha hồ bay nhảy.

-Cảm ơn chú. Chuyện đó tôi càng mù tịt, chẳng biết gì đâu!

Người đàn ông phẩy tay.

-Ui, dễ ợt đó mà. Như thằng Doãn đó, có học hành con khỉ mốc gì đâu mà nó vẫn làm được.

-Dạ.

Người đàn ông chấp chới trong mớ hiểu biết lẫn lộn với niềm tự hào hỗn độn về sự thành đạt của con, bèn chỏ tay qua phía anh, cười lớn.

-Chú mà giấu nổi tôi! Chú đừng có hòng mà giấu nổi tôi nhé.

Nói và ông cười to vừa đứng dậy. Tiếng cười khặc khặc quấn quít bên những bước chân chệnh choạng khi ông bước xuống từng bậc cấp với niềm vui như vừa khám phá được chuyện lớn, thật lớn.

Anh không tiễn ông như mọi khi, chỉ thấy ông rất hài lòng với những gì ông có được quanh mình, trong buổi sáng này như ông đã từng hài lòng về chuyện vợ con, những bữa rượu lẻ tẻ cùng những tiện nghi vừa đủ để mang ra khoe với mọi người chung quanh.

Con chó đi theo người đàn ông, nãy giờ lim dim nằm ngủ dưới gậm bàn chắc là đang mơ thấy ngậm khúc xương trong miệng, nên kéo dài niềm hạnh phúc bé bỏng của loài vật, quên mất những bước chân loạng choạng của ông chủ, vội nhổm dậy, ủng ẳng chạy theo sau. Đuôi có chùm lông dài ngoắt qua ngoắt lại phía sau chân ông, y như rằng chủ tớ là những người vừa thắng trận, đang trên đường ca khúc khải hoàn.

Người đàn ông bước đi, nhưng không lôi theo bầu trời nặng trình trịch cùng cơn mưa lâm thâm và ngọn gió bấc thổi se sắc trên đọt cau nhìn rất rõ. Ong cắm cúi bước, người đổ dài dưới con dốc như sắp ngã, con chó chạy lăng quăng bên chân, bỏ lại tất cả cho anh.

*

Trên bàn, một ly rượu còn đầy và một ly trống trơn không cân xứng. Anh bưng cả hai ly đặt lại chỗ cũ trên kệ. Lúc đầu anh định hất ly rượu ra sân, nhưng nghĩ sao lại xé tờ giấy lịch, gấp làm tư và đậy lại, nom chiếc ly như cây trụ đỡ những tảng đá khổng lồ thành Babylone, thu nhỏ lại.

Bên ngoài bầu trời trở nên sáng trắng. Những đụn mây đen giờ xé vụn ra lam nham khiến trông thấy bầu trời cao hơn chút đỉnh, bớt vẻ âm u. Có tiếng chân loạt xoạt ngoài hiên thềm. Người đàn bà mặc bà ba đen, tóc búi củ hành, miệng nhai trầu nhóc nhách chà chân lạch bạch, giũ đất ở bậc cấp rồi bước hẳn vào trong.

-Ủa, chú có nhà đây mà. Mạnh giỏi chú?

-Dạ, mạnh. Chào chị!

-Buổi sáng mà chịu khó ngồi nhà, không ngồi quán cà phê sao?

-Bác sĩ cấm cà phê.

Người đàn bà ngó nghiêng lên tấm lịch treo tường, cao hơn tầm mắt chị ta vừa nói:

-Cái tụi nhỏ xóm này không hiểu sao sáng nào cũng tụ tập ngoài quán. Ba đứa uống chung một ly cà phê, hút chung điếu thuốc đến chủ quán cũng phải phát buồn mà không biết nói sao!

Người đàn bà ngừng nói, miệng nhóp nhép nhai trầu chờ phản ứng của anh. Mỗi khi cử động, góc môi trên vêu lên như có cái mụt nhọt nấp trong ấy. Thấy người thanh niên không nói gì, người

đàn bà tiếp lời:

-Hồi hôm cũng ở quán cà phê đó, tụi nó gây gỗ, sém đánh lộn. Thanh niên bây giờ mệt quá.

Anh không mấy hào hứng khi nghe những chuyện không đâu phát ra từ miệng người đàn bà đang ngó anh vừa nhai trầu. Chị dường như cũng đoán ra ý nghĩ của người ngồi trước mặt, nên ngập ngừng chuyển sang đề tài khác, "thời sự" hơn.

-Chú tính ăn tết ở đây hay về dưới đó?

-Dạ chưa biết sao!

-Trên hóc xó này có gì mà vui chớ? Dưới đó thành phố lớn, người đông, nhộn nhịp. Mà cũng phải thôi, chú thấy không?

Người đàn bà nói và tiếp tục nhai trầu. Anh không hiểu bà ta đưa ra câu hỏi để hỏi anh hay chỉ là những nhận xét vu vơ, chờ người khác tán đồng? Chị không phải là người thường hay ghé nhà anh hỏi han chuyện này, chuyện nọ. Là hàng xóm, cùng ngụ trong con phố nhỏ của thị trấn miền núi trước sau đều quen mặt nhau, họ hay dòm qua hàng rào cây xanh thưa thơt để thăm chừng đời sống của nhau một cách thận trọng. Trong trí nhớ , người đàn bà đang ngồi phía bên kia bàn, chỗ lúc nãy người đàn ông vừa ra về, là người hay ca cẩm về mọi sự khó khăn trong đời sống. Bà ta hay vu vơ về những khoản thiếu hụt của tất cả mọi người dân ở thị trấn miền núi nhỏ hẹp này, mà đáng ra phải khác hơn, phải giàu cẳnh ngững người khác dưới thành phố.

-Bữa nay hăm hai rồi. Hễ đưa ông Táo về trời là coi như tết đến nơi. Mà này, chú một mình thế thì sống làm sao nhẻ? Ai lo ăn uống, giặt giũ cho chú, rồi còn tết nhứt nữa ?

-Dạ, cũng bình thường thôi mà – Anh trả lời ngập ngừng.

Người đàn bà nheo mắt, chun mũi nhìn anh vẻ chế giễu:

-Bình thường là thế nào? Phải có bàn tay phụ nữ. Cái sự lấy vợ là rất cần thiết để bảo tồn nòi giống. Với lại ở cái xứ heo hút trong những ngày lạnh lẽo này chú không cảm thấy lạnh lẽo sao chớ? Để hôm nào tôi giới thiệu chú một cô, xinh đẹp, hiền hậu. Tết chú còn ở lại đây tôi sẽ dẫn đến thăm chơi.

Anh không biết phải lựa lời ra sao để từ chối lòng nhiệt tình của người đàn bà kia cho phải lẽ, đành nói nước đôi.

-Dạ, cảm ơn chị.

-Trời không chút nắng, lạnh thiệt. Hôm qua tôi ra chợ thấy hàng tết về nhiều quá, đẹp, rẻ ngặt cái không đủ tiền để mua sắm cho đã đời. Mấy đứa nhỏ cứ eo óc đòi mua cho bằng được những tấm áo ấm màu. Chúng đâu biết cảnh "cám tháng giêng, tiền tháng chạp". Thiệt bực!

Anh muốn bật cười khi nghe người đàn bà buông ra lời than "thiệt bực" y như người đàn ông lúc nãy kêu "thiệt mệt" khi trời không chịu bật nắng để vợ chồng ông tự tay tráng bánh, phơi dưới ánh nắng mặt trời gửi cho thằng con. "Thiệt mệt" và "thiệt bực" của hai người có con cái gia đình đề huề coi như những lời "gầm gừ" êm ái của những người ngay thẳng phải làm bổn phận bảo bọc mọi người thân chung quanh mình, như một niềm vui chưa thật trọn vẹn.

Có lẽ do người đàn bà nói quá thật, nên anh cũng cao giọng.

-Đó, chị thấy chưa. Có gia đình, con cái nó "thiệt bực" như vậy đó?

Người đàn bà chỉ cười, không trả lời những vặn vẹo tình nghĩa của người thanh niên ngồi trước mặt, có vẻ mặt đang thực buồn. Chị đưa tay lấy cục thuốc nằm vêu trong môi trên chà qua chà lại giữa hai hàm răng ám đen, định nói gì đó nhưng cục thuốc và bã trầu trong miệng đã giữ chặt lại.

Anh ngồi nghiêng ngó ra khoảnh vườn hẹp trước sân.

Một lát sau, giọng người đàn bà ngập ngừng:

-Nói thiệt với chú, vợ chồng tui kêu bán con bò, nhưng tụi lái biết mình cần tiền sắm tết nên trả giá rẻ mạt. Tụi nhỏ thì léo nhéo đòi cả ngày. Chú cho tôi vay một ít, bán được con bò tui trả chú liền. Mình hàng xóm, sớm tối có nhau.

Câu cuối cùng, giọng bà ta chùng xuống, buồn thật buồn y như bầu trời vẫn một màu mây đen chực sà thấp. Bộ mặt bà ta dần dần trở nên căng thẳng và thảm não. Cục thuốc chà răng được nhìn thấy bằng vệt vêu trong môi trên như chịu đựng sự u uẩn vì đám thương lái bắt chẹt bà ta trước những đòi hỏi hợp lẽ của lũ con. Một chút gì đó trên toàn bộ con người đàn bà lúc này, khiến anh hơi chạnh lòng.

-Nói thiệt với chị, tôi cũng còn một ít, chị có thể cầm tạm. Tôi chắc thể nào tuần này cũng có khoản nhỏ của mấy tờ báo gửi ra. Chị yên tâm – Nói và anh lôi chiếc bóp nhàu nát móc hết khoản tiền trong ngăn, không rõ được bao nhiêu, đưa cho người đàn bà. Bà ta thôi nhai trầu, cầm lấy tiền nhét vào túi áo và cũng không đếm là được bao nhiêu. Giọng ấm lên:

-Cảm ơn chú. Tụi nó mừng lắm đây!

Người đàn bà nói vừa sững sờ nhìn chàng thanh niên với một chút ngỡ ngàng, một chút cảm thương với những băn khoăn được khoả lấp khi kịp cất mớ tiền vào túi áo bà ba đen.

Cuối cùng người đàn bà cũng đứng dậy chào anh, ra về với cái bóng đen nhỏ thó đổ dài xuống con dốc, với dáng hấp tấp của những niềm vui mới mẻ bà vừa cầm chắc trong tay.

**

Bầu trời bên ngoài vẫn xám đục. Gió cuối năm run rẩy lạnh, kéo thành vệt trên hàng cây co ro hai bên đường, chạy từ phía đồi cao xoãi ra bờ sông. Buổi sáng rung rinh nhè nhè trên luống vạn thọ sắp bật khóc vì bầu trời đùn đen cứ lê thê kéo dài. Người thanh niên xô ghế đứng lên, cắp phích vào ổ điện định bụng pha một ly trà thật nóng, thì bên ngoài tiếng còi xe toe toe vang lên. Người bưu tá gầy, cao dựng xe trước hàng rào chè tiêu, cầm xấp thư và mấy tờ báo bước vào nhà. Ong ta hỏi:

-Không định đi đâu sao?

-Trời lạnh thế này… – Anh trả lời.

-Ừ, trời cữ này mà có dưa hành củ kiệu và rượu ngon thì thật tuyệt.

Người thanh niên với tay qua kệ, nhấc ly rượu đưa cho người bưu tá.

-Rượu cha Doãn mang tới hồi nãy.

Ong bưu tá nhấp nhấp từng ngụm nhỏ, thong thả:

-Rượu này chắc là ai biếu chi đây. Không phải rượu thường, mùi lạ lắm, như mùi trái nhàu chín?

-Tôi cũng không rõ

-Cậu chưa uống.

-Chưa.

-Một ly thôi sao?

-Dạ, một ly. Ong cụ qua kêu tôi uống, nhưng mới sáng bảnh mắt!

-Ờ, cũng phải, nhưng giá có thêm vài ly nữa thì ấm bụng.

Ong ta có vẻ ngẩn ngơ như tiếc rẻ mùi rượu ngon quá ít, dòm vào chiếc ly không rồi đứng lên:

-Chừng nào cậu về?

-Chưa biết ngày.

-Thôi tôi đi.

Người bưu tá nổ máy, chạy đi xuống cuối con dốc rồi quành ra phía bờ sông.Cái dáng cao khều mất hút cuối dãy nhà ngói cũ kỹ, mái lợp âm dương.

Người thanh niên thong thả lật coi địa chỉ gửi đi của từng lá thư, theo thói quen rồi để sang bên. Cái mà anh mong đợi hiện ra, dưới bức thư của một toà báo. Nét chữ mỏng manh, gầy như bộ ngực quen thuộc của người gửi bức thư cho anh, như những ngón tay thon dài nắm chặt tay anh cùng ánh mắt xa xăm trên số nhà quen thuộc bên góc trái. Anh nghe thật gần bước chân nàng, hơi thở nàng và đôi mắt ngấn nước của nàng khi anh lầm lũi bước ngược trên con đường trước mặt nhà. Những dấu nhật ấn trên bao thư như tự nó có một hơi thở dồn dập của hai người ở một khoảng cách xa. Ngày gửi và ngày nhận chỉ cách nhau ba ngày. Ba ngày để vượt hơn sáu trăm cây số sẽ mang đến cho anh niềm vui ấm áp trong buổi sáng cuối năm này. Phích nước sôi kêu thành tiếng như lời thúc giục, khiến anh không thể để những cảm giác tha hồ bay nhảy tự do. Bao thư bóc ra. Sáu tờ giấy chi chít một kiểu chữ mỏng manh gầy ốm. Anh lôi chiếc ghế xích đu đặt ngang cửa ra vào hứng chút ánh sáng mờ đục bên ngoài, nằm ườn ra ghế và bắt đầu đọc:

***A**nh,*

Sự chờ đợi quá lâu, xa như chỗ anh ở nối tới đây bằng sợi chỉ dài, rất dài. Nhiều bữa trời đang nắng, chợt đổ mưa ầm ầm, rồi đột ngột chấm dứt, làm như không hề có chuyện gì xảy ra làm em không thể không nghĩ đến anh, liên tưởng về những hành động kỳ quặc của anh. Nhiều khi em tự hỏi, cái thành phố này có điều gì khiến anh không vui? Hay anh không vui vì em? Hay anh muốn thử thách em như một chuyện đùa bỡn? Giờ, cứ mỗi ngày qua đi, em càng ít hiểu về anh hơn. Anh như người xa lạ vậy !

Hôm kia, trong bữa cơm tối, tía má em có hỏi sao lâu không thấy nó tới chơi? Nó tức là anh đó, là một thành viên đang được chấp nhận từ từ, chậm rãi một cách e dè, dò xét. Em chống đũa tìm câu nói dối hợp lý nhất, nhưng sao nó cứ như sợi dây thun bị kéo căng để cuối cùng em nói bừa: hình như ảnh nhận thêm những công việc gì đó, bận bịu lắm. Tía má em tiếp tục dùng bữa, không hỏi gì thêm. Riêng em "những công việc gì đó" của anh giống như sự trông đợi một cách thờ ơ. Ai cũng trông nhau mà chẳng dám "liều mạng"(chữ anh nói hôm hai về đứa mình ở đầu mỏm sông, chỗ vườn mận đó, nhớ ra chưa?). Liều mạng làm sao mà trên sáu trăm cây số hun hút là dài? Thư

trước anh biểu tết ra ăn tết với anh. Một ý tưởng thật vĩ đại. Còn nếu như em nói: tết anh về ăn tết với em thì anh nghĩ sao? Em đâu phải là những nhân vật của nhà văn Hector Malot, là con bé "vô gia đình" để anh ra tay cứu vớt rồi biến thành nhân vật của anh?

Thư này đến tay anh chắc là còn kịp để về đón ông Táo. Trong dân gian, ông Táo là một người không có mặt mũi rõ ràng, nhưng lại đầy ắp trong tâm thức của mọi người. Ai cũng hiểu rằng, ông Táo là người duy nhất giữ lửa, hơi ấm cho mọi gia đình sum họp. Vậy thì tại sao anh không mang chút lửa ấy về, lửa trong người anh để sưởi ấm cho em? Hoá ra, anh chỉ muốn giữ lửa cho riêng mình anh thôi sao? Còn em? Câu hỏi này cứ dằn vặt em mãi, nó loay hoay trong đầu như thể con dế hồi nhỏ em bỏ trong chiếc hộp giấy. Nó bò tới bò lui, lăng quăng tìm lối ra mà nào có ra cho được? Rồi em lại chợt nhớ đêm giao thừa ở dưới quê, ngồi thức canh nồi bánh tét, lửa nhảy nhót đỏ đít nồi; còn bên trong thì nước cứ sôi ùng ục. Bà nội ngồi gần bên nói: ông Táo đang cỡi con ngựa mang về với chúng ta kịp đón giao thừa. Tiếng ùng ục đó là vó ngựa gõ trên lớp mây. Em không thấy, nhưng tin lời bà, nghĩ ông Táo đang cỡi ngựa trở về thật và em mong làm sao để được gặp mặt ông, coi dung nhan có giống với những bức tranh vẽ thằng em em sưu tầm đâu đó dán la liệt trên vách. Em sẽ nói những điều ao ước của mình để ông hoá phép. Chờ đợi đến mỏi mòn, để hai mí mắt sụp xuống lúc nào không hay, ông Táo trở về lúc nào không hay. Mãi mãi điều ao ước không thành sự thật. Như giờ này, em ước chi anh có bên em đã không thành sự thật vậy !?

Mà cũng thiệt lạ, anh thích thú, say mê nỗi gì ở miền đất heo hút đó? Lúc anh mới ra, anh kêu nhà anh ở dưới chân vách núi đá. Từ đó có thể nhìn xuống thị trấn nhỏ như bàn tay xoè, phía dưới bị con sông chặn ngang, có những ngôi nhà cổ xưa cũ kỹ, có những con đường đất đỏ ngắn hơn một hơi thở dài cùng với những người dân hiền lành, nhẫn nại… Và anh nói: mỗi sáng có thể nhìn mặt trời từ lòng sông nhô lên, đỏ ối như quả cầu lửa rực rỡ. Nếu vậy, chắc quả cầu lửa đó có bà tiên anh mơ tưởng, chứ không phải trên đầu mõm sông lúc hai đứa ngó những dề lục bình trôi dập dềnh những chỏm bông tím? Những bà tiên bé bỏng xinh đẹp kia đã níu giữ chân anh rồi?

Thư này em viết trong buổi sáng thực yên tĩnh. Có một chút gió heo heo rất lạ, không ngừng thôi thúc sự nhớ nhung bâng quơ, cái xao xuyến đón đợi, ngóng trông. Chỗ anh ở có loại gió này không? Em chắc là không. Vì nếu có thì anh đã lên tàu rồi. Em biết anh còn ngóng đợi bà tiên trong quả cầu lửa rực rỡ mỗi sáng, bước ra và nhẹ nhàng đến bên anh? Còn em thì đang ở rất xa anh để không thể chia sẻ niềm hoan lạc cùng anh. Tiếc thật.

Em muốn viết thêm nữa, thiệt dài; dài bằng với đoạn đường từ ô cửa nhỏ này tới ngôi nhà bên vách núi đá, từ chiếc bàn gỗ quen thuộc này đến quả cầu rực lửa của anh… Nhưng phỏng có ích chi? Anh đâu còn mùa xuân bên em. Anh chỉ còn những buổi sáng của riêng anh thôi.

Nói vậy, chớ em vẫn nhớ anh luôn, vẫn chờ anh.

Gửi anh nụ hôn gió xa xôi đến anh, biết anh có cảm được?

Em của anh, Nga.

Người thanh niên xếp lá thư, cho vào bì. Lúc này, anh không thấy khoảnh sân phía bên ngoài, không thấy thị trấn mờ đục phía dưới kia cùng chỏm tháp chuông nhà thờ nhấp nhô khuất trong những ruộng mía âm u… Anh nằm trên chiếc ghế quay vào gian thờ, chỉ thấy lờ mờ những chân đèn thau, lư bát cắm nhang và tấm nghi treo trên cao bị chuột cắn lủng vài chỗ. Những sợi chỉ lòng thòng không đủ dài để nối căn nhà dưới vách núi đến tận ô cửa trong xa kia để anh níu theo bay về phương nam ngay lập tức.

NGUYỄN LỆ UYÊN

thơ

MỘT ĐÊM TRĂNG LÀ NGUYỆT

TỪ KẾ TƯỜNG

Căn nhà ấy ở rất xa nơi tận cùng nỗi nhớ
Em đến mang theo một vầng trăng
Là Nguyệt
Một chút nắng bãi sông quê nhà
Một vệt phù sa màu mỡ
Thành hương vị tình yêu của anh

Bao nhiêu năm anh tương tư bầu trời
Vị ngọt của những cơn mưa đầu mùa trong đất
Con đường làng thổi gió sớm tinh sương
Lối đi mòn chân nhiều hoa mắc cỡ
Tiếng dế thúc giục một thời trẻ con
Một thời lãng du để lại kỷ niệm sâu bền

Vầng trăng ấy lẻ loi trong khu vườn nhỏ
Những đêm, những đêm... em thổn thức với riêng mình
Nỗi cô quạnh, một đáy lòng trống trải
Từ khi nào trăng là Nguyệt
Mái tóc thơm mùi cỏ để nhớ nhung
Anh bàng hoàng nhận ra gương mặt em

Căn nhà ấy ở hai đầu đêm mưa ngày nắng
Những tháng năm rộng dài
Anh thức cùng bóng tối và tiếng lá cây bay ngoài sân
Sự cô độc như nấm mốc dưới chân tường
Trong thinh lặng của đêm sâu thẳm
Ngày muôn trùng
Hình thành tình yêu của em

Vầng trăng ấy đã đến thắp sáng con đường lầy lội mùa mưa
Làm ấm áp lối đi thềm cửa
Xâu chìa khóa trong túi anh rung leng keng
Niềm hạnh phúc bất ngờ
Buổi cơm chiều bùng ánh lửa
Đêm thì thầm, thì thầm chìm vào giấc ngủ sâu
Đêm ấy trăng là Nguyệt.

TỪ KẾ TƯỜNG

truyện ngắn

ĐÊM QUA

NGUYỄN LÂM CÚC

Bắt đầu từ sau bữa cơm chiều, cả xe chừng như lắng lại, tiếng cười đùa, những câu trêu ghẹo thô thiển hay đầy ám chỉ nói mãi, cười mãi rồi cũng hết. Mọi người chìm vào suy tư, hay mệt mỏi ngả đầu vào ghế nhắm mắt lim dim.

- Alô, má thằng Hùng hả? Anh về tới Phương Lâm rồi. Ừ. Em chạy xe ra ngả tư đèn đỏ há. Chừng một tiếng nữa anh về tới đó - Thắng gọi điện về nhà. Rồi Vân gọi cho chồng, Phượng gọi cho người yêu, anh Chín gọi cho vợ giọng trêu chọc. Ai nấy đều đang nghĩ đến cảnh sum vầy sau mấy ngày xa nhà.

- Em hả, coi có ai đó thì biểu người ta đi lẹ lẹ đi ha. Anh về mà thấy người khác trong nhà là anh khó chịu lắm đó. Ha ha ha. Mọi người lại rộ lên một trận cười vì cuộc điện thoại của anh Chín. Bác tài góp chuyện. Về tới cửa là phải la lớn lên, anh về rồi nè em, anh về rồi nè em. Nếu có ai tông cửa ra mà đánh trúng mình thì nhớ la to, tôi đánh được nó rồi, ngoài đánh vô. Lại cười, chiếc xe rung lên theo tiếng cười.

Thảo cười to nhất, hào hứng với những câu chuyện vui trên xe và lăng xăng xem lại những túi nylon đựng đầy rau quả. Chiếc xe khi đi thì rộng rinh, khi về chất đầy ứ túi to, túi nhỏ. Nhìn mấy túi rau, quả đè chồng lên nhau thấy mà thương. Những túi đựng quả dâu tằm bắt đầu tươm nước, mùi men rượu bốc lên nhè nhẹ. Mùi lá cải bắt đầu ôi, mùi người nồng nồng bắt đầu lan trong không khí. Cũng may là đã đến lúc xuống xe.Chú Phương xuống trước nhất. Trời, chú Phương mua đủ thứ có cả bông cải xúp lơ, có cả rau xà lách, cả khoai lang và hoa hồng trong mớ túi bị lỉnh kỉnh. Vậy mà Thảo cứ tưởng Phương chỉ mua cho vợ áo váy, khăn len thôi. Phương cười tươi rói chào tạm biệt mọi người. Khi Thắng xuống xe, vợ Thắng đã ngồi sẵn ở bên đường, Thắng đưa túi xách cho vợ, mắt nháy nháy với mọi người trên xe, coi thiệt hạnh phúc. Rồi mọi người cũng xuống hết, trên xe chỉ còn mình Thảo. Nhà Thảo xa nhất. Bác Tài nói.

- Mới hơn chín giờ, may mà không la cà nữa, nếu la cà chắc sáng mai về sớm.

- Dạ. Về sớm được, mừng ghê anh. -Thảo mừng thiệt. Từ khi biết mọi người không về thẳng mà còn ghé thác ĐamRi, lòng Thảo đã cháy lên lửa đốt. Chiều rồi, ghé chỗ này chỗ kia, về tới nhà mười một, mười hai giờ Liên ngủ say, Linh thì sang nhà ngoại, Thảo muốn vào nhà thì chỉ có cách là gọi Thiện mở cửa, mà Thiện mở cửa thì ai biết Thiện sẽ nói câu gì. Thảo nén tiếng thở dài và thì thầm vào tai Vân.

- Về trễ, cô sợ lắm Vân à. Không biết đều gì sẽ xảy ra trong đêm vì lúc đó Linh không có nhà mà Liên thì đã ngủ say. Chán quá. Thảo lấy chồng nhưng sau hai năm chung sống thì hạnh phúc đã vỡ tan như bong bóng nước. Thiện say xỉn, thiếu trách nhiệm và tệ nhất là nói dối. Thiện khoe với bạn cùng lớp, Thảo không phải mó tay vào chuyện gì, Thảo chỉ đẻ con và đi chợ, mọi việc trong

ngoài Thiện đều lo cho Thảo hết. Mới đây, Nhung gặp Thảo, Nhung khen ngợi:
- Bà thiệt có phúc. Thiện giỏi quá. Việc gì cũng lo toan, ngay cả khăn mặt mà Thiện cũng đi mua.- Thảo mần thinh, ngồi cười như trúng số. Và trong đầu nhớ đến cảnh Thảo đẻ mới hơn tuần mà phải bò dậy giặt giũ vì hết cả quần áo bận, hết tả lót thay cho con. Vân nhìn Thảo ái ngại.
- Tối rồi, cháu cũng mệt lắm, cháu chỉ múôn về nhà lẹ lẹ thôi. Cô sợ về sẽ xảy ra chuyện ha cô? Chán quá há cô. À, mà Liên còn nhỏ đã ngủ thì say như chết. Phải chi Liên còn thức không khí trong nhà cũng đỡ căng thẳng ha cô?

-Ừ. Alô. Liên hả, má sắp về tới nhà, con rán thức đợi má nghe.- Một cơn đau bụng quặn lên, nén đau Thảo cười như nắc nẻ khi nghe bác Tài đùa với một phụ nữ vừa lên xe xin đi nhờ:
-Nhà vẫn chỗ cũ ha chị. Ảnh còn nhà chứ? Tiền xe tám chúc, bớt hai chục để chị mua quà về cho ảnh, còn sáu chục thì chị thay tui mua quà cho mấy sắp nhỏ.- Người đi nhờ xe cũng cười, chị thấy không khí trên chuyến xe thật rộn rã.

-Tới rồi,- Bác tài nhắc nhở- chị coi lại cho kỷ kẻo quên đồ đạt nghe.- Dạ.- Thảo nhìn vào nhà, trong sân có nhiều xe dựng, trong nhà tiếng cụng ly, tiếng hát, tiếng ồn ào từ một cuộc nhậu vọng ra đầy mùi nhừa nhựa. Có lẽ những người ngồi nhậu trong nhà Thảo đã lừng phừng hết rồi. May mà chiếc xe bỏ Thảo xuống, chạy quá cửa ngõ một chút. Thảo lụi hụi xách mấy túi cà rốt, khoai tây, bắp cải, khoai lang xuống xe. Coi vậy mà cũng đến sáu, bảy túi. Thảo chào bác tài rồi cầm chiếc vali thận trọng bước xuống bờ đất dốc, băng vào vườn. Tới giữa vườn, Thảo đặt vali xuống, lại len lỏi trở lên đường khệ nệ xách mấy bịt rau quả. Thảo đi ba vòng thì mấy thứ đồ đã được bưng hết vô gốc xoài. Chân Thảo rủ ra vì mệt và cũng vì sợ trong bàn nhậu co người phát hiện ra Thảo và lên tiếng. Thảo len lén vào cửa bếp, đẩy nhẹ. May quá cửa mở ra, Thảo thò mặt ngó vào bên trong và kêu nhỏ.

-Liên.
-Dạ.- Liên mừng rở ngó xuống bếp. Nó chạy thiệt nhẹ- Má về rồi hả má? Má đi lẹ lẹ sang nhà bà đi má. Ba đang nhậu đó.

-Liên chạy ra gốc xoài xách đồ vào nhà đi con.

-Má đi chơi vui không?

-Vui. Liên con có quà trong mấy túi, có cả trái cây tươi nữa, lấy mà ăn nghe con.- Má để đó rồi con sẽ lấy, má lo đi sang nhà bà mà nghỉ đi, chứ má ở đây mắc công có chuyện nữa đó. Trong đầu Liên hiện ra cảnh ba và má cãi nhau, tiếng trước, tiếng sau là má bị ba đánh, ba rượt má chạy khắp xóm trong tiếng khóc thét của hai chị em Liên.

- Má đi đi chứ con sợ lắm, má à, ba say rồi đó.

-Ư. Con mang vali của má lên nhà, lấy cho má bộ quần áo để má thay.- Liên cầm xuống bộ quần áo nhàu nát, có sọc màu nâu trên nền trắng, vải áo đã tưa sờn, sau lưng áo có chỗ rạn, rách. Liên cầm theo cả đôi dép nhựa, màu tím, gót dép mòn và có lổ thủng. Đó là bộ quần áo hàng ngày Thảo vẫn mặc khi ở nhà. Trong bộ quần áo đó, nhìn Thảo chẳng khác gì một bà lão lôi thôi. Thảo thay quần áo, lầm lủi đi sang nhà bà cô bên kia vườn. Bà cô mở cửa cho Thảo mà không hề hỏi câu nào. Thảo mệt mỏi, cũng chẳng múôn giải thích kể lể gì. Thảo trải chiếc chiếu đơn xuống nền nhà, giăng mùng rồi đặt lưng mệt mỏi xuống nền đất lạnh. Đêm trước nằm trong nhà nghỉ với bốn chị em nói nói cười cười. Đó là đêm yên bình. Đêm nay, nằm một mình trên nền gạch đầy âu lo, không biết rồi có xảy ra chuyện gì không? Bên ngoài cửa sổ vầng trăng mờ nhạt nằm trong mây, u buồn nhìn xuống cây mai đầy trái già và bụi đỏ từng lớp dày trên lá đang rủ bóng im lìm bên ngoài song cửa. Thảo ước ao mình ngủ thiếp đi, nhưng việc đó xem ra quá khó khăn. Từ nhà Thảo, tiếng náo nhiệt của cuộc nhậu vẫn vang lên không ngừng. Khuya lắm, khuya lắm tiếng ấy vẫn còn. Thảo trằn trọc và bực bội vì không xua ra khỏi đầu được ý nghĩ mình không có nơi để về.

Đêm qua dài lắm!

NGUYỄN LÂM CÚC

truyện dịch

CUỘC ĐỜI ÔNG GIÀ NÔ-EN

NHỊ TƯỜNG *chuyển dịch*

Nguyên tác

The Life Story Of Santa Claus

***của* BRYAN GRIFFIN**

.....

Chương 9

Cây Giáng Sinh đầu tiên

Gần sát ngay nhà của Ni-cô-la là một lùm cây dày toàn những cây thông cao, rậm rạp và đẹp. Những cành thông vươn lên tận trời cao và làm thành một mái che tuyệt hảo cho mặt đất bên dưới. Rải rác trong số những cây lớn là một cụm thông nhỏ gồm những cây nhỏ bé can đảm, vẫn luôn giữ cho các nhánh của nó xanh um suốt mùa đông lạnh lẽo của miền bắc và nhô những chiếc lá nhọn vươn lên trời mặc những cơn bão tuyết dữ dội.

Những đứa trẻ thường thích chơi dưới lùm cây này, bởi vì cho dù thời tiết bên ngoài có bão, ở đây chúng vẫn thấy ấm áp, nhiều nơi trú ẩn, tránh những cơn gió lạnh buốt. Trong mùa hè, đây là nơi quyến rũ, tỏa ra mùi hương thơm nồng cùng những tiếng rì rào của những cành cây lao xao trong gió.

Ni-cô-la yêu mến lùm cây nhỏ bé này, bởi vì để đi đến đó, những đứa trẻ trong làng phải đi ngang qua nhà ông, và ít có nhóm trẻ nào đi ngang qua cửa nhà ông mà không nhanh nhẩu nói: "Chúc một ngày tốt lành" với ông bạn già của chúng; ngắm nhìn ông đang làm việc; ngắm nhìn những đồ chơi quyến rũ của ông.

Một ngày nọ, khi Ni-cô-la liếc ra ngoài cửa sổ, ông nhận thấy một nhóm trẻ đang chạy từ lùm cây về. Khi chúng đến gần, ông thấy chúng đang hoảng sợ khi chạy vào nhà ông để trốn và thở hào hển, Ni-cô-la hỏi: "Có chuyện gì thế? Sao các cháu trông sợ hãi quá vậy?"

"Họ có mái tóc đen dài" một cậu bé la lên, "Còn đàn ông thì đeo nhẫn ở tai" một đứa khác nói chêm vào. "Tụi cháu không hiểu họ nói lấy một chữ"

"Từ từ đã nào: Ni-cô-la nói, "các cháu đang nói về ai thế?"

"Những người có tóc và da màu đen"

"Họ có đem ngựa và xe chứ?" Ni-cô-la hỏi với vẻ hiểu biết.

"Vâng, những chiếc xe goòng lớn phủ kín"

"Nghe có vẻ họ là dân gipxy", Ni-cô-la trả lời, "mặc dù họ không thường xuyên đi xa lên phương bắc. Chắc họ lạc đường, giờ đây họ sẽ cắm lều ở lại đây đến mùa xuân. Không có gì phải sợ họ cả. Họ là người giống như bác và các cháu thôi mà"

Để xác định lại điều ông nói, lũ trẻ chạy trở lại lùm cây để nghiên cứu những người mới đến.

Chẳng bao lâu chúng đã làm quen với dân gipxy và khám phá ra rằng bọn trẻ của họ cũng chơi những trò chơi như chúng, cũng như rất quan tâm đến những cái gì mới mẻ. Khi Giáng Sinh đến gần, chúng kể với những đứa trẻ gipxy về Ni-cô-la và việc ông đã lái xe trượt tám con nai sáng bóng để bỏ đầy đồ chơi xinh đẹp vào trong những chiếc vớ trước lễ Giáng Sinh.

"Có lần, khi ông không thể vào được nhà của Kây-ti bởi vì các cửa đóng kín, ông đã trèo xuống ống khói!"

"Ông ấy không thể đến thăm chúng tớ" một cô bé gipxy nói đùa, "Chúng tớ không có cửa, chúng tớ cũng không mang vớ. Dĩ nhiên chúng tớ không thể mang những ống khói đi theo được" cô bé cười.

Sonya bé nhỏ, người mong muốn mọi người đều hạnh phúc, kể lại mọi điều cho Ni-cô-la, cô bé trở về nhà trong mãn nguyện, bởi vì cô biết rằng nụ cười hóm hỉnh trên khuôn mặt ông chứng tỏ ông đã phác thảo ra một kế hoạch trong cái đầu già nua nhân từ của ông.

Đêm trước lễ Giáng sinh, những con nai ngạc nhiên nhận thấy rằng sau khi những âm thanh của những chiếc chuông bạc như thường lệ chấm dứt, Ni-cô-la đưa chúng đi quá căn nhà của ông và đi về hướng rừng, dừng lại dưới mép của một lùm thông. Một bóng dáng đen sẫm miệng cười toe toét bước về phía trước. Đó là Grin-ka, người chỉ huy của nhóm gipxy.

"Đây nè Grin-ka" Ni-cô-la nói, đưa cho ông ta một bó nến nhỏ. "Anh cứ đi trước với những thứ này còn tôi sẽ theo sau"

Grin-ka dừng lại ở từng cây thông nhỏ và cột những cây nến lên các nhánh. Ni-cô-la theo sau, giăng lên các nhánh của mỗi cây những quả hạch, quả táo đỏ mọng và dĩ nhiên là từng mẫu của mỗi thứ đồ chơi. Khi hai người hoàn thành xong công việc thì đã sắp đến bình minh, bây giờ nhưng mỗi gia đình đều có một cây thông Giáng sinh cho lũ trẻ.

"Bây giờ thì thắp sáng lên, Ni-cô-la nói và họ đi từ cây này đến cây khác, thắp từng cây nến, đến khi toàn bộ lùm cây sáng lấp lánh và rực rỡ như chính giữa lò sưởi ấm áp

"Tôi nghĩ lúc này là lúc lùm cây trông đẹp nhất , Ni-cô-la nói, "Anh phải đánh thức bọn trẻ trước khi mặt trời xuyên qua những lá thông và làm mất đi vẻ đẹp của những ánh nến"

"Được rồi" Grinka nói, "Tôi sẽ đi đánh thức chúng ngay bây giờ trước khi ông đi"

"Ồ không" Ni-cô-la la lên, "Chúng không được trông thấy tôi. Những đứa trẻ KHÔNG BAO GIỜ được trông thấy tôi. Điều đó sẽ làm hỏng bét mọi thứ. Bây giờ tôi phải đi"

Ni-cô-la nhảy lên xe và đi mất, với những tiếng leng keng quen thuộc của những chiếc chuông bạc và tiếng vun vút của chiếc roi dài bằng bạc.

Vài phút sau khi ông rời khỏi, Grinka đã đánh thức tất cả trẻ em trong trại. Ni-cô-la lẽ ra nên ở lại để thấy sự hân hoan trên những khuôn mặt gầy ốm khi chúng chạy nhào tới những cái cây, khám phá trên mỗi cây mỗi điều mới lạ để chỉ cho nhau.

"Những ánh sáng trên những cái cây bé nhỏ mà đã làm mọi thứ trở nên quá đẹp." Một đứa trẻ nói

"Không, những món quà mới đúng! Một đứa khác la lên. "Hãy nhìn cái con búp bê xinh đẹp tớ có nè"

"Đẹp là nhờ trái cây và quả hạch" một đứa bé háu đói nhồi vào mồm với vẻ khoái trá.

"Tớ nghĩ mọi thứ đều quá đẹp như vậy bởi vì hôm nay là lễ Giáng Sinh mà" một cậu bé sáng suốt kết luận. "Đúng đúng, bởi vì lễ Giáng sinh" tất cả cùng la lên, nhảy múa vòng tròn.

"Còn đây là những cây Giáng sinh của chúng ta"

***

Chương 10

Holly

Holveg, mọi người thường gọi là Holly là một cô bé nhút nhát thỉnh thoảng lại hay sợ cả bóng tối. Cô bé được chú ý vì có tài trồng hoa trong khí hậu hết sức khắc nghiệt và không có gì làm cho cô bé vui hơn việc đáp lại sự hào phóng của Ni-cô-la bằng cách biếu hoa cho ông. Một ngày nọ khi cắm hoa cho ông cô hỏi:

"Bác có sợ yêu tinh không?" Ni-cô-la đặt món đồ chơi đang làm xuống và quay khuôn mặt đầy ngạc nhiên hướng về cô gái nhỏ. "Yêu tinh!" ông la lên. "Bây giờ bác đã hơn sáu mươi tuổi rồi mà bác chưa bao giờ trông thấy yêu tinh cả. Chúng là gì hả Holly?". Ông hỏi với giọng quan tâm. Holly trông có vẻ bối rối, một vẻ nghi ngại len vào trong giọng nói của cô bé," Cháu cũng không biết đích xác" cô bé thú nhận, "nhưng cháu nghe kể về chúng và khi cháu nằm trên giường vào ban đêm, cháu chắc chắn cháu thấy có cái gì rón rén trong phòng cháu."

"Chúng hẳn là những cái bóng thôi mà" Ni-cô-la nói, "Bác chưa bao giờ bắt gặp yêu tinh hay ma cỏ gì cả" ông nói.

Holy trông có vẻ rất xúc động và nói: "Nếu cháu thấy một con yêu tinh trong phòng cháu, cháu sẽ nói ngay với nó là Ni-cô-la nói ngươi không tồn tại hỡi con yêu tinh già kia!"

Họ cùng cười và Ni-cô-la nói với cô bé đã đến giờ phải về nhà ăn tối. Những tháng mùa đông qua đi, khi mùa xuân đến, là lúc trồng hoa trở lại, Holly cảm thấy rất yếu. Suốt những tuần mùa hè, cô bé nằm mẹp trên giường, yếu hẳn đi vì sốt, không nhận ra một ai, kể cả Ni-cô-la mà cô bé yêu quí. Ông mang hoa đến cho cô bé, hy vọng rằng chúng có thể đem cái trí óc nhỏ bé lang thang quay trở về, nhưng cô bé chỉ đẩy chúng ra xa và tiếp tục mê sảng về những gã khổng lồ đen đúa và những con yêu tinh ghê sợ. Do bệnh, nên những nỗi sợ hãi mà cô bé đã quên lãng nay đã quay trở lại và với trái tim đè nặng Ni-cô-la nhận ra rằng những cuộc nói chuyện thân thiết của họ đã bị xóa sạch khỏi trí óc của cô bé. Một thời gian cô bé dần dần bình phục nhưng cơn sốt đã để lại cho cô gái một vóc dáng xanh xao nhỏ bé như lần đầu cô mang một bó hoa đến cho Ni-cô-la.

Holly buồn bã hơn trước. Mọi thứ dường như đen tối đối với cô bé ,và những đêm của cô bé toàn những điều kinh hãi mặc dù Ni-cô-la đã giảng giải cho cô. Nhưng hơn bất cứ điều gì khác, ông lo lắng bởi vì sợ cô bé buồn khi không có hoa để mang đến cho ông. Holly tì khuôn mặt gầy ốm lên cửa sổ mắt đầy lệ nhìn khu vườn phía trước hoang vắng và lạnh lẽo.

Khi bọn trẻ đi ngang qua cổng nhà cô bé, họ vẫy tay thân ái với cô. Holly vẫy lại và chùi nước mắt. Cô đẩy cánh cửa sổ mở ra và gọi: "Cái bụi cây gì xanh xanh trên xe cậu vậy Karl?"

Lũ con trai đến bên cửa sổ và Karl đưa một bó những cành hoa đỏ tròn tươi nằm trong chiếc lá xanh.

"Chúng đẹp làm sao !" Holly vỗ tay reo lên. Cặp mắt cô bé sáng lên. "Cậu lấy nó ở đâu vậy Karl"

"Chúng tớ thấy nó trong rừng rậm. Nó phát triển tươi tốt như thế này cả trong mùa đông nhưng tớ không biết gọi tên nó là gì"

"Ồ, nó đẹp quá" Holly lại nói, "nhưng, nhưng cậu nói nó ở trong rừng sâu?"

"Ư?uot; Karl trả lời, "đó là nơi tối hoàn toàn. Mặt trời gần như khó xuyên qua những đám cây đó và nếu cậu mà lạc trong ấy tớ đoán là cậu sẽ lạc mãi mãi"

"Đúng thế" một cậu bé khác thêm vào. "Tớ nói với cậu là tớ sẽ không bao giờ vào đó một mình", rồi những đứa trẻ vẫy vẫy những chiến lợi phẩm, từ giã Holly đang phác họa bức tranh những cành hoa đỏ thắm trong trí tưởng tượng. Ni-cô-la sẽ yêu thích những bụi cây xinh xắn đó. Nhưng rừng thẳm! Cô bé rùn vai.

"Ắt hẳn là có đủ những điều khủng khiếp ở đó" cô bé nghĩ "những con thú hoang và những tiếng động khác thường và có thể phía sau những rừng cây còn có những con yêu tinh!"

Holly khẽ run và chợt nhớ lại hình ảnh chính mình lúc đang ở trong nhà của Ni-cô-la cô bé đã nói: "Cháu sẽ nhìn nó và nói, Yêu tinh, Ni-cô-la nói răng ngươi không tồn tại". Holly bưng mặt nói "Ồ giá như mình có thể làm điều đó" cô bé gần như nức nở. "Ni-cô-la nói khi làm điều gì mình thật sự sợ hãi thì can đảm hơn khi mình không sợ gì hết. Nhưng đó thật là một nơi kinh khủng. Ngay cả tụi con trai cũng sợ không dám đến đó một mình. Nhưng mình sẽ không có hoa cho ông trong khi ông ấy lại quá tốt với mọi người mà mùa xuân thì còn lâu mới đến.

Vì vậy cô bé ngồi đó một lúc lâu, đầu óc đi từ quyết định này đến quyết định khác. "Có thể sẽ có vài ánh nắng mặt trời trong rừng và nếu như mình đi thật nhanh và tìm thấy những cành hoa đỏ thắm ấy nhanh chóng, có lẽ mình sẽ trở về trước khi trời tối. Mình sẽ đi làm ngay."

Cô bé chạy thật nhanh lấy chiếc áo choàng trước khi cô có cơ hội thay đổi quyết định, trước khi mẹ cô từ làng trở về .

Ni-cô-la đang làm việc ngước lên thấy một bóng dáng nhỏ chạy như bay dọc theo con đường bên cạnh nhà ông dẫn vào rừng.

"Trông giống như Holly". O?g giật mình nghĩ ngợi. "Không, không thể. Nó chưa khỏe mà. Hơn nữa", ông lắc đầu buồn bã "Con bé khốn khổ sẽ rất sợ hãi khi phải đi vào rừng khi trời đã tối và có những con yêu tinh" ông nói và cười khúc khích.

Tuy nhiên một giờ sau đó, ông bị gián đoạn công việc vì bà mẹ điên cuồng của Holly. "Ồ, tôi nghĩ nó ở đây" bà khóc.

"Khi tôi về đến nhà, thấy là nó đã đi, tôi chắc là sẽ tìm thấy nó ở đây với bác. Nó vẫn còn rất yếu, và nhìn kìa, tuyết bắt đầu rơi rồi !"

Ni-cô-la vội kéo chiếc áo choàng màu đỏ và chiếc mũ lông. "Tôi sẽ tìm thấy cháu, bác đừng lo" Ông nhìn ra ngoài bầu trời chiều đã ngả sang màu xám xịt đầy những đám mây. Trên không đã đầy những bông tuyết rơi lả tả.

"Tôi biết phải tìm ở đâu" Ni-cô-la nói. "Tôi sẽ lấy chiếc xe trượt nhỏ với Vixen và chúng tôi sẽ đem được Holly trở về trước khi tuyết phủ ngập đường.

Trong khi ấy Holly đã tìm thấy những cành hoa đỏ; cô sung sướng nhìn thấy những bụi cây rực rỡ và gần như quên hết những gì khủng khiếp có thể ẩn ấp đàng sau thân cây không lồ, cũng như ẩn nấp trên cành cây đang chực đổ ập xuống người cô. Cô hái một ôm hoa to tướng và bắt đầu quay về, tim cô bắt đầu đập thình thịch khi ánh sáng trong rừng càng lúc càng mờ dần.

Khi cô bé bắt đầu chạy, tuyết xoáy thành một màn sương trắng xung quanh cô, Gió thổi xuyên qua những nhánh cây và gào thét trên những ngọn cây, gió níu chiếc áo choàng của cô bé và quấn xung quanh đầu cô, làm cho cô bé nghĩ đến bàn tay ma đang cố níu kéo cô lại cái nơi khủng khiếp này.

Cô bé chạy càng lúc càng nhanh, cánh tay cô ôm chặt lấy những cành hoa, đầu cúi xuống để tránh gió, chân cô chạy thoăn thoắt trên những tảng đá và những gốc cây ẩn trong tuyết. Cô thở hổn hển và mặc dù gió buốt cô bé vẫn cảm thấy đầu mình càng lúc càng nóng hơn. Tim cô bé đập thình thịch mạnh đến nỗi cô tưởng chừng như nó muốn thoát ra khỏi lồng ngực.

"Mình không trông thấy gì hết" cô bé nức nở. "trời thì càng lúc càng tối đen. Mình không thể nhấc chân lên nữa, những cái cây sẽ ngã lên mình mất thôi. "Ôi" cô bé thét lên thật to khi cặp mắt kinh hoàng của cô nhìn thấy một hình dáng khổng lồ lù lù hiện ra sau màn tuyết. Cô nhắm mắt lại và ngã xuống ngất xỉu trước Ni-cô-la và Vixen

Khi cô bé mở mắt ra cô thấy mình đang ở trong nhà Ni-cô-la và nằm trong vòng tay mẹ. Khuôn mặt của Ni-cô-la hiền từ đang nhìn cô một cách lo âu.

"Những bông hoa của tôi đâu rồi" câu hỏi đầu tiên của cô bé. "Cháu đã đi vào trong rừng sâu để lấy hoa cho bác. Chúng đâu rồi?"

Ni-cô-la đặt những nhánh hoa đỏ rực lên tay cô bé "nó đây này cô bé yêu quí. Cháu mang nó về cho bác sao?"

"Vâng, cháu rất đã sợ nhưng cháu biết giờ đây cháu không bao giờ sợ hãi nữa."

Ni-cô-la chùi những giọt nước mắt "Lẽ ra thì cháu không nên đi ra ngoài sớm sau khi vừa ốm dậy, nhưng bác rất yêu những bông hoa này. Tên chúng là gì thế?"

"Cháu không biết, nhưng cháu thích chúng vì chúng nhắc cho cháu nhớ về bác, tròn, đỏ và sáng" Cô bé nói với một nụ cười tinh nghịch.

"Thật là buồn cười" Ni-cô-la trả lời, "chúng sẽ góp phần làm cho bác nhớ đến cháu, rất can đảm đi vào trong bóng tối và giá lạnh. Những bông hoa đỏ này có một màu đỏ thẫm của lòng can đảm, vì vậy bác nghĩ bác sẽ đặt tên cho chúng và từ nay chúng sẽ có tên là Holly"

***

Chương 11

Chiếc vớ cuối cùng

Nhiều năm trôi qua và giờ đây Ni-cô-la rất giàu có, mặc dù ông đã chia sẻ tất cả những gì ông có với bạn bè trong làng. Mỗi buổi sáng lễ Giáng Sinh bọn trẻ thức dậy để tìm những chiếc vớ của chúng đầy những đồ chơi và bánh kẹo. Những gia đình nghèo hơn cũng có được thực phẩm như những con gà, rau quả và thịt bò, và thường khi có những gói quần áo ông đặt trước cửa nhà họ

Nhưng như các bạn nghĩ, mỗi năm ông trở nên yếu hơn và dân làng, những người yêu mến kính trọng ông rất lo lắng về điều đó. Mỗi buổi sáng ngày Giáng Sinh khi lũ trẻ hớn hở lấy quà từ trong vớ, những ý nghĩ sợ hãi trong tim bố mẹ chúng là: "Không biết Giáng sinh năm sau ông ấy có còn ở bên chúng ta không"

Một vài ngày trước một Lễ Giáng Sinh nọ, một số dân làng đến thăm Ni-cô-la với đề nghị. "Chúng tôi nghĩ thế này, Ni-cô-la ạ" một ông nói với vẻ hơi ngần ngại, "chúng tôi nghĩ rằng trời quá lạnh để đi ra ngoài trời bỏ quà vào trong những chiếc vớ, đặc biệt là khi có năm đến sáu đứa trẻ trong một gia đình, vậy tốt hơn là bọn trẻ đặt những chiếc vớ của nó bên cạnh lò sưởi"

"Lúc đó bác có thể đến và ngồi bên cạnh lò sưởi và tranh thủ thời gian hành động", một người đàn bà tử tế nói.

Ông già Ni-cô-la ngước lên và mỉm cười. Ông đặt tay lên vai người đàn ông. "Hà hà. Các bạn thật tử tế khi đến đây để nói cho tôi biết cách làm việc", ông đùa. "Làm tôi nhớ lại lúc ngày xưa bỏ đồ vào trong chiếc túi thêu cho các bạn khi các bạn còn nhỏ hơn bọn trẻ bây giờ. Thế rồi mọi thứ đã thay đổi khi chúng bắt đầu đặt những chiếc vớ thay vì những cái túi và giờ đây các bạn lại muốn tôi thay đổi một lần nữa, đặt đồ chơi ở trong nhà. Vậy là, tôi cho rằng chúng ta phải theo kịp thời đại và nếu các bạn nghĩ tốt hơn là đặt bên trong thì tôi sẽ đặt ở bên trong".

Vì vậy từ đó ông già Ni-cô-la lặng lẽ rón rén vào trong ngôi nhà những đêm trước lễ Giáng Sinh, ngồi trước lò sưởi, chậm rãi bỏ đồ chơi vào trong chiếc vớ. Bọn trẻ thường để cho ông uống một ly sữa và ăn bánh khi chúng biết là ông đã trải qua một đêm dài với công việc thật mệt nhọc.

Vào trước một đêm Giáng sinh nọ, ông già Ni-cô-la cảm thấy thật khó nhọc để đi từng nhà. Ngọn lửa ấm làm cho ông uể oải buồn ngủ và những khúc xương già nua đau rã rời khi ông mệt mỏi đứng dậy để đi tiếp. Ông chậm chạp đi từ nhà này đến nhà khác đến khi, sung sướng thay, ông đã đến trạm dừng cuối cùng, lưng ông đau vì mang cái bao tải, đầu cúi xuống vì mệt nhọc, tim ông đập nặng nề, ông chợt nhận ra mình đã quá già. Công việc mà nhiều năm về trước ông đã làm với lòng nhiệt tình giờ đây gần như quá sức đối với ông. Ông thả người xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi với cái thở dài thườn thượt của sự thư giãn và đó là thời gian dài, trước khi ông có thể hồi phục sức lực đủ để bỏ đầy những cái vớ. Thậm chí ông đã làm việc đó rất chậm chạp và đau nhói khi phải với tay xuống đáy bao tải, mỗi lần duỗi ra đều rất khó khăn. Ông hoàn thành xong 4 trong số 5 cái vớ cuối cùng, nhưng đến cái thứ 5 còn trống không trong tay thì ông đã cảm thấy buồn ngủ.

Một giờ sau đó ông giật mình thức dậy khi có bàn tay ai đó lay ông.

"Ông không sao chứ Ni-cô-la" một giọng hỏi lo âu, "Cháu chỉ đến để xem lò sưởi đã cháy hết

chưa thì thấy ông vẫn còn ở đây. Trời sắp sáng rồi."

Khi đó Ni-cô-la cựa mình đứng dậy một cách mệt mỏi. "Ừ nhỉ, đã đến Lễ Giáng Sinh rồi mà ta chưa hoàn tất công việc của mình"

"Đừng bận tâm. Cháu sẽ bỏ vào chiếc vớ cuối cùng giúp bác." Người đàn ông nói. "Bác để những quà tặng rồi về nhà ngủ đi, nhưng phải nhanh nhanh lên trước khi tụi nhỏ thức dậy và thấy bác"

Ni-cô-la nghĩ đến chiếc giường tiện nghi ấm áp của mình và trao chiếc vớ cùng những quà tặng rồi mệt mỏi về nhà.

Một phút sau đó một chú bé nhỏ thức dậy trong bộ py-ja-ma đứng ngay giữa cửa. "Bố đang làm gì thế? Cậu bé hỏi với giọng thất vọng. "Con nghĩ là Ni-cô-la vẫn cho chúng con đồ chơi"

Cậu bé sắp khóc nhưng người cha đã đoan chắc với nó: "Ni-cô-la của con già rồi" cha cậu nói, "và thỉnh thoảng những người cha như bố phải phụ cho ông, nhưng hãy nhớ, Ni-cô-la chính là người để lại đồ chơi cho các con"

"Thế thì được rồi" cậu bé nói. "Thế thì điều ấy không đến nỗi buồn cười nếu như nghĩ đó là cha hoặc mẹ bỏ những món quà tặng đó."

"Con không nên nói thế" người cha nghiêm khắc nói, "và con không bao giờ được nghi ngờ Ni-cô-la. Ông ấy sẽ bị tổn thương khi một đứa trẻ nghĩ rằng ông đã không bỏ đồ chơi vào trong chiếc vớ và ông sẽ không bao giờ đến nhà cậu bé ấy nữa. Con không muốn điều khủng khiếp ấy chứ?"

"Vâng" cậu bé thì thầm với giọng sợ hãi. "Giáng sinh sẽ ra làm sao nếu không có Ni-cô-la?"

***

Chương 12

Ni-cô-la ngủ

Holly đã không còn là cô bé Holly nữa mà đã trở thành cô gái trẻ mảnh khảnh duyên dáng từ lâu đã quên mất những điều đáng sợ thời tuổi thơ. Cô vẫn tiếp tục công việc mang hoa đến cho người bạn già của mình và mỗi đêm trước ngày Giáng Sinh cô vẫn đi vào trong rừng tối hái những bông hoa holly để trang hoàng cho nhà của Ni-cô-la vào ngày Giáng Sinh

Vào giữa trưa, khi cô đến ngôi nhà, cô nhận thấy sao im lặng và trống vắng như không có Ni-cô-la làm việc nơi chiếc ghế dài và không có khói tỏa ra từ ống khói.

Cô bước nhẹ nhàng vào trong ngôi nhà lạnh giá và khẽ mở cửa phòng ngủ của ông,

"Làm sao mà ông quá mệt mỏi đến nỗi nằm ngủ với bộ áo quần này." Cô khẽ nói một mình. Bởi vì dáng dấp khuôn mặt tròn nằm đó, vẫn còn mặc bộ màu đỏ, đôi ủng màu đen và chiếc mũ vẫn còn đội trên đầu. "hoa holly của ông đây" cô gái thì thầm, cúi người về phía Ni-cô-la

Thế rồi với một tiếng thét cô đánh rơi những nhành hoa đỏ trên người ông và chạy ra ngoài một cách hoảng hốt. Đó giây phút Holly nhận ra những gì phải đến đã xảy ra và cô đứng cạnh ông nức nở, "Ni-cô-la tội nghiệp. Sao ông lại phải chết đi? Tất cả chúng cháu đều yêu mến ông rất nhiều mà." Cô nhẹ nhàng sắp những bông hoa holly xung quanh giường rồi chạy ra ngoài trời tuyết nước mắt chảy dài trên mặt, cô gọi to những người dân làng.

Vài người chạy đến lắng nghe cô nói. Những người đàn bà thì thầm nức nở, "Ông ấy đã mất rồi" và ôm thật chặt những đứa trẻ của họ, như thể để an ủi chúng vì chúng đã mất một người bạn thân yêu nhất. Những người đàn ông tránh nhìn vào mắt nhau vì không người đàn ông nào muốn thấy những giọt nước mắt. "Vâng, ông chết rồi" họ cùng thở dài hết sức thương cảm.

"Ai chết thế mẹ" Ni-cô-la phải không?" bọn trẻ hỏi.

"Ông sẽ không đến thăm chúng ta vào Giáng Sinh nào nữa phải không?

Và các ông bố bà mẹ phải quay đi vì họ không dám nói ra câu nói đáng sợ ấy, "Ừ Ni-cô-la chết rồi"

Những chiếc chuông rung lên, ngôi làng tràn ngập bóng tối đêm Giáng Sinh đó. Vixen và gia đình của chúng rên rỉ trong chuồng, những bông hoa holly đỏ rực vẫn nằm đó, trên trái tim nhân hậu trong bộ đồ màu đỏ.

***

Chương 13

Ông Già Nô en ra đời

Sau cái chết của Ni-cô-la vào sáng Giáng Sinh, năm tiếp theo là năm rất buồn đối với toàn thể dân làng. Họ đặt Ni-cô-la yên nghỉ dưới lùm thông gần nơi bọn trẻ nô đùa với ông những năm tháng qua. Tám con nai đã không còn ở trong chuồng sau ngôi nhà trống vắng ấy nữa, mà được Kây-ti đem về ngôi nhà lớn trên đồi. Nhiều tháng qua, nhiều bà mẹ nhặt những con búp bê gỗ trên sàn và lặng lẽ chùi bụi trên khuôn mặt của nó với đôi mắt ngấn lệ bởi vì trái tim quãng đại ấy đã làm nên món đồ chơi nhỏ bé với tình yêu thương vô cùng. Ngay cả trong óc những đứa bé nhỏ nhất dần dần cũng phát hiện ra Ni-cô-la đã chết và chúng sẽ không có quà trong vớ vào ngày Giáng Sinh. Bọn chúng khóc chút ít, nhưng dần dần hình ảnh ông già mập mạp mờ nhạt trong tâm trí chúng Năm ấy trôi qua đến khi lại bắt đầu mùa Giáng Sinh

"Mẹ ơi, chúng ta có treo vớ nữa không?

"Không con ạ. Con quên rằng Ni-cô-la không còn đến đây nữa và không thể bỏ quà vào vớ của con sao?"

Câu hỏi và câu trả lời giống nhau trong tất cả các ngôi nhà trong làng vào đêm trước ngày Giáng Sinh đó.

Khắp làng, trẻ em đi ngủ một cách buồn bã và không còn treo vớ chúng nữa, chỉ trừ một cậu bé, Stephen, người không muốn tin rằng Ni-cô-la sẽ không đến. Cậu làm bố mẹ ngạc nhiên khi lặng lẽ đem treo chiếc vớ như mọi Giáng Sinh trước cậu đã làm.

"Nhưng mà Stephen, ông ấy chết rồi" mẹ cậu nói. "Ông không thể đến đâu"

"Dĩ nhiên là ông sẽ đến" Stephen trả lời với giọng quyết đoán, "Chúng ta phải để lò sưởi cháy cho ông"

Vì vậy đêm đó, tất cả mọi nhà đều đóng cửa và tắt lửa, chỉ trừ nhà Stephen, nơi có một chiếc vớ đơn độc treo bên ánh lửa bập bùng.

Ngay sau nửa đêm, Holly thức giấc. "Mình nghĩ mình nghe thấy tiếng chuông và bầy nai." Cô nói ngái ngủ. "Chắc là một giấc mơ", cô trở mình rồi lại rơi vào trong giấc ngủ.

Buổi sáng Giáng Sinh đó trời trong và sáng, ngôi làng im lìm nằm trong chiếc chăn bằng tuyết dầy.

Bỗng dưng sự yên tĩnh bị phá vỡ vì tiếng la khi một ngôi nhà mở cửa: "Ông đã ở đây" Stephen kêu lên.

"Ông đã ở đây. Nhìn vớ của tôi đây này! Nó đầy quà như Giáng Sinh lần trước và có một chiếc xe trượt tuyết mới cạnh bệ lò sưởi nữa. Tôi biết mà. Mọi người hãy xem, dậy đi, dây đi, Ni-cô-la đã ở đây."

Đàn ông, đàn bà, trẻ em nhảy khỏi giường để xem cái gì đang ầm ĩ, những đứa trẻ nhảy ngay đến đống đồ chơi mà chúng chưa từng thấy. Những đồ chơi được đặt quanh lò sưởi, trên bàn, trên ghế và thậm chí bên cạnh giường ngủ của chúng" Toàn bộ dân làng mở cửa và đổ ra đường, bọn trẻ lôi những chiếc xe trượt mới chất đầy những đồ chơi xinh đẹp chưa từng thấy.

"Cậu thấy cái này chưa, nhìn chiếc thuyền của tớ này!"

"Chắc ông phải xuống từ ống khói khi ông thấy cửa đóng. Có một ít mồ hóng trên sàn nè."

"Kỳ diệu nhỉ? Đây là một Giáng Sinh hạnh phúc mà chúng ta chưa bao giờ có!"

"Bé Stephen có một cây thông trong chậu, trang hoàng với những quà tặng, trái cây và nến, giống như cây mà bọn trẻ Gipxy có nhiều năm về trước"

"Ừ, Stephen nói, có một cây lớn, có ngôi sao sáng trên chóp"

"Đó là do Stephen tin vào ông" chúng nói và hổ thẹn với chính mình, "Nhưng bây giờ chúng mình cũng tin"

Một bà già đang ngắm tất cả những khuôn mặt hạnh phúc, bà nói với giọng vỡ ra, "Ông là một vị thánh"

"Vâng, giờ đây Ông đã là Thánh Ni-cô-la", bọn trẻ cùng reo lên và toàn thể dân làng đồng thanh hô lên, "Thánh Ni-cô-la! Thánh Ni-cô-la!"

Một giọng trẻ con ngọng ngịu cũng hòa theo "Xánh Kơ Lô"

"Giờ đây chúng ta đã tin" bọn trẻ và bố mẹ chúng nói với nhau

"Làm sao Thánh Ni-cô-la có thể quên chúng ta được. Chúng ta tin rằng Người sẽ đến thăm tất cả chúng ta vào Lễ Giáng Sinh miễn là còn có một trẻ em trong làng"

"Trong làng ư" bé Stephen nói theo, "phải nói là toàn thế giới rộng lớn này mới đúng" cậu bé la lên với vẻ chiến thắng.

NHỊ TƯỜNG

thơ

LỜI KINH EM

VŨ NGOC GIAO

lời kinh em hiện như thơ
đêm xưa trăng úa thẩn thờ vườn ta
vườn xa vọng tiếng chim qua
lời kinh em bỗng hoá ra nỗi buồn

VŨ NGOC GIAO

truyện ngắn

TRĂM NĂM CŨNG CHỈ LÀ KHOẢNH KHẮC (*)

MINH NGUYỄN

Hoàng hôn dần buông. Dưới sông , ráng chiều chạm bóng xuống mặt nước; thứ màu sắc huyền ảo xanh, lam, vàng tím, đỏ ngả dần sang đen.Trong thời khắc chập choạng giữa sáng và tối xuất hiện nơi bến phà một lảo già vai mang chiếc đàn lục huyền cầm phím lỏm , bước đi khập khiễng trên đôi nạng gỗ ,lão trông thật tội nghiệp sau vai áo sờn rách cùng với chiếc nón nỉ bạc màu .Hậu quả để lại do tai nạn giao thông cùng lúc cướp đi người vợ trẻ và đứa con gái đang tuổi bồng ẳm ,chưa kể cái gia tài hai vợ chồng cố gắng dành dụm sau bao năm làm việc cật lực ,phút chốc bay vèo theo số tiền viện phí ,biến lão thành gã hành khất bất đắc dĩ .May mắn là lão có chút tài mọn múa may trên cây đàn kiếm ăn qua ngày trên mỗi chuyến phà nối liền con đường lục tỉnh .Cho tới buổi sáng sớm ,lão chưa kịp tỉnh giấc đã nghe vẳng đến tai tiếng khóc trẻ con . Mới đầu tiếng khóc chưa nghe thành tiếng sau lớn dần lên trong sự sợ hãi.Lại con người lầm lỗi nào gây ra sự tệ hại khác đây ?Lão ngồi bật dậy ngó dáo dác.Ồ! Có phải đứa con gái đang ngồi khóc trong xó kẹt ? Cầm lòng không đậu , lão quên khuấy kiếp sống gạo chợ nước sông ,cưu mang thêm miệng ăn .

- Mới giờ này khách khứa đi đâu hết trơn ! Đứa con gái nhìn đám người thưa thớt có mặt trên chuyến phà ,nói bâng quơ.

Nghe tiếng đứa con gái than ,lão già buồn muốn chết được.Lão thừa nhận cả ngày hôm nay khách đi lại trên phà giảm rõ rệt,không khéo đêm nay hai ông cháu phải ăn cháo trắng đi ngủ sớm.Chợt nhớ tới món tiền hụi còn phải đóng khiến lão giật mình.Đó là món tiền nho nhỏ tích lũy mỗi ngày để lỡ mai này bế phà ngưng hoạt động thì lão và đứa con gái có cái mà xoay trở , gì chớ thiếu ăn lão còn chấp nhận chớ thất hẹn lão quyết không đời nào .Tính cố chấp đôi khi du lão vào con đường dỡ khóc dỡ cười để mãi sau lão mới ngộ ra triết lý cuộc sống không hẳn đã là vậy .Nhưng cuộc đời có như thế nào đi nữa , lão cứ đi theo con đường do mình đã vạch ra.Con đường của kẻ gàn rở thích nghêu ngao cùng trời trăng mây gió cho qua ngày, hơn là suốt đời lệ thuộc vào chén cơm manh áo đời thường .Thế cho nên lão cứ là lão,là già hát rong trêu ngươi

cùng số phận .Chỉ tội đứa con gái .Nó phải sống theo lão ,lệ thuộc vào lão trong khi tuổi thanh xuân của nó đẹp tựa bông hoa mản khai.Ngẫm nghĩ, lão cảm giác mình trót phạm tội .Tội không mang lại cuộc sống sung túc cho người khác dù đó là một đứa trẻ .Nỗi ám ảnh bám rịt lấy lão khiến lòng lão se thắt quặn đau.Lão nhìn vẻ ngây thơ nơi đứa con gái rồi ôn tồn nói :

- Đừng buồn con gái ơi !

Do dự trong giây lát ,đứa con gái bươi đám tiền lẻ trong thau nhôm cáu bẩn,nhẩm đếm .Thất vọng,đứa con gái đưa mắt hết nhìn ra khoảng sông lồng lộng đỏ màu phù sa;lại quay nhìn sang lão già .Cuối cùng ,nó đánh bạo thử đề nghị cùng lão.

- Phen này chắc ông phải dạy con hát hò để phụ kiếm tiền.Chứ sống kiểu này hồi hộp quá.

- Sao ! Con vừa nói gì vậy ?Lão già sa sầm mặt hỏi.

Con bé vừa lỡ lời nói ra điều mình suy nghĩ,thốt nhiên giật bắn cả người.Trước đây nó nhớ có lần đòi lão dạy nó hát cổ nhạc như mấy đám ăn xin khác nhưng lão nhất định từ chối. Mặc dù ,làm ăn thời buổi công nghiệp ,nhất là ngành công nghiệp điện tử đang phát triển vượt trội ;sắm hệ thống âm thanh sử dụng vừa dễ tạo ra sự chú ý vừa tiết kiệm công sức lao động .Nhưng đối với lão ,trong cuộc sống vốn đã bi kịch thì tiền bạc và vật chất hề chi.Con người cần nhận biết cuộc sống để sống cho đáng sống,của cải đầy kho châu báu đầy nhà ,chết có mang theo được đâu.Cho nên sự đòi hỏi từ đứa con gái chẳng hơn gì một nhát chém trúng vào lương tri con người lương thiện ; dù vẫn biết lời đề nghị xuất phát từ tấm chân tình hiếm hoi.Hơn nữa, lão luôn tâm niệm coi nó như đứa con ruột thịt thì xá gì tiền bạc làm tổn thương đến tuổi thơ nó.Việc lợi dụng lao động trẻ con đồng nghĩa với tội ác,điên gì bày ra trò ca hát cho thiên hạ mua vui.Không ! lão không cần phải vay mượn thứ công nghệ hiện đại hại điện ấy làm chi.Vã lại ,cái ngày phải từ biệt bến bắc này đâu còn xa xôi gì.

Biết lão già đang giận run,đứa con gái lí nhí nói :

- Ông đừng có giận con.Chẳng qua con muốn kiếm tiền để ông có thêm bữa nhậu.

Dứ dứ ngón tay tỏ ý không bằng lòng ,lão nói :

- Nghe cho rõ nhé ! Đây là lần cuối cùng ta cho phép nói chuyện vô bổ đó trước mặt ta.Tiền hả? Nếu nếu lão già này vì tiền thì lão đâu có ở cái xó xỉnh này.Tiền ,thật ra ai mà chẳng cần có nó để mua bán sinh sống qua ngày nhưng thực chất nó chỉ là tấm giấy không hơn không kém.

- Con xin lỗi ông.Đứa con gái hai mắt đỏ hoe nói.

Có vẻ chưa nguôi được cơn tức giận lão hậm hực bước tới đứng ở lan can con phà, mắt nhìn dõi theo từng dề lục bình trôi nổi vô định bên tiếng máy đuôi tôm nổ nghe lạch bạch dưới sông, vẳng nghe như có tiếng ai gỏ nhịp điệu ca buồn .Trời đang tối dần. Bên kia sông những ánh đèn leo lét ,vàng vọt nhắc nhớ nơi lão về một gia đình .Nếu số phận không đố kỵ bắt gia đình lão phải ly tán, hẳn giờ đây lão cũng có tổ ấm ở một nơi nào đó;cũng có đứa con gái trạc tuổi đứa con gái lão đang nuôi.Càng nghĩ lão càng thấy thương cho thân phận lạc loài của bọn trẻ. Rồi mai đây khi chúng từng ngày lớn lên trong xã hội đầy bất trắc , không thân thiện liệu chúng sẽ ra sao?

Đứa con gái bước tới đứng bên cạnh lão từ nảy giờ.Như muốn chuộc lại mọi lỗi lầm nó đưa bàn tay nhỏ bé đăt lên bàn tay thô ráp nơi lão hòng mong sự tha thứ.Hơi ấm từ đôi bàn tay truyền qua bàn tay khiến lão giật minh quay lại,nhận ra đôi mắt tuổi thơ bên một gương mặt thánh thiện .Lão cảm thấy vô cùng hoi hận trước hành vi thô lỗ nơi mình vừa rồi.

- Con đói chưa vậy.Hay chúng ta ra về sớm ? Lão cố gắng lắm mới thốt nên lời.

- Hôm nay sao “hẻo “quá ! Để con rán g chạy một vòng nữa thử xem.

Không đợi lão có đồng ý hay không ,con bé nhanh chân biến mất trong dòng xe cộ nằm nối đuôi nhau qua phà.Thoáng chốc, đứa con gái đã có mặt bên cửa xe ,chìa chiếc thau nhôm ra nói với bác tài.

- Ông ơi ! Giúp ông cháu đi.

- Con “ qủi nhỏ” .Có phải mày không vậy?

- Dạ ! Chính con đây.

- Sao ông cháu mày không đàn sáu câu nghe đở ghiền ?

- Ông con mệt rồi.

- Hôm nay chắc “ khẳm” lắm đâm ra làm biếng chứ gì ?

- Từ sáng tới giờ xui xẻo xin chẳng được gì.

- Sao mày không bắt chướt mấy mụ sồn sồn “nhổ lông” đốt phong long .Sao tao nghi quá ?

- Con thề mà.

- Thề xe lửa cán đường rầy chứ gì.Cái mặt vịt con xấu xí như mày làm sao ăn nói qua mặt được giặc lái tụi tao.

- Hổng dám qua mặt đâu.

- Dám quá đi chứ !Tao còn nghe “đại cái bang “ bọn mày giàu hết biết. Sáng sáng ,trước khi đi hành nghề phải cà phê cà pháo ra trò ,chiều về đổ tiền cả giỏ ra đếm rồi chui vào quán ăn nhậu ra trò?

Đứa con gái nghe nói vậy bèn lên tiếng phản đối quyết liệt :

- Ở đâu con không biết ,chứ ở cái bế phà này làm gì có chuyện đó.

Nhân vui câu chuyện ,bác tài xế ướm lời để thử lòng con nhỏ:

- Mày có chịu làm con tao không.Tao lo cơm nước ngày ba buổi,cho ăn mặc đẹp,đi học đàng hoàng ?

- Còn ông con ?

- Xì ! Mày làm như ổng là cha mày không bằng.Không có mày lão đở tốn miệng ăn.

- Ông nói chi ác quá trời !

- Thôi ! Nghe lời tao bỏ quách lão cho rồi

- Dù phải chết con cũng ở bên ổng .

- Mày có biết vài tháng tới đây khi chiếc cầu Cần Thơ này xây dựng xong thì cả hai ông cháu mày cùng với những kẻ sống trên hai đầu bến phà này bị thất nghiệp hết hay không ?

Thất nghiệp.Lần đầu tiên nó nghe nói tới cái từ lạ hoắc lạ huơ này.Và vì sao khi chiếc cầu xây dựng xong . . . ? ? ?

- Thất nghiệp là gì hả ông.Có vui lắm không?

- Là không còn việc làm.Là hết đường làm ăn.Tới lúc đó đói trắng răng ra ,vui đến chảy nước mắt con ạ !

- Sao kỳ lạ vậy? Còn ông thì sao ,có thất nghiệp không ?

- Tao à !Tới lúc đó xe tao chạy phom phom trên cầu,chả cần tới cái phà ôn dịch làm tiêu tốn biết bao thời gian như thế này đâu.

- Ông xí gat con ních không hà!

- À, rồi mày sẽ thấy nay mai thôi. Tới miếng sắt cũng không còn nữa là chiếc phà.

Bán tín bán nghi,đứa con gái suy nghĩ liệu có nên tin vào lời nói của cánh lái xe chăng Dù gì nó cũng từng là phương tiện đưa đón bao nhiêu chuyến xe,con người thì sao phút chốc người ta lại đi hủy diệt nó ;thay vì khôn ngoan gìn giữ biểu tượng ,biến nó thành địa điểm thu hút khách du lịch.? Hóa ra , từ hơn năm nay trên mỗi chuyến phà qua lại nơi bến sông hành khách xầm xì bàn tán về khối bê tông khổng lồ đang hàng ngày dài ra từ hai bến sông .Cái khối xi măng cao sừng sững lúc trông giống hai chú hươu cao cổ tiến lại phía nhau;lúc nom như bộ xương khủng long thời tiền sử.Thì ra ở đó người ta đang xây dựng một chiếc cầu.

Rõ là lão già đáng ghét. Lão tuyệt nhiên không hé lộ cho nó biết sự việc trọng đại này.Hay lão cũng đang lo sợ cái ngày thất nghiệp ,sợ không còn được ôm đàn gảy từng tứng tưng ?

Chợt nhớ tới bổn phận của mình trong lúc này là chạy lo kiếm tiền .Đứa con gái nhoẻn nụ cười nói với bác tài:

- Cho con tiền ăn cơm chiều nay đi ông.

- Chịu đi theo tao để làm con tao chưa ?

- Để con xin phép ông con rồi con sẽ trả lời sau .

- Con "qủy" mày định khôn hơn tao nữa sao.Thôi ! Tao mệt rồi.Mau đi gọi lão già đến đây đàn vài bản nghe chơi. Phần tao ,tao đi vận động những người khác.

Nghe vậy,đứa con gái sướng rơn lao đi tìm lão già.Nó hy vọng đêm nay không chỉ có cơm bỏ bụng mà còn lo được cho lão già có thêm chén rượu ấm lòng.

Chẳng mấy chốc ,lão già được đứa con gái dẫn tới.Đám lái xe nhao nhao đòi lão phải chơi bài nào hay nhất,thuộc loại ruột rà mới được.Có kẻ còn hứng chí bóp còi inh ỏi cổ vủ.Chưa vội mấy,lão già chờ cho không khí sôi nổi trôi qua ,bình tỉnh lôi chiếc đàn trên vai xuống .Chiếc đàn thoạt trông tưởng còn mới nhưng nhìn kỷ thấy bị trầy sướt nhiều chổ do không được bảo vệ hoặc phải lao động nhiều quá .Điều này càng chứng tỏ tay nghề lão già khá vững vàng.Tuy nhiên điều đó có giá trị gì khi nghệ thuật chỉ là cuộc mua vui trong chốc lát cho những kẻ qua đường. Vẫn biết cuộc đời là thế nhưng với lão ,lão tỏ ra nghiêm khắc hơn mọi người ở chổ, luôn coi nghệ thuật là

điều thiêng liêng cao cả.Chính điều này đã nhắc lão phải cẩn trọng mỗi khi biểu diễn trước bất kỳ một ai .Nhiều người không hiểu cho rằng lảo điệu bộ ,màu mè ,chảnh choẹ khi ngồi ì ra đó so lại từng sợi dây đàn trong khi bắt đám đông chờ đợi.

Dưới bàn tay khéo léo nghệ nhân,lão bắt cây đàn run lên với những âm thanh mùi mẩn qua bài vọng cổ.Càng chơi lão càng hứng thú một cách bất ngờ khiến người nghe như bị thôi miên .Cả đến đứa con gái từng nghe lão chơi đàn nhiều năm cũng không ngờ bửa nay lão chơi hay xuất thần ,làm nó đứng chôn chân trong nổi ngạc nhiên lớn lao.Tranh thủ lúc mọi người đang say sưa chiêm ngưởng ngón đàn tuyệt vời ,đứa con gái không bỏ lở cơ hội đưa chiếc thau nhôm cho từng người tùy hỷ bố thí. Kết qủa ngoài sức tưởng tượng .Chỉ loáng một cái ,chiếc thau đựng lưng những tờ giấy bạc.Ranh ma hết biết,con bé quơ vội nắm tiền cất vào chiếc túi nhỏ đeo bên hông .Trong bụng nó vui lắm,nó muốn nhảy dựng lên để reo hò cho thỏa thích nhưng may sao nó tự kềm chế được bản thân nên âm thầm hoan hỷ lấy một mình.Thế mới thấy hết cái gía trị của đồng tiền vì bản thân nó không là gì hết nhưng rơi vào tay ai, ngươi đó có quyền ra lệnh,dù điều đó đúng hay sai không cần biết.Tiền .Một vũ khí tưởng mỏng manh mà có rất nhiều quyền lực, bởi nó dễ dàng đâm toạc cả lương tâm con người không thương tiếc.Thậm chí ,còn có đủ khả năng biến đổi một con người vốn hiền lành chất phát trở thảnh con người hợm hỉnh trong giây phút

Buồn .Đứa con gái bỏ mặc lão già say sưa cùng tiếng đàn của lão.Nó âm thầm lẻn ra phía sau con phà đứng khóc một mình.Trước mắt nó, đêm đen lồng lộng phủ trùm lên vạn vật cho nó cảm giác mình nhỏ nhoi hơn đám lục bình đang trôi dập dềnh trên mặt nước .Nó tự hỏi nó là ai,tại sao nó lại phải có mặt trên cõi đời này làm gì?Sự tra vấn về nguồn cội để mong tìm ra tung tích chỉ là cuộc kiếm tìm vô vọng khiến nó càng bất mãn với bản thân mình nhiều hơn nữa.Nó muốn làm điều gì đó.Phá phách,đánh nhau chẳng hạn?

Đang bận tâm về bản thân,chợt đứa con gái có cảm giác đang có bàn tay ai đó đặt nhẹ lên vai mình.Trong sự hốt hoảng cùng độ ,nó kịp quay ra nhận thấy gương mặt xương xẩu ,cháy nắng từ lão già.Lão ôn tồn hỏi nó:

- Sao con lại bỏ ta ra đứng đây?

- Đứng cho có gió mát.

- Con chớ dấu ta.

Dấu nỗi buồn vào trong lòng,đứa con gái mắt ráo hoảnh hỏi lão:

- Mà sao ông không đánh đàn nữa,lại theo con ra đây làm gì ?

- Có bao nhiêu tài nghệ lão đã mang ra sài hết trơn rồi.Lão già chân thật nói.

- Xí ! Chứ không phải tới cử rượu ? Nói thật nghe ,con thấy hôm nay ông chơi vọng cổ hay hết sẩy.

- "thằng cha mày" ,đồ con gái lém lỉnh.

- Ông chửi con thật ư?

- Thì đã sao ?

Đứa con gái vùng vằng làm nũng rút đầu nép vào ngực lão .Mái tóc bù xù che kín gần hết khuôn mặt nên chỉ còn nghe thấy tiếng cười hí hí quay phá.Đã lâu lắm rồi đứa con gái mới được nghe lại tiếng "chửi" theo kiểu mắng yêu nơi lão .Cái giọng Nam bộ đặc sệt nghe thô kệch nhưng cứ thấy hay hay.Nó muốn nhân cơ hội ,hỏi cho ra ngô ra khoai chuyện người tài xế đà nói với nó lúc nảy.

- Ông ơi ! Sao ông đi dấu chuyện chuyện chiếc cầu kia vậy ?

Nhìn theo hướng chỉ của đứa con gái lão già nhìn về phía hạ lưu con sông.Nơi đó ánh sáng chói lòa làm dậy cả một góc trời đêm.Ở đó hơn một năm qua ngày cũng như đêm có hàng trăm con người cật lực lao động đào đắp,khuân vác,vận chuyển cả ngàn tấ sắt thép,xi măng ,cát đá. . .hoà cùng tiếng máy nổ ,tiếng động cơ,tiếng cần trục rít kêu ken két nghe đinh tai nhức óc để sớm hoàn thành một công trình thế kỷ.Chiếc cầu.Phải!Chiếc cầu sớm nối liền hai thành phố trong tương lai.Từ đó mở ra con đường lục tỉnh đầy tham vọng trong việc mở mang trí thức,đem ánh sáng văn minh tới tận các vùng miền nông thôn hẻo lánh cùng vận chuyển nhanh chóng vật phẩm của chín tỉnh đồng bằng Nam bộ tới mọi miền đất nước.Ngày đó sẽ không còn xa, không còn phải đợi chờ kỳ vọng như bao thế hệ cha ông lão coi đó là chuyện viển vông không tưởng.Tuy nhiên,chuyện lão phải dấu nhẹm việc có mặt chiếc cầu kia là cố tình không làm cho trí óc non nớt nơi nó bị giao động ,vậy mà con bé đã sớm phát hiện.Biết khó thể dấu nó lâu hơn,lão bèn hỏi :

- Con hỏi với ngụ ý gì?

Đứa con gái buồn buồn hỏi:

- Có phải sắp tới đây ông cháu ta bị thất nghiệp không?

- Ai đã nói với con điều ấy.Lão hỏi vặn lại đứa con gái.

- Chuyện sờ sờ ra đó mà ông còn hỏi đánh đố con.Con còn biết cái bến phà một thời hoạt động sầm uất này rồi sẽ trở thành quá khứ.

- Đúng! Trên đời này đâu có gì tồn tại mãi,ngay cả con người chúng ta.

- Rồi mình sẽ đi đâu và về đâu ?

Trước sự quan tâm và đầy lo lắng từ đứa con gái làm ông có chút xốn xang.Nó không lo sao được khi mà nhìn lại mớ tài sản chẳng có gì ngoài cây đàn phím lỏm vất đi chưa chắc có người lượm.

- Con khéo lo.Mọi chuyện đã có ta đây.

Quả thực,với con người từng trải như lão thì chuyện đó có hề chi.Con người tuy cùng là hệ động vật nhưng ngoài đôi bàn tay ra còn có khối óc.Chỉ có những ai biếng nhác mới sợ hãi lo âu,đầu hàng cuộc sống dễ dàng.Riêng lão, từ lâu lão đã cần kiệm tiết kiệm được số tiền nhỏ bằng cách chơi một chân hụi .Với món tiền đó lão đủ mua một chiếc ghe con dành cho việc đánh bắt cá tôm trên sông nước , tạm sống cho hai ông cháu qua ngày.

Sau một hồi giải thích này nọ,đứa con gái vô cùng ngạc nhiên trước sự toan tính khá chu đáo của lão.Thì ra, lão không những phải vất vả cưu mang cuộc sống cho nó mà lão còn nghĩ tới tương lai của nó đến nơi đến chốn, không thua gì người thân ruột thịt.Trong giây phút bất ngờ để hiểu ra sự việc ,đứa con gái đã không nén được nỗi xúc động bèn ôm chầm lấy lão khóc say sưa. Nước mắt . Đúng là thứ đàn bà con gái .Chỉ có khóc và khóc , chẳng giải quyết được gì.

- Đủ rồi con .Hãy để dành nước mắt ấy cho sau này. Còn bây giờ ta sửa soạn lên bờ.

Tiếng tút tút từ chiếc còi tàu báo hiệu chiếc phà đang về tới bến.Mọi hoạt động bỗng trở nên sôi động,ồn ào hẳn lên.Người ta gọi nhau í ới hoà cùng tiếng động cơ xe tải nổ dòn.Lẫn trong đám người thưa thớt ,lão dắt tay đứa con gái lên bờ .Khác hẳn mọi hôm,đêm nay trông cái bến phà hoang vắng đến buồn thiu.Lác đác đây đó dăm ba thực khách ngồi ăn uống vội vã bên ánh đèn dầu leo loét.Phải chăng đây cũng là điềm sớm báo hiệu cho một cuộc chơi sắp tàn ?Tự nhiên

trong lòng lão dậy lên nỗi buồn mênh mông .Biết làm sao được khi mà trong đời mọi cái đều có thể thay đổi , trừ thời gian .

- Ông ơi! Mình ghé vào quán nào kha khá ăn tối đi.

- Lạ hén. Mới lúc nảy còn lo húp cháo,giờ đòi ăn tới nhà hàng .

- Con nói thiệt mà ! Đủ để ông say tới bến.

- Giởn chơi hả nhỏ ?

Thay vì phải trả lời câu hỏi của lão,đứa con gái cắc cớ hỏi ngược lại:

- Mà sao lão cứ thích tọng vào miệng cái thứ nước giết người đó vậy,không ung thư cũng xơ gan cổ chướng có ngày ?

- Tao bao nhiêu tuổi rồi nhỏ.Nói thiệt chớ con sâu rượu trong bụng ta nó mạnh hết cở,con vi rút nào chịu nổi, nó diệt ngay từ cửa miệng. Hơn nữa, ta sống tới tuổi này rồi ,ngoài thú vui rượu chè ra ta còn biết làm gì ?

Nhắc tới rượu hai mắt lão sáng lên.Với lão, rượu là người bạn đối ẩm chân tình .Mỗi ngày chỉ cần cho lão uống vài ly nhỏ chất trăng trắng ,cay cay là lão chẳng cần ăn uống chi cho thêm tốn tiền.Người ta ta thán , coi thường kẻ nát rượu cũng đúng thôi. Vì ăn uống say sưa về nhà đánh vợ chửi con , ai đâu chịu nổi. Uống rượu cũng có cái văn hóa của nó.À ! Cái này nói thiệt, lão đã học lóm của ai đó nói trong bữa nhậu chính hiệu "văn minh miệt vườn". Bữa nhậu gồm dĩa mắm ruốc,vài ba trái xoài,vài con cá khô nướng; tất nhiên là có cả một can rượu đế."Tình thương mến thương mà anh hai".Cứ thế, hai chén rượu đặt hai đầu manh chiếu thay bàn,chạy rượt đuổi nhau. Kẻ nào uống chậm lảnh đủ hai chén nhập làm một.Dô ! Một trăm phần trăm anh hai ơi !

Thấy lão già cố chấp ,đứa con gái thôi không khuyên can lão làm gì.Nó chọn một chiếc quán rồi cho gọi rượu thịt để lão nhấm nháp; còn nó, nó chạy vội về chỗ trọ tắm táp,giặt giũ. Đứng dưới làn nước mát sau một ngày phơi mình dưới nắng nóng,bụi bặm,đứa con gái cảm thấy bao nhiêu mệt mỏi trôi chảy hết theo dòng nước.Tắm gội xong nó lại quay ra với lão.Hai ông cháu ,một già một trẻ ngồi đối diện nhau ăn uống. Bất chợt,qua chút hơi men lão nhăn mũi khó chịu với cái mùi nước hoa rẻ tiền .Lão nghi con nhỏ xài sang chứ đâu biết rằng :thứ xà bông nó dùng để gội đầu toàn là loại hàng khuyến mãi được cho không ở khắp hang cùng ngỏ hẻm.Lão định lớn tiếng dạy khôn cho nó một bài học về tính tiết kiệm này nọ,nhưng khi ngước nhìn lên ,lão không còn nhận ra đứa con gái từng sống với mình bấy lâu.Một thiếu nữ hẳn hoi.Lão không còn tin vào hai mắt nữa.Có thể lão đã uống nhiều qúa chăng? Không ! Lão cầm xị rượu lên xăm xoi tính toán.Bằng chứng đang rành rành ra đây.Xị rượu chưa vơi đến nửa.Lão có chút bận tâm và lo lắng.Lão bận tâm vì con bé ngày một lớn ,xinh đẹp hơn .Còn lo lắng là lo lắng cho tương lai sau này của nó.Lão tự nhủ với lòng rằng : phải làm cái gì đó cho con nhỏ trước khi chiếc cầu hoàn thành.Lão không thể chậm trể hơn.Lão nhất định ngay sáng ngày mai lão sẽ chạy vạy vay mượn thêm ít tiền ;đồng thời hốt nốt số hụi,đi mua ngay một chiếc ghe nhỏ làm phương tiện sinh sống. Bởi vì , nếu mai kia lão có theo ông theo bà thì đứa con gái còn có cơ hội tự lo cho bản thân mình. Suốt đêm lão trằn trọc suy nghĩ mãi,không sao chợp mắt .Sáng ra,trời vừa hửng sáng lão đánh thức đứa con gái dậy sớm.Tưởng cứ như mọi ngày,con bé sửa soạn mọi thứ đồ lề để kịp giờ xuống bến phà,nhưng lão đã vội ngăn nó và nói rỏ ý định .Mới đầu , đứa con gái rất ngạc nhiên bán tín bán nghi,sau thấy lão quyết tâm bỏ công dò tìm suốt buổi, để mua cho bằng được chiếc ghe mới thôi. Tới lúc này nó mới té ngửa ra để hiểu rằng lão già đã không gạt nó.Cũng từ đó hai ông cháu họ từ giả nghiệp cái bang,từ biệt cái bến phà có hơn trăm tuổi,lao vào cuộc thử thách mới. Công việc mới đầu xem ra không thuận lợi, lòng nặng trĩu nỗi buồn. Lâu dần , do sự cần cù lao động và nhờ tính kiên trì nên cả hai ;một trẻ ngồi sau cầm lái, một già trước mũi quăng chài giữ lưới . Được mẻ cá nào lại đem ra chợ bán hoặc đổi lấy thứ gì cần thiết. Công việc đắp đổi qua ngày không cần phải tính toán

,nơm nớp lo sợ như những ngày trước kia.

Cho đến một hôm khi cơm nước buổi chiều đã xong.Đứa con gái xin lão cho nó nhập bọn cùng đám đông hiếu kỳ,kéo nhau đi xem chiếc cầu treo bằng dây văng vừa mới khánh thành lúc sáng. Mới đầu lão không mấy hài lòng ,song nghe con nhỏ van vỉ than thở mãi khiến lão phải ậm ừ để nó được vui.Còn lại một mình trên chiếc ghe , lão chui vào khoang mang chai rượu ,chiếc đàn ra ngồi trước mũi ghe nhâm nhi. Vừa đàn vừa uống rượu ,lão hướng mắt nhìn về phía chiếc cầu đẹp đẻ uy nghi nổi bật trên nền trời được rán vàng bởi buổi chiều, mà nghe lòng mình buồn nhớ tới cái bến phà trong quá khứ bấy nhiêu .Sự u uất,trầm mặc có lẽ do được dồn hết vào tiếng đàn nên qua mớ âm thanh trầm bổng nghe như có mũi dao nhọn xoáy mạnh vào tận lòng người nỗi buồn hoài cổ. Đã hết rồi cái thời làm kiếp nghệ sĩ hát rong mang tiếng đàn trôi nổi theo dòng sông, tím nở như hoa lục bình. Lão muốn quên tất cả, quên tất cả mà sao cái quá khứ nó cứ hiện hữu dày vò mãi nơi tâm hồn lão, bắt lão phải khổ khổ sở. Buồn. Lão vồ ngay chai rượu tu một ngụm dài kèm với tiếng khà đầy ấn tượng, thay cho miếng mồi.Vô tình,lúc ngửa cổ lên đổ rượu vào miệng, mắt lão chạm vào bầu trời mang nặng hơi nước, đe doạ cơn mưa giông sắp ập tới. Lão cảm thấy lo cho đứa con gái, không biết giờ này nó đang ở đâu ,làm gì và liệu nó có kịp về trước cơn mưa ? Lão định bụng sẽ lên bờ đi tìm nó nhưng với đầu óc không thoải mái khi nói về chiếc cầu đã khiến đôi chân lão cứ chôn chặt một chổ. Lão nhớ là nhiều tháng qua trời khô hạn,đất nứt nẻ dưới chân,sông rạch cạn nước , ruộng vườn cháy xém, dân tình khát khô.Cầu trời sớm có trận mưa thật lớn.Chưa kịp nghĩ cạn ý;bất chợt đã xảy đến trận cuồng phong với những chớp giật,sấm sét gầm rú vang động bốn bề.Mưa.Trận mưa xối xả kèm theo gió lốc thổi oằn những thân cây .Suýt chút nữa lão bị hất khỏi ghe nếu không nhanh tay vớ nhầm chiếc sào cắm ở đầu mũi.Trong lúc cố gắng xoay trở, chống đở vất vả trước cơn mưa gió vùi dập,lão đã để vuột khỏi tay chiếc đàn,rơi xuống dòng nước lạnh.Vĩnh biệt chiếc đàn.Vĩnh biệt Cao văn Lầu Dạ cổ hoài lang.Vĩnh biệt sáu câu vọng cổ mùi mẫn buồn đứt ruột.

Bất chấp gío mưa sấm sét,lão nhổ sào ,hướng mũi ghe chạy về phía chiếc cầu mong tìm thấy đứa con gái.Dòng nước hung hản chảy xiết ngầm chứa bao bất trắc nguy hiểm xảy ra.Mặc kệ.Lão cố vuốt dòng nước chảy đầm đìa xuống mặt,che khuất hết tầm nhìn .Lão cố gọi tên nó hay đúng hơn là lão cố hét thật lớn nhằm át đi tiếng sấm sét; hoặc giả trấn áp đi nỗi sợ hãi riêng mình.Trong cơn say chếnh choáng,lão mộng du thấy lão đang bước đi giữa con đường mà hai bên có nhiều hàng quán buôn bán tấp nập kẹo bánh,trái cây đặc sản mùa nào trái nấy, chim chuột,rắn rùa ,tôm ếch cùng lời chèo kéo,cải vả ồn ào quen thuộc.Và,trong đám đông xô bồ phức tạp đó,lão bắt gặp lão cùng đứa con gái đang gò người bên những thanh âm phát ra từ chiếc đàn lục huyền cầm ,kêu gọi sự ban phát.Qúa đổi vui mừng ,lão hét lên thật lớn . Giật mình tỉnh lại khi thấy mình đang hì hục,chấp chới bơi lội trong dòng nước một cách tuyệt vọng .Không! Lão không thể chết.Lão cố thử ngoi lên khỏi mặt nước một lần nữa, giữa cơn sấm sét tạo thành những tia lửa dài ngoằn ngoèo như chực cắt bầu trời ra thành hai mảnh .Và, qua mớ ánh sáng chớp lóe liên hồi,lão nhìn thấy khối bê tông khổng lồ ,đen đủi lao thẳng ra từ hướng hai bến sông .Khối bê tông được treo trên vô vàng sợi dây cáp mỏng manh hình rẽ quạt.Chiếc cầu.Nơi hội tụ bao thế kỷ mơ ước mở ra con đường lục tỉnh xuyên suốt ;nối liền thành thị tới nông thôn .Hứa hẹn sự đổi đời đối với trăm triệu nông dân chân lấm tay bùn,quanh năm sống nghèo khó trên vùng châu thổ bạt ngàn màu xanh cây trái,màu vàng ruộng lúa. . .

Cuối cùng, trong sự bất lực đầy hoang tưởng ,lão thấy chiếc câu biến thành vật thể bay rực sáng, bay vút lên bầu trời bằng đôi cánh trải rộng ra khắp mặt sông .Một cảnh tượng mà suốt cả đời lão chưa một lần chứng kiến.Lão cố nâng mình lên khỏi mặt nước để bám theo chiếc cầu ;bám theo những điều không có thực.Nhưng càng vùng vẫy, lão càng bị con nước nhấn chìm sâu vào dòng nước hung hản chảy xiết.

(*) tựa đề mượn từ ý thơ T.B.H

MINH NGUYỄN

thơ

KHI MÙA NOEL TỚI

TRÚC THANH TÂM

Noel năm đó lên Đà Lạt
Nhà thờ Con Gà đứng trong sương
Ta như lạc giữa trời nhan sắc
Dòng tóc mây bay góc giáo đường

Vùng đất cao nguyên ngày thiếu nắng
Sương mù đêm xuống cứ rơi rơi
Chiếc áo khoác nhung màu rượu chát
Có đủ cho em ấm một đời

Em biết yêu anh năm mười tám
Má hồng, môi mọng, mắt tròn xoe
Cùng cắn trái dâu tươi màu máu
Như khắc vào tim chữ hẹn thề

Ân tình ta nợ em từ đó
Phải chăng lúc trả chính nợ thêm
Theo ta suốt một đời lang bạt
Mùi hương con gái khó lòng quên

Tàn cơn lửa khói ta trở lại
Đồi Cù gió hú phía hàng thông
Hỏi ra, em đã rời phố cổ
Xuống miệt Đồng Nai để lấy chồng

Tình hỡi, kiếp nầy xin lỗi hẹn
Đêm nay nghe lại tiếng kinh cầu
Từ trong sâu thẳm như ai khóc
Chúa ở trên trời có thấy đâu !

TRÚC THANH TÂM

truyện ngắn

MỘT VÌ SAO LẠC TRÊN DẢI NGÂN HÀ

TRẦN MINH NGUYỆT

Đêm! khoảng không gian như đặt quánh, giá lạnh, bằng bặc vây kín căn phòng. Ngoài trời, những con chim ăn đêm lẻ bạn thỉnh thoàng cất tiếng vọng vào, buồn thương. Miên trằn trọc hết nằm, lại ngồi dậy – rồi đi loanh quanh vô hồn trong phòng mà không biết làm gì để dỗ mình vào giấc ngủ? Cô mất ngủ triền miên, mất ngủ ngày càng nặng nề - kể từ ngày cuộc hôn nhân do cha, mẹ nài ép kia để sau đó không lâu, chỉ còn là một ảo ảnh. Chuyện đã tạm lắng qua, mà sợi dây vô hình vẫn còn trói buộc đời cô khiến Miên không làm sao thoát ra được…

Miên không xinh lắm, dáng vẻ bình thường, nhưng có đôi mắt đen láy, sâu thẳm, tia nhìn như ánh lên ma lực thu hút người đối diện. Đôi mắt vừa toát lên vẻ buồn, vừa như nói lên bao điều lắng đọng. tha thiết; khiến ai lỡ đắm chìm vào đó cũng thấy nao lòng, thương mến và muốn được chia sẻ cùng. Nhưng, cuộc đời Miên dường như đã gắn liền với hai chữ " *cô đơn* " được thể hiên qua đôi mắt buồn vương cố hữu ấy. Thuở nhỏ, Miên nghe mẹ kể lại - lúc nào cô cũng thui thủi, ít nói – biếng cười, và lặng lẽ ngồi chơi một mình - khi thì trong góc bếp, góc vườn - hay trong nhà tắm.. Khi lớn lên, đã vào dại học – được hiểu biết tương đối rồi, nhưng tính Miên vẫn vậy - vẫn lặng lẽ, lầm lũi; vẫn giữ dáng vẻ tách rời, cô độc như vậy.

Một cuộc hôn nhân gán ép như chuyện tính toán bán mua quá bất ngờ giữa cô với một đồng nghiệp của công ty đối tác xảy ra chóng vánh khiến Miên như bị quay cuồng. Hùng - tên anh ta, đã đeo đuổi, bám riết Miên sau khi cô lên chức kế toán trưởng khoảng hơn một tháng. Anh ta cao ráo, đẹp trai và theo đồng nghiệp nhận xét, là một người rất hãnh tiến. Miên biết anh ta có một vài mối tình với người ở trong công ti mà không thành.Đó chỉ là tình cờ nghe những người bạn ngôi chơi chuyện vãn. Miên không biết gì thêm, và cô nghĩ, cũng không cần biết thêm chuyện riêng của ai. Nhưng với Miên anh ta chẳng gây cho cô một ấn tượng nào đặc biệt, đôi khi cô còn cảm thấy Hùng thật nhạt nhẻo, vô vị; ngoài cái dáng vẻ đạo mạo, thẳng thốm, có chút model. Nhưng sau một vài lần Hùng đến nhà thăm cha, mẹ của Miên, anh đã thực sự làm hài lòng song thân của cô. Vậy là cứ đi làm thì thôi, về tới nhà cô bị cha, mẹ thúc ép về chuyện hôn nhân với Hùng. Mẹ cô luôn rỉ tai : " *Con gái " có thì" con à, mà con cũng không còn trẻ nữa. Con chỉ được cái nết na, hiền hậu, học giỏi chứ nhan sắc thì đâu hơn gì ai? Thời này khối người chỉ mê tìm vợ đẹp… con còn tìm ai hơn được Hùng nữa hả con?*".

Người xưa vẫn thường nói " *Nước chảy đá cũng mòn*". Vì yêu kính, và nể lời cha, mẹ, không muốn làm họ buồn, nên sau một vài lần nói chuyện với Hùng và nhận thấy sự quan tâm săn sóc rất đặc biệt của anh dành cho cô, nên đã gật đầu đồng ý với một suy nghĩ hết sức đơn giàn là " *Cứ thử một lần cho biết thế nào là cuộc sống vợ chồng? Nếu không hợp thì chia tay thôi, có sao đâu ?*". Và thế là Miên đã tự giam hãm mình trong mê cung của cuộc đời sau một lần bước lỡ.

Nhà Hùng ở trong khu bị giải tỏa để mở rộng đường, anh ta bảo Miên hãy cùng anh làm giấy đăng kí kết hôn trước ngày cưới hơn một tháng, để có thể tách hộ khẩu khỏi gia đình, để được xét cấp đất. Miên yên lặng nghe theo. Từ ngày cùng nhau đến phòng hộ tịch làm giấy về, Hùng vẫn chìu chuộng Miên đủ điều, có lúc cô nghĩ, Hùng rất " phục tùng " cô vì quá thương yêu. Cô cũng đôi lần cảm thấy mình may mắn, và diễm phúc.

Nhưng trước ngày cưới khoảng 20 ngày, một cô gái tìm đến nhà gặp cô – tự giới thiệu tên là Thủy Tiên. Là người yêu của Hùng bao năm rồi. Lúc đầu Thủy Tiên van xin Miên buông tha Hùng vì cô ấy và Hùng không thể rời xa nhau được. Hùng đã bao lần hứa hen, thề thốt với cô rồi. Khi biết Miên và Hùng đã có giấy đăng kí kết hôn - cô ta quay ra khóc lóc, rồi chửi bới và hăm dọa Miên đủ điều. Miên điếng lặng. Lờ mờ nhận ra, ở Hùng – còn có nhiều điều mà cô chưa từng được biết, vì đâu có thời gian nào để Miên làm việc ấy nữa?

Và, sau buổi chiều tai ách đó không lâu, không biết Thủy Tiên lấy được số điện thoại của cô từ đâu mà hàng ngày, hàng đêm nhắn tin với lời lẽ hăm dọa, xấc xược, ngang tàng của một tay anh chị. Nội dung các tin nhắn có một điểm tương đồng là: "*Cô muốn chồng lắm đúng không? Mới quen anh ta có mấy ngày mà cô đã làm giấy đăng kí kết hôn sao? Cô vừa già, vừa xấu, cô dùng tiền và địa vị để mua lấy tình yêu. Cô là đồ tồi, tôi nguyền rủa cô. Cô và anh ta sẽ không có hạnh phúc đâu, sẽ tiệt tử, tiệt tôn thôi !*".

Lần đầu, Miên còn nhẫn nhịn giải thích, còn nói phải quấy cho cô ta hiểu, nhưng sau dần với lời lẽ ngày càng xấc xược, hung tợn - cô cảm thấy uất nghẹn và buông xuôi, để cho cô ta muốn làm gì thì làm. Lúc đó, Miên thoáng nghĩ : " *Yêu mà không đến được với nhau là chuyện bình thường thôi, huống chi cô ta chỉ là yêu đơn phương Hùng...Có gì phải quan tâm?* ". Nghĩ vậy nên Miên tạm lắng yên sự buồn khổ, bất an, đã ray rức, dằn vặt cô suốt hơn một tuần lễ..

Lại như một sự trêu đùa của số phận - một lần Miên đi uống cà phê cùng Hùng thì gặp Thắm - cô bạn học cũ – Thắm là người bạn rất thân ở cùng phòng thời sinh viên của Miên. Ngay chiều hôm đó, Thắm gọi cho Miên, kể cho cô nghe một vụ bê bối nữa của Hùng : Anh ta đã từng sống chung, ăn nằm với một cô gái gần nhà của Thắm, và khi cô ấy có thai Hùng đã bỏ rơi cô ta một cách tàn nhẫn. Cô ấy buồn và xấu hổ nên sau khi sinh con, đã cùng mẹ già bán nhà đi đâu không ai rõ. Miên nghe tiếng Thắm rõ mồm một bên tai, mà cứ như không thể nghe được gì. Miên thật sự bấn loan, cảm thấy thân mình như mềm nhũn ra, không thể gượng ngồi được nữa.

Nước đã tràn li, Miên thấy ghê tởm Hùng – sợ hãi cái bề ngoài đạo mạo, chững chạc, trí thức của anh ta. Cứ nhìn thấy anh là hình ảnh của cô gái bất hạnh bị lừa gat với đúa con nhỏ nheo nhóc, những lời nhắn tin hồ đồ vô lễ kia cứ chập chờn, ẩn hiện trong đầu. Sau cùng, Miên đã quyết định, không có đám cưới nào xảy ra – nhưng trên tờ giấy vô hồn kia, cô vẫn mang tiếng là người vợ hợp pháp của Hùng.

Cô vẫn sống trong ngôi nhà cũ - bên cha, mẹ - đợi ngày li hôn, xé bỏ tờ giấy oan nghiệt kia, nhưng Hùng thì cứ cù cưa, né tránh...

Ngoài giờ đi làm, có chút thời gian rảnh là Miên lao đầu vào nghiền ngẫm những cuốn sách. Cô buồn vui cùng với các nhân vật ở trong truyện để tìm kiếm sự sẻ chia, đồng cảm - hoặc thả hồn bay xa theo những triết lý mênh man cao thượng một thời của Lão Tử, Trang Tử....

Hằng ngày, trên đường đến công ti, Miên vẫn thường đi qua tiệm bán sách báo cũ ở góc đường Nguyễn Đình Chiểu. Quán trông sập sệ bề ngoài, nhưng bên trong thật ngăn nắp, mỹ thuật.

Một hôm về sớm, Miên bất chợt dừng xe trước của tiệm, rồi thong thả xuống xe – bước vào như một kẻ nhàn du. Người đàn ông dáng cao, hơi gầy – khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu với cặp kính trắng gọng đồi mồi to bản, ngoảnh nhìn lên, rồi lại cắm cúi làm việc. Ông Thiên – người chủ tiệm, dường như chẳng để ý gì tới cô. Ông vẫn săm soi, ngắm nghía những quyển sách cũ đã được ông đóng lại bìa cứng với tên sách được ông cẩn thận kẻ lại thật sắc sảo y như bìa sách vừa được xuất bản. Nhìn ông cẩn thận, nâng niu chúng khi đặt lên giá, Miên có cảm nhận như chúng là những báu vật của riêng ông vậy.

Như một thói quen, Miên thường dừng xe trước của tiệm – bước vào, dán mắt lên kệ - để tìm cho mình những quyển sách cần đọc thay cho mớ sách đã được đọc đi đọc lại bao lần. Tới tiệm sách của ông bao giờ Miên cũng tìm được những quyển sách hay, rất ưng ý - mà với một giá rất rẻ...

Nhưng tiệm sách của ông vẫn không đông khách, có lẽ vì tính nghiêm khắc của ông (chì cần xem sách xong không đặt lại đúng vị trí cũ, mà vứt bừa lên bàn, chắc chắn là sẽ nhận được một lời khiển trách). Cũng có thể thiên hạ đang thi nhau chạy theo " *cái mới* " như cái mode - cái thị hiếu nhất thời hấp dẫn, mà xem thường những quyển sách cổ, cho chúng là " lạc hậu" chăng? Ở đó, Miên đã tìm gặp " *Những Người Khốn Khổ* " của Victor Hugo, " *Một Thời Để Yêu Vá Một Thời Để Chết* " của Erich Maria Remarque...

Một buổi chiều, Miên ghé vội vào tìm sách trước khi đến giờ hẹn ở công ti, cô vô ý thế nào đã làm đổ cả kệ sách xuống nền nhà. Cô rất sợ hãi, chờ đợi cái nhìn nghiêm khắc cùng lời trách mắng của ông Thiên - nhưng trái với suy nghĩ của Miên, ông Thiên đến bên cô, chỉ thoáng nhìn, mỉm cười - không nói một lời nặng nhẹ nào. Ông đã cẩn trọng cùng cô xếp những quyển sách lên giá như cũ. Khi Miên lí nhí xin lỗi - ông Thiên nói như một sự phân trần : " *Không sao đâu, cô đừng ngại - những người mê đọc sách như cô, tôi rất quý! Tôi chỉ nhìn các sách cô chọn đọc, tôi cũng biết cô là người thế nào rồi!* " . Dừng một lát như để đắn đo - ông ôn tồn : " Cô đang tìm quyển sách gì vậy? Cô nói tên đi, tôi sẽ tìm giúp cho...". Miên cảm ơn – giọng vui vẻ: " Em tìm mãi mà không thấy quyển " *Sử kí Tư Mã Thiên*" – một quyển sử viết tiếp theo của Đông Chu liệt quốc - nên đã vô ý làm đổ kệ sách của anh đó mà! "

Sau hôm đó, Miên không còn e ngại nhìn ông Thiên như trước nữa – cái cảm nhận bề ngoài " *khó tính, khắt khe* " cũ đã thế vào bằng lòng cảm mến, kính nể chân tình. Cô đã trò chuyện cùng ông nhiều vấn đề về sách báo, về triết học, văn học, về đời sống ... hết sức vui vẻ. cởi mở - như đôi bạn cũ. Dần dà, Miên rất cảm phục sự hiểu nhiều biết rộng của ông Thiên và nhất là sự lịch lãm, tế nhị, sắc sảo trong giao tiếp. Ở ông, Miên còn nhìn thấy một tâm hồn thật trong sáng, bao dung – một vẻ nhìn đời, một cách sống phóng khoáng của một thiện trí thức bất cần danh lợi hư ảo phù phiếm, rất hiếm có thời này...Qua mỗi lần gặp, Miên cũng đã học được ở ông nhiều kinh nghiệm – để giữ cho cuộc sống cân bằng, và dỗ cho giấc ngủ an lành đêm đêm.

Từ dạo đó, lúc nào có thời gian rảnh Miên cũng đều đến tiệm để tìm sách - không chỉ để tìm những quyển sách thôi, mà còn để được nói chuyện, được ngắm nhìn ông Thiên nói cười hồn nhiên. Một nỗi nhớ vô hình đã hình thành trong Miên, và tức thì - cô tự nhận biết mình đã yêu, đã thương – một mối tình có thể chỉ là hư ảo, hay một sự si mê " *rất riêng* " của trái tim cô độc...

Tình yêu càng ngày càng lớn lên trong tâm hồn Miên, cô không còn làm sao chế ngự, cưỡng lại được nữa. Hằng đêm, cô vẫn mơ về ông, nghĩ ra bao nhiêu điều không thể khác. Rất nhiều lúc, đối diện với thực tại khắt khe, Miên đã tự an ủi mình : " *Bên Thiên mình cảm thấy an vui, và có động lực, có niềm tin yêu và mục đích sống hơn - thế là đủ rồi, mình còn tìm gì nữa trong cõi tạm này?* "

Và từ đó Miên sống miên man trong giấc mơ tình yêu của mình.

Ông Thiên cũng dần hiểu ra tình cảm của Miên. Ông đối xử với cô dịu dàng hơn, nhưng không vượt quá tình anh, em. Miên và ông vẫn bên nhau, đôi khi gọi điện thăm nhau. Với ông chắc là chỉ vậy chẳng có vấn đề gì, còn Miên cuộc sống xáo trộn, cái cảm giác nhớ thương lúc nào cũng đè nặng trong lòng. Và cứ hàng đêm khi không ngủ được, hình bóng của ông lại hiện lên vỗ về, an ủi cô. Dù là ảo ảnh, nhưng Miên cảm thấy yêu đời hơn, vui tươi hơn, và lúc nào cũng có một mơ ước như một duyên lành mầu nhiệm sẽ đến với dời mình...

Đêm!

Đêm dần khuya, bao nhiêu là những ý nghĩ chập chờn réo gọi trong đầu. Và, Miên đã thì thầm với ông biết bao lời yêu thương Tha thiết. Chân thành. Trước khi chìm vào giác ngủ - lần nào Miên cũng thì thầm : " *Anh ơi! Cho em mượn một cánh tay gối đầu để em được ngủ say , anh nhé? Cuộc đời này, với em - chẳng qua là những giấc ngủ dài - tiếp nối…".*

TRẦN MINH NGUYỆT

thơ

GIỮA ĐÊM NOEL

TRIỆU TỪ TRUYỀN

tôi đi giữa đêm lạnh
lắng từng nhịp bước nẻo đời
vẫn thấy chơi vơi

tơi qua giữa chặng đường
còn hoài nghi gì nữa …?
đạo lý của con người
biến hóa biết bao đời và thay đổi bấy nhiêu nơi

người ơi, mặt đường nhựa đen quẩn quanh trong thành phố
đi tới đi lui to nhỏ được gì?
lướt tới nữa mấy khi gần chân lý
lời đáp ngàn năm xưa Chúa nghĩ vẫn chưa thành.

25/12/1985

TRIỆU TỪ TRUYỀN

tâm bút

NƯỚC CHẢY QUA CẦU

TRẦN THI BÔNG GIẤY

.....

.....

Liège (Belgique).

Có một điều rằng, từ ngày ra đi khỏi xứ, tôi chẳng hề có lấy một người bạn "thật sự là bạn". Dù rằng tôi vẫn giao thiệp, vẫn gặp mặt nhiều người Việt Nam tại Paris, nhưng cái ý nghĩ tìm được một người nào đó để kết thành bạn thiết, quả thật vô vọng, xa vời. Dạo mới ra đi, có đôi lần tôi tự hỏi, người Việt Nam nơi xứ người đổi thay nhiều quá, hay chính tình cảm tôi đặt cho vai trò "một người bạn" còn cao quá đã khiến tôi không thể có bạn? Thì cả hai điều đều đúng trong kết luận khi ấy của tôi. Tôi không thể nào còn tìm được một người bạn để cùng chia một mẩu tâm sự, chia những cảm xúc của một buổi chiều khi hoàng hôn đang xuống. Sự cô đơn và thiếu thốn tình bạn, tôi nghĩ, là thực trạng chung của nhiều người Việt xa quê hương.

Bốn năm sau, cái nhìn tôi đã thay đổi. Một câu luận đề được làm từ khi còn bé cứ trở đi trở lại hoài trong óc: "Ta sẽ không bao giờ có được tâm hồn ta của buổi chiều hôm nay" (Jamais, nous n'aurons l'âme de ce soir). Câu văn thấm thía lạ lùng. Không phải rằng tôi hay những người Việt Nam khác thay đổi, mà chính là tất cả đã bị Thời Gian làm cho đổi thay đi.

Tháng 12/1978, hát Tân An, tỉnh Long An.

Lại một chuyến lưu diễn Miền Tây, mở đầu là năm ngày ở Tân An. Những chuyến đi làm rạc gầy thân thể, rớt rơi vật chất, nhưng kinh nghiệm và hiểu biết về quê hương trong tôi trở nên dồi dào, phong phú. Phải nhận là một may mắn lớn khi tôi gắn một phần đời mình vào cuộc sống Cải

Lương. Những chuyến đi góc bể chân trời, những vùng đất xa xôi hẻo lánh, những bến xe, bến đò đầu ghềnh cuối bãi... từ đó đã giữ một vị trí quan trọng trong kỷ niệm để không bao giờ còn phải bị lãng quên.

Long An là tỉnh thứ nhất của miền đồng bằng Nam Bộ, hiện nay gồm tỉnh Tân An cũ, một phần tỉnh Chợ Lớn cũ và tỉnh Hậu Nghĩa gom chung lại; bắc giáp tỉnh Tây Ninh; tây giáp tỉnh Đồng Tháp; đông giáp thành phố Hồ Chí Minh, nam giáp tỉnh Tiền Giang.

Đời nhà Nguyễn, Long An được gọi là phủ Tân An gồm các huyện Cửu An và Phước Lộc, thuộc tỉnh Gia Định.

Khi Pháp mới đặt chân vào đất Nam Kỳ, dân chúng Long An chống trả quyết liệt dưới sự lãnh đạo của vị anh hùng Nguyễn Trung Trực. Trận đánh tàu Espérance của Pháp là một chiến công hiển hách. Vào giữa trưa ngày 11/12/1861, Nguyễn Trung Trực cùng 150 chiến hữu bày mưu xông vào đốt chiến thuyền Espérance do Trung tướng Parfait chỉ huy tại Rạch Vàm Cỏ bên làng Nhật Tảo. Chiến công táo bạo này được dân chúng miền đồng bằng Nam Bộ lưu lại trong hai câu thơ:

Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa

Kiếm bạc Kiên Giang khấp quỷ thần.

Tân An là thị xã chính của quận Thủ Thừa, tỉnh Long An, nằm trên bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây. Từ Sài gòn đổ về Mỹ Tho, qua khỏi cầu Bến Lức là thuộc tỉnh Long An. Nơi đây nổi tiếng về quả khóm (còn gọi là quả thơm), trái to, dài, ngọt lịm. Có quả nặng đến 3, 4kg. Miền Nam có nhiều trái lành cây ngọt, nhưng hễ nói đến khóm là người ta nghĩ ngay đến khóm Bến Lức, Tân An.

Trong Long An còn có trường Sư Phạm và lăng mộ cụ Nguyễn Huỳnh Đức, một vị công thần đời nhà Nguyễn và cũng là Tổng trấn Gia Định thời vua Gia Long (1816). Cả hai đều nằm trên đường Quốc Lộ 4 hướng tay phải từ Sàigòn đổ xuống Miền Tây.

... ...

Cứ mỗi điểm hát, ban ngoại vụ đoàn có nhiệm vụ liên lạc, sắp xếp chỗ ở cho nhân viên. Vì vậy, cả tổ Tân Nhạc được chỉ định lưu lại trong ngôi nhà ngói của hai ông bà đã gần bảy mươi tuổi. Tâm tình người dân ở đây khác hẳn dân Sàigòn dù rằng hai nơi chỉ cách xa nhau chừng 45 cây số. Trầm lặng, hiếu khách và rất hiền hòa, hai ông bà đã tạo được rất nhiều dễ chịu cho chúng tôi. Đêm khuya về, chúng tôi vẫn được bà cụ nấu sẵn cho nồi cháo lòng lót dạ. Ban ngày không hát, các người bạn kéo nhau đi câu cá tra trong một cái hồ rộng phía sau hè, còn tôi lại mê cái bếp củi nên cứ quanh quẩn với bà cụ già nơi đó. Sự ấm áp tỏa ra từ ánh lửa, hòa lẫn với nỗi dịu dàng trên đôi mắt cụ làm cho tôi không muốn rời xa. Những chùm tỏi khô treo lủng lẳng trên thành vách tạo nên một hình ảnh êm đềm thân mật. Không khí gia đình phô bày rõ nét qua màu đen ám khói của những cái chão, cái nồi. Và trước ánh lửa chập chờn, tôi được bà kể cho nghe không biết bao nhiêu là chuyện... *Từ chuyện anh con trai độc nhất của hai ông bà chết trận mười năm cũ, đến chuyện con heo nái sau chuồng vừa mới đẻ một lứa sáu heo nhỏ đêm qua...*

Ngồi trong căn bếp nhìn ra sau hè cả một bầu trời buồn tênh ảm đạm, tôi thấy lòng mình rung cảm mênh mang. Loài dân du mục nào cũng ôm trong tim một niềm ước mơ thật lớn, mong tìm đến những vùng đất hứa, nơi con người lâu ngày lãng du, thèm khát một mái nhà cỏ, một bóng mát để thương nhau, để gầy dựng niềm tin cho nhau. Điều quan trọng là phải từng sống qua cuộc đời du mục. *Đoàn lữ hành lượt thượt băng qua dãy sa mạc tưởng chừng không bao giờ dứt. Những trận bão cát làm kinh hãi cả vật lẫn người.*

Với tôi, qua suốt mười năm phiêu bạt, ở những lúc tình cờ bất chợt, tôi vẫn mê nhìn cái bếp lửa hồng có ngọn củi gầy bốc thơm mùi khói. Và tôi cho rằng đó là biểu tượng gần nhất của một **vùng đất hứa muôn đời trong trái tim tôi.**

Liège (Belgique).

Những người bạn Âu Châu làm tôi thoải mái duy nhất ở một điểm: âm nhạc. Ngoài ra là hết!

Thực mà viết, Daniel và Claudia vẫn thường quan tâm đến đời sống kinh tế của tôi; cũng như Jean-Luc và Michel vẫn hỏi han về vùng quê hương cách xa nửa vòng trái đất ấy. Nhưng những điều này, tôi nghĩ, chỉ là những lưu tâm trong sự giao tế. Một nỗi thân mật vừa đủ, không mang tính cách thâm trầm của một tình bạn tâm giao.

Buổi tối, sau khi trở về từ phòng thâu thanh, chúng tôi cùng ngồi uống trà quanh lò sưởi. Ai nấy đều lặng im riêng lẻ theo những nỗi niềm. Ngoài trời, tiếng gió rít mạnh. Các cánh cửa sổ lung lay dao động. Thỉnh thoảng, tiếng rơi của một cành thông nhỏ dội trên mặt đất, khô khan.

Tự dưng, tôi không nghĩ mình đang ngồi bên lò sưởi nơi một vùng trời cách xa quê hương đến hàng vạn dặm... Đâu đây tưởng chừng như thật thơm mùi khói thông trong căn bếp Dalat năm nào... Thời gian đâu có nghĩa gì với những cảm xúc tràn trề như thế và không gian xa xôi đâu dễ làm tan biến trong tim những kỷ niệm một thời. Quá khứ và hiện tại như cùng hòa lẫn với nhau, làm ngất ngây hạnh phúc. Thứ hạnh phúc qua thật mau, tưởng như chưa hề đến!

Tháng 12/1978. Lưu diễn Tân Thạch.

Trên Quốc lộ 4 từ Sàigòn đổ về Miền Tây, đến tại cây số 76 sẽ gặp ngã ba Trung Lương. Tất cả các loại xe chạy về miệt Hậu Giang đều dừng lại tại đây dăm phút, nửa tiếng trước khi tiếp tục lộ trình miền dưới. Ở đây, các quán cơm nằm san sát, mỗi quán có một vẻ quyến rũ mời mọc riêng đối với khách đường xa. Từng con heo quay da vàng béo ngậy được treo lủng lẳng trước cửa quán, cạnh bên là những hũ dưa chua, những lọ tỏi ngâm giấm sắp bày la liệt. Rồi lại cơm, lại cháo, cá nướng, chim quay... món nào cũng có, món nào trông cũng hấp dẫn đẹp mắt cốt sao cho khách vừa lòng.

Tuy nhiên, đến tại ngã ba Trung Lương mà không mua mận Trung Lương là một điều rất thiếu sót. Những quả mận Hồng Đào mặt ngoài mơn mởn có những lằn gân đỏ chạy dọc từ cuống xuống, được trưng bày trong những chiếc thúng đan bằng tre, bên dưới lót lá chuối. Màu xanh của lá lấp ló chung quanh màu hồng của mận, gợi nên một sự hòa hợp dịu dàng dễ làm xiêu lòng khách. Mận Hồng Đào có loại đặc ruột, có loại bộng ruột. Nhưng dù đặc hay bộng thì nó vẫn rất ngọt lịm và dòn rụm. Đi đường xa mệt mỏi, thêm những hôm trời nắng ráo, ghé Trung Lương cắn một quả mận Hồng Đào thì cầm bằng như được uống một ly nước dừa mát rượi. Ngoài ra còn có loại mận da người xam xám, xanh xanh, mùi vị chua chua, chát chát. Loại mận này mà chấm với nước mắm đường, hoặc với mắm ruốc dằm ớt bột thì phải kể là tuyệt!

.. .. ..

Trong bến Tân Thạch, đoàn dừng rạp ngay trên một bãi đất trống, chung quanh là những bụi tre um tùm rậm rạp. Cứ mỗi cơn gió tạt ngang, những bụi tre đong đưa qua lại, tạo nên một thứ âm thanh u hoài man mác, như tiếng ru của mẹ hiền ngày thơ qua các câu ca dao buồn bã:

"*Ầu ơ, gió đưa bụi chuối sau hè*
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ..."

Tôi và hai người bạn nữa trú lại trong căn nhà lá của một bà già gần 70 tuổi được chúng tôi gọi là dì Bảy. Chiến tranh đã làm dì mất đi hai người con trai lớn. Còn cô con gái út lấy chồng xa, mãi dưới miệt Tân Châu, ít có dịp về thăm lại quê xưa. Vì vậy, ngày ngày dì chỉ thui thủi với đàn gà, luống rau trồng sau chái lá. Dì kể, những khi có đoàn hát về ngang Tân Thạch là dì Bảy vui hẳn lên bởi vì lại có thêm người ở chung trong nhà, cho dù chỉ là dăm bữa...

Từ khi còn bé, tôi đã nghe yêu đặc biệt dáng dấp và khuôn mặt của một bà già không quen biết. Lớn lên chút nữa, tình cảm này biến dạng theo khuôn mặt của bà ngoại tôi, của mẹ tôi và của rất nhiều bà già Việt Nam khác tôi đã gặp trong đời. Đó là bà già bán rượu đế vẫn đi ngang nhà tôi mỗi ngày, lúc mười một giờ ba mươi phút. Một bà cụ yếu gầy, dáng dấp mỏng manh.

"*Rượu đế đây, rượu đế Hốc Môn đây!*" qua giọng rao của bà đã làm tôi xúc động ngay từ lần đầu thấy bà đi qua cửa sổ. Sự xúc động này, tôi nghĩ, phát sinh từ nỗi so sánh trong cái đầu trẻ thơ hồi ấy. Chị bán hàng chè đậu xanh, thím bán tàu hủ hay ông lão bán mía hấp, ai đi qua xóm tôi cũng đều cất tiếng rao lanh lảnh. Chỉ bà bán rượu là không. Giọng bà khàn quá, nhỏ nhẹ quá. Mắt bà lại lòa nữa, một tay cầm cây gậy dò đường, một tay xách cái tĩn dựng rượu. Dạo ấy, mới 7 tuổi mà tôi đã biết rằng rượu đế là thứ không phải để dành cho con nít. Vì vậy, tôi vẫn tiếc thầm sao bà lại không bán chè bán xôi để tôi có dịp mua, có dịp cùng bà làm quen.

Trong mắt tôi, bà bán rượu đế rõ ràng là một người già lão. Da mặt bà nhăn nheo, đôi mắt chết, nhưng khuôn nét thì rất hiền lành, tội nghiệp. Có một lần, dừng lại chuyện trò với mẹ tôi nơi đầu ngõ, bà kể rằng đã từ dưới tận Long Xuyên, tản cư lên Hốc Môn với ba người con trai nhỏ. Rồi ba người con lớn lên, đi lính, chết cả. Còn lại một mình, bà lấy rượu từ các lò rượu lậu ở Hốc Môn, đi bộ khắp hang cùng ngõ hẻm rao bán, làm kế sinh nhai.

Hai năm trôi đi, bà vẫn cứ đúng 11 giờ rưỡi trưa đi qua xóm tôi với giọng rao "*Rượu đế đây, rượu đế Hốc Môn đây!*" nghe thật xa vời uẩn. Lưng bà còng hơn một chút, cái tĩn đựng rượu trong tay hình như nặng hơn đối với bà. Còn tôi, như một thói quen thân ái, cứ đúng 11 giờ rưỡi trưa là lại ngó mông ra ngoài cửa sổ. Tôi kiên nhẫn chờ bà đi qua, như chờ một điều bí mật nào mà tôi tìm hiểu hoài vẫn không ra.

Thêm một năm nữa. Bà vẫn đi qua xóm tôi lúc 11 giờ rưỡi trưa, nhưng bây giờ không còn bán rượu đế, mà lại biến hình thành một người hành khất. Bà đã gầy yếu lắm rồi, đôi mắt mù hẳn, nên có lẽ vì vậy mà chẳng ai cung cấp rượu cho bà? Giờ đây, đôi tay bà nhẹ tênh khi chỉ còn phất phơ một cây gậy trúc. Và giọng rao "*Rượu đế đây, rượu đế Hốc Môn đây!*" ngày nào, bây giờ đổi thành câu van lơn "*Ông đi qua, bà đi lại, cho tôi xin chén cơm đỡ lòng!*" nghe buồn như khóc.

Verviers (Belgique).

Tôi đáp xe lửa từ Liège đi Verviers để tìm lại hơi hướm kỷ niệm xưa. Bốn năm trước, sau khi rời Việt Nam, Verviers là thành phố đầu tiên tôi cư ngụ. Thời gian một tháng ấy vẫn còn đau buồn quá trong trí nhớ. Một giấc mơ dữ mà khi tỉnh dậy, tôi vẫn mãi thấy lòng u ám bâng khuâng. Tôi không quên được cái lúc ngồi trên phi trường Amsterdam, thủ đô nước Hòa Lan, để chờ chuyến bay qua Bỉ. Mới 8 giờ rưỡi sáng mà tưởng như buổi chiều sắp tắt. Lần đầu tiên, tôi mới có một chút ý niệm về thời gian và không gian ở Âu Châu. Tâm trí lúc bấy giờ chỉ là quay cuồng nhớ thương ánh nắng chan hòa của vùng quê hương biền biệt. Ôi! Quê hương giờ đây nghìn trùng xa cách, đã vĩnh viễn mất đi trong mắt nhìn.

Và rồi tôi đến Verviers. Thành phố buồn tênh ấy đã chứng kiến không biết bao lần tôi mất ngủ, bao đêm trở giấc, tôi bật dậy vội vàng. Những giòng tâm sự tuôn tràn ra trên giấy. Những giòng đau khổ về một vùng trời phương Đông xa xôi bên kia trái đất, nơi tôi đã chào đời, đã sống và lớn lên với muôn vàn kỷ niệm...

Bốn năm sau trở về chốn cũ, đứng trên dốc cao nhìn xuống ngôi nhà tôi đã giấu nỗi u hoài của mình thời gian thứ nhất, lòng sao thật ngậm ngùi ray rức. Cái gì rồi cũng bị xóa mờ theo năm tháng. Vậy mà nỗi đau của bốn năm trước, thời gian sao chẳng giúp nguôi ngoai? Nỗi đau vẫn còn ắp đầy trong tâm thức. Và tôi vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn khóc thầm theo vùng nắng ấm chan hòa của quê hương trong mọi giấc mơ... Mãi mãi...

Cuối tháng 12/1978, hát ở Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tiền Giang là tỉnh thứ hai của vùng đồng bằng sông Cửu Long, bắc giáp tỉnh Long An thuộc khu vực sông Vàm Cỏ; tây giáp tỉnh Đồng Tháp; đông tiếp giáp với cửa Soài Rạp và biển Nam Hải; cả mặt nam là sông Tiền, bên kia bờ là tỉnh Bến Tre. Kể từ sau 1975, tỉnh Tiền Giang gồm hai tỉnh Gò Công và Mỹ Tho cũ gom chung lại.

Từ Tân Thạch, đoàn trở ngược qua phà Rạch Miễu để dừng bến tại Cái Bè, một trong sáu huyện của tỉnh Tiền Giang. Sân khấu lộ thiên được dựng tại sân banh.

Trong đoàn hát, nhiệm vụ của tổ Tân Nhạc là hòa tấu các bài bản tân nhạc một giờ trước khi mở màn và ở các lúc đổi màn. Ngoài ra là đệm nhạc tuồng. Phần đệm nhạc này không nhất thiết cả bảy người cùng có mặt. Tùy theo đoạn tuồng hay sự biểu lộ tình cảm của nhân vật mà một hay hai nhạc khí tấu lên một câu ngắn để phụ họa cho hợp tình hợp cảnh lúc đó. Vì thế, so với tổ Cổ Nhạc phải ngồi suốt từ đầu đến cuối để đệm theo các điệu ca của diễn viên, tổ Tân Nhạc tương đối nhàn hơn.

Đêm hát Cái Bè, khán giả ngồi chồm hổm phía sau giàn Tân, Cổ Nhạc nhìn lên sân khấu. Trời tháng Giêng dương lịch đã nhuốm lạnh, báo hiệu sự sắp trở về của mùa Tết Nguyên Đán. Trong

màn I của vở Phụng Nghi Đình, cô đào Út Bạch Lan sắm vai *Vương Doãn, viên quan Tư đồ nhà Hán, năm 191 sau công nguyên, mượn tay một thị nữ tên Điêu Thuyền, dùng kế mỹ nhân tiêu diệt tên loạn thần Đổng Trác.* Có một lúc cô đã gào lên hai chữ "*Điêu Thuyền*" thật lớn. Tiếng gào nghe sao bi thiết, diễn tả nên không biết bao nhiêu nỗi ưu tư của một vị trung thần trước thế cuộc đảo điên thời ấy... Lập tức, cả tâm hồn tôi rúng động. Chỉ trong một giây, tôi "*cảm*" được cái đẹp lạ lùng của nghệ thuật Cải Lương.

Không phải bây giờ, mà đã từ 13 năm trước, tôi và giới Cải Lương đã từng có cơ duyên tao ngộ. Là bạn thân cùng lớp trong trường Quốc Gia Âm Nhạc Sàigòn với cô con gái thứ nhì của soạn giả Năm Châu và nữ nghệ sĩ Kim Cúc, tôi được cô bạn nhờ chơi nhạc đệm trong vở hát Sân Khấu Về Khuya của ông Năm Châu thời gian ra mắt đầu tiên. Đây là một vở tuồng xã hội nên phần nhạc đệm được trích ra từ các đoản khúc cổ điển Tây Phương có âm điệu buồn áo não. Tuy nhiên, ý niệm về loại nhạc đệm trong một tuồng Cải Lương từ dạo ấy đã có trong tôi.

13 năm xưa, với tôi, Cải Lương là một thế giới vô cùng xa lạ. Dẫu rằng trong suốt ba tháng trình diễn vở Sân Khấu Về Khuya tại các rạp Sàigòn, tôi vẫn đến chơi nhạc mỗi tối, vẫn có dịp chuyện trò cùng các đào kép trong đoàn Thanh Minh, vẫn được cô đào Thanh Nga lừng danh tên tuổi gọi là "cưng" như đã gọi cô bạn, vẫn được soạn giả Năm Châu và anh kép Thành Được nổi tiếng đưa về mỗi khuya sau khi tan hát; nhưng thật sự vẫn có một cái hố không tên nằm chắn trrong óc để tôi nghĩ rằng không bao giờ tôi và họ có thể đến gần với nhau.

13 năm sau, tôi lại có dịp gặp các khuôn mặt xưa, thêm những khuôn mặt mới, trong cùng một môi trường sống. Nếp nghĩ của tôi đã sai bởi vì ngày nay trong tôi thật đã có một thay đổi lớn. Tôi ưa thích các vở hát Cải Lương, thân cận gần gũi hơn với các con người Cải Lương. Tôi say mê cái đời giang hồ đây đó. Trên hết, tiếng gào bi thiết của nữ nghệ sĩ Út Bạch Lan trong đêm hát Cái Bè vẫn suốt đời còn vang dội trong ký ức tôi.

Bruxelles (Belgique).

Đọc trong tác phẩm Jean Christophe của Romain Rolland(1) những vần thơ hay quá:

... Vì có những lúc anh yêu em
Em cảm ơn anh
Và em ước mong rằng ở nơi khác
Anh sẽ được sung sướng hơn...

(... Fur die zeit wondu g'liebt mi hast
Da dank'i dir schon
Undi wunschi dass dir's anderwo
Bener mag geh'n...)

Tháng 1/1979, hát Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Cai Lậy là một vùng tương đối trù phú thuộc tỉnh Tiền Giang, một ngã ba nằm trên Quốc lộ 4, rẽ mặt vào Mộc Hóa (Long An), rẽ trái sẽ vào Ba Dừa (Cai Lậy). Khi gần đến chợ có một tòa thánh thất Cao Đài kiến trúc rất đẹp, cũng nằm trên Quốc lộ 4.

Đoàn dựng rạp tại chợ Phú Kiết thuộc huyện Cai Lậy. Nơi đây, hơn một trăm năm trước, vào ngày rằm tháng 4 năm Ất Hợi (1875), ông Thủ Khoa Huân, vị anh hùng lãnh đạo phong trào kháng chiến chống Pháp nổi lên ở vùng Cai Lậy, đã bị giặc hành quyết.

.. .. ..

Tháng đầu năm mới, tôi thường bắt gặp nhiều hơn những mối buồn sâu xa trong hồn mình. Mỗi chiều trước giờ hát, ngồi trong một quán cà-phê nhỏ bên cạnh rạp với người bạn chơi *trompette*, nhìn những chiếc lá vàng bay là đà trong gió, mối buồn này càng lan rộng ra thêm. Ngọn gió tháng Chạp gần Tết nơi một huyện lỵ xa xôi như có mãnh lực bóp xiết trái tim trong biết bao niềm nghĩ ngợi. Tôi nghĩ đến những người bạn đã chết, những người bạn đã vượt biên ra đi và những người bạn đang còn trong các trại cải tạo..., rồi lại nghĩ đến mình, một note nhạc điếc, ù lì, câm lặng!

Đôi lúc tự nhủ "*Phải làm một cái gì!*", nhưng rồi chẳng biết làm gì. Cứ mỗi chuyến lưu diễn trở về

lại hay là mất thêm một người bạn nữa. Chân trời xa xăm nào đã cuốn lôi bước chân họ? Hay ngọn sóng nào trên biển Nam Hải vẫn còn ngàn đời ru giấc ngủ bạn tôi? Không thể biết được. Chỉ biết rằng tôi đã nghe thật buồn, trái tim như bị đục thêm một lỗ nhỏ khi nhận tin một người bạn rời xa vùng quê cũ dấu yêu.

Có khi tự hỏi "*Tôi có muốn ra đi hay không?*" Thì câu trả lời vẽ hình ngay nỗi cô đơn trên xứ người làm tôi sợ hãi. Hình ảnh một người đàn bà Việt Nam mỏng manh mặc áo dạ, quấn khăn choàng, bước đi trong làn tuyết dày đặc một mùa đông nào đó nơi vùng Bắc Âu, Tây Âu làm tôi ái ngại. Vậy mà tại sao tôi lại buồn khi biết được bạn bè đã ra đi gần hết?

Ngẫm cho cùng, suy nghĩ cho rốt ráo, tôi hiểu được nỗi mâu thuẫn của mình. Quê hương biểu tượng là bà mẹ già đau khổ,

(... Lược 2 dòng...)

Sự độc ác đẩy tôi đến chỗ kháng cự và muốn lánh xa. Nhưng giọt nước mắt của mẹ già cũng khiến tôi chùng lòng không ít. Mối mâu thuẫn cứ vậy mà vò xé trái tim triền miên trong những đêm mất ngủ. Và rồi tình cảm nào sẽ thắng? Đó là điều tôi chưa thể biết được trong hiện tại lúc này.

Bruxelles.

Thư viết cho Hạnh.

Hạnh thương nhớ,

Lâu lắm rồi em mới viết về cho Hạnh, xin Hạnh đừng buồn. Bấy lâu, tâm hồn em ủ rủ quá, tưởng chừng không còn hơi sức để trỗi dậy. Vì thế, thư từ cho bạn bè Việt Nam, em cũng không viết nữa. Con người em không bạc, và trong tim, bản chất phụ phàng không có vị trí. Em vẫn nhớ đến Hạnh, đến tất cả những liên quan cũ trong hơn ba mươi năm sống. Và, những nỗi nhớ này, em chôn giấu xuống tận đáy tim.

Giai đoạn bốn năm qua, em thất bại trên nhiều mặt của đời sống. Tuy nhiên em vẫn không cho phép mình gục ngã. Em quan niệm, cuộc sống giống như cái bánh xe khổng lồ quay mãi không ngừng, và con người là những sinh vật bị cuốn theo dòng quay ấy. Nếu dừng lại chỉ một giây thôi, con người tức thì sẽ bị nghiền nát. Vì thế, em phải trỗi dậy bằng tất cả hơi sức. Và, trong sự trỗi dậy ấy, em vẫn dành một góc tâm hồn cho kỷ niệm cũ càng ba mươi năm. Em khổ, một phần là do em đã trân trọng kỷ niệm nhiều quá. Nhưng em bằng lòng điều ấy, bởi, đó là tất cả những gì trong cuộc sống, em chưa mất.

Hạnh ạ,

Trong lá thư vừa rồi, em rất thích tư tưởng "an phận" của Hạnh. Suốt đời, em không làm được điều "an phận" nên rất ngưỡng mộ sự an phận của bất cứ ai. Suốt đời, em chỉ là kẻ lội ngược dòng sông, hễ cứ trồi lên lại bị đẩy cho tụt xuống. Giờ đây, có lúc nào nhìn một người để cho con nước cuốn xuôi, cũng là một điều thích thú. Nhất nữa người ấy có liên hệ với mình, mình đỡ bận tâm hơn về họ.

Hạnh thương nhớ,

Em rất buồn khi biết được nỗi tan vỡ trong đời sống Hạnh mà không chia xẻ cụ thể được. Dẫu vậy, em vẫn an lòng bởi biết rằng trong trái tim bạn mình đã cưu mang cả một nghị lực mạnh mẽ. Hạnh là một nghệ sĩ thì sự đau khổ càng điểm tô thêm cho nghệ thuật, chứ không là hủy diệt. Vả lại, việc gì cũng phải có lúc kết thúc của nó. Khác chăng, trong nỗi cuối cùng ấy, con người có còn giữ được ấn tượng, kỷ niệm đẹp về nhau hay không mà thôi. Em nghĩ vậy, Hạnh ạ.

Cho em hôn bé Thương Thương. Thân ái.

Tháng 1/1979.

Từ Cai Lậy, đoàn di chuyển qua Long Định về hướng ngã ba Trung Lương, cũng thuộc tỉnh Tiền Giang.

Long Định là một huyện lỵ khô khan. Phố xá chỉ là hai dãy nhà nằm hai bên đường Quốc lộ 4. Đoàn dựng rạp trên một bãi ruộng hoang nằm sát đường quốc lộ. Nơi đây xa nhà dân nên việc ăn ở của nhân viên đoàn qui tụ lại trong cùng một vị trí rộng. Mọi người chia nhau theo từng nhóm từng tổ, dựng chỗ ngủ ngay trên mặt đất quanh sân khấu.

Đêm đang độ mùa trăng. Sau giờ hát lúc nửa khuya, bãi ruộng hoang sáng lên một màu ngà

huyền hoặc. Cái sàn gỗ dùng làm sân khấu đứng trơ vơ với những tấm màn nhung lộng gió bay phất phới, chính là bộ mặt thật của đời nghệ sĩ. Đó đây vang rền tiếng ễnh ương, ếch nhái. Từng nhóm người quay quanh các chiếu rượu riêng biệt. Những cái mùng giăng ra mỗi nơi một chiếc, tạo nên một không khí ấm áp lạ lùng.

Cái xã hội nhỏ này, càng ngày tôi càng nghe thân thiết; trong đó, đa số con người sống bình dị với không một ước mơ nào khác ngoài sự cầu mong cho đêm hát có thật nhiều khán giả. Mộng bình thường chỉ là như vậy, cạnh bên vài thú tiêu khiển khiêm nhường, đơn sơ.

Gần như tôi chưa hề nghe ai trong đoàn nói lên ý muốn bỏ quê hương ra đi. Không phải vì sự tốn kém làm cho họ không dám nghĩ đến, mà đúng hơn là họ không màng tới điều ấy. Với những diễn viên lớn, tôi ít chuyện trò giao thiệp. Nhưng với tất cả các anh em công nhân, tôi đều tiếp xúc. Vẫn nghe họ thở than về giá sinh hoạt đắt đỏ, về chuyện vợ yếu con đau. Và họ có buồn, có tỏ ra ưu tư, nhưng chỉ một đêm hát đầy nghẹt khán giả là những nỗi ưu tư này biến tan gần hết!

Anvers (Belgique).

Một câu của Goethe(2) đọc được trong một tác phẩm của Thomas Mann(3) : "Không có lối nào dẫn vào đời sống một cách chắc chắn cho bằng đi qua nghệ thuật. Và cũng không có lối nào thoát khỏi đời sống một cách chắc chắn hơn bằng đi qua nghệ thuật."

Tháng 1/1979, hát Vĩnh Kim, còn gọi là Chợ Giữa, thuộc huyện Long Định, tỉnh Tiền Giang.

Năm ngày ở Vĩnh Kim thật là êm ái. Gần hai phần ba nhân viên đoàn trú lại trong một ngôi trại. Mỗi người lấy hai cái băng ghế dài đâu lại cạnh nhau thành một chỗ ngủ. Đêm đêm tan hát, những cái băng xếp hàng song song này lại biến thành "*nơi họp chợ*" ồn ào, có khi kéo dài tới sáng. Sau lưng trại có con lạch chảy ngang, chúng tôi thường đến đó tắm rửa, giặt giũ. Con đường đất len giữa các bụi tre, dẫn ra nơi dựng rạp, êm đềm, mát rượi như các con đường trong truyện thần tiên.

Buổi sáng trong năm ngày lưu lại đây, tôi thường đến ngồi bên bờ sông thật sớm. Có một thứ xúc cảm lạ kỳ lan khắp châu thân. Một nỗi êm đềm bò lên trên từng sớ thịt. Chung quanh tôi, tiếng tre rì rào các mẩu chuyện ngàn đời không dứt. Dưới làn nước trong vắt, từng đàn cá đủ màu, nô giỡn lăn lăn.

Rồi lại buổi chiều ngồi trước rạp uống ly cà-phê, nhìn những người dân quê hiền hòa qua lại, bên tai vang lên một bài ca Vọng Cổ từ chiếc máy phóng thanh gắn trên cột điện, tôi đã không ngờ chiến tranh có lần đi đến tận đây. Nơi đây êm đềm, nên thơ quá! Vậy mà nơi đây cũng đã có một xã nhỏ tên gọi Thuộc Nhiêu, chiến tranh đã giết đi gần hết những người đàn ông, trai tráng trong xã. Còn lại chỉ là trẻ thơ và phụ nữ, năm tháng mỏi mòn chiếc bóng cô đơn.

Năm ngày ở Vĩnh Kim là vậy. Trái tim thì dạt dào cảm xúc nhưng đôi mắt lại không đủ rộng để thu cho hết biết bao cảnh sắc dịu dàng của Vĩnh Kim.

.....
.....

(trong Nước Chảy Qua Cầu)

TRẦN THỊ BÔNG GIẤY

truyện ngắn

MÓN QUÀ GIÁNG SINH CỦA EM HỌ TÔI

TRÚC LINH LAN

Gia đình bên vợ chú tôi theo đạo Thiên Chúa nên chú tôi phải theo đạo. Mỗi năm đến mùa Giáng sinh, tôi có một mình nên hay sang nhà chú ăn reveillon ké. Ké đi nhà thờ, thật vui. Cái lạnh Giáng sinh rất thích, mọi người đến đón lễ ở nhà thờ Chánh toà, sân rộng mà rất đông, ai cũng ăn mặc đẹp. Trước chô Đức Mẹ có núi đá to được trang trí lộng lẫy. Tôi thích đứng đó nhìn ngắm mọi người vì tôi "là kẻ ngoại đạo" mà.

Giáng sinh năm 1999 cũng là năm chú thiếm tôi cho phép Thảo tổ chức sinh nhật mừng em tròn mười tám tuổi. Đêm sinh nhật thật long trọng, bạn bè em đến dự rất đông, bọn trẻ náo nhiệt ồn ào, bia rượu, nhảy nhót, ca hát. Chú thiếm tôi dẫn cu Bi đi lễ, để đứa con gái lớn được tự do . Đúng là sinh nhật con nhà có của ăn của để. Cái gì cũng sang trọng, mới mẽ, mô-den, trẻ trung và phung phí. Một sân thượng treo đầy hoa, dây đèn rực rỡ, cây thông nô-en treo lủng lẳng bao nhiêu là quà, là đèn nhấp nháy, bàn phủ vải hoa, ly cốc thuỷ tinh sáng loáng. Bánh sinh nhật cao nghệu... Tôi cứ nhìn mà thèm thuồng. Bọn trẻ vui chơi đến nửa đêm cũng ngà ngà chếnh choáng, lũ lượt rũ nhau đi ra phố chơi Giáng sinh. Thế là những chiếc xe đời mới ào ào ra cổng, tôi có nhiệm vụ giữ nhà, cùng chị bếp thu dọn tàn cuộc...Chưa đầy nửa tiếng chuông điện thoại reo vang cấp bách, thì ra em tôi bị tai nan giao thông. Chú thiếm tôi hay tin quýnh quáng vào bệnh viện. Thảo bị chấn thương đầu, đang nằm ở phòng cấp cứu. Mùa Giáng sinh đó là mùa giáng sinh buồn nhất.

Vết thương đầu khá nặng nên Thảo bị hôn mê sống đợi thực vật, chẳng biết lúc nào tỉnh. Chú thiếm tôi buồn rầu lo lắng. Và từ đó Giáng sinh không còn là ngày vui của gia đình chú thiếm nửa. Không khí gia đình rất nặng nề. Thảo thì cứ nằm yên một chỗ, mắt nhắm nghiền, mặc chú thiếm tôi khóc lóc kể lể thế nào em cũng cứ thiêm thiếp. Tôi nói biết bao nhiêu là chuyện vui, chuyện học hành, bạn bè Thảo cũng đến thăm thường xuyên. Thiếm tôi xin nghỉ làm để ở nhà chăm sóc con. Mỗi một mùa đông đi qua đem theo một mùa hy vọng, mỗi một bài hát mừng Giáng sinh vang lên gợi mọi người nỗi đau xót bi thương. Cu Bin đã học lớp chín, mười năm đi qua, mười năm Thảo đón giáng sinh trong cơn mê. Mười năm hồi chuông gióng giã gọi Thảo quay về. Mười Mùa Giáng sinh đầy nước mắt của Thiếm.

Tưởng chừng như tuyệt vọng. Năm nay chú thiếm muốn tổ chức giáng sinh mừng cu Bin đã mười lăm tuổi. Cu Bin lớn rồi, cu Bin muốn chị Thảo tỉnh dậy, dẫn cu Bin đi lễ, để cu Bin giới thiệu đứa bạn gái dễ thương của cu Bin cho chị Thảo xem. Tôi cũng đã đi làm nhưng năm nào cũng về dự giáng sinh cùng gia đình chú. Mọi người đặt cây nô-en cạnh giường Thảo, quây quần bên em mừng giáng sinh. Tiếng chuông nhà thờ giục giã, ai cũng cầu nguyện trong tiếng khóc. Gió thổi làm xao động màn cửa chuông gió kêu leng keng...Đột nhiên tôi nghe tiếng thì thầm. Chị Lan ơi! Đem cho em chiếc hộp nhạc. Tôi tưởng mình nghe nhầm, bước lại Ôi! Bé Thảo của tôi đang mĩm cười, giơ cánh tay xanh gầy lên vẫy mọi người. Tiếng khóc oà lên, mọi người ôm lấy Thảo cười khóc liên hồi. Thảo muốn được ngồi dậy, như phép lạ. Con bé hình như mới thức sau giấc ngủ say. Thảo nói Thảo đang chạy xe, đột nhiên ai đó chạm vào Thảo thật mạnh, Thảo thấy mình bay lên và Thảo gặp các thiên thần, họ rũ Thảo đi chơi, họ cho Thảo đôi cánh trắng và Thảo bay theo họ, qua nhiều đồi núi, rừng hoa và cả những nơi có nhiều trẻ em bất hạnh. Thảo cùng các thiên thần cho quà, tặng áo, kẹo bánh cho chúng và cùng chúng hát những bài hát thật vui. Thảo cứ đi đi mãi cho đến Giáng sinh này Thảo cùng họ đến một làng toàn những người già, không con cái, hoặc bị con cái bỏ rơi không nơi nương tựa, các thiên thần cánh trắng biến ra một ngôi nhà lớn và ở lại chăm sóc họ. Còn Thảo nhớ ba mẹ nhớ cu Bin nên Thảo bay về, Thảo nương theo tiếng chuông, bài hát thánh ca thật quen thuộc và Thảo trở về nhà, nhìn thấy mọi người khóc. Sao Giáng sinh vui mà lại khóc?

Không biết giấc mơ em họ tôi có thật không? Em đã cùng các thiên thần mang niềm vui đến cho

mọi cảnh đời bất hạnh ở đâu đó, nhưng mùa Giáng sinh này Thảo đã mang đến cho cha mẹ, gia đình mình một món quà thật lớn. Đó là tiếng cười, là niềm vui, là sự hạnh phúc.

24 Tháng 12 năm 2009

TRÚC LINH LAN

thơ

ĐÊM GIÁNG SINH

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

Em lại đi tìm vùng kí ức hôm nao
Nỗi nhớ anh ùa về như cơn sóng
Gió mùa đông từng cơn thấm lạnh
Giá buốt tâm tư, riêng một nỗi niềm

Em vẫn thích nghe "Bài thánh ca buồn"
Anh và em đều là ngoại đạo
Khi đức tin chưa chạm vào thánh giá
Sao vẫn nôn nao bên cửa giáo đường

Nghịch cảnh nào xa cách mãi người thương
Nhạc Giáng Sinh dặt dìu thánh thót
Riêng mình em đếm buồn nhỏ giọt
Đăm đắm theo anh chỉ một phương trời
Khi sóng tình dào dạt xa khơi
Vẫn chỉ mơ về anh một phương trời đăm đắm

Mơ về anh nụ hôn ngọt lịm
Ngây ngất trong em mới chỉ hôm nào
Em muốn quyện vào anh trong cả giấc chiêm bao
Đêm Giáng Sinh – một mình em, nỗi nhớ !

Mùa Giáng Sinh 2011

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

truyện dịch

HOA TUYẾT

dựa theo chuyện cổ tích của Andersen

NGUYỄN THỊ BÍCH NGA

"... Thế rồi vị thần tháng Mười Hai cầm cây trượng gỗ gõ nhẹ xuống lớp tuyết trắng xóa ba cái. Ngay sau đó, từ bên dưới bắt đầu vọng lên một âm thanh kỳ lạ. Đó là tiếng rì rào, êm êm, như tiếng nứt lách tách của từng hạt bắp nhỏ khi được rang nóng. Trước đôi mắt kinh ngạc của chú bé mồ côi, hàng trăm, hàng ngàn mầm cỏ xanh chen nhau chui lên khỏi lớp tuyết lạnh ngắt. Những lá cỏ nhanh chóng mọc dài ra và rồi trên đỉnh mỗi thân cỏ xuất hiện một nụ hoa năm cánh. Khí cánh hoa nở bung, có nền màu trắng đục với những lấm chấm đỏ như máu.

Vị thần tháng Mười Hai mỉm cười hiền lành, nói với chú bé:

-Hoa tuyết đó. Con mau hái hoa, gom lại thành một bó thật to, mang về cho bà mẹ kế của con đi. Nhanh đi con. Trời lạnh lắm, coi chừng bị cảm lạnh.

Chú bé mồ côi mừng rỡ nói lời cảm ơn, rồi lính quính lom khom hái từng bông hoa tuyết. Sau khi hái được một ôm đầy, chú bé ngẩng lên định chào tạm biệt vị thần tháng Mười Hai thì thần đã biến mất từ lúc nào..."

*

Bi gấp cuốn sách mỏng lại, mơ màng nghĩ ngợi đến những bông hoa tuyết trắng thêm một lúc nữa mới chịu đứng dậy. Một cơn gió nhẹ thoảng qua. Lá mai chiếu thủy vàng rơi rụng lả tả đầy

khoảnh sân nhỏ. Nó quay mặt vào nhe răng cười với ông nội:

-Hôm nay lá mai rụng nhiều quá ông ơi. Sắp trụi hết lá trên cây rồi.

Ông nội nheo nheo đôi mắt nhìn ra bầu trời xanh biếc, giọng ông phều phào:

-Ừ, cuối thu mà... Mùa này lá cây phải rụng nhiều thôi... Cầm chổi quét sân đi con.

-Dạ.

Quét sân xong, Bi bước vào chái bếp bên hông nhà để nấu nồi cháo trắng cho ông nội. Chẳng biết ông mắc bệnh gì mà ngày nào cũng phải ăn cháo trắng mặc dù ông thèm ăn cơm lắm. Nhiều lần Bi lén bố mẹ đút cho ông vài muỗng cơm nóng chan nước cá kho, để rồi ngay sau đó Bi phải dìu ông ra ngồi bên bụi dâm bụt đầy hoa đỏ để ông ói ra. Bi nghe hàng xóm xì xầm ông nội bị ung thư thực quản chi đó, nhưng Bi không biết bệnh này là bệnh gì, mà hễ ông ăn cơm vào thì ói ra...

Nhúm lửa xong, Bi bắc nồi gạo lên bếp, cầm tấm giấy các-tông quạt quạt mạnh cho hơi nóng không tạt vào mặt. Mèo mướp từ bên ngoài thủng thỉnh đi vào, đi lòng vòng quanh chỗ Bi, kêu ngoeo ngoeo. Bi hỏi nó:

-Gì đây? Đói bụng rồi hả cưng?

Mèo mướp mở to đôi mắt tròn xoe nhìn Bi:

-Còn cơm nguội, cá thừa không Bi? Cho em miếng đi.

Bi xé mẩu cá khô, thảy vào trong cái chén riêng của nó và nói:

-Ăn đỡ đi cưng. Bi phải nấu cháo cho ông nội.

Mèo mướp không vội nhấm nháp mẩu cá, nó góp ý với Bi:

-Bi bỏ vô nồi thêm một nắm bắp tươi, hầm mềm thật mềm nha.

-Bắp tươi? Gì kỳ vậy cưng?

Mèo mướp gật đầu, giọng chắc nịch:

-Bi cứ làm đi. Nồi cháo sẽ có mùi thơm của bắp, hấp dẫn lắm. Cho ông nội ăn cháo trắng hoài, tội nghiệp ông nội lắm.

Nghe lời mèo mướp, Bi lục trong thúng bắp mới bẻ ngày hôm trước, lấy ra một trái bắp xanh non, lột hết vỏ, lột hết râu, rồi tỉ mỉ lặt những hạt non còn mọng sữa thảy vào nồi gạo. Ngồi im một lúc, mèo mướp bắt đầu nhõng nhẽo:

-Bi đọc truyện Hoa Tuyết cho em nghe nữa đi.

-Nghe hai lần rồi cưng vẫn chưa chán sao?

-Chưa... Đọc cho em nghe thêm một lần nữa đi...

Bi lật cuốn sách mỏng ra, bắt đầu đọc to lên cho mèo mướp nghe. Được một đoạn, tự nhiên Bi dừng lại, ánh mắt nhìn đăm đăm vào ngọn lửa và buồn buồn nói với mèo mướp:

-Bi sợ... ông nội chết quá hà.

-Nói bậy.

-Bi nghe mấy bà hàng xóm xầm xì vậy đó... Mấy bà nói chắc ông nội hổng ăn được cái tết này đâu.

-Nói bậy. Nghe em nè. Khi nào có hoa tuyết rơi, ông nội mới chết.

Bi quay lại nhìn mèo mướp:

-Ở miệt quê mình thì làm gì có hoa tuyết?

-Thì đó... Thì khi nào có hoa tuyết rơi, ông nội mới chết.

Bi hiểu ý nghĩa câu nói của mèo mướp. Bi chìa tay kéo mèo mướp lại gần, ôm nó vào người và nói khe khẽ với nó:

-Ừ ha. Còn lâu mới có hoa tuyết rơi xuống miệt quê mình ha…

**

Bi đang phơi quần áo phía sau nhà thì chó cỏ chạy ào tới, thè lưỡi thở hực hực. Nó tròn đôi mắt nâu xám nhìn Bi, hỏi:

-Bi? Chú bé đem bó hoa tuyết về cho bà mẹ kế rồi sao nữa?

-À… Bà mẹ kế nghĩ nếu mình hái hoa tuyết mang ra chợ bán chắc sẽ được tiền nhiều, vì mùa đông không có hoa tuyết. Thế là bà chạy ra cánh đồng hái hoa tuyết. Vị thần tháng Mười Hai dùng cây trượng gỗ biến bà thành một bức tượng đá đứng giữa cánh đồng đầy tuyết trắng xóa.

Chó cỏ giơ bàn chân trước lên liếm liếm, xong nó nói:

-Hay lắm. Kẻ ác lúc nào cũng bị trừng phạt.

Bi không trả lời, lặng lẽ giũ mạnh chiếc áo của ông nội và cẩn thận phơi nó trên sợi dây. Vuốt ve hai ống tay áo, khuôn mặt Bi rầu rầu vì mấy hôm nay ông nội yếu sức lắm, không thể ngồi được, chỉ nằm im trên giường thôi. Có lúc, lén nhìn ông, Bi thấy ông chảy nước mắt. Thương ông quá, Bi đến bên cạnh ông, định đọc truyện cổ tích Andersen cho ông nghe để ông khỏi buồn, để ông khỏi khóc nữa. Nhưng ba (hoặc mẹ) lại xua tay, đuổi Bi đi chỗ khác chơi cho ông nằm nghỉ…

Chó cỏ đặt bàn chân đen xì của nó lên bàn chân Bi, sủa nhỏ một tiếng, tỏ vẻ quan tâm:

-Sao buồn vậy Bi? Sao cứ đứng vuốt áo ông nội hoài vậy?

Bi cúi xuống nhìn nó, rồi liếm đôi môi khô nứt:

-Ừ, Bi buồn lắm cưng à…

-Buồn gì? Nói em nghe với!

-Bi sợ… ông nội chết quá hà…

-Nói bậy nè!

-Thiệt mà cưng. Mấy hôm nay ông hổng ăn gì hết, chỉ uống sữa thôi. Mà cưng biết không, uống vô muỗng sữa nào ông cũng ói ra hết. Hic…

Chó cỏ dùng chân quào quào ống quần Bi:

-Đừng có "hic… hic…" nữa nè! Em thấy ông nội vẫn khỏe mà. Em cam đoan với Bi, chỉ khi nào có hoa tuyết rơi, ông nội mới chết.

-Thiệt không cưng?

Chó cỏ nhe răng ra cười:

-Em đâu có nói dóc đâu.

Bi chắp hai tay lên ngực, thì thầm một mình:

-Ừ. Bi mong ông nội sẽ sống lâu với Bi, vì đời nào mà có hoa tuyết rơi xuống quê mình, cưng ha…?

***

"Cục tát! Cục tát! Cục gì trắng xát!"

Chị gà mái nhảy từ trên ổ xuống đất, rồi vừa đi lửng thửng, chị ta vừa hét toáng lên báo tin cho mọi người biết chị mới đẻ một quả trứng be bé, xinh xinh. Đến chỗ Bi đang ngồi gọt mướp, chị ta khục khục trong họng như nũng nịu xin ăn. Bi với tay lên bịch thóc dành riêng cho gà treo gần

đó, vốc một nắm đầy rồi rải ra sân cho chị ta. Mổ lia mổ lịa vào mớ thóc cho đến khi suýt mắc nghẹn, chị gà mái mới chịu dừng mỏ lại, thủng thỉnh bước lại gần Bi. Bi chìa tay, chị ta vội vàng lảng ra xa rồi cúi xuống mổ thóc tiếp.

Bi ngước nhìn ngọn cây mai chiếu thủy cao ngất trên đầu nó. Cây mai gì mà cao quá chừng. Chiều cao phải năm hoặc sáu thước chứ không ít. Chắc tại hồi đó ông nội thả nó xuống một cái hố to ủ đầy rác đã hoai, nên cái gốc to bự, thân cây mạnh mẽ và cành lá cũng không kém phần "hoành tráng".

Hai tháng trước, cây mai chiếu thủy rụng sạch hết lá, nhìn nó khẳng khiu như một bộ xương khô thấy thương lắm. Lúc đó, ông nội bắt Bi tưới thật nhiều nước, nhờ vậy mà giờ này lá cây xanh um sum suê trên đầu và hoa mai nở hoa trắng xóa khắp cành. Bất cứ ai vào nhà chơi, khi đi ngang qua cây mai chiếu thủy cũng phải quở vài câu. "Bông nhiều quá…"

Bi lấy cuốn sách mỏng ra đọc truyện Hoa Tuyết cho chị gà mái nghe lần nữa. "Mùa đông năm đó thời tiết thật lạnh lẽo, nhưng bà mẹ kế vẫn bắt chú bé mồ côi phải đi vào trong núi sâu, hái hoa tuyết mang về cho bà. Nếu không có hoa tuyết, bà mẹ kế sẽ đuổi chú bé mồ côi ra khỏi nhà luôn…"

Chó cỏ nằm cuộn người bên cạnh Bi lúc nào không rõ, nó chép miệng nói bâng quơ:

-Cứ mỗi lần nghe Bi đọc tới đoạn này là em muốn khóc.

-Ừ. Bi cũng vậy cưng ạ.

Mèo mướp giơ chân lên vuốt râu, ngẫu hứng đọc hai câu ca dao:

Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng.

Chị gà mái chân bới đất, mỏ kêu "cục cục" với vẻ không bằng lòng:

-Mấy ông tướng có chịu im lặng nghe chị Bi đọc tiếp không hả?

Chó cỏ và mèo mướp vội vàng bịt mồm bịt miệng lại, làm như sợ hãi gà mái lắm khiến Bi cảm thấy tức cười. Bi mở sách ra định đọc tiếp thì một cơn gió bất ngờ ào đến. Ôi. Gió mạnh quá. Gió vặn ngọn cây mai chiếu thủy sang trái, rồi lắc nó sang phải. Gió hất những cành bông trắng ngẩng đầu lên, rồi dìm cả một tàn cây rậm rạp cúi đầu xuống. Gió lật hết những bông hoa mai chiếu thủy trên cành, thả rơi rụng lả tả như một cơn mưa tuyết trắng xóa…

Chó cỏ bật đứng dậy, hét toáng:

-Bi ơi! Hoa tuyết rơi kìa…

Mèo mướp cũng nhảy nhót, vỗ tay reo hò:

-Ôi, đẹp quá! Hoa tuyết rơi! Hoa tuyết rơi!

Bi ngước mặt nhìn, hốt hoảng chìa tay đón lấy những bông mai chiếu thủy đang xoay xoay trong gió như những bông hoa tuyết. Rồi Bi kêu lên:

-Nhưng mà… tại sao… hoa tuyết rơi cưng ơi…?

Chưa kịp nói hết câu, Bi đã nghe tiếng khóc òa của mẹ từ trong nhà vọng ra… Chó cỏ và mèo mướp im bặt. Tất cả đều bàng hoàng. Vậy là thôi rồi. Bi đứng yên nhắm mắt, úp hai tay vào ngực cầu nguyện. Trên đầu Bi, hoa tuyết trắng vẫn rơi rơi… Hoa tuyết trắng vẫn rơi rơi…

Sài Gòn 18.12.2007

NGUYỄN THỊ BÍCH NGA

truyện ngắn

MỘT NGÀY CỦA CHÚA

TRƯƠNG VĂN DÂN

Chiếc Lexus màu đen bóng lộn dừng lại trước cổng một biệt thự sang trọng. Một người đàn ông bệ vệ bước xuống. Trong khi gã tài xế loay hoay đi tìm chỗ đậu, người đàn ông bước lên những bậc tam cấp, đẩy cửa, bước vào nhà.

Bỗng, từ bên trong, có tiếng khóc ấm ức, phá tan khoảng không gian yên tĩnh.

Trong phòng khách, cô giúp việc đang cố dỗ một cậu bé ăn cơm, nhưng cậu bé quá ngán ngẩm những sơn hào hải vị! Câu ham chơi nên nhất định không ăn. " Nè, bây giờ em thích chơi với cái này này". Cậu chỉ tay vào chiếc thiết giáp chạy bằng pile, có hai nòng súng giương cao đặt trong tủ kính. Cô gái dịu dàng bảo : " Chị không có chìa khoá. Lát ông về rồi sẽ lấy xe để em chạy và nã súng sau nhé!" " Nhưng em thích chơi bây giờ cơ!" Cô gái vẫn kiên nhẫn : " Em đang có rất nhiều đồ chơi đây này. Chơi tạm đi, lát ông về sẽ đổi sau. Em cố gắng ăn thêm một ít nữa nhé!" Vừa nói cô gái vừa bám theo năn nỉ, "giỏi", cố đút thêm một muổng thức ăn vào miệng nó.

Ngay lập tức, cu cậu giậm chân, phun thức ăn phì phì xuống chiếc thảm Ba Tư trải trên sàn nhà. Rồi cậu trợn mắt, hét toáng lên, ngã lăn đùng ra đất.

Lưng cậu chạm vào một vật gì. Cộm. Cậu cầm lên, ngắm nghía, rồi không hiểu vì lý do gì, tiện tay hay điên tiết, cậu ném thẳng vào mặt cô gái. Sau tiếng "bịch" khô khốc, chiếc xe lửa tí hon bằng kim loại mỏng rơi xuống đất.

Máu từ mũi cô gái chảy xuống thành hàng.

Cô gái đứng trân, nhưng dường như cô chưa thể quan tâm đến mình. Mắt lấm lét cô nhìn ra phía cửa rồi sau đó mới đưa hai tay che mặt chặm lấy vết thương. Đầu gối run run, cô cúi xuống, một tay áp lên mặt, tay kia quờ quạng tìm nhặt những toa xe đã tách thành nhiều khúc, rời rạc văng tung toé.

Đã nhiều tháng giúp việc trong nhà, cô thừa biết tính ông mãnh: Mỗi lần trái ý là ông khóc, ông dẫm chân và đấm ngực. Trường hợp nặng, mặt ông nhăn nhó, không nói, không ăn... Sau đó nếu thấy nỗi sợ của mọi người vẫn còn chưa đủ, ông liền tăng đô, ôm bụng quằn quại lăn trên sàn nhà. Cả lớn lẫn bé, trong nhà ai cũng sợ ông, bởi ông là con trai một. Ông chính là kẻ quyền lực

nhất nhà.

Cô gái biết phận, khép mình trong thái độ nhẫn nhục và cam chịu. Không dám một lời trách móc. Chính lúc đó, người đàn ông vừa bước qua ngạch cửa, đưa đôi mắt nhìn vào bên trong. Dò xét.

- Ba, ba …con mẹ này làm gãy xe lửa của con.

Xương sống cô gái lạnh buốt. Cô biết chiếc xe lửa đó là thứ đồ chơi cao cấp mà mẹ ông mãnh đã nhờ người mua tận bên Mỹ để làm quà sinh nhật cho con.

-"Cô đã làm cái gì vậy, hả ? "

Cô gái hoảng hốt, ngẩng đầu, khẽ đưa mắt nhìn thằng bé rồi sợ sệt quay sang ông chủ :

-"Dạ thưa ông…con lỡ tay làm rớt "… . Vừa nói cô vừa cúi xuống, tiếp tục nhặt những toa tàu vương vãi trên tấm thảm len. Bàn tay trái buông ra nên máu từ vết thương trên mũi tiếp tục rịn ra.

- "Giờ cô tính sao, hả, hả?"

- "Dạ để con gắn lại."

Cô nói chưa hết câu, ông mãnh đã hùng hổ đứng dậy. Ông co giò dẫm bẹp toa xe dưới chân rồi đá một toa khác ra xa…

Cô gái kinh hồn, lùi lại : " Ô hay! em làm gì vậy?"

Giọng cô thất thanh. Mặt cô lem luốt.

Giữa lúc căng thẳng đó, bà chủ cũng vừa bước vào nhà.

- "Má! Má! Má ơi ! Nó làm hư … Con mẹ này nó làm gãy đồ chơi của con rồi !!! Huu huu…"

-" Đồ khốn, tay mầy bắt đom đóm hả? Rờ đâu là bể đó…"

Cô gái chết lặng. Cô chưa kịp thanh minh thì thằng bé đã hét lớn :

-" Đuổi cổ nó đi!". Tiếng rống của thằng bé như mèo tru, nước mắt nước mũi chảy thành dòng.

Nghe con khóc, bà chủ tức khắc ra lệnh đuổi cô gái.

Thằng bé ngừng hét, đưa mắt thoả mãn nhìn những khuôn mặt đầy ưu tư đang đứng xung quanh.

Khi nhìn thấy cô gái đi sửa soạn hành lý, nụ cười tươi tỉnh chợt xuất hiện trên môi nó.

* * *

Mười phút sau, cô gái bước ra khỏi ngôi biệt thự. Cô thất thểu ôm gói đồ đi trên đường phố.

Lúc này là mùa Giáng Sinh. Những ánh đèn màu rực rỡ giăng khắp nẻo đường, nhưng chúng không làm cô gái vui như mọi lần. Cô chỉ thấy buồn. Và cô độc.

Khi đi gần đến bến xe để mua vé về quê, cô gặp một bé trai chừng mười tuổi đang lượm khúc bánh mì của ai bỏ dở trên lề đường, ăn ngấu nghiến. Cô đứng lặng nhìn em ăn hết. Nuốt xong mẩu bánh cuối cùng, cô còn thấy thằng bé mút mút mấy ngón tay còn dính mỡ, rồi liếm mép: " Chị ơi em đói quá!"

Cô gái bồng quỵ xuống, ôm chầm lấy em bé .

Trời không gió, nhưng cô gái bỗng thấy lạnh.

Nhưng có lẽ không phải vì giá buốt mà cô bật khóc. Tiếng nấc không biết có bay được lên cao, vút đến ánh sao, trong ngày Chúa ra đời ?

Sài Gòn, Giáng Sinh 2004

TRƯƠNG VĂN DÂN

truyện ngắn

ĐƯỜNG MINH HOÀNG XỬ BỌN CHO VAY NẶNG LÃI

VŨ ANH TUẤN

Truyện có thể có thật, tặng tất cả những ai là nạn nhân của loài cá mập

Người đời, nhất là người Việt chúng ta, thường chỉ biết tới Đường Minh Hoàng qua chuyện ông du nguyệt điện, và luôn luôn cho rằng ông là một vị hoàng đế hào hoa, phong nhã, bay bướm... Ít ai biết tới chuyện ông còn là một vị quân vương rất có lòng thương dân, nhất là dân nghèo, những nạn nhân của bao chèn ép, áp bức, đau thương, thiếu thốn... Câu chuyện chúng tôi xin kể dưới đây minh họa cho lòng yêu thương dân của nhà vua.

Đời Đường được biết đến như là một thời kỳ hoàng kim trong lích sử Trung Quốc, nhưng ít ai ngờ rằng trong đời Đường, nạn cá mập cho vay nặng lãi lại cực kỳ dữ dội. Cho vay, tự nó không phải là một việc xấu, nếu không muốn nói là một việc phúc đức – trong lúc túng bấn mà được người có dư tiền của cho vay mượn đỡ, với một lãi suất rất tượng trưng, vừa phải, để rồi lúc có tiền lại trả lại, thì người được vay rất nên biết ơn kẻ có lòng tốt cho vay – nhưng ngược lại, nếu lợi dụng sự túng đói của người ta mà cho vay để đòi những lãi suất kinh khủng, đôi khi tới 50, 60% thì thực là hành vi của loài cá mập, rất đáng ghét, cần phải trừng trị.

Dưới triều Đường Minh Hoàng, ngay tại kinh đô, nạn cho vay nặng lãi hoành hành dữ dội, có những con nợ bị *con chủ nợ* (tại sao có con nợ lại không có con chủ nợ nhỉ?) ăn lời tới tận xương tủy, 50, 60%, lãi mẹ đẻ lãi con, vay một, được tiêu một, chỉ một thời gian sau đó, phải trả thành 10, 15 có lúc thành 20, 30 lần, đến nỗi nhiều kẻ tán gia bại sản. Nhiều con nợ chịu không thấu, tuyệt vọng, đi tìm những giòng sông như giòng Mịch La để trốn nợ đời, và trốn luôn các con chủ nợ.

Số người tự tử vì không trả được nợ nần gia tăng, việc đến tai nhà vua, ông liền bỏ một buổi không vào chầu Dương Quý Phi để suy nghĩ tìm cách giải quyết. Sau đúng hai giờ 35 phút suy tư mãnh liệt, nhà vua bỗng vùng bật dậy, ngoác miệng cười. Thì ra nhà vua đã tìm ra kế sách để trị bọn con chủ nợ, cho dù các con nợ chẳng ai dám hé môi than thở, chứ đừng nói dám đi khai báo khi ai nấy đều gần như cấm khẩu vì sợ hãi bọn đầu trâu mặt ngựa, tay sai của các con chủ nợ, trừng phạt (mới hay cả ngàn năm trước cũng như bây giờ, đời thịnh Đường mà cũng có lũ ngưu đầu mã diện y chang như lũ mặt rô, đầu gấu trong đời chúng ta). Có được kế sách tốt là thi hành liền. Nhà vua lập tức sai sứ giả đi khắp mọi nơi khua chiêng gõ mõ kêu gọi tất cả những ai là nạn nhân của bọn cá mập, những ai vay một phải trả gấp mười, gấp trăm, hãy ra trình diện hết để nhà vua giải quyết hộ - ngài cũng không quên câu thòng là nhà vua bảo đảm sẽ không một ai bị bọn ngưu đầu mã diện xử tội, không khai rất uổng – Chỉ trong thất nhật (một tuần lễ), số con nợ không khả năng chi trả ra trình diện đứng gần đầy một nửa khuôn viên hoàng thành. Nhà vua ra lệnh cho họ đứng về một bên, phần chỗ còn lại nhà vua dành cho các con chủ nợ cũng được lịch sự mời đến – bọn này được sắp xếp đứng vào bên kia – và sau chót là lũ ngưu đầu mã diện cũng được mời đến một cách không mấy lịch sự, nhưng cũng không có sự đe dọa chi cả. Sau khi mọi người đã yên vị - lúc này quang cảnh thật đáng tức cười, một bên là lũ người ăn mặc diêm dúa, mặt mày son phấn, tay đeo vòng vàng, ngọc thất nhật, có con chủ nợ chân cũng có đeo vòng như em lulu; tất cả cái nhân loại này mặt mày không mấy vui, nếu không muốn nói là hầm hầm như ông khuyển ăn vụng bột. Còn bên kia,thì ôi thôi, áo quần lôi thôi lếch thếch, tất cả các vị này mặt mày cũng chả dám vui, nhưng nghe đâu trong ánh mắt ai nấy đều có chút tia hy vọng. Còn phần cuối của sân thì khỏi nói, quý vị cũng có thể hình dung được sự khủng khiếp của những bộ mặt nửa người, nửa quỷ, tóc tai bờm sờm, rất nhiều đứa búi tó, lại có những đứa theo mốt mới để ngôi giữa, hai bên là hai mớ tóc dài thòng hất về đằng sau, bay lòa xòa như hồn ma nhà họ Hứa... Nhà vua, sau khi khuyên nhủ mọi người nên thương nhau, chỉ nên giúp đỡ nhau chứ không nên bóc lột nhau, đã *ban lệnh cho tất cả các con nợ kê khai số tiền vốn đã vay mượn, thời gian vay mượn, để rồi thể theo số vốn đích thực được vay và thời gian đã vay mà tính một số lời theo quốc khố hoàng gia (Ngân hàng thời đó) để đứng ra đảm bảo việc trả lại cho các con chủ nợ, bắt chúng phải chấp nhận lãi suất hợp lý, chứ không bắt tội gì cả.* Phần đông các con nợ đều mừng húm vì có cơ trả

được dễ dàng nếu không bị lãi mẹ đẻ lãi con, không bị phạt tiền vì trả chậm vv… Tuy nhiên, cũng có một số con nợ quá nghèo, không còn chi để trả. Số con nợ này được nhà vua xuất tiền quốc khố ra thanh toán cho con chủ nợ hộ và cho phép làm lụng kiếm tiền trả dần lại cho quốc khố. Phán truyền xong, nhà vua cho thi hành liền, ai phản đối sẽ bị trừng phạt. Các con chủ nợ tuy buồn vì mất tiền nhiều nhưng không dám cãi, vì đây là lần đầu tiên hành vi cá mập của chúng bị đem ra công khai, vả lại vì chúng hèn và giàu nên chúng rất nhát sợ bị tù tội. Còn về phần chúng con nợ thì ai nấy đều vui mừng lạy tạ nhà vua đã để mắt ngó tới thảm cảnh của mình. Nhà vua liền cho phép các con chủ nợ và các con nợ ra về, nhưng ngài lưu bọn ngưu đầu mã diện lại, và cho biết sẽ có một cuộc tiếp xúc thân mật với chúng. Ngài cho chúng lại gần và phán với chúng như sau: "Các ngươi thật là dại dột khi chịu nhận cục xương bọn cá mập vứt cho, để cúi đầu làm tay sai cho chúng đi đàn áp, đánh đập những người nghèo khổ. Các ngươi có dám chắc là trong đám những người đó không có họ hàng, ông bà, cha mẹ, anh em của các người không? Tại sao không tìm cách gì để lấy bằng chứng là chúng đã sai bọn ngươi làm một việc phi pháp (ví dụ giả vờ kêu là điếc, bắt bọn chúng viết ra những gì chúng muốn – thời đó chưa có máy ghi âm), sau đó đem hù dọa lại chúng, làm tiền lại chúng, để đòi nhiều cục xương khác, có phải là được ăn tiêu dài dài không? Mà lại không phải đi làm những việc thất đức! Nhưng nói thế thôi, nếu các người biết từ bỏ, không thèm làm tay sai cho bọn cá mập mà chịu khó đi làm ăn kiếm sống cách lương thiện thì là hay nhất. Thôi, cho tất cả ra về!".

Từ đó, nạn cho vay nặng lãi tàn lụi dần rồi từ từ gần hết hẳn…

VŨ ANH TUẤN

(Kể theo một bài viết của nhà Trung Hoa học Nít-Hem)

thơ

ĐÊM NGUYỆN

TÂM ĐỖ ĐÀLẠT

Như đám sương mù bay sớm mai
Em ngoan trong dáng dấp u hoài
Như là sỏi cuội trong lòng suối
Giữa một mùa Đông nơi thiên thai

Bạch lạp đêm đông thật sáng ngời
Em xinh như một đóa hoa tươi
Anh xin làm lá che hoa ấy
Để khỏi tàn phai dưới mặt trời

Đêm nay Thiên Chúa xuống trần gian
Thánh đường réo rắt bao cung đàn
Hồn anh rung động tim ngây ngất
Nguyện cầu cho em một đời an...

TÂM ĐỖ ĐÀLẠT

truyện ngắn

CHUYỆN TÌNH BÊN NHÀ THỜ ĐỨC BÀ

ĐÔNG HÒA

Con đường Lê lợi vẫn như xưa ! Từ khu chợ Bến Thành nếu muốn đến bùng binh Nguyễn Huệ và rạp Rex thì phải đi ngang với độ dài gần nữa cây số . Qua đường Đồng Khởi (trước đây là Tự Do) thì đến khu vực Nhà Thờ Đức Bà . Đây là một Nhà thờ lớn nhất nhì thành phố , nhiều năm qua vẫn đứng hùng vĩ nhìn từng đoàn xe qua lại và chứng kiến những thời khắc vinh quang và bi hài của Sài gòn .

Từ cổng trước Thảo cầm viên nhìn có thể thấy nóc chuông Nhà Thờ , hay từ đường Nguyễn Du cũng có thể thấy tượng Đức Mẹ Maria toạ lạc trên công viên Công xã Paris . Hình như chỉ có mỗi duy nhất con đường mà người ta hay qua lại đông đảo là đoạn nối từ Nhà Thờ đến Dinh Thống Nhất , trước đây mang tên đường Thống nhất rất nhiều xe cộ đổ vào cái vòng xoay sau lưng Nhà Thờ .

Không xa lắm là công viên hồ con rùa năm xưa bây giờ đông đúc xe cộ như một đàn kiến chậm chạp bò từng chút . Cứ mỗi buổi chiều xâm xẩm tối từ từ đến , ánh trăng rằm chiếu xuống hoà thêm vào ánh đèn đường gây nên một cảm giác rất kỳ lạ .

Và như vậy nơi đây ngẫu nhiên là nơi tình tự của những đôi tình nhân và người cao tuổi thường hay đi dạo cũng ở con đường vòng quanh Nhà Thờ này và nơi đây trở thành một chổ lý tưởng dành cho bọn trẻ vào lúc chập choạng . Cứ như vậy ngày qua , từ mờ sáng cho đến gần tối khuya , bên dưới bức tượng của Đức Bà , khi nào cũng có người đi đến quanh quẩn trong khu vực này . Gần bên là Bưu điện thành phố hai bên bán rất nhiều thiệp cho du khách hoặc người đi đường . Chỉ cần ít tiền cũng có thể tìm được môt lời chúc nho nhỏ đến người thân quen , yêu dấu . Hôm nay trời cuối đông trở rét , tuy không lạnh bằng Đà lạt nhưng cũng làm khó chịu cho người dân thành phố . Nhìn vào buổi sớm sương mù hơi thoảng , người ta thấy có nhiều khách bộ hành đi trên đường với bộ trang phục ấm . Xế trưa trời đổ cơn mưa trái mùa ! Những giọt nước lăn xuống từ mái Nhà Thờ gom lại thành những dòng nước chảy dọc thảm cỏ công viên như con suối róc rách . Mưa rơi ! Nhìn , suy nghĩ lại chợt nhớ tiết tháng sáu , lòng nghe vang ca khúc Tình xa của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn :

“.....
Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại
Cuộc tình nào đã ra khơi khi ta còn mãi nơi đây
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ lời hẹn thề là những cơn mưa
.....“

Đường phố vắng , cảm giác ê chề của Toàn quay lại . Những hạt mưa bỗng nặng hạt , tê buốt cho Toàn mơ hồ nhung nhớ như tưởng rằng mùa hè đang ngủ giữa tiết đông sang . Phải chăng đây là mùa của những cơn gió lạnh , của những cơn mưa rào bất chợt và bầu trời u ám . . . Bất giác Toàn nghe cõi lòng buồn bã như thấy thiếu một bóng hình .
Chợt chân bước qua đường , tiếng xe thắng kít ! Tiếng càu nhàu của người chạy xe xém đụng Toàn . Trong trí anh đang nhớ Huyền cô gái nhỏ mà anh đã gặp trong buổi chiều năm xưa , nghe lòng mình lưng chừng , nao nao cái cảm giác thương nhớ bâng khuâng . . .

Có lẽ với anh ! Huyền là tình yêu duy nhất của cái mùa đông ấy khi cả hai cùng cầu nguyện trong sáng chủ nhật . Chợt thở dài Toàn ngồi xuống băng đá lại nhớ dáng nàng ngồi miệng râm ca khúc Chiều rất Thánh , cũng của Trịnh Công Sơn mà hai người thích nghe

" .....
Chiều chúa nhật buồn
Nằm trong căn gác đìu hiu
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Trời mưa, trời mưa không dứt
Ô hay mình vẫn cô liêu ..... “

Toàn lặng im nghe lòng khắc khoải , không nói gì chỉ nhìn ra ngoài mưa trắng xoá . Tư lự , Huyền bây giờ ra sao ! có nhớ hay đã quên anh , kỷ niệm những buổi đợi nhau trong trong Nhà Thờ , nghe vang tiếng nhạc piano thanh thoát.....rồi cứ băn khoăn u hoài với câu hỏi ấy trong trí . Đến bao giờ anh sẽ được gặp lại Huyền , nơi chân trời góc biển nào gia đình nàng có sung sướng hay không , như tâm hồn anh ước vọng . Rồi nếu một ngày nào đó lỡ như định mệnh khiến xui gặp lại nhau , hai người sẽ như thế nào ! Không hiểu câu nói đầu tiên hai người sau thời gian chia cắt sẽ ra sao… . và rồi cứ băn khoăn u hoài với câu hỏi ấy trong tâm trí . Tiếng nhạc thoát ra từ chiếc xe anh bán kẹo kéo vang vang ..... Hồi tưởng năm xưa trở lại .....

***

Chiền năm ấy ! khi ánh sáng chiều vừa đổ xuống vạt nghiêng góc Nhà Thờ . Toàn đi bộ từ trường về , hôm nay anh sẽ đi lễ buổi chiều vì sáng bận học . Cúi người lấy tay sửa lại y phục ngay ngắn chỉnh tề trước khi bước vào buổi nhật tụng trang nghiêm , Toàn chợt nhìn thấy một người thiếu nữ trợt chân té sóng xoàng trên phiếm đá xanh bậc dốc trước công viên . Anh lấy tay nhẹ nhàng đỡ người thiếu nữ

- Có sao không ? Cẩn thận té như vầy đau lắm ! Câu nói như muốn an ủi
- Dạ , em cảm ơn anh ! Cũng hơi đau , em bất cẩn quá . Cô gái nói nhỏ

- Thế cũng đi lễ Nhà Thờ đây à ! Toàn hỏi tiếp

- Dạ , em và gia đình vẫn cầu nguyện ở đây anh !

- Thế có còn đi học không ?

- Dạ , em học lớp 11 trường Nguyễn Du . Cô gái trả lời và cả hai cùng vào Nhà Thờ nguyện kinh .

Trong buổi nguyện kinh Chiều chủ nhật hôm nay có khá đông người dự , đứng tràn cả ra sân và dĩ nhiên Toàn và Huyền cũng không ngoại lệ . Nhưng cả hai đã đứng bên nhau thầm thì và làm dấu Thánh Giá , trời tối buổi lễ tan ! Mọi người ra về trong khuôn mặt vui tươi , hớn hở và hân hoan .....

- Chào anh , em phải về rồi ! Tiếng nói giọng bắc của Huyền thật nhẹ

- Thế em tên gì vậy ?. Toàn hỏi nét mặt thoáng bối rối

- Dạ , em tên Huyền ! Mỹ Huyền .

- Dạ , còn anh tên gì ạ ! Huyền hỏi lại

-Tôi tên Toàn ! hiện học trường kiến trúc ở đường Pasteur

- Cảm ơn anh đã cho biết tên ! Huyền nói

- Có gì đâu , tôi cũng hỏi tên em kia mà !

Toàn nói và cùng Huyền sánh bước đi về phía đường Nguyễn Du . Nhà Huyền nằm ở đường Hai Bà trưng , gần hãng nước đá cạnh vòng xoay Bạch Đằng . Tiếng nói cười xen kẽ , giọng Toàn trầm lắng nhưng sôi nổi , bất tuyệt như chưa bao giờ được nói . Ngược lại Huyền vẫn nhỏ nhẹ trong những tiếng dạ , thưa . Đến nhà Huyền và Toàn chia tay trong luyến tiếc

- Chiều mai em có đi tập Thánh Ca chuẩn bị Đêm Giáng Sinh không vậy?. Toàn hỏi thêm

- Dạ có , em là người đánh đàn đệm piano ở Nhà Thờ anh à !

- Vậy ư ! Thế thì mai đi học về anh đến để nghe em đàn .

- Vâng , em sẽ đợi anh . Cảm ơn anh vì tất cả . Huyền nở một nụ cười

- Em nói làm anh cảm động quá ! nhớ mai gặp nghe , anh sẽ thưởng thức tiếng đàn lời nhạc Thánh của em , thế chắc cũng phải hay lắm .

- Anh khen , làm em mắc cỡ quá !. Đôi má Huyền hồng lên làm tăng thêm nhan sắc , nàng đẹp hơn bao giờ hết .

Trong trái tim Toàn dâng lên niềm sâu cảm , tri kỷ với những gì mà thời gian ngắn ngủi trải qua giữa hai người . Bất ngờ thay ! Tâm hồn nơi đâu của lưu luyến bâng khuâng , niềm hoan ái chảy mãi trong suối máu nóng , quả tim theo nhịp rung lên từng hồi .....Anh đã yêu ư ! Tình yêu sao nhanh đến vậy ! Xâm chiếm bằng giây phút hồi hộp , khát khao ! Lưu luyến .....Vang đâu đó từ nơi sâu thẳm tiếng bài ca " Bao giờ biết tương tư " ấm giọng :

".....
Ngày nào , cho tôi biết !
Biết yêu em rồi , tôi biết tương tư
Ngày nào ! cảnh thiên đường
đã mở hé ! Tình yêu là trái táo thơm
Tôi ghé răng cắn vào ! Miệng môi ngọt đắng ...
....."

Đêm hôm ấy , trăn trở mãi với dáng vóc yêu kiều của nàng , mãi cho đến nửa khuya Toàn mới ngủ được . Sáng hôm sau , như thường lệ Toàn thức dậy và đến trường như mọi hôm . Bóng Nhà Thờ trong buổi sớm im lìm và cổ kính , hơi ngoái đầu nhìn về phía đường Nguyễn Du , chợt nhung nhớ dáng vóc nàng , suy tư xâm chiếm tâm hồn . Dòng xe cộ bắt đầu chạy thoáng chốc chân cũng đưa Toàn đến trường và chiều lại đến . Ai có thể tưởng tượng một người khi yêu và chờ đợi một người , sẽ vui sướng như thế nào khi thấy thời gian trở lại và họ sắp được gặp nhau .

Tiếng đàn Piano thanh thoát vang lên theo những giọng hát đồng ca giao hưởng của những thiếu nữ làm không khí trong Nhà Thờ sinh động hơn . Ngoài Toàn ra cũng có một số người đến xem và dự thính buổi tập hoà nhạc này . Anh đã nhận ra Huyền ngay khi nàng ngồi đàn qua dáng thanh tao của một nghệ sĩ dương cầm nhỏ tuổi . Nàng mặc mặc chiếc áo dài màu trắng tượng trưng cho sự trong trắng của một thiếu nữ ngoan đạo . Mái tóc xoã dài theo hai bờ vai toát lên vẽ đẹp bội phần , đôi tay như có phép thuật lướt trôi chảy trên mặt phím .

Toàn chăm chú thật lâu không chớp mắt khối óc bay theo dòng suối nhạc Thánh ca vút lên Thiên đường mơ mộng . Choàng tỉnh , buổi tập cũng kết thúc ,tất cả ra về . Vừa ra cửa Huyền sung sướng khi thấy Toàn chờ nàng , tình yêu của họ chớm nở và nỗi chờ mong hiện rõ lên khuôn mặt từng người

- Em đói chưa ! Mình ăn tối em à . Toàn đề nghị

- Đâu vậy anh ! ..... ! Huyền hỏi ý còn e ngại và định từ chối

- Yên tâm ! Ăn xong anh đưa về nhà em an toàn , không việc gì phải lo . Anh nói khuôn mặt trầm tỉnh

- Dạ , em nghe mình đi thôi anh .

Cả hai chở nhau trên chiếc xe đạp đi về hướng chợ Đa kao , nơi đây có bán nhiều món ăn ngon , và đến tận khuya cho các thực khách lỡ đêm. Cả hai vào một quán bán bánh cuốn , ban đêm khí trời hơi lạnh ! Cái hơi nóng từ thức ăn thoát ra làm cho hai người cảm thấy ấm cúng . Toàn nhìn Huyền , Bất chợt ! Đôi mắt nàng cũng hướng đến chàng , họ cảm thấy hạnh phúc ! Họ cảm thấy gần gủi ! Trong một chừng mực nào đó , tình yêu đến rất gần .....như một suy nghĩ mênh mông của cơn sóng lòng . Ăn xong Toàn chở Huyền về nhà nàng , đêm nay mộng đẹp sẽ đến với hai người trong từng suy nghĩ riêng tư nhưng chung hướng .

***

Từ đó họ cũng đã thành một đôi uyên ương son trẻ , ngày ngày đi bên nhau đến trường . Cha mẹ của Mỹ Huyền là người ngoan đạo , rất thương con và cũng quý mến Toàn vì sự lễ phép , ân cần và chịu khó học hành lo lắng tương lai của anh . Hai năm dài trải qua thầm lặng trong những lần đưa đón , những tấm thiệp chúc mừng ! Những mùa Giáng sinh đi bên nhau ! Trong nhau , nụ hôn tình ái hoà quyện tràn ngập của một đôi người đang say sưa chìm đắm vào giấc mơ yêu thương cao thượng và Thánh Thiện . Tuy nhiên trên cõi đời luôn có những bất công mà tạo hóa cũng không lường trước được. Số phận ! Đó là những gì người ta chỉ cảm nhận bằng hai chữ bi thương

Một hôm tiết trời tháng bảy , mưa rất nhiều và rất lớn . Như mọi khi Toàn dong xe đến để chở Huyền đi học , một chút tư lự khi nhìn thấy cửa đóng khóa kín . Thoáng giật mình ! Toàn bỏ xe đi vào trong , không còn ai ! Tất cả họ đã ra đi , không lời giã biệt . Trong lòng đau buồn Toàn cố nhìn như tìm kiếm một chút gì sót lại của Huyền , nhưng có chăng là tiếng uất nghẹn của tâm hồn ..... Rồi tự hỏi thế gian tình là gì ! Sao mỗi một con người lại có một lần đau khổ trong đời ! Huyền đi rồi , còn gì đây những ngày xưa hoa mộng ! Nuối tiếc dâng cao như cơn bão cuốn sâu định thức .

Sự ra đi lặng lẽ của gia đình Huyền đã làm cho Toàn ngẩn ngơ như kẻ mất hồn . Anh lọt thỏn trong chiếc áo đi mưa cứ tần ngần , ngó qua lại quanh quất như tìm một cái gì đang rất thiếu ! Bỗng thấy một gói ny lông nằm trong hàng rào bông . Suy nghĩ đôi chút Toàn mới lấy ra , đứng nép vào hiên và mở ra xem ! Trong đó có nhiều hình ảnh hai người trong những ngày yên vui và một lá thư . Toàn đặt gới ny lon xuống và vội mở thư ra xem :

" Ngày ...tháng ...năm...

Anh thương !

Cho phép em gọi tiếng anh yêu lần sau cuối ! Rồi bây giờ và mai này mình phải vĩnh viễn chia xa . Đau buồn làm sau cho số kiếp tình yêu của chúng mình . Em đang khóc đây và khóc thật nhiều ! Nhưng anh ơi , có ích gì đâu , em giờ đây phải trở thành người phụ tình mà trong lòng thì không thể

Xót thương làm sao cho tấm thân em ! Anh ơi , em phải nói gì đây , phút giây này ! Bao nhiêu năm quấn quít giờ sắp chia xa và tan thành mây khói . Em sẽ phải lấy chồng ! Một người không hề thương yêu và lớn hơn em gấp hai lần tuổi , Đó chính là định mệnh ác nghiệt mà em phải cố dấu... cho đến ngày cuối cùng . Cha mẹ em làm ăn thua lỗ , nợ nần rất nhiều và ông ấy là người cứu giúp gia đình em . Ông ấy muốn lấy em làm vợ và điều kiện cũng chỉ thế thôi . Bên hiếu bên tình , em biết phải làm sao đây anh . Nếu chối từ thì cha mẹ em chết mất , còn không thì vĩnh viễn chia lìa .

Em khóc rất nhiều , nhưng được gì đâu anh ! Có chăng là sầu khổ , mà cha mẹ em thì an ủi bảo hãy vui lên khi gặp ông ấy . Nếu trái lời em sẽ trở thành đứa con bất hiếu , xem trọng chữ tình còn ngược lại thì là kẻ phản bội xấu xa . Thôi đành nhắm mắt đưa chân , em chỉ tiếc những ngày của chúng mình , có khi sau này trong mơ em mới tìm thấy được . Thời gian rồi sẽ trôi ! Anh hãy cố quên em , rồi mối tình khác sẽ đến với anh ! Trên cõi đời này , em sẽ luôn cầu chúc cho anh được hạnh phúc đến cuối cuộc đời . Em xin phép gọi tên anh lần cuối cùng :" Anh Toàn , Toàn ơi ....."

Vĩnh biệt anh

Em
Mỹ Huyền

Đôi mắt thất thần của Toàn ghim sâu vào tờ giấy đẫm nước mưa ! Ôi nước mưa hay giọt lệ của trời tống tiễn một mối tình vào trong quá khứ đau thương. Lê bước chân buông mình lên chiếc xe đạp Toàn ngoáy đầu lần nữa nơi chôn lấp mối tình đầu tiên . Đâu kia một âm thanh da diết mang sự thương tâm thoát ra từ một quán cà phê ven đường

".....

Người vừa tặng ta vết thương đau ngọt ngào

Chẳng nợ gì nhau, hãy để tình ta bay cao

Từ vào cuộc vui đã chớm nghe lừa dối

Che dấu trên nụ môi những lời yêu quá tả tơi

Thà một lần đi cách xa nhau ngàn đời

Cho lệ này ngừng rơi, tiếng cười còn vương trên môi

Người vội vàng lên, nhan sắc chưa tàn úa

Mai mốt xa cuộc vui, chẳng còn mong những ngọt bùi

....."

Tiếng nhạc xa dần rồi khuất hẳn sau một khúc quanh , ôi ! Khúc quanh giống như lối rẽ của cuộc tình vừa chấm dứt .

***

Hôn lễ cử hành không phải ở Nhà thờ Đức Bà , mà tổ chức ở tận Đà Lạt . Cha mẹ Mỹ Huyền lặng lẽ bán nhà , cộng với sự giúp đỡ của chồng Huyền trang trải đủ mọi nợ nần và mua một căn nhà nhỏ gần Nhà Thờ Chính Toà để ở . Đám cưới đơn giản vì họ không muốn nàng đau lòng , nhưng chồng nàng không vui khi thường xuyên nhìn thầy vẻ mặt sầu não cười gượng của Huyền
Sau đám cưới , cuộc sống gia đình đảo lộn . Mỹ Huyền chỉ ở nhà săm sóc cho cha mẹ và lâu lâu chồng nàng mới về thăm ít hôm rồi ra đi biền biệt .....không lâu sau đó , do buồn rầu gây ra cha mẹ Huyền cũng lâm trọng bệnh và qua đời , khiến cho cuộc đời nàng chồng chất bi thương . Những đêm thâu Huyền thường nhìn lên bầu trời khấn nguyện cho sự an lành của tâm hồn , nhưng làm sao đây ! Cuộc đời luôn dậy sóng của nàng làm sao có thể bằng an . Vào năm ấy Huyền sinh một đứa con gái , chồng nàng hầu như không về mà chỉ gửi tiền qua bưu điện .

Cuộc sống bình lặng như thế cũng trải qua mười năm , thời gian luôn đi trước định mệnh của con người . Chồng Huyền lại gá nghĩa cùng một người vợ mới trẻ hơn nàng mươi tuổi , bằng cái thời gian sinh sống với ông . Người ta thường nói :" Có mới , nới cũ ".

Từ khi có vợ mới việc chu cấp cho Huyền cũng ít dần và hoạ hoằng lắm mới có một số tiền nhỏ . Con đã lớn nhiều , mọi thứ đều đổ dồn lên vai Huyền , và nàng phải buôn bán thêm để có tiền xoay sở , nhưng ở xứ lạ quê người , không người thân thích cuộc sống ngày càng thêm khắc khổ . Mỗi đêm về nhìn bóng tối càng nhớ Toàn và xót thương thận phận Huyền chỉ biết khóc và khóc .....những giọt nước mắt cứ âm thầm chảy cuốn đi suy nghĩ cuộc đời . Ôi cuộc đời của định mệnh .

Nhưng như thế cũng chưa yên , chồng nàng tiếp tục không về và cũng không chu cấp nữa . Mọi thứ đổ dồn vào vai , cắn răng chịu đựng ! Huyền làm quần quật từ sáng sớm đến chiều tối mới có tạm đủ sống qua ngày ! Thời khắc thật vô cùng khắc nghiệt và trớ trêu . Thêm mấy năm nữa trôi qua , cuộc mưu sinh ngày càng khó khăn , nàng trở bệnh . Cơn bệnh của một người quá lao lực , đứa con gái cũng khá lớn tuy biết phụ đở cho mẹ và đi học nhưng chỉ phần nào .

Rồi một hôm người chồng nàng đột ngột trở về , mang một thân thể ma dại ! Thì ra bao nhiêu năm trác táng đã khiến ông phá sản và hôm nay ông về buộc Huyền phải bán căn nhà nhỏ . Để trả lại món nợ truyền kiếp này cho ông , không cách nào khác nàng đành phải đồng ý bán nốt cái tài sản nhỏ bé của hai mẹ con mà sau này chẳng biết bấu víu vào đâu . Ôi ! Thật tàn nhẫn và trớ trêu cho tình nghĩa vợ chồng con cái , tất cả ! Không qua được tiền . Tiền ư , danh vọng ư ! Nàng đâu cần , có chăng đó là ngúm lửa sắp tàn của nàng luôn âm ĩ vọng về Toàn trong định thức .

Một lần nữa nơi xứ người , lâm vào cảnh vô cùng bi đát . Huyền lại phải âm thầm gói ghém cái hành trang nhỏ bé ! Cái thân thể yếu đuối và giọt máu bé bỏng rời bỏ Đà Lạt về Sài gòn với những niềm đau không dứt . Lần cuối cùng trước khi đi Huyền đến nghĩa trang thăm mộ , đứng thật lâu rồi Huyền lấy vạt tay áo lau khung hình trên di ảnh của cha mẹ nàng , đâu đó thoang thoảng luồn gió vô tình đưa chiếc lá rơi ngay tay . Nhặt lên , tâm tư xúc cảm ! Một chút đầm ấm , mơ hồ của thời gian xưa cũ tìm về ! Ôi cái hạnh phúc nhỏ nhoi năm ấy của nàng bên gia đình đầm ấm , bên Toàn.....Khẽ nguyện thì thầm những tiếng kinh cầu cứ như vang lên ! Như thôi thúc , như xoa dịu , đâu đó cơn sóng tâm hồn cũng bình lặng theo suy nghĩ của Huyền . Giọt nước mắt trên đôi má xanh xao , gầy guộc với vẻ khắc khổ rơi rất nhẹ nhàng như xoa dịu chút gì nỗi nhọc nhằn của Huyền . Đứa con nàng chỉ đứng nhìn , tuy cũng buồn nhưng vô tư vì đâu biết người mẹ với một khoảng đời khổ hận . Suốt đêm hôm ấy hai mẹ con cứ quanh quẩn nơi đây , như muốn một lần sau cuối gần gủi đại gia đình và quá khứ vui sướng , u uất . Sáng hôm sau trên chuyến xe đầu tiên rời Đà Lạt hai mẹ con ngồi yên trên băng ghế, đứa con Huyền tên

Thuận Tiên vô tư nhìn ngắm cảnh rừng rú và những thảm trà trồng dọc theo quốc lộ . Hình dáng Thuận Tiên giống mẹ như đúc kể cả tính tình ! Hiền lành và hồn nhiên .

Xe đi qua từng quãng đường , bụi nhiều và không khí ấm hẳn lên so với Đà Lạt . Hai bên đường những hàng bông dã quỳ hoang dại vun vút lùi về phí sau bỏ lại bao la rừng bạt ngàn , lần đầu tiên đi xa cô bé Tiên cứ ngẩn lên , thụp xuống nhìn như muốn ngốn hết các cảnh vật vào trong mắt . Đến ba giờ chiều thì về tới xa cảng miền đông . Mười lăm năm như một cơn mộng ! Huyền ứa nước mắt khi nhìn thấy Sài gòn vừa nghe rộn rã , lại thoáng âu lo ! Xót xa ư ! Chỉ có thế và có như thế.....Bước xuống đường do ngồi xe khá lâu , chân tê loạng choạng Huyền vịn vào Tiên và chợt nhận ra con cũng đã lớn gần bằng mình năm xưa ! cái mà từ trước tời giờ dù sát bên nhưng nàng không nhận thấy .

Chiếc xe xích lô đạp đưa hai mẹ con Huyền về lại nơi cũ , ngang qua Nhà Thờ Đức Bà . Huyền đưa mắt nhìn ! Vẫn như trước Uy nghi và hùng vĩ , lấy tay làm dấu Thánh Giá Huyền khẽ đọc một đoạn kinh với tâm hồn tôn kính . Còn bé Tiên cũng hồn nhiên làm theo mẹ dù không hiểu gì , cứ quay tứ phía xuýt xoa vì ngôi Nhà Thờ lạ lẫm . Xe chạy ngang qua công viên Công xã Paris Huyền thấy nỗi lòng se thắt , nhớ Toàn ! Nhớ nhung cái mối tình ngày xưa ! Nước mắt nàng bắt đầu rơi , không lã chã nhưng đủ rửa vết thương lòng mà bấy lâu chôn kín .

Huyền về nơi ở xưa , một ít người quen cũng mừng rỡ khi thấy nàng . Chuyện vãn hỏi han một lúc thì từ giã và tiếp tục đi về hướng quận 4 , nơi đây Huyền dùng số tiền còn lại thuê một phòng trọ giá rẽ để ở . Bé Tiên con nàng cũng được đi học lại ở trường trung học quận 4 , buổi sáng trước khi con đi học Huyền đã phải đi bán rau ngoài chợ Cầu muối . Con bé học cũng khá giỏi , và luôn đứng đầu lớp .

Một năm sau ! Sức khoẻ của Huyền ngày càng xấu đi vì căn bệnh lao mà nàng mắc phải ở ngoài Đà lạt do lao tâm lẫn lao lực , cơn ho dai dẵng kéo dài nàng không còn đi bán được và cuộc sống phải dựa vào tình thương của những láng giềng xung quanh . Bé Tiên vẫn đi học và đỡ đần cho mẹ , thuốc thang do viện bài lao cấp nên Huyền cũng bớt khổ cực phần nào . Nhưng căn bệnh lao quái ác kia cứ tái phát liên tục nên Huyền phải nằm Viện thường xuyên .

***

Toàn thẫn thờ ra về , những ngao ngán cuộc đời và tình yêu theo dòng thời gian nguôi ngoa bớt . Toàn lao vào việc học hành như một cơn lốc để quên đi một mối tình sâu đậm . Mấy năm sau do học lực xuất sắc Toàn được học bỗng du học tại Cộng Hòa Pháp . Nơi đây Toàn tiếp tục thể hiện là một du học sinh người Việt tài ba có nhiều luận án và công trình nổi tiếng . Trong thời gian ở nước ngoài có nhiều cô gái theo đuổi nhưng Toàn vẫn không màng đến , trong tâm tư chỉ mong hoàn thành việc học và trở về Việt nam .

Năm năm sau ! Toàn về nước và làm việc ở một công ty địa ốc lớn ở Sài gòn . Mỗi buổi chiều thứ bảy Toàn đi lễ ở Nhà Thờ Đức Bà , và trong lễ chàng luôn luôn khấn nguyện cho Huyền được may mắn và hạnh phúc . Bốn năm sau đó công việc làm ăn cũng tiến triển , Toàn được bổ nhiệm làm Phó giám đốc kinh doanh của một công ty liên doanh và sang Đài Loan làm việc . Bây giờ Toàn đã là một người giàu và có một địa vị lớn trong xã hội , ôi ! Sự đời thật trớ trêu thay ! Hai người yêu nhau say đắm năm xưa bây giờ lại phải đứng ở hai đầu thái cực khác nhau , một người nghèo khổ ngắc ngoải vì cơn bệnh và còn một người đang đi trên tuyệt đỉnh danh vọng .

Làm việc ở Đài loan được sáu năm , Toàn được chuyển trở về Việt nam và lúc này đã trở thành Tổng giám đốc của công ty lớn liên doanh và đặt trụ sở tại Sài gòn mỗi ngày đi làm bằng một chiếc xe hơi sang trọng . Dù vậy mối tình năm xưa với Toàn cũng không hề thay đổi , chàng mua một căn biệt thự gần Nhà Thờ Đức Bà để mỗi sáng , mỗi chiều đi ngang và ngồi ru hồn trên những chiếc ghế đá ở công viên rồi nhìn Tượng Đức Mẹ Maria thì thầm khấn nguyện .

Trong cuộc sống Toàn hay giúp đỡ người nghèo khổ lỡ vận , Toàn lại có tên trong hội Chữ thập đỏ thường xuyên đem máu mình hiến giúp đời cho dù bây giờ đã là một doanh nhân thành đạt . Ở con người luôn nhân nghĩa và tế thế thì tình thương , nhân cách hiền hoà của Toàn được nhiều người kính trọng và yêu mến là lẽ đương nhiên .

Một chiều kia vào lúc xẫm tối , Toàn đang ngồi hóng mát trên ghế đá thì có điện thoại đến báo tin phải đi hiến máu gấp ở Viện bài lao . Khi đến nơi thì cũng có năm người tình nguyện như Toàn đang đứng chờ.

- Chào anh ! Vì lượng máu dự trữ bệnh viện hiện nay thiếu và phần do người mới vào viện hiện nay rất yếu , thiếu máu nghiêm trọng cho nên chúng tôi không còn cách nào khác là huy động những người có nhóm máo O vì nhóm này khi truyền có thể trực tiếp mà không cần phải thử. Vị bác sĩ khoa tiếp huyết nói

- Dạ vâng ! Tôi hiểu và tuỳ ý ông , xin ông cứ yêu cầu miễn sao được việc mà thôi .Toàn nhã nhặn , và vị bác sĩ khoa cấp cứu hồi sức đã đưa anh đến bên giường bệnh . Bên kia Huyền đang nằm thiêm thiếp. nàng có biết đâu dòng máu sắp chảy vào người nàng là một giòng máu đầy tình thương và là nỗi niềm của nàng .

Sau hôm ấy khi truyền máu xong và người bệnh cũng qua khỏi cơn nguy hiểm , Toàn có quay lại bệnh viện nhưng đã quá giờ nên anh không gặp ai cho nên đành nhờ trực ban gửi cho người bệnh một số tiền gọi là giúp đỡ người cơi nhỡ và số tiền ấy được chuyển cho Huyền
- Dạ ! Xin cảm ơn chị. Huyền rớm nước mắt nói với người trực ban

- Không phải tôi tặng chị đâu , mà của một người trong nhóm chữ thập đỏ mới hiến máu cho chị hôm qua ! Người y tá nói và đi ra.

Trong lòng Huyền nhẹ nhỏm phần vì có chút tiền lo bệnh và lo cho con nhưng nàng cũng băng khoăng vì không biết người giúp mình là ai . Thật khổ cho Huyền ! Không có nhà , tứ cố vô thân , người chồng không hôn thú kia cũng bỏ ra đi vĩnh viễn không lần trở lại . Thời gian sau , Huyền xuất viện và sức khoẻ có phần khá hơn ! Nàng đến làm công cho một tiệm giặt ủi đầu đường với sự bảo trợ của những người láng giềng cuộc sống cũng bới cực khổ .
Còn Toàn sau khi ra về , sáng hôm ấy trong cuộc họp ban quản trị công ty anh tiếp tục sang Cộng Hòa Pháp để tìm đối tác một thời gian . Nơi xứ người Toàn gặp lại nhiều bạn cũ và có thêm nhiều bạn mới trong ấy có nhiều bạn gái rất đẹp và khả ái , nhưng anh cũng không hề mảy may lay động ! Trái tim Toàn có lẽ đã khô giọt tình chăng ?.

Sau chuyến công du Toàn lên máy bay về Việt Nam . Bước xuống phi trường Toàn lên xe về nhà và không quên đến Nhà Thờ để dự lễ cuối tuần . Trong buổi lễ hôm ấy đoàn nữ ca cũng mặc áo màu trắng tinh và tiếng Piano trầm lắng vút cao theo dòng nhạc mừng Chúa . Toàn thần nghĩ , Ô hay ! Cũng sắp đến Đêm Giáng Sinh rồi còn gì !

***

Huyền và con nàng thường đi lễ và làm việc đạo tại Nhà Thờ Xóm Chiếu quận 4 , đây là một nhà thờ lớn cũng uy nghiêm trang trọng .Trong những buổi Thánh lễ dàn ca dòng của Nhà Thờ hôm nay có thêm một tay dương cầm mới là Thuận Tiên , tuy còn nhỏ nhưng do học đàn từ thuở bé, phần lãnh hội được những ngón sở trường của Huyền nên Tiên đàn cũng rất hay như mẹ . Thuận Tiên vừa học giỏi lại đánh đàn hay nên trong xóm đạo ai cũng quý mến . Hôm ấy ! Đoàn ca của Tiên có việc Đạo phải theo Cha xứ sang Nhà Thờ Đức Bà tập luyện cho Đêm Lễ Chúa Giáng Sinh , tiếng đàn của Thuận Tiên bay vút cao như Huyền năm xưa và nhiều đôi mắt hướng lên chính điện chăm chú theo tiếng đàn hát vang lời Chúa .

Hôm nay ! Toàn cũng đến Nhà Thờ , vào trong khi nghe tiếng đàn hồi tưởng quay về , trong lòng ngân nga lời Thánh Ca vang theo nhạc đệm . Bỗng Toàn nghe như quen thuộc và nhìn lên thì thấy thấp thoáng bóng một người dáng giống Huyền năm xưa , Toàn giật mình ! há hốc mồm khi nhìn kỹ người ngồi trước Piano mang dáng dấp của Huyền năm xưa đang ngồi đàn . Xong lễ tập , Toàn định tìm hỏi nhưng tất cả đoàn ca đã ra về , và đêm ấy Toàn không ngủ được . Trong lòng bứt rứt , hôm sau Toàn tìm đến Cha xứ và được biết người con gái ấy trong ca đoàn Nhà Thờ Xóm Chiếu . Nhưng do công tác cho nên Toàn cũng chưa đi sâu và tìm hiểu về sự kỳ lạ này . Hôm nọ , như thường lệ hội Chữ Thập Đỏ lại gọi Toàn trong một lần hiến máu cứu người , Toàn được người Hội trưởng nói lời cám ơn của một bệnh nhân nữ ngày trước mà Toàn đã cho máu và gửi tiền cứu giúp . Tuy không hề quan tâm đến số tiền kia như Toàn giật mình khi nghe nhắc tên Phan thị Mỹ Huyền , qua hỏi han thì biết được rằng đó chính là Mỹ Huyền năm xưa của anh mà bấy lâu tìm kiếm . Toàn vội đi sang Nhà Thờ Xóm Chiếu , nhưng cũng đúng vào ngày Huyền đi dự lễ tang một người cùng xóm đạo nên không có ở nhà . Miên man trong suy nghĩ , bước chân đưa anh đến Nhà Thờ Xóm Chiếu . Hai tay khoanh cúi đầu Toàn cầu nguyện thật lâu dưới chân Thánh Giá và anh cảm thấy lòng mình nhẹ nhỏm .

Toàn ngồi thật lâu trên chiếc ghế đá trong Nhà Thờ , đôi mắt hướng ra nhìn về phía trường tiểu học đối diện , tiếng trẻ con đùa giỡn ồn ào cộng thêm giọng rao hàng của những người bán dạo tạo nên một không khí ồn ào . Hai tay cứ duỗi ra , lòng thì miên man suy nghĩ . Toàn nhắm mắt nghe dòng chảy ấy đang từ từ cô đọng trong tâm hồn , bỗng chợt thấy hai cánh tay ươn ướt . Ngước nhìn lên trời hơi tối , bóng của một người đàn bà trước mặt anh đang nức nở khóc !.....Ôi ! Mỹ Huyền.....Huyền đấy ư ! Em khóc ư ! Toàn vội đứng lên nước mắt anh cũng rơi ! Anh cũng khóc , khóc cho sự khổ đau của nàng ! Cho mười lăm năm chờ đợi ! Cho sự nhẫn tâm của thời gian . Anh ôm lấy Huyền ghì thật chặt như muốn nuốt cái hình dáng gầy guộc bé nhỏ của nàng và nghe tiếng bi thương cộng thêm sóng lòng sôi sục đau thương . Tình yêu và năm tháng cứ như đùa giỡn với số mệnh hai con người , lát sau hai người bình tâm trở lại

- Anh tìm em làm gì , bây giờ thân thể em nhuốc nhơ mất rồi !. Huyền rưng rức khóc , Toàn lấy khăn thấm đôi mắt nàng và dỗ dành . Trong anh đang dâng toả niềm sung sướng ! Anh thấy hạnh phúc và chỉ mỗi thứ ấy , không gì khác

- Huyền ơi ! Em có biết anh cứ chờ , cứ đợi trong vô vọng bao nhiêu năm không ?. Đó là cái ngày mà anh nhận được những gì của em để lại. Anh hiểu tất cả , em nào có lỗi gì ! Đó là số kiếp mà mỗi chúng mình phải gánh lấy trong cuộc đời . Hôm anh truyền máu cho em anh không thể biết đó chính là em , là người mà anh luôn tha thiết và chờ đợi tìm kiếm . Toàn nói một hơi như trút đi cái tâm sự sầu thảm của mình .

- Sao anh không tìm một người xứng đáng để có một gia đình . Huyền nói qua nước mắt

- Thôi em ! Đừng khóc nữa làm gì , bây giờ chúng ta sẽ vĩnh viễn bên nhau , không còn ai có thể chia lìa được ! Anh làm tất cả vì em . Toàn nói xong hướng mắt nhìn Huyền , khuôn mặt năm xưa bầu bỉnh mơn mỡn nay được thay bằng đôi má hóp và vầng môi khô lợt lạt .

- Anh Toàn em có con rồi . Huyền nói cụt lủn

- Anh biết rồi , và đã gặp nó giống em lắm. Toàn bâng khuâng

- Anh Toàn ơi , đó cũng chính là con anh mà . Huyền nói đôi tay lạnh của nàng nắm chặt tay Toàn

- Thật vậy ư ! Con anh ư . Toàn ngây người suy nghĩ và khẽ a lên..... đúng rồi ! Hèn chi anh nhìn trong nó có dáng dấp một chút của anh , giờ em nói anh mới nhớ ra .Thật tội nghiệp cho em !. Toàn an ủi nàng , và Huyền tiếp tục nói

- Em sinh nó vào tháng bảy cái năm mình xa nhau . Ông ấy không đánh em nhưng chì chiết

nhiều lần khiến cha mẹ em buồn rầu và qua đời không lâu sau đó

. Huyền vừa nói vừa khóc , nước mắt cứ thi nhau từng chút trong khoảng thời gian ngắn ngủi . Toàn an ủi nàng , trong lòng vui sướng vì anh đã biết Thuận Tiên là con gái anh , cái tiếng con cứ vang mãi trong lòng theo nhịp đập trái tim

Tan buổi hoà nhạc Thuận Tiên tròn mắt khi thấy người đàn ông lạ đang ôm Huyền , nhìn kỹ thì biết ông cũng là người hiến máu cho mẹ mình .Lặng yên một hồi Tiên hắng giọng thưa

- Thưa mẹ ạ !. Thoáng bối rối , hai người buông nhau ra . Hôm nay Toàn mới có dịp nhìn kỹ Thuận tiên . Khuôn mặt giống mẹ nhưng đôi mắt và đôi chân mày thì không khác anh .

- Đây là cha ruột của con , mới là người có cùng huyết thống và sinh thành ra con , con à ! Huyền nói rơm rớm mắt

- Con lại đây chào ba đi con ! Huyền nắm tay dục con , còn Thuận Tiên cứ tròn xoe ra nhìn Toàn bắp bắp không ra tiếng .

Cha ư ! Ôi cha mình đây sao ? Thuận tiên ngó Toàn , đôi mắt nhu mì long lanh ngấn lệ rồi ôm chầm lấy Toàn .

Tiếng kêu khóc của đứa con hoà lẫn lời trách móc vu vơ khiến suối lòng Toàn thêm quặn thắt . Nhưng hôm nay cả gia đình họ sum họp , không gì có thể đánh đổi hay chia lìa họ được .Và trên kia Đức Chúa Trời hình như cũng đang chúc phúc cho họ , họ đi bên nhau dìu từng bước nhỏ trong lòng vang tiếng kinh cầu . Ngước lên cao nhìn Thập Giá , nhìn Đức Mẹ Maria Đồng trinh , Tâm hồn họ như hồi sinh trong tình thương Thiên Chúa .

Đêm nay ! Lần đầu tiên trong đời , một gia đình bé nhỏ sum họp trong một căn nhà trọ cũng bé nhỏ nhưng chan hoà hạnh phúc . Toàn khẻ tay vuốt tóc Thuận Tiên và âu yếm nhìn Huyền cả hai bây giờ bên anh , Tất cả cùng hướng về một chân trời mới . Tối nay ngoài kia Đêm Giáng Sinh đã đến , râm vang trong xóm đạo tiếng nhạc Thánh ca du dương trầm bổng . Cả ba người vui vầy bên máng cỏ nhìn Đức Chúa Hài Đồng đang ngự và chung quanh các vị Thánh đang chúc mừng . Cả ba người cùng nắm tay nhau cất lời , tiếng ca vang cao vút trong sự hân hoan sung sướng .....

***

Hôm nay lễ kỷ niệm mười năm sự tái hợp và ngày mà Thuận Tiên lấy bằng tiến sỹ xuất sắc được tổ chức long trọng ở biệt thự riêng của vợ chồng Toàn . cả hai đứng trước cổng đón các quan khách , và những thân hữu từ xóm đạo năm xưa vào dự tiệc . Tất cả đều cùng nâng cốc cụng ly chúc cho sự thăng tiến của Thuận Tiên và hạnh phúc của gia đình họ . Trên bầu trời , Buổi trưa gắt nắng như dịu lại ! Như thầm chúc cho một gia đình đầm ấm sau nhiều năm sóng gió , tưởng như đã vỡ tan như bọt nước . Trên môi họ , nay những nụ cười rất tươi luôn nở hoà theo lời cầu chúc của quan khách . Đến xế trưa tất cả ra về và trong nhà ba người đứng bên nhau , hai mái đầu đã bạc chính giữa là niềm hy vọng lớn.
Và ngoài kia người gác cửa Đông Hoà đến đây xin hạ màn chúc tất cả các độc giả một mùa Xuân đầy ý nguyện và nhiều hạnh phúc....%

Viết xong lúc 9. 00 10/06

ĐÔNG HOÀ

truyện ngắn

ĐÊM THÁNH LỄ

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

Pleiku đã vào mùa đông, không biết tự bao giờ cứ đến đúng đêm Noel là trời lại lạnh hơn thường ngày. Có lẽ trời cũng chiều theo lòng người để đem đến cái gió và hơi lạnh thấu xương , để những đôi tình nhân dìu sát vào nhau hơn, để những người bạn tay trong tay tìm chút hơi ấm cho nhau trong đêm buốt giá.

Vào đêm Noel năm trước, tôi và một cô bạn trẻ- bạn cùng lứa với em gái tôi - rủ nhau làm một cuộc du hành hòa trong dòng người xuôi ngược như thoi đưa. Chúng tôi đâu còn trẻ , đâu còn ở cái lứa tuổi háo hức rộn ràng rủ nhau đi trong đêm Giáng sinh như ngày xưa nữa. Vả lại chúng tôi là người ngoại đạo không nhất thiết phải có mặt ở nhà thờ trong đêm này. Vậy thì điều gì đã kéo chúng tôi tìm đến các giáo đường với một chút nôn nao và lòng thành kính ? Có lẽ là vì muốn hòa theo cái vui chung của mọi người. Vì muốn hồi tưởng lại những kỉ niệm xa xưa của thời con gái, cứ Noel nào cũng vào xem Thánh lễ, có khi cùng quì xuống, cùng làm dấu thánh với một cô bạn thân rất ngoan đạo ở nhà thờ Hiếu Đạo đường Hai Bà Trưng, dù tôi không thuộc những lời kinh .. . Giờ đây cô bạn ấy lại tiếp tục đi nhà thờ với con cháu ở một thành phố khác lộng lẫy hơn, tưng bừng hơn !

Tôi và T.N. tên cô bạn trẻ cùng dạo bộ đến nhà thờ Thánh Tâm, đi một vòng quanh nhà thờ, dừng lại ngắm các hang đá, các cây thông Noel rồi lại tiếp tục xuôi con dốc cầu Hội Phú. Xe máy nối đuôi nhau dày đặc cả con đường khiến chúng tôi phải chờ rất lâu mà không sao qua được vỉa hè bên kia- để đi bên phải cho thuận. Thế là phải đi lên cầu vượt thôi, chiếc cầu được làm từ lâu, ở ngay trước trường tiểu học Hoàng Hoa Thám để giúp các em qua đường được an toàn. Nếu không đi trong đêm đó có lẽ chúng tôi chưa bao giờ đi lên chiếc cầu này. Ở trên cầu nhìn xuống dòng người và xe như trôi đi trong ánh đèn vàng rực rỡ.

Nhà thờ Thăng Thiên hiện ra trước mắt chúng tôi với ánh đèn điện đủ màu giăng mắc khắp nơi, cả một vùng chan hòa trong ánh sáng nên mọi người nhìn rõ mặt nhau hơn. Vì thế, có thể biết ai là người có đạo đang đứng bên ngoài nghiêm trang lắng nghe vì bên trong không còn chỗ, còn những người như chúng tôi thì đi dạo và ngắm người, ngắm cảnh. Tôi bồi hồi nhớ lại những mùa Giáng sinh năm cũ. Bạn bè tôi kẻ còn ở lại nơi thành phố đầy kỉ niệm này, kẻ lưu lạc nơi chân trời góc biển xa xăm, người đã vĩnh viễn ra đi về cõi vĩnh hằng. Sao trong một đêm như thế này mà lại có một người lê lết tấm thân tàn phế để xin mọi người rủ lòng thương làm chúng tôi vô cùng thương cảm Ôi ! Nếu có cõi Thiên đàng thì xin Thượng đế hãy cứu rỗi những linh hồn khốn khổ và vô tội thoát khỏi chốn trần gian khổ ải này.

Đã hơn 10 giờ đêm. Trời càng lạnh. T.N. nắm chặt bàn tay tôi để trao nhau hơi ấm và hỏi " Chị còn muốn đi nữa không?- Đi thì đi !". Thế là chúng tôi theo đường Hùng Vương, qua Nguyễn Thái Học rồi rẽ xuống đường Wừu- con đường được mệnh danh là "Con đường cà phê" với liên tiếp các quán cà phê đẹp nổi tiếng, mỗi quán trang trí mỗi kiểu khác nhau rất ấn tượng với những cái tên cũng ấn tượng không kém. Nào là quán Tích Tắc, Đùng Đình, Dáng Xưa, Nhạc Trịnh, Souvenir, Hoàng Lan, Hình Như Là, ...không thể nào nhớ hết. Nhưng đêm ấy, dù là tối thứ bảy mà các quán thưa vắng hẳn đi vì người đã đổ ra các con đường.

Khi chúng tôi đến nhà thờ Đức An nằm giữa " Con đường cà phê" này thì đã gần 11 giờ khuya, lúc này hầu như chỉ còn lại những con chiên của Chúa và vài kẻ lạc loài như chúng tôi.

Ôi nhớ thật nhiều những mùa Giáng sinh năm cũ ở Phố núi thân thương này. Có năm ba mẹ cho

phép mở "party" hay "ball" trên sân thượng, dù không biết khiêu vũ nhưng chị em tôi vẫn tổ chức để bạn bè đến vui chơi và ngắm họ nhảy nhót tưng bừng cho đến gần lễ lúc nửa đêm. Cái cô bé "tôi" vẫn tung tăng trong đêm Noel, mỗi khi đi đâu cùng bạn hay ra phố vẫn áo dài trắng tinh khôi thời nữ sinh, đôi mắt nhìn đời trong veo và thánh thiện. Và tôi tiếc tôi ngày ấy vô cùng !. Mỗi một mùa Giáng sinh qua, đời tôi càng ngắn đi nhưng những dòng hồi ức lại nối dài miên man...

* * *

Giáng sinh năm nay vẫn Phố núi với đêm Thánh lễ vang vọng tiếng cầu kinh và Thánh ca trong các giáo đường, vẫn dòng người náo nức đổ ra đường như trẩy hội, vẫn những quán cà phê- nơi gặp gỡ bao khuôn mặt bạn bè thân quen xưa cũ. Nhưng trong cõi đời vô thường này cảnh và người sao còn được như xưa !

Mùa Noel 2013

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

thơ

NGUYỆT QUỲNH

NGUYỄN CHINH

nụ hàm tiếu ngọt ngào soi bóng nguyệt
em lung linh thơm ngát khóe môi xinh
ta ấp ủ hương em từ vạn kiếp
bỗng vô tình diện kiến đóa nguyên trinh

ta một thuở mơ hằng nga huyền ảo
nguyệt quỳnh em theo hương gió bay sang
hồn lãng tử hóa thân vào cây cỏ
kiếp phù hoa nơi trần thế hỗn mang

đêm sương lạnh khát khao chờ em đó
thức cùng ta quỳnh nhé! một đêm thôi
khi trăng lặn dáng ngà em ủ rũ
nhưng hương quỳnh còn mãi chẳng phai phôi!

NGUYỄN CHINH

truyện ngắn

NGẪU HỨNG TUYẾT RƠI

DƯƠNG LEH

Không biết từ bao giờ hắn thích ngắm nhìn tuyết rơi ngoài trời qua khung cửa sổ. Từ nhỏ, hắn đã có dịp trông thấy những tấm thiệp mừng Giáng sinh có hình ông già Noel ngồi xe do tuần lộc kéo trong khi tuyết rơi dưới bầu trời đầy sao, đẹp vô cùng. Trong đầu hắn cứ mong ước làm sao được đến một xứ sở nào đó có tuyết rơi vào mùa đông để hắn có thể chạy, chơi đùa trong khi tuyết rơi, bắt chước người ta đắp người tuyết, hay vo tròn những nắm tuyết chọi nhau với những đứa trẻ cùng xóm.

Dần dần lớn lên, được đi học, hắn biết trên đất nước hắn đang sống không có tuyết rơi vào mùa đông. Ngay cả cái thời tiết mùa đông ở đây cũng không rõ rệt chút nào. Lạnh thì cũng không lạnh bao nhiêu. Có năm hắn không cần phải mặc qua cái áo ấm mẹ hắn đã đan cho vẫn còn nằm trong tủ quần áo. Hắn lại ao ước một mùa đông nào đó, thời tiết đột nhiên thay đổi, nhiệt độ xuống thật thấp giống như những đất nước ở xa phía trên bắc bán cầu, để hy vọng từ trên trời cao rơi xuống những bông tuyết tha hồ ngắm cho đã mắt. Nhưng hắn vô cùng thất vọng khi thấy từ lúc còn bé cho đến lớn khôn, không hề có một ngày đột biến nào có thể có được tuyết rơi. Lớn lên hắn mới biết được ở tận phía bắc của đất nước hắn đang ở, sát biên giới với một nước láng giềng. Nơi đó có tuyết. Hình ảnh trên TV cho thấy bầu trời âm u, tuyết phủ rải rác trên những cành cây, ngọn cỏ, trong khi TV đang phổ biến bản tin thời tiết với lời kêu gọi: "Trời đang rét đậm rét hại, yêu cầu giữ ấm cho đàn gia súc". Hắn không thích cảnh tuyết đang rơi mà cùng lúc đó mọi người phải lo canh cánh sợ rủi ro trâu bò và các loại gia súc khác bị lạnh mà chết hoặc cây trái bị giá rét làm hư hại

và người dân ở đó đang sống trong hoàn cảnh khổ sở nhọc nhằn. Hắn chợt nghĩ người mình sao không biết thương yêu các loại gia súc mà họ đang nuôi dưỡng để chúng nó nuôi ngược lại chủ nhà nhiều gấp trăm gấp ngàn lần. Năm nào cũng vậy, cứ mùa lạnh đến thì TV ngày nào cũng nhắc nhở mọi người phải giữ ấm đàn gia súc nhất là trâu bò, nhưng nhìn lên TV mọi người vô cùng thất vọng khi thấy những cái chòi gọi là chuồng trâu chuồng bò, thật tình không ra cái chuồng chút nào. Chỉ có cái mái không đủ che nắng che mưa cho trâu bò nghỉ ngơi, còn vách thì trống toác, với vài thanh gỗ ngang dọc để giữ cho các cây cột không bị ngã. Có phải người ta vô tình, coi thường những động vật hằng ngày phải làm việc vất vả để đem lại cho họ sự sống. Có lẽ đúng như vậy. Người ta quá vô tình chỉ biết hưởng thụ những gì các loài động vật đó mang đến cho họ chứ họ không cần biết những loại động vật đó cũng cần ăn uống đầy đủ và được sưởi ấm như con người. Vô tình hay là tàn ác? Ngày nay qua các phương tiện truyền thông đại chúng, người dân ai cũng biết ở các nước tây phương, người ta chăm sóc các loài động vật có giá trị kinh tế cao rất chu đáo. Chuồng trâu, chuồng bò có cả máy điều hòa không khí khi thời tiết nóng nực và cũng có máy sưởi khi thời tiết giá lạnh. Đối với các loại động vật nuôi để lấy thịt làm thức ăn cho con người, người ta phải nghiên cứu tỉ mỉ và chế tạo ra các loại thực phẩm với chất lượng cao nhất để nuôi các loại động vật này một cách có hiệu quả. Bởi vậy mới có chuyện ở một nước châu Á người ta nuôi một giống bò đặc biệt với loại thức ăn cao cấp để tạo ra loại thịt bò Kobé, được bán ra với giá ngất ngưỡng trên trời cao. Nghe nói có người nhập loại thịt bò này về bán chung với phở, nâng giá một tô phở lên bảy tám trăm ngàn đồng. Ở những quốc gia tiên tiến đó, có những hội bảo vệ súc vật. Mọi sự ngược đãi súc vật đều bị lên án. Nghe nói ở Singapore, những người mua gà còn sống mang về nhà phải ẵm con gà trong tay, chứ không được nắm hai chân và chúc đầu gà xuống đất sẽ bị phạt. Ở Việt Nam mình con chó nuôi để giữ nhà cũng đem ra giết và xẻ thịt để ăn. Không cần nói ở đâu xa, chỉ việc lên ngã ba Ông Tạ sẽ thấy người ta bán thịt chó tràn lan. Vấn đề ở đây là không biết cơ quan y tế trong vai trò bảo vệ sức khỏe người dân, có bao giờ kiểm dịch các loại thịt chó ở đây hay không.

Cũng có lần xem trên TV, ở một nước phương tây, có một anh khuyển đi lang thang sao đó bị lọt xuống cống, không cách gì leo lên được, bèn nằm khóc ăng ẳng trong một góc ở dưới sâu. Người đi đường phát hiện, nhưng không ai dám nhảy xuống cống để ra tay nghĩa hiệp cứu anh khuyển này. Họ đã gọi cảnh sát đến để xử lý tình huống. Ngay lập tức xe cảnh sát hụ còi đến ngay hiện trường. Ông cảnh sát xem xét tình hình và đánh giá là ngoài khả năng của một cảnh sát viên. Thế là ông gọi xe cứu hỏa đến. Trong nháy mắt xe cứu hỏa cũng đến nơi với vài nhân viên cứu hỏa trong những bộ đồng phục đẹp mắt. Chỉ trong mười lăm phút toán lính cứu hỏa đã đưa được em chó từ dưới cống lên, lưỡi thè dài, thở hồng hộc. Sau đó em chó này được đưa về cơ quan thú y để chăm sóc và quản lý. Sao ở nước ngoài người ta thương yêu loài vật đến như vậy? Tôi nhớ hồi còn nhỏ tôi tham gia hội Hướng đạo sinh. Trong tổ chức này có quy định "Hướng đạo sinh phải thương yêu loài vật và cây cỏ". Cả đám chúng tôi lứa tuổi mười hai, mười ba, đều chấp hành răm rắp. Tôi có hai giàn thun để đi bắn chim bằng nhánh cây ổi chắc chắn và rất đẹp, nhưng tôi phải cắt đứt dây thun, dùng dao chẻ mỗi cái ra làm hai rồi gom lại đem bỏ thùng rác. Giã từ những buổi chiều êm ả mà tôi thường cùng một tên bạn thả rong qua bệnh viện Chung Cheng rảo mắt lên những cành cây phượng vỹ tìm bắn những con chim trao trảo, hoặc chim se sẻ nhút nhát. Có thằng nhóc sợ bị huynh trưởng la rầy đến nỗi con kiến cũng không dám giết. Thấy con kiến bò trên tay, nó lấy tay kia nhẹ bắt con kiến quăng xuống đất, để cho nó bò đi chỗ khác.

***

Máy nghe nhạc đột nhiên phát ra giọng hát của một nam ca sĩ, "ngoài kia tuyết rơi đầy". Thú thật ở trong thành phố này, cả tuần nay trời nóng như thiêu như đốt mà bất ngờ nghe ca sĩ hát bài này quả là lạc quẻ. Ngày nay đã có nhiều người ra nước ngoài định cư, đặc biệt ở các vùng phía bắc nước Mỹ, năm đầu tiên nhìn thấy cảnh tuyết rơi, họ vô cùng thích thú. Họ kể lại, có người chạy ra đường, đi dưới tuyết để tìm cảm giác mới lạ khi được đi dưới những bông tuyết lất phất bay trong không khí lạnh buốt. Có người hốt lớp tuyết dưới đất vê lại thành một cục tuyết tròn bằng nắm tay rồi tung lên sau đó dùng đầu đội như đội quả bóng. Nhưng chỉ được một lát họ phải chạy vào xe hoặc về nhà để mang bao tay vì giá rét làm cho hai bàn tay đau buốt. Người ta nói nếu để hai bàn

tay trần ra ngoài tuyết lâu sẽ bị phỏng vì... lạnh. Một chỗ khác trên cơ thể cũng không chịu nổi cái lạnh giữa trời giá tuyết, đó là hai vành tai vì chúng sẽ bị tê cóng và trở nên giòn như miếng bánh khô do máu không đến được để nuôi vành tai, chỉ cần bẻ nhẹ một cái thì trái tai sẽ rời khỏi vành tai dễ dàng, không mong gì nối lại được nếu không vào bệnh viện thẩm mỹ. Từ đó về sau, mỗi khi ra đường ai cũng phải mua mũ trùm đầu và bịt kín hai lỗ tai.

Ngày xưa, thuở còn trai trẻ hắn cũng mò đến được Hoa Kỳ để theo một chương trình tu nghiệp về môn Tài chánh và Dự trù ngân sách. Khi hắn đến nơi, thời tiết đã ở vào cuối đông, nhiệt độ khoảng 30^0F tức là khoảng -1^0C. Sáng sớm, hắn lội bộ đến trường, tuyết còn rơi rất nhẹ. Những bông tuyết bé bằng đầu ngón tay, đọng trên vai áo khoác làm nổi bật màu trắng trên nền vải màu nâu sậm. Trong khi đi đường hắn phải một tay ôm cặp, một tay cho vào túi quần để đỡ lạnh. Tuyết cũng phủ lên một lớp mỏng màu trắng tinh khiết trên thảm cỏ xanh của sân vận động. Khi tay ôm cặp chịu lạnh hết nổi, hắn chuyền cặp qua tay kia và tay này cho lại vào túi quần. Cứ luân phiên như vậy cho đến khi bước vào khu vực nhà trường, không khí ấm lại vì có máy sưởi. Có hôm đang đi đến trường, tự nhiên hắn thấy nhột trong mũi bèn lấy khăn tay kê lên mũi hỉ một cái thật mạnh, khi nhìn lại khăn tay hắn thấy dính máu như lúc bị chảy máu cam ở nhà. Lúc đầu thấy hơi hoảng hốt nhưng khi vào lớp có máy sưởi tự nhiên hết.

Hôm nào buổi tối có trời mưa, nước mưa đọng ở các đường mương. Đến sáng, nước ở các đường mương đóng băng. Lần đầu tiên trông thấy cảnh đó, hắn và các tên bạn người nào cũng cảm thấy thích thú. Một đứa thích quá bước lên mặt băng đó tưởng chừng như đó là mặt băng to bằng sân khấu trong môn trượt băng nghệ thuật. Không may cho nó, mặt băng vỡ ra, hai chân nó cắm xuống đường mương, nước văng tung tóe ướt cả giày và hai ống quần. Thì ra nước chỉ đóng băng một lớp mỏng trên mặt, phần nước sình ở phía dưới vẫn còn ở trạng thái lỏng.

Một người em định cư ở Canada đưa vợ con về thăm quê nhà, vừa ra khỏi khu vực hành khách của sân bay, đứa con gái mới năm tuổi đã khóc thét lên vì trời nóng quá. Mắt mũi cháu bé đỏ bừng. Mẹ nó phải ẵm nó vào một căn-tin có máy điều hòa không khí để dỗ cho cháu nín. Cậu em cho biết, ở cùng thời điểm đó bên Canada là -9 hoặc -10^0C, tại Saigon lúc bấy giờ là 35^0C, như vậy, chênh lệch giữa hai địa phương Saigon và Canada lúc bấy giờ là 44 hoặc 45^0C, Đứa bé gái mới năm tuổi phải khóc thét lên là đúng quá rồi. Tội nghiệp cả nhà phải tranh thủ đưa cháu lên taxi, về ngay khách sạn, sợ cháu phát bệnh vì thời tiết nóng quá. Được biết thêm tại nơi cậu em đang cư ngụ, gần lên đến Alaska, vào mùa đông tuyết phủ dày đặc, xe cộ không có lối để di chuyển, chính quyền phải cho xe ủi tuyết để dọn sạch lối cho xe cộ lưu thông. Qua ngày hôm sau thì đâu lại vào đó, xe ủi lại phải tiếp tục dọn đường trong khi xe cộ các loại nối đuôi chờ đợi trong cái lạnh buốt xương của thời tiết. Ngoài đường phố là vậy, còn người ở trong nhà cũng không khỏi khốn đốn. Tuyết rơi phủ đầy trên mái nhà, cho nên ở đây người ta sử dụng vật liệu để làm mái nhà phải đủ sức chịu đựng sức nặng của tuyết trong suốt mùa đông. Rồi tuyết rơi đầy trên mặt đất, cao dần, cao dần và cuối cùng phủ kín cửa ra vào. Đứng ngoài nhìn vào người ta có cảm tưởng căn nhà đã bị chôn vùi trong tuyết. Còn người ở bên trong có cảm tưởng như đang ở trong hang tuyết, giống như người Eskimo sống trong những căn nhà tuyết, gọi là igloo, trên các vùng băng giá quanh năm. Sau cùng, người trong nhà phải tìm mọi cách để ra ngoài dùng xẻng xúc tuyết, mở lại lối đi vào nhà. Khi mặt đường đóng băng, xe cộ di chuyển rất khó khăn, mặt đường rất trơn, dễ gây tai nạn. Nhiều người phải dùng lưới sắt bọc những cái bánh xe ô tô cho không bị trơn trợt, hoặc bị trôi như ghe thuyền trên mặt nước.

Những người dân sống trên vùng nhiệt đới, quanh năm suốt tháng không bao giờ được tiếp cận với tuyết, thường thấy những quốc gia tây Âu có cảnh tuyết rơi vào mùa đông cho rằng rất đẹp. Đất nước đẹp, con người cũng đẹp. Thậm chí ở những xứ lạnh, không cần có cảnh tuyết rơi cũng có nhiều cảnh đẹp thiên nhiên hơn những vùng quanh năm suốt tháng chỉ nhìn thấy ông trời lúc nào cũng hừng hực, rực lửa, và con người xứ lạnh cũng thấy đẹp đẽ hơn trong cách ăn mặc hay trong cách cư xử ngoài xã hội. Đà Lạt của Việt Nam là một ví dụ điển hình.

(6-2013)

DƯƠNG LEH

thơ

MƯA NOËL

TRẦN VẤN LỆ

Mưa Noel từ nửa đêm qua
Chưa là hăm bốn, còn hăm ba
Chúa chưa giáng hạ, ngày chưa sáng
Nhân loại còn chìm trong xót xa…

Chúa sẽ giáng sinh nửa đêm nay
Nửa đêm hăm bốn, rạng mai ngày
Bầy chiên sẽ hí vang sa mạc
Vui chẳng chừa riêng cho một ai!

Hai ngàn năm trước, nhắc bây giờ
Đời đẹp làm sao một ước mơ!
Dẫu cửa Thiên Đàng chưa bât mở
Thì lòng thi sĩ đã nên Thơ!

Mưa Noel mưa mưa thì thầm:
Những chàng Thi Sĩ…đúng Thi Nhân
Lấy mây mà chất thành Cung Điện
Gọi gió bay về Ngọn Gió Xuân!

Rồi cũng như ai, hết thảy người
Không còn đơn chiếc, đều thành đôi
Adam có được Eva, ngắm
Người có bạn bè, nói chuyện vui!

Mưa Noel thành mưa hào quang
Sáng hăm lăm mở cửa Cung Hàn
Những cô Cung Nữ tha hồ dạo
Trầm ngán nghê bay khắp thế gian…(*)

Tôi đang tơ tưởng ngày mai mốt
Trên nóc Giáo Đường mây trắng mây
Và gió rất thơm từ bữa đó
Đường Xuân ai đó tóc thề bay…

(*) Thơ Hàn Mạc Tử: Trầm ngán nghê bay trong lãnh cung, hương thơm bối rối ngọt vô cùng…

TRẦN VẤN LỆ

CA TRƯỜNG HẢI LINH

VÀ

CA KHÚC HANG BE - LEM BẤT TỬ

HÀ MẠNH ĐOÀN

1. Ca Trưởng Hải Linh (04/10/1920 - 06/01/1988):

Đây là danh hiệu thầy Hải Linh ưa thích nhất cho dù thầy có những chức danh khác như Nhạc sư dạy tại Quốc gia Âm nhạc (1956-1961), Nhạc sư tại Đại Học Đà Lạt (1970-1975), Nhạc trưởng (1961-1970) khi sang nghiên cứu giáo dục âm nhạc tại Đại học Ohio (Hoa Kỳ) hay Nhạc sĩ với những bài hát TÔN VINH THIÊN CHÚA và TÁN TỤNG QUÊ HƯƠNG tuyệt vời...

Cuộc đời và sự nghiệp:

Thầy Hải Linh sinh ngày 04-10-1920 tại làng Ứng Luật, phủ Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, địa phận Phát Diệm. Vì trùng với ngày lễ thánh Phanxicô Assisi nên chọn thánh Phanxicô làm bổn mạng. Tên thật của thầy là Trần Văn Đệ. Thân phụ là ông cố Trần Văn Minh, thân mẫu là bà cố Nguyễn Thị Lan, thường gọi là ông bà chánh Minh. Thân phụ làm nghề đắp tượng, còn thân mẫu làm "bà trùm" lo việc dạy "học trò" dâng hoa, dâng hạt, ngắm lễ... tại xứ Ứng Luật. Đôi tay khéo léo của thân phụ trong nghệ thuật đắp tượng và tiếng ca hồn nhạc đượm tính tôn giáo và dân tộc của thân mẫu trong nghệ thuật âm thanh đã góp phần làm nên một con người nghệ sĩ, rất nhạy cảm trước cái hay cái đẹp của nghệ thuật nói chung và của âm nhạc nói riêng.

Gia đình ông cố có 7 người con, gồm 5 người con trai và 2 người con gái. Hải Linh là con trai thứ hai. Một người em trai thứ 6, là cố Lm. Louis Trần Công Hoan, tức nhạc sĩ Hùng An, qua đời

ngày 25/5/1980 tại xứ Duyên Lãng, địa phận Xuân Lộc.

Nay các anh chị em đều đã qua đời (2013), chỉ còn lại con cháu chắt...

Lên 10 tuổi, Hải Linh được gia đình gửi đến cha già Trác để chuẩn bị đi tu. Sau cha già Trác đổi thành Trần Đức Trị theo chữ đầu của tên cha nghĩa phụ như thói quen thời ấy.

Năm lên 12 tuổi ông vào tu tập tại Trường Thử ở Trung Linh (Nam Định), nơi đây ông được Lm. Rangel người Pháp (tên Việt là cố Lễ) tập luyện ca nhạc và khơi động năng khiếu về âm nhạc. Ông sớm say mê âm nhạc, tự tìm tòi học hỏi.

Năm 16 tuổi, Hải Linh lên Tiểu chủng viện Ninh Cường, ở đó Hải Linh đã phụ trách việc tập hát và đệm đàn nhà thờ. Nhân việc cha già Trác, thuộc về giáo phận Thái Bình được tách ra từ Giáo phận Bùi Chu, nên Hải Linh nhận cha già Liễn thuộc Bùi Chu làm nghĩa phụ, và lại được đổi tên là Trần Văn Linh, theo chữ đầu của tên cha già Liễn (ngày sinh trên khai sinh là 30-10).

Năm 20 tuổi, Hải Linh vào học tại trường Thầy Giảng (Bùi Chu) và sau đó được giữ lại trường để dạy Pháp văn và Âm nhạc. Đây là thời gian thầy Hải Linh bắt đầu sáng tác một số bài hát đạo cũng như đời. Có lẽ bài hát đạo đầu tay của Hải Linh là bài: **"Mẹ ơi, đoái thương xem nước Việt Nam"** vào khoảng 1944. Hải Linh cùng với Vũ Minh Trân và một số bạn hữu khác như Thăng Ca (Ngô Duy Linh), Võ Thanh (Vũ Đình Trác), Hồ Khanh (Trần Thái Hiệp)... thành lập Nhạc đoàn Sao Mai, và đã xuất bản nhiều tập ca vịnh như: Ca vịnh Đức Mẹ (1946), Ca vịnh Đức Mẹ Fatima – Thánh cả Giuse (1949), Ca vịnh Thánh Tâm – Thánh Thể (1949)... Một số các bài của thời kỳ sơ khởi này như:

- Lòng con đau đớn thiết tha

- Ngày nay con đến

- Nguyện xin Thánh cả Giuse quyền cao sang

- Nổi bật nhất là bài **"Hang Belem"**, sáng tác 11-1945 cho mùa Giáng sinh năm ấy. Chính tác giả đã điều khiển ca đoàn nhà thờ chánh tòa Phát Diệm hát lần đầu tiên trong thánh lễ đêm Giáng sinh năm ấy. Cha Giám đốc Đại chủng viện là Lm. Phạm Ngọc Chi đã khen ngợi, và từ đó lưu tâm khuyến khích Hải Linh học hỏi và sáng tác thêm. Sau này, khi làm Giám mục địa phận, chính Ngài đã gửi Hải Linh đi du học về âm nhạc ở nước ngoài vào năm 1950.

Năm 30 tuổi, trên con tàu Athos II, từ Saigon sang Marseille, Thầy Hải Linh được gửi đi Roma học tại Pontifical de Rome (Ý). Học được khoảng 7 tháng thầy đổi qua Pháp ở với cha Lương Kim Định tại căn nhà số 21 Rue Beaurepaire, Paris X cho tiện việc học tập. Từ 01-5-1951 thầy học nhạc Bình Ca và Ca Trưởng tại Viện Giáo Nhạc thuộc Institut Catholique de Paris, đồng thời học sáng tác tại Trường Nhạc CÉSAR FRANCK do giáo sư Guy de Lioncourt làm giám đốc và trực tiếp hướng dẫn Hải Linh. Chính Giáo sư đã thổ lộ, theo lời kể của Cố Nhạc sĩ Lm. Hoàng Kim: "*Trong suốt cuộc đời dạy học của tôi, tôi chỉ gặp được 2 người có tài, một người Nhật, là Kishio Hirao, làm trưởng ban nhạc Đài Phát thanh Tokyo, Nhật Bản, và người thứ hai là Phanxicô Hải Linh*". Hải Linh ra trường với luận án tốt nghiệp đậm đặc mùi vị dân tộc "Màu sắc nhạc Việt trong B ình ca" tại Nhạc viện César Franck (1956).

Ngoài việc học chính thức tại 2 trường nói trên, Hải Linh còn tìm học và trao dồi thêm với một số giáo sư nổi tiếng khác về ngũ âm cũng như về điều khiển. Các tác phẩm trong thời kỳ du học tại Paris đã nói lên thao thức tìm một nhạc ngữ phù hợp với ngôn ngữ đa thanh của dân tộc:

- CHÚA KHẢI HOÀN

- AVE MARIA 1

- NGỢI KHEN

- Nhất là các bài RA KHƠI, NHẠC VIỆT, HÒ NON NƯỚC, CÓC QUÂN, DUYÊN KỲ NGỘ, CHUÔNG HÒA BÌNH, LÂM KHỐC... mang đầy âm hưởng dân tộc. Giáo sư Guy de Lioncourt đã nhiều lần tỏ vẻ thích thú khi nghe "Monsieur François" (người Pháp gọi Hải Linh bằng tên thánh Phanxicô) giải thích tại sao chỗ này thì viết thoáng mỏng, chỗ kia phải đơn giản hóa hòa âm, chỗ khác phải viết theo tinh thần đối âm, chỗ khác nữa lại phải đi cùng chiều thay vì có thể đi ngược

chiều... chung quy là cốt đề cao tính giai điệu của nhạc ngữ dân tộc và nhất là tôn trọng thanh điệu (dấu giọng) của ngôn ngữ Việt Nam. Không thể nào dòng trên chúng ta hát "Lạy Chúa" mà bè phụ họa theo đúng hòa âm lại hát "Lạy Chùa" được. Một người du học không mất gốc, một học trò biết tự trọng và được người Thầy xứng danh là bậc Thầy tôn trọng và thán phục quý mến. Từ đó, Hải Linh càng ngày càng xác tín hơn về hướng đi của mình trong công việc đưa nhạc ngữ dân tộc từ bậc giai điệu (đơn điệu) lên bậc đa âm đa điệu. Và hai chủ đề chính cho các sáng tác sẽ là: TÔN VINH THIÊN CHÚA và TÁN TỤNG QUÊ HƯƠNG.

Năm 1956, ông trở về Việt Nam, ngoài việc dạy Hợp ca tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc, ông thành lập Ca đoàn HỒN NƯỚC nhằm thực hiện hoài bão của mình là TRÌNH TẤU SỐNG ĐỘNG các tác phẩm được soạn ra bằng một LỐI VIẾT THOÁNG MỞNG theo tinh thần Á Đông.

- 02/1957: Thành lập Ca đoàn Hồn Nước nhằm đưa âm sắc dân tộc vào dòng nhạc Tây phương.

- 6/1957 : Sơ diễn tại rạp Thống Nhất trong dịp phát thưởng của trường Nguyễn Bá Tòng.

- 23/12/1957: Buổi ra mắt công chúng đầu tiên tại rạp Olympic của Ca đoàn Hồn Nước dưới sự điều khiển của Ca Trưởng Hải Linh đã được hoan hô nhiệt liệt.

- 05/02/58 ông lập gia đình với cô Phạm Thị Ly.

- Năm 1958: tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn, Ca trưởng Hải Linh đã điều khiển Ca Đoàn Hồn Nước trình tấu bản Đà Lạt Trăng Mờ với phần nhạc đệm của Dàn Nhạc Giao Hưởng New York (do nhạc trưởng Sherman hướng dẫn đến viếng thăm Việt Nam).

- Và tiếp tục trong những năm sau, các lần trình tấu của Ca trưởng Hải Linh đều có tiếng vang... Các bài sáng tác trong thời kỳ này gồm có:

· AVE MARIA 3 (Tấu lạy Bà)

· RA ĐỜI

· NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH

· ĐÀ LAT TRĂNG MỜ

· LÒNG MẸ

· CUNG ĐÀN BẠC MỆNH 1,2,3

· CHINH PHỤ NGÂM

· CHUỖI CƯỜI...

· Riêng bài NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH đoạt giải nhất trong cuộc thi sáng tác cho Đại Hội Thánh Mẫu toàn quốc năm 1959.

Năm 1961 Nhạc sĩ Hải Linh được học bổng sang nghiên cứu âm nhạc, giáo dục tại Đại học Ohio (Hoa Kỳ). Tại đây, ông cũng được các nhạc trưởng, nhạc công và khán thính giả Hoa Kỳ tán thưởng, nhất là trong lối trình diễn sống động và tinh tế. Năm 1969 ông sang Pháp dự định hoàn thành luận án tiến sĩ về "Cơ cấu giai điệu trong nhạc Việt", nhưng vì một số lý do nên phải bỏ dở luận án.

CA ĐOÀN HỒN NƯỚC - CA TRƯỞNG HẢI LINH

Nhận xét về tài năng nhạc học dân tộc này, Giáo sư Trần Văn Khê kể lại những kỷ niệm mà ông có với nhạc sư Hải Linh khi gặp nhau tại Pháp, ông kể: "*Lúc đó ông Ngô Duy Linh cũng đang học ở Sorbon với tôi lối chừng 1970, Hải Linh có đến gặp tôi để mà hỏi thăm về âm nhạc dân tộc. Khi đó tôi có nói những cái hay trong nhạc lễ tại miền Nam Việt Nam thì Hải Linh có ghi âm lại để nghiên cứu. Hải Linh đã học nhiều điều trong dân ca và đem ra áp dụng trong nhạc công giáo tức là thánh ca rất thành công vì có được màu sắc dân tộc*".

Trở về nước năm 1970, ngoài việc dạy nhạc tại Viện Đại học Đà Lạt, Nhạc sư Hải Linh tham gia Ủy ban Thánh Nhạc toàn quốc, tiếp tục củng cố ca đoàn Hồn Nước, phát triển Ca Đoàn Hồn Nước tới một trình độ điêu luyện, và thực hiện các cuôn băng: Một Giờ Hợp Ca 1 và 2, đồng thời đã dày công huấn luyện 40 lớp ca trưởng - là những người điều khiển các ca đoàn hợp xướng tại Saigon và Đà Lạt. Các bản nhạc sáng tác ông trong thời kỳ này:

· Te Deum

· Ave Maria 2

· Bộ lễ Nữ Vương Hòa Bình

· Hồng Ân Thiên Chúa

· Thằng Bờm

· Tiếng Thu

· Con Bướm Trắng

· Đồng Tiền Vạn Lịch …

Đại hội Thánh Nhạc Toàn Quốc năm 1972 tại trường Lasan Taberd cũng là một cái mốc đáng ghi nhớ trong giai đoạn này.

Sau giải phóng 1975 thầy tiếp tục dạy một số lớp Ca trưởng và tập hát cho lớp Hợp Xướng trong khuôn viên Nhà thờ Huyện Sĩ. Thầy cũng dạy đệm đàn, sáng tác cho một số người tại tư gia.

L.CHÁNH M.ĐOÀN K.KHANH HẢI LINH H.BỐN

Đặc biệt, bài KHÚC CA MẶT TRỜI (lời thơ Đoạn nói về Ông Anh Mặt Trời của Thánh Phanxicô Assisi do Lm. Vũ Đình Trác chuyển dịch) được hát lần đầu tiên tại Nhà thờ Đa-kao 10-1979, nhân kỷ niệm 50 năm Dòng Phanxicô được thành lập tại Việt Nam. Và năm 1982, nhân kỷ niệm 800 năm ngày sinh của Thánh Tổ phụ Phanxicô thì phần lớn TRƯỜNG CA CÁC TẠO VẬT (gồm Hợp ca Mở đầu, Đoạn I Ông Anh Mặt Trời, Đoạn II Chị Hằng Nga và Tinh Tú, Đoạn III Anh Gió, Đoạn IV Chị Nước và Chung Khúc, sáng tác chung với Lm. Xuân Thảo, cũng đã hoàn tất và được trình tấu lần đầu cũng tại nơi đây. Những đoạn còn lại được sáng tác sau đó là Đoạn V Anh Lửa, Đoạn VIII Chị Chết, rồi năm 2003 thêm Đoạn VI Chị Đất Mẹ Hiền và Đoạn VII Anh Chị Em Loài Người.

Ông đã thổ lộ tâm tình với các môn sinh ca trưởng, ca viên: " *Vũ trụ bao la với muôn giải thiên*

hà, với mặt trời, mặt trăng, tinh tú, với trời mây, sông biển, núi rừng, chim muông và con người, tất cả là một bản hợp ca không ngừng ngợi khen Chúa Trời ” .

Năm 1982, Thầy đã lập Nhóm QUÊ HƯƠNG để vừa học vừa góp tay thực hiện các chương trình do Thầy đề ra: Phác họa và khai triển các chương trong 2 cuốn sách LỐI VIẾT THOÁNG MỞNG và LỐI TRÌNH TẤU SỐNG ĐỘNG, cùng với một số học trò còn lại, gồm Thiên Lan Nữ tu MTG Thủ Đức, Nhạc sĩ Nam Hải, và Lm. Xuân Thảo tu sĩ dòng Phanxicô.

Các bài hát khác được sáng tác trong giai đoạn này gồm có:

· VINH DANH THIÊN CHÚA

· PHƯỢNG TRÌ

· KINH LAY CHA

· KHÚC NHẠC CẢM TẠ

· CHÚC TỤNG THÁNH GIUSE

· TÌNH NƯỚC NON

· HOAN CA MÙA TRƯỜNG XUÂN

· THƠ THƠ 1, 2,

· TÁN TỤNG HỒNG ÂN, TÌNH CHÚA YÊU TÔI, BẾN THIÊN ĐÀNG, YÊU CON ĐỜI ĐỜI, MÙA HỒNG ÂN, MẸ VÔ NHIỄM... (Các bài từ Tán tụng Hồng Ân trở đi là soạn chung với một số tác giả khác).

14g45 ngày 08/05/1986 Thầy đã rời Sân bay Tân Sơn Nhất đi đoàn tụ gia đình tại Mỹ và cư ngụ tại New Orleans, bang Louisiana, ở cùng nơi với Lm. Ngô Duy Linh. Chưa kịp nghỉ ngơi, Thầy đã phải tập dượt cho Ca đoàn Hợp tuyển Việt Nam, để hát tại Đại hội mục vụ Thánh nhạc toàn quốc tổ chức tại New Orleans chiều 01/07/1986. Tại đây gần 800 người gồm Ca trưởng, nhạc công Dương cầm, Quản cầm và các nhạc sĩ sáng tác công giáo Mỹ đã cảm phục tài nghệ của Nhạc sư. Cha Virgil Funk, chủ tịch Hiệp hội Ca nhạc sĩ mục vụ Hoa Kỳ đã lượng giá sự đóng góp của Việt Nam tại Đại hội như sau: “Về lượng, các ông có vẻ yếu kém (chỉ có 80 ca viên), nhưng về phẩm thì phái đoàn Việt Nam đã ghi được thành tích đáng kể. Điều đáng kể thứ nhất là Việt Nam đã cho thính giả và các chuyên gia âm nhạc thánh ca Mỹ, thưởng thức những ca điệu Việt Nam rất độc đáo và hấp dẫn. Điều đáng kể thứ hai là Nhạc sĩ Hải Linh đã xuất hiện như một biến cố âm nhạc cao siêu và kỳ tài”. Hôm đó, nhạc sư điều khiển bài Tán tụng Hồng ân và Hồng ân Thiên Chúa.

Kế đó, ông mở các lớp Ca Trưởng tuần tự ở nhiều Tiểu bang khác nhau. Đồng thời, tập dượt cho nhiều Ca đoàn ở nhiều nơi khác nhau để hát trong nhiều dịp lễ.

Trong gần 20 tháng ở Mỹ, Nhạc sư đã tập dượt để điều khiển trên 12 buổi ca hát chính thức. Buổi điều khiển có ý nghĩa sau cùng đối với Nhạc sư có lẽ là đêm Giáng Sinh 24/12/1987 tại họ Đức Mẹ Lên Trời ở Avondale, bang Louisiana, khi bài Thánh ca Hang Be-lem tròn 42 tuổi. Và trách nhiệm nặng nề lo tập hát cho Đại lễ Phong Thánh Tử Đạo Việt Nam tháng 6/1988 tại Roma là nỗi ưu tư lo lắng nhất cuối đời Nhạc sư. Thầy đã sáng tác thêm một số bài hát cho dịp này, như NHÂN CHỨNG ĐỨC TIN, BÀI CA KHẢI HOÀN... và đã lên chương trình tập dượt ở nhiều nơi.

Ngày 05/01/1988, lúc 5giờ chiều, Nhạc sư rời New Orleans đi Los Angeles để tập hát theo chương trình dự tính, thì đêm hôm ấy tới nơi trong một trạng thái mệt mỏi, khó ngủ. Một phần tuổi già, một phần lớn sức yếu vì bao công việc dồn dập và liên tục, cộng thêm với bao lo lắng ưu tư cho lý tưởng Hợp ca, nên sáng hôm sau, Nhạc sư bị đau nặng phải đưa đi bệnh viện. Nhạc sư đã từ trần vì nhồi máu cơ tim, lúc 6giờ30 chiều ngày 06/01/88 tại bệnh viện Fountain Valley.

Ngày 16/01/1988, lúc 9 giờ, linh cữu được chuyển từ Westside Funeral Home tới nguyện đường Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời để cử hành lễ an táng cuối cùng. Sau đó, linh cữu được chuyển đến Nghĩa trang Avondale, nơi an nghỉ cuối cùng của Nhạc sư, tọa lạc tại Restlawn Park Cemetery, Garden of Family Devotion, Block H, Square G, Plot 22, Lot 2.

Nhạc sư Hải Linh ra đi thật đột ngột, bất ngờ, để lại bao kính thương, luyến tiếc. Còn bao nhiêu công việc đang dở dang chưa kịp hoàn tất, dù rằng những gì đã hoàn tất cũng đã là một đóng góp to lớn cho nền âm nhạc nói chung, và cho Việt Nam nói riêng. Đó là khoảng 60 bài để TÔN VINH THIÊN CHÚA, 60 bài để TÁN TỤNG QUÊ HƯƠNG, với trên dưới 40 bản đệm đàn, bản dạo đàn, cũng như trên 10 tập tài liệu soạn ra để huấn luyện Ca trưởng, dạy đệm đàn, dạy sáng tác... Thầy **dạy học** không chỉ từ kiến thức đã học được từ trường lớp, mà quan trọng hơn là từ kinh nghiệm sáng tác và trình tấu của mình. Vì thế, đóng góp quan trọng hơn cả, qua tất cả những gì Nhạc sư **sáng tác** và dạy lại, đó là một LỐI VIẾT THOÁNG MỞNG đượm tính dân tộc, khả năng diễn đạt phong phú và tinh vi những cảm xúc của con người Việt Nam trước Đấng Tạo hóa cũng như trước Quê Hương Đất Nước, trước nhân tình thế thái, bằng chính ngôn ngữ Việt Nam với nguyên vẹn các ấn tín thẩm mỹ dân tộc, đi đôi với LỐI TRÌNH TẤU SỐNG ĐỘNG nhờ cách **điều khiển** sắc bén, hiệu nghiệm và ngoạn mục, nhờ cách đệm đàn khéo léo và chọn lọc, nhờ cách hát theo tinh thần của Tiết tấu, với một lối phát âm "tròn vành rõ chữ" như cha ông ta thường nói. Đóng góp đó, Nhạc sư muốn cô đọng lại trong 2 cuốn sách mang cùng tên với hai chủ đề trên. Tuy chỉ mới dự thảo còn cần khai triển và biên soạn, nhưng với tất cả những gì để lại cũng như truyền đạt cho hậu bối, Nhạc sư Hải Linh đáng là bậc Thầy có công lớn trong nền âm nhạc Việt Nam.

Nhạc sư Hải Linh đã chia sẻ trong một lần phỏng vấn: "*Tôi phải thú nhận rằng tôi không có sáng tác gì cả vì chỉ có một Đấng Tạo Hóa mới thực sự sáng tác mà thôi. Còn tôi cũng như bao nhiêu người khác thì không dám nói là mình sáng tác. Tôi chỉ có "sàng tạc" được một đôi bài. Sàng là sàng qua lọc lại; tạc là dựa vào một mô thức đã có sẵn để chế biến... như người tạc tượng vậy. Viết nhạc cũng cực như lao động chân tay vậy vì phải cưu mang, phải tính toán, rồi còn phải biết lý tưởng hóa những cảm nghĩ, tình cảm vv... Mỗi bài phải có một sức sống riêng. Tất cả những bài tôi viết nằm trong hai chủ đề là: Tôn Vinh Thiên Chúa, và Tán Tụng Quê Hương Việt Nam.*

Tôi phải cảm tạ Thiên Chúa suốt ngày, suốt đời tôi, vì Ngài đã cho tôi biết được một thứ ngôn ngữ tế vi và phổ quát của nhân loại. Tôi cũng phải luôn luôn tán tụng Quê Hương vì đã dưỡng dục tôi".

Thầy rất kỹ trong sáng tác, chọn lựa từng câu, nắn nót từng nốt nhạc để cho ra một tác phẩm. Thế nhưng lâu lâu thầy cũng phải chỉnh lại chữ này hay kéo dài trường canh nọ cho dễ hát hơn (trước đây khi còn in ronéo ta vẫn thấy có chữ bản chỉnh sửa năm...).

Đưa nhạc vào thơ:

Đây chính là một ngón tài hoa của nhạc sĩ Hải Linh đã biến những lời thơ thành nhạc. Đó là một nghệ thuật đòi hỏi người nhạc sĩ phải có tâm hồn thơ như nhà thơ .

Với thầy Hải Linh thơ được dệt đi dệt lại và thêm những từ điệu V iệt N am : à mà, là, chứ, tình bằng , ớ dù... bản nhạc thoát ra khỏi quy luật của câu lục, câu bát nhưng vẫn giữ được cái phần hứng, phần hồn của thơ .

Chúng ta hãy nghe lại những tác phẩm: Thằng Bờm, Hò Non Nước, Cung Đàn Bạc Mệnh, Duyên Kỳ Ngộ... mới thấy được sự tài tình của người nghệ sĩ đã đưa thơ vào nhạc, sống trong thơ như chính mình làm ra những vần thơ đó vậy.

Lm. Xuân Thảo đã viết: " Tiếp xúc với ca dao, với Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm, Hàn Mặc Tử, Lưu

Trọng Lư , … Hải Linh giúp chúng ta đến gần và yêu mến văn học, yêu mến thi ca hơn. Điều này không phải ai cũng làm được ” .

Những sáng tác qua thơ ca:

- Thơ Hàn Mặc Tử:

Đà Lạt trăng mờ, Ra đời

Trường ca Ave Maria: gồm 10 bài. Sáng tác chung với Cát Minh.

Nhạc kịch thơ Duyên kỳ ngộ: là một thể loại tiểu nhạc kịch (micro-opera).

- Lời Kinh của Thánh Phanxicô:

Trường Ca Các Tạo Vật: gồm 10 bài. Sáng tác chung với Xuân Thảo.

- *Đại tấu khúc Chinh phụ ngâm* (trích thơ Đặng Trần Côn).

Tác phẩm này được viết theo nhạc Việt nhưng hình thức vẫn theo lối cổ điển Tây phương, chia làm ba hành âm (mouvement):

· Từ khi có lệnh chiến chinh "*Trống tràng thành lung lay bóng nguyệt*" cho đến khi người chinh phụ tiễn chinh phu lên đường lo việc nước.

· Cảnh người chinh phụ cô đơn chiếc bóng ở lại nhà săn sóc mẹ già và con thơ "*Gà eo óc gáy sương năm trống*".

· Phần kết kể lại ngày đoàn viên…

- Ca dao: Thằng Bờm

- Thơ Lưu Trọng Lư: Tiếng Thu

- *Trích thơ Nguyễn Du (Truyện Kiều):*

Năm 1958, nhân ngày giỗ (22.9) đại thi hào Nguyễn Du, lần đầu tiên truyện Kiều được phổ nhạc. Trước đây cha ông ta chỉ bói Kiều và lảy Kiều, nay hát Kiều. Nguyễn Du và Hải Linh cùng "kể lể": *Trăm năm trong cõi người ta*, để rồi bắt sang những tâm sự chết người của "cung đàn bạc mệnh":

Khúc đâu Tư Mã Phượng cầu…

Khúc đâu Hán Sở chiến trường…

Kê khang này khúc Quảng Lăng…

Thiệt lòng mình, cũng nao nao lòng người…

Trường ca cung đàn bạc mệnh gồm 4 cung chia ra như sau:

· Cung thứ nhất, gồm 10 bài, tả tiếng đàn của Thúy Kiều gảy cho Kim Trọng nghe

· Cung thứ hai, gồm 6 bài, mô tả tiếng đàn của Thúy Kiều gảy cho Thúc Sinh và Hoạn Thư nghe.

· Cung thứ ba là tiếng đàn của Thúy Kiều gảy cho Hồ Tôn Hiến.

· Và cung thứ tư là tiếng đàn của Thúy kiều gảy cho Kim Trọng lúc tái hồi.

Thật đáng tiếc, cố nhạc sĩ Hải Linh đã chưa hoàn tất cung đàn bạc mệnh cuối cùng…

Cây đại thụ trong làng thánh nhạc Công giáo Việt Nam đã không còn nữa, nhưng bóng mát vẫn còn tỏa rộng. Sự nghiệp của Thầy Hải Linh vẫn còn được kế thừa nơi những người ca trưởng ông đã đào tạo trong và ngoài nước, duy chỉ có tài năng là không ai thay thế được. Tuy nhiên di sản nhạc sĩ để lại, những nhạc bản để Tôn vinh Thiên Chúa và Tán tụng Quê hương, sẽ mãi mãi tồn tại với thời gian, nhất là mỗi mùa Giáng sinh trở lại tiếng hát về Hang Be lem lại được cất lên khắp các thánh đường Công giáo, và âm hưởng còn vang vọng mãi nơi hồn người.

Hàng năm cứ vào ngày 06 tháng 01, Nhóm Quê Hương cùng với các học viên Các Lớp Nhạc Quê Hương thường tổ chức Thánh Lễ Giỗ cầu nguyện cho cố Nhạc Sư Hải Linh tại Thánh đường Giáo xứ Phanxicô Đakao và Đêm Nhạc Tưởng Nhớ tại giáo đường giáo xứ Xóm Thuốc để cầu

nguyện và tưởng nhớ đến Nhạc sư Hải Linh qua một số nhạc phẩm tiêu biểu.

2. Ca khúc Hang Be-lem:

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời.
Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa.
Trông hang Bê lem ánh sáng tỏa lan tưng bừng
Nghe trên không trung tiếng hát thiên thần vang lừng
Đàn hát (réo rắt tiếng hát), xướng ca (dư âm vang xa).
Đây Chúa thiên tòa giáng sinh vì ta.
Người hỡi (hãy kíp bước tới), đến xem (nơi hang Bê lem)
Ôi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn.
Nửa đêm mừng Chúa giáng sinh ra chốn gian trần
Người đem ơn phúc xuống cho muôn dân lầm than
1- Nơi hang Bê lem thiên thần xướng ca
Thiên Chúa vinh danh chúng nhân an hòa
2- Nơi hang Bê lem chiên lừa thở hơi
Tan giá đêm đông ấm thân Con Người.
3- Nơi hang Bê lem mục đồng xúm quanh
Ca hát vang lừng mến yêu chân thành.
4- Nơi hang Bê lem huy hoàng ánh sao
Đưa lối Ba Vua phương đông đến chầu
5- Nơi hang Bê lem ta quỳ thiết tha
Xin Chúa nhân hiền xuống ơn chan hòa.

Lúc sinh thời, cố nhạc sĩ Hải Linh đã có lần kể về sự ra đời của bài hát *Hang Be-lem*:

*"**Đó là bài đầu tiên mà tôi viết vào tháng 11 năm 1945**. Lúc ấy tôi được 25 tuổi và đang dạy học ở trường thầy Giảng Bùi Chu.*

Một hôm, tôi đi ngang qua Tòa soạn bán nguyệt san Đường Sống ở Nam Định, ông Minh Châu - chủ nhiệm - thấy tôi thường hay hát nên đố tôi làm được một bài để đăng vào báo Đường Sống nhân mùa Giáng Sinh. Tôi nhận lời và hẹn ba ngày sau trở lại.

Sau ba ngày tôi đưa bản nhạc Hang Be-lem tới Tòa soạn và tập sơ qua cho một số anh chị em trong Tòa soạn. Khi hát lên, mọi người thấy thích quá nên ông Minh Châu mới thương lượng với tôi thế này: Ông sẽ trả chi phí cho người cầm bản nhạc lên Hà Nội để tìm Mạnh Quỳnh và thuê Mạnh Quỳnh khắc vào bản gỗ. Sau khi đã in 2000 số báo Đường Sống, ông Minh Châu sẽ cho tôi lại bản gỗ của bản nhạc. Tôi cũng đồng ý như vậy.

Tôi còn nhớ, lúc đó tôi đã in ra 500 bản với giá 3 hào hay 3 xu gì đó. Tôi gởi lên Hà Nội 10 bản. Một số nhà thờ hát và nhiều người thấy hay nhưng không tìm đâu ra bản nhạc. Thật đúng tôi là một anh nhà quê! Đối với thủ đô Hà Nội mà chỉ có gởi 10 bản nhạc! Một điều rất đặc biệt là Cha Kim Định đã mua một bản danh dự với giá 100 đồng! Tôi cũng gửi biếu Đức Cha Phạm Ngọc Chi – lúc ấy còn là Linh mục và đang dạy ở trường Lý Đoán Phát Diệm – một bản.

Bài *Hang Be-lem* đã ra đời như thế, và đã được chính tác giả điều khiển ca đoàn nhà thờ chính tòa Phát Diệm hát lần đầu tiên trong thánh lễ Đêm Giáng Sinh năm 1945. Và đây cũng có thể xem là ca khúc quen thuộc nhất của bất cứ người công giáo nào khi lễ Giáng Sinh tới gần.

Lời nhạc gần gũi và đậm nét dân dã của ca khúc đã nằm trong trí nhớ của hàng triệu giáo dân. Lời hát êm ái mà chân thật như một trang cổ tích kể lại đêm giáng trần của một em bé mà khi sinh ra, sự chí thánh đã làm khung cảnh lạnh lẽo chung quanh trở nên ấm áp vì tình thương của Ngài. Nhạc sĩ Hải Linh đã đem tâm tình của một con chiên để ngợi ca Thiên Chúa hơn là viết thánh ca từ tâm thức phụng vụ. Giai điệu chân thành, lời ca êm ái là nguồn cảm hứng cho biết bao thế hệ các ca đoàn khắp trong và ngoài nước khi hát bài hát này.

Trong tâm thức chia sẻ và ngợi khen hết mực đối với Thiên Chúa, ca khúc Hang Belem tôn vinh niềm tin vĩnh cửu, tình thương vô bờ và lấp lánh trần gian giữa khung cảnh lạnh lẽo của một đêm đông xa tít tắp trong kinh thánh đã trở thành kỷ niệm cho hàng ngàn nhà thờ trong và ngoài nước…

Những câu hát khởi đi từ giữa thập niên 1940 của thế kỷ trước, vẫn còn vang vọng mỗi dịp mừng lễ Giáng sinh, từ trong các thánh đường Công giáo tại Việt Nam và theo chân đoàn con cái Chúa đi khắp những miền xa xôi trên thế giới, từ những đài phát thanh, đài truyền hình đến tận các tư gia. Ngày nay trên các tụ điểm sân khấu vang lên tưng bừng trong những đêm Noel. Không chỉ có thế nhà nhà đều mở nhạc Giáng Sinh và thể nào cũng có bài Hang Be-lem. Bài hát thật giản dị, dễ nhớ, đã đi sâu vào lòng người. Nhiều người thú nhận đó là bài thánh ca Giáng sinh đầu tiên và duy nhất mà họ thuộc nằm lòng và chắc chắn nó sẽ tồn tại mãi mãi trong lòng những người Công giáo Việt Nam và trên toàn thế giới.

Khi tập hát bài Hang Be-lem thầy đã hướng dẫn rất kỹ:

- Chúa từ trời cao hạ xuống trần gian nên giai điệu sẽ trải từ trên xuống.

- Thầy không chấp nhận hòa âm trong câu đầu tiên *Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời*. Ai hòa âm 2, 3 hoặc 4 bè đều được thầy nhẹ nhàng "cám ơn" hết.

- Chữ lẽo cao độ bằng chữ Chúa nhưng chữ lẽo có dấu ngã nên hát bằng 2 dấu cho nhẹ nhàng. Nhiều người hát chữ Chúa thấp hơn chữ lẽo là không đúng.

- Đàn hát (réo rắt tiếng hát), xướng ca (dư âm vang xa). Những réo rắt và dư âm đi liền nhau.

- Người hỡi (hãy kíp bước tới), đến xem (nơi hang Be lem). Hãy kíp và nơi hang liền nhau.

- Đây Chúa thiên tòa **giáng** sinh vì ta. Chữ giáng như trên đã nói: Chúa trên cao giáng xuống trần – nốt Do xuống nốt La – đa số hát sai 2 nốt này toàn đá từ dưới lên!!!

- Nửa đêm mừng Chúa **giáng** sinh ra chốn gian trần. Chữ giáng này chỉ hát 1 nốt và cao hơn chữ Chúa nửa cung thì đa số lại hát chữ giáng này bằng 2 nốt và cũng đá từ dưới lên!!

Giờ đây xin mời mọi người thử nghe lại bài Hang Be-lem theo sự hướng dẫn của chính tác giả sẽ thấy hầu hết các ca sĩ hát thâu băng cassette trước giải phóng, hay bây giờ qua CD đều sai chữ giáng. Đa số dùng 2 dấu và toàn đá lên chứ không luyến xuống. Có lẽ mọi người cho rằng bài hát quá quen, ai cũng thuộc, nên chỉ cần hát cho rõ mà quên đi phần ý và cũng chẳng cần xem lại nốt nhạc của tác giả chăng?

Hãy nghe Nguyễn Ánh 9, một nhạc sĩ đã có thâm niên 60 năm trong nghề tâm sự:

Ca sĩ bây giờ đa số chỉ chú trọng ăn mặc, make-up cho đẹp, chịu khó múa và lên sân khấu hát thì sau lưng có một đám múa phụ họa. Nhưng ít chú trọng đến xúc cảm âm nhạc, chỉ để tâm đến kỹ thuật nhiều nên tình cảm cho bài hát không còn.

Gần như mọi người không ai xa lạ với nhạc phẩm Hang Be-lem. Thế nhưng ai là tác giả của bài hát nổi tiếng đó, người biết người không và cũng không ít người có thể trả lời được… Hiện nay mọi sân khấu trong những đêm Noël đều hát nhưng ít có nơi giới thiệu tác giả là ai? Thậm chí còn giới thiệu sai tên bài hát cho đó là bài hát đêm đông… có lẽ vì mở đầu là chữ đêm đông chăng?

Cho dù thời gian trôi qua mọi người bị cuốn theo trào lưu xem hang đá, nhất là những ngày cận Giáng sinh, tại đường Phạm Thế Hiển gần cầu chữ Y. Suốt con đường này nhà nhà thi nhau làm

hang đá từ trên lầu hai ba tầng trải dài xuống đất. Tượng Chúa Hài Đồng to thiệt là to. Ông Già Noel lúc la lúc lắc. Đèn chớp đủ màu... Nhưng cuối cùng họ cũng dồn về thánh đường để nghe những giai điệu ngọt ngào của Giáng sinh, tưởng nhớ mầu nhiệm Ngôi Hai giáng thế trong cảnh nghèo hèn và cùng hát bài Hang Be-lem trước khi chia tay trong sự bình an của Chúa Hài Nhi.

Hiện nay tác quyền những nhạc phẩm của cố nhạc sĩ Hải Linh được hai con của thầy Hải Linh là Cecilia Tran và Joey Tran ủy cho cha Ngô Duy Linh và Ông Trần Mạnh Hùng. Trước khi mất Cha Ngô Duy Linh muốn những gì thuộc quyền Ngài sẽ trở về cội (Giáo phận Bùi Chu). Ông Trần Mạnh Hùng cũng đã ủy thác cho Ủy Ban Thánh Nhạc VN. Tập Thánh ca Hải Linh tưởng niệm 20 năm qua đời (1988-2008) của thầy đã chính thức phát hành.

Đặc biệt trong đó ghi rõ những bài nào được dùng trong phụng vụ...

Chúng ta rất mong những tác phẩm đạo cũng như đời của Ca Trưởng Hải Linh sẽ tiếp tục được xuất bản trong một ngày gần đây.
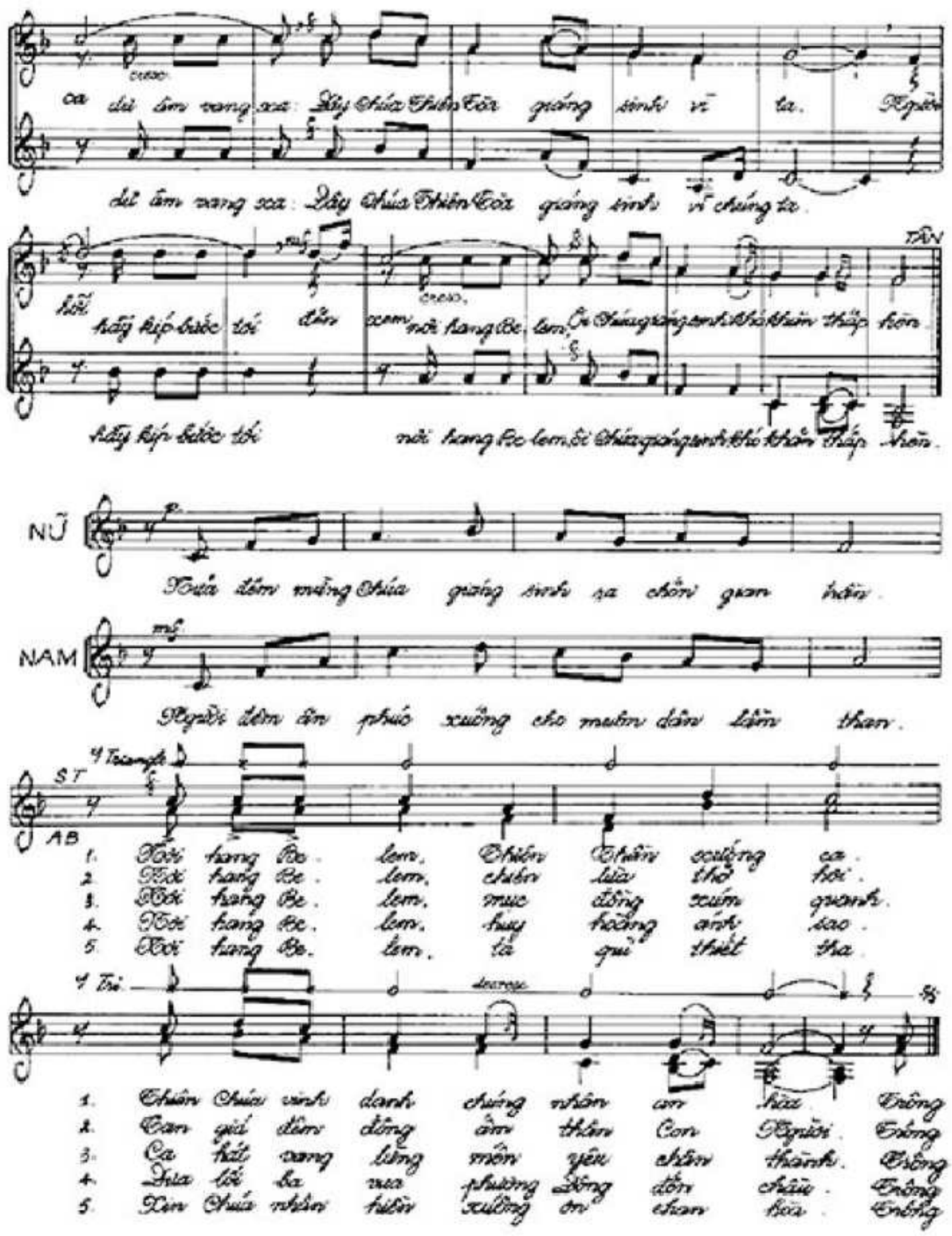
HÀ MẠNH ĐOÀN

tìm hiểu

GIẤC MƠ CỦA MỘT MÙA GIÁNG SINH

TỪ VŨ

Tháng 12 năm 1914

Cuộc chiến kéo dài đã 5 năm rồi. Người ta, các bậc chỉ huy, cũng đã hứa hẹn với những người lính rằng họ sẽ được hồi hương vào dịp lễ Giáng Sinh năm đó, tuy thế không một ai còn tin vào lời hứa này nữa. Mặt trận miền Tây đang sa lầy. Mỗi bên bờ của giải đất chạy dài từ Nieuport đến Verdun, những người lính của cả hai phiá thù địch đều đã được thưởng thức một phong thổ ghê rợn mà gần như mỗi vật dù lớn hay nhỏ hiện diện nơi đó đều tiềm ẩn những điều quái qủy chết người. Khi ngọn gió cực kỳ rét buốt của mùa Đông được nối tiếp sau những cơn mưa lũ của mùa Thu, những kẻ thù địch hai phía chợt khám phá được ra rằng những điều kiện phong thổ cũng gây sự chết chóc hệt như bom đạn.

Trong vùng Flandres - nước Bỉ - nơi mà nước ngập cao đến cả thước trong các chiến hào, những cập chân của rất nhiều người lính bị ủng thối, những mắt cá chân đen xạm rồi...tự động rơi rụng. Chứng hoại thư gây ra bởi sự ngâm dầm kéo dài trong xình lầy này đã được những người bác sĩ quân y Anh đặt tên là "Trench Foot".

Mặc dù người ta cũng đã tuyên truyền rầm rĩ trên báo chí, đài truyền thanh, những bản diễn văn, những tuyên bố...về tinh thần dũng cảm cao độ và sự quyết tâm hy sinh cho những gì gọi là chủ nghĩa, tổ quốc...để động viên những người lính mà đại đa số đã bị bắt buộc phải cầm súng để gọi là bảo vệ cho những gì được người ta nhân danh những từ ngữ cao đẹp : chủ nghĩa, tổ quốc, đất nước, giống nòi...nhưng trên thực tế tinh thần của những người lính có mặt đã từ rất lâu trong các chiến hào lúc này đã thật xuống dốc. Để cứu vãn tình trạng , bộ tham mưu phía Đức đã tung ra một trận tiến công trên toàn bộ mặt trận vào ngày 19 tháng 12 . Trận đánh diễn ra được mô tả như một cuộc thảm sát kinh hoàng chỉ có thể xảy ra trong một giấc mơ kinh dị sâu thẳm. Phải chăng con người cần phải có những lời ca tụng, tâng bốc để lao thân tự hủy hoại mình, để tàn sát đồng loại ???.

Gần đến ngày lễ Giáng Sinh, dưới chiến hào của những người lính Anh bắt đầu chất những món qùa Noël của thân nhân từ hậu phương gởi tới, cả bên chiến hào phía hàng ngũ lính Đức cũng thế : quần áo lạnh, thuốc lá, bánh kẹo... Dù những lá thư từ hậu phương được tới tấp gởi cho họ cũng không thể làm họ nguôi ngoai được nỗi nhớ nhà, nhớ đến một mùa Giáng Sinh nào đó bình an bên bếp lửa hồng ấm áp trong một qúa khứ đã thật quá xa xôi... và ... ngày về ... ôi một ngày về khó tưởng tượng là có ...

Buổi chiều buốt lạnh của ngày 24 tháng 12 năm đó...

Một không khí lạ lùng im lìm bao trùm dải đất hẹp giữa hai dãy chiến hào thù nghịch. Những người lính gác Anh ghi nhận có một cái gì "huyên náo kỳ quặc" nhưng rất đáng "nghi ngờ" trong chiến hào phiá kẻ thù Đức ... rồi ánh sáng lung linh, chập choạng loé lên từ dưới những chiến hào...rồi thoang thoáng âm thanh của một bài hát... Những người lính Anh bảo nhau : Bọn lính Đức lại định dở trò trống mới gì đây ? Một người lính Anh cố lắng tai rồi nhận ra được âm thanh của bài hát "O Tannenbaum" và rồi...cũng chính anh ta, người lính Anh này, chợt chu đôi môi lại để nhẹ nhàng huýt sáo bài "O Christmas Tree"... lúc đầu cũng chỉ dăm ba người nhẹ lời hát theo, rồi chục người, hàng chục người, hàng trăm người truyền nhau dài theo lũy chiến hào, lây sang chiến hào khác... đồng cất lời hát như trong cùng nhịp điệu...bên kia dải đất lời hát tiếng Đức "O Tannenbaum" và bên này dải đất lời hát tiếng Anh..."O Chrismas Tree" và "O Tannenbaum" trầm thống quyện lẫn vào nhau, bi thảm quấn quyện vào nhau và những tròng mắt những ngươi lính nhòe ướt...

Trong lòng những người lính Anh khi đó nhất định phải có một câu hỏi : Phải chăng bọn "Teutons Đức" kia cũng là người như họ ? Để rồi trong bóng đêm, thấp thoáng qua làn sương mù, những người lính Anh lại phải đặt ra một thêm câu hỏi khác : Những cành thông rực ánh sáng bên bờ hào kẻ thù kia có ý nghĩa gì ? bởi một lẽ vào thời kỳ này phần đông tại các nước Âu Châu người ta chưa biết truyền thống của người Đức với cây Thông trong mùa Giáng Sinh, và những Tommies - "lính Anh" đều ngớ ngẩn .

Đêm Giáng Sinh êm đềm trôi qua ... và *mặt trận miền Đông vẫn yên tĩnh* .

Sáng sớm hôm sau, ngày 25, trên một vùng cao của địa phận Saint-Yvon, trung úy Anh Bruce Bairnsfather, cha đẻ ra "Old Bill", một người lính hài hước trong truyện bằng tranh vẽ, đã chứng kiến sững sờ một "bức tranh siêu thực" :

Trong làn sương mù lạnh buốt còn chưa tan hết, một người lính Đức, đầu đội chiếc nón sắt với chiếc mũi nhọn hoắt, tiến chậm rãi về chiến tuyến Anh vẻ mặt hớn hở với một nụ cười trên môi, đưa cao về phía trước cây thông nhỏ được trang trí vài ngọn đèn cầy nhỏ lung linh ánh sáng mà anh ta đang cầm trên tay . Bên những chiến hào của những người lính Anh, nhiều mũi súng chĩa hướng về anh lính Đức hớn hở này ... họ vừa chĩa súng vừa hỏi nhau : Phải chăng đây là một cái bẫy mà bọn Đức dăng cho họ ?. Họ nhìn nhưng vẫn không bóp cò súng của họ. Rồi, sau đó, 3 người lính Đức xuất hiện, rồi 5, rồi 10 ... leo qua những hàng rào kẽm gai ranh giới ngăn đôi vùng đất "không người và đầy sự chết chóc " . Trước hiện trạng khó có thực này, những người lính Anh cũng không biết phải phản ứng thế nào...và sau đó... trên dải đất nhỏ hẹp chết chóc chỉ cách nhau hơn 150 thước của ngày hôm qua...những người lính y phục ka ki (Anh) và những người lính khoác chiếc áo choàng dài xám (Đức) đã siết tay nhau, bô lô ba la vài câu mà người đối diện chỉ đóan hiểu là lời chào hỏi hay chúc mừng gì gì đó !.

"Bức tranh siêu thực" này đã xảy ra không xa Ypres miền Đông vùng Flandres . Thật khó tưởng tượng và nghĩ được khi nhìn những kẻ thù mới chỉ đêm hôm qua mà lúc này lại có thể trao đổi với nhau những điếu thuốc, những món bánh kẹo và cụng ly với nhau giữa khung cảnh hoang tàn ghê rợn chết chóc mặc cho ngôn ngữ bất đồng, vả chăng ngôn ngữ có còn là một biên giới cho họ trong lúc này không ? Không, trăm lần không, vạn lần không . Một tiểu đoàn lính Ecosse đề nghị đá banh với một trung đoàn lính Anh . Trận đá banh diễn ra với

vị trọng tài là ... một anh lính Đức và khán giả cổ võ là những người lính của hai phe thù nghịch ...

Những người lính Đức cười nghiêng ngửa khi khám phá được rằng những người lính Highlanders - Anh lại tồng ngồng trong những chiếc kilt (váy) của họ đang mặc. Có cảnh nhìn phải rơi nước mắt khi chứng kiến những người lính của hai phía giúp nhau để chôn cất những người xấu số, đã bỏ mình còn nằm rải rác trên chiến địa , bất kể đó là Đức hay Anh.

Những vùng khác cuộc ngưng chiến chỉ diễn ra duy nhất một đêm Giáng Sinh nhưng tại vùng Ypres thì vẫn "tự động" kéo dài trong ngày 26 tháng 12.

Tại Anh Quốc, gia đình những người lính Anh đã nhận được hàng loạt thư từ từ mặt trận gởi về đề cập đến cái mà những người lính Anh ngoài mặt trận gọi là "tình người" của những người lính Đức : Ở hậu phương mọi người đều sững sờ, họ không thể hiểu được nữa.

Trên bộ chỉ huy tối cao Anh thì nhất định cái sự kiện "siêu thực" kia phải được chấm dứt . Để siết chặt lại mọi việc điều động chỉ huy : hàng loạt văn kiện, thông báo, mệnh lệnh được phổ biến tới tấp tất cả chỉ với nội dung giản dị : Thân thiện hoặc liên lạc dưới bất cứ hình thức nào với kẻ thù sẽ bị đưa ra toà án quân sự và có thể bị kết án tử hình vì đó là tội phản...quốc.

Những người lính Anh đã được biết các văn thư, mệnh lệnh, thông báo kia nhưng cho dù rằng họ đã bị cảnh cáo, đã bị đe dọa, hầu như tất cả không nghe, không muốn nghe, không muốn biết và cũng chẳng cần biết nữa bởi lẽ họ cảm thấy rằng họ gần gũi những kẻ thù của họ, bọn lính Đức khốn khổ như họ, đang ở dưới các chiến hào ngập nước lạnh buốt bên kia cũng như họ ở bên này, hơn là những vị tướng lãnh, thủ tướng, bộ trưởng của họ ở Luân Đôn. Những vị sĩ quan chỉ huy trực tiếp của họ ra lệnh cho họ phải nổ súng nhưng họ cũng vẫn giả bộ như không nghe được lệnh.

Nhưng...Bộ Tổng Chỉ Huy lực lượng Anh Quốc đã phám phá ra và xử dụng một biện pháp giản dị nhất nhưng cũng hữu hiệu nhất :

Trong lúc dưới chiến hào đẫm nước lạnh cóng, những người lính Đức còn đang say sưa tiếp tục

hát những bản hát của mùa Giáng Sinh , chắc chắn họ vừa hát vừa nghĩ đến gia đình, cha mẹ, vợ con...ở quê nhà hay nghĩ đến sự thân thiện với một người lính Anh nào ngày hôm trước, thì...một trận hồng thủy bom đạn sối xuống đầu họ .

Thế rồi ... cuộc thảm sát lại tiếp tục.

Để tưởng niệm những người đã hy sinh một cách vô nghĩa và cũng để ghi lại một giấc mơ của mùa Đông năm đó, một chiếc thập-tự-giá cao một thước đã được dựng lên ngay tại nơi đây, đối diện với trang trại Notredame, giữa cái hố sâu chứng tích của một chiến hào và một cánh đồng .

Ôi một giấc mơ hy vọng chan chứa tình người nhưng lại quá ngắn ngủi !.

Viết kể theo phim thực hiện bởi Vikram Jayanti

Pháp, 11.12.2004 - mùa Giáng Sinh.

La Sérénité-Troyes,20.12.2009

TỪ VŨ

ĐẠI LỄ GIÁNG SINH VÀ VĂN HÓA THẾ GIỚI

Lm. Giuse NGUYỄN HỮU TRIẾT

Thuở ban đầu lễ Giáng Sinh chỉ là "Ngày Lễ Thánh" của nội bộ Giáo hội Công giáo mà thôi. Sở dĩ "Ngày Lễ Thánh" này càng ngày càng được nhiều người, nhiều nơi đón nhận là vì hai lý do này: một là Kitô giáo phát triển, lan rộng, ăn rễ sâu trong lòng châu Âu là cái nôi của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật với những khám phá, phát minh làm thay đổi bộ mặt thế giới. Nền văn minh có căn cội Kitô giáo đó tràn qua Bắc Phi ngay từ những thế kỷ đầu, qua Mỹ châu với Christophe Colomb năm 1492, rồi sang Á châu (khoảng thế kỷ 15), tiếp theo là Úc châu với James Cook 1770. Cho tới nay Kitô giáo đã có mặt trên khắp thế giới, không một nước nào mà không có tín hữu Kitô, nơi thì nhiều, nơi thì ít, mà có Kitô hữu thì có việc mừng Lễ Giáng Sinh là một trong hai lễ trọng nhất trong đạo.

Lễ Giáng Sinh thì chỉ có một với nội dung kỷ niệm Chúa Cứu Thế được Mẹ Ngài là bà Maria sinh ra trong hang đá Bethlehem (miền Giuđêa nước Do Thái, câu chuyện thật thương tâm lý do là vì ông Giuse, cha nuôi của Chúa Giêsu không tìm được chỗ trong quán trọ, xem Lc 2,7). Nhưng khi được cử hành ở nơi này, nơi kia thì lại có những nét văn hóa địa phương được thêm vào, đây là hiện tượng hội nhập văn hóa.

Tác giả Trần Thuyên trong báo Kiến Thức Ngày Nay số 625, trang 38-43 đã tổng hợp những phong tục đón Noël trên thế giới như sau:

§ Tại Đan Mạch: Từ tháng 11, người ta đã bắt đầu trang hoàng Giáng Sinh, trẻ em được phát lịch "chờ Giáng Sinh", thiết kế như một chiếc hộp nhiều ngăn chứa chocola, mỗi ngăn là một ngày, trẻ em chỉ việc kéo ngăn ra thưởng thức kẹo để chờ Giáng Sinh, tính từ ngày 6/12 đến 25/12, dĩ nhiên không thể thiếu những đôi tất được treo đầu giường chờ quà ông già Noël. Mọi người ăn tiệc trưa Giáng Sinh, buổi tối họ sum họp, nhảy múa bên cây thông rực sáng và tặng quà cho nhau.

§ Tại Anh: Trong tiệc Noël, chủ nhà giấu hột đậu hoặc đồng xu trong một chiếc bánh Pudding, ai ăn trúng bánh này kể như được may mắn trong năm. Tại Anh cũng như tại các nước: Bûche Noël là loại bánh không thể thiếu... Trẻ em thì chờ ông già Santa Claus thay vì ông bà già Noël...

§ Tại Mỹ: Ngày thứ năm cuối tháng 11 là ngày Thanksgiving – Tạ ơn Chúa, tạ ơn Trời, tạ ơn người... Sau đó là những ngày mua sắm chuẩn bị Giáng Sinh. Mở màn là "trái bom" mua sắm vào ngày "thứ sáu đen tối" tại Mỹ và những nước chịu ảnh hưởng của Mỹ.

§ Tại Hy Lạp: Giáo hội Chính Thống mừng lễ Giáng Sinh vào ngày 6/1 theo lịch Julius. Trẻ em thì chờ quà của Thánh Vassilius thay vì ông già Noël.

§ Tại Nhật: Cây thông Noël đặc biệt luôn được trang trí bằng những con thiên nga xếp bằng giấy, lồng đèn, chuông gió, quạt giấy, búp bê... Vị thần Hoteiosho thay thế ông già Noël phát quà cho trẻ... Thần Hoteiosho có mắt sau gáy, nhìn rõ hành tung của từng đứa trẻ, không ngoan là không có quà. Thần Hoteiosho có ngoại hình giống như ông Thọ.

§ Tại Lebanon: Dân có tục gieo lúa mạch trong chậu để chuẩn bị đón Giáng Sinh. Ngày Lễ Giáng Sinh họ đem những chậu lúa xanh trưng bày quanh hang đá và cây thông Noël.

§ Tại Ý: Dịp Lễ Giáng Sinh người ta có thói quen biếu bà con đậu lăng khô để nấu món xúp Giáng Sinh... Thay vì ông già Noël đi phát quà, thì có bà già Strega Buffata (còn gọi là La Befana), ngồi trên cán chổi bay tới thăm và tặng quà cho trẻ em.

§ Tại New Zealand: Noël rơi vào mùa hè nên dân chúng thường đi picnic tại bờ biển và tổ chức tiệc Giáng Sinh tại đây. Những ông già Noël tới thăm, phát quà cho trẻ em, luôn được các phụ huynh mời bia lạnh...

§ Tại Kenya: Các Nhà thờ được trang trí bằng những quả bóng nhiều màu, các tua vải, mặt nạ, ngôi sao, búp bê... Khi đi dự Lễ mỗi người mang một món quà đặt quanh bàn thờ. Sau Lễ là tiệc Noël tưng bừng...

§ Tại Đức: Thay vì đợi ông già Noël, trẻ em Đức chờ đón ông già Nikolaus cỡi xe ngựa gỗ đến phát quà, tháp tùng có chàng lùn Black Peter chuyên phạt trẻ em hư... Trong các vật trang trí hang đá, cây thông, người Đức có thói quen treo "vòng hoa mùa vọng" với 4 cây nến, thói quen này này ngày càng lan rộng khắp nơi.

§ Tại Mexico: Đêm Giáng Sinh các nhóm đồng ca lắc chuông đi ngoài phố xá hát Thánh ca trước khi vào Nhà thờ dự Lễ Giáng Sinh. Cây Noël được trang trí bằng mũ lông chim sặc sỡ, bánh kẹo, trái cây và cả... ớt nữa!

§ Tại Hà Lan: Dịp Noël từ 6/12. Thánh bổn mạng được rước đến thủ đô Amsterdam bằng thuyền rất long trọng, có cả Black Peter ăn mặc như người Moore. Đêm Noël mọi người nhảy múa, ăn tiệc, trao nhau quà. Con nít không thể quên treo vớ dài bên ống khói để chờ quà... Đêm giao thừa mọi người đem cây thông ra đốt như là cách chào mừng Năm mới.

§ Tại Thụy Điển: Người ta chuẩn bị mừng Lễ Giáng Sinh bằng việc cử hành long trọng Lễ Thánh Lucia 13/12. Thắp nến đội trên đầu để xua tan giá lạnh, sưởi ấm tình yêu và cầu mong mùa màng bội thu. Những ngày tiếp theo mọi người chuẩn bị mua sắm, trang hoàng Noël, dự Lễ và tổ chức tiệc, những cuộc vui chơi nhảy múa như các nước khác. Có điều đặc biệt là quà tặng Noël cho người lớn là những con dê đực bện bằng rơm. Vào ngày 13/1, ngày Lễ Thánh Knut chấm dứt mùa Noël, người ta ném cây thông qua cửa sổ.

§ Tại Iran: Bữa tiệc tối Noël có món "Harasa" truyền thống, tức là thịt gà hầm. Ông già Noël

thường tặng quần áo mới cho trẻ em để chúng diện suốt Lễ Giáng Sinh.

§ Tại Ukraina: Ông già Noël ngồi xe tuần lộc đến thăm trẻ em. Trên xe còn có cả nàng công Chúa tuyết đầu đội vòng hoa bông tuyết, mặc trang phục màu xanh bạc viền lông trắng...

§ Tại Pháp: Dân chúng thường lấy cây oải hương trang trí hang đá và cây thông Giáng Sinh. Sau tiệc Réveillon, trẻ em có tục đặt giày hoặc guốc "sabot" bên lò sưởi, chúng tin ông già Noël từ ống khói xuống cho quà.

§ Tại Úc: Dân chúng đón Noël ngoài trời, đi dạo biển và chơi criket, trong khi đó ông già Noël cỡi xe 8 con kangaroo kéo tới phân phát bánh kẹo, quà cho trẻ...

§ Tại Phần Lan: Trước đêm Giáng Sinh, dân có lệ tắm hơi. Sau lễ Giáng Sinh ở Nhà thờ, người ta ăn tiệc rồi đi thăm mộ người thân, thắp nến, trải hoa trên mộ. Một người có địa vị trong gia đình hóa trang thành ông già Noël phát quà cho trẻ em.

§ Tại Trung Quốc: Trung Quốc đón Giáng Sinh bằng những đèn lồng, trang trí cây ánh sáng (cây thông Noël) bằng hoa giấy, đèn giấy, tua rua nhiều mầu sắc. Trẻ em không quên treo vớ dài ở đầu giường trước khi đi ngủ...

§ Tại Nam Phi: Giáng Sinh rơi vào mùa hè, người ta tổ chức tiệc Giáng Sinh vào buổi trưa... Trang trí cây cọ thay cho cây thông. Sau đó cả nhà đi thăm bạn bè, tặng quà cho họ là những hộp đựng thức ăn ngon.

§ Tại Nga: Dân phần đông theo Chính Thống giáo đón Noël vào ngày 7/1 theo lịch Julius. Ngày nay tín hữu Nga vẫn đón Giáng Sinh vào 24-25/12, nhưng làm Lễ lớn hơn vào ngày 7/1. Cây thông Noël của Nga được gọi là "cây năm mới" hay "cây xanh mát".

§ Tại Ireland: Tối Noël, thanh niên có tục mang mặt nạ, mặc đồ sặc sỡ hát múa trên đường phố. Người ta thắp nến bên cửa sổ để đón Thánh Joseph và Mary...

§ Tại Ấn Độ: Người ta trang trí bánh kẹo, trái cây và hoa trên cây xoài nhỏ hoặc cây chuối nhỏ thay cây thông Noël. Nhà thờ thì được trang trí bằng cây trạng nguyên, thắp đèn rực rỡ suốt mùa Giáng Sinh. Tại tư gia dân chúng thường treo đèn dầu bằng đất trên tường nhà...

§ Tại Thụy Sĩ: Từ ngày 6/12, trẻ em đã treo vớ, giầy ở cửa nhà mong ông già Santa Claus cho quà. Đêm Noël, ông già Santa Claus cho trẻ em lên xe buýt đi một vòng thành phố, ca hát, reo hò...

§ Tại Tây Ban Nha: Trẻ em có hai dịp được tặng quà – Đêm Noël nhận quà của ông già Noël, đêm 6/1 nhận quà của "Ba Vua".

§ Tại Irak: Người ta đốt đống lửa ở sân Nhà thờ đêm Noël. Sau Thánh lễ, linh mục ra chạm tay vào một người, người này lại chạm vào người khác, cứ thế mọi người đều nhận được cú chạm tay ban phước lành. Tại nhà, trẻ em đọc chuyện Chúa Giáng Sinh, các thành viên gia đình cầm nến sáng, khi trẻ đọc xong, mọi người châm lửa đốt một bó gai rồi nhảy múa, ca hát, gai cháy thành tro là dấu năm mới may mắn. Khi lửa tàn, mọi người nhảy qua đống tro 3 lần, miệng khấn may mắn, bình an...

§ Tại Na Uy: Đêm Noël, dân chúng có tục cúng cháo yến mạch tại đền thần bảo vệ mùa màng, xin cho được bội thu... Theo tục lệ, trẻ em là người đầu tiên bước tới chiêm ngưỡng cây thông Noël, rồi mọi người nhảy múa quanh cây thông sau đó mới ăn tiệc.

§ Tại Áo: Ngày 6/12, ông già Noël đã đi phát hạt dẻ, táo và kẹo cho trẻ em. Vào ngày lễ Giáng Sinh, một trẻ em đóng vai thiên thần có cánh "Kristkindl" đến tặng quà và cây Noël cho các em...

§ Tại Ba Lan: Trước Lễ Giáng Sinh, người ta tổ chức Lễ "Kỷ niệm đầu mùa đông". Sau Lễ chính ở Nhà thờ là Lễ "Vidual" mừng Giáng Sinh tại mỗi nhà. Mỗi nhà đều trang trí cây thông Noël bằng những hình cắt giấy màu, bánh kẹo, hoa trái và nhiều quả trứng ngộ nghĩnh.

Tóm lại, Lễ Giáng Sinh được đón nhận và cử hành từ Bắc xuống Nam, từng Đông sang Tây trên mặt đất này. Mỗi nước, mỗi miền đều có những cái chung là mừng Chúa Cứu Thế giáng trần với hang đá Bêlem, với cây thông Noël, những trái châu, dây trang kim lấp lánh... đó là phần "Lễ", tiếp theo là những cuộc rước, diễu hành, ca hát, nhảy múa... đó là phần "Hội"; cũng không thể thiếu

tiệc mừng Giáng Sinh, đó là phần "Lạt", đặc biệt không nơi nào có thể thiếu quà Giáng Sinh đáp ứng ước mơ ngây thơ của trẻ nhỏ và những người nghèo.

Bên cạnh những nét chung chung đó, chúng ta còn thấy Lễ Giáng Sinh đã chan hòa trong sắc thái của mỗi dân, mỗi miền, đó là vấn đề hội nhập tự nhiên, làm cho Lễ Giáng Sinh thêm nhiều màu sắc tươi đẹp. Chẳng hạn ông già Noël kiểu Nhật, tức là thần "Hoteiosho" cầm cây trượng dài đứng bên gói quà giống như hình ông Thọ vậy. Đức Mẹ, Thánh Giuse và Chúa Hài Đồng trong hang đá tại châu Phi thì không thể có làn da trắng hay vàng được mà phải là da đen. Những mặt nạ trang trí Giáng Sinh ở Kenia trông thật sống động và ngộ nghĩnh…

Như vậy, vô hình trung, đại Lễ Giáng Sinh của Kitô giáo đã gây được ảnh hưởng sâu xa trên nền văn hóa các nước. Đón nhận Lễ Giáng Sinh, nền văn hóa các nước thêm phong phú, mà Lễ Giáng Sinh của Kitô giáo cũng thêm màu sắc. Lễ Giáng Sinh đã ảnh hưởng trực tiếp tới văn hóa lễ hội và ẩm thực của các nước.

Đối với nền văn hóa mua sắm và trang trí: Nhiều nước trên thế giới, nhất là Âu Mỹ, người ta nghỉ Lễ Noël kéo dài qua năm mới luôn. Đây là dịp mua sắm nhộn nhịp nhất trong năm. Nguồn hàng hóa phục vụ cho Noël và Tết dương lịch được chuẩn bị từ lâu nay được dịp tiêu thụ ồ ạt. Một đất nước ít Kitô hữu vào bậc nhất nhì ba trên thế giới như Trung Quốc, lại sản xuất hàng phục vụ Giáng Sinh nhiều nhất trên thế giới, nơi nào cũng có hàng Trung Quốc, từ những dây đèn chớp chớp cho tới những trái châu, dây kim tuyến, quần áo ông bà già Noël… không thiếu thứ gì mà giá lại rất rẻ.

Dịch vụ quảng cáo cũng rộ lên: Từ bánh kẹo, đồ chơi, điểm vui chơi Giáng Sinh cho đến những tour du lịch. Đài truyền hình VTV1, 20 giờ ngày 7/11/2014, chiếu hình ảnh và lời quảng cáo "Trang trí Giáng Sinh sớm tại Paris". Báo Thanh Niên 29/10/2014, btv Lê Nga có bài "*Đón Giáng Sinh và Năm mới muôn phương*" – nói về các điểm nóng du lịch dịp Noël và Năm mới trên thế giới vào dịp cuối năm cũ sang đầu năm mới. Noël và Tết dương lịch trở thành trọng tâm trong văn hóa du lịch. Báo Thanh Niên ngày 26/11/2014, btv Hiếu Lam có bài "*Tour Tết và Giáng Sinh ưu đãi*".

Travel Key tiếp tục gia hạn chương trình "*Hoàn 100% phí phỏng vấn nếu bị từ chối visa Mỹ*" cho tour khởi hành dịp Giáng Sinh và Tết 2015.

- Đến Mỹ dễ dàng hơn.

- Khuyến mãi tour Dubai – Pháp liên hệ Travel Key 42bis Trần Quốc Thảo, quận 3, Tp.HCM, Đt. 08.38542469, gặp phụ trách Mr. Nhân, Ms. Hằng.

Mùa Giáng Sinh và đầu Năm mới cũng là thời điểm mà người ta gửi tin nhắn, email, thư từ và thiệp Giáng Sinh và Năm mới nhiều nhất trong năm. Đó chính là nét độc đáo trong văn hóa giao tiếp.

Theo báo Phụ Nữ Chúa Nhật số 50 ngày 21/12/1997, thì tấm thiệp Giáng Sinh đầu tiên là của một họa sĩ Luân Đôn: John Horsley. Tư liệu Wikipedia cho biết: Cứ mỗi lần Giáng Sinh về mọi người lại trao nhau những cánh thiệp xinh xắn kèm theo những lời chúc thân thương, nhưng có mấy ai biết rằng thiệp Giáng Sinh đã ra đời rất lâu, khoảng gần hai thế kỷ trước.

Thiệp Giáng Sinh thay lời muốn nói: Tập tục gửi thiệp Giáng Sinh bắt nguồn từ xứ sở sương mù vào năm 1843. Trước đó mỗi dịp Giáng Sinh về người ta chỉ có thể viết thư tay chúc mừng Giáng Sinh và đích thân đem đến người nhận. Thời gian sau nhờ hệ thống bưu điện phát triển, việc trao đổi thư từ dễ dàng hơn.

Tấm thiệp Giáng Sinh đầu tiên do J. Horsley, một họa sĩ ở Luân Đôn thiết kế. Chính người bạn thân của ông là Sir Henry Cole đã nhờ ông vẽ cho mình một tấm thiệp Giáng Sinh để gửi cho bạn bè. Thế là năm 1843, J. Horsley trình làng tấm thiệp Giáng Sinh đầu tiên vẽ bằng tay với câu chúc "*Merry Christmas And Happy New Year To You*" với mẫu trên. Horsley cho ra lò 1.000 tấm, hiện còn lại 12 tấm.

Kể từ năm 1843 có cuộc bùng nổ thiệp Giáng Sinh. 10 năm sau ở Anh, thiệp Giáng Sinh đã rất thịnh hành, không lâu sau đó du nhập sang Đức. 30 năm sau Mỹ tiếp nhận. Năm 1875 Louis Prang, một thợ in gốc Đức sống ở Boston (Mỹ) tung ra thị trường một loạt thiệp chất lượng cao,

ông nhanh chóng được gán cho danh hiệu "Cha đẻ của thiệp Giáng Sinh ở Mỹ". Kể từ năm 1881 ông xuất ra thị trường 5 triệu thiệp Giáng Sinh mỗi năm, từ đó thiệp Giáng Sinh lan tràn khắp thế giới như những cánh nhạn đem tin vui đến cho mọi người, mọi nhà. Năm 2001, một trong những phiên bản thiệp Giáng Sinh của J. Horsley 1843, có giá tới 22.500 bảng (43.000USD) tại một phiên bán đấu giá thu hút nhiều người trong giới sưu tập Anh Mỹ (Châu Yên, theo Wikipedia.org).

Trong lãnh vực giáo dục Lễ Giáng Sinh có một ảnh hưởng lớn lao. Hình ảnh ông già Noël mặc áo đỏ viền trắng cỡi xe tuần lộc chở đầy bánh kẹo, đồ chơi là một hình ảnh đẹp nhất trong đầu trẻ nhỏ cả thế giới.

Tới Lễ Giáng Sinh không một em bé nào lại không náo nức chờ đợi ông già Noël chui qua ống khói, nhét đầy bánh kẹo và đồ chơi trong những chiếc vớ, chiếc giầy các em treo sẵn ở đầu giường ngủ, dĩ nhiên các em phải cố gắng sống thật ngoan, thật dễ thương mới có nhiều quà, nếu không ngoan sẽ bị ông lùn Peter đánh đòn.

Hàng năm cứ tới gần Giáng Sinh là dịch vụ tuyển ông bà già Noël lại nở rộ.

Báo Phụ Nữ Chủ Nhật số 45 ngày 24/11/2013, trang 13 có bài "*Ai sẽ là ông già Noël*" – Năm nào cũng vậy, gần đến mùa Giáng Sinh là khu rừng nhỏ của xứ sở thần tiên lại nhộn nhịp với việc bầu chọn ông già Noël (Bs Trương Hữu Khánh).

Báo Thanh Niên ngày 28/11/2011: *Tuyển 30 ông già Noël* – Bắt đầu từ ngày 1/12, Trung tâm hỗ trợ sinh viên Tp.HCM sẽ tuyển 30 ông già Noël làm công việc chuyển quà cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu tặng quả cho thiếu nhi và người thân, nhân mùa Giáng Sinh. Công việc bắt đầu từ 20-25/12 (mức thù lao từ 25 đến 30.000 đồng/địa chỉ, tùy xa hay gần). Liên hệ trực tiếp và nộp hồ sơ tại 33 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1 (Lê Thanh).

Báo Tuổi Trẻ ngày 7/12/2011: *Trẻ em bệnh viện Ung Bướu đón Giáng Sinh sớm* - Chiều ngày 5/12 tại Bệnh viện Ung Bướu Tp.HCM, các ông bà Noël đến thăm và tặng quà cho các trẻ em đang điều trị tại khoa nội 3. Đây là chương trình của Công ty Lửa Việt. Các ông bà Noël đã tặng 170 phần quà, mỗi phần quà gồm truyện, bánh kẹo và mũ Noël. Chị Phương Anh - nhân viên phòng điều hành Công ty Lửa Việt - bày tỏ: "Mong các em có thêm sức mạnh để vượt qua bệnh tật". Sắp tới, chương trình Noël sẽ đến làng Hòa Bình - Bệnh viện Từ Dũ (Quang Định).

Đội ngũ ông bà già Noël có mặt khắp nơi càng khiến tâm hồn trẻ thơ rộn rã vui mừng và tràn trề hy vọng.

Các em còn được khuyến khích viết thơ cho ông già Noël, nói lên những tâm tình đơn sơ những ước mơ hồn nhiên trong trắng và những lời hứa, những quyết tâm tốt lành thánh thiện. Hàng năm địa chỉ được cho là nhà của ông già Noël ở Phần Lan nhận được nhiều chục tấn thiệp, thư của trẻ em trên toàn thế giới và người ta kể rằng phải có ê kíp cả 100 thư ký của ông già Noël đọc và trả lời thư cho các em. Nhiều em không biết địa chỉ của ông già Noël cũng viết thư và để ở bên lò sưởi hoặc ở đầu giường chỗ treo các vớ, giầy, các em tin đêm ông ghé qua sẽ nhận thư. Có những bức thư gây xúc động cho cả thế giới "người lớn" nữa.

Báo Tuổi Trẻ ngày 18/12/2010: *Những lá thư đêm Giáng Sinh* – Lá thư thứ nhất của em Hồng Hạnh, học sinh lớp 3 (Q.9, Tp.HCM) viết: "*Kính thưa ông già Noël, năm vừa rồi con là học sinh giỏi, …Năm nào ông cũng cho con bánh kẹo, con vui lắm! Năm nay con xin ông đừng gửi bánh kẹo cho con nữa mà ông đừng cho mẹ con lấy chồng. Vì con biết mẹ lấy chồng con sẽ về nhà ông bà ngoại ở, con biết con của dì Hai không thương con, cứ đánh con hoài. Con xin ông…*". Được biết ba em bỏ đi khi em chưa đầy năm. Người mẹ trẻ muốn bước thêm bước nữa với một đồng nghiệp cùng nhà máy trước tết năm nay.

Lá thư thứ hai của em Thanh Tuấn, học sinh lớp 4 (Q. Bình Thạnh, Tp.HCM) thì ghi: "*Ông già Noël ơi, năm nào các chị cũng mang quà của ông đến cho con. Khuya ông còn ghé cho con thêm chiếc bánh kem đặt ở đầu giường khi con ngủ. Con không xin ông cũng cho. Năm nay ông cho con xin ông nhé! Ông cho con có ba nhe ông. Bạn bè con có ba, sao con không có ? Con chỉ xin ông lần này thôi! Con hứa từ nay ông không cần gửi quà cho con nữa. Con chỉ xin ba cho con*

thôi…". Ba của Thanh Tuấn đã qua đời vì bị điện giật khi em còn nằm trong bụng mẹ… Chúng tôi phải làm sao với 2 lá thư này? (Nguyễn Ngọc Hà).

Mùa Giáng Sinh cũng là cơ hội khơi dậy nét văn hóa vô cùng tốt đẹp của mọi dân, mọi nước, mọi người bất kể già trẻ, lớn bé, đó là văn hóa sẻ chia, cả tinh thần lẫn vật chất. Việc chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau, lá lành đùm lá rách dạy con người lòng nhân ái, đức từ bi. Dịch vụ đem quà tới tận nhà càng gần Noël càng tấp nập…

§ Báo Tuổi Trẻ ngày 27/11/2010: *Bé Hoàng Ngân 9 tuổi ở Bình Định bị ung thư: "Con muốn được sống"* – 11g20 ngày 26/11, "Én nhỏ" Hoàng Ngân với cánh én tuổi thơ đã lặng lẽ vút lên trời. Hôm trước khi mất, giữa những cơn đau quằn quại, Hoàng Ngân còn thảng thốt: "*Tại sao con phải chết, con muốn được sống. Sắp lễ Giáng Sinh rồi, con muốn nội dẫn vào Sàigòn để con tặng quà cho các bạn bị bệnh như con*", bà nội Ngân nức nở (B.Trung).

§ Báo Tuổi Trẻ ngày 12/12/2011: *Món quà ấm áp mùa Giáng Sinh*: Cậu bé 7 tuổi Bradley

Thomas, sống ở TP Canton, bang Mississippi (Mỹ), vừa có được đai vàng ở môn taekwondo. Bradley được giao thực hiện một dự án dịch vụ cộng đồng ở lớp học taekwondo và ngay lập tức cậu bé nghĩ đến gia đình nhà Moody. Họ đã mất đi ngôi nhà trong một trận hỏa hoạn hồi tháng 4 rồi, hiện gia đình họ gồm hai vợ chồng, cậu con trai 12 tuổi, hai cô con gái song sinh đang phải tá túc trong một căn phòng thuê chật chội. Gia đình Moody không có bảo hiểm thuê nhà và cũng không còn nơi nào khác để đi. Bà Moody cho biết sống được qua ngày đã là một điều khó khăn đối với gia đình bà, nên "*Giáng Sinh như chỉ còn trong ký ức. Thậm chí không biết mình sẽ phải làm gì!*". Kể từ đầu tháng 10, Bradley đã dành trọn thời gian rỗi làm những công việc lặt vặt để kiếm một ít tiền giúp gia đình bà Moody. Chỉ sau vài tuần, Bradley đã có được 300 USD và cậu bé dành trọn số tiền đó mua quà cho những đứa trẻ nhà Moody. Bradley muốn tiếp tục gây quỹ giúp ông già Noël đem những món quà Giáng Sinh đến cho những người đang gặp bất hạnh trong cuộc sống (Hữu Công, theo Huffingtonpost).

§ Báo Tuổi Trẻ ngày 24/12/2011: "*Những món quà lúc nửa đêm*" – Đêm Giáng Sinh từ lâu đã trở thành ký ức khó quên của nhiều người khi được nhận quà và biết tặng quà. Anh Ngọc Sơn 45 tuổi và chị Tuyết Mai 57 tuổi (kể về niềm vui Noël hồi còn nhỏ như thế nào) (Rừng Thông).

§ Báo Thanh Niên ngày 30/11/2011: *Giáng Sinh 5 xu* – Là tên của một chương trình do nhóm tình nguyện *Những ước mơ xanh* (Hội LHTN Tp.HCM) tổ chức, nhằm giúp học sinh nghèo vùng cao ở tỉnh Lâm Đồng và Đăk Nông có một mùa Giáng Sinh ấm áp. Theo đó, bạn mua một chiếc áo thun giá 130 ngàn đồng, có nghĩa là bạn đã quyên góp 40 ngàn đồng để cùng chung tay mua 2.000 chiếc áo ấm tặng cho trẻ em vùng cao nhân dịp Giáng Sinh và năm mới (Lê Thanh).

Tại nhiều nơi, cụ thể là Giáo xứ Tân Sa Châu quận Tân Bình, cứ đêm Noël có khoảng 40-60 bạn trẻ nam nữ, chia làm nhiều tốp, mỗi tốp một ông hay bà già Noël dẫn đầu, chạy xe Honda đem quà Noël phát cho tất cả những người lang thang ngủ ngoài đường phố ở các quận, huyện nội thành và ven đô. Món quà không có lớn nhưng gói gọn những tấm lòng yêu thương chia sẻ.

Lễ Giáng Sinh còn là nguồn cảm hứng cho nhiều ngành văn hóa nghệ thuật cao quý của nhân loại:

1. Ngành kiến trúc: Hàng triệu Nhà thờ, Nhà nguyện, Tu viện trên

thế giới được xây dựng ra để có nơi cử hành các mầu nhiệm Giáng Sinh và Phục Sinh của Chúa Giêsu. Nếu không có Chúa Giêsu ra đời thì không thể có các Nhà thờ Công giáo. Nhiều Thánh đường, Tu viện được xây dựng trực tiếp mang danh hiệu Giáng Sinh: Đặc biệt có ngôi Thánh đường đồ sộ, cổ kính nhất còn đứng vững tới nay đó là Nhà thờ Giáng Sinh tại Bethlehem, chính nơi Chúa Cứu Thế Giáng Sinh. Nhà thờ được xây dựng vào đầu thế kỷ 4 do lệnh của Hoàng thái hậu của vua La Mã Constantin, đồng thời là nữ Thánh Helena. Bà là một tín hữu thánh thiện và hết lòng giúp đỡ Giáo hội. Thời của bà nhiều Thánh đường đồ sộ đã được xây dựng trên Đất Thánh. Khi người Hồi giáo chiếm Đất Thánh họ đã phá hết các Nhà thờ Công giáo khác trừ Nhà thờ Giáng Sinh nhờ có một bức họa trên tường vẽ cảnh ba nhà đạo sĩ Đông phương tới thờ lạy Chúa Cứu Thế mặc trang

phục giống trang phục quê hương họ nên họ để lại, trang trí thêm bằng những chữ Ả Rập và biến thành Đền Thờ Hồi giáo. Ngày nay khách hành hương tới Đất Thánh không thể nào không ghé tham quan công trình kiến trúc đồ sộ cổ kính này. Nhà thờ Giáng Sinh vừa được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào cuối tháng 6/2012. Hiện Nhà thờ này được UNESCO đặt trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, cần sửa chữa gấp. Đây là di sản đầu tiên của Palestin được công nhận là di sản thế giới (Đ.T, theo Daily Star, báo Thanh Niên ngày 4/7/2012).

2. Ngành hội họa: Rất nhiều tác phẩm nổi tiếng, nhất là vào thời Phục Hưng lấy đề tài Giáng Sinh:

+ Tranh Giáng Sinh của Pisanello đầu thế kỷ 15 tại Ý.

+ Bức tranh Ba nhà Đạo sĩ (Ba Vua) thờ lạy Ấu Chúa: 1423.

+ Bức tranh Trốn Sang Ai Cập: Fra-Angelicô, thế kỷ 15 (sách Art của Andrew Graham – Dixon in tại Anh 2008, trang 89).

+ Bức tranh Gia Đình Thánh với con Chiên của Raphael 1507 (sách Art, trang 92).

+ Bức Truyền Tin: Fra-Angelicô 1430-1432 (sách Art, trang 99).

+ Bức Ba Vua thờ lạy Ấu Chúa của Sandro Botticeli 1478-82 trưng bày tại National Gallery of Art, Washington DC-US.

+ Bức "The rest on the flight to Egypt" (Nghỉ ngơi trên đường trốn sang Ai Cập) của Tiziano Vecellio (khoảng 1473-1490), bị mất cắp năm 1995 tại tư dinh một quý tộc Anh tại Wiltshire, trị giá 5 triệu bảng Anh (Lư Trung – Báo KTNN số 872, ngày 1/5/2012, trang 55).

Còn rất nhiều họa phẩm Giáng Sinh ngoại quốc khác không thể liệt kê ở đây nhất là các nước Âu Mỹ thấm nhuần văn hóa Kitô giáo từ rất lâu rồi như Ý, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... Riêng tại Việt Nam, không chỉ những họa sĩ Công giáo vẽ tranh đạo, mà cả những tác giả ngoài Công giáo cũng tham gia cách nhiệt tình. Họa sĩ Nguyễn Gia Trí đứng hàng đầu về sơn mài, xuất thân từ trường Mỹ thuật Đông Dương, trong cuốn sách: "*Họa sĩ Nguyễn Gia Trí nói về sáng tạo*" của họa sĩ Nguyễn Xuân Việt, NXB Văn Nghệ Tp.HCM 2009, dầy 450 trang có 5 hình mầu tiêu biểu nhất, thì đề tài Công giáo đã chiếm hai. Một ở trang 17, bức tranh sơn mài Ba Vua (0,65m x 1,04m vẽ năm 1960), trên bức họa có những hàng chữ Latinh viết theo kiểu "bút rông": "*Gloria in excelsis Deo – Et in terra Pax hominibus bonae voluntatis*" (Vinh danh Thiên Chúa trên trời – Bình an dưới thế cho người thiện tâm).

Trang 97, bức tranh sơn mài Đêm Giáng Sinh (1,20m x 3,70m, vẽ năm 1941), trên bức họa có hàng chữ Latinh: "*Hodie nobis de caelo Pax vera descendit*" (Hôm nay bình an thật từ trời giáng thế). Tranh hiện treo ở cung thánh Nhà nguyện Dòng Đaminh – 44 Tú Xương, Tp.HCM. Bức sơn mài này được đánh giá rất cao và thuộc loại "hàng cấm", không được xuất khỏi nước nếu không có phép của Nhà nước. Có lần báo Kiến Thức Ngày Nay đã đăng một bài viết về bức họa quý giá này và xác định có người sẵn sàng "thỉnh" với giá 1 triệu USD.

Cũng thời điểm từ 1941-1943, hai họa sĩ danh tiếng trường Mỹ thuật Đông Dương, đồng môn với Nguyên Gia Trí, đó là Nguyên Tiên Chung và Hoàng Tích Chù đã thực hiện một bức sơn mài đề tài Giáng Sinh (số đo khoảng 1,4mx2,4m), hiện đang treo ở cung thánh Nhà nguyện Đại Chủng viện Huế. Hai bên bức tranh này có 2 hàng chữ Nho như sau:

"*Hậu ngô chi sinh, giáng thế cánh thành ngô thánh lữ.*

Bão ngã dĩ đức, tuẫn thân hoàn tác ngã thần lương"

Nghĩa là:

"*Làm phong phú đời Con Người giáng thế làm bạn đồng hành thánh thiện.*

Con no nê ơn đức, Người hy sinh mình nên Thánh Thể nhiệm mầu"

Điều đặc biệt nhất là cả 3 bức sơn mài quý giá này đều được thể hiện bằng tinh thần hội nhập văn hóa. Các nhân vật đều được Việt Nam hóa, y phục Việt Nam, khung cảnh miền quê Việt Nam với cây khoai môn, tầu lá chuối, với con trâu, con bò, cả các Thiên thần gảy đàn cũng mặc áo dài như các thiếu nữ miền quê Việt Nam.

Riêng bức tranh Giáng Sinh của Nguyễn Tiến Chung và Hoàng Tích Chù, còn một nét độc đáo và rất sâu sắc nữa, đó là hình Hài Nhi Ấu Chúa với dáng nằm như một con ếch, phải chăng tác giả có ý áp dụng câu Thánh vịnh:

"*Thân sâu bọ chứ người đâu phải,*

Con bị đời mắng chửi dể duôi " (Tv 21,7)

Ngoài những tác giả nổi tiếng với những tác phẩm thời danh kể trên, các họa sĩ ngoài Công giáo khác cũng tham gia rất nhiệt tình. Sau đây là danh sách các tác giả và tác phẩm mà người viết sưu tầm được:

- ***Đức Mẹ Bồng Con*** – tác giả Tạ Tỵ, chất liệu bột màu, kích thước 25x35cm, sáng tác năm 1962.

- ***Truyền Tin*** – Tác giả Nguyễn Phước, chất liệu sơn mài (laque, lacquer) kích thước 60x80cm, sáng tác năm 1990.

- ***Giáng Sinh*** – Tác giả Văn Thọ, chất liệu lụa (soie, silk) kích thước 88x65cm, sáng tác năm 1981.

- ***Giáng Sinh*** – Tác giả Nguyễn Văn Anh (Giám đốc trường Mỹ thuật Gia Định), kích thước 67x92cm, sáng tác năm 1971.

- ***Mục Đồng Thờ Lạy*** – Tác giả Nguyễn Văn Anh, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 81x120cm, sáng tác năm 1961.

- ***Ba Vua Thờ Lạy*** – Tác giả Nguyễn Văn Anh, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 100x80cm, sáng tác năm 1975.

- ***Mục Đồng Thờ Lạy*** – Tác giả Nguyễn Văn Anh, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 66x50cm, sáng tác năm 1971.

- ***Giáng Sinh*** – Tác giả Nguyễn Siên, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 80x100cm, sáng tác năm 1971.

- ***Hiển Linh*** – Tác giả Nguyễn Phước, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 120x150cm, sáng tác năm 1988.

- ***Sứ Thần và Trinh Nữ*** - Tác giả Nguyễn Phước, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 53x33cm, sáng tác năm 1990.

- ***Truyền Tin*** – Tác giả Nguyễn Phước, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 30x40cm, sáng tác năm 1990.

- ***Trốn sang Ai Cập*** – Tác giả Trọng Nội, chất liệu sơn dầu (huile, oil) kích thước 1,4x3m, sáng tác năm 1973.

Chắc chắn còn nhiều tác phẩm khác của những tác giả ngoài Công giáo mà chúng tôi chưa có dịp tiếp cận.

3. Ngành âm nhạc: Bắt đầu cuối tháng 11, nhạc Giáng Sinh đã vang lên đó đây, càng về gần Lễ Giáng Sinh, càng rộn ràng, những ngày Giáng Sinh có thể nói nhạc Giáng Sinh vang lên khắp thế giới, đi tới đâu, ở đâu cũng nghe được nhạc Giáng Sinh. Ngoài những bài ca mà hơn 100 năm nay không mùa Giáng Sinh nào lại thiếu như Silent Night, Jingle Bell, còn vô số những bài Giáng Sinh thời danh khác nữa, như bài Adeste Fideles do nhạc sĩ Frederick Oakeley chuyển âm, Hector Berlioz với nhạc kịch Chúa Hài Nhi, Camille Saint Saens với nhạc kịch Giáng Sinh 1863 và nhiều tác phẩm của các tác giả khác nữa.

Tại Việt Nam, hàng trăm nhạc sĩ Công giáo đã sáng tác cả ngàn bài thánh ca Giáng Sinh. Ở đây người viết đặc biệt lưu ý các tác giả ngoài Công giáo cũng tham gia sáng tác nhạc Giáng Sinh:

+ Nhạc sĩ Hoài Linh có tác phẩm "Lá thư trần thế" (BTT/NT/NHK/QN ngày 20/11/1968): "*Đêm nay Ngôi Hai trời xuống, ánh sao lung linh muôn mầu… Đêm nay Người xuống đời, xin đem nguồn vui tới, những đôi môi cằn cỗi lâu không cười…*".

+ Nhạc sĩ Trần Quý có tác phẩm "Mùa sao trần thế" (xuất bản trước 1975): "*Đêm mùa sao sáng, đêm hội trần gian, đêm Người giáng thế ra đời cứu nhân… Đêm Noël đem mùa sao thắp sáng hơn đèn… Noël đêm Chúa giáng nhiệm mầu, con khấn hứa nguyện cầu cho người thôi ghét nhau. Con tin nơi Đức Chúa đời đời…*".

+ Nhạc sĩ Tuấn Hải – Lê Kim Khanh có tác phẩm: "Đôi lòng cầu nguyện" (xuất bản trước 1975): "*Cũng Noël này mùa đông năm ấy tình đã xa bay… Lòng quá bơ vơ… Chỉ mong ơn Chúa ban một tình thương… Trên ngôi cao hào quang sáng soi trần gian sướng vui mừng Chúa ra đời, và riêng tôi đã nở hoa, cùng với người yêu quỳ tạ ơn Chúa… Niềm tin dâng Chúa thành kính kêu van cầu xin phép mầu, xin Ngài ban ơn phước cho Mẹ Việt Nam*".

+ Nhạc sĩ Nguyễn Thiện Tơ có tác phẩm "Giáo đường im bóng", (Tinh Hoa ấn bản 1951, Huế): "*Nhớ tới đêm đầy ánh sáng… giây phút như ngừng trôi, tiếng kinh muôn đời… Dáng xinh xinh như tiên kiều, quỳ ngân thánh kinh ban chiều, trong giáo đường đêm Noël ấy, ngàn đời tôi mến yêu. Tiếng amen đều âm u… Thánh giá xa vời lắm, với chuông chiều ngân… Nơi giáo đường im bóng, tôi thầm mong ngóng, đắm đuối trên làn sóng mắt nàng huyền mơ*".

+ Nhạc sĩ Mai Khoa có tác phẩm "Đêm hạnh ngộ" (BTT/NHK/PHTT ngày 10/12/1968): "*Chúa sẽ đến trong đêm nay bởi loài người còn đọa đày … Chúa sẽ đến trong đôi tay chắp cánh với lời nguyện cầu: Xin thương nhau trọn tình đầu … Khi Mẹ nhìn Con, Chúa về trong đôi mắt, khi anh gặp em, Chúa ngự trên đôi môi, Chúa trong lời ngọt ngào, Chúa trong tình trìu mến…*".

+ Nhạc sĩ Xuân Điềm có tác phẩm "Mùa hoa tuyết" (xuất bản trước 1975): "*Mùa hoa tuyết năm xưa đã về. Ngày lễ Noël… chạnh khơi thương nhớ em anh giữa Giáng Sinh… chắc em anh đang cầu xin: Lạy Chúa, Chúa Cứu Thế… Lạy Chúa thương con … dẫu xa nhau nhưng niềm tin Chúa càng thấm sâu, tình chung hai đứa như hoa tuyết mùa Giáng Sinh…*".

+ Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông có tác phẩm "Đêm thánh huy hoàng" (BTT 14/12/1972): "*Một trời sao sáng ngời, Thiên Chúa sinh ra đời… muôn lời ca ngợi Chúa Giáng Sinh trần gian. Con quỳ xin Chúa trên trời, bình an khắp nơi nhân loài... Nguyện cầu xin Chúa Trời vinh hiển trên muôn loài, xua màn đêm tăm tối khắp nơi trần thế. Niềm tin nơi Chúa đời đời … nhân loại đầy ơn phước Chúa trên tầng cao…*". Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông cũng rất yêu thích mùa Giáng Sinh: "*Một mùa đông giá hang Bêlem Chúa sinh ra đời… Lạy Mẹ Sầu bi ban ơn, người người cùng thương nhau hơn, đất nước này đây sáng đức tin Chúa trên trời cao*".

+ Tác phẩm "Đêm thánh vô cùng", nhạc của Franz Grubert (BTT 11/12/72): "*Đêm thánh vô cùng, giây phút tưng bừng, khắp thế gian hát kính mừng đêm đông Chúa sinh ra chốn hang lừa. Đêm đông giá Chúa sinh ra cứu nhân loại. Ôi đêm thánh bao tình thương mến, tấu khúc nhạc dâng đêm vô cùng. Ôi đêm thánh bao đàn chiên Chúa, xướng khúc nhạc dâng đêm vô cùng*".

Bao nhiêu triệu băng đĩa đã bán ra thì chưa thể và cũng không thể thống kê được trên 200 quốc gia trong thế giới. Chỉ biết mỗi mùa Giáng Sinh về, nhạc Giáng Sinh đầy ắp không gian, khắp hang cùng ngõ hẻm, cả trên TV, radio… đâu đâu cũng nghe nhạc Giáng Sinh:

- Jingle Bell
- Silent Night
- Mùa Đông Năm Ấy
- Hang Bêlem
- Bài Thánh Ca Buồn với những lời thở than tha thiết: "*Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noël năm nào chúng mình có nhau… Cùng nhau quỳ dưới chân Chúa cao sang, xin cho đôi mình suốt đời có nhau … Bao nhiêu năm Chúa xuống dương gian, bấy nhiêu lần con nhớ người yêu*" (Album *Hơi Thở Giáng Sinh, nhạc sĩ Nguyễn Vũ)*.

Cùng với nhạc Giáng Sinh là hình ảnh các ông già Noël và các bà già Noël, xe tuyết, ngôi sao, cây thông và những hàng chữ *Merry Christmas and Happy New Year* trang trí cùng khắp nơi. Hàng tỷ thiệp Giáng Sinh được gửi qua gửi lại, trao tặng nhau những lời chúc tốt đẹp…

Và mới đây, một album thánh ca được vinh danh, nói lên sức sống của Thánh Kinh luôn mãnh liệt và bền vững giữa lòng thế giới: "*Một album mang tên Mùa Vọng ở Êphêxô của Tu viện Đức Bà thành Êphêxô là một cộng đoàn nhỏ của 22 nữ tu dòng Biển Đức ở bang Missouri, Hoa Kỳ đã đứng hàng đầu trong bảng xếp hạng các album cổ điển trong suốt 6 tuần và các nữ tu được vinh danh là 'Những nghệ sĩ truyền thống cổ điển số một năm 2012'. Album được sản xuất bởi nhà sản xuất từng đoạt giải Grammy, là Christopher Alder. Các nữ tu Biển Đức nhấn mạnh rằng họ không phải là chuyên nghiệp, nhưng họ tập ít nhất 3 giờ mỗi ngày. Họ nói rằng ca hát là hình thức cầu nguyện ưa thích của họ*" (Tuần báo CG&DT số 1911 tuần lễ từ 14-20/6/2013, trang 23).

4. Ngành sân khấu kịch trường: Các nơi trên thế giới chúng ta không có số liệu thống kê, nhưng tại Việt Nam không một lễ Giáng Sinh nào mà không có những hoạt cảnh về sự kiện Thánh Giuse và Đức Mẹ tới Bethlehem và Đức Mẹ đã sinh Chúa Giêsu tại đó trong một hang đá nơi dành cho súc vật ngoài cánh đồng.

Trong cuốn sách "Sơ thảo thư mục Công giáo" do linh mục Trần Anh Dũng xuất bản tại Paris năm 1992, có những vở tuồng Giáng Sinh đã được ghi nhận:

+ Số 2113 "Chúa Hài Đồng" (kịch thơ 3 màn) Vị Thủy, Sàigòn (nguyệt san Đức Mẹ HCG số 80 tháng 1/1956).

+ Số 2114 "Chúa Hài Đồng gọi" (kịch) – Jacque Lê Văn Đức, Eugène Đinh Văn Sắt, Quy Nhơn – Impr de la Mission, 1924 – 31 tr.

+ Số 2154, tuồng Sinh Nhật: "Mục đồng đi tìm Chúa Giêsu". Kotum, trường Á Thánh Xitêphanô Thể - 1912, 76 tr.

Còn màn diễn "Thiên thần Bảo" thì tất cả các Nhà thờ miền Nam Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 cho đến khoảng 1960, đều trình diễn trước Lễ nửa đêm.

Tuồng kịch Giáng Sinh không những hấp dẫn các tín hữu Công giáo mà cả bà con lương dân nhất là trẻ em cũng say sưa tham dự.

5. Ngành điêu khắc: Tới mùa Giáng Sinh, tượng Sinh Nhật: gồm Chúa Hài Đồng, Đức Mẹ, Thánh Giuse, các mục đồng, các thiên thần, ba nhà Đạo sĩ phương Đông và đoàn tùy tùng, những con lạc đà, bò, lừa, chiên… được bày bán tràn ngập nơi các cửa tiệm bán ảnh tượng trên toàn thế giới… đủ mọi kích cỡ, chất liệu, giá cả…

6. Ngành điện ảnh – Nghệ thuật thứ 7: Khoảng năm 1960, nước Ái Nhĩ Lan sản xuất bộ phim "Mầu nhiệm Mân Côi", trong đó dành 5 tập diễn lại Mầu nhiệm Chúa Cứu Thế giáng trần (Năm Sự Vui), phim đã được phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới và rất phổ biến tại miền Nam Việt Nam từ 1960-1970.

+ Phim hoạt hình 7 phút: "Cô gái bán diêm made in VN", bối cảnh của câu chuyện cô gái bán diêm là một thành phố của xứ Đan Mạch lạnh giá nhưng thực chất nhóm True D đã chụp lại hình ảnh Nhà thờ Đức Bà Tp.HCM và nhà hát thành phố ở nhiều góc khác nhau để khai thác làm chất liệu (Cát Khuê, báo Tuổi Trẻ 27/11/2011).

+ Phim L'assassinat du Père Noël: phim bi hài của Christian Jaque, phim dàn trải trong bối cảnh Lễ Giáng Sinh … phim Pháp 1g45', sản xuất 1941.

+ Phim Mỹ: Who Killed The Santa Claus ? 1948.

+ Phim L'Etrange Noël de M. Jack (The Nightmare before Christmas) của Henry Selick – phim Mỹ dài 1g15', sản xuất năm 1993.

+ Phim L'Evangile Selon Matheu, phim lịch sử của Per Paolo Pasolini, phim Pháp – Ý dài 2g20', sản xuất năm 1964 (Prix spécial du Jury Vines 1964) [Phần đầu Tin Mừng là trình thuật Giáng Sinh].

+ Phim Jesus de Nazareth: phim lịch sử của Franco Zefforelli, phim màu Anh – Ý dài 2g15', sản

xuất 1976.

+ Phim Joyeux Noël: phim màu của Christian Carion (Pháp) dài 1g55', sản xuất năm 2005.

+ Phim Le Père Noël est Une Ordure: phim hài của Jean Marie Poiré, phim màu, Pháp, dài 1g30', sản xuất năm 1982.

+ Phim Un Conte de Noël, phim bi hài của Arnaud Desplechin, phim màu, Pháp, dài 2g23', sản xuất năm 2008 (giải thưởng Liên hoan phim Cannes).

+ Quà Giáng Sinh từ 2 phim mới: "*Dối trá ngọt ngào" và "Giữ lấy niềm tin tuổi thơ*" – Với *Giáng Sinh phiêu lưu ký* (Arthur Christmas), sẽ là rất bình thường nếu như trong phim chỉ có những bông tuyết trắng xóa, có ông già Noël, có những cây thông lấp lánh đèn màu, có những chiếc bít tất được cột ở chân giường trẻ nhỏ... Nhưng câu chuyện lần này lại mang đến nhiều điều "bất thường" hơn thế. Rằng ông già Noël cưỡi... phi thuyền khổng lồ đến trao quà Giáng Sinh cho cô bé Gwen ở một thị trấn xa xôi của nước Anh trước khi trời sáng, trước khi cô bé tỉnh dậy. Bởi Gwen là em bé duy nhất trong 2 tỉ em bé trên Trái đất bị bỏ quên do sơ sót kỹ thuật của "tập đoàn" ông già Noël (Cát Khuê – Hoàng Oanh).

7. Về phương diện văn học: Bạn chỉ cần gõ vào Google: "Truyện Giáng Sinh", bạn sẽ thấy hàng loạt những câu chuyện về Giáng Sinh:

- Những câu chuyện Giáng Sinh nên đọc (Philipphê Trần).
- Món quà Giáng Sinh (truyện ngắn).
- Những câu chuyện đêm Giáng Sinh.
- Những câu chuyện cảm động về Giáng Sinh.
- Những câu chuyện Giáng Sinh.
- Những câu chuyện Giáng Sinh cảm động
- Truyện cười ngày Giáng Sinh Noël – ông già Noël.
- Truyền thuyết về bộ quần áo Giáng Sinh.
- Câu chuyện đêm Giáng Sinh.
- Truyện Giáng Sinh 2010...

Truyện Giáng Sinh thật phong phú, truyện nào cũng có cái hay của nó nhưng với người viết thì hai câu chuyện sau đây gây nhiều xúc động nhất. Chắc đối với rất nhiều người cũng vậy.

Câu chuyện số 1: Người viết nghe được qua radio vào đêm Giáng Sinh khoảng năm 1973 có nội dung như sau: Một bác sĩ Công giáo rất tốt có vợ và hai con. 8 giờ tối Giáng Sinh có điện thoại gọi vào bệnh viện gấp vì một ca mổ khẩn cấp. bác sĩ lái xe đi ngay nhưng không quên dặn vợ con cứ lo trang trí hang đá, cây thông và bữa Réveillon... Đi được một đoạn đường, bác sĩ gặp một chị ăn mày gầy ốm, ôm đứa con nhỏ khẳng khiu vì không có sữa cho con bú, cũng chẳng có tiền mua đồ ăn... Bác sĩ dừng xe lại vội vàng lấy bóp 20.000 đồng đưa cho chị mua bánh cho hai mẹ con và dặn thêm: "*Xin lỗi tôi phải vào bệnh viện gấp. Chị cứ đi thẳng xuống kia, rẽ trái tới số nhà 80 chờ tôi quay lại ngay khi xong việc*". Thế rồi bác sĩ vào bệnh viện thực hiện ngay ca mổ, 2 tiếng đồng hồ sau bác sĩ về nhà thì đã gần nửa đêm, mọi người chuẩn bị đi Lễ Nhà thờ, nhưng trước khi đi hai đứa nhỏ đòi ba kể chuyện Chúa sinh trong hang đá. Bác sĩ ôm con vào lòng, kể cho các con nghe câu chuyện Đức Mẹ và Thánh Giuse nghèo đói đi lang thang ở Bethlehem, tìm nhà trọ nhưng chẳng nơi nào tiếp, Đức Mẹ lại sắp sanh, cuối cùng Thánh Giuse đã phải đưa Đức Mẹ ra tạm trú tại cái hang đá ngoài cánh đồng, các con đồng thanh kêu: "*Mấy ông chủ quán ác quá he ba. Họ đuổi cả Chúa!*"... Nói tới đây, bác sĩ chợt nhớ ra hai mẹ con ăn mày, mới hỏi vợ: "*Em ơi, buổi tối khi đi anh có gặp hai mẹ con người ăn mày, anh bảo chị ta đợi anh ở cổng, em có thấy không?*" – "*Có đấy, nhưng người gì mà không biết điều, đêm Giáng Sinh còn đến gõ cửa quấy rầy, em bực mình quá đã đuổi cổ đi rồi!*". Ông bác sĩ xìu mặt xuống thở dài: "*Chúa ơi! Chúa ơi!*", người vợ vội hỏi: "*Anh làm sao vậy ?*" - "*Nhà mình xua đuổi Chúa rồi em ạ!*".

Câu chuyện số 2: Chính là truyện "*Cô bé bán diêm*" của nhà văn Đan Mạch chuyên viết cho tuổi

thơ, Hans Christian Andersen (1805-1875). Hầu như không một em bé nào thuộc các nước phát triển và đang phát triển lại không đọc truyện này, đọc rồi thì sẽ nhớ tới chết không thể quên được. Ôi cô gái bán diêm thật đáng thương và thật dễ thương!

8. Những kỷ lục Giáng Sinh đã được tổ chức Guinness xác nhận:

+ *Cây Noël có giá hơn 11 triệu USD* – Cây Noël của khách sạn Emirates Palace ở Abu Dhabi, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, được xem là đắt nhất thế giới vì các vật quý trang trí cho nó có giá trị tới hơn 11 triệu USD. Ông Hans Olbertz, tổng giám đốc khách sạn 7 sao này cho biết cây Noël cao 13m có giá khoảng 10.000USD, nhưng các vật quý trang trí cho nó có giá tới hơn 11 triệu USD. Ông Khalifa Khouri, chủ các vật kim hoàn trang trí, cho biết có tổng cộng 181 vật quý bằng kim cương, ngọc trai, ngọc lục bảo, ngọc lam và nhiều đá quý khác (N.T.Đa theo AFP, báo Tuổi Trẻ 18/12/2010).

+ Báo Tuổi Trẻ ngày 2/12/2011: *Bánh kem Giáng Sinh dài... hơn cây số* – Các đầu bếp Trung Quốc đã phá kỷ lục thế giới khi cho ra lò chiếc bánh kem Giáng Sinh có chiều dài 1.068m tại khách sạn Shangri La, thành phố Thượng Hải hôm 1/12. 80 đầu bếp đã làm việc cật lực trong nhiều ngày để tạo ra chiếc bánh kem nặng 526kg với 333kg sôcôla, 752 quả trứng gà, 169kg đường và 869kg bột mì. Chiếc bánh đã vượt xa 5 lần so với kỷ lục thế giới cũ (Hoàng Ngọc, theo Chinanews).

+ Chương trình HTV9 12g30 ngày 29/11/2014 giới thiệu "Bữa tiệc ánh sáng", màn trình diễn ánh sáng kỷ lục với hàng triệu bóng đèn đủ màu. Bữa tiệc ánh sáng sẽ được trình diễn miễn phí mỗi tối cho tới 31/12/2014.

+ Chương trình HTV1 12g ngày 30/11/2014 giới thiệu: Cây thông nổi cao nhất thế giới hiện nay (85m) với 3,1 triệu bóng đèn mini và *100* đèn led. Lễ nghi thắp sáng hôm nay là lần thứ 19 tại vùng biển Rodrigo de Freitas thuộc Rio de Janeiro, thủ đô Brazil với 200.000 người tham dự.

9. Có một lãnh vực mà Lễ Giáng Sinh gây ảnh hưởng sâu đậm nhất và rộng rãi nhất trên cả nhân loại, đó là lãnh vực Biên Niên. Ngày nay hầu hết các nhà sử học của thế giới khi ghi nhận thời điểm của một biến cố thì đều dùng một con số theo dương lịch. Thí dụ ngày 2 tháng 9 năm 1945, hay ngày 7 tháng 5 năm 1954.

Đại Từ Điển tiếng Việt của Nguyễn Như Ý, Nxb. Văn Hóa Thông Tin năm 1999 định nghĩa:

- Dương lịch: dt.: Hệ lịch lấy cơ sở là năm xuân phân. Có cách tính thuận tiện đơn giản được dùng rộng rãi trên thế giới và được dùng ở Việt Nam từ cuối thế kỷ 19, nay trở thành lịch chính thức.

- Dương lịch cũng được gọi là Công lịch – dt: Một loại lịch (dương lịch Gregory) hiện được quốc tế dùng làm lịch chính thức.

- Công nguyên: dt: Mốc tính thời gian theo Công lịch, được tính bắt đầu từ năm Đức Chúa Giêsu (Jesus) ra đời theo truyền thuyết.

Tự Điển Việt – Pháp:

Công lịch: Calendrier Officiel – Calendrier Grégorien (lịch chính thức, lịch Grégory).

Tự Điển tiếng Việt: Công lịch – dt – lịch được quốc tế dùng làm lịch chính thức, hiện nay là dương lịch Gregory (dương lịch do Giáo Hoàng Gregory ra lệnh sửa năm 1582).

Cũng theo tài liệu trên Google: Công Nguyên là kỷ nguyên bắt đầu bằng năm theo truyền thống được cho là năm sinh của Chúa Giêsu. Các năm trước đó được gọi là trước Công Nguyên (TCN), các năm sau gọi là Công Nguyên (CN), có khi dùng sau Công Nguyên (SCN) [không chính xác lắm].

Khái niệm Công Nguyên được tu sĩ Dionysius Exigurus đặt ra vào thế kỷ 6 khi ông tính lịch cho các ngày Lễ Phục Sinh và được dùng với lịch Julius và lịch Gregory. Không có năm 0 cho các lịch này. Năm 1 (TCN) được theo sau bằng năm 1 CN. Các nhà làm sử áp dụng thông lệ này vì nó được dùng lần đầu bởi tu sĩ Bede trong tác phẩm Historia Ecclesiastica Gentis Angiorum (lịch sử Giáo hội nước Anh năm 731), ông không dùng số 0 mặc dù ông đã biết số 0 vào lúc này.

Năm 1 trước Công Nguyên được viết -1 hoặc 1BC (năm 1 before Christ). Năm 1 sau Công Nguyên được viết 1AD (năm 1 Anno Domini – nghĩa là năm thứ nhất trong năm của Chúa).

Như vậy chữ tương đương với Công Nguyên là Anno Domini (năm của Chúa) hay kỷ nguyên Kitô. Hiện nay thỉnh thoảng người ta cũng dùng chữ tắt CE (Common Era – Kỷ nguyên dùng lịch chung) thay thế cho AD đặt sau số năm. Thí dụ 128CE tức là năm 128 theo dương lịch.

Tóm lại dương lịch lấy năm Chúa Giêsu Giáng Sinh là trung tâm lịch sử, từ mốc thời gian đó tính ngược về trước hay xuôi về sau.

Những chữ BC (before Christ) hay AD (Anno Domini) đều nói lên rằng Chúa Kitô là trọng tâm của lịch sử nhân loại.

Thế giới đón nhận dương lịch thì một cách nào đó cũng làm cho Lễ Giáng Sinh hội nhập vào nền văn hóa của mình nếu chẳng coi là "Ngày Lễ Thánh" như các tín hữu Kitô thì cũng coi như một Lễ hội dân gian đầy ý nghĩa và thi vị.

Thay lời muốn kết:

Thư cho người đêm Giáng Sinh: Ngọc gửi cho Nghi.

"Đêm nay, Giáng Sinh, St. Louis mưa đầy trời những bông tuyết trắng. Em nhớ câu thơ của anh…

Đêm nay đêm Giáng Sinh

Chúa của người ta

Không phải Chúa của mình.

Đêm em cùng anh đi xem Lễ, đi xem hang đá Chúa Hài Đồng, những lúc đó anh thường cười bảo em: Chúa của người nhưng cũng là Chúa của mình…

Những hồi chuông nửa đêm đang đổ dồn, những chiếc xe hơi lao trong đêm, họ đang tìm đến Thiên đường và niềm tin của họ. Chúa của người hay là Chúa của ta – em tin là của tất cả mọi người " (Bích Ngọc, từ Missouri St. Louis – USA, báo Thanh Niên, diễn đàn của Hội Liên hiệp Thanh Niên VN, số 53 ngày 27/12/2012 – 3/1/2013).

Tân Sa Châu, ngày 03 tháng 12 năm 2014

Lm. Giuse NGUYỄN HỮU TRIẾT

BÀI THÁNH CA "STILLE NACHT"

RA ĐỜI TRONG HOÀN CẢNH NÀO?

BÙI ĐẸP

Đúng trưa ngày 24.12.1818, linh mục Joseph Mohr, phó xứ đạo Oberndorff nước Áo, sau khi phải di tản vì cuộc chiến tranh Đức – Áo – Phổ, vội trở về họ đạo vì cuộc chiến vừa chấm dứt.

Việc đầu tiên cha Mohr lo lắng là chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh đêm nay. Cha lên gác đàn thì ôi thôi, cây đàn phong cầm đạp bằng chân đã bị chuột cắn rách hết thùng gió, và các sách hát cũng bị mất hết không còn cuốn nào. Đã vậy, các trẻ em trong ca đoàn do Cha hướng dẫn cũng chưa trở về kịp. Cha lo buồn vì lễ Giáng Sinh mà không có ca nhạc là điều không thể được.

Cha liền viết bài thơ tiếng Đức "Stille Nacht, Heilige Nacht" (Đêm yên tĩnh, đêm lành thánh, vì đã ngưng tiếng súng và cũng là đêm Chúa Giáng Sinh). Liền sau đó, Cha đem bài ca tới gặp ông Franz Xaver Gruber, thầy giáo làng và cũng là người đàn phong cầm cho nhà thờ, để ông này phổ nhạc cho 2 giọng nam.

Thế rồi lễ Nửa đêm Giáng sinh năm ấy (1818), khi cha sở Oberndorff bước ra cung thánh để cử hành thánh lễ, thì 2 giọng ca Joseph Mohr và Franz X.Gruber cất tiếng hát bài thánh ca Giáng Sinh mới toanh mà hai ngài vừa mới soạn lúc ban chiều và do Grunber đệm đàn Tây ban cầm. Có lẽ đây là lần đầu tiên đàn guitar được sử dụng trong nhà thờ. Hai tác giả hát sốt sắng và hay đến nỗi cha sở và giáo dân sững sờ nhìn lên gác đàn cho tới khi bài ca chấm dứt.

Sau lễ Giáng Sinh,một thợ sửa đàn ở tỉnh được mời về sửa cây đàn phong cầm. Sửa xong, ông thợ hỏi cha Mohr cho mượn sách nhạc để thử đàn. Cha đưa bản "Stille Nacht". Thấy bản nhạc rất hay, ông xin phép chép một bản đem về cho các con ông, cũng là một ban hợp xướng 4 giọng nam nữ. Các con ông đã soạn thành 4 bè tổng hợp, và năm sau tại Vienne, thủ đô nước Áo, ban hợp xướng này đã chiếm giải nhất kỳ thi trình diễn thánh ca Giáng sinh với bản "Stille Nacht, Heilige Nacht". Từ đó, bài hát này được phổ biến khắp nơi.

Người ta còn kể rằng trong Đệ nhị thế chiến, nhân một dịp hưu chiến nhân lễ Giáng sinh, lính Đức tại chiến lũy Siegfied đã bắc loa phóng thanh hướng sang chiến lũy Maginot của Pháp mà hát "Stille Nacht". Lính Pháp nghe thấy hay quá, phải chui ra khỏi chiến lũy để thưởng thức.

Sang tới Hoa Kỳ, John Freeman Young thuộc giáo phái Tin lành Methodists đã dịch bài hát sang tiếng Anh: "Silent Night, Holy Night". Hai mươi năm sau khi bài thánh ca ra đời, giáo phái Methodists cử người sang Oberndorff - Áo để xin phép các tác giả trả tiền tác quyền để được in bài thánh ca này trong cuốn "Christian Praise" của Giáo hội. Nhưng, linh mục Joseph Mohr đã qua đời. Lúc mất, linh mục Joseph Mohr nghèo đến nỗi giáo dân phải gom góp nhau mua áo quan để chôn cất ngài. Chỉ còn ông Franz X.Gruber cũng đã già, về hưu dưỡng ở làng Oderdorff bên cạnh.

Linh mục Joseph Mohr còn là tác giả của một số sách thánh ca lưu truyền trong Giáo hội như cuốn "Joseph Mohr Cantorum".

Bản Stille Nacht tới nay đã được dịch ra gần trăm thứ tiếng, phổ biến khắp nơi.

Riêng tại Việt Nam, đầu năm 1948, cha Vinh dòng Biển Đức từ Solesmes Pháp về, đem theo bản nhạc bằng tiếng Đức tặng cho đám học trò hòa âm của cha, trong đó có Hùng Lân và người viết bài này. Chúng tôi chưa có ai biết Đức ngữ nên không nắm được ý nghĩa chính của bản gốc. Bạn Hùng Lân đã ngẫu hứng phóng tác ra lời ca thành: "Đêm thánh vô cùng, giây phút tưng bừng" tuy chưa sát với ý nghĩa của tác giả linh mục Joseph Mohr, nhưng cũng đã được phổ biến rộng rãi.

(Theo Newsweek và một số tư liệu nước ngoài)

Ông già Noel ra đời khi nào?

Ông già Noel mà chúng ta thường thấy ngày nay là một ông già to béo, tính tình vui vẻ, ông có chiếc mũ hồng hồng và bộ râu trắng dài, mặc bộ y phục màu đỏ, quàng khăn trắng, lưng đeo đai màu đen. Ông già Noel này có tên là Nicola, là giáo chủ của Thiên Chúa giáo La Mã trước đây. Vậy ông trở thành nhân vật thần thoại từ khi nào?

Nicola sống vào thế kỷ 4, viết nhiều tác phẩm nổi tiếng về tôn giáo, được nhiều người biết đến. Sau khi ông chết, được tôn sùng là thánh nhân.

Tương truyền, hàng năm vào ngày tết Giáng Sinh, thánh Nicola đều cưỡi ngựa trắng đến thăm từng nhà, thấy đứa trẻ nhà nào ngoan ngoãn, liền tặng quà năm mới cho chúng. Câu chuyện này được di dân người Hà Lan truyền sang Mỹ, sau đó truyền đi khắp nơi. Từ đó, hình tượng thánh Nicola xuất hiện trong các sinh hoạt chúc mừng tết Giáng Sinh của người Mỹ.

Nhưng ông già Noel mà người Hà Lan mang đến lại rất nghiêm, ông mang quà đến cho mọi người song lại có cả sự trừng phạt. song vào năm 1812, một người Mỹ là Kelaimente lại sửa đổi và làm cho hình tượng này mới lạ: Trong đêm Noel, một ông già vui vẻ ngự trên xe tuyết do 8 con hươu trắng kéo. Ông đến thăm từng nhà, trước mỗi nhà đều dừng lại, trèo lên ống khói của nhà đó, sau khi thả quà qua đường ống khói xuống, lại lặng lẽ ra đi.

Vài chục năm sau, một người tên là Laisite lại tạo ra hình tượng ông già Noel mới, một ông già hiền từ. Sau đó ông lại liên tục sáng tạo, cuối cùng là hình ảnh ông già Noel như lúc đầu.

Ngày nay, hình tượng ông già Noel do Kaisite sáng tạo ra đã phổ biến toàn thế giới.

Thiệp Giáng sinh có từ khi nào?

Thiệp Giáng sinh, một sáng tạo của Nữ Hoàng Victoria sơ khởi như một dạng văn phòng phẩm. Chiếc thiệp đầu tiên là do một vị Nam tước tên Henry Cole làm việc cho ngành Dịch vụ bưu điện Anh sản xuất, và ông này đã thuê một họa sỹ có thể là John Calicott Horsely thực hiện phần trình bày.

Chiếc thiệp đầu tiên này mô tả cảnh Giáng sinh trong 3 tấm rời – cảnh một gia đình đang sum họp bên bàn ăn kẹp theo cảnh làm việc thiện như bố thí cho kẻ khó nghèo và tặng áo quần cho kẻ có nhu cầu. bên dưới được ghi một câu chúc mừng được phổ biến đến nay: “A merry Christmas and a Happy New Year to You” (Chúc bạn một mùa Giáng sinh vui vẻ và một năm mới hạnh phúc)

Thói quen gửi thiệp Giáng sinh bắt đầu vào thập niên 1840 khi lần đầu tiên xuất hiện loại tem “penny post”. Nhờ có hệ thống đường sắt mới nên việc gửi thiệp đã nhanh chóng phổ biến đến nay. Ngoài ra nhờ kỹ thuật in ấn cải tiến, thiệp Giáng sinh đã được sản xuất hàng loạt kể từ năm 1860. nó càng lúc càng phổ biến tại Anh khi một cái thiệp như thế có thể được gửi bằng bưu điện trong một bì thư dán tem nửa xu không đóng kín. Một thợ in di cư người Đức tên Louis Prang được coi là đã có công sản xuất những thiệp Giáng sinh cho nước Mỹ vào năm 1875. Ngày nay, người ta ước tính mỗi năm tại Mỹ có khoảng 3 tỷ thiệp Giáng sinh đã được gửi đi.

Tại sao có đèn Giáng sinh?

Ngày xưa, người ta thường đặt những cây đèn cầy trên những cây Giáng sinh để nhắc nhở về ánh sáng Chúa Cứu Thế đã đem đến cho nhân loại. Ngày nay, việc trang trí đèn điện là một hình thức thay thế đèn cây, ngoài ra ngày xưa Chúa Hài nhi đã sinh ra vào một đêm đông giá rét và được soi sáng bằng một ngôi sao lạ với một bầu trời đầy sao thì nay đèn điện chính là những ngôi sao ấy.

(Tổng hợp báo Sunday Times 2/12/99)

BÙI ĐẸP st

tiểu luận

NHẠC XUÂN

PHẠM VŨ

1/- NHỚ VỀ TỤC "TẢM TIÊN" QUA BÀI "SƠN NỮ CA"

Cộng đồng người Việt Nam có 54 thành phần dân tộc khác nhau. Trong đó dân tộc Việt (Kinh) chiếm gần 90% tổng số dân cả nước, hơn 10% còn lại là dân số của 53 dân tộc. Trải qua bao thế kỷ, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ bờ cõi, giành tự do, độc lập và xây dựng đất nước. Mỗi dân tộc hầu như có tiếng nói, chữ viết và bản sắc văn hóa riêng.

Bản sắc văn hóa của các dân tộc thể hiện rất rõ nét trong các sinh hoạt cộng đồng và trong các sinh hoạt kinh tế. Đằng sau sự khác biệt về ngôn ngữ, về tập tục hay lối sống, về trang phục hay sinh hoạt...các dân tộc lại toát lên những nét chung. Đó là đức tính cần cù chịu khó, thông mimh trong sản xuất; với thiên nhiên – gắn bó hòa đồng; với kẻ thù – không khoan nhượng; với con người – nhân hậu, vị tha, khiêm nhường...Tất cả những đặc tính đó là phẩm chất của con người Việt Nam.

54 dân tộc sống trên đất nước Việt Nam có thể chia thành 8 nhóm theo ngôn ngữ như sau:

- Nhóm Việt - Mường có bốn dân tộc là: Việt (Kinh), Chứt, Mường , Thổ.
- Nhóm Tày – Thái có tám dân tộc là: Bố Y, Giáy, Lào, Lự, Nùng, Sán Chay, Tày, Thái.
- Nhóm Môn – Khmer có 21 dân tộc là: Ba Na, Brâu, Bru -Vân Kiều, Chơ Ro, Co, Cơ Ho. Cơ Tu, Giẻ Triêng, Hrê, Kháng, Khmer, Khơ Mú, Mạ, Mảng, M'Nông, Ơ Đu, Rơ Măm, Tà Ôi, Xinh Mun, Xơ Đăng, Xtiêng.
- Nhóm Mông – Dao có ba dân tộc là: Dao, Mông, Pà Thẻn.
- Nhóm Kadai có bôn dân tộc là: Cờ Lao, La Chi, La Ha, Pu Péo.
- Nhóm Nam đảo có 5 dân tộc là: Chăm, Chu Ru, Ê Đê, Gia Rai, Ra Giai.
- Nhóm Hán có 3 dân tộc là : Hoa, Ngái, Sán Dìu.
- Nhóm Tạng có 6 dân tộc là: Cống, Hà Nhì, La Hủ, Lô Lô, Phù Lá, Si La.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, năm 1948, khi còn là một thanh niên trẻ, tuổi đôi mươi, Nguyễn Tăng Hích, sau này là nhạc sĩ Trần Hoàn - Lý do có bút danh này là vì ông mê mẩn bài hát Thiên Thai rất nổi tiếng của Văn Cao, trong đó có câu:

"Đào Nguyên trước Lưu Nguyễn quên **trần hoàn**,
Cùng bầy Tiên đàn ca bao năm
Nhớ quê chiều nào xa khơi
Chắc không đường về Tiên nữ ơi!..."

Chắc có lẽ ông tưởng tượng mình là một trong hai chàng Lưu Nguyễn tham dư cuộc viễn du nơi Bồng lai Tiên cảnh mà đành quên trở về trần gian chăng? – Trần Hoàn đã sáng tác bản "**Sơn Nữ Ca**" vừa trữ tình lãng mạn, vừa lạc quan yêu đời:

Một đêm trong rừng vắng
Ánh trăng chênh chếch đầu ghềnh thấp thoáng
Bóng cô Sơn Nữ miệng cười xinh xinh...
Một đêm trong rừng núi, Có anh du kích nhìn trời xa xa
Ngắm trăng say đắm một mình bâng khuâng...

Lúc đó đang tham gia đoàn kiểm tra công tác thông tin ở vùng núi chiến khu Quảng Bình, Trần Hoàn đến huyện Tuyên Hóa, nơi có nhiều núi đá nên thơ nổi lên như vịnh Hạ Long thu nhỏ, nơi đó sau này có Di sản thế giới là Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng nổi danh với nhiều động đẹp nhất thế giới. Quảng Bình có các dân tộc: Việt (Kinh), Bru, Vân Kiều, Chứt, Tày cùng sinh sống trong vùng đất đã một thời là ranh giới giữa Đàng Trong (chúa Nguyễn) và Đàng Ngoài (vua Lê và chúa Trịnh) – lấy sông Gianh phân chia hai miền. Đây là điểm giao thoa hội tụ của nhiều luồng văn

hóa và từ đây trở vào Đàng Trong thì mới có hoa Mai, từ Hà Tĩnh ra Đàng Ngoài mới trồng cây Đào cho hoa nở vào mùa xuân ,vào dịp Tết Nguyên Đán. Ngẫu nhiên mà ranh giới sông Gianh kéo dài gần một thế kỷ - cũng là ranh giới của hoa Mai và hoa Đào, liệu có khi nào do lệnh cấm trồng hoa Đào ở Đàng Trong và cấm trồng hoa Mai ở Đàng Ngoài của chúa Nguyễn – Trịnh mà đã tạo ra trong Nam thì chưng hoa Mai, còn ngoài Bắc thì chơi hoa Đào vào dịp mừng năm mới không?

Chính tại một khu rừng vào ban đêm, chàng du kích đang ngắm trăng, nhớ về xa xăm...mong cho cuộc chiến sớm chấm dứt để mọi người cùng nhau hát khúc hoan ca, trong đó có chàng trai dệt mơ ước của mình...

Một đêm trong rừng vắng, có cô Sơn Nữ miệng cười khúc khích
Ngắm anh du kích rồi lòng bâng khuâng
Một đêm trong rừng núi, có anh du kích nhìn trời xa xa
Biết đâu Sơn Nữ nhìn mình đăm đăm...

Việc Trần Hoàn gặp người Sơn Nữ trong rừng núi trong đêm khuya, chẳng biết chàng nhạc sĩ trẻ tuổi có được tận hưởng tục lệ rất thú vị, nên thơ như "**tục Tắm Tiên**" của vùng Tây Bắc nước ta không nhỉ? Chắc chỉ có Ông trời biết vì Trần Hoàn đã lên Thiên Thai từ lâu lắm rồi.

Đến Tây Bắc, bên con sông Nậm Nhé, ta có thể nhận ra bản Thái qua những con nước, cối nước, các điệu múa xòe bất tận và cả các mó nước yên bình kín đáo, nơi những cô gái dân tộc Thái thả mình vào dòng nước thiên nhiên mát lạnh.

Thật khó tưởng tưởng nổi khi trên các khe nước, suối nguồn của Mường Pền, Mường Lay, Mường Tè thị xã Lai Châu, mất bóng dáng của cô gái Thái đi "tắc nặm" (vác nước), "pây áp nậm" (đi tắm suối). Nếu thế thì khác gì núi rừng Tây Bắc không còn hoa Ban. Người Thái rất coi trọng các nguồn nước xung quanh họ và coi đó như một sản vật linh thiêng mà thần linh ban tặng. Những nét sinh hoạt của người Thái đều gắn liền với dòng nước, từ giã gạo, ăn uống, giết mổ và cả việc tắm táp. Đến mỗi bản Mường, ven lối mòn đều có ống bương dẫn nước từ khe suối và mỗi con suối đều có Bến Tắm riêng dành cho phụ nữ - không che chắn, nhưng có lẽ đã thành lệ: không có người đàn ông nào dám bước vào thế giới dành cho phụ nữ. Trước đây lúc đi tắm, cô gái Thái thường vác theo ống bương nước lá thơm để tráng người sau khi tắm xong – bây giờ đã được thay thế bằng xà phòng thơm.

Sơn Nữ ơi! Đời ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian vun vút trời mây
Sơn Nữ ơi! Đừng làm thắc mắc cho lòng khô cạn từ lâu nước mắt sầu thương...

Lai Châu cũ được chia ra làm hai tỉnh: Lai Châu mới với tỉnh lỵ là thị xã Lai Châu và Điện Biên, tỉnh lỵ là thành phố Điện Biên Phủ, ở đây có nhiều núi đá, hang động kỳ thú, nhiều suối khoáng nóng, thác nước. Lai Châu là địa bàn cư trú của 20 dân tộc, trong đó đông nhất là người Thái (33,7%), Dao (14,8%), Việt (Kinh) 11,2%, còn có người H'Mông, Hà Nhì..Cộng đồng 20 dân tộc ở đây là tiềm năng lớn cho những du khách có nhu cầu tìm hiểu, khám phá đời sống sinh hoạt của các dân tộc thiểu số:

Vào chiều tà nóng nực dọc suối Nậm Lay – con suối từ Mường Tùng chảy dọc Mường Lay và thị xã Lai Châu, thường hay gặp những cô gái váy cuốn đội đỉnh đầu "Tắm Tiên" phơi mình trên dòng suối tươi mát. Nếu bạn "vô tình" phải lội qua gần chỗ tắm, họ sẽ thả váy xuống dần theo mực nước – cạp váy lửng lên bờ. Thật là tài tình, ngay từ các bước đầu tiên lội xuống dòng nước suối trong vắt, chiếc váy xòe dần được nâng lên theo nhịp chân bước. Nước dâng lên đến đâu, chiếc váy được vén dần lên đến đó, cho đến khi toàn bộ cơ thể đều được dòng suối nhẹ nhàng bao bọc lấy thì váy áo sẽ nằm trên đỉnh đầu.

Sơn Nữ ơi! Thời gian lôi cuốn bao lần bên rừng đầy hương bát ngát trời thu
Sơn Nữ ơi! Đành lòng sống với bên rừng thơ mộng cùng hoa với lá ngàn hương...

Điều lạ lùng là dòng nước suối trong vắt chảy nhẹ nhàng chỉ vừa đủ để khiến mặt suối lăn tăn gợn sóng, như muốn ngăn những ánh mắt tò mò của các chàng trai vô tình đi ngang.. Có khi các cô gái có thể vừa tắm vừa trò chuyên với các chàng trai bản bơi lội trong mó nước gần đó mà không hề e sợ phơi lộ những bí mật tạo hóa ban tặng. Đến khi Tắm xong, váy áo rất hiếm khi bị ướt mà cơ thể thì đã được tắm táp thỏa thích trong dòng nước mát. Váy áo lại được thả dần xuống theo bước chân cô gái Thái lên và tới gần bờ thì trang phục đã gần như chu chỉnh hoàn toàn, váy được khéo léo cuốn lên ngang ngực. Lúc này mái tóc của cô gái Thái mới được quan tâm đến, cô gái cúi gập người bên suối mà rũ tóc, quay tóc trong làn nước trong lành, tinh khiết như pha lê.

Hãy nhìn trăng lên, rồi lu mờ dần
Hãy nhìn mây bay, thiết tha về ngàn chờ đợi tay người Sơn Nữ
Khi nhìn chim bay, bay đi tìm đàn
Khi nhìn gió cuốn, lá thu rời cành cuộn bay lên người Sơn Nữ….

Yên Bái là nơi sinh sống của cư dân nhiều dân tộc. Mỗi dân tộc đều bảo tồn được bản sắc văn hóa của dân tộc mình: người Tày thể hiện qua các làn điệu hát ru truyền thống ca ngợi tình yêu lứa đôi; người Dao chăm lao động, y phục phụ nữ được thêu thùa với những họa tiết hoa văn đẹp và cầu kỳ; người H'Mông có truyền thống nhà trệ, trang phục cũng là các sản phẩm có kỹ thuật cao về tạo hình của nghề dệt và với tiếng khèn, sáo gọi bạn tình của các chàng trai H'Mông như thôi miên người nghe.

Người Thái ở Tú Lệ, Yên Bái ngày nay vẫn giữ nét sinh hoạt truyền thống "Tắm Tiên" hồn nhiên bên dòng suối Tú Lệ và các cô gái Thái trở thành những nàng Tiên giữa trời đất. Lữ khách tới đây cũng có thể cùng tắm, các chàng trai bản cũng được phép tắm chung, được hòa mình vui đùa giữa thiên nhiên, nghỉ ngơi và thư giãn. Tuy nhiên, tuyệt đối phải giữ khoảng cách và không được có các hành vi xấu, nếu không sẽ bị các chàng trai bản và chính quyền trừng phạt.

Khi nhìn chim bay, bay đi tìm đàn
Khi nhìn gió cuốn, lá thu rời cành cuộn bay lên người Sơn Nữ…

Phú Thọ là tỉnh thuộc miền núi trung du Bắc Bộ, địa hình chủ yếu là đồi núi. Nơi đây là một vùng đất tổ của Việt Nam: vua Hùng Vương đã dựng Văn Lang, quốc gia đầu tiên của nước ta. Phú Thọ cũng là địa phương có nhiều dân tộc sinh sống: Việt (Kinh), Mường, Dao, Sán chay…có truyền thống văn hóa đa dạng, có nhiều lễ hội, lớn nhất là Lễ hội đền Hùng (10/3 â.l.). Người Mường có nhiều truyện thơ, ca dao, tục ngữ, hát xéc bùa, hát ví, hát đúm, họ hát trong lao động sản xuất, trong dịp hội hè, cưới xin.

Sơn nữ Tắm Tiên – tuyệt tác núi rừng ở Phú Thọ. Văn minh ngày nay đã lan vào tận các bản làng xa xôi hẻo lánh, cộng thêm với những ánh mắt tò mò của người miền xuôi, khiến những phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc mất đi, trong đó tục Tắm Tiên cũng mai một đi rất nhanh. Có lẽ Tắm Tiên đã góp phần làm nên bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc cần phải được bảo tồn. Suy cho cùng thì loại trừ suy nghĩ dung tục, có lẽ Tắm Tiên là phương pháp tốt nhất để Con người hòa mình với Thiên nhiên một cách trọn vẹn nhất, ai tắm mà không phải khỏa thân. Nếu trân trọng phong tục cổ truyền, nếu biết nhìn sự việc dưới ánh mắt nghệ thuật, biết chiêm ngưỡng vẻ đẹp của suối nguồn vùng Tây Bắc , Tây Nguyên, trong một chiều các cô Sơn nữ Tắm Tiên thì bạn sẽ thấy lòng mình trong sáng, thanh cao hơn, như được hòa mình cùng trời đất và những người của vùng cao huyền thoại.

Sơn Nữ ơi! Làm chi cho đớn đau lòng trong một thời gian, rồi thương rồi nhớ
Sơn Nữ ơi! Hoàng hôn xuống dần đợi chờ ai đây?

"Tắm Tiên" ở vùng Tây Bắc có lẽ là một nghệ thuật mà con gái dân tộc Thái được học ngay từ khi bắt đầu biết khép nép, thẹn thùng. Vẻ đẹp chân chất, trong sáng đến mức thánh thiện của con gái Thái đã trở thành nguồn đề tài và cảm hứng vô tận cũng như làm nên sức sống cho bao tác phẩm thơ, ca, nhạc , họa…

Bài thơ "Em tắm" của Bùi Văn Ùi, dân tộc Thái, được bình chọn là 1 trong 100 bài thơ hay nhất của thế kỷ 20:

Sao anh lại rình Vẫn ngát thơm hoa rừng
Trộm xem em tắm Da của em trắng ngần
Da của em ngần trắng Là của anh tất cả
Da của mẹ, của cha Không phải người xa lạ
Tay của em lấm lem Việc gì mà trộm xem
Tay của than, của bụi Em tắm suối giữa Mường
Tay của rừng, của núi Tắm trong mối yêu thương
Tay của đất, của nương Có anh đang đứng giữ
Em tắm xong lại sạch Chớ để Tây đến Mường.

Chợt nghĩ chỉ trong thời gian không xa nữa, người miền xuôi và người dân tộc sẽ có sự giao lưu mạnh mẽ. Và rồi, nhiều phong tục, tập quán đặc sắc của đồng bào các dân tộc sẽ mất đi. Tắm Tiên sẽ ít đi, không còn nữa, Bến tắm cũng sẽ vắng bóng những Sơn nữ thuở nào còn Tắm Tiên trong suối nước mơ màng, e ấp bên các nhánh lan rừng, làm ngất ngây bao trái tim của các chàng Lữ khách hào hoa, đa tình từ khắp mọi miền đất nước…Hiện nay muốn gặp cảnh Tắm Tiên nơi

suối nguồn thì du khách phải đi vào các bản làng tận cùng , hẻo lành xa xôi, nơi chưa có đường giao thông thì may ra mới tận hưởng được cảnh hữu tình, thú vị này của các cô gái dân tộc.
Mọi người đều luyến tiếc, lưu luyến một thời mà các chàng trai, mỗi khi lạc vào Bến tắm của các cô gái dân tộc Thái, Mường…đều thốt lên trong sự hăm hở, đê mê:

Phải chăng là Tiên nữ giáng trần
Sơn nữ trút bỏ xiêm y
Bên suối mơ, hoa rừng e ấp
Nhìn Tắm Tiên này!
(Lời mới bài London Bridge)

2/- XUÂN CHIẾN KHU – của Xuân Hồng

Mùa Xuân về trong chiến khu tiếng chim rừng vang hót khắp nơi
Mùa Xuân về trong chiến khu gió đưa cây rừng cành lá vi vu ú u u ú u chim hót mừng mùa xuân thắng lợi..
Mai vàng Mai vàng đang nở lưng đồi chào anh bộ đội thêm một tuổi đời mừng anh thêm một tuổi quân thêm nhiều chiến công toàn dân đang mong..
Xuân Chiến khu khói mù còn loang quê nhà em chẳng có chi để làm quà có chi hơn là hát tặng bài ca.
Xuân Chiến khu nhớ tình làng quê xóm cũ quyết lòng diệt tan kẻ thù toàn dân ta hưởng trọn mùa Xuân..
Mai vàng Mai vàng đang nở lưng đồi chào anh bộ đội thêm một tuổi đời mừng anh thêm một tuổi quân thêm nhiều chiến công toàn dân đang mong..
Xuân Chiến khu khói mù còn loang quê nhà em chẳng có chi để làm quà có chi hơn là hát tặng bài ca.
Xuân Chiến khu nhớ tình làng quê xóm cũ quyết lòng diệt tan kẻ thù toàn dân ta hưởng trọn mùa xuân..
Xuân Chiến khu nhớ tình làng quê xóm cũ quyết lòng diệt tan kẻ thù toàn dân ta hưởng trọn mùa xuân..

3/- TÌNH CA TÂY BẮC

Nhạc: Bùi Đức Hạnh - Thơ: Cẩm Giang

Rừng cây xanh lá muôn đoá hoa Mai mừng đón Xuân về
Vui trong nắng vàng từng đàn bướm trắng bay khắp rừng hoa
Ngập ngừng bên suối nước reo quanh mình như muôn tiếng đàn
Bâng khuâng nỗi lòng nhịp sáo ai đưa tiếng ca rộn vang

Em là dòng Sông Mã. Anh là núi Mường Hung
Cho thuyền em ngược (ơ) dòng gió đưa em về núi
Em hãy về bên suối, đợi anh anh ở bên khuâng
Anh làm no lòng mường. Em làm vui ấm bản.

Rừng rừng hoa với chim ca vui tưng bừng
Suối nước trong xanh soi bóng anh và bóng em
Bên nhau cùng sống vui êm đềm cùng núi rừng
Đất nước hoà bình hạnh phúc ta như mùa Xuân

Anh là rừng xanh thẳm. Em là suối ngàn sâu
Cây rừng anh là (ơ) cầu vắt ngang trên dòng suối
Khi nắng mùa Xuân tới rừng anh in bóng suối em
Nước chảy quanh êm đềm bao ngày đêm vắng vẻ

Rừng rừng hoa với chim ca vui tưng bừng
Suối nước trong xanh soi bóng em và bóng anh
Bên nhau cùng sống vui êm đềm cùng nuí rừng
Đất nước hoà bình hạnh phúc ta như mùa xuân.

4/ LY RƯỢU MỪNG - Phạm Đình Chương

Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi
Mừng anh nông phu vui lúa thơm hơi
Người thương gia lợi tức
Người công dân ấm no
Thoát ly đời gian lao nghèo khó
á a a a
Nhấp chén đầy vơi
Chúc người người vui
á a a a
Muôn lòng xao xuyến duyên đời
Rót thêm tràn đầy chén quan san
Chúc người binh sĩ lên đàng
Chiến đấu công thành
Sống cuộc đời lành
Mừng người vì nước quên thân mình
Kìa nơi xa xa có bà mẹ già
Từ lâu mong con mắt vương lệ nhòa
Chúc bà một sớm quê hương
Bước con về hòa nỗi yêu thương
á a a a
Hát khúc hoan ca thắm tươi đời lính
á a a a
Chúc mẹ hiền dứt u tình
Rượu hân hoan mừng đôi uyên ương
Xây tổ ấm trên cành yêu đương
Nào cạn ly, mừng người nghệ sĩ
Tiếng thi ca hát chấm phá tô thêm đời mới
Bạn hỡi, vang lên
Lời ước thiêng liêng
Chúc non sông hoà bình, hoà bình
Ngày máu xương thôi tuôn rơi
Ngày ấy quê hương yên vui
đợi anh về trong chén tình đầy vơi
Nhấc cao ly này
Hãy chúc ngày mai sáng trời tự do
Nước non thanh bình
Muôn người hạnh phúc chan hoà
ước mơ hạnh phúc nơi nơi
Hương thanh bình đang phơi phới...

Trước thềm NĂM MỚI, chúng ta cùng nhau hát vang các Ca khúc Xuân .
Nhân đây, kính chúc toàn thể Quý vị :

"Một Năm Mới Thân Tâm An Lạc".

(Tham khảo: Các bài viết trên Sách báo và Internet)

PHẠM VŨ

Tranh vẽ của Võ Công Liêm

CA DAO và THI CA LÀ TRIẾT LÝ CUỘC ĐỜI

VÕ CÔNG LIÊM

Kính dâng giáo sư: Lê Tuyên.

Nói đến ca dao và thi ca cho ta một liên tưởng đến vũ trụ ngoại giới của con người, một cái nhìn khám phá mới giúp cho chúng ta bắt gặp vũ trụ nội giới; một dàn trải tâm lý giữa chủ thể và ý thức liên kết với nhau để trở thành một phạm trù văn chương, bởi trong sâu thẳm của tâm hồn phát sinh ra ngữ điệu để soi sáng nhận thức, thiết lập và chứng kiến sự lớn dần 'Au fond de chaque mot/J'assiste à ma naissance' (A. Bosquet) Đó là những gì xuất thần để sáng tạo ra ngữ ngôn; đó là tri giác ngoại giới đã làm rung động nội giới, một thể hiện thường hay xẩy ra của con người trong mọi tình huống, trong mọi đẳng cấp khác nhau cùng khởi từ một tâm hồn trong sáng, một thức tỉnh sống dậy từ tiềm thức đi qua từ vũ trụ ngoại giới đến vũ trụ nội giới kết hợp thành ca dao hay thi ca.

Ca dao là nguồn cội của dân gian, thi ca là tầng lớp của văn học kết duyên để hòa hợp vào một ngữ điệu thông thường mà chúng ta bắt gặp một cách dễ dàng không còn là giới tuyến của văn chương. Nếu trong mỗi lối diễn đạt 'cao siêu' của thi ca thì người ta không cần sự vật ngoại giới làm đối tượng mà chất liệu lấy từ nội giới để xây dựng hình tượng, ngược lại ca dao phải đi qua từ hình ảnh ngoại giới, dung hòa giữa nội giới đúc thành văn bằng biểu hiện qua ngữ ngôn nói lên tâm trạng và hoàn cảnh thích nghi một cách tự nhiên, một cách trong sáng hơn 'J'ai mes allumettes: les mots'(Henri Bosco). Đó là những chuyển biến để chúng ta thấy rằng, một vị trí nội tại bởi con người đặt mình trước cuộc đời như một nhập thể, một lối đi vừa tự nhiên vừa đương nhiên là một gắn bó con người với vũ trụ giới, một tâm trạng mà trong suốt Đoạn Trường Thân Thanh Nguyễn tiên sinh không cho đó là hiện tượng mà là vai trò chủ thể đối diện với vũ trụ như định mệnh, một thứ ngữ ngôn được dung thông và cách mạng hóa vào mọi tầng lớp con người, xã hội và bất cứ hoàn cảnh nào, thời đại nào:

'Nói chi kết tóc xe tơ
Đã buồn cả ruột lại dơ cả đời' (Kiều)

Thì đó; một lời ta thán, não nuột vốn đã có, hình ảnh đó không còn xa lạ mà đó là một tâm lý nội tại, gắn bó cho đối tượng một ý nghĩa vào đời là một thảm trạng ngao ngán, một thảm họa bi thương nẩy nở như 'The Birth of Tragedy' (Nietzsche) liên hệ của ngữ ngôn mà thi ca đã xử dụng

là một ý thức, một thứ ngôn từ biểu dương đối tượng, biểu dương hình ảnh và cũng là biểu dương tâm trạng, coi những câu thơ đương đại không còn trong phạm vi thơ mà nó vượt xa đến quần chúng như ca dao, dù là thảm họa bi thương nhưng đó là tâm thức , một tâm thức trách nhiệm con người:

'Quanh năm buôn bán ở ven sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặng lội thân cò nơi quãng vắng
Eo xèo mặt nước buổi đò Đông' (Tú Xương).

Con người thi ca nhìn hiện tại nhiều hơn thấy vũ trụ ngoại tại, nó gây ra từ động lực ý thức nội tại 'innermost being', đó là một thức tỉnh trực tiếp và hiện tại, từ 'hình ảnh' đó biến thể ra ngôn từ, biến chất liệu để thành thơ, có đôi khi vượt thoát để xúc tác thành một ngữ điệu siêu lý thành thi-tứ một cách thông thường không còn xa lạ; không có lối đi, lối về, đẩy đưa như ca dao. Sở dĩ có trường hợp như vậy vì ca dao 'sống' với ngoại giới vũ trụ, chiếm cứ một cách quan trọng trong sự khám phá của tâm hồn; cho nên người nghệ sĩ bình dân sáng tạo ra ca dao là nuôi dưỡng một ý thức ngoại giới sau đó du nhập vào nội giới để biến thành vần điệu. Thí dụ cái mơ trong ca dao là cái nhìn hiện vật nhưng biến hóa sự vật vào hiện tượng dung thông với tâm hồn. Hợp cảnh, hợp tình của ca dao đi vào người không còn là hình tượng mà hiện thực:

'Mẹ già như chuối bà hương
Như xôi nếp một như đường miá lau' (ca dao phổ thông)

Hay:

'Cá không ăn muối cá ương
Con cải cha mẹ trăm đường con hư'... (ca dao phổ thông)

Đó là tiếng khua động nội tại nhưng ca dao không có hình tượng gần gũi thì ca dao không còn thi vị hóa. Vì vậy vũ trụ ca dao là một hòa nhập nhất thể tuy có hình tượng, nhưng hình tượng chỉ là mệnh đề phụ cho bản ngã tức chủ thể nội tại. Francis James có lần nói: 'tôi không thể nào có được một tình cảm, nếu không có trái ngọt hay sự vật ngon miệng...' vị chi cái nhìn như thế là cái nhìn của ca dao, không phải cái nhìn tưởng tượng hay đòi hỏi mà cái nhìn sâu xa, chung thủy giữa con người(nghệ sĩ sáng tạo)với mối tương giao thiên nhiên để biến mình thành hiện hữu,một hiện hữu hiện sinh trong ca dao:

'Con cua anh không sợ, anh sợ con còng
Kẻ tiểu nhân anh không sợ, anh sợ gái hai lòng hại anh'(ca dao Nam bộ).

Rõ ràng ngôn từ như thế là một biểu thị để thăm dò tình yêu chân thật, lối diễn tả của ca dao mang nhiều tính chất nhân thế mà con người là một tiếp cận hiện hữu với thiên nhiên, xử thế như một tiến trình của vũ trụ; chính nhờ vũ trụ mà con người thấy được hình ảnh của tâm trạng, hay nói cụ thể hơn vạn vật của vũ trụ là đối tượng thích ứng trong ca dao và thấy được tâm trạng trên vũ trụ. Linh hồn của ca dao nó biến hóa một cách linh diệu, ca dao là trực diện, một ẩn dụ sâu xa, một diễn tả thẩm mỹ của ca dao Việt Nam, nhìn ra ca dao là tác động tự khởi 'motility'. Không!ca dao là cảm thức trực tiếp với hoàn cảnh, đầy đủ chất liệu thơ để chứng tỏ sự ngay thẳng, thật thà, phản ảnh cả tâm hồn 'ăn ngay nói thật' không mộng mị, không đạo đức giả. Tưởng như rào trước đón sau. Mà đó là một xác quyết có mục đích 'for decidedly different purposes'. Giữa thi ca và ca dao trở thành gia-huấn-ca:

'Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi' (Kiều)

...

'Hải đường mơn mởn cành tơ
Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng'
Nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng? (Kiều)

Đó là mối giao kết giữa người với đời, giữa người với thiên nhiên là hai hình tượng quấn quýt bên nhau được đưa vào vũ trụ của thi ca , mà chính hai sự thể đó là chuỗi liên trình nằm trong mơ, cái mơ tuyệt diệu, thẩm mỹ, tránh cái viễn tượng cuộc đời lố nhố, lăng nhăng, khó mà có cái nhìn tương giao hội ngộ, dù có 'hoa chào ngõ hạnh' rồi đi tới cái cảnh 'hoa cười gió đông' tất thảy đều nằm trong vũ trụ nhân sinh, một thế giới phủ phàng mà Tố Như tiên sinh hầu như trải dài đến 3254 câu thơ là cả một gắn bó đời mình vào đó, như một thổn thức chất chứa triết lý nhân sinh . Bởi thi ca cũng như ca dao đều có ý thức từ sự vật, khám phá tự chính mình mà trở thành đối tượng chủ thể, nghĩa là chủ thể nghi ngờ đời không thật lòng, cho nên chi gắn bó ở đây là tế nhị, sâu xa để trở nên siêu hình. Siêu hình chủ-thể-đối-tượng và siêu hình chủ-thể-tìm-thấy mình trong lòng đối tượng. Nguyễn Du đưa thi ca vào hai lãnh vực chủ thể và tha thể. Một thứ thi ca vượt thời gian. Một thái độ hiện sinh trong vai trò độc lập của con người, đó là lòng khao khát tự do.Tự do trong một tình nghĩa cao đẹp. Nguyễn Du khao khát tự do!

'Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ
Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp khêu' (ca dao phổ thông)

Con người luôn có một dự phóng về tương lai, tức là dựa vào vũ trụ mơ ước, nhìn thực thể của đối tượng là thấy được hoài vọng, một tâm thức trở về của cõi mộng là bình diện của hiện hữu, đó là một giao liên ngấm ngầm của con người, một ý thức tri giác là hy sinh để có hoài vọng; tư duy đó cho ta một nhận thức khác của 'Cartian' là 'cogito/ego/self' nằm trong định đề của Descartes :'Je pense, donc je suis' cái tư duy riêng mình là hiện hữu, một hiện hữu của sự mơ về, không phải mơ về trong chiêm bao mà mơ về với hy sinh, chịu khổ, chịu cực cái mơ của hiện thực.

Ca dao đứng trên bình diện diễn đạt của ngôn từ là một lối về của mơ, một ước ao tiềm ẩn nhưng mang nặng hình thái nghệ thuật, không vượt quá cái nhìn tâm thức mà muốn sự vật trở nên vô ngã mà ở đây là cái nhìn đồng hóa được tìm thấy trong vật thể:

'Ước gì em hóa ra dưa
Để anh đem rửa nước mưa chậu đồng
Ước gì em hóa ra hồng
Để cho anh bế anh bồng trên tay' (ca dao phổ thông)

Một lối đối đáp bình dân đơn điệu, nhịp nhàng cân đối, có thể, có cách; tuy nhiên trong dáng vẻ đó đã thoát ra vẻ đẹp nội giới, đó là trạng thái tâm hồn. Vậy thì ca dao ngoài sự bộc bạch của vũ trụ ngoại giới còn có nhiệm vụ tiêu diệt 'ngã' để đi tới vô-ngã-vũ-trụ. Do đó cái vô ngã của sự vật ngoại giới không còn một vô ngã thuần lý của triết học mà chính cái vô ngã của đòi hỏi yêu cầu, ao ước, cả hai đặc trưng nầy dành cho chủ thể, một thứ vô ngã tình cảm xóa mờ cái bản ngã tự tại sự vật. Nhưng với con mắt triết học thì có cái nhìn thâm hậu hơn, nhìn bằng ý thức, bằng tri giác hiện hữu; đó là cái nhìn hiện sinh: vừa thực thể vừa hiện hữu 'existenz/da-sein/being'. Ở đây không có khoảng cách không gian và thời gian mà chỉ có một thể của hiện hữu là cốt tủy; thi ca và ca dao sống động là nhờ đó.Ngoài ra tạo được một sự tương hợp thiết tha để tìm thấy được triết lý nhân sinh nằm trong ngữ ngôn. Vì vậy cái nhìn của thi-nhân hay cái nhìn của nghệ-sĩ-ca-dao đều mang nặng tính chất mơ về 'dreaming-day' Tại sao? Cái nhìn của họ thực nhưng phi-thực nghĩa là từ bản ngã hóa ra vô ngã vì tất cả hình tượng, vật thể bị đồng hóa để nhập vào nội cung của tâm hồn 'innermost'. Thử lấy ra một câu ca dao bình dân để thấy được hiện hữu nhân sinh, bao gồm không gian hình tượng, không gian hiện thực và một không gian hiện sinh đích thực gói trọn trong ca dao lục bát; một bày tỏ xót xa, một thân gái dãi dầu, chịu nắng chịu mưa, rõ ràng từ 'ngã' bước sang 'vô ngã' để đi tới KHÔNG. Do đấy; thế giới của người nghệ sĩ ca dao không nói

lên hiện hữu của mình mà ở đây là một liên đới hiện hữu giữa người và vật:

'Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng hạt vào vườn hoa' (ca dao phổ thông).

Đi sâu vào lòng đất của Nguyễn Tiên Điền ta tìm thấy được những gì là bi thương của thân phận, người đã triết lý hóa thân phận làm người như chứng minh một hiện hữu có thực, một chấp nhận thương mong của người phụ nữ, phản lên một tiết điệu hiện sinh:

'Vội chi liễu ép hoa nài
Còn thân ắt lại đền bồi có khi' (Kiều)

Một lý lẽ khác; chuẩn mực hơn là trong các nhận định văn hóa ta thấy ít nhắc đến: là người nghệ sĩ tuyệt đối không chiếm cứ vũ trụ, nghĩa là không chiếm cứ sự vật ngoại giới để nằm lòng như vai trò ngoại nhân 'outsider/L'Étranger' mà chiếm cứ vũ trụ như một phản kháng nội tại. Cảm nhận nầy nó trở thành 'truyền thống' cố hữu của những thi nhân,không những riêng ở ta mà khắp mọi nơi. Nhẹ nhàng một câu để thấy siêu thực:

'Mai chẳng bẻ thương cành ngọc
Trúc nhặt vun, tiếc chiếu rồng' (Nguyễn Trãi)

Vô biên! siêu đẳng 'transcendence ' cốt tủy của thi ca nằm gọn trong ngần ấy, có cần so sánh những Homère, Nietzsche, Heidegger, Hoelderlin, Sartre hay Camus...(?) Thi ca như vậy là trọn gói. Ấy là điều cho ta thấy rằng giữa người, vật và không gian chỉ là điều tương hợp. Thi ca và ca dao không nặng tính chất chiếm cứ như tư tưởng văn học Tây phương, ngược lại ở đây thi nhân và nghệ sĩ dung thông cùng vũ trụ ngoại giới như hoà nhập vào một cảm thức nội tại. Nói chung thi ca hay ca dao là khát vọng. Cụ Tiên Điền cũng khát vọng! Để được thổn thức, để được khóc sau hơn ba thế kỷ đợi chờ(!) Và; chính nhờ vào thi ca, ca dao hai 'nhân cách' nầy cùng khám phá một khát vọng vũ trụ. Bởi cái đẹp của cuộc đời cũng như cái đau khổ của con người là một liên hệ tương giao, hợp thông để nói lên khát vọng; đó là khát vọng dự ước, khát vọng tồn lưu. Một định đề mà con người ở bất cứ thời nào, hoàn cảnh nào cũng phải nhận một sự hòa hợp đương nhiên như thế :

'Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng' (Nguyễn Du/ĐTTT)

Đó chính là khát vọng mơ về, mơ về vũ trụ sơ khai như định mệnh an bài là phải nhận một bi kịch đời 'tragety of the birth' là cái nhìn nhân thế: 'dans les rêveries cosmiques primitives, le monde est corps humain, regard humain, souffle humain, voix humaine'. (G. Bachelard). Vũ trụ của sự vật là biểu hiện của nhắn gởi, vì xót xa cùng thân phận:

'Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn' (ca dao phổ thông)

Nghệ sĩ ca dao đưa câu văn bình dân để trở thành thơ, bởi ngữ ngôn trong thơ là cái nhìn khát vọng hiện hữu, nói lên tâm trạng con người, ca dao nhân cách hóa thiên nhiên, sự vật là tiếng nói trung thực và là sự thật hiển nhiên c'est la vérité. Đó là lối về của ngữ ngôn, để nói lên sự thật của hiện hữu và cũng là biểu dương hiện hữu lịch sử. Một hiện hữu soi sáng 'éclaircie de l'Être'. Một thức tỉnh đáng nể của Martin Heidegger : 'la vérité de l'être et sur l'histoire de l'être. Ce qui compte, c'est uniquement que la vérité de l'être vienne au langage et que la pensée atteigne à ce langage'(L'Hummananisme). Đấy không phải là những gì trừu tượng mà con người chưa bắt gặp ; đó chính là những thực hữu mà con người đang sống. Thành thử vũ trụ khát vọng của ca dao là

một vũ trụ bắt nguồn từ cuộc đời thực hữu để đi tới khát vọng ; do đó ca dao là tiếng kêu chân thành của con người yêu đời, yêu người là nhịp đời có thực . Ca dao không cầu kỳ,viễn vông còn thi ca là chứa đựng hình ảnh để biến hóa qua ngôn từ để nhập vào tư duy nội thể, nó không có chi là ảo tưởng mà cõi thực trong hình ảnh. Tựu chung ca dao hay thi ca đều nói lên cái chân lý hữu thực. Miêu tả dưới dạng thức chủ thể nhận thức. Vì vậy thi ca và ca dao có những cái mơ mộng, lãng mạng của cõi đi về ;ca dao không mộng ảo, không viễn vông, thi ca thì mộng nghe qua thì ảo nhưng thực. 'trăng thanh gió mát là tương thức / Nước biếc non xanh ấy cố tri'(Nguyễn Bỉnh Khiêm). Cả hai đều có chân lý của nó.

'Sáng trăng trải chiếu hai hàng
Bên anh đọc sách bên nàng quay tơ
Quay tơ phải giữ mối tơ
Dù năm bảy mối vẫn chờ mối anh'(ca dao phổ thông)

Cho nên phải hiểu rằng ca dao chứa tính cách biểu dương hơn là miêu tả, nó phản chiếu một hiện hữu trong sáng của hạnh phúc, sự cớ như thế cho ta nhận ra được khát vọng của con người. Có một lối biện chứng triết học : khát vọng đó là tâm trạng trong mỗi tình cảm, nhưng cái nhìn triết học là cái nhìn bao hàm trước một thái độ, trước một biến dịch đổi thay để có khát vọng. Đấy là tất cả cái đau xót của con người đứng trước sự kiện, đứng trước thảm họa, cho nên chi cái nhìn của thi ca và ca dao là một tương quan giữa đời và người : 'Những điều trông thấy mà đau đớn lòng' hay 'Đau đớn thay phận đàn bà',hoặc 'Đồng bao nhiêu lúa thương chồng bấy nhiêu' từ cái đau phải nhận và khát khao thương mong phải chấp, cả hai đều đồng nghĩa của thân phận. Vì thế ; có lẽ chúng ta nên nhìn cuộc đời khác cái nhìn tâm lý học. Triết học đứng lại trong hình thái của đối tượng tha nhân. Mặc khác cái nhìn của thi ca và ca dao nhìn vật thể trong vũ trụ ngoại giới mang sắc thái TỊNH và từ trong cõi tịnh thi ca, ca dao mới thấy được hiện hữu của vật thế để du mình vào chủ thể. Vì cõi tịnh của thi ca, ca dao là cõi phi của ngữ ngôn ; tức thơ.

Qua sự phân tách ca dao và thi ca tưởng như là hai thái cực, mỗi người mỗi phương , chạy mãi trên một tuyến đường không bao giờ gặp nhau ; nhưng không ! tụ điểm vô cực bắt chúng ta phải gặp nhau của hai hành trình : ca dao và thi ca ; cả hai hòa nhập vào một vũ trụ ngoại giới, một kích động đưa tới vũ trụ nội giới. Dù đứng ở giới tuyến nào vũ trụ thiên nhiên của thi ca và ca dao là nhân chứng của hiện thực và thể hiện được tâm trạng khát vọng. Vị chi giữa hai giòng siêu thực của ca dao và thi ca là một chiếm cứ của mơ về để đi tới 'tuyệt đối như nhiên'. Những chiếm cứ ấy không phải là khuôn phép, rập khuôn nó chỉ đến một lần trong đời mỗi khi ý thức và hội nhập, đồng lõa với bản thể (hiện thể) và hiện tượng dung thông là một tập kết cho hai luồng tư tưởng nêu trên. Xuất thần đầy sáng tạo một cách tuyệt đối để thành thơ, không thể tái tục hai lần trên một dòng sông –Aimez ce que jamais on ne verra deux fois. Phải chăng đó là chặng đường của ca dao và thi ca, mà bản thân chúng ta cũng đang trên đoạn đường đó…

Để kết thúc bài nhận định về ca dao và thi ca thời chúng ta xếp cả hai vào một thể loại chung là thơ : thơ bình dân và thơ văn chương mà mỗi vị trí đều có cách riêng của nó.

Nói cho ngay ca dao hay thi ca nó có đất đứng (ground/concrete) vững chắc từ xưa đến nay là điều bất khả tư nghị.Tất nhiên là tuyệt đối dù cho là tương đối chăng nữa ./.

(ca. ab. tiết đạihàn 1/2013)

SÁCH ĐỌC:

- 'Cái Tinh Trong Ca Dao I' 10/2009 vcl.
- 'Thiền Thơ Trong Thi Ca' 9/2008 vcl.
Bài đã posted trên báo mạng, báo giấy quen thuộc hoặc vào google vocongliem hay email về : lvocong@hotmail.com
TRANH VẼ : 'Hình Ảnh / Image' Khổ 16'X12' trên giấy cứng Acrylics+Mixed media. Vcl 2013

VÕ CÔNG LIÊM

MỤC LỤC

. ngọn lửa đêm đông – truyện ngắn – hồ thủy – trang 08.
. tiếng hát vẳng từ một căn nhà– truyện dịch - từ vũ – trang 19 .
. lời nguyện dâng lên chúa hài đồng! – truyện ngắn – trần hữu hội – trang 21.
. ngọn nến ăn năn – thơ – khải triều – trang 23.
. đôi cánh thiên thần – truyện ngắn – từ kế tường – trang 24 .
. mấy ngày trước giáng sinh – truyện ngắn – mang viên long – trang 26 .
. đêm noël – thơ – nguyễn khôi – trang 34.
. thư gởi papa noël – truyện ngắn – nguyễn thị dị – trang 35.
. 24 .12 – truyện ngắn – hoà văn – trang 42.
. giáng sinh ở núi – thơ – huy uyên – trang 44.
. mùa giáng sinh trong ký ức – truyện dịch – nguyễn thị hải hà – trang 45.
. hồi chuông tình đêm noël – thơ – nguyễn ngọc thơ – trang 53.
. ngọn nến tắt – truyện ngắn – qúy thể – trang 54.
. quá khứ dưới lớp tuyết mùa giáng sinh – truyện ngắn – elena pucillo trương– trang 58 .
. tiếng tơ – truyện ngắn – thuý ngân – trang 62.
. mưa sao – thơ – mai thục – trang 64.
. mùa xuân sẽ đến – truyện ngắn – lý thị minh châu – trang 65.
. đêm giáng sinh khó quên – truyện ngắn – nguyễn thị mỹ nữ – trang 68.
. người quyét thời gian – truyện dịch – nguyễn khắc phước – trang 69.
. đêm thánh vọng 1 – thơ – chu trầm nguyên minh – trang 71.
. tiếng gõ cửa đêm – truyện ngắn – nguyễn thị mây – trang 73.
. trầm tích – thơ – lê thị thanh tuyền – trang 75.
. đêm trắng giáng sinh – truyện ngắn – võ công liêm – trang 76.
. nhớ mùa giáng sinh xưa – thơ – mai hữu phước – trang 77.
. ông già noël – truyện ngắn – chiêu hoàng – trang 78.
. chết trong cõi sống – truyện ngắn – vương hoài uyên – trang 81.
. ánh sáng và niềm tin – truyện ngắn – hoàng thị giao – trang 85.

. ngày mai – thơ – dung thị vân – trang 88.
. hoàng hôn pha lê – truyện ngắn – khải nguyên - trang 89.
. cây thánh giá – truyện dịch – nguyễn văn sâm – trang 92.
. lời ước nguyện – truyện ngắn – đàm lan – trang 97.
. vui buồn tháng 12 – tản mạn – phạm nga – trang 100.
. con búp bê rách – truyện ngắn – nguyễn ngọc tuyết – trang 104.
. buổi sáng cuối năm – truyện ngắn – nguyễn lệ uyên – trang 108.
. một đêm trăng là nguyệt – thơ – từ kế tường – trang 117.
. đêm qua – truyện ngắn – nguyễn lâm cúc – trang 118.
. cuộc đời ông già noël – truyện dịch – nhị tường – trang 120.
. lời kinh em – thơ – vũ ngọc giao – trang 127.
. trăm năm cũng chỉ là khoảng khắc – truyện ngắn – minh nguyễn – trang 128.
. khi mùa noël tới – thơ – trúc thanh tâm – trang 136.
. một vì sao lâc trên giải ngân hà – truyện ngắn – trần minh nguyệt – trang 137.
. giữa đêm noël – thơ – triệu từ truyền – trang 140.
. nước chảy qua cầu – tâm bút – trần thị bông giấy – trang 141.
. món qùa giáng sinh của em họ tôi – truyện ngắn – trúc linh lan – trang 148.
. đêm giáng sinh – thơ – nguyễn đoan tuyết – trang 149.
. hoa tuyết – truyện dịch – nguyễn thị bích nga – trang 150.
. một ngày của chúa – truyện ngắn – trương văn dân – trang 154.
. đường minh hoàng xử bọn cho vay nặng lãi – truyện ngắn – vũ anh tuấn – trang 156.
. đêm nguyện – thơ – tâm đỗ đàlạt – trang 157.
. chuyện tình bên nhà thờ đức bà – truyện ngán – đông hòa – trang 158.
. đêm thánh lễ – truyện ngắn – nguyễn đoan tuyết – trang 168.
. nguyệt quỳnh – thơ – nguyễn chinh – trang 169.
. ngẫu hứng tuyết rơi – truyện ngắn – dương leh – trang 170.
. mưa noël – thơ – trần vấn lệ – trang 173.
. ca trường hải linh và ca khúc hang be–lem bất tử – tiểu luận – trang 174.
. giấc mơ của một mùa giáng sinh – tìm hiểu – từ vũ – trang 184.
. đại lễ giáng sinh và văn hóa thế giới – tiểu luận – lm.giuse nguyễn hữu triết – trang 187.
. bài "stille nacht" ra đời trong hoàn cảnh nào ? - tìm hiểu – buì đẹp – trang 200.
. nhạc xuân – tiểu luận – phạm vũ - trang 202.
. ca dao và thi ca là triết lý cuộc đời – tiểu luận – võ công liêm – trang 207.
. mục lục – trang 213.

VIỆT VĂN MỚI

số 18

nguyệt san văn học nghệ thuật

phát hành ngày 15 tháng 12 năm 2014

tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

biên tập : từ vũ & nguyễn thị dị

trình bày : emily carlier

bìa : la nativité de Jésus tranh của Lubin Baugin

trong chủ trương bảo vệ – cũng cố và phát triển văn hoá truyền thống việt nam tuyển tập việt văn mới được phổ biến miễn phí – người đọc có thể ghi thu về máy vi tính hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

. tuyệt đối không được phổ biến với tính cách thương mại.

việt văn mới

. văn học . nghệ thuật .

VIỆT VĂN MỚI

SỐ 18

15 tháng 12 năm 2014

tủ sách việt văn mới

2014